

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ NAM TIẾN

LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ XÃ NAM TIẾN
(1947 - 2014)

NĂM 2014

CHUYÊN ANH ĐOẠN HẠNH PHÚC

TRƯỜNG HỆ THỐNG ANH ĐOẠN HẠNH PHÚC (1967 - 1971)

TRƯỜNG ANH ĐOẠN HẠNH PHÚC

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG :

BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY PHỔ YÊN.

BAN CHỈ ĐẠO BIÊN SOẠN :

Nguyễn Trọng Thủy (Bí thư Đảng ủy – Chủ tịch Hội đồng Nhân dân xã) : Trưởng ban.

Trần Anh Tuấn (Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy xã) : Phó Trưởng ban.

Dương Đình Tân (Phó Bí thư Đảng ủy - Chủ tịch Ủy ban Nhân dân xã) : Phó Trưởng ban.

BAN BIÊN SOẠN :

Nguyễn Văn Thắng : Chủ biên (biên soạn các chương IV, V, VI, Kết luận).

Nguyễn Đức Hạnh : Ủy viên (biên soạn các chương I, II, Phụ lục 2).

Dương Văn Cự : Ủy viên (biên soạn Chương III).

Trần Anh Tuấn : Ủy viên (biên soạn Phụ lục 1).

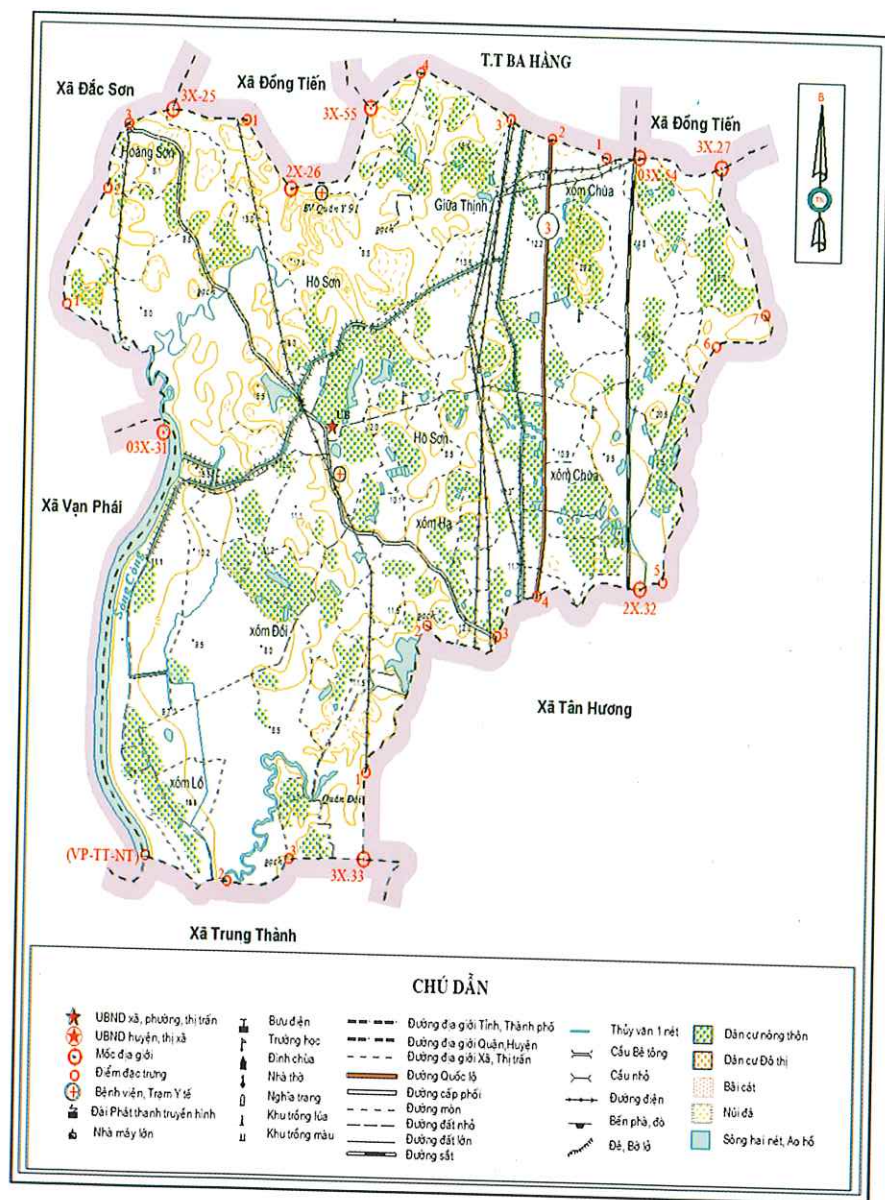
HOÀN CHỈNH BẢN THẢO :

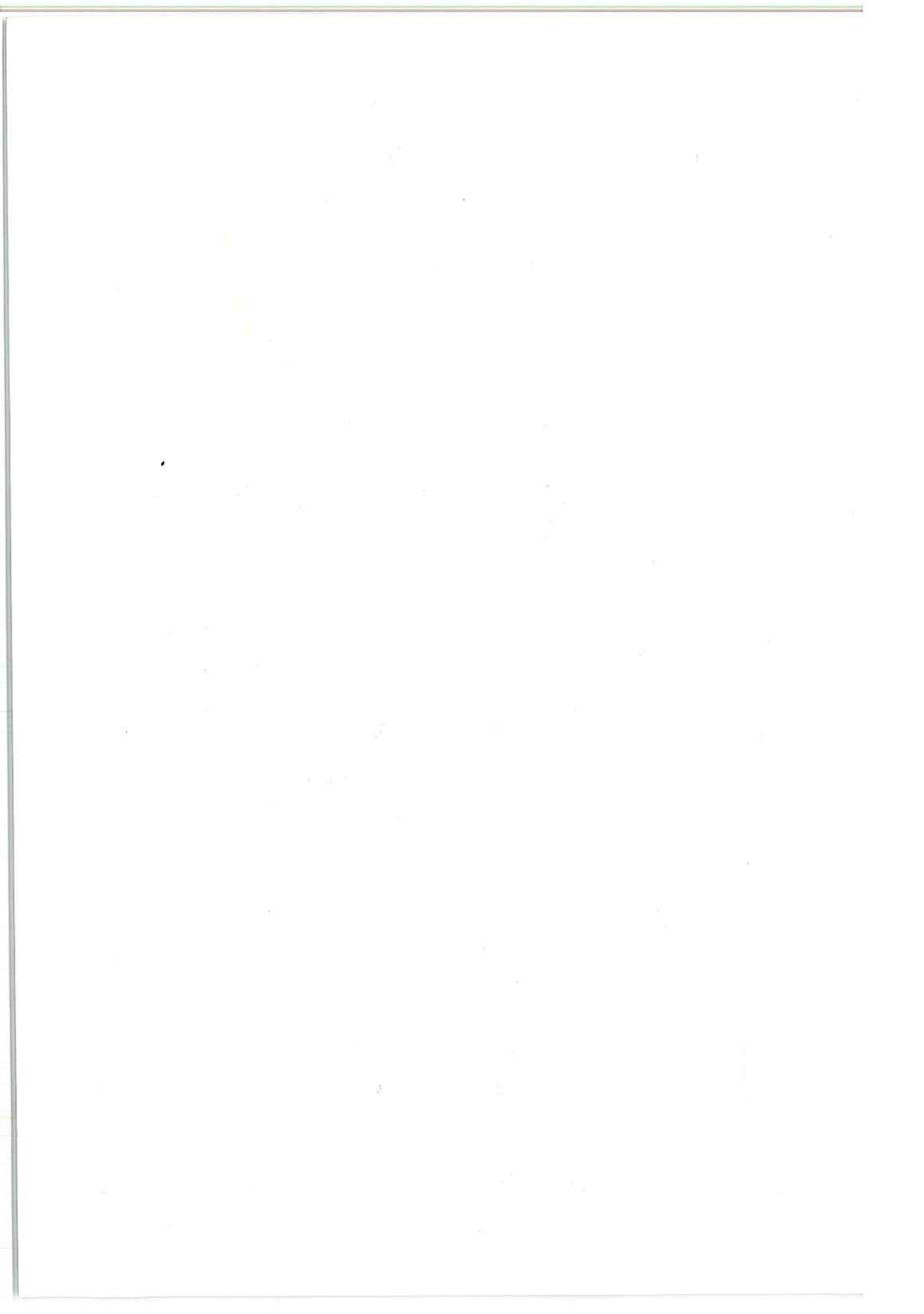
Nguyễn Văn Thắng

ẢNH : Văn phòng Đảng ủy và Văn phòng Ủy ban Nhân dân xã Nam Tiến.

BÌA : Đức Thuận.

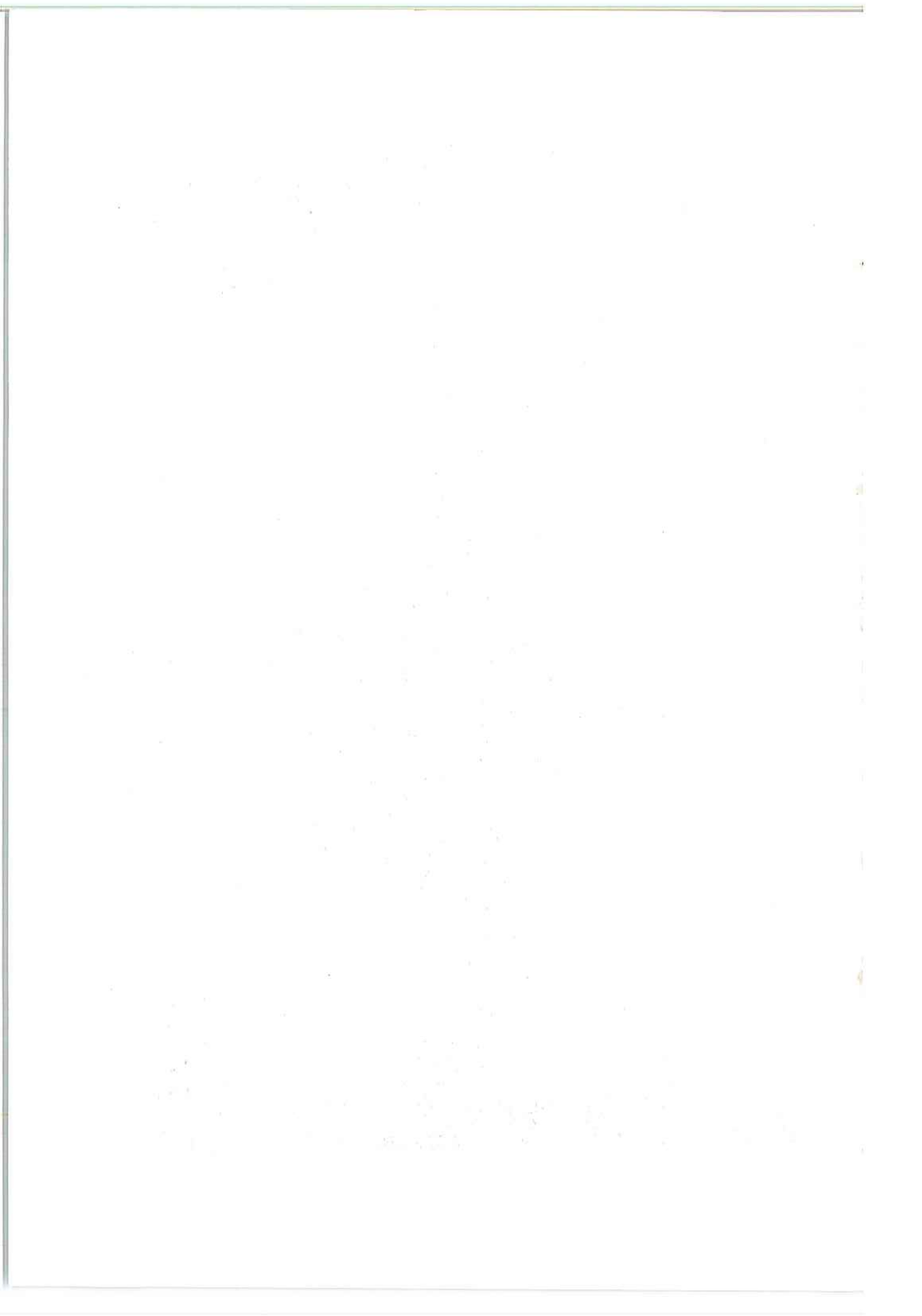
LƯỢC ĐỒ HÀNH CHÍNH XÃ NAM TIẾN







Nhà ông Ký Sa ở xóm Hộ Sơn. Tại ngôi nhà này ngày 27/1/1947, đồng chí Bí thư Huyện ủy Phổ Yên Nguyễn Thị Thuận (tức Thái Bảo) tổ chức thành lập Chi bộ xã Đồng Tiến, tiền thân của các đảng bộ xã Nam Tiến, Đồng Tiến, Đắc Sơn và thị trấn Ba Hàng ngày nay.



LỜI GIỚI THIỆU

Thực hiện Chỉ thị số 17/CT-TU, ngày 31/12/2002 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên về công tác nghiên cứu, biên soạn lịch sử Đảng bộ các cấp và Chỉ thị số 21 – CT/HU, ngày 2/5//2008 của Ban Thường vụ Huyện ủy Phở Yên về việc biên soạn lịch sử Đảng bộ cơ sở, Kế hoạch số 16 – KH/ĐU, ngày 1/11/2013 của Ban Thường vụ Đảng ủy xã Nam Tiến về việc biên soạn Lịch sử Đảng bộ xã và thể theo nguyện vọng của cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Nam Tiến (nhiệm kì 2010 – 2015) tổ chức nghiên cứu, biên soạn và xuất bản cuốn sách *Lịch sử Đảng bộ xã Nam Tiến (1947 – 2014)*.

Cấu trúc cuốn sách gồm Lời giới thiệu, 6 chương (I, II, III, IV, V, VI), và các phần Kết luận, Phụ lục. Nội dung cuốn sách dựng lại một cách tương đối khách quan, trung thực quá trình xây dựng và trưởng thành của tổ chức cơ sở Đảng xã Nam Tiến từ một chi bộ, với 9 đảng viên lúc mới thành lập (tháng 1/1947), thành một Đảng bộ cơ sở, gồm 3 chi bộ, với gần 40 đảng viên (tháng 4/1965) và một Đảng bộ xã, với 16 chi bộ và 332 đảng viên (tháng 5/2014). Cuốn sách đã ghi lại những thành tích, chiến công to lớn của cán bộ, đảng viên, nhân dân và các lực lượng vũ trang xã Nam Tiến vào thắng lợi vĩ đại của dân tộc trong các thời kì chiến tranh giải phóng, kháng chiến

chống Pháp, chống Mĩ, bảo vệ biên cương Tổ quốc và đổi mới, công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước, công nghiệp hóa – hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn.

Cùng với việc ghi lại những thành công của Đảng bộ, cuốn sách cũng ghi lại cả những mặt chưa thành công, thậm chí cả những tổn thất của Đảng bộ trong công tác xây dựng Đảng bộ, giáo dục, rèn luyện cán bộ, đảng viên và lãnh đạo nhân dân thực hiện các nhiệm vụ chính trị của Đảng trong chặng đường lịch sử hơn 67 năm qua. Trên cơ sở những thành công và cả những mặt chưa thành công của Đảng bộ, cuốn sách đã rút ra các bài học kinh nghiệm chính trong công tác xây dựng tổ chức Đảng và xây dựng, rèn luyện đội ngũ cán bộ, đảng viên trong các lĩnh vực chính trị, tư tưởng, tổ chức và trong việc vận dụng đường lối, chính sách của Đảng vào công tác lãnh đạo chính quyền, các đoàn thể chính trị, xã hội và nhân dân trong xã thực hiện các nhiệm vụ chính trị của Đảng trong từng thời kì lịch sử.

Với các nội dung và ý nghĩa đó, cuốn sách là một trong những tài liệu quan trọng để giáo dục lịch sử, truyền thống cho cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã; là tài liệu để các cấp bộ đảng trong Đảng bộ xã nghiên cứu, rút kinh nghiệm, vận dụng vào công tác xây dựng Đảng bộ xã ngày càng trong sạch vững mạnh; xây dựng, quản lí, giáo dục và rèn luyện đội ngũ cán bộ, đảng viên ngày càng trưởng thành, lãnh đạo nhân dân các dân tộc trong xã thực

hiện thắng lợi mọi chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước về công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước và công nghiệp hóa - hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn trong giai đoạn cách mạng hiện nay.

Tuy nhiên, do nguồn tư liệu lịch sử của Đảng bộ, nhất là nguồn tư liệu lịch sử từ đầu những năm 90 của thế kỉ XX trở về trước còn lưu lại rất ít, nên chắc chắn nội dung cuốn sách còn nhiều khiếm khuyết, hạn chế. Ban Thường vụ Đảng ủy, Ban Chỉ đạo và Ban Biên soạn cuốn sách rất mong cán bộ, đảng viên, nhân dân và các lực lượng vũ trang trong xã cùng các bạn đọc góp ý, phê bình.

Trong quá trình tổ chức nghiên cứu, biên soạn và xuất bản cuốn sách, Đảng ủy, Ban Chỉ đạo, Ban Biên soạn luôn nhận được sự quan tâm lãnh đạo của Ban Thường vụ Huyện ủy Phổ Yên, trực tiếp là sự chỉ đạo của Ban Tuyên giáo Huyện ủy; sự giúp đỡ nhiệt tình, trách nhiệm của các đồng chí cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ xã, đặc biệt là của các đồng chí cán bộ lãnh đạo Ban Chi ủy, Đảng ủy xã các thời kì.

Kỉ niệm lần thứ 85 Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (3/2/1930 – 3/2/2015), Ban Chấp hành Đảng bộ xã Nam Tiến tổ chức xuất bản cuốn sách *Lịch sử Đảng bộ xã Nam Tiến (1947 – 2014)*. Nhân dịp xuất bản cuốn sách, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Nam Tiến trân trọng cảm ơn các tập thể, cá nhân đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, giúp đỡ để cuốn sách được xuất bản và ra mắt cán bộ, đảng

Lịch sử Đảng bộ xã Nam Tiến (1947 – 2014)

viên, nhân dân và các lực lượng vũ trang trong xã cùng đông đảo bạn đọc.

Thay mặt Ban Chấp hành Đảng bộ, tôi trân trọng giới thiệu cuốn sách *Lịch sử Đảng bộ xã Nam Tiến (1947 – 2014)* với toàn thể cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ, cán bộ, nhân dân các lực lượng vũ trang trong xã, cùng đông đảo bạn đọc.

TM. ĐẢNG ỦY XÃ NAM TIẾN

Bí thư

NGUYỄN TRỌNG THỦY

Chương I

QUÊ HƯƠNG, CON NGƯỜI, TRUYỀN THỐNG

I. Quê hương Nam Tiến

Nam Tiến là một trong số 18 đơn vị xã, thị trấn thuộc huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; vị trí trung tâm xã nằm cách thị trấn Ba Hàng (huyện lỵ Phổ Yên) khoảng 2,5 km về phía nam. Địa bàn xã nằm dọc hai bên Quốc lộ số 3, kề bên bờ tả ngạn sông Công. Với hệ thống giao thông thuận tiện, Nam Tiến trở thành một trong những địa bàn có tầm quan trọng cả quân sự và kinh tế không chỉ đối với huyện Phổ Yên, mà còn đối với cả vùng Nam Thái Nguyên. Về địa giới hành chính của xã, phía đông giáp xã Tân Hương, phía tây giáp hai xã Vạn Phái và Đắc Sơn, phía nam giáp hai xã Tân Hương và Trung Thành, phía bắc giáp xã Đồng Tiến và thị trấn Ba Hàng.

Theo sách Tên làng xã Việt Nam đầu Thế kỉ 19 của Viện Nghiên cứu Hán Nôm, do Nhà xuất bản Khoa học Xã hội ấn hành, từ đầu Thế kỉ 19, địa bàn xã Nam Tiến ngày nay là vùng đất xã Hoàng Đàm, thuộc tổng Hoàng Đàm, huyện Phổ Yên, xứ Thái Nguyên⁽¹⁾. Theo sách Tên làng xã và địa giới các tỉnh Bắc Kỳ (1925 - 1927) của tác giả Ngô

⁽¹⁾ Huyện Phổ Yên lúc đó có 5 tổng (Hoàng Đàm, Thống Thượng, Thượng Vụ, Thượng Kết, Vạn Phái), với 24 xã, phường. Tổng Hoàng Đàm có 5 xã (Hoàng Đàm, Đắc Hiền, Cốt Hạ, Lợi Xá, Sơn Cốt).

Vi Liễn, Nhà xuất bản Văn hóa Thông tin Hà Nội ấn hành năm 1999, từ đầu những năm 20 của Thế kỉ 20 đến Cách mạng tháng Tám năm 1945, địa bàn xã Nam Tiến ngày nay là vùng đất làng Hoàng Đàm và vùng đất làng Thông Hạc, thuộc tổng Hoàng Đàm, phủ Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên⁽¹⁾. Làng Hoàng Đàm có 5 thôn (Thôn Giữa, Thôn Hộ, Thôn Hạ, Thôn Đồi, Thôn Lò), làng Thông Hạc có 5 xóm (Xóm Phố, Xóm Núi, Xóm Sũ, Xóm Cầu Gõ, Xóm Chùa).

Sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công, đầu năm 1946, thực hiện chỉ đạo của Tỉnh, Chính quyền huyện Phổ Yên tổ chức sáp nhập các làng Hoàng Đàm, Thông Hạc, Cốt Ngạnh, Thanh Thù, Đại Hữu, Sơn Cốt, Đắc Hiền thành một xã, lấy tên là xã Đồng Tiến. Cuối năm 1953, các làng Thông Hạc và Hoàng Đàm tách khỏi xã Đồng Tiến để thành lập một xã mới lấy tên là xã Nam Tiến; các làng Đắc Hiền và Sơn Cốt cũng tách khỏi xã Đồng Tiến để thành lập một xã mới khác, lấy tên là xã Đắc Sơn. Như vậy, từ một xã Đồng Tiến (đầu năm 1946), đến đầu năm 1954 đã phát triển thành ba xã (Đồng Tiến, Nam Tiến, Đắc Sơn). Từ khi thành lập (đầu năm 1954), đến nay (năm 2014), trải qua 60 năm xây dựng và phát triển, địa danh và địa giới xã Nam Tiến luôn ổn định.

Xã Nam Tiến có diện tích tự nhiên 8,31 km²; trong đó có 6,45 km² đất nông nghiệp, 0,41 km² đất lâm nghiệp,

⁽¹⁾ Đầu những năm 20 của Thế kỉ 20, phủ Phổ Yên có 7 tổng (Hoàng Đàm, Nghĩa Hương, Tiểu Lễ, Tiên Thù, Thượng Gĩa, Vạn Phái, Thượng vụ), với 37 làng, xã. Tổng Hoàng Đàm có 9 làng là Hoàng Đàm, Sơn Cốt, Lợi Xá, Cải Đan, Đắc Hiền, Thông Hạc, Cốt Ngạnh, Thanh Thù, Đại Hữu..

Lịch sử Đảng bộ xã Nam Tiến (1947 – 2014)

0,59 km² đất chuyên dùng, 0,56 km² đất ở, còn lại 0,3 km² đất chưa được sử dụng vào các mục đích cụ thể. Xã Nam Tiến nằm trong vùng địa hình đồi thấp và đồng bằng của huyện Phổ Yên, khí hậu mang tính chất nhiệt đới gió mùa, hằng năm chia làm hai mùa nóng, lạnh rõ rệt; mùa nóng từ tháng 4 đến tháng 10, mưa nhiều thuận lợi cho phát triển sản xuất nông nghiệp; mùa lạnh, từ tháng 11 năm trước đến tháng 3 năm sau, mưa ít (lượng mưa chỉ khoảng 20% tổng lượng mưa cả năm), nhiệt độ xuống thấp, có khi tới dưới 10 độ C, gây hại cho sức khỏe con người, gia súc và cây trồng. Trên địa bàn xã Nam Tiến, trung bình hằng năm lượng mưa khoảng từ 2000 mm đến 2500 mm, cao nhất vào tháng 8 và thấp nhất vào tháng 1; nhiệt độ khoảng 22⁰C, số giờ nắng khoảng từ 1300 giờ đến 1.750 giờ, lượng bức xạ khoảng 115kcal/cm² và gió thổi chủ yếu theo hai hướng Đông Nam (từ tháng 4 đến tháng 9) và Đông Bắc (các tháng còn lại trong năm). Địa bàn phía tây xã Nam Tiến có sông Công (một trong hai con sông lớn nhất trên địa bàn tỉnh) chảy qua, tạo thành ranh giới tự nhiên giữa xã Nam Tiến và xã Vạn Phái. Đoạn sông Công chảy qua địa bàn xã Nam Tiến là đoạn hạ lưu. Từ những năm 70 của Thế kỉ 20 trở về trước, sông Công có giá trị lớn về giao thông đường thủy. Hằng năm, vào mùa mưa, từ miền ngược, hàng nghìn mét khối gỗ, hàng chục vạn cây tre, nứa, vầu, mai..., được đóng thành bè, mảng, theo sông Công, qua Nam Tiến về xuôi, sang sông Cầu, về các tỉnh đồng bằng, phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế, xã hội. Từ những năm 70 của Thế kỉ 20 lại đây, do tình trạng khai thác rừng bừa bãi, tài nguyên

rừng ngày càng cạn, kiệt, cùng với việc đắp đập làm hồ Núi Cốc, nên tuyến giao thông đường thủy trên sông Công không còn giá trị. Tuy vậy, sông Công vẫn là nguồn nước cung cấp cho sản xuất nông, lâm nghiệp của xã. Nguồn nước của xã tập trung ở bờ sông Công với trữ lượng từ khoảng 10.000 mét khối một ngày. Nguồn nước này đạt tiêu chuẩn làm nước sinh hoạt và phục vụ sản xuất nông nghiệp. Lũ sông Công lên nhanh, xuống nhanh và biến động lớn, mức nước cao thường duy trì từ 8 giờ đến 12 giờ, biên độ lũ từ 5 mét đến 7 mét. Từ giữa những năm 70 của Thế kỉ 20, Trung ương và Tỉnh xây dựng hồ Núi Cốc, vừa điều hoà dòng chảy sông Công, vừa tạo ra nguồn nước cung cấp cho sản xuất và sinh hoạt của nhân dân các vùng Nam thành phố Thái Nguyên, thị xã Sông Công và các huyện Phú Bình, Phổ Yên. Bên cạnh những nguồn lợi, hằng năm về mùa mưa, sông Công thường gây ra lũ lụt, gây thiệt hại về lúa và hoa màu cho nhân dân Nam Tiến, nhất là nhân dân các xóm Hộ, xóm Lò, xóm Đồi và có lúc cho cả nhân dân xóm Giữa...

Địa bàn xã Nam Tiến có hệ thống giao thông tương đối thuận tiện. Từ Nam Tiến, theo Quốc lộ 3 xuống phía nam qua các xã Tân Hương, Trung Thành, Thuận Thành, cầu Đa Phúc về Hà Nội; hoặc theo Quốc lộ 3 lên phía bắc qua thị trấn Ba Hàng, thị xã Sông Công, lên thành phố Thái Nguyên... Các tuyến đường liên xã Nam Tiến - Vạn Phái, Nam Tiến - Đắc Sơn, Nam Tiến - Tân Hương đã được trải nhựa hoặc bê tông và hàng chục tuyến đường liên xóm, với tổng chiều dài hơn 7.000 mét đã được bê tông hoá, tạo điều

kiện thuận lợi cho sản xuất và sinh hoạt của nhân dân. Các tuyến xe khách Thái Nguyên - Hà Nội, đặc biệt là các tuyến xe buýt Tân Long - Phố Nĩ và thị xã Sông Công - Phố Nĩ chạy qua địa bàn xã với 40, 50 chuyến mỗi ngày, đã đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu đi lại của nhân dân trong xã.

Kinh tế ở Nam Tiến chủ yếu là kinh tế nông nghiệp. Nhân dân Nam Tiến sống chủ yếu bằng các nghề cấy lúa, trồng cây (khoai, sắn, ngô, đỗ, lạc) và chăn nuôi gia súc (trâu, bò, lợn), gia cầm (gà, vịt, ngan, ngỗng). Trước ngày hòa bình lập lại (21/7/1954), khoảng 80% dân số trên địa bàn Nam Tiến là tá điền, vì ruộng đất trên địa bàn xã chủ yếu nằm trong tay địa chủ.

II. Con người và truyền thống

Dân cư Nam Tiến chủ yếu là thành phần dân tộc Kinh. Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công, toàn xã dân số có khoảng 280 hộ, với khoảng trên, dưới 1.400 nhân khẩu; hòa bình lập lại (tháng 7/1954), có 456 hộ, với 2.267 nhân khẩu⁽¹⁾; trong những năm trực tiếp chống Mỹ cứu nước (tháng 9/1968), toàn xã có 2.760 người, gồm hai thành phần dân tộc anh em là Kinh và Tày; trong đó, thành phần dân tộc Kinh chiếm tới 99,76% (2.753 người), thành phần dân tộc Tày chỉ có 7 người (bằng 0,24%)⁽²⁾. Đầu năm 2014, toàn xã có 1938 hộ, với 7.756 nhân khẩu.

⁽¹⁾ Tư liệu lưu tại Chi cục Lưu trữ - Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên.

⁽²⁾ Theo thống kê ngày 1/10/1968 của Ban Dân tộc Tỉnh ủy Bắc Thái, Tư liệu lưu tại Phòng Lưu trữ Văn phòng Tỉnh ủy Thái Nguyên.

Nhân dân Nam Tiến gồm nhiều bộ phận hợp thành. Bộ phận chủ yếu là người bản xứ, cư trú trên địa bàn xã từ lâu đời. Một bộ phận từ các tỉnh miền xuôi di cư, tản cư lên làm ăn, sinh sống trong thời kì kháng chiến chống Pháp (1945 - 1954), hòa bình lập lại (7/1954) ở lại địa phương sinh cơ, lập nghiệp. Một bộ phận là cán bộ, bộ đội, công nhân, viên chức đã nghỉ các chế độ hưu trí, mất sức, hoặc đang công tác ở các cơ quan, đơn vị, nhà máy, xí nghiệp của Nhà nước hoặc tư nhân trên địa bàn xã và vùng phụ cận cùng gia đình về cư trú trên địa bàn xã. Tuy hình thành từ nhiều bộ phận dân cư khác nhau, nhưng nhân dân Nam Tiến từ lâu đã vốn có truyền thống đoàn kết, sống xen kẽ yêu thương, đùm bọc lẫn nhau. Đây là một truyền thống cực kì quý báu, tốt đẹp của nhân dân trong xã. Nhân dân trong xã có phong tục thờ cúng tổ tiên và hết sức coi trọng phong tục này. Trong mỗi gia đình người dân trong xã đều có bàn thờ tổ tiên. Bàn thờ tổ tiên (gia tiên) là bàn thờ chính trong mỗi gia đình, thường được đặt ở chính giữa ngôi nhà chính (nơi trang trọng nhất). Hằng năm, vào những ngày tết, ngày giỗ, các gia đình làm cỗ, đặt lên bàn thờ, thắp hương cúng tổ tiên, cúng người quá cố; hằng tháng, vào các ngày mùng Một, hôm Rằm, nhiều gia đình đặt hoa, quả, kẹo, bánh lên bàn thờ thắp hương cúng tổ tiên.

Trước năm 1954, trên địa bàn xã có hai ngôi chùa (chùa Hoàng Đàm và chùa Thông Hạc) và hai ngôi đình (đình Hoàng Đàm và đình Thông Hạc)⁽¹⁾. Các ngôi đình và ngôi

⁽¹⁾ Theo khảo sát năm 1998 của Sở Văn hóa - Thông tin tỉnh Thái Nguyên.

chùa này đều được xây dựng từ rất lâu đời. Chùa Hoàng Đàm có tên là Linh Sơn Tự, được xây dựng từ đời nhà Lý và được tu bổ, xây dựng thêm ở các đời Vua tiếp theo. Đến đời nhà Nguyễn, chùa Hoàng Đàm đã được xây dựng khang trang trên một khu đất diện tích ước từ 3 đến 4 héc ta, gồm Nhà Tiền đường 7 gian nhà gỗ lim, lợp ngói; Nhà Tổ 5 gian nhà gỗ lim, lợp ngói. Phía sau là 4 gian nhà gỗ thường, lợp ngói và 4 gian nhà tre, lợp lá cho các vị sư, sãi ở. Phía trước Nhà Tiền đường là hai ngôi Nghè, mỗi ngôi Nghè 3 gian xây gạch, lợp ngói để thờ hai vị tướng tài là Trương Công Hồng và Trương Công Hát. Năm 1932, Chùa được xây thêm một gác chuông hai tầng to, đẹp. Theo Thư mục thần tích, thần sắc tỉnh Thái Nguyên (do Viện Thông tin Khoa học Xã hội, thuộc Trung tâm Khoa học Xã hội và Nhân văn Quốc gia ấn hành năm 1995), các đình, chùa của làng Hoàng Đàm và làng Thông Hạc (tổng Hoàng Đàm, phủ Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên, năm 1938), thờ 3 nhân thần là Quý Minh (một vị thuộc tướng thời Hùng Vương có công đánh giặc Thục ở cuối thời Hùng Vương thứ 18), Trương Công Hồng và Trương Công Hát (là những người có công phù giúp Triệu Quang Phục đánh thắng giặc Lương trên sông Nguyệt Đức). Ngoài ra, các đình, chùa của làng Hoàng Đàm còn thờ 2 nhân thần khác là Từ Nhân và Chu Đại Liệu; các đình, chùa của làng Thông Hạc còn thờ 2 nhân thần khác là Bạc Lãng và Công chúa Diên Bình (vợ của Thủ lĩnh Dương Tự Minh, một người có công giúp vua Lý Anh Tông chống giặc Tống ở thế kỷ XII). Đứng ở cửa chùa Hoàng Đàm, có thể nhìn bao quát toàn bộ phần phía

nam và tây nam làng Hoàng Đàm. Sau chùa Hoàng Đàm là một cánh rừng rậm trải dài đến tận vùng Sơn Cốt - Đắc Hiền, gọi là rừng Chùa. Sân Chùa, rừng Chùa và đồi Chụp, cùng với các lũy tre và hệ thống ao, chuôm đầy đặc của làng Hoàng Đàm rất thuận lợi cho việc xây dựng khu vực phòng ngự và làng chiến đấu. Đình Hoàng Đàm là một ngôi đình lớn, nằm ở trung tâm làng (khu vực Trụ sở Ủy ban Nhân dân xã ngày nay).

Nam Tiến cũng là một trong những vùng đất hiếu học của huyện Phổ Yên. Theo Đồng Khánh địa dư chí (1886 - 1888) *"người Kinh thì chỉ có một tổng Hoàng Đàm (trong đó có xã Nam Tiến) ở hạ du là có học hành, đỗ đạt"*. Từ xa xưa nhân dân trong vùng đã truyền miệng câu ca dao *"Hoàng Đàm là đất thành thoi, Long châu, hổ phục lắm người tài ba"*. Dưới chế độ cũ, hầu hết các chức sắc quan trọng trong tổng Hoàng Đàm (như các chức Chánh tổng, Phó Chánh tổng) đều do người làng Hoàng Đàm nắm giữ. Chỉ tính trong khoảng 10 năm trước Cách mạng Tháng Tám năm 1945, làng Hoàng Đàm đã có tới 5 người giữ chức Chánh tổng (gồm Chánh Thái, Chánh Cung, Chánh Giới, Chánh Thi, Chánh Tân).

Sinh ra trên mảnh đất có nhiều khó khăn vì thiên nhiên và giặc dã, bằng lí trí và nghị lực của mình, người dân Nam Tiến đã sớm có quyết tâm khắc phục khó khăn để học tập, phấn đấu vươn lên và nhiều người đã đỗ đạt. Tiêu biểu là cụ Nguyễn Quang (thủy tổ họ Nguyễn ở xã Hoàng Đàm, tổng Hoàng Đàm) thi đỗ cử nhân, được vua Minh Mệnh cử làm quan Tri huyện Phổ Yên. Dưới thời Pháp thuộc, năm

1932, tại khu vực đình Hoàng Đàm, thực dân Pháp cho khởi công xây dựng ngôi trường bán cấp tiểu học ở huyện Phổ Yên, với chiều dài 22 mét, chiều rộng 10 mét, chiều cao 4 mét, diện tích 220 mét vuông, chia làm hai phòng học. Đến năm 1933, ngôi trường hoàn thành lấy tên là Trường Kiêm bị Hoàng Đàm, do thầy giáo Phong phụ trách. Từ năm 1933 trở đi, Nhà trường thường xuyên mở ba lớp Đồng ấu, Dự bị và Sơ đẳng dạy cho con em quan lại và các gia đình giàu có trong huyện. Những học sinh học xong chương trình ở Trường Kiêm bị Hoàng Đàm được thi lấy bằng Sơ học Ấu lược. Đến năm 1936, thực dân Pháp củng cố trường Kiêm bị Hoàng Đàm, mở ba lớp là lớp Nhì thứ nhất, lớp Nhì thứ hai và lớp Nhất. Nhà trường trở thành Trường Tiểu học toàn cấp đầu tiên và cũng là Trường Tiểu học lớn nhất của huyện Phổ Yên. Hiệu trưởng Nhà trường là thầy Lê Tiến Ấp, học sinh vào học hầu hết là con em quan lại địa phương và con nhà khá giả. Nam Tiến cũng là vùng đất mà người dân sớm có truyền thống hiếu học, tôn sư, trọng đạo. Việc phát hiện tấm Bia Văn chỉ nói về giáo dục Nam Tiến ở khu vực Trường Trung học cơ sở Nam Tiến đã khẳng định điều đó⁽¹⁾.

⁽¹⁾ Ngày 28/11/2011, trong khi đào móng xây dựng Nhà Thờ viện, Trường Trung học cơ sở Nam Tiến đã phát hiện tấm bia Văn Chỉ nói về giáo dục ở tổng Hoàng Đàm. Tấm bia được tìm thấy ở độ sâu 1,6 mét. Bia là một phiến đá nguyên khối, màu đen, có kích thước 60cm x 37cm, trên trán có khắc hình mặt trời, hai bên là hai con rồng, dưới có ba chữ Hán: “Phối hưởng bi”, diềm Bia trang trí dây leo điểm xuyết hoa cúc. Lòng bia có chín dòng chữ Hán, dòng nhiều nhất có 21 chữ, ít nhất có 5 chữ,

Là một trong những xã nằm ở vùng cực Nam của tỉnh Thái Nguyên, Nam Tiến nằm trong vùng cửa ngõ nối liền miền đồng bằng châu Thổ sông Hồng (một trong hai vựa lúa lớn của cả nước) với miền núi rừng Việt Bắc bao la,

tổng cộng có gần 200 chữ Hán. Nét khắc chữ trên văn bia sâu, thể hiện sự tinh xảo, khoảng cách chữ rõ ràng, bút pháp khoáng đạt. Cuối văn bia ghi niên đại dựng bia vào ngày 29 /11 năm Thành Thái thứ 3, tức năm Tân Mão (1891). Nguyên văn nội dung tấm bia như sau: *“**Phối hưởng bi**, Phú Bình phủ, Phả (Phô) An (Yên) huyện, Hoàng Đàm (Đầm) tổng, Hoàng Đàm xã, môn tràng giám cập chư sinh đẳng yếu niệm hằng tâm, hằng sản nhân sở duy dĩ! Nhất thi nhất báo lý sở nghi nhiên môn sin tự tuyệt lập trình môn xu bồi ráng trưởng nhi. Tiên sinh tuấn ... (thiện luận bất quyên hối nhân thế (bị xoá mất 5 chữ) bất hủ tư nhân bản xã văn hội tu tập Văn chỉ nhu ... pha ... môn (mất 7 chữ) Tiên sinh vi đồ tự. Tiên thánh Xuân Thu phối hưởng kỳ tính danh liệt kê vu. Nhất đồ tự phối hưởng Hoàng Tiên sinh tự phúc ... Thành Thái tam niên tuế thứ Tân Mão thập nhất nguyệt nhị thập cửu nhật lập bi”*. Theo bản dịch của Nguyễn Đình Hưng, Phó trưởng Phòng Di sản Văn hóa, Sở Văn hoá - Thể thao và Du lịch tỉnh Thái Nguyên, cho thấy thì ít nhất cách đây 120 năm ở xã Hoàng Đàm, tổng Hoàng Đàm, huyện Phả Yên có trường học. Nội dung bản dịch như sau :*“Bia phối hưởng (bia thờ cùng hưởng). Xã Hoàng Đàm, huyện Phả Yên, phủ Phú Bình, Nhà trường cùng các học sinh nghĩ điều sâu xa công đức của người thầy đã khuất nên đã góp tiền, góp của, quyên góp bạn bè tiếp sức lập ngôi nhà thờ phụng người thầy đã mất. Người thầy là người có tấm lòng lương thiện không lời nào có thể nói hết, tiếng thơm bất hủ. Lại thêm nữa bản xã, văn hội tu sửa Văn chỉ của làng, Nhà trường và các học sinh vẫn nhất nhất thuận tình tôn thầy giáo đã mất là Tiên sinh, lập bia ghi công đức để thờ phụng. Người thầy giáo họ Hoàng tên tự Phúc Long. Ngày 29 tháng 11 năm Thành Thái thứ 3 Tân Mão (1891) lập bia”*

hiểm trở. Trong lịch sử lâu dài của dân tộc, địa bàn Nam Tiến nói riêng, Phổ Yên nói chung đã từng là nơi tranh chấp quyết liệt giữa quân và dân ta với quân giặc ngoại xâm. Từ xa xưa, ông cha ta đã từng coi vùng đất Thái Nguyên (trong đó có vùng đất Nam Tiến - Phổ Yên) là “phên giậu phía Bắc của Kinh thành Thăng Long”, là điểm xuất phát triển khai lực lượng chống quân giặc ngoại xâm ở vùng Biên giới. Vị trí chiến lược và địa bàn dụng võ mà lịch sử giành cho Nam Tiến đã hun đúc cho con người Nam Tiến sớm có truyền thống yêu nước, cách mạng và truyền thống anh hùng, bất khuất chống giặc ngoại xâm.

Từ tháng 9/1858, thực dân Pháp bắt đầu nổ súng xâm lược nước ta. Sau khi đánh chiếm Đà Nẵng, các tỉnh Nam Bộ, Hà Nội và các tỉnh Đồng bằng Bắc Bộ, thực dân Pháp cho quân đánh chiếm các tỉnh miền núi phía Bắc. Tháng 3/1884 quân Pháp bắt đầu tiến công, đánh chiếm Thái Nguyên. Ngày 15/4/1884, quân Pháp cho hai đại đội lính thủy đánh bộ và một số quân ngự do thiếu tá Rây – gát chỉ huy từ Đa Phúc (Vĩnh Phúc) theo đường bộ Đa Phúc – Thái Nguyên tấn công qua Nam Tiến lên đánh chiếm vùng Cải Đan thuộc huyện Phổ Yên. Hôm sau (ngày 16/4/1884), từ Cải Đan (Phổ Yên), quân Pháp tấn công lên đánh chiếm thành Thái Nguyên. Đến tháng 5/1884, quân Pháp hoàn thành việc tấn công, chiếm đóng thành Thái Nguyên. Sau đó, từ thành Thái Nguyên, quân Pháp tiến công chiếm đóng huyện Phổ Yên và các huyện trong tỉnh.

Đánh chiếm được Phổ Yên, quân Pháp đã nhanh chóng thiết lập bộ máy cai trị của bọn quan lại tay sai người Việt

từ huyện xuống các tổng và các làng, xã. Năm 1901, thực dân Pháp chia Phổ Yên thành 6 tổng, 28 làng, xã; địa bàn Nam Tiến ngày nay là vùng đất xã Hoàng Đàm (1 trong số 5 xã thuộc tổng Hoàng Đàm). Đầu những năm 20 của thế kỷ XX, thực dân Pháp chia Phổ Yên thành 7 tổng, 37 làng, xã. Địa bàn xã Nam Tiến nay là vùng đất các làng Hoàng Đàm và Thông Hạc, thuộc tổng Hoàng Đàm. Tổng Hoàng Đàm khi đó có 9 làng. Đứng đầu tổng Hoàng Đàm là Chánh tổng, đứng đầu các làng Hoàng Đàm và Thông Hạc là các Lý trưởng và Hội đồng Kì mục.

Nhận rõ vị trí chiến lược quan trọng của địa bàn Phổ Yên nói chung, Nam Tiến nói riêng, thực dân Pháp đã thiết lập và bố trí ở Phổ Yên một lực lượng quân sự mạnh gồm 6 đồn binh là Bến Đặng (Bến Đông), Lang Danh (Làng Danh), Bá Vân, Chợ Chã, Sơn Cốt, Phó Cò⁽¹⁾ ; mỗi đồn binh có khoảng từ 30 lính đến 50 lính (gồm cả lính lê dương, lính khố đỏ và lính khố xanh thuộc quân đội Pháp, do người Pháp trực tiếp chỉ huy). Nếu tính mỗi đồn binh trung bình có 40 lính thì trên địa bàn Phổ Yên có ít nhất 240 lính chính qui, tản ra thành một mạng lưới đóng chốt ở những đầu mối quan trọng nhất, chòm lầy lãnh thổ huyện Phổ Yên (chưa kể bọn lính đông do bọn quan lại người Việt trực tiếp chỉ huy). Tính ra trung bình cứ 60 người dân ở Phổ Yên nói chung, Nam Tiến nói riêng có một họng súng của thực dân Pháp và tay sai chĩa vào .

Về văn hoá - giáo dục, năm 1932, thực dân Pháp mở một trường Sơ học Kiêm bị ở làng Hoàng Đàm, tổng

⁽¹⁾ Dẫn theo Khởi nghĩa Thái Nguyên 80 năm nhìn lại, trang 64.

Hoàng Đàm, thu hút khoảng 100 con em của bọn địa chủ, cường hào, tay sai ở địa phương vào học. Do không có trường, lớp để học, nên trên 95% dân số Nam Tiến thất học và mù chữ... Về y tế, do cả huyện chỉ có 1 y tá phát thuốc và khám chữa bệnh cho bọn quan lại và binh lính ở huyện đường, nên người dân Nam Tiến có ốm đau thì chỉ biết tự chạy chữa hoặc phó thác cho số mệnh...

Bộ máy cai trị và đàn áp của thực dân Pháp ở Phở Yên nói chung, Nam Tiến nói riêng đã làm cho đời sống của các tầng lớp nhân dân Nam Tiến vô cùng khổ cực và điều đứng. Do hầu hết ruộng đất trong xã nằm trong tay địa chủ, nên khoảng 80% nông dân Nam Tiến là tá điền làm thuê, làm mướn cho địa chủ để kiếm sống. Người nông dân tá điền Nam Tiến bị áp bức, bóc lột nặng nề bằng mọi thủ đoạn tô cao, thuế nặng, vay nặng lãi, lãi mẹ đẻ lãi con. Câu ca dao "*Củ khoai công mấy hạt cơm, Khoai thì phần mẹ, cơm nhường phần con...*" truyền miệng nhiều đời ở Nam Tiến đã phần nào nói lên đời sống nghèo nàn, xơ xác của người dân Nam Tiến.

Chính sách cai trị và bộ máy đàn áp tàn bạo của thực dân Pháp đã đẩy các tầng lớp nhân dân Nam Tiến đến cuộc sống đói nghèo, cùng cực. Nhân dân Nam Tiến đã cùng nhân dân trong huyện Phở Yên nổi dậy đấu tranh ở nhiều nơi. Phát huy truyền thống yêu nước và truyền thống đấu tranh kiên cường bất khuất chống giặc ngoại xâm, ngay từ những năm đầu thực dân Pháp tiến công lên đánh chiếm Thái Nguyên, người dân Nam Tiến đã cùng với người dân Phở Yên tham gia đánh chặn quân Pháp, gây cho chúng

nhieu khó khăn, tổn thất. Chính tên Echinard là công sứ tỉnh Thái Nguyên đã phải thừa nhận "...trong hai năm 1884 – 1885, nhiều cuộc chiến đấu đã diễn ra ở Phố Yên...".

Trong cuộc khởi nghĩa của nhân dân Yên Thế (Bắc Giang) do Hoàng Hoa Thám lãnh đạo kéo dài 25 năm (1887 - 1913), buộc thực dân Pháp phải nhiều lần mở những cuộc tiến công lớn, hai lần phải đình chiến và dùng mọi thủ đoạn mua chuộc, dụ dỗ đều thất bại, có sự đóng góp to lớn của nhân dân Nam Tiến. Làng Hoàng Đàm đã từng là một trong những căn cứ quan trọng. Nhân dân Hoàng Đàm không chỉ thu gom tiền bạc, lương thực cung cấp cho nghĩa quân Yên Thế, mà nhiều người còn trực tiếp tham gia đứng trong hàng ngũ nghĩa quân đánh Pháp. Khu rừng Nghè cây cối rậm rạp ở thôn Đồi (nay là xóm Đồi), làng Hoàng Đàm là căn cứ bí mật của nghĩa quân Yên Thế. Tại đây, cụ Phó tổng Trình (tức Phó tổng Nguyễn Quang Đông) và các cụ Chánh tổng Hợp, Chánh tổng Xuân đã từng chiêu mộ quân lính, xây dựng căn cứ đánh Pháp. Cũng tại đây, một nhóm nghĩa quân Đề Thám đã bí mật đi, về nắm tình hình, thu gom tiền bạc, lương thực tiếp tế cho nghĩa quân Yên Thế. Gia đình các cụ Phó tổng Trình, Chánh tổng Hợp, Chánh tổng Xuân ở thôn Đồi..., là những cơ sở bí mật thu gom tiền bạc, lương thực tiếp tế cho nghĩa quân của cụ Đề Thám hoặc là những trạm liên lạc của nghĩa quân Yên Thế. Cụ Phó tổng Trình đã được cụ Đề Thám giao cho một lá cờ lệnh để chỉ huy nghĩa quân và cụ Phó tổng Trình đã trở thành một trong những thủ lĩnh xuất sắc của nghĩa quân Yên Thế. Ngay sau khi cuộc khởi nghĩa Yên Thế thất bại, thực dân Pháp tổ chức khám nhà cụ Phó

tổng Trình. Sau khi thu được lá cờ lệnh của cụ Đề Thám, thực dân Pháp bắt cụ Phó tổng Trình đi tù. Trong tù, tuy bị địch tra tấn rất dã man, tàn bạo, nhưng cụ Phó tổng Trình vẫn hiên ngang, không chịu khuất phục, vẫn ung dung tự động viên mình bằng những vần thơ còn lưu truyền đến tận ngày nay *"Mặc cho roi vọt móng vuốt chịu, gông cùm đã có cổ chân đeo"*.

Cũng trong thời gian ngay sau khi cuộc khởi nghĩa Yên Thế thất bại, thực dân Pháp đã cách chức các cụ Chánh Hợp, Chánh Xuân. Tuy cuộc khởi nghĩa Yên Thế thất bại, nhưng truyền thống yêu nước và tinh thần đấu tranh bất khuất chống giặc ngoại xâm của nhân dân Nam Tiến vẫn như những ngọn lửa âm ỉ, chỉ chờ có thời cơ thuận lợi là cháy bùng lên thiêu đốt quân xâm lược Pháp.

Đêm 30 rạng ngày 31/8/1917, binh lính người Việt trong quân đội Pháp ở thành Thái Nguyên nổi dậy khởi nghĩa. Đây là cuộc khởi nghĩa lớn nhất, kéo dài nhất và có tiếng vang lớn nhất ở Việt Nam trong thời kì chiến tranh thế giới lần thứ nhất (1914 - 1918). Cuộc khởi nghĩa này là một dịp để ngọn lửa truyền thống yêu nước và tinh thần đấu tranh kiên cường, bất khuất chống giặc ngoại xâm của nhân dân Nam Tiến đang âm ỉ cháy thổi bùng lên. Khi cuộc khởi nghĩa của binh lính Thái Nguyên bùng nổ, toàn bộ 5 người Nam Tiến là binh lính khố Xanh đóng ở thành Thái Nguyên đều hăng hái tham gia khởi nghĩa.

Người thứ nhất là Bếp Chén, tên thật là Chu Văn Chén, sinh năm 1898, ở thôn Hộ, làng Hoàng Đàm, tổng Hoàng Đàm. Bếp Chén là người con thứ hai trong một gia đình

nông dân nghèo đã nhiều đời sinh sống, làm ruộng ở Hoàng Đàm. Trong gia đình Bếp Chén chưa từng có một người nào làm việc cho Pháp. Bếp Chén có ba chị em (chị cả là Chu Thị Bổng, em út là Chu Văn Âm). Thuở nhỏ, Chu Văn Chén là một đứa trẻ nghịch ngợm. Lớn lên, năm 1915, Chu Văn Chén bị thực dân Pháp bắt vào lính khổ Xanh, đóng tại thị xã Thái Nguyên, trở thành thuộc hạ của Đội Cấn. Tuy đi lính cho Pháp, nhưng trước sự dã man, tàn bạo của thực dân Pháp, trực tiếp là sự bạc đãi, đối xử tàn tệ của bọn sĩ quan và giám binh Pháp đối với các binh lính người Việt trong quân đội Pháp, lòng yêu nước và chí căm thù giặc trong Chu Văn Chén trỗi dậy. Được Đội Cấn giác ngộ, Chu Văn Chén đã trở thành một trong những người thuộc hạ tin cậy, đặc lực của Đội Cấn và trở thành một trong những thành viên trong Bộ Tham mưu của cuộc khởi nghĩa Thái Nguyên. Do kế hoạch khởi nghĩa bị hoãn nhiều lần, nên khi có lệnh điều lên một đồn lính khổ Xanh ở Phú Lương (đồn Đu), bếp Chu Văn Chén đã xin tên giám binh Nô en cho ở lại một ngày để tổ chức bữa tiệc liên hoan chia tay bạn bè vào chiều 30/8/1917. Trong bữa tiệc chia tay, Đội Cấn và các cộng sự đã bí mật bàn kế hoạch nổi dậy khởi nghĩa vào đêm 30/8/1917. Việc giết quan giám binh Nô en và Phó quản Lạp được xem là hành động mở đầu của cuộc khởi nghĩa. Trong đó, việc giết Phó quản Lạp được Đội Cấn giao cho Chu Văn Chén đảm nhiệm. Phó quản Lạp là một tên tay sai đặc lực của thực dân Pháp. Để đảm bảo bí mật, Đội Cấn và Ban Chỉ huy khởi nghĩa yêu cầu việc giết Phó quản Lạp không được nổ súng. Gần đến giờ quy định, Ba Chén đã dùng dao giết gọn Phó quản

Nạp, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao. Sau khi cuộc khởi nghĩa nổ ra, Chu Văn Chén luôn là một người gan dạ, dũng cảm, một chỉ huy tài ba, được Đội Cận và Ban Chỉ huy khởi nghĩa phong cấp quan Ba⁽¹⁾ và giao cho chỉ huy một cánh quân. Trong suốt mấy tháng trời chiến đấu, chống địch càn quét, truy đuổi, Ba Chén luôn là một người chỉ huy cả quyết, táo bạo, dũng cảm, được nghĩa quân và Đội Cận tin tưởng, yêu mến. Tuy nhiên, Ba Chén cũng là một người ham đánh giặc, nên nhiều khi quá đà. Trong trận chống địch càn quét ở Thôn Nha và Thôn Trung, Ba Chén không chịu kéo dài thể cầm cự, mấy lần dẫn quân xông lên tấn công địch, khiến cho nghĩa quân bị thương, vong không nhỏ. Trong trận ngày 5/9/1917 đánh chiếm đồn Hùng Sơn (Đại Từ), Ba Chén bị thương nhẹ. Sau trận Hoàng Đàm, nghĩa quân rút đi, Ba Chén ở lại trốn giặc tại một khu rừng rậm cạnh chùa Hoàng Đàm, sau đó chuyển về chiếc hầm đào dưới đồng rơm tại vườn nhà bố đẻ, nhờ chị gái hằng ngày nôi nấng, tiếp tế cho đến Tết Mậu Ngọ (1918). Qua Tết Mậu Ngọ, biết mình bị lộ, Ba Chén chôn súng đạn, từ biệt gia đình, ra đầu thú với quan chức địa phương. Ba Chén bị thực dân Pháp đưa về giam tại Nhà tù Hỏa Lò. Trong Nhà tù Hỏa Lò, Ba Chén đã tuyệt thực cho đến chết.

Người thứ hai là Nguyễn Văn Vẩn, con cả trong một gia đình nông dân có 8 người con (6 trai, 2 gái) ở xóm Phó, làng Thông Hạc (nay là Xóm Trại, xã Nam Tiến). Thân sinh ra Nguyễn Văn Vẩn là các cụ Nguyễn Văn Chát và Vũ Thị Bát. Trước khi bị bắt vào lính khố Xanh, Nguyễn Văn Vẩn đã có vợ và hai người con (1 trai, 1 gái). Ngay khi

cuộc khởi nghĩa Thái Nguyên bùng nổ, Nguyễn Văn Vắn đã là một trong những người tích cực, hăng hái tham gia khởi nghĩa. Trong suốt chặng đường chống địch truy lùng, càn quét, Nguyễn Văn Vắn luôn là người chiến đấu kiên cường, dũng cảm. Trong một trận chiến đấu với địch ở Bắc Giang, Nguyễn Văn Vắn cùng 6 nghĩa binh khác đã anh dũng hi sinh, bị địch gom xác chôn cùng một hố.

Tiếp theo người thứ ba, thứ tư, thứ năm là Bép Sáng (tức Nguyễn Văn Sáng), Bép Hường (tức Lê Văn Hường), đều là người Thôn Lò, làng Hoàng Đàm (nay là xóm Lò, xã Nam Tiến) và Bép Rậm (tức Nguyễn Văn Rậm), người Thôn Giữa, làng Hoàng Đàm (nay là xóm Giữa, xã Nam Tiến). Sau khi cuộc khởi nghĩa Thái Nguyên thất bại ở thị xã Thái Nguyên, Nguyễn Văn Sáng, Lê Văn Hường, Nguyễn Văn Rậm đi trốn tránh ở nơi khác một thời gian, rồi quay về Nam Tiến làm ăn, sinh sống và lần lượt qua đời ở địa phương.

Hoảng sợ trước Khởi nghĩa Thái Nguyên, thực dân Pháp đã huy động 1.086 sĩ quan, binh lính người Âu, 1.626 hạ sĩ quan, binh lính người Việt và 1.139 lính tập, lính đồng, lính cơ..., được trang bị đầy đủ, có pháo binh, tàu chiến yểm trợ, cùng toàn bộ hệ thống chính quyền từ cấp làng, xã trong 10 tỉnh (Thái Nguyên, Bắc Giang, Bắc Ninh, Bắc Cạn, Phúc Yên, Phú Thọ, Sơn Tây, Hà Đông, Hà Nam) để đàn áp.

Các nghĩa sĩ Thái Nguyên (trong đó có 5 nghĩa binh người Nam Tiến) đã nêu cao tinh thần xả thân vì nước, chiếm và làm chủ được thành Thái Nguyên, thành lập được chính quyền cách mạng, với Quốc hiệu Đại hùng và Quốc

kì nền vàng 5 ngôi sao đỏ. Trước lực lượng đàn áp to lớn của địch, cuộc chiến không cân sức, trưa ngày 5/9/1917, mặt trận bị vỡ, nghĩa quân buộc phải rút khỏi thành Thái Nguyên để tiếp tục cuộc chiến đấu trong tình thế vừa đánh giặc, vừa rút quân qua nhiều tỉnh trung du và miền núi trong thời gian hơn sáu tháng nữa.

Trong quá trình rút quân, từ núi rừng Tam Đảo, chiều ngày 15/10/1917, Ba Chén và Cai Xuyên đã dẫn khoảng 40 nghĩa quân qua Đô Tân, vượt sông Công sang Cầu Sơn, về Thôn Đồi (làng Hoàng Đàm) để nghỉ chân và bố trí lực lượng sẵn sàng chiến đấu chống trả địch tấn công, truy lùng. Địa hình Thôn Đồi rất thuận lợi cho việc phòng thủ và đánh địch. Trong thôn có nhiều ao, xung quanh thôn có lũy tre dày bao bọc, ở trong thôn có thể quan sát được bên ngoài, còn ở bên ngoài thôn thì khó quan sát được bên trong thôn. Ngoài lũy tre bao quanh thôn là lạch rộc thấp, có nhiều bùn lầy và nước. Trên một gò cao ở gần giữa thôn có một ngôi miếu lớn, dưới chân gò là ngã ba đường tỏa về ba hướng khác nhau. Sáng sớm ngày 16/10/1917, Ba Chén và Cai Xuyên đi quan sát địa hình, bố trí lực lượng nghĩa quân canh gác, đào công sự, sẵn sàng đánh địch và chọn ngôi miếu ở gần giữa thôn làm nơi chỉ huy chiến đấu⁽¹⁾. Gia đình cụ Đào Văn Đạo (một gia đình kinh tế khá giả ở trong thôn) đã tình nguyện cung cấp lương thực, thực phẩm cho nghĩa quân. Ba Chén và Cai Xuyên bố trí lực lượng ở những nơi hiểm yếu ở trong thôn, trong đó có một bộ phận quân bố trí ở Rừng Chùa.

⁽¹⁾ Dẫn theo : Khởi nghĩa Thái Nguyên 80 năm nhìn lại, trang 161.

Do có người đi báo cho chính quyền thực dân Pháp biết "*có giặc Đội Cấn về làng Hoàng Đàm*"⁽¹⁾, nên khoảng 8 giờ sáng ngày 16/10/1917, quân Pháp đã huy động lực lượng bao vây kín xung quanh Thôn Đồi. Để tách nhân dân Thôn Đồi ra khỏi nghĩa quân, quân Pháp ra lệnh cho nhân dân trong thôn phải rời khỏi nơi cư trú. Nhân dân Thôn Đồi buộc phải chuyển sang các thôn khác, tự nguyện để lại toàn bộ nhà cửa, đồ dùng, thóc lúa, thực phẩm cho nghĩa quân sử dụng. Có bốn người dân trong thôn tình nguyện ở lại giúp đỡ nghĩa quân là Vũ Văn Hà, Nguyễn Văn Trương, Lê Văn Đạm (lớn) và Lê Văn Đạm (con)⁽²⁾. Được nhân dân giúp đỡ, nghĩa quân Thái Nguyên nhanh chóng bố trí lực lượng canh gác, đào công sự, sẵn sàng đánh địch và chọn ngôi miếu ở gần giữa thôn làm nơi chỉ huy chiến đấu. Thấy trong số quân địch bao vây Thôn Đồi có nhiều người là binh lính người Việt, Ba Chén đã dùng loa kêu gọi binh lính người Việt hãy bắn chỉ thiên và thông báo cho họ biết nghĩa quân chỉ bắn vào quân Pháp chứ không bắn vào binh lính người Việt.

Khoảng 9 giờ sáng, quân Pháp bắt đầu nổ súng tấn công vào Thôn Đồi. Lợi dụng địa hình hiểm trở, từ các lũy tre rậm rạp và các vườn cây cối um tùm ở trong thôn, nghĩa quân tổ chức bắn tỉa, làm cho nhiều tên địch bị chết và bị thương. Quân địch không dám tấn công sâu vào trong thôn. Buổi chiều, chúng tổ chức tiến công ồ ạt vào trong thôn. Nghĩa quân bám sát trận địa, chiến đấu dũng cảm, đẩy lùi

^{(1) (2)} Dẫn theo : Khởi nghĩa Thái Nguyên 80 năm nhìn lại, trang 161.

nhiều cuộc tấn công của chúng. Giữa lúc quân địch chưa tìm được cách nào để tiêu diệt được nghĩa quân, bất ngờ bị bộ phận nghĩa quân bố trí ở Rừng Chùa đã tổ chức đánh tập hậu, làm chúng trở tay không kịp, bị tổn thất nặng nề. Nhiều xác địch nằm ở trong thôn, nhiều nhất là vườn chè nhà cụ Thạm và vườn trầu nhà cụ Cẩm. Xác lính Tây được quân địch chuyển ra Quốc lộ số 3, đưa lên ô tô chuyển về Đa Phúc. Tối ngày 16/10/1917, quân địch buộc phải rút khỏi Thôn Đồi, tổ chức bao vây ở phía ngoài thôn. Một nhóm 6 nghĩa binh được lệnh ra gần khu vực hồ nước ở phía Tây Thôn Đồi để trinh sát tình hình địch. Bị lộ, quân địch xả súng bắn chết 5 người và bắn bị thương nặng 1 người. Cả 6 nghĩa binh này đều bị quân Pháp đem chặt đầu, bêu ở Chợ Vạn để khủng bố tinh thần của nhân dân trong vùng.

Sau khi được tăng cường thêm lực lượng từ Đa Phúc (Phúc Yên) lên, ngày 17/10/1917, quân Pháp bắt Nguyễn Văn Dưỡng, Tổng đoàn làng Thông Hạc và một số người dân địa phương dẫn đường cho chúng tấn công vào Thôn Đồi. Dựa vào công sự chiến đấu và các lũy tre làng dày đặc, nghĩa quân đã đánh trả rất quyết liệt, quân địch không thể tiến sâu được vào trong thôn. Đêm 17/10/1917, nghĩa quân quyết định mở đường máu rút khỏi Thôn Đồi, tiến sang phía Đông, qua các huyện Phú Bình, Võ Nhai (tỉnh Thái Nguyên), sang huyện Yên Thế (tỉnh Bắc Giang).

Trận Thôn Đồi (nay là xóm Đồi) là một trận nghĩa quân Thái Nguyên tiêu diệt và bắn bị thương được nhiều địch nhất. Số quân địch bị chết và bị thương trong trận này chỉ

đứng sau số quân địch bị chết và bị thương ở thành Thái Nguyên⁽¹⁾. Trong trận này, về phía địch có 23 tên bị chết và bị thương (trong đó, có 7 tên người Âu và 1 tên người Việt bị chết, 7 tên người Âu và 8 tên người Việt bị thương); về phía nghĩa quân có 8 nghĩa binh hi sinh và một số nghĩa binh bị thương. Trong số nghĩa binh bị thương Lê Văn Hưởng (người thôn Lò nay là xóm Lò).

Nhân dân Nam Tiến mãi mãi tự hào về mảnh đất quê hương với trận đánh Thôn Đồi oanh liệt. Trong trận đánh này có máu xương, công sức của các tầng lớp nhân dân Nam Tiến gần 100 năm về trước (1917 - 2014), góp phần làm cho cuộc khởi nghĩa Thái Nguyên năm 1917, trở thành một *“Cuộc khởi nghĩa lớn nhất, chiến đấu dẻo dai nhất trong thời kì đại chiến lần thứ nhất ở nước ta”*⁽²⁾.

Sau khi nghĩa quân Thái Nguyên rút khỏi Thôn Đồi nhất là sau khi Cuộc khởi nghĩa Thái Nguyên bị dập tắt (3/1918), thực dân Pháp tập trung đàn áp, khủng bố uy hiếp nhân dân Nam Tiến, nhằm nhanh chóng khôi phục lại tình hình trật tự trên địa bàn xã. Trước hết chúng tập trung bắt bớ, khủng bố ráo riết những người có liên quan với nghĩa quân. Chúng khống chế, đe dọa gia đình và thân nhân của các nghĩa binh, làm cho họ và gia đình họ phải nơm nớp lo sợ. Đối với những nghĩa binh bị chết trong trận Thôn Đồi, chúng vui lấp vùi vàng, rồi cấm biển đề *“mả giặc”* để đe

⁽¹⁾ Theo báo cáo của Văn phòng Phủ Thống sứ Bắc Kỳ gửi Toàn quyền Đông Dương ở Hà Nội (Tài liệu lưu tại Trung tâm lưu trữ Quốc gia I).

⁽²⁾ Trần Huy Liệu : Năm thứ 40 cuộc Thái Nguyên khởi nghĩa, tài liệu lưu trữ, phòng Trần Huy Liệu, Viện Sử học.

dọa tinh thần yêu nước của nhân dân Nam Tiến. Chúng khen thưởng những kẻ đã có công giúp chúng đàn áp nghĩa quân⁽¹⁾; tổ chức phá rừng, chặt cây ở những nơi địa hình hiểm yếu để phòng trừ hậu hoạ; tập trung củng cố lại tổ chức lính đồng (lực lượng vũ trang bảo vệ chính quyền tay sai ở cơ sở); củng cố lại hệ thống đồn bốt cũ, xây dựng thêm đồn binh mới ở thôn Trinh Nữ (nay là xóm Chinh Nữ, xã Tân Hương) và những nơi hiểm yếu khác..., để khống chế và sẵn sàng đàn áp những hoạt động chống đối chúng của nhân dân trong vùng.

Các hành động trên của địch tuy có gây ra những khó khăn nhất định cho phong trào chống Pháp của nhân dân Nam Tiến, nhưng không ngăn chặn được tinh thần của khởi nghĩa Thái Nguyên và hành động của nghĩa binh Thái Nguyên đi vào trong lòng người dân Nam Tiến vốn có lòng yêu nước và truyền thống đấu tranh kiên cường, bất khuất chống giặc ngoại xâm. Bài “Về Đội Cấn”⁽²⁾ tuy mộc mạc, nhưng đã phác họa được sự kiện khởi nghĩa Thái Nguyên lịch sử còn âm vang mãi trong lòng người dân Nam Tiến, khiến cho thực dân Pháp lo sợ, phải ra lệnh cấm.

⁽¹⁾ Chánh tổng Hoàng Đàm được chúng tặng hàm “Bát phẩm”; Phó đoàn làng Thông Hạc và một lính đồng dẫn đường cho chúng được chúng tặng hàm Bá Hộ...

⁽²⁾ Nội dung Bài về Đội Cấn như sau :

“Năm Đinh Tỵ Mười ba tháng Bảy, Nước Nam mình phát dậy can qua, Tỉnh Thái Nguyên có một tòa, Khố Xanh một trại gần ba trăm người, Chí cũng toan chọc trời khuấy nước, Ông Đội ra đứng trước hàng binh, Rủ nhau lập tiêu triều đình, Bao nhiêu cai, đội khố xanh đồng lòng, Duy Phó quản bắt tông quân lệnh, Hóa cho nên mệnh uống xót xa, Cho người mở cửa nhà pha, Dem tù ra điểm được là bao nhiêu...”.

Tuy khởi nghĩa Thái Nguyên thất bại và bị thực dân Pháp khủng bố, chìm trong bể máu, nhưng tinh thần của nghĩa binh Thái Nguyên qua trận Thôn Đồi đã góp phần hun đúc thêm truyền thống bất khuất, kiên cường chống ngoại xâm của các tầng lớp nhân dân Nam Tiến, tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân Nam Tiến tiếp nhận ánh sáng của Đảng Cộng sản Việt Nam sau này.

Ngày 3/2/1930, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, đảm nhận xứ mệnh lãnh đạo cách mạng Việt Nam do lịch sử giao phó. Sự kiện trọng đại này và phong trào đấu tranh chống Pháp kiên cường của Xô viết Nghệ - Tĩnh trong những năm 1930 – 1931 đã tác động và cổ vũ tinh thần yêu nước và truyền thống đấu tranh bất khuất chống giặc ngoại xâm của nhân dân Nam Tiến.

Thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 6 (11/1939), từ cuối năm 1939 đến cuối năm 1940, Trung ương và Xứ uỷ Bắc Kỳ đã cử các đồng chí Ngô Duy Khương, Hoàng Văn Thái, Đỗ Văn Huỳnh..., về Phổ Yên hoạt động, gây dựng cơ sở và phong trào cách mạng. Nhờ đó, giữa năm 1940, Tiểu đội tự vệ Tiên Thù – tổ chức vũ trang cách mạng đầu tiên của huyện Phổ Yên đã được thành lập tại tổng Tiên Thù, đánh dấu một bước phát triển mới của phong trào đấu tranh vũ trang cách mạng trên địa bàn huyện (trong đó có địa bàn Nam Tiến. Năm 1941, Tiểu đội tự vệ Tiên Thù tổ chức treo cờ đỏ trên đồi thông Thông Hạc (nằm cạnh Quốc lộ 3, cách phố Ba Hàng hơn 1 cây số về phía Nam). Thực hiện chỉ đạo của Xứ uỷ Bắc Kỳ, Tự vệ Tiên Thù đã rải truyền đơn kêu gọi nhân dân đấu

tranh chống lại ách thống trị tàn bạo của thực dân Pháp dọc đoạn Quốc lộ 3 từ cầu Đa Phúc đến Phố Cò. Hoạt động của Tiểu đội tự vệ Tiên Thủ đã góp phần rất quan trọng vào việc cổ vũ và nâng cao tinh thần yêu nước và cách mạng của các tầng lớp nhân dân Nam Tiến.

Đầu năm 1945, tình hình Thế giới và châu Á có những biến đổi sâu sắc. Mâu thuẫn giữa phát xít Nhật và thực dân Pháp ngày càng gay gắt. Cả quân Pháp và quân Nhật đều ráo riết chuẩn bị cho một âm mưu giành quyền thống trị vùng Đông Nam Á. Đêm 9/3/1945, phát xít Nhật nổ súng đánh Pháp trên toàn cõi Đông Dương. Chỉ một ngày sau khi quân Nhật nổ súng, quân Pháp đã đầu hàng, dâng Đông Dương cho Nhật.

Chiều 10/3/1945, từ Hà Nội quân Nhật tiến lên đánh chiếm thị xã Thái Nguyên và tiếp nhận sự đầu hàng của quân Pháp ở đây. Từ ngày 11/3/1945, từ thị xã Thái Nguyên quân Nhật tỏa ra đánh chiếm các huyện Võ Nhai, Phú Lương, Định Hóa, Phú Bình, Đồng Hỷ, Phổ Yên. Do là huyện có nhiều đồn điền (riêng các đồn điền Chã, Thác Nhái, Sơn Cốt đã chiếm gần 20.000 héc ta), nên Phổ Yên trở thành một trong những cơ sở cần thiết cho chiến tranh. Vì thế, ngay sau khi đảo chính hất cẳng Pháp, quân Nhật đã nhanh chóng và tăng cường lực lượng chiếm, đóng, cướp thóc lúa ở các đồn điền này. Chúng phong toả và bảo vệ nghiêm ngặt đoạn Quốc lộ 3 từ cầu Đa Phúc lên thị xã Thái Nguyên (trong đó có đoạn đi qua Nam Tiến), vì đây là con đường huyết mạch nối liền Bộ Tư lệnh quân đội Nhật ở Hà Nội với quân Nhật ở Thái Nguyên.

Sau khi hất cẳng Pháp, phát xít Nhật giữ nguyên bộ máy tay sai cũ của Pháp để giúp chúng bóc lột và cai trị nhân dân ta. Chúng chỉ đổi tên Tuần phủ thành Tỉnh trưởng ở cấp tỉnh, Tri huyện thành Huyện trưởng ở cấp huyện, lính Đồng thành Bảo an binh ở cấp làng và cấp xã. Theo đó, tại làng Hoàng Đàm, Chánh Bảo an là Đào Văn Thóc, Phó Bảo an là Dương Đình Cảnh và Lê Đình Sa, Quân vụ là Lê Quyền. Tại làng Thông Hạc, Chánh Bảo an là Nguyễn Quang Chung, Phó Bảo an là Trương Đình Sâm và Quân vụ là Nguyễn Văn Nghị. Những người được giữ các chức danh Chánh, Phó Bảo an đều phải thật lộn khao dân làng⁽¹⁾.

Về phía ta, nhận định tình hình Nhật, Pháp chuẩn bị đánh nhau, đêm 9/3/1945, Ban Thường vụ Trung ương Đảng họp (mở rộng) bàn chủ trương đánh Pháp, đuổi Nhật tại Đình Bảng (Từ Sơn – Bắc Ninh). Trước tình hình Nhật đảo chính hất cẳng Pháp, Hội nghị đã quyết định chuyển từ chủ trương đánh Pháp, đuổi Nhật thành chủ trương phát động cao trào chống Nhật cứu nước mạnh mẽ, để tiến tới Tổng khởi nghĩa, giành chính quyền. Ngày 12/3/1945, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra Chỉ thị *“Nhật, Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta”*, kịp thời chỉ đạo các địa phương phát huy tinh thần độc lập, sáng tạo trong cao trào chống Nhật cứu nước. Đây là một chỉ thị lịch sử, tạo bước ngoặt có tính chất chiến lược cho cuộc vận động cách mạng giải phóng dân tộc, là kim chỉ nam cho toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta trong cao trào chống Nhật cứu nước.

⁽¹⁾ Tư liệu do cụ Lê Quý Thích cung cấp.

Tại Phổ Yên, khi Nhật đảo chính Pháp sự lãnh đạo, chỉ đạo phong trào cách mạng trên địa bàn huyện vẫn còn phân tán. Các xã vùng Nam Phổ Yên (trong đó có địa bàn Nam Tiến) chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Cán sự vùng An toàn khu II và Đảng bộ tỉnh Bắc Giang; các xã vùng phía Bắc Phổ Yên thuộc phạm vi lãnh đạo của bộ phận cán bộ Xứ uỷ Bắc Kỳ phụ trách khu vực này và của Chiến khu Hoàng Hoa Thám. Tình hình trên đã có ảnh hưởng nhất định đến việc thống nhất lãnh đạo, tập hợp và huy động lực lượng khởi nghĩa giành chính quyền ở các xã trên địa bàn huyện.

III – Nhân dân Nam Tiến đấu tranh giành và xây dựng, bảo vệ chính quyền cách mạng, chuẩn bị kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

Sau ngày Nhật đảo chính Pháp, Đảng bộ tỉnh Bắc Giang tăng cường cử cán bộ sang lãnh đạo phong trào cách mạng ở các xã vùng Nam Phổ Yên. Chiến khu Hoàng Hoa Thám cũng tăng cường cử cán bộ xuống lãnh đạo các xã vùng Bắc và Tây Bắc Phổ Yên. Nhờ đó, phong trào cách mạng ở các làng, xã trong huyện ngày càng sôi nổi. Phong trào Việt Minh phát triển rầm rộ từ tổng Tiên Thù (nay là xã Tiên Phong), sang tổng Hoàng Đàm (nay là các xã Nam Tiến, Đắc Sơn, Đồng Tiến, thị trấn Ba Hàng của huyện Phổ Yên và các xã, phường Cải Đan, Thắng Lợi của thị xã Sông Công). Tại Nam Tiến, đồng chí Khai và đồng chí Trần Đức Quyết (cán bộ do tổ chức Đảng cử về hoạt động gây dựng cơ sở trên địa bàn huyện Phổ Yên) đã tuyên truyền, vận động, tập hợp được các thanh niên Nguyễn Văn Mão,

Nguyễn Quang Miện, Nguyễn Trọng Linh, Lê Đình Nguyệt... vào các tổ, đội tự vệ chiến đấu. Cán bộ, chiến sĩ các tổ, đội tự vệ chiến đấu này đã được đồng chí Trần Đức Quyết huấn luyện quân sự, hướng dẫn cách sử dụng các loại vũ khí thô sơ (dao, kiếm, mã tấu, súng kíp...) vào việc đánh giặc, giữ làng. Nhờ đó, từ ngày Nhật đảo chính hất cẳng Pháp (9/3/1945), đến cuối tháng 8/1945, làng Hoàng Đàm đã xây dựng được một trung đội tự vệ chiến đấu, do đồng chí Nguyễn Quang Miện làm Trung đội trưởng. Để ngăn cản các cuộc tấn công, càn quét của quân Nhật vào địa phương, Tiểu đội tự vệ chiến đấu làng Thông Hạc, do đồng chí Nguyễn Văn Mão phụ trách đã dùng các phuy xăng cũ và các loại vật liệu khác làm thành các ụ cản xe cơ giới của quân Nhật ở khu vực Cống Tăng (nay thuộc địa bàn xóm Trại).

Thực hiện chủ trương “*Phá kho thóc của Nhật, giải quyết nạn đói*” của Trung ương Đảng, các cán bộ Việt Minh ở Phổ Yên đã lãnh đạo, vận động và tổ chức nhân dân các làng, xã trong huyện phá kho thóc của Nhật ở các đồn điền Thác Nhái, Sơn Cốt, lấy thóc lúa, trâu, bò, lợn..., chia cho dân nghèo. Nhân dân Nam Tiến đã tích cực, hăng hái tham gia thực hiện chủ trương “*Phá kho thóc của Nhật, giải quyết nạn đói*” của Trung ương Đảng. Nhân dân Nam Tiến ngày càng tin tưởng vào Việt Minh, uy tín của Việt Minh trong nhân dân Nam Tiến ngày càng được nâng cao.

Bước sang tháng 8/1945, tình hình thế giới và trong nước có nhiều chuyển biến tích cực, có lợi cho cách mạng nước ta. Trên thế giới, tháng 5/1945, phát xít Đức, phát xít

Ý đầu hàng Đồng Minh. Từ ngày 8/8/1945, Liên Xô tuyên chiến với phát xít Nhật ở Đông Bắc Trung Quốc và Bắc Triều Tiên, nhanh chóng đánh tan một triệu quân Quan Đông của Nhật ở Đông Bắc Trung Quốc. Ngày 14/8/1945, phát xít Nhật đầu hàng Đồng Minh không điều kiện. Bọn Nhật ở Đông Dương như rắn mất đầu, Chính phủ bù nhìn Trần Trọng Kim hoang mang, lo sợ.

Trước thời cơ đó, từ ngày 13 đến ngày 15/8/1945, tại xã Tân Trào, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang, Hội nghị Đảng toàn quốc đã họp, quyết định phát động toàn dân *Tổng Khởi nghĩa giành chính quyền*. Tiếp theo là Hội nghị Quốc dân Tân Trào (họp từ ngày 16 đến ngày 17/8/1945), Chủ tịch Hồ Chí Minh ra Lời kêu gọi:

“Hỡi đồng bào yêu quý!

Giờ quyết định cho vận mệnh ta đã đến. Toàn quốc đồng bào hãy dậy đem sức ta mà tự giải phóng cho ta...

Tiến lên! Tiến lên! Dưới lá cờ Việt Minh, đồng bào hãy dũng cảm tiến lên”⁽¹⁾.

Thực hiện lệnh Tổng Khởi nghĩa của Trung ương Đảng và hưởng ứng Lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhân dân Nam Tiến đã cùng nhân dân các làng, xã trong huyện Phổ Yên và đồng bào cả nước đồng loạt nổi dậy giành chính quyền.

Ngày 19/8/1945, sau khi nhận được tin *Hà Nội Tổng khởi nghĩa giành chính quyền thắng lợi*, các đồng chí Minh

⁽¹⁾ Hồ Chí Minh toàn tập, tập 3, Nxb Chính trị Quốc gia Hà Nội, năm 2000, trang 554.

Đức và Lê Văn Ngọ đã huy động nhân dân các làng, xã trong huyện (chủ yếu là nhân dân các làng, xã xung quanh Huyện đường Phố Yên) ra biểu tình, bao vây, uy hiếp Huyện đường. Đồng đảo nhân dân làng Thông Hạc, quần áo nâu sòng, ngang lưng thắt dây chuối, tay cầm lẹ, cuốc thuổng, gậy gộc xếp thành hàng một kéo dài từ cổng nhà ông Ký Diệu (cổng xóm Sũ), đến đầu xóm Phố (nay là ngã tư Nam Tiến), hùng dũng kéo lên Phố Cò, hòa vào dòng người các làng, xã trong huyện tấn công, đánh chiếm huyện đường⁽¹⁾. Về phía địch, lúc đầu theo lệnh của Đội Sát, một số lính bảo an bảo vệ Huyện đường đã nổ súng chỉ thiên, nhằm uy hiếp quần chúng cách mạng. Nhưng đứng trước

⁽¹⁾ Huyện đường Phố Yên lúc đó đóng ở Lợi Xá (gần Phố Cò). Theo lời kể của cụ Lê Quý Thích, Nhà báo Văn Giang lược ghi, Tài liệu lưu tại Văn phòng Đảng ủy xã Nam Tiến và cung cấp của đồng chí Đại tá Trương Vũ Mạnh (nguyên Phó Hiệu trưởng Trường Trung cấp Công an Nhân dân vũ trang Việt Bắc) nghỉ hưu tại xóm Đình. Đồng chí Minh Đức là cán bộ Đảng hoạt động ở vùng Tân Quang, huyện Đồng Hỷ đã có quyết định của Xứ ủy Bắc Kỳ điều đi Bắc Giang, nhưng chưa kịp đi. Đồng chí Lê Văn Ngọ là cán bộ Đảng phụ trách quân sự, hoạt động ở các xã vùng Tây Nam Đồng Hỷ. Ngày 19/8/1945, Hà Nội Tổng Khởi nghĩa giành chính quyền thắng lợi. Chớp thời cơ đó, các đồng chí Minh Đức và Lê Văn Ngọ đã huy động nhân dân Phố Yên biểu tình, thị uy, giải phóng Huyện lỵ Phố Yên. Do hạn chế về nhận thức, nên sau khi giành được chính quyền ở huyện, Đoàn biểu tình của quần chúng nhân dân do các đồng chí Minh Đức và Lê Văn Ngọ chỉ huy đã tiến hành diễu hành, thị uy, biểu dương lực lượng từ Phố Cò lên giáp huyện Đồng Hỷ, rồi quay về Huyện đường Phố Yên phá đồ đạc, đốt giấy tờ và tự giải tán. Vì vậy, đồng chí Lê Văn Ngọ đã bị Huyện ủy (lâm thời) Phố Yên xử lí xử lí từ hình..

sức mạnh của quần chúng, Huyện trưởng Đồng Mạnh Tư và các tên Cai Dương, Đội Sát đã sợ hãi, ra lệnh cho binh lính và quan lại đầu hàng, nộp toàn bộ vũ khí, ấn tín và giấy tờ, tài liệu cho những người lãnh đạo, chỉ huy quân chúng cướp chính quyền là các đồng chí Minh Đức và Lê Văn Ngọ. Tiếp theo, dưới sự chỉ huy của các đồng chí Minh Đức và Lê Văn Ngọ, Đoàn biểu tình thị uy tiến qua Phố Cò, theo Quốc lộ 3 lên giáp huyện Đồng Hỷ, sau đó quay lại Huyện đường đốt giấy tờ, tài liệu, phá đồ đạc rồi tự giải tán.

Sau khi kéo nhau đi lấy Huyện đường (19/8/1945) và dự mít tinh thành lập Ủy ban Nhân dân cách mạng (lâm thời) tỉnh Thái Nguyên do đồng chí Lê Trung Đình làm Chủ tịch ở thị xã Thái Nguyên (20/8/1945), Nhân dân Nam Tiến đã về tập trung ở sân chùa Hoàng Đàm dự Lễ mít tinh "*Tế cờ Tổ quốc*"⁽¹⁾ do cán bộ Việt Minh hoạt động ở địa phương tổ chức.

Phấn khởi được sống trong độc lập, tự do, được hưởng những thành quả do Cách mạng tháng Tám năm 1945 đem lại, nhân dân Nam Tiến hăng hái thực hiện nhiệm vụ xây dựng, củng cố và bảo vệ chính quyền cách mạng non trẻ, từng bước đẩy lùi “giặc đói”, “giặc dốt”, “giặc ngoại xâm”, hoàn thành tốt nhiệm vụ vừa kháng chiến, vừa kiến quốc do Đảng và Bác Hồ đề ra.

Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công, mở ra một kỉ nguyên mới trong lịch sử dân tộc Việt Nam. Nước

⁽¹⁾ Tư liệu do cụ Lê Quý Thích cung cấp.

Việt Nam Dân chủ Cộng hoà vừa mới ra đời đã đứng trước muôn vàn khó khăn chồng chất. Cùng với “*giặc đói*”, “*giặc dốt*” là giặc ngoại xâm trực tiếp đe dọa sự tồn tại Nhà nước Cộng hoà non trẻ. Phía Bắc vĩ tuyến 16 là 20 vạn quân Trung Hoa Dân quốc dưới danh nghĩa đại diện quân đội Đồng minh làm nhiệm vụ giải giáp quân đội Nhật, nhưng thực chất là tìm mọi cách tiêu diệt Đảng Cộng sản Đông Dương, lật đổ Chính phủ do Chủ tịch Hồ Chí Minh đứng đầu, thành lập chính quyền tay sai. Ở miền Nam, cũng với danh nghĩa giải giáp quân đội Nhật, quân Anh đã tạo điều kiện cho thực dân Pháp quay trở lại xâm lược nước ta một lần nữa. Vận nước trong tình thế “*ngàn cân treo sợi tóc*”.

Trước tình hình trên, ngay sau ngày tuyên bố độc lập, ngày 3/9/1945, trong phiên họp đầu tiên Hội đồng Chính phủ, Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu lên 6 việc cấp bách cần làm ngay. Tiếp đó, ngày 25/11/1945, Ban Chấp hành Trung ương Đảng ra bản Chỉ thị “*Kháng chiến, kiến quốc*”, vạch rõ kẻ thù nguy hiểm nhất của ta lúc này là thực dân Pháp xâm lược. Nhiệm vụ cần kíp của toàn Đảng, toàn dân ta lúc này là phải tập trung ngọn lửa đấu tranh cách mạng vào việc “*củng cố chính quyền, chống thực dân Pháp xâm lược, bài trừ nội phản, cải thiện đời sống nhân dân*”⁽¹⁾.

Về công tác xây dựng và củng cố chính quyền cách mạng, từ thực tế cao trào Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Phổ Yên phát triển mạnh, chính quyền địch ở trong các làng, xã trên địa bàn huyện sụp đổ, tan rã quá nhanh, trong khi đó ta lại vừa thiếu lực lượng cán bộ, vừa chưa có kinh nghiệm lãnh đạo, chỉ đạo. Bởi vậy, trên địa bàn huyện Phổ

⁽¹⁾ Văn kiện Đảng 1945 – 1954, tập I, trang 27, 28.

Yên, ở các làng, xã nơi thì thành lập Ủy ban Nhân dân Cách mạng, nơi thì chính quyền địch tan rã, nhưng nhân dân lúng túng, bơ vơ, không biết làm gì. Tại Nam Tiến, mãi gần một tháng sau các đồng chí Nguyễn Bá Cương, Quang Huy, Thái Bảo... (là cán bộ Đảng hoạt động ở địa phương) mới tổ chức thành lập thành lập Chính quyền Cách mạng các thôn Hoàng Đàm và Thông Hạc. Theo đó, Trưởng thôn Hoàng Đàm là ông Dương Đình Tạc, Trưởng thôn Thông Hạc là ông Nguyễn Quang Chung. Thực hiện chỉ đạo của các Đoàn thể Thanh niên, Phụ nữ Cứu quốc huyện, các đoàn thể Thanh niên, Phụ nữ Cứu quốc các thôn Hoàng Đàm và Thông Hạc từng bước được thành lập. Chi đoàn Thanh niên Cứu quốc thôn Hoàng Đàm do đồng chí Đào Văn Kim làm Chi đoàn trưởng⁽¹⁾. Sau khi đồng chí Đào Văn Kim chuyển công tác lên Đoàn Thanh niên Cứu quốc huyện, đồng chí Lê Quý Thích làm Chi đoàn trưởng. Chi hội Phụ nữ Cứu quốc thôn Hoàng Đàm do chị Ấp và sau đó là chị Sự phụ trách. Chi đoàn Thanh niên Cứu quốc thôn Thông Hạc do các đồng chí Vũ Văn Bẩy và Phạm

⁽¹⁾Đồng chí Đào Văn Kim (1925 – 2002); quê quán, trú quán xã Nam Tiến, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; tham gia cách mạng tháng 4/1945, đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ tháng 1/1948; nguyên Chi đoàn trưởng (Bí thư) Chi đoàn Thanh niên Cứu quốc thôn Hoàng Đàm, Cán bộ Thanh niên Cứu quốc huyện Phổ Yên, Cán bộ Tuyên huấn Huyện ủy Phổ Yên; Huyện ủy viên - Phụ trách Văn phòng Huyện ủy, Phụ trách Công an huyện Phổ Yên; Cán bộ nghiên cứu, Phó Chánh Văn phòng Tỉnh ủy Thái Nguyên; Phó Trưởng ty Lâm nghiệp các tỉnh Thái Nguyên, Bắc Thái; Trưởng phòng Thủy sản - Ủy ban hành chính tỉnh Bắc Thái, Bí thư Đảng ủy Nông trường Sông Cầu; nghỉ hưu tháng 1/1976. Đồng chí Đào Văn Kim đã được tặng thưởng 1 Huân chương Kháng chiến chống Pháp hạng Ba, 1 Huân chương Kháng chiến chống Mỹ hạng Nhất; Huy hiệu 40 năm, 50 năm tuổi Đảng.

Quang Sáu phụ trách⁽¹⁾; Chi hội Phụ nữ Cứu quốc thôn Thông Hạc do chị Gia phụ trách.

Ngày 8/9/1945, Chính phủ (lâm thời) nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa công bố Sắc lệnh số 51/SL về việc tổ chức Tổng tuyển cử bầu đại biểu Quốc hội trong cả nước. Nhận thức rõ đây là cuộc vận động chính trị lớn, có tác dụng động viên mạnh mẽ toàn dân hăng hái tham gia xây dựng và bảo vệ đất nước, cùng với các cơ quan tuyên truyền phổ biến mục đích, ý nghĩa cuộc Tổng tuyển cử và trách nhiệm của công dân, Chính quyền cơ sở và lực lượng tự vệ các thôn Hoàng Đàm, Thông Hạc xây dựng kế hoạch bảo vệ nhân dân trên địa bàn tham gia bầu cử, nhất là việc bảo đảm an toàn tại điểm bỏ phiếu. Công tác điều tra, theo dõi, ngăn chặn âm mưu, hoạt động phá hoại của các thế lực thù địch và những phần tử phản động được cán bộ, chiến sĩ tự vệ các thôn Hoàng Đàm, Thông Hạc tăng cường chú ý.

Nhờ đó, ngày 23/12/1945⁽²⁾ - ngày tỉnh Thái Nguyên tổ chức bầu cử Quốc hội khóa 1, tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn Nam Tiến được bảo đảm an toàn tuyệt đối.

⁽¹⁾ Các đồng chí Vũ Văn Bẩy và Phạm Quang Sáu (quê quán và trú quán đều ở xóm Trại) sau này đều trở thành cán bộ ưu tú của Ngành Công an và đều là Liệt sĩ Công an Nhân dân hi sinh tại chiến trường miền Nam trong thời kì chống Mỹ cứu nước.

⁽²⁾ Theo Sắc lệnh số 51/SL ngày 17/10/1945 của Hồ Chủ tịch, cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội Khóa 1 sẽ được tổ chức vào ngày 23/12/1945. Để có thêm thời gian chuẩn bị, ngày 12/12/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh kí Sắc lệnh số 76/SL hoãn cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội đến ngày 6/1/1946. Do một số địa phương, trong đó có tỉnh Thái Nguyên không nhận được Sắc lệnh số 76 hoãn cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội đến ngày 6/1/1946, nên vẫn tổ chức bầu cử Quốc hội Khóa 1 vào ngày 23/12/1945.

Hơn 90% cử tri Nam Tiến đã hăng hái tham gia đi bỏ phiếu, góp phần cùng các cử tri trong huyện, trong tỉnh bầu được 3 đại biểu đại diện cho nhân dân trong tỉnh vào Quốc hội nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa Khóa 1. Đó là các ông Lê Trung Đình - Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Cách mạng lâm thời tỉnh; Đặng Đức Thái - đại biểu trí thức và Nguyễn Trung Thành - đại biểu dân tộc. Sau cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội khóa đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (6/1/1946), thực hiện chủ trương của cấp trên, đầu năm 1946, huyện Phổ Yên tổ chức, sắp xếp lại các đơn vị hành chính trực thuộc huyện. Theo đó, từ 7 tổng (Hoàng Đàm, Nghĩa Hương, Tiểu Lễ, Tiên Thù, Thượng Giã, Vạn Phái, Thượng Vụ), với 37 làng, được tổ chức, sắp xếp lại thành 7 xã là Tân Tiến, Tiên Phong, Hồng Tiến, Đồng Tiến, Hợp Thành, Phúc Thuận, Trung Thành. Xã Đồng Tiến có các thôn Hoàng Đàm, Thông Hạc, Đắc Hiền, Thanh Thù, Cốt Ngạnh, Đại Hữu; trong đó, 2 thôn Hoàng Đàm và Thông Hạc là địa bàn xã Nam Tiến ngày nay. Thôn Hoàng Đàm có 5 xóm, gồm xóm Lò, xóm Đồi, xóm Hạ, xóm Hộ - nay là xóm Hộ Sơn, xóm Giữa - nay là xóm Giữa và xóm Trường Thịnh; thôn Thông Hạc có 4 xóm, gồm xóm Trại (xóm Phô và xóm Sũ cũ), xóm Núi (nay là xóm Núi 1 và xóm Núi 2), xóm Đình (xóm Cầu Gõ cũ), xóm Chùa (xóm Mã và xóm Chùa). Đồng chí Nguyễn Quang Sính, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân cách mạng (lâm thời) thôn Hoàng Đàm được huyện chỉ định làm Chủ tịch (lâm thời) Ủy ban Hành chính xã Đồng Tiến.

Tháng 4/1946, hầu hết các cử tri ở Nam Tiến đã cùng với đa số cử tri ở xã Đồng Tiến tham gia thực hiện thắng lợi cuộc bầu cử Hội đồng Nhân dân hai cấp tỉnh và xã. Thắng lợi của các cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội và bầu Hội

đồng Nhân dân hai cấp tỉnh và xã đã biểu thị sức mạnh đoàn kết và quyết tâm làm chủ đất nước của quân và dân ta nói chung, quân và dân xã Đồng Tiến (trong đó có quân và dân Nam Tiến) nói riêng, góp phần nâng cao uy tín của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà trên trường quốc tế; khơi dậy và phát huy tinh thần yêu nước, ý thức làm chủ và nghĩa vụ của mỗi người công dân địa phương đối với nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng. Sau thắng lợi của cuộc bầu cử Hội đồng Nhân dân hai cấp tỉnh và xã (tháng 4/1946), tháng 6/1946, Hội đồng Nhân dân xã Đồng Tiến họp, bầu Ủy ban Hành chính xã, do đồng chí Nguyễn Quang Sính làm Chủ tịch và các đồng chí Nguyễn Quang Hiệu, Trần Tấn Xuân làm Phó Chủ tịch, đồng chí Lê Đình Nguyệt làm Trưởng ban Thông tin - Tuyên truyền.

Cùng với việc xây dựng, kiện toàn bộ máy tổ chức và đội ngũ cán bộ Ủy ban Hành chính xã, các Đoàn thể Thanh niên Cứu quốc, Phụ nữ Cứu quốc xã cũng khẩn trương được xây dựng, kiện toàn cán bộ và đi vào hoạt động. Theo đó, Đoàn Thanh niên Cứu quốc xã do đồng chí Trần Quốc Sính làm Bí thư, Đoàn Phụ nữ Cứu quốc xã do đồng chí Sàng làm Bí thư.

Quán triệt Chỉ thị *Kháng chiến, kiến quốc* của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Ban Cán sự Đảng và sau đó là Ban Huyện ủy (lâm thời) huyện Phổ Yên đã cùng với các đồng chí cán bộ Đảng hoạt động trên địa bàn huyện đẩy mạnh thực hiện cuộc vận động phát triển đảng viên và xây dựng tổ chức cơ sở Đảng. Theo hướng dẫn của Hội Văn hoá mác xít tỉnh Thái Nguyên, đầu năm 1946, Huyện ủy (lâm thời) huyện Phổ Yên đã tổ chức thành lập Ủy ban Tuyên truyền chủ nghĩa Mác huyện. Sau ngày thành lập, Ủy ban Tuyên truyền chủ nghĩa Mác huyện đã tích cực hoạt động tuyên

truyền chủ nghĩa Mác và các chủ trương, chính sách của Đảng cho nhân dân các dân tộc trong huyện nói chung, cho nhân dân xã Đồng Tiến (trong đó có nhân dân Nam Tiến) nói riêng.

Đồng chí Nguyễn Thị Thuận (Tỉnh ủy viên - Bí thư Huyện ủy lâm thời huyện Phổ Yên) đã từng trực tiếp xuống ở và làm việc tại xóm Phố (nay là xóm Trại, xã Nam Tiến) để tuyên truyền, xây dựng tổ chức cơ sở Đảng. Gia đình bà Quản Long ở xóm Phố đã tạo nhiều điều kiện thuận lợi giúp đỡ đồng chí Nguyễn Thị Thuận nơi ăn, chốn ở và làm việc. Thông qua hoạt động tuyên truyền của Ủy ban Tuyên truyền chủ nghĩa Mác huyện, một số quần chúng thanh niên yêu nước ở Nam Tiến đã bước đầu có nhận thức về Chủ nghĩa Mác – Lê nin, về Cương lĩnh của Đảng Cộng sản Đông Dương và tình hình nhiệm vụ mới của tỉnh, của huyện và của cơ sở các làng, xã; tạo điều kiện thuận lợi cho công tác phát triển đảng viên mới trên địa bàn Nam Tiến.

Tháng 2/1946, tại xóm Phố, thôn Thông Hạc, trong một căn nhà tre, tường xây, mái lợp rạ đơn sơ của gia đình ông, bà Quản Long, đồng chí Nguyễn Thị Thuận (Bí thư Chi bộ cơ quan Huyện bộ Việt Minh huyện Phổ Yên) đã tổ chức kết nạp 2 quần chúng là 2 Ủy viên Ban Chấp hành Đoàn Thanh niên Cứu quốc huyện Phổ Yên là Nguyễn Quang Thanh và Nguyễn Quốc Bình ở xóm Giữa, thôn Hoàng Đàm vào Đảng. Các đồng chí Nguyễn Quang Thanh và Nguyễn Quốc Bình trở thành những đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam đầu tiên trên địa bàn Nam Tiến.

Đồng chí Nguyễn Quang Thanh (sinh năm 1920 - đã từ trần); quê quán và trú quán xã Nam Tiến, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; tham gia cách mạng tháng 2/1945, đảng

viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ tháng 2/1946; nguyên Ủy viên, Bí thư Ban Chấp hành Đoàn Thanh niên Cứu quốc huyện Phổ Yên, Chính trị viên - Bí thư Chi bộ Đại đội 225 bộ đội địa phương huyện Phổ Yên, Ủy viên Ủy ban Kế hoạch tỉnh, Trưởng phòng Hành chính - Ban Công tác Nông thôn, Cán bộ Ban Quản lý Hợp tác hóa - Ủy ban Nhân dân tỉnh Bắc Thái, đã nghỉ hưu; đã được tặng thưởng Huân chương Kháng chiến chống Pháp hạng Ba.



Đồng chí Nguyễn Quốc Bình (1922 – 2007); quê quán xã Nam Tiến, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; trú quán phố Nguyễn Trường Tộ, thành phố Hà Nội; tham gia cách mạng tháng 8/1945, đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ tháng 1/1946; nguyên Chiến sĩ tự vệ thôn Hoàng Đàm, Phó Bí thư Huyện ủy Phổ Yên, Chính trị viên Tiểu đoàn, Phó Chính ủy Trung đoàn trong các đơn vị bộ đội chủ lực (Trung đoàn 72, Trung đoàn 174), Trưởng phòng thuộc Bộ Công an, Chuyên viên cao cấp Văn phòng Trung ương Đảng, nghỉ hưu năm 1986; đã được tặng thưởng Huân chương Chiến công hạng Ba, Huân chương Chiến thắng hạng Nhì, Huân chương Kháng chiến chống Pháp hạng Nhất, Huân chương Kháng chiến chống Mỹ hạng Nhất; Huy hiệu 40 năm, 50 năm, 60 năm tuổi Đảng.

Chương II

CHI BỘ XÃ RA ĐỜI LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN TRONG XÃ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC (1947 – 1954)

Ngày 27/1/1947, tại xóm Hộ (thôn Hoàng Đàm, xã Đồng Tiến nay là xóm Hộ Sơn, xã Nam Tiến), trong một căn nhà gỗ 5 gian, tường xây, lợp ngói của gia đình đồng chí Lê Đình Sa (tức Ký Sa), thay mặt Huyện ủy Phổ Yên, đồng chí Nguyễn Thị Thuận (Tỉnh ủy viên - Bí thư Huyện ủy Phổ Yên)⁽¹⁾ cùng với 2 đảng viên Nguyễn Quốc Bình và Nguyễn Quang Thanh tổ chức kết nạp 9 quần chúng vào Đảng, gồm các đồng chí 1- Nguyễn Văn Mão (xóm Phố - nay là xóm Trại), 2- Nguyễn Quang Sính (xóm Hộ - nay là xóm Hộ Sơn), 3- Nguyễn Mạnh Khánh (Giáo viên Trường Tiểu học Hoàng Đàm), 4- Nguyễn Quang Oánh (xóm Giữa - nay thuộc xóm Trường Thịnh), 5- Nguyễn Quang Hiệu (xóm Giữa - nay thuộc xóm Trường Thịnh), 6- Lê Đức Dục (xóm Hạ), 7- Nguyễn Tiến Để (xóm Lò), 8- Nguyễn Quang Miện (xóm Đồi), 9- Lê Đình Sa (xóm Hộ - nay là xóm Hộ Sơn).

Đây là 9 quần chúng ở Nam Tiến có nhiều đóng góp trong Cách mạng tháng Tám năm 1945 và thời kì xây dựng, bảo vệ chính quyền cách mạng, chuẩn bị kháng chiến. Sau

⁽¹⁾ Theo tài liệu do đồng chí Đào An Thái cung cấp ngày 15/6/1964, lưu tại Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Thái Nguyên.

Lễ Kết nạp Đảng, cùng ngày 27/1/1947, cũng tại nhà đồng chí Lê Đình Sa, thay mặt Huyện ủy Phổ Yên, đồng chí Bí thư Huyện ủy Nguyễn Thị Thuận tuyên bố thành lập Chi bộ Đảng Cộng sản Việt Nam xã Đồng Tiến (bao gồm các xã Nam Tiến, Đắc Sơn, Đồng Tiến và thị trấn Ba Hàng ngày nay) và chỉ định Ban Chấp hành Chi bộ (gọi tắt là Chi ủy) gồm 3 đồng chí Nguyễn Văn Mão (Phụ trách Xã bộ Việt Minh) - Bí thư, Nguyễn Quang Sính (Chủ tịch Ủy ban Hành chính xã Đồng Tiến) - Phó Bí thư, Nguyễn Mạnh Khánh (Giáo viên Trường Tiểu học Hoàng Đàm) - Chi ủy viên.

Ngày 27/1/1947 và nhà đồng chí Lê Đình Sa ở xóm Hộ là ngày và nơi thành lập Chi bộ cơ sở Đảng Đảng Cộng sản Việt Nam xã Đồng Tiến (tiền thân của đảng bộ cơ sở các xã Nam Tiến, Đắc Sơn, Đồng Tiến và thị trấn Ba Hàng ngày nay). Gần một tháng sau ngày thành lập Chi bộ, đồng chí Lê Đình Sa được Chi bộ phân công làm Bí thư Chi bộ thay đồng chí Nguyễn Văn Mão. Đến giữa năm 1947, đồng chí Nguyễn Quang Hiệu (Phó Chủ tịch Ủy ban Hành chính xã) được Chi bộ cử làm Bí thư Chi bộ thay đồng chí Lê Đình Sa.

Sau ngày thành lập, Chi bộ xã đẩy mạnh công tác phát triển đảng viên mới. Chỉ hơn một tháng sau ngày thành lập, tháng 3/1947, Chi bộ tổ chức 2 đợt kết nạp đảng viên mới. Trong số đảng viên được Chi bộ xã kết nạp tháng 3/1947, địa bàn Nam Tiến có 2 đồng chí là Nguyễn Quang Bào và

**CÁC ĐỒNG CHÍ CHỦ TỊCH ỦY BAN HÀNH CHÍNH (ỦY BAN NHÂN DÂN), BÍ THƯ CHI ỦY (BÍ THƯ ĐẢNG ỦY),
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC ĐẢNG ỦY CÁC XÃ ĐỒNG TIẾN (1946 - 1954), NAM TIẾN (1954 - 2014).**



ĐỒNG CHÍ NGUYỄN BÀ CAO
Chủ tịch Ủy ban Hành chính (lâm thời) xã
Đồng Tiến
(Đầu năm 1946 - 6/1946).



ĐỒNG CHÍ NGUYỄN QUANG SINH
Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Cách mạng
(lâm thời) thôn Hoàng Đàm (9/1945 - đầu
năm 1946), Chủ tịch Ủy ban Hành chính,
Ủy ban Kháng chiến - Hành chính xã Đồng
Tiến (6/1946 - 6/1951).



ĐỒNG CHÍ NGUYỄN VĂN MÃO
Bí thư Chi bộ xã Đồng Tiến
(1/1947 - 2/1947).



ĐỒNG CHÍ LÊ ĐÌNH SA
Bí thư Chi bộ xã Đồng Tiến
(2/1947 - giữa năm 1947).



ĐỒNG CHÍ NGUYỄN QUANG HIỆU
Bí thư Chi bộ xã Đồng Tiến
(Giữa năm 1947 - 9/1948).



ĐỒNG CHÍ NGUYỄN TIẾN ĐẾ
Bí thư Chi bộ xã Đồng Tiến
(9/1948 - 1950).



ĐỒNG CHÍ NGUYỄN QUANG THĂM
Bí thư Chi bộ xã Đồng Tiến
(1950 - 1951).



ĐỒNG CHÍ NGUYỄN QUANG ÁNH
Bí thư Chi bộ xã Đồng Tiến
(1951 - 1952).



ĐỒNG CHÍ TRƯƠNG ĐÌNH TY
Quyền Chủ tịch Ủy ban Kháng chiến
Hành chính xã Đồng Tiến
(6/1951 - 12/1951).



ĐỒNG CHÍ DƯƠNG ĐÌNH TUẤN

Chủ tịch Ủy ban Kháng chiến Hành chính xã Đồng Tiến (12/1951 giữa năm 1953), Chủ tịch Ủy ban Hành chính xã Nam Tiến (1957 - 1959).



ĐỒNG CHÍ NGUYỄN TRỌNG LINH

Bí thư Chi bộ xã Đồng Tiến (1952-1953), Bí thư Chi bộ xã Nam Tiến (1957 - 1961), Bí thư Đảng ủy xã Nam Tiến (1974 - 1976).



ĐỒNG CHÍ NGUYỄN VĂN LƯỢNG

(Cần Lượng): Bí thư Chi bộ xã Đồng Tiến (cuối năm 1953 2/1954). Ủy ban Kháng chiến Hành chính xã



ĐỒNG CHÍ LÊ VĂN CHUNG

Chủ tịch Ủy ban Kháng chiến Hành chính xã Đồng Tiến (Giữa năm 1953 - cuối năm 1953).



ĐỒNG CHÍ TRẦN QUỐC SẾN

Chủ tịch Ủy ban Kháng chiến Hành chính xã Đồng Tiến (Cuối năm 1953).



ĐỒNG CHÍ ĐÀO VĂN ĐỊNH

Bí thư Chi bộ xã Nam Tiến (11/1954 - 1955).



ĐỒNG CHÍ LÊ VĂN GIẢNG

Chủ tịch Ủy ban Hành chính xã Nam Tiến (2/1954 - 1956)



ĐỒNG CHÍ LÊ NGỌC SINH

Bí thư Chi bộ xã Nam Tiến (1955 - 1956), Bí thư Chi bộ xã Nam Tiến (1961-4/1965), Bí thư Đảng ủy xã Nam Tiến (4/1965 - 1967).



ĐỒNG CHÍ NGUYỄN QUANG LUẬN

Chủ tịch Ủy ban Hành chính xã Nam Tiến (1959 - 1967), Bí thư Đảng ủy xã Nam Tiến (1967 - 1969).



ĐỒNG CHÍ VŨ QUANG TRÌNH
: Chủ tịch Ủy ban Hành chính xã Nam Tiến
(1967 - 1969), Bí thư Đảng ủy xã Nam
Tiến (1969 - 1974).



ĐỒNG CHÍ LÊ XUÂN DÂN
Bí thư Đảng ủy xã Nam Tiến (1976
10/1978).



ĐỒNG CHÍ NGUYỄN QUANG THẠNH
Chủ tịch Ủy ban Hành chính xã Nam
Tiến (1969 - 1975), Bí thư Đảng ủy xã
Nam Tiến (8/1984 - 10/1986).



ĐỒNG CHÍ LÊ XUÂN VẠN
: Chủ tịch Ủy ban Hành chính xã Nam Tiến
(1975 - 1977).



ĐỒNG CHÍ NGUYỄN QUANG ÂM
Bí thư Đảng ủy xã Nam Tiến (10/1978 -
8/1984).



ĐỒNG CHÍ NGUYỄN XUÂN BỐN
: Chủ tịch Ủy ban Hành chính (Ủy ban
Nhân dân) xã Nam Tiến (1977 - 1984), Bí
thư Đảng ủy xã Nam Tiến (1989 - 1993).



ĐỒNG CHÍ NGUYỄN VĂN HẰNG
: Chủ tịch Ủy ban Nhân dân xã Nam
Tiến (1984 5/1987), Bí thư Đảng ủy
xã Nam Tiến (7/1987- 9/1988).



ĐỒNG CHÍ NGUYỄN KIM ĐĂNG
Bí thư Đảng ủy xã Nam Tiến (10/1986 -
7/1987).



ĐỒNG CHÍ PHẠM VĂN PHÚC
Chủ tịch Ủy ban Nhân dân xã Nam Tiến
(5/1987 - 5/1988),
Bí thư Đảng ủy xã Nam Tiến
(10/1988 - 12/1989).



ĐỒNG CHÍ NGUYỄN QUANG HÙNG
Chủ tịch Ủy ban Nhân dân xã (6/1988 -
12/1989).



ĐỒNG CHÍ NGUYỄN QUANG TUYẾT
Chủ tịch Ủy ban Nhân dân xã Nam Tiến
(1990 - 1994).



ĐỒNG CHÍ NGUYỄN VĂN PHÙNG
Bí thư Đảng ủy xã Nam Tiến
(1993 - 2010).



ĐỒNG CHÍ NGUYỄN CHÍ LÂN
Chủ tịch Ủy ban Nhân dân xã Nam Tiến
(1994 - 4/2001).



ĐỒNG CHÍ NGUYỄN TRỌNG THỦY
Chủ tịch Ủy ban Nhân dân xã Nam Tiến
(4/2001 - 8/2010), Bí thư Đảng ủy xã
Nam Tiến từ tháng 7/2010.



ĐỒNG CHÍ NGUYỄN QUANG THUẬN
Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy xã
Nam Tiến (2005 - 2010)



ĐỒNG CHÍ TRẦN ANH TUẤN
: Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy xã
Nam Tiến từ tháng 6/2010.



ĐỒNG CHÍ DƯƠNG ĐÌNH TÂN
Chủ tịch Ủy ban Nhân dân xã Nam Tiến từ
tháng 8/2010.

Nguyễn Quang Thâm (đều là người xóm Đồi)⁽¹⁾. Cuối quý 3, đầu quý 4 /1947, đồng chí Nguyễn Mạnh Khánh được Chi bộ phân công làm Phó Bí thư Chi bộ thay đồng chí Nguyễn Quang Sính⁽²⁾.

Nằm trong bối cảnh chung của cả nước, sau Cách mạng tháng 8/1945, xã Đồng Tiến đứng trước những khó khăn trầm trọng về kinh tế - xã hội. Sản xuất nông nghiệp gặp khó khăn do tình trạng hạn hán kéo dài. Tuy là nơi đất rộng, người thưa, nhưng do trình độ canh tác còn hết sức lạc hậu, nên sản lượng lúa và hoa màu của nhân dân xã Đồng Tiến nói chung, nhân dân Nam Tiến nói riêng thu hoạch rất thấp và bấp bênh. Một số gia đình hết gạo phải lên các rừng Minh Đức, Phúc Thuận đào củ mài, củ nâu, hái măng, hái nấm ăn thay cơm. Cùng với đói nghèo là những tệ nạn rượu chè, cờ bạc, nghiện hút, trộm cắp, mê tín dị đoan do chế độ thực dân, phong kiến để lại cũng tồn tại phổ biến trên địa bàn xã. Đặc biệt, hậu quả chính sách “ngu dân” của thực dân Pháp đã làm cho hơn 95% dân số Nam Tiến mù chữ, gây trở ngại lớn cho việc phát triển kinh tế và xã hội.

Trải qua bao hi sinh, gian khổ đấu tranh giành chính quyền, nhân dân Nam Tiến ý thức được giá trị của cuộc sống tự do, độc lập. Dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chính

(1) Đồng chí Nguyễn Quang Bảo (1913 - 2000), được kết nạp Đảng ngày 2/3/1947; nguyên Chiến sĩ dân quân, du kích xã, Cán sự Huyện đội Phố Yên, Chủ tịch Nông hội xã, Phó ban Công an, Trưởng ban Tín dụng xã, đã nghỉ hưu.

(2) Theo Sơ yếu lí lịch đảng viên của đồng chí Nguyễn Quang Thăng (xóm Đồi).

phủ, trực tiếp là sự lãnh đạo của các đồng chí Nguyễn Thị Thuận, Nguyễn Thế Lịch, Quang Huy...(cán bộ do Tỉnh ủy lâm thời Thái Nguyên cử về hoạt động trên địa bàn Phố Yên), nhân dân Nam Tiến tiếp tục phát huy truyền thống đoàn kết, cần cù, sáng tạo trong lao động, sản xuất và kiên cường, dũng cảm trong đấu tranh chống thiên tai, địch họa.

Một trong những nhiệm vụ cấp bách trước mắt là cần phải nhanh chóng xây dựng và củng cố chính quyền cách mạng, giải quyết và đẩy lùi nạn đói. Đồng bào Nam Tiến đã tự nguyện nhịn bữa, bớt ăn, san sẻ lúa, gạo, hoa màu giúp những người đang đói hơn mình. Mỗi ngày hai lần đến bữa nấu cơm, mỗi gia đình đều bớt một, hai nắm gạo bỏ vào “*Hũ gạo cứu đói*”. Chính quyền các thôn Hoàng Đàm, Thông Hạc còn vận động nhân dân không sử dụng lương thực vào việc nấu rượu, làm quà bánh. Để giải quyết nạn đói một cách triệt để, lâu dài, thực hiện lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “*Tăng gia sản xuất! Tăng gia sản xuất ngay! Tăng gia sản xuất nữa!*”⁽¹⁾, nhân dân Nam Tiến đẩy mạnh khai hoang, phục hóa, gieo trồng các loại cây lương thực và hoa màu ngắn ngày. Nhờ những sự cố gắng vượt bậc của các tầng lớp nhân dân Nam Tiến mà nạn đói trên địa bàn xã đã dần dần được khắc phục.

Thực hiện chủ trương của Đảng và Chính phủ, nhân dân Nam Tiến tích cực đóng góp tiền và của, xây dựng “*Quỹ độc lập*” và hưởng ứng “*Tuần lễ vàng*”. Dù còn thiếu cơm, rách áo, nhưng với niềm tin yêu, ủng hộ chế độ mới,

⁽¹⁾ *Hồ Chí Minh toàn tập*, tập 4. Nxb Chính trị Quốc gia – HN. 1995, trang 115.

các tầng lớp nhân dân Nam Tiến đã tình nguyện đóng góp, ủng hộ chính quyền cách mạng nhiều đồ trang sức quý báu bằng vàng, bạc và các loại nôi, chậu, mâm bằng đồng. Những đóng góp của nhân dân Nam Tiến đã góp phần giúp chính quyền cách mạng vượt qua những khó khăn gay gắt về tài chính trong những ngày đầu cách mạng mới thành công, chính quyền dân chủ, nhân dân mới thành lập. Kết quả đóng góp xây dựng “*Quỹ độc lập*” và hưởng ứng “*Tuần lễ vàng*” ở Nam Tiến là hiện thân của lòng yêu nước, yêu độc lập, tự do và ý thức xây dựng, bảo vệ đất nước của các tầng lớp nhân dân trong xã.

Về giáo dục, sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công, chính quyền cách mạng thôn Hoàng Đàm tiếp tục duy trì Trường Tiểu học Hoàng Đàm để dạy chữ cho con em nhân dân lao động trên địa bàn. Nhà trường có 4 lớp (từ lớp 1 đến lớp 4 tương ứng với tên gọi là lớp Nhất, lớp Nhì, lớp Ba và lớp Đồng Ấu).

Nhân dân Nam Tiến tích cực hưởng ứng và tham gia cuộc vận động diệt “*giặc đói*”, bài trừ các tệ nạn xã hội, xây dựng đời sống mới do do Tỉnh ủy và Ủy ban Nhân dân Cách mạng lâm thời tỉnh Thái Nguyên phát động. Tất cả các xóm trên địa bàn Nam Tiến đều thành lập các Ban Bình dân học vụ. Tuy còn nhiều khó khăn, nhưng do ý thức được lợi ích của việc học chữ, cùng với những biện pháp vận động nhân dân đi học rất linh hoạt, phong phú, phong trào đã lôi cuốn được đông đảo các tầng lớp nhân dân trong xã tham gia. Nhận thức rõ “*Đi học là yêu nước*”, với phương châm người biết chữ dạy người chưa biết..., hằng ngày, tiếng gọi nhau đi

học, tiếng học bài vang lên trong các lớp Bình dân, tạo nên một nét sinh hoạt mới vui tươi, đầm ấm trong thôn xóm. Cùng với việc học chữ trên lớp, Ban Bình dân học vụ Nam Tiến còn tổ chức đo chữ bằng cách ngăn đường trước cổng vào Chợ Vạn để kiểm tra, hỏi chữ. Ai biết chữ thì được đi qua “cổng sáng”, ai chưa biết chữ phải chui qua “cổng mù”, hoặc phải dừng lại học thuộc một số chữ rồi mới được đi qua... Cách làm này đã giúp nhân dân Nam Tiến diệt “*giặc dốt*”, xóa nạn mù chữ rất có hiệu quả. Thắng lợi bước đầu của phong trào diệt “*giặc dốt*” ngoài ý nghĩa về giáo dục, còn là thắng lợi về chính trị. Nó chứng tỏ tính ưu việt của chế độ mới, tạo điều kiện cho nhân dân nâng cao hiểu biết về quyền lợi và nghĩa vụ công dân của một nước độc lập, phát huy được vai trò quản lí kinh tế - xã hội ở địa phương. Song song với phong trào diệt “*giặc dốt*”, cuộc vận động xây dựng đời sống mới ở Nam Tiến cũng được đẩy mạnh. Nhờ đó, nhiều hủ tục, tệ nạn ma to, cưới lớn, rượu chè bê tha, cờ bạc, thuốc phiện, mê tín dị đoan, trộm cướp... từng bước được bài trừ. Các hình thức sinh hoạt văn hóa tập thể được nhân dân, nhất là thanh, thiếu niên và nhi đồng tích cực tham gia.

Cùng với việc diệt trừ “*giặc dốt*”, “*giặc đói*” là việc diệt trừ “*giặc ngoại xâm*”. Từ cuối tháng 8/1945, lấy danh nghĩa quân Đồng Minh vào giải giáp vũ khí quân đội Nhật, 1 sư đoàn quân Tưởng Giới Thạch do Trương Công Vũ chỉ huy cùng bọn tay sai Việt Quốc, Việt Cách từ Hà Giang, qua Tuyên Quang, theo đường 13 A sang huyện Đại Từ, ra ngã ba Bờ Đậu, theo Quốc lộ số 3 qua thị xã Thái Nguyên và

các huyện Đồng Hỷ, Phổ Yên về Hà Nội⁽¹⁾. Đi đến đâu, chúng cũng hạch sách, đòi chính quyền các địa phương phải cung cấp lương thực, thực phẩm và phương tiện đi lại cho chúng. Chúng cướp phá, sách nhiễu, khiêu khích, tìm cơ gây rắc rối về chính trị cho ta. Do địa bàn Nam Tiến có khoảng 3 cây số nằm trên dọc trục đường hành quân kéo dài hàng tháng trời của đội quân ô hợp này, nên nếu cán bộ và nhân dân trên địa bàn hai thôn thiếu cảnh giác, thiếu thận trọng sẽ rơi vào cái bẫy "*khiêu khích*" của chúng. Trước tình hình đó, được tỉnh và huyện cử cán bộ xuống hướng dẫn, giúp đỡ, cán bộ và nhân dân Nam Tiến đã thực hiện tốt phương châm, phương pháp xử lý của Đảng và Chính phủ đối với đám quân ô hợp, đầy dã tâm đen tối này. Nhân dân Nam Tiến đã có nhiều biện pháp đấu tranh kiên quyết, mềm dẻo, tránh được mọi sự khiêu khích của chúng. Vốn có truyền thống đấu tranh, không khuất phục, nhưng để tránh mọi âm mưu khiêu khích kẻ thù, quán triệt đường lối đối ngoại mềm dẻo của Đảng, nhân dân các thôn Hoàng Đàm, Thông Hạc đã nín nhịn trước thái độ ngạo mạn của kẻ thù, góp phần làm thất bại mọi dã tâm và âm mưu "*khiêu khích*" đen tối của chúng. Bên cạnh sách lược mềm dẻo với quân Tưởng, nhân dân Nam Tiến đã quyết trừng trị bọn tay sai của quân Tưởng và bọn phản động ở địa phương, vì thế, ở tất cả các xóm trên địa bàn Nam Tiến thời kì này tình

⁽¹⁾ Theo Hồi kí của đồng chí Ma Đình Tương, nguyên Phó Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Cách mạng lâm thời tỉnh Thái Nguyên.

hình an ninh chính trị và trật tự xã hội vẫn được giữ vững và củng cố.

Cùng với việc đối phó với 1 sư đoàn quân Tưởng đi qua địa phương, nhân dân Nam Tiến đã tích cực đóng góp ủng hộ Nam Bộ kháng chiến. Tuy còn nghèo, nhưng các tầng lớp nhân dân Nam Tiến đã có nhiều cố gắng ủng hộ *Quỹ Nam Bộ kháng chiến*.

Để bảo vệ chính quyền cách mạng và giữ gìn trật tự, trị an trên địa bàn, Chính quyền cách mạng các thôn Hoàng Đàm, Thông Hạc đã huy động hầu hết thanh niên nam, nữ (chủ yếu là nam thanh niên) trong độ tuổi từ 18 đến 30, tổ chức thành các tổ, đội tự vệ chiến đấu, làm nhiệm vụ tuần tra, canh gác bảo vệ xóm, làng và bảo vệ chính quyền cách mạng. Ủy ban Nhân dân Cách mạng (lâm thời) huyện đã cử đồng chí Trần Đức Quyết huấn luyện cho cán bộ, chiến sĩ các tổ, đội tự vệ chiến đấu ở Nam Tiến biết các động tác nghiêm, nghỉ, đi đều, đứng lại và cách sử dụng các loại vũ khí thông thường (súng kíp, súng trường) và vũ khí thô sơ tự tạo (giáo, mác, gậy gộc...) vào việc tuần tra, canh gác, giữ gìn trật tự, trị an, bảo vệ xóm, làng. Hằng ngày, cán bộ, chiến sĩ trong các Đội Tự vệ này vừa làm nhiệm vụ sản xuất, vừa luyện tập quân sự. Các khu vực sân chùa Hoàng Đàm, Gò Nang (ở thôn Hoàng Đàm); rừng của nhà ông Nguyễn Văn Nghi, trại của ông Lâm Văn Tửu (ở xóm Núi) đã trở thành các thao trường huấn luyện và luyện tập quân sự của cán bộ, chiến sĩ các đội Tự vệ ở Nam Tiến. Giáo viên huấn luyện quân sự cho cán bộ, chiến sĩ tự vệ là đồng chí Khai và đồng chí Trần Đức Quyết do Huyện bộ Việt

Minh cử về. Nội dung huấn luyện chủ yếu là cách sử dụng các loại vũ khí tự tạo (gậy gộc, giáo, kiếm, mác...), vũ khí thông thường (súng kíp, súng trường, mìn tự tạo) và cách đánh du kích...

Trong khi các tầng lớp nhân dân Nam Tiến cùng đồng bào cả nước đang ra sức xây dựng cuộc sống hoà bình, thì với âm mưu *“quyết quay trở lại cướp nước ta một lần nữa”*, thực dân Pháp đã mở rộng chiến tranh xâm lược ra khắp hai miền Nam – Bắc nước ta. Trước tình hình đó, Hội nghị Ban Thường vụ Trung ương Đảng họp mở rộng tại làng Vạn Phúc (Hà Đông) đã quyết định phát động cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược trên quy mô cả nước. Đêm 19/12/1946, các lực lượng vũ trang Thủ đô Hà Nội đã nổ súng chiến đấu, mở đầu Toàn quốc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược. Sáng ngày 20/12/1946, Đài Phát thanh tiếng nói Việt Nam đã phát đi Lời kêu gọi Toàn quốc kháng chiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh:

“...Chúng ta muốn hoà bình, chúng ta phải nhân nhượng. Nhưng chúng ta càng nhân nhượng, thực dân Pháp càng lấn tới vì chúng quyết tâm cướp nước ta một lần nữa.

Không! Chúng ta thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ.

Hỡi đồng bào!

Chúng ta phải đứng lên!

Bất kỳ đàn ông, đàn bà, bất kỳ người già, người trẻ, không chia tôn giáo, đảng phái, dân tộc. Hễ là người Việt Nam thì phải đứng lên đánh thực dân Pháp, để cứu Tổ quốc. Ai có súng dùng súng, ai có gươm dùng gươm, không có

gom thì dùng cuộc thưởng, gây gộc. Ai cũng phải ra sức chống thực dân Pháp cứu nước"⁽¹⁾.

Sau ngày Toàn quốc kháng chiến, xóm Giữa và xóm Hộ của Nam Tiến đã vinh dự được Huyện ủy, Ủy ban Hành chính huyện Phổ Yên chọn làm nơi ở và làm việc của một số cơ quan đầu não kháng chiến huyện. Nhân dân xóm Giữa và nhân dân xóm Hộ đã nhường nhà ở và đồ dùng sinh hoạt, tạo các điều kiện thuận lợi nhất cho cán bộ, nhân viên các cơ quan đầu não kháng chiến huyện ở và làm việc. Trong đó, gia đình ông Dương Đình Cảnh nhường nhà ở và đồ dùng sinh hoạt, giúp đỡ các đồng chí Cù Xuân Kính (Chủ tịch Ủy ban Hành chính huyện), Trần Đức Quyết (Phó Chủ tịch Ủy ban Hành chính huyện) ở và làm việc; gia đình ông Nguyễn Văn Tòng nhường nhà ở và đồ dùng sinh hoạt, giúp đỡ các đồng chí Nguyễn Như Quân và Nguyễn Văn Ngôn (Chánh án và Phó Chánh án Tòa án nhân dân huyện); gia đình ông Lê Văn Nhân (ông Xuân) nhường nhà ở và đồ dùng sinh hoạt, giúp đỡ Tiểu đội Cảnh vệ; gia đình ông Nguyễn Quang Thanh nhường nhà ở và đồ dùng sinh hoạt, giúp đỡ ông Đặng Đình Khuê, (Trưởng trạm Bưu điện huyện); gia đình ông Dương Đình Tô (bà Nhấm) nhường nhà ở và đồ dùng sinh hoạt, giúp đỡ các đồng chí cán bộ Đoàn Phụ nữ Cứu quốc huyện... Nhân dân và lực lượng dân quân, du kích Nam Tiến còn làm tốt công tác phòng gian, giữ bí mật, thực hiện triệt để khẩu hiệu

⁽¹⁾ Hồ Chí Minh toàn tập 1945 - 1947, Nxb Sự thật Hà Nội 1984, trang 102.

"không nghe, không biết, không nói", bảo đảm tuyệt đối an toàn các cơ quan đầu não và các đồng chí lãnh đạo các cơ quan huyện.

Hưởng ứng lời kêu gọi Toàn quốc kháng chiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh và thực hiện đường lối kháng chiến "Toàn dân, toàn diện" của Đảng, dưới sự lãnh đạo của Huyện uỷ, Ủy ban Hành chính huyện Phổ Yên, trực tiếp là Ban Chi uỷ Chi bộ và Ủy ban Hành chính xã Đồng Tiến, nhân dân và lực lượng vũ trang Nam Tiến khẩn trương tiến hành công tác chuẩn bị kháng chiến trên tất cả các mặt.

Tuy địa bàn Nam Tiến hoàn toàn nằm trong vùng tự do, nhưng lại ở trong khu vực giáp ranh với vùng địch tạm chiếm, nên quân và dân Nam Tiến vẫn thường xuyên phải đối phó với các hoạt động phá hoại của địch. Hằng ngày, từ các đồn Tú Tạo, Thần Lăn, Núi Đồi (nằm trên địa bàn huyện Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc), quân Pháp thường xuyên bắn đại bác vào các thôn, xóm, ruộng đồng, hoặc tung các toán biệt kích, thám báo vào thăm dò lực lượng, phá hoại sản xuất của nhân dân ta ở khu vực giáp ranh với vùng chúng chiếm đóng. Ngoài ra, quân Pháp còn thường xuyên cho máy bay ném bom, bắn phá đoạn Quốc lộ số 3 trên địa bàn Nam Tiến, gây ra cho nhân dân Nam Tiến nhiều tổn thất và khó khăn trong sản xuất và đời sống, sinh hoạt.

Để kịp thời đối phó với các âm mưu, thủ đoạn phá hoại và hành động tấn công, đánh phá của địch, dưới sự lãnh đạo và chỉ đạo của Ban Chi uỷ Chi bộ và Ủy ban Hành chính xã, quân và dân Nam Tiến đã khẩn trương đẩy mạnh công tác chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu.

Để chiến thắng kẻ thù có quân đông, vũ khí trang bị hiện đại, sức cơ động nhanh, Trung ương Đảng, Chính phủ chủ trương phá hoại để kháng chiến, nhằm hạn chế lợi thế của quân địch, tạo điều kiện cho quân và dân ta phát triển chiến tranh du kích, tiêu hao, tiêu diệt nhiều sinh lực địch. Thực hiện lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh *"phá cho rộng, phá cho sâu... Tất cả những gì địch có thể lợi dụng của ta để đánh lại ta thì phải phá..."*, dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Ban Phá hoại huyện Phổ Yên, do đồng chí Nguyễn Quang Đàm (người xóm Đồi - Nam Tiến) ⁽¹⁾ làm Trưởng ban, trong những tháng đầu năm 1947, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Chi bộ Đảng và Ủy ban Hành chính xã Đồng Tiến, nhân dân Nam Tiến đã hăng hái tham gia công tác *"Tiêu thổ kháng chiến"*. *"Phá hoại để kháng chiến"*. Công tác *"Tiêu thổ kháng chiến"*. *"Phá hoại để kháng chiến"* là một nhiệm vụ hết sức khó khăn phức tạp, vì trước hết tâm lý *"an cư, lạc nghiệp"* đã ăn sâu, bám rễ trong nhân dân từ ngàn đời; thành quả lao động được chất chiu từ bao nhiêu mồ hôi, công sức thành nhà, thành cửa, nay phải phá bỏ, nên không tránh khỏi sự đắn đo, bùi ngùi, luyến tiếc. Xuất phát từ nhận thức đó, Ban Phá hoại huyện cùng với

⁽¹⁾ Ông Nguyễn Quang Đàm, trước Cách mạng tháng 8/1945, làm Hương lí làng Hoàng Đàm. Sau Cách mạng tháng Tám 1945 thành công, làm Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời xã. Sau đó, lên huyện làm cán bộ Huyện bộ Việt Minh, Ủy viên Ủy ban Hành chính huyện, Phó Chủ tịch Liên Việt huyện, Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, Trưởng ban Phá hoại huyện Phổ Yên. Trong thời kì cải cách ruộng đất (1954 -1955), bị quy thành phần địa chủ, chuyển về làm ruộng tại địa phương. Sau sửa sai cũng chỉ làm ruộng, không tham gia công tác gì nữa; đã được tặng thưởng Huy chương Kháng chiến hạng Nhất.

Ban Chi ủy Chi bộ và Ủy ban Hành chính xã đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục cho nhân dân trong xã nói chung, nhân dân Nam Tiến nói riêng quán triệt sâu sắc quan điểm của Đảng *"Thực hiện tốt công tác phá hoại sẽ ngăn trở việc tiếp tế, thông tin liên lạc của địch, đồng thời khiến chúng không thể tận dụng vật liệu của ta để chống lại kháng chiến. Vây đường sá, cầu, cống, nhà cửa, xe, tàu có lợi cho địch thì ta phải phá"*. Được học tập, quán triệt ý nghĩa, mục đích của công tác phá hoại, cán bộ và nhân dân Nam Tiến đã hăng hái ra đào, đắp nhiều ụ đất, ụ đá, hào trên mặt đoạn Quốc lộ số 3 trên địa bàn Nam Tiến và các đường nhánh Ba Hàng - ngã ba Sơn Cốt, Ngã ba Sơn Cốt - Thác Nhái, Ngã ba Sơn Cốt - Bến Đầm, sẵn sàng cản xe cơ giới, làm chậm lại bước tiến công của bộ binh địch khi chúng tấn công, cần quét vào vào địa phương.

Trên địa bàn Nam Tiến, nhân dân và cán bộ, chiến sĩ tự vệ chiến đấu địa phương đã phá sập các đình, chùa Hoàng Đàm và các đình, chùa Thông Hạc. Gia đình ông Dương Đình Cảnh ở xóm Giữa đã tự nguyện giao căn nhà trần hai tầng khang trang, sạch đẹp, xây dựng bằng thành quả của nhiều năm lao động vất vả, thấm đẫm mồ hôi của mình và con, cháu cho Trung đội tự vệ chiến đấu thôn Hoàng Đàm phá hủy một cửa to ở tầng một. Cùng với phong trào *"tiêu thổ kháng chiến"*, nhân dân các xóm Núi, Trại, Chùa ở dọc hai bên đoạn Quốc lộ 3 đi qua địa bàn Nam Tiến đã sẵn sàng triệt để thực hiện *"vườn không, nhà trống"*.

Để có lực lượng dân quân, du kích chiến đấu đông đảo, vững mạnh, chủ động đối phó với các hoạt động tấn công,

chiếm đóng, phá hoại quê hương của địch, Ban Chi ủy Chi bộ và Ủy ban Hành chính xã Đồng Tiến đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo công tác xây dựng, củng cố tổ chức và kiện toàn bộ máy cán bộ cơ quan chỉ huy dân quân xã. Sau khi Bộ Quốc phòng ra Thông tư quy định tổ chức và nhiệm vụ của dân quân, tự vệ và du kích (19/2/1947) và Tỉnh đội bộ dân quân tỉnh Thái Nguyên ra đời (15/4/1947), tháng 5/1947, Huyện ủy và Ủy ban Hành chính huyện Phổ Yên tổ chức thành lập Huyện đội bộ dân quân huyện Phổ Yên, do đồng chí Trịnh Văn Thư làm Huyện đội trưởng. Đồng chí Nguyễn Quang Miện (người xóm Đồi) làm Chính trị viên⁽¹⁾. Thực hiện chỉ đạo của Huyện đội Phổ Yên, Ban Chi ủy Chi bộ và Ủy ban Hành chính xã Đồng Tiến tổ chức thành lập Xã đội dân quân. Ban Chỉ huy Xã đội dân quân có 3 chức danh Xã đội trưởng, Xã đội phó và Chính trị viên. Đồng chí Nguyễn Quý Phác (nguyên Trung đội trưởng Trung đội tự vệ Nam Tiến) được Ban Chi ủy Chi bộ và Ủy ban Hành chính xã giao nhiệm vụ làm Xã đội phó. Đồng chí Nguyễn Tiến Đế (Chi ủy viên), người xóm Lò, cũng là 1 trong số 9 đảng viên đầu tiên của Chi bộ xã Đồng Tiến được Ban Chi ủy Chi bộ phân công làm Chính trị viên Xã đội. Xã đội dân quân xã là cơ quan tham mưu, giúp việc Ban Chi ủy Chi bộ, Ủy ban Hành chính xã về

⁽¹⁾ Theo Lịch sử đảng viên của đồng chí Nguyễn Quang Miện. Đồng chí Nguyễn Quang Miện là người xóm Đồi, 1 trong số 9 đảng viên đầu tiên của Chi bộ xã Đồng Tiến. Sau cách mạng tháng 8/1945, đồng chí Nguyễn Quang Miện làm Trung đội trưởng tự vệ chiến đấu thôn Hoàng Đàm. Từ tháng 11/1945 làm Phó Bí thư Đoàn Thanh niên Cứu quốc huyện Phổ Yên, từ tháng 5/1947 làm Chính trị viên Huyện đội Phổ Yên.

công tác quân sự địa phương. Sự ra đời của Xã đội dân quân là cơ sở quan trọng để giúp Chi bộ và chính quyền xã lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh công tác xây dựng, củng cố và phát triển lực lượng dân quân, du kích trên địa bàn.

Sau khi được thành lập, thực hiện nhiệm vụ được giao, Xã đội dân quân đã làm tốt chức năng của cơ quan tham mưu, giúp việc Ban Chi ủy Chi bộ và Ủy ban Hành chính xã lãnh đạo, chỉ đạo công tác xây dựng, củng cố và phát triển lực lượng dân quân, du kích xã. Toàn xã xây dựng được một trung đội du kích bán tập trung, gồm 4 tiểu đội, làm nhiệm vụ tuần tra, canh gác bảo vệ xóm, làng và sẵn sàng chiến đấu, trực tiếp chiến đấu khi địch tấn công, càn quét vào địa bàn xã. Ban Chỉ huy Xã đội phân công đồng chí Xã đội phó Nguyễn Quý Phác trực tiếp kiêm Trung đội trưởng và Dương Đình Tuân (Tiểu đội trưởng tự vệ chiến đấu thôn Hoàng Đàm) làm Trung đội phó. Dưới sự chỉ đạo trực tiếp của đồng chí Nguyễn Quang Bạo (người thôn Hoàng Đàm), Bí thư Đoàn Thanh niên Cứu quốc xã, đông đảo cán bộ, đoàn viên Đoàn Thanh niên Cứu quốc Nam Tiến đã hăng hái sát cánh cùng cán bộ, đoàn viên Đoàn Thanh niên Cứu quốc xã Đồng Tiến phát huy vai trò xung kích trong công tác xây dựng lực lượng dân quân, du kích xã và công tác *"phá hoại"*, *"tiêu thổ kháng chiến"*. Tiêu biểu cho tinh thần hăng hái, xung kích đó là các đồng chí đoàn viên Đoàn Thanh niên Cứu quốc Nguyễn Văn Chiêu (xóm Chùa), Phạm Văn Phúc (xóm Trại), Trương Đình Ty và Vũ Quang Trình (xóm Núi); Nguyễn Quang Bào và Vũ Văn Phi (xóm Đồi), Lê Đình Nguyệt và Đào Văn Gạo (xóm Hộ), Lê Ngọc Sinh (xóm Hạ).

Thực hiện sự chỉ đạo của huyện, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Ban Chi ủy Chi bộ Đảng và Ủy ban Hành chính xã Đồng Tiến, nhân dân và cán bộ, chiến sĩ dân quân du kích Nam Tiến đã tập trung làm tốt việc xây dựng *Làng chiến đấu Hoàng Đàm*, để các làng, xã khác trong huyện đến nghiên cứu, học tập. Việc xây dựng *Làng chiến đấu Hoàng Đàm* đã được tổ Đảng và Trưởng thôn, Phó thôn Hoàng Đàm tổ chức thực hiện chặt chẽ. *Làng chiến đấu Hoàng Đàm* được xây dựng trên địa bàn xóm Hộ và xóm Giữa, có chu vi khoảng 3.000 mét. Tổ Đảng và các đồng chí Trưởng thôn, Phó thôn đã lãnh đạo, chỉ đạo và huy động toàn bộ lực lượng thanh niên trẻ, khỏe ra đào hầm, hào và rào làng chiến đấu. Các cụ già đã được huy động ra đun nước, chẻ lạt và giúp con, cháu rào làng chiến đấu.

Bao quanh làng chiến đấu, dân quân, du kích địa phương và nhân dân Hoàng Đàm đã đào một giao thông hào có chiều rộng 0,8 mét và sâu 1,7 mét; phía ngoài giao thông hào là hàng rào tre khép kín. Nhân dân xóm Hộ, xóm Giữa đã tự nguyện chặt 13.000 cây tre to, đóng góp, ủng hộ chính quyền thôn rào làng. Nhân dân trong thôn đã cưa các cây tre thành cọc dài, chôn chéo cánh sẻ, tạo thành bờ rào cao 2,5 mét. Lực lượng dân quân, du kích và nhân dân Hoàng Đàm còn chẻ đôi cây tre, đục các chốt, lắp then rồi dùng lạt cột bằng ngón tay cái néo chặt, ép cho hàng rào thật chắc chắn. *Làng chiến đấu Hoàng Đàm* có 8 cổng, cổng nào cũng có điểm canh; trong đó, phía Tây Nam (phía chợ Vạn cũ) có 3 cổng, phía Bắc có 3 cổng, phía Tây và phía Đông, mỗi phía có 1 cổng. Hằng đêm, lực lượng dân quân, du kích Nam Tiến cử cán bộ, chiến sĩ tuần tra trong

khu vực *Làng chiến đấu* và canh gác ở các điểm canh. Trong các thời gian địch tăng cường các hoạt động trinh sát, dò la tin tức, phá hoại, lực lượng dân quân, du kích Nam Tiến tổ chức tuần tra, canh gác cả ban ngày. Bất kì người mặt nào vào trong *Làng chiến đấu* đều phải xuất trình Giấy Thông hành; và từ 22 giờ đêm hôm trước đến 6 giờ sáng hôm sau, dù là người làng đi lại cũng phải có đèn hoặc đuốc, nếu không sẽ bị lực lượng dân quân, du kích thôn bắt giữ, phê bình. Để giúp nhân dân và lực lượng dân quân, du kích Nam Tiến tổ chức rào *Làng chiến đấu*, Huyện đội Phổ Yên đã cử một số cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang nhân dân huyện về làm hầm, hào ngang dọc khắp làng. Hầm Chỉ huy *Làng chiến đấu* Hoàng Đàm làm từ vườn nhà ông Nguyễn Quang Lợi sang vườn nhà ông Lê Đình Nguyệt có chiều dài 20 mét, chiều rộng 15 mét, được đào sâu tới 1,7 mét và được lát bằng các cột đình, cột chùa Hoàng Đàm; phía trên lát phen tre đan dày, rồi lấp đất hình mu rùa, trên cùng lát bằng các mê cỏ.

Đồng chí Dương Đình Tuân, Trung đội phó Trung đội du kích bán tập trung xã Đồng Tiến là người trực tiếp phụ trách lực lượng dân quân, du kích ở *Làng chiến đấu* Hoàng Đàm. Tại *Làng chiến đấu* Hoàng Đàm, đồng chí Dương Đình Tuân đã thường xuyên bàn với các đồng chí chỉ huy Lực lượng vũ trang nhân dân huyện và cán bộ, chiến sĩ dân quân, du kích các xóm trong thôn về các biện pháp sẵn sàng đối phó với địch.

Công tác chuẩn bị kháng chiến khẩn trương và tích cực đã tạo cho các tầng lớp nhân dân và lực lượng vũ trang Nam Tiến những thuận lợi lớn để chủ động bước vào cuộc

chiến đấu bảo vệ quê hương, bảo vệ cửa ngõ phía Nam An toàn khu Căn cứ địa kháng chiến Việt Bắc trong Thu - Đông 1947.

II. Tham gia chiến đấu bảo vệ cửa ngõ An toàn khu (ATK) Căn cứ địa kháng chiến Việt Bắc tích cực xây dựng hậu phương vững mạnh, chi viện tiền tuyến (1947 – 1954).

Từ ngày 7/10/1947, giặc Pháp huy động 5 trung đoàn bộ binh, 3 tiểu đoàn dù, 2 tiểu đoàn pháo, 2 tiểu đoàn công binh, 40 tàu chiến và ca nô. 40 máy bay và khoảng 800 xe cơ giới, với khoảng 12.000 quan, mở một cuộc tấn công lớn lên Căn cứ địa kháng chiến Việt Bắc, nhằm tiêu diệt cơ quan đầu não kháng chiến và bộ đội chủ lực của ta để nhanh chóng kết thúc chiến tranh, khoá chặt biên giới Việt - Trung, ngăn chặn sự liên hệ chặt chẽ giữa ta với quốc tế, phá hoại kinh tế và khủng bố nhân dân ta ở trong vùng Căn cứ địa kháng chiến Việt Bắc, thúc đẩy thành lập chính quyền bù nhìn toàn quốc. Tỉnh Thái Nguyên đứng trước nguy cơ bị địch trực tiếp tấn công từ nhiều phía.

Sau hơn một tháng đưa quân tấn công lên Căn cứ địa kháng chiến Việt Bắc, không những không đạt được mục tiêu đề ra, mà thực dân Pháp còn bị nhiều tổn thất nặng nề. Cuộc hành quân Lêa của địch cơ bản đã thất bại. Phán đoán các cơ quan đầu não kháng chiến của ta đang đóng ở vùng núi đá huyện Võ Nhai, các đơn vị bộ đội chủ lực của ta đang đóng ở các huyện Đại Từ, Định Hoá, Võ Nhai (Thái Nguyên). Yên Thế (Bắc Giang) và lưu vực sông Đáy, thực dân Pháp quyết định kết hợp với việc rút lui, các đơn vị đã

tham gia cuộc hành quân Lê a cùng với Trung đoàn bộ binh Maroc số 5 và Trung đoàn do Trung tá Côxtơ chỉ huy tiến hành cuộc hành quân Xanh-tuya (Xiết chặt) bao vây, càn quét khu vực tứ giác Tuyên Quang - Thái Nguyên - Việt Trì - Phủ Lạng Thương rộng hơn 8.000 ki lô mét vuông, nhằm *"tiếp tục vùng bắt bằng được cơ quan đầu não kháng chiến, tiêu diệt bằng được chủ lực Việt Minh, phá nát căn cứ địa"*. Hướng chính của địch trong cuộc hành quân Xanh-tuya (Xiết chặt) này là Thái Nguyên. Nhân dân và lực lượng vũ trang Thái Nguyên đứng trước một thử thách vô cùng to lớn và ác liệt.

Ngày 22/11/1947, cuộc hành quân Xanh-tuya của địch bắt đầu. Đêm 24/11/1947, từ thị trấn Chợ Mới, khoảng 1.500 tên địch bí mật theo Quốc lộ 3 xuống cây số 31 rẽ lên chiếm đóng Phố Ngũ, Quán Vuông (thuộc huyện Định Hóa). Ngày 26/11/1947, giặc Pháp cho quân nhảy dù đánh chiếm các khu vực phố La Hiên (Huyện lỵ Võ Nhai), xã Tràng Xá (huyện Võ Nhai) và các khu vực Làng Ngò (xã An Khánh), khu Ba Gò (thuộc xã Cù Vân). Ngày 27/11/1947, giặc Pháp cho một cánh quân thuộc Trung đoàn bộ binh Ghiro từ Cầu Đuống (Hà Nội) lên Phúc Yên, men theo sườn núi Tam Đảo đánh chiếm lên vùng Tây Nam huyện Đại Từ.

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Tỉnh uỷ, Ủy ban Hành chính tỉnh, quân và dân các huyện Định Hóa, Đại Từ, Phú Lương, Võ Nhai, Đồng Hỷ đã vừa anh dũng độc lập chiến đấu, vừa phối hợp với các đơn vị bộ đội chủ lực đóng quân trên địa bàn giáng cho quân Pháp những đòn

quyết liệt. Sau hơn nửa tháng ráo riết cuộc hành quân Xanh tuya không đạt được kết quả mong muốn, lại bị thiệt hại nặng nề, gần giữa tháng 12/1947, thực dân Pháp quyết định rút quân.

Để hỗ trợ bảo vệ và đón quân Pháp từ các huyện vùng Bắc Thái Nguyên rút về Hà Nội, địch cho một binh đoàn cơ động từ Bắc Ninh sang Phủ Lỗ, theo Quốc lộ số 3 qua cầu Đa Phúc lên đánh chiếm các xã Thuận Thành, Trung Thành và làng Sơn Cốt thuộc xã Đồng Tiến (nay Sơn Cốt thuộc xã Đắc Sơn), huyện Phổ Yên. Cùng một lúc, quân và dân huyện Phổ Yên (trong đó có quân và dân Nam Tiến) phải đối phó với hai cánh quân địch (khoảng 5 nghìn tên) được trang bị súng ống, đạn dược đầy đủ từ các huyện vùng Bắc Thái Nguyên đánh xuống và từ Đa Phúc đánh lên. Đây quả là một thử thách quyết liệt với quân và dân Phổ Yên nói chung, quân và dân Nam Tiến nói riêng.

Ngày 16/12/1947, từ xã Phúc Thuận, một cánh quân địch tấn công, càn quét xuống làng Trám, xã Vạn Phái. Tại làng Trám, đồng chí Đặng Việt Hồ (người xóm Đồi – Nam Tiến) đã cùng với đồng chí Trọng Hòe chỉ huy Trung đội du kích tập trung của huyện Phổ Yên đánh một trận xuất sắc. Nhờ thông thạo địa hình, đồng chí Đặng Việt Hồ và đồng chí Trọng Hòe đã bố trí 4 chiến sĩ du kích làm nhiệm vụ nghi binh, như cho địch vào trong xóm, rồi bất ngờ nổ súng bắn mãnh liệt và đội hình của chúng, đánh chúng bật trở lại. Bị đánh vỡ mặt ở cự li gần, bọn địch hoảng sợ, vội vã tháo chạy ra ngoài xóm. Đúng lúc đó, chín cán bộ, chiến sĩ du kích bố trí mai phục trên một quả đồi ở phía ngoài

xóm đã đồng loạt nổ súng vào giữa đội hình của chúng. Bị kẹp vào giữa hai làn đạn chéo cánh sẻ dày đặc của cán bộ, chiến sĩ du kích, quân địch hoảng sợ tháo chạy thực mạng, bỏ lại 15 xác chết cùng một số súng, đạn. Về phía du kích có một chiến sĩ hi sinh và một chiến sĩ bị thương. Đây là một trận đánh đạt hiệu suất chiến đấu cao nhất trong suốt thời kì kháng chiến chống Pháp của lực lượng dân quân du kích huyện Phổ Yên. Trận đánh này đã được Hội nghị dân quân toàn Liên khu 1 (họp đầu năm 1948) biểu dương, khen ngợi và Trung đội du kích tập trung của huyện Phổ Yên đã vinh dự trở thành đơn vị điển hình tiên tiến trong phong trào chiến tranh du kích toàn Liên khu 1. Quân và dân Nam Tiến có quyền tự hào về trận đánh đạt hiệu suất chiến đấu cao nhất trong suốt thời kì kháng chiến chống Pháp của lực lượng dân quân du kích huyện Phổ Yên này, một trận đánh do đồng chí Đặng Việt Hồ⁽¹⁾, một người con ưu tú của quê hương Nam Tiến chỉ huy.

⁽¹⁾ Đồng chí Đặng Việt Hồ (1927 - 2010); quê quán, trú quán xã Nam Tiến, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; tham gia cách mạng tháng 4/1944; nhập ngũ tháng 12/1946; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ tháng 4/1950; nguyên nguyên Tiểu đội trưởng Tự vệ chiến đấu thôn Hoàng Đàm, Trung đội phó Trung đội du kích tập trung huyện Phổ Yên, Trung đội trưởng, Đại đội phó Đại đội 225 bộ đội địa phương huyện Phổ Yên; Đại đội trưởng, Chính trị viên phó tiểu đoàn, Chính trị viên tiểu đoàn, Trưởng ban Quân pháp Sư đoàn, Thẩm phán Toà án Quân khu Tây Bắc; Cục phó, Cục trưởng Cục Hậu cần Bộ đội Biên phòng; nghỉ hưu năm 1988, cấp bậc Đại tá; đã được tặng thưởng: 1 Huân chương Chiến thắng hạng Ba, 1 Huân chương Chiến công hạng Ba, 2 Huân chương Quân công hạng Nhì, 1 Huân chương Kháng chiến hạng Nhất, 3 Huân chương Chiến sĩ vẻ vang (các hạng Nhất, Nhì, Ba).

Ngày 19/12/1947, từ Phố Cò, quân Pháp chia làm hai đường rút về Hà Nội. Đường thứ nhất theo Quốc lộ số 3, qua phố Ba Hàng, đi qua xóm Chùa, xóm Trại, xóm Núi và xóm Hạ của Nam Tiến, xuống Thanh Xuyên, qua cầu Đa Phúc về Hà Nội. Đường thứ hai, ngược lên Vân Dương, sang Diềm Thụy, cần qua các xã Nhã Lộng, Úc Kì, Nga Mi, Phương Độ, Hà Châu (huyện Phú Bình), theo đường đê qua Chã xuống chiêm đóng thôn Phù Lôi, xã Thuận Thành. Ngày 20/12/1947, từ làng Sơn Cốt, quân Pháp rút qua Thác Nhái, xuống Vạn Phái, men theo sườn núi Tam Đảo về Phúc Yên. Ngày 21/12/1947, toàn bộ quân Pháp ở thôn Phù Lôi, xã Thuận Thành rút hết qua cầu Đa Phúc về Hà Nội. Địa bàn huyện Phổ Yên hoàn toàn sạch bóng quân xâm lược Pháp. Đây thực sự là một thắng lợi to lớn của quân và dân huyện Phổ Yên (trong đó có quân và dân Nam Tiến).

Tuy nhiên, do Ban Chỉ ủy Chi bộ, Ủy ban Hành chính xã và Ban Chỉ huy Xã đội bộ chưa lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng được bản lĩnh, tinh thần và ý chí chiến đấu với địch cho đội ngũ cán bộ, đảng viên trong xã, nên trong cuộc hành quân Xanh tuya (Xiết chặt) của địch diễn ra trên địa bàn xã, Ban Chỉ ủy Chi bộ, Ủy ban Hành chính xã và Ban Chỉ huy Xã đội không lãnh đạo, chỉ đạo và chỉ huy được lực lượng dân quân, du kích đánh địch và cán bộ, chiến sĩ lực lượng dân quân, du kích xã Đồng Tiến nói chung, cán bộ, chiến sĩ lực lượng dân quân, du kích Nam Tiến nói riêng cũng không tổ chức được một trận đánh địch nào, *"thậm chí có người sợ địch còn bỏ chạy lên tận Phú Thọ. Một toán vài ba tên địch tràn vào thôn Hoàng Đàm đã không gặp phải một sự phản kháng, chống đối nào của lực*

lượng dân quân du kích và chúng đã ngang nhiên cướp đi một số con bò của nhân dân, trong đó có con bò của gia đình đồng chí Lê Quý Thích"⁽¹⁾.

Mặc dù thất bại trong Chiến dịch tấn công Việt Bắc Thu - Đông 1947 và buộc phải chuyển từ chiến lược "đánh nhanh, thắng nhanh" sang chiến lược đánh lâu dài, nhưng quân Pháp vẫn còn chốt giữ năm cứ điểm trên trục Quốc lộ số 3, đoạn từ thị xã Bắc Kạn lên Cao Bằng để chờ khi có cơ hội, sẽ tiếp tục đánh vào Căn cứ địa Việt Bắc lần thứ hai, nhằm nhanh chóng kết thúc cuộc chiến.

Xuất phát từ tình hình trên, quán triệt chủ trương của Tỉnh uỷ Thái Nguyên, Huyện uỷ Phổ Yên tiếp tục tập trung lãnh đạo công tác xây dựng, củng cố tổ chức Đảng, chính quyền, các đoàn thể quần chúng và đặc biệt chăm lo phát triển lực lượng vũ trang, sẵn sàng tác chiến khi có chiến sự lan tới. Thực hiện Nghị quyết Hội nghị Tỉnh uỷ (mở rộng) về công tác xây dựng Đảng *"Củng cố lại chi bộ, mở các lớp huấn luyện cho cán bộ và Bí thư chi bộ, đẩy mạnh công tác phát triển đảng viên"*, Huyện uỷ Phổ Yên đã mở lớp bồi dưỡng cho cán bộ là Bí thư Chi bộ và Chủ tịch Uỷ ban Kháng chiến - Hành chính xã⁽²⁾ về tình hình thế giới, trong nước; về đường lối, chủ trương kháng chiến, kiến quốc của Đảng; về công tác chi bộ và tư cách người cán bộ, đảng viên. Thông qua đó, tinh thần trách

(1) Tư liệu do đồng chí Lê Quý Thích cung cấp.

(2) Thực hiện Sắc lệnh số 91/SL ngày 1/10/1947 của Chính phủ, từ đầu năm 1948, Uỷ ban Kháng chiến và Uỷ ban Hành chính các cấp từ tỉnh, huyện xuống các xã được hợp nhất thành Uỷ ban Kháng chiến – Hành chính các cấp tỉnh, huyện, xã.

nhiệm, trình độ và năng lực công tác của đội ngũ cán bộ là Bí thư Chi bộ, Chủ tịch Ủy ban Kháng chiến - Hành chính xã các xã trong huyện nói chung, xã Đồng Tiến nói riêng được nâng lên một bước.

Ban Chi ủy Chi bộ quan tâm lựa chọn những quần chúng hoạt động trong lực lượng dân quân, du kích và các đoàn thể Cứu quốc xã có nhiều thành tích trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu, sản xuất và công tác để kết nạp vào Đảng. Công tác phát triển đảng viên mới được Ban Chi ủy Chi bộ xã lãnh đạo chặt chẽ, đảm bảo đúng nguyên tắc, thủ tục. Chi bộ giao nhiệm vụ, chỉ tiêu làm công tác phát triển Đảng cụ thể cho từng cán bộ, đảng viên trong Chi bộ. Các đồng chí Nguyễn Mạnh Khánh (Giáo viên Trường Tiểu học Đồng Tiến), Nguyễn Tiến Đễ (Chính trị viên Xã đội) là những cán bộ, đảng viên có nhiều cố gắng, thành tích trong công tác phát triển đảng viên mới. Ngày 24/11/1947, Chi bộ tổ chức kết nạp vào Đảng đồng chí Lê Đình Nguyệt, Trưởng ban Thông tin - Tuyên truyền xã. Tiếp theo, ngày 18/1/1948, Chi bộ tổ chức kết nạp vào Đảng tiếp các đồng chí Nguyễn Quý Phác (Xã đội phó kiêm Trung đội trưởng dân quân du kích xã) và Dương Đình Tuân (Trung đội phó dân quân du kích xã). Sau khi được kết nạp vào Đảng, đồng chí Dương Đình Tuân được Ban Chi ủy Chi bộ và Ủy ban Kháng chiến - Hành chính xã giao nhiệm vụ làm Xã đội trưởng. Đồng chí Nguyễn Quý Phác sau khi trở thành đảng viên chính thức (8/5/1948) đã được Chi bộ tín nhiệm bầu làm Chi ủy viên và được Ban Chi ủy Chi bộ xã phân công làm Chính trị viên Xã đội (thay đồng chí Nguyễn Tiến Đễ chuyển công tác khác).

Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Ban Chi ủy Chi bộ xã, công tác xây dựng chính quyền và các đoàn thể quần chúng ở xã cũng đạt được những kết quả quan trọng. Thực hiện Sắc lệnh (số 91/SL, ngày 1/10/1947) của Chính phủ, từ đầu năm 1948, Ủy ban Hành chính xã được đổi thành Ủy ban Kháng chiến Hành chính xã. Trong Ủy ban Kháng chiến Hành chính xã Đồng Tiến, địa bàn Nam Tiến có các đồng chí Nguyễn Quang Sính (Chủ tịch), Nguyễn Quang Hiệu (Phó Chủ tịch), Trương Đình Ty (Phó Chủ tịch), Trần Văn Tăng (Ủy viên Kháng chiến). Hoạt động của Ủy ban Kháng chiến Hành chính xã ngày càng có nền nếp và nâng cao hơn về chất lượng.

Thực hiện cuộc vận động “*Chấn chỉnh cấp xã*” theo tinh thần chỉ đạo của Tỉnh ủy Thái Nguyên do Huyện ủy Phổ Yên phát động, từ năm 1949, chất lượng lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chi ủy Chi bộ, Ủy ban Kháng chiến Hành chính xã, Xã đội, Công an và đoàn thể Thanh niên, Phụ nữ Cứu quốc xã được nâng lên, trở thành những nhân tố đảm bảo cho các hoạt động kháng chiến, kiến quốc trên địa bàn xã được đẩy mạnh. Lực lượng vũ trang nhân dân xã được xây dựng, củng cố, kiện toàn. Ban Chỉ huy Xã đội có đủ 3 cán bộ, gồm 1 Xã đội trưởng, 1 Xã đội phó và 1 Chính trị viên. Giúp việc cho Ban Chỉ huy Xã đội có Ban Công tác Chính trị, Tổ Quân báo, Tổ Văn thư. Tại các thôn trong xã, mỗi thôn đều có 1 Thôn đội trưởng và 1 Chính trị viên Thôn đội. Trong đó, Thôn đội Hoàng Đàm do các đồng chí Lê Văn Quyền làm Thôn đội trưởng, Đào Văn Gạo làm Chính trị viên. Để sẵn sàng đối phó có hiệu quả cao với các cuộc tấn công của địch từ các vùng chúng tạm chiếm vào

địa bàn xã, thực hiện chỉ đạo của Ban Chỉ huy Huyện đội Phổ Yên, Ban Chi ủy Chi bộ, Ủy ban Kháng chiến Hành chính xã và Ban Chỉ huy Xã đội xã tiếp tục tập trung lãnh đạo xây dựng, củng cố các làng chiến đấu ở các thôn Hoàng Đàm, Đắc Hiền và Cốt Ngạnh.

Trong hai năm từ 1948 đến 1949, các quần chúng ưu tú ở Nam Tiến, gồm Nguyễn Quang Chung (Công an xã), Trần Văn Cồ (Trưởng ban Thông tin xã), Trương Đình Ty (Phó Chủ tịch Ủy ban Kháng chiến Hành chính xã), Đào Văn Gạo (cán bộ thôn đội Hoàng Đàm)..., tiếp tục được Ban Chi ủy Chi bộ kết nạp vào Đảng.

Thực hiện Sắc lệnh ngày 7/4/1949 của Chủ tịch nước và Nghị định số 103-NĐ, ngày 7/7/1949 của Bộ Quốc phòng về tổ chức bộ đội địa phương, từ cuối năm 1949, đầu năm 1950, trên cơ sở Trung đội du kích tập trung của huyện, Ban Chỉ huy Huyện đội Phổ Yên điều động, bổ sung thêm cán bộ, tuyển thêm tân binh, thành lập Đại đội 225 bộ đội địa phương huyện Phổ Yên, gồm 126 cán bộ, chiến sĩ; biên chế thành 3 trung đội (mỗi trung đội 35 người) và Đại đội bộ (21 người). Một số cán bộ, chiến sĩ tiêu biểu trong lực lượng du kích của xã Đồng Tiến được Ban Chỉ huy Huyện đội Phổ Yên điều động nhập ngũ vào xây dựng Đại đội 225.

Lúc mới thành lập, do Huyện tự trang bị vũ khí và cấp dưỡng, trong khi Phổ Yên lại là một huyện nghèo, nên đời sống vật chất và tinh thần của cán bộ, chiến sĩ Đại đội 225 gặp rất nhiều khó khăn, thiếu thốn, phải ăn đói, mặc rách, trang bị thiếu thốn, vũ khí chủ yếu là súng trường và súng

kíp. Trước tình hình đó, để cấp dưỡng bộ đội địa phương, hưởng ứng *Tuần lễ ủng hộ bộ đội địa phương* do Huyện ủy và Ủy ban Kháng chiến Hành chính huyện Phổ Yên phát động, nhân dân Nam Tiến đã cùng với nhân dân trong xã Đồng Tiến đóng góp, gây quỹ ủng hộ bộ đội địa phương huyện được 2.800 đồng, góp phần làm cho đời sống vật chất và tinh thần của cán bộ, chiến sĩ Đại đội 225 từng bước được cải thiện và ổn định.

Để sẵn sàng đối phó có hiệu quả với các cuộc tấn công của địch từ các vùng chúng tạm chiếm vào địa bàn địa bàn xã, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Ban Chi ủy Chi bộ và Ủy ban Kháng chiến Hành chính xã Đồng Tiến, quân và dân thôn Hoàng Đàm tiếp tục xây dựng làng chiến đấu. Trong quá trình xây dựng làng chiến đấu, quân và dân thôn Hoàng Đàm đã cùng với quân và dân các thôn Nguyên Hậu (Tiên Phong), Am Lâm (Trung Thành) đào, đắp 625 mét giao thông hào, 87 hầm bí mật, 8 công sự trận địa, 4 đài quan sát và rào 3.050 mét làng chiến đấu. Do địa bàn Nam Tiến nằm dọc hai bên trục Quốc lộ số 3 - một trục giao thông huyết mạch, nên để đề phòng địch tấn công khi quân và dân ta chuẩn bị chuyển mạnh sang Tổng phản công, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chi ủy Chi bộ và Ủy ban Kháng chiến Hành chính xã Đồng Tiến, các cán bộ, đảng viên ở hai thôn Hoàng Đàm, Thông Hạc đã tích cực vận động và tổ chức nhân dân đào hầm trú ẩn, cất giấu thóc, gạo, của cải, đề phòng giặc Pháp cho máy bay ném bom, bắn phá, hoặc cho quân lên tấn công, càn quét. Trên dọc Quốc lộ số 3 và các điểm xung yếu trên địa bàn Nam Tiến, Ban Chỉ huy các Thôn đội Hoàng Đàm, Thông Hạc đều

thành lập các trạm gác do dân quân, du kích đảm nhiệm, làm nhiệm vụ kiểm tra, kiểm soát người lạ mặt ra, vào khu vực các thôn. Hoạt động thường xuyên của các trạm gác này kết hợp với phong trào phòng gian, bảo mật của nhân dân Nam Tiến đã góp phần quan trọng làm thất bại mọi âm mưu và hành động phá hoại của địch đối với Căn cứ địa kháng chiến của ta trên địa bàn huyện Phổ Yên.

Cùng với nhiệm vụ xây dựng lực lượng bộ đội địa phương, xây dựng làng chiến đấu, công tác xây dựng lực lượng dân quân, du kích tiếp tục được Ban Chi ủy Chi bộ và Ủy ban Kháng chiến Hành chính xã Đồng Tiến coi trọng lãnh đạo, chỉ đạo. Tuyệt đại đa số thanh niên trên địa bàn Nam Tiến ở độ tuổi từ 18 trở lên đều được Ban Chi ủy Chi bộ và Ủy ban Kháng chiến Hành chính xã huy động tham gia lực lượng dân quân, du kích. Những thanh niên trẻ, khỏe, hăng hái trong lực lượng dân quân được lựa chọn huấn luyện cơ bản, biên chế vào các trung đội, tiểu đội du kích. Mỗi thôn Hoàng Đàm, Thông Hạc đều đã xây dựng được 1 trung đội dân quân, du kích tập trung. Công tác huấn luyện lực lượng dân quân, du kích thường xuyên được Ban Chỉ huy Huyện đội Phổ Yên và các đơn vị bộ đội đóng quân trên địa bàn xã Đồng Tiến nói chung, địa bàn Nam Tiến nói riêng trợ giúp. Nhờ đó, trình độ tác chiến của lực lượng dân quân, du kích Nam Tiến ngày một nâng cao, bảo đảm yêu cầu chiến đấu tại chỗ và là nguồn bổ sung cho các đơn vị bộ đội địa phương của huyện và tỉnh....

Nhờ tổ chức cơ sở Đảng và các cán bộ, đảng viên trên địa bàn làm tốt công tác lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng lực lượng vũ trang địa phương và chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu,

nên năm 1950, quân và dân Nam Tiến đã góp phần cùng với quân và dân trong huyện đánh lui tất cả các cuộc tấn công của quân Pháp vào địa bàn Phố Yên, bảo vệ vững chắc cửa ngõ tiền đồn phía nam của Căn cứ địa kháng chiến Việt Bắc.

Trước tình hình tương quan lực lượng giữa ta và địch trên chiến trường ngày càng thay đổi có lợi cho ta, Trung ương Đảng và Chính phủ quyết định mở Chiến dịch Biên giới. Để chuẩn bị và đảm bảo giao thông vận tải phục vụ Chiến dịch Biên giới, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Ban Chi ủy Chi bộ và Ủy ban Kháng chiến Hành chính xã Đồng Tiến, cán bộ và đảng viên ở Nam Tiến đã lãnh đạo, tổ chức thành lập các phân đội Đảm bảo giao thông, sẵn sàng làm nhiệm vụ ứng cứu giao thông khi bị địch đánh phá.

Sau một thời gian chuẩn bị tích cực của quân, dân Việt Bắc, trong đó có sự đóng góp của quân và dân Nam Tiến, từ ngày 16/9/1950, quân ta đã nổ súng mở Chiến dịch Biên giới 1950. Chỉ trong hai ngày, bộ đội ta đã tiêu diệt xong quân địch ở Cú điểm Đông Khê, uy hiếp quân địch ở Thất Khê và thị xã Cao Bằng. Trước tình hình đó, đồng thời với việc rút quân khỏi Cao Bằng về tăng cường phòng thủ ở khu vực Bắc Hà Nội, Bộ Chỉ huy Pháp quyết định mở cuộc hành quân “Hải Cầu” (Chó Biền) tấn công lên đánh, chiếm thị xã Thái Nguyên, nhằm uy hiếp Trung tâm Căn cứ địa kháng chiến Việt Bắc từ phía nam và kéo bộ đội chủ lực của ta từ Biên giới Việt - Trung về Thái Nguyên, cứu nguy cho các binh đoàn chủ lực của chúng đang bị quân ta đe dọa tiêu diệt ở Biên giới.

Ngày 29/9/1950, quân Pháp huy động 4 tiểu đoàn bộ binh, 1 đại đội pháo binh, 1 đại đội dù với khoảng 3.000 quân, có máy bay yểm trợ, chia làm 3 mũi tấn công lên thị xã Thái Nguyên: Một mũi theo Quốc lộ 3 lên, một mũi theo sông Cầu lên Hà Châu (Phú Bình), theo Đường 19 lên; một mũi từ Phúc Yên theo sườn Tam Đảo qua Phổ Yên, Đồng Hỷ lên.

Từ các kinh nghiệm trong Chiến dịch phản công Việt Bắc Thu - Đông 1947, ngay sau khi quân Pháp mở cuộc hành quân tấn công lên đánh chiếm thị xã Thái Nguyên, các cán bộ, đảng viên Nam Tiến đã tập trung chỉ đạo, tổ chức nhân dân sơ tán, cất giấu tài sản và chỉ huy lực lượng dân quân, du kích phối hợp với Đại đội 225 bộ đội địa phương tổ chức phục kích đánh địch trên đoạn Quốc lộ số 3 từ nghề Ông Đại lên giáp Ba Hàng, gây cho chúng nhiều tổn thất và làm chậm lại bước tiến công của chúng, góp phần đánh bại cuộc hành quân “Hải Cầu” tấn công lên đánh chiếm Thái Nguyên của địch, bảo vệ an toàn cửa ngõ phía nam An toàn khu kháng chiến Việt Bắc.

Từ khi quân và dân ta chuyển sang giai đoạn Tổng phản công, liên tiếp mở các chiến dịch lớn, nhằm tiêu diệt sinh lực địch, mở rộng vùng giải phóng, nhu cầu đảm bảo giao thông, vận tải phục vụ cho các chiến dịch ngày càng trở nên cấp bách. Trước tình hình đó, thực hiện các chủ trương của tỉnh và huyện, Ban Chi ủy Chi bộ và Ủy ban Kháng chiến Hành chính xã lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức nhân dân đi dân công làm nhiệm vụ sửa chữa cầu đường, đảm bảo giao thông và vận chuyển vũ khí, lương thực, thực phẩm cho tiền tuyến.

Từ năm 1951, các đồng chí cán bộ lãnh đạo chủ chốt của Ban Chi ủy Chi bộ và Ủy ban Kháng chiến Hành chính xã có nhiều biến động. Đầu năm 1951, đồng chí Nguyễn Quang Oánh được chỉ định làm Bí thư Chi bộ xã thay đồng chí Nguyễn Quang Thâm chuyển công tác lên Ủy ban Kháng chiến Hành chính huyện Phổ Yên. Tháng 6/1951, đồng chí Trương Đình Ty (Phó Chủ tịch Ủy ban Kháng chiến Hành chính xã) được giao giữ chức Quyền Chủ tịch Ủy ban Kháng chiến Hành chính xã thay đồng chí Nguyễn Quang Sính chuyển lên tỉnh công tác. Tháng 12/1951, đồng chí Dương Đình Tuân (Xã đội trưởng) được giao giữ chức Chủ tịch Ủy ban Kháng chiến Hành chính xã thay đồng chí Trương Đình Ty chuyển công tác lên Ban Nông hội huyện Phổ Yên. Tiếp theo, sang năm 1952, đồng chí Nguyễn Trọng Linh được giao nhiệm vụ giữ chức Bí thư Chi bộ thay đồng chí Nguyễn Quang Oánh chuyển công tác lên Huyện đội Phổ Yên.

Hai năm 1952, 1953, các đồng chí cán bộ lãnh đạo chủ chốt của Ban Chi ủy Chi bộ (đồng chí Nguyễn Trọng Linh làm Bí thư) và Ủy ban Kháng chiến Hành chính xã (do đồng chí Dương Đình Tuân làm Chủ tịch) tương đối ổn định. Cuối năm 1953, đồng chí Nguyễn Văn Lượng (còn gọi là Cấn Lượng) ở thôn Đắc Hiền (nay thuộc xã Đắc Sơn) được chỉ định làm Bí thư Chi bộ thay đồng chí Nguyễn Trọng Linh; đồng chí Trần Quốc Sính ở thôn Đại Hữu (nay thuộc thị trấn Ba Hàng) được giao nhiệm vụ làm Chủ tịch Ủy ban Kháng chiến Hành chính xã thay đồng chí Dương Đình Tuân.

Sau giai đoạn giảm tô, chuẩn bị bước vào giai đoạn cải cách ruộng đất, thực hiện chủ trương của trên, tháng 2/1954, xã Đồng Tiến được chia tách thành 3 xã Nam Tiến, Đồng Tiến và Đắc Sơn⁽¹⁾. Xã Nam Tiến, gồm 2 thôn (Hoàng Đàm, Thông Hạc) và 10 xóm; trong đó, thôn Hoàng Đàm có 6 xóm (Lò, Đồi, Hạ, Giữa, Hộ, Hoàng Sơn, Trường Thịnh), thôn Thông Hạc có 4 xóm (Đình, Chùa, Núi, Trại). Ngay sau khi chia tách xã, các tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể quần chúng xã Nam Tiến được thành lập, từng bước kiện toàn cán bộ và đi vào hoạt động. Chi bộ xã Nam Tiến, với gần 20 đảng viên, do đồng chí Nguyễn Trọng Linh làm Bí thư và đồng chí Lê Văn Đào làm Phó Bí thư; Ủy ban Kháng chiến Hành chính xã do đồng chí Lê Văn Chung và sau đó là đồng chí Lê Văn Giảng làm Chủ tịch.

Mặc dù trong điều kiện vừa chia tách xã, các tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể trong xã đều mới được thành lập, đội ngũ cán bộ lãnh đạo chưa được kiện toàn, nhưng Ban Chi ủy Chi bộ và Ủy ban Kháng chiến Hành chính xã Nam Tiến đã lãnh đạo, chỉ đạo cán bộ và nhân dân trong xã vượt qua muôn vàn khó khăn, gian khổ, đẩy mạnh sản xuất lương thực, thực phẩm, vừa đảm bảo đời sống nhân dân vừa hoàn thành nhiệm vụ đóng góp chi viện cho tiền tuyến.

⁽¹⁾ Địa giới xã Đồng Tiến gồm 3 thôn Cốt Ngạnh, Thanh Thù và Đại Hữu; địa giới xã Đắc Sơn gồm 2 thôn Sơn Cốt và Đắc Hiền; địa giới xã Nam Tiến gồm 2 thôn Hoàng Đàm và Thông Hạc. Sau khi chia tách xã, về dân số, các xã Đồng Tiến có 2.804 người, Đắc Sơn có 2.337 người, Nam Tiến có 2.101 người.

Cùng với việc lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân đẩy mạnh sản xuất, đóng góp lương thực, thực phẩm chi viện tiền tuyến, Ban Chi ủy Chi bộ và Ủy ban Kháng chiến Hành chính xã Nam Tiến tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quân và dân trong xã hoàn thành tốt nhiệm vụ huy động dân công đi sửa chữa cầu đường, vận chuyển lương thực, thực phẩm, vũ khí ra mặt trận và làm nhiệm vụ cứu thương, tải thương, phục vụ chiến đấu trên chiến trường Điện Biên Phủ, góp phần xứng đáng vào thắng lợi chung của quân và dân cả nước trong cuộc kháng chiến trường kì, anh dũng chống thực dân Pháp xâm lược.

Sức người, sức của của nhân dân Nam Tiến đóng góp cho kháng chiến đã góp phần cùng với quân và dân cả nước làm nên chiến thắng Điện Biên Phủ “*Lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu*”, buộc thực dân Pháp phải kí *Hiệp định Giơ ne* về chấm dứt chiến tranh, lập lại hoà bình ở Đông Dương vào ngày 21/7/1954. Đóng góp của nhân dân Nam Tiến vào thắng lợi vẻ vang của cuộc kháng chiến 9 năm chống thực dân Pháp xâm lược trường kì, gian khổ và anh dũng của dân tộc đã được Đảng và Nhà nước ghi nhận. Trong xã có nhiều gia đình và cá nhân được tặng thưởng huân chương, huy chương, bằng khen, giấy khen; trong đó, có 2 gia đình được tặng Bằng vàng Danh dự⁽¹⁾.

Trải qua 9 năm kháng chiến chống thực dân Pháp trường kì và gian khổ, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ

⁽¹⁾ Xem phần Phụ lục

huyện Phổ Yên, trực tiếp là sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chi ủy Chi bộ và Ủy ban Kháng chiến Hành chính xã Đồng Tiến (trước tháng 2/1954), của Ban Chi ủy Chi bộ và Ủy ban Kháng chiến Hành chính xã Nam Tiến (từ tháng 2/1954), cán bộ, nhân dân trên địa bàn Nam Tiến đã thực hiện tốt nhiệm vụ kháng chiến, kiến quốc theo đúng phương châm, đường lối *“Toàn dân, toàn diện, trường kì và tự lực cánh sinh”* của Đảng, góp phần xứng đáng vào thắng lợi chung của dân tộc. Những thành tích và những kinh nghiệm lãnh đạo của tổ chức cơ sở Đảng Nam Tiến trong 9 năm kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược là cơ sở, là tiền đề quan trọng để Chi bộ xã Nam Tiến lãnh đạo chính quyền, đoàn thể, cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân trong xã giành thắng lợi to lớn hơn trong những năm sau.

Chương III

LÃNH ĐẠO XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC (1954 -1975).

1- Lãnh đạo cải cách và sửa sai cải cách ruộng đất, khôi phục, cải tạo và phát triển kinh tế – xã hội (1954- 1964).

Sau ngày “Hiệp định Giơnevơ về chấm dứt chiến tranh lập lại hoà bình ở Đông Dương” được kí kết và có hiệu lực thi hành (21/7/1954), miền Bắc hoàn toàn giải phóng, từng bước đi lên chủ nghĩa xã hội; miền Nam tạm thời dưới sự chiếm đóng của quân đội Liên hiệp Pháp và sau đó là dưới ách thống trị của đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai Ngô Đình Diệm. Nhiệm vụ tiếp theo của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta là vừa từng bước đưa miền Bắc đi lên chủ nghĩa xã hội, vừa đấu tranh hoàn thành cách mạng dân tộc, dân chủ nhân dân để giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Sau ngày hoà bình lập lại, Nam Tiến là một trong số 16 xã thuộc huyện Phổ Yên⁽¹⁾. Toàn xã có 456 hộ, với 2.267 nhân khẩu, chủ yếu là người dân tộc Kinh (trên 99,9%). Cũng như các xã khác trong huyện Phổ Yên, nền kinh tế chủ yếu của xã Nam Tiến chủ yếu là nền kinh tế

⁽¹⁾ 16 xã là Thuận Thành, Trung Thành, Tân Phú, Tân Tiến, Tân Hương, Tiên Phong, Đại Xuân, Thắng Lợi, Hồng Tiến, Đồng Tiến, Nam Tiến, Đắc Sơn, Hợp Thành, Thành Công, Minh Đức, Phúc Thuận.

nông nghiệp, sản xuất lạc hậu, mang tính tự cung, tự cấp. Toàn xã có diện tích đất canh tác trên 1.681 mẫu Bắc Bộ, bình quân mỗi nhân khẩu 7 sào 4 thước (hơn 0,26 ha). Trong tổng số diện tích 1.681 mẫu ruộng, đất canh tác của toàn xã, có 494 mẫu là ruộng đất công và ruộng đất dự trữ. Trong số 1.187 mẫu ruộng đất do nông dân chiếm hữu, giai cấp địa chủ chỉ có 19 hộ, với 157 nhân khẩu, nhưng chiếm hữu tới 239 mẫu, bình quân mỗi nhân khẩu trên 15,2 sào; giai cấp bần nông và cố nông có tới 208 hộ, với 978 nhân khẩu, nhưng chỉ có 98 mẫu, bình quân mỗi nhân khẩu chỉ có 1 sào. Bởi vậy, cũng như nông dân các xã khác trong huyện, trong tỉnh, sau ngày hoà bình lập lại, nhu cầu giải phóng nông dân xã Nam Tiến khỏi ách áp bức, bóc lột của giai cấp địa chủ ngày càng trở lên cấp bách. Thực hiện chính sách ruộng đất của Đảng, từ ngày 22/10/1954, cùng với nông dân của 15 xã khác trong huyện Phổ Yên, nông dân xã Nam Tiến bước vào cải cách ruộng đất đợt 2. Tiến hành cải cách ruộng đất đợt 2, nông dân xã Nam Tiến có nhiều thuận lợi, vì đã có kinh nghiệm cải cách ruộng đất các đợt thí điểm (cuối năm 1953) ở 6 xã thuộc huyện Đại Từ, đợt 1 (tháng 4/1954) ở 47 xã thuộc các huyện Đại Từ, Đồng Hỷ, Phú Bình. Mặt khác, nông dân xã Nam Tiến bước vào cải cách ruộng đất trong điều kiện hoà bình, nên thuận lợi hơn. Tuy nhiên, do giai cấp địa chủ tìm mọi cách chống đối, phân tán tài sản, mua chuộc, khống chế cán bộ trong các đội cải cách và đe dọa những người tham gia đấu tố, nên cải cách ruộng đất của nông dân xã Nam Tiến cũng gặp nhiều khó khăn, gay go và phức tạp...

Qua gần 3 tháng thực hiện cải cách ruộng đất, trong xã Nam Tiến, các cán bộ trong Đội Cải cách đã quy 19 gia đình thành phần địa chủ; đã trưng thu, trưng mua 180,5 mẫu ruộng, cùng với gần 100 con trâu, bò và nhiều nông cụ và tài sản khác của các gia đình địa chủ, quá điền⁽¹⁾ đem chia cho các gia đình nghèo, các gia đình không có hoặc có ít ruộng đất.

Ngoài việc quy 19 gia đình thành phần địa chủ, các cán bộ trong Đội Cải cách còn quy 5 gia đình quá điền (5 gia đình này có 22 khẩu, chiếm hữu gần 21,6 mẫu ruộng đất, bình quân mỗi gia đình 4,4 mẫu) và 13 gia đình, với 91 nhân khẩu thành phần giai cấp phú nông. Kết hợp với cải cách ruộng đất, các cán bộ trong Đội Cải cách đã tiến hành chính đồn các tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể; trong đó, trọng tâm là chính đồn tổ chức cơ sở Đảng. Trong quá trình chính đồn tổ chức cơ sở Đảng, các cán bộ trong Đội Cải cách đã xử trí, đưa một số đảng viên bị quy thành phần địa chủ hoặc có mối quan hệ mật thiết với địa chủ ra khỏi Đảng. Cùng với việc đưa một số đảng viên ra khỏi Đảng, các cán bộ Đội Cải cách chỉ đạo Chi bộ xã tổ chức kết nạp một số quần chúng bản, cổ nông cốt cán vào Đảng. Trong số quần chúng bản, cổ nông cốt cán được các cán bộ trong Đội Cải cách chỉ đạo Chi bộ kết nạp vào Đảng, có đồng chí Đào Văn Định (nguyên là một Phân đoàn trưởng trong Đoàn Thanh niên xung phong Trung ương làm nhiệm vụ sửa chữa cầu - đường về địa phương).

⁽¹⁾ Gia đình quá điền là gia đình chiếm hữu nhiều ruộng đất, nhưng chưa đến mức quy thành phần địa chủ.

Ngày 10/11/1954, đồng chí Đào Văn Định, được kết nạp vào Đảng, được chuyển ngay thành đảng viên chính thức và được đề bạt làm Bí thư Chi bộ xã (thay đồng chí Nguyễn Trọng Linh bị các cán bộ trong Đội Cải cách ruộng đất ở xã Nam Tiến xử lý khai trừ ra khỏi Đảng, vì cho rằng đồng chí Nguyễn Trọng Linh có quan hệ mật thiết với các thành phần bóc lột). Đồng chí Lê Ngọc Sinh (một quần chúng bần nông cốt cán, Ủy viên Thường vụ Ban Chấp hành Nông hội xã), chỉ 1 tháng 20 ngày sau khi được kết nạp vào Đảng đã được chuyển thành đảng viên chính thức và được đề bạt giữ chức Chi ủy viên trực tiếp làm Chính trị viên Xã đội.

Qua cải cách ruộng đất, giai cấp địa chủ, chế độ chiếm hữu ruộng đất và các phương thức bóc lột phong kiến ở xã Nam Tiến (cũng như ở các xã, các địa phương khác) đã hoàn toàn bị xóa bỏ. Ước mơ “ người cày có ruộng” của người nông dân xã Nam Tiến đã trở thành hiện thực. Uy thế chính trị của giai cấp nông dân, đặc biệt là nông dân thuộc các thành phần bần, cố nông ở xã Nam Tiến được nâng cao; nhiều người từ thân phận tôi tớ, làm thuê cho địa chủ, phú nông đã trở thành cán bộ, đảng viên tham gia các tổ chức Đảng, chính quyền và đoàn thể ở xã và các xóm. Các tổ chức và đội ngũ cán bộ lãnh đạo Chi bộ Đảng, chính quyền và các đoàn thể quần chúng trong xã được củng cố, kiện toàn. Ban Chi ủy Chi bộ xã có 5 ủy viên, gồm các đồng chí Đào Văn Định (thành phần Cố nông Bí thư Chi bộ), Lê Văn Đào (thành phần Cố nông, Phó Bí thư Chi bộ kiêm Bí thư Nông hội), Lê Ngọc Sinh (thành phần Bần nông, Chi ủy viên kiêm Chính trị viên Xã

đội), Nguyễn Văn Nhân (thành phần Cổ nông, Chi ủy viên kiêm Phó Bí thư Nông hội), Lê Văn Giảng (thành phần Bàn nông, Chi ủy viên kiêm Chủ tịch Ủy ban Hành chính xã)⁽¹⁾.

Ủy ban Hành chính xã⁽²⁾ có 7 ủy viên, ngoài đồng chí Lê Văn Chung sau đó là đồng chí Lê Văn Giảng (Chi ủy viên kiêm Chủ tịch Ủy ban Hành chính xã), còn gồm 6 đồng chí là Lâm Văn Tửu (Phó Chủ tịch), Dương Đình Tuân (Ủy viên), Trần Văn Nhất (Ủy viên), Nguyễn Thị Tụng (Ủy viên), Nguyễn Văn Tèo (Ủy viên), Nguyễn Văn Cường (Ủy viên).

Nông hội xã có 843 hội viên (gồm 347 hội viên nam và 496 hội viên nữ). Ban Chấp hành Nông hội xã có 8 ủy viên, ngoài các đồng chí Lê Văn Đào (Phó Bí thư Chi bộ kiêm Bí thư Nông hội) và Nguyễn Văn Nhân (Chi ủy viên kiêm Phó Bí thư Nông hội) còn 6 Ủy viên là các đồng chí Hoàng Văn Hán, Đào Thị Tuất, Nguyễn Thị Gái, Đỗ Văn Ngũ, Nguyễn Văn Tấn, Nguyễn Văn Dưỡng.

Chi đoàn Thanh niên xã có 110 đoàn viên (gồm 58 đoàn viên nam và 52 đoàn viên nữ). Ban Chấp hành Chi đoàn có 9 ủy viên, gồm các đồng chí Lê Văn Thúc (Bí thư), Ngô Văn Loan (Phó Bí thư), Trương Văn Chín (Ủy viên), Nguyễn Văn Bích (Ủy viên), Nguyễn Văn Nụ (Ủy viên), Trần Thị Tại (Ủy viên), Trương Đình Tề (Ủy viên), Vũ Văn Sản (Ủy viên), Nguyễn Quang Ân (Ủy viên).

⁽¹⁾ Ngày 28/3/1955, đồng chí Lê Ngọc Sinh đã được Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên ra Nghị quyết số 049 - NQ/TN đề bạt giữ chức Bí thư Chi bộ xã thay đồng chí Lê Văn Định.

⁽²⁾ Tháng 9/1954, Chính phủ ra Sắc lệnh, đổi tên Ủy ban Kháng chiến Hành chính các cấp tỉnh, huyện, xã thành Ủy ban Hành chính các cấp tỉnh, huyện, xã.

Chi hội Phụ nữ xã có 495 hội viên. Ban Chấp hành Chi hội có 4 ủy viên, gồm các đồng chí Hoàng Thị Thanh (Bí thư), Trần Thị Tại (Phó Bí thư), Lê Thị Tít (Ủy viên), Nguyễn Thị Áp (Ủy viên).

Đầu tháng 3/1956, các đồng chí cán bộ chủ chốt của xã, gồm Bí thư Chi bộ, Chủ tịch Ủy ban Hành chính xã, Bí thư Nông hội xã..., đã tham dự Hội nghị phổ biến Kế hoạch Nhà nước năm 1956 do Ủy ban Hành chính huyện Phổ Yên tổ chức. Sau khi tham dự Hội nghị ở huyện, Ban Chi ủy Chi bộ và Ủy ban Hành chính xã đã lãnh đạo, chỉ đạo 100% các xóm trong xã tổ chức cho nhân dân học tập, quán triệt kế hoạch Nhà nước năm 1956. Được quán triệt, học tập kế hoạch Nhà nước năm 1956, cán bộ và nhân dân trong xã đã từng bước giải quyết được tư tưởng ngại khó, sợ làm ra nhiều thóc lúa lại bị tăng thuế. Anh Tam, Trưởng xóm Đình đã nói “Qua học tập mới thấy rõ và căn cứ vào 10 điều khuyến khích sản xuất thì Đảng hô hào cấy tăng vụ và tăng năng suất là cốt để nhân dân no đủ, chứ không phải để tăng thêm thuế”⁽¹⁾. Các đoàn thể Thanh niên, Phụ nữ, Nông hội xã đã tích cực tham gia xây dựng và thực hiện kế hoạch sản xuất. Nam Tiến là một trong số 14 xã (trên tổng số 16 xã) của huyện Phổ Yên xây dựng được kế hoạch sản xuất năm 1956. Chi đoàn Thanh niên xã xung phong cấy 7 mẫu ruộng hoang hóa do đồng bào tản cư trở về quê cũ để lại (số ruộng này Ban Chi ủy Chi bộ và Ủy ban Hành chính xã vận động mãi, nhưng không có người nhận làm).

⁽¹⁾ Báo cáo sơ kết kế hoạch sản xuất sáu tháng đầu năm 1956 của Ủy ban Hành chính huyện Phổ Yên, trang 2.

Cùng với việc lãnh đạo nhân dân trong xã đẩy mạnh khôi phục và phát triển kinh tế, trong những tháng đầu năm 1956, Chi bộ xã cũng tập trung lãnh đạo cán bộ, đảng viên và nhân dân trên địa bàn bước vào thực hiện Cuộc vận động thành lập Khu Tự trị Việt Bắc. Ngày 6/4/1956, các cán bộ lãnh đạo chủ chốt của cấp ủy, chính quyền, đoàn thể ở xã đã tham gia học tập cuộc vận động thành lập Khu Tự trị Việt Bắc do Huyện ủy, Ủy ban Hành chính huyện Phổ Yên tổ chức. Sau học tập ở huyện, được tỉnh và huyện cử cán bộ về giúp đỡ, hướng dẫn, các cán bộ lãnh đạo chủ chốt của cấp ủy, chính quyền, đoàn thể ở xã đã làm tốt việc tuyên truyền, vận động nhân dân trong xã thực hiện Cuộc vận động. Thực hiện Sắc lệnh số 268/SL của Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, ngày 1/7/1956, Khu Tự trị Việt Bắc được thành lập, huyện Phổ Yên tách khỏi tỉnh Thái Nguyên, sáp nhập về tỉnh Vĩnh Phúc. Nam Tiến là một xã của huyện Phổ Yên, thuộc tỉnh Vĩnh Phúc. Ngày 15/6/1957, huyện Phổ Yên được sáp nhập trở lại tỉnh Thái Nguyên.

Sau Cải cách ruộng đất, tình hình trật tự, trị an trên địa bàn xã Nam Tiến (cũng như địa bàn các xã khác trong huyện Phổ Yên) hết sức phức tạp. Hiện tượng những người bị quy sai, xử lý oan sai trong cải cách ruộng đất oán trách, đả kích, thậm chí chửi bới những người đã đấu tố mình diễn ra khá phổ biến. Trên địa bàn xã có một số người cho rằng cải cách ruộng đất hoàn toàn sai. Trong xã, có địa chủ đòi lại nhà cửa đã chia quả thực cho nông dân, có địa chủ đã tự tiện vào vườn chặt một số cây trám đã chia cho nông dân trong thời kì cải cách ruộng đất, có địa chủ đã mua

chuộc, dụ dỗ một số nông dân thành phần bản, cố nông khiêu nại thành phần hộ⁽¹⁾.

Nội bộ cán bộ, đảng viên và nhân dân mất đoàn kết nghiêm trọng. Nguyên nhân của tình trạng trên là do trong quá trình thực hiện cải cách ruộng đất và chỉnh đốn tổ chức, Đội Cải cách ruộng đất ở xã Nam Tiến (cũng như các Đội Cải cách ruộng đất ở các xã khác, địa phương khác) đã phạm nhiều sai lầm, khuyết điểm. Do không nắm chắc tình hình cơ sở, Đội Cải cách ruộng đất ở xã Nam Tiến đã dập khuôn một cách máy móc theo các chỉ tiêu, biện pháp phân định thành phần giai cấp của Trung ương, dẫn tới tình trạng phát động nông dân trong xã đấu tố tràn lan, quy oan, quy sai thành phần bóc lột cho nhiều gia đình, nhiều người. Do đánh giá Chi bộ xã không đúng, không tin vào đội ngũ đảng viên ở cơ sở (nhất là các đảng viên cũ), nên đã không tuân thủ các phương châm, chính sách cán bộ của Đảng, không giáo dục đảng viên tự giác chấp hành, mà lại dùng biện pháp mệnh lệnh, truy bức, bắt đảng viên kiểm thảo, truy chụp tội lỗi lung tung, đi đến xử lý cán bộ, đảng viên một cách tràn lan, bừa bãi, gây không khí căng thẳng không cần thiết ở tất cả các xóm trên địa bàn xã. Đội Cải cách đã quy sai thành phần bóc lột hoặc có liên quan đến bóc lột cho nhiều gia đình, nhiều cán bộ, đảng viên; xử lý oan, sai cho nhiều đồng chí đã từng là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể ở xã. Các cán bộ, đảng viên là người trong xã thoát li gia đình đi làm cách mạng, khi gia đình bị quy thành phần địa chủ đều bị xử lí

⁽¹⁾ Theo báo cáo số 178 – BC về tình hình công tác sáu tháng đầu năm 1957 của Ủy ban Hành chính huyện Phổ Yên.

như địa chủ, bị khai trừ ra khỏi Đảng, bị trả về địa phương⁽¹⁾. Việc quy sai thành phần giai cấp, xử trí oan sai cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân là sai lầm nghiêm trọng nhất trong toàn bộ công tác cải cách ruộng đất và chinh đồn các tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể ở xã Nam Tiến.

Ngay sau khi phát hiện ra các sai lầm trong cải cách ruộng đất, tháng 9/1956, Ban Chấp hành Trung ương Đảng ra Nghị quyết 10 về công tác sửa sai cải cách ruộng đất và chinh đồn tổ chức, chỉ rõ *"Kiên quyết sửa chữa sai lầm trong cải cách ruộng đất và chinh đồn tổ chức, phát huy những kết quả và thắng lợi đã đạt được"*. Tháng 11/1956, Trung ương Đảng tiếp tục chỉ đạo các địa phương *"Phải coi công tác sửa chữa sai lầm trong cải cách ruộng đất và chinh đồn tổ chức là nhiệm vụ trọng tâm, đột xuất trong thời gian trước mắt"*.

Bước vào thực hiện Nghị quyết 10 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về công tác sửa sai cải cách ruộng đất và chinh đồn tổ chức, do huyện Phổ Yên mới sáp nhập về tỉnh Vĩnh Phúc, nên việc lãnh đạo, chỉ đạo sửa sai của Tỉnh ủy và Ủy ban Hành chính tỉnh Vĩnh Phúc đối với huyện Phổ

⁽¹⁾ Đó là gia đình và bản thân các đồng chí Lê Đình Sa (nguyên Bí thư Chi bộ xã, cán bộ các cơ quan Huyện ủy, Ủy ban Kháng chiến Hành chính huyện Phổ Yên), Nguyễn Quang Sính (nguyên Chủ tịch Ủy ban Hành chính xã từ đầu năm 1946, Phó Bí thư đầu tiên của Chi bộ xã), Nguyễn Trọng Linh (nguyên Bí thư Chi bộ xã từ năm 1952 đến năm 1954), Dương Đình Tuấn (Chủ tịch Ủy ban Kháng chiến Hành chính xã từ tháng 12/1951 đến cuối năm 1953), Nguyễn Quý Phác (Chính trị viên Xã đội từ năm 1947 đến năm 1948), Nguyễn Quang Đàm (Chủ tịch Ủy ban Nhân dân cách mạng lâm thời thôn Hoàng Đàm từ năm 1945, Trưởng ban "Phá hoại" - "Tiêu thổ kháng chiến" huyện từ năm 1946) và nhiều đồng chí khác.

Yên không được kịp thời. Việc sửa sai của huyện Phổ Yên nói chung, xã Nam Tiến nói riêng triển khai chậm. Sau ngày huyện Phổ Yên sáp nhập trở lại tỉnh Thái Nguyên (15/6/1957), được sự lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát, khẩn trương của Tỉnh ủy, Ủy ban Hành chính tỉnh Thái Nguyên, Huyện ủy, Ủy ban Hành chính huyện Phổ Yên đẩy mạnh lãnh đạo, chỉ đạo công tác sửa sai. Ngày 11/8/1957, huyện Phổ Yên triển khai sửa sai đợt I (các huyện khác trong tỉnh bước vào sửa sai đợt III). Huyện ủy Phổ Yên chỉ đạo 9 xã (trong đó có xã Nam Tiến) tiến hành sửa sai đợt I. Vì Nam Tiến là một trong một số xã chậm tiến của huyện Phổ Yên, nên trong số 9 xã sửa sai đợt I, Nam Tiến là xã trọng điểm, được Huyện ủy Phổ Yên cử tăng cường thêm cán bộ xuống lãnh đạo, chỉ đạo. Nhờ đó, trong số 9 xã sửa sai đợt I của huyện Phổ Yên, Nam Tiến là xã có tiến độ sửa sai nhanh nhất. Đến ngày 30/8/1957, xã Nam Tiến đã triển khai sửa sai đến các cơ quan quân, dân, chính (trong khi các xã Thành Công, Minh Đức mới triển khai đến bước họp Chi bộ, 6 xã khác mới triển khai ở bước họp Ban Chi ủy xã). Đến ngày 22/1/1958 xã Nam Tiến (cùng với xã Đồng Tiến) đã xét duyệt xong thành phần và đang tiến hành đền bù tài sản cho những người bị quy oan. Đến ngày 26/3/1958 xã Nam Tiến (cùng với các xã Minh Đức, Phúc Thuận, Đồng Tiến, Hợp Thành) đã giao xong nhà và ruộng; đang rút trâu hoặc thu tiền để đền bù cho những người bị quy oan.

Số cán bộ, đảng viên trong Chi bộ xã bị quy sai thành phần, bị xử lý kỷ luật đưa ra khỏi Đảng oan, sai, vẫn giữ được phẩm chất đã nhanh chóng được sửa sai, khôi phục lại Đảng tịch; trong đó, một số đồng chí được Ban Chi ủy xã đề nghị Huyện ủy Phổ Yên và Tỉnh ủy Thái Nguyên bổ

sung ngay vào Ban Chi ủy xã, tiếp tục làm công tác lãnh đạo, chỉ đạo Chi bộ, chính quyền, các đoàn thể và nhân dân trong xã thực hiện công tác sửa sai, khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội. Ngày 21/9/1957, thay mặt Tỉnh ủy Thái Nguyên, đồng chí Vũ Hưng (Ủy viên Ban Thường vụ - Thường trực Tỉnh ủy) kí ban hành Nghị quyết số 468 - NQ/TN, bổ sung các đồng chí Nguyễn Quý Phác, Dương Đình Tuấn, Nguyễn Quang Bào (là những đảng viên mới được sửa sai, khôi phục lại Đảng tịch) vào Ban Chi ủy xã. Những đảng viên được đề bạt vào Ban Chi ủy trong thời cải cách ruộng đất và chỉnh đốn tổ chức, nhưng giảm sút ý chí phấn đấu, hoặc hạn chế năng lực lãnh đạo, chỉ đạo đã được tập thể Ban Chi ủy, Chi bộ vận động rút khỏi Ban Chi ủy. Ngày 22/10/1957, xét báo cáo của Ban Chi ủy xã Nam Tiến và đơn xin rút lui ra khỏi Ban Chi ủy xã của đồng chí Nguyễn Văn Nhân (Chi ủy viên - Phó Bí thư Nông hội xã) thay mặt Tỉnh ủy Thái Nguyên, đồng chí Nguyễn Trung Thành (Tỉnh ủy viên - Thường trực Tỉnh ủy) kí ban hành Nghị quyết số 532 - NQ/TN cho đồng chí Nguyễn Văn Nhân rút lui khỏi Ban Chi ủy xã.

Sau sửa sai cải cách ruộng đất và chỉnh đốn tổ chức, tình trạng căng thẳng trong nhân dân trên địa bàn xã Nam Tiến dần dần được khắc phục; những gia đình được sửa sai, được minh oan đã yên tâm sản xuất phát triển kinh tế; số đảng viên bị xử trí oan sai sau khi được trả lại Đảng tịch đều phấn khởi, tích cực công tác, làm tăng thêm chất lượng lãnh đạo của Chi bộ. Các cán bộ, đảng viên mới được kết nạp, đề bạt trong thời kỳ cải cách ruộng đất, qua sửa sai đã giải quyết được các băn khoăn, lo lắng, nên tích cực công tác hơn. Trước sửa sai, trên địa bàn xã tình trạng anh em

không dám đi lại với nhau vì sợ liên lụy, hiện tượng nhân dân châm biếm, đả kích lẫn nhau trong các cuộc họp xóm diễn ra khá phổ biến. Sau sửa sai, các tình trạng, hiện tượng đó đã được khắc phục, tình anh em, bà con làng xóm lại đoàn kết, thân mật như xưa.

Sở dĩ, công tác sửa sai cải cách ruộng đất và chỉnh đốn tổ chức ở xã Nam Tiến đạt các kết quả nêu trên, trước hết là do chính sách sửa sai của Đảng và Chính phủ đúng đắn và phù hợp, đáp ứng được nguyện vọng của đông đảo các tầng lớp nhân dân trong xã; tiếp theo là có sự lãnh đạo sâu sát của Huyện uỷ Phố Yên, Ban Chi uỷ, Uỷ ban Hành chính xã cùng với sự làm việc tích cực của các cán bộ trong Đội Sửa sai và sự ủng hộ của đông đảo các tầng lớp nhân dân trong xã. Bên cạnh các thành tích đã đạt được, kết quả lãnh đạo, chỉ đạo công tác sửa sai của Ban Chi uỷ, Uỷ ban Hành chính xã Nam Tiến cũng còn có những hạn chế. Trong xã vẫn còn hiện tượng suy tị nhau trong việc đền bù tài sản, những người bị quy oan còn có thành kiến với những người dây dưa trong việc đền bù và những người được chia của cải trong cải cách ruộng đất cũng có thành kiến với những người bị quy oan, vì phải trả lại một phần tài sản đã được chia, thậm chí có cán bộ xóm phải trả tiền đền bù đã sinh ra bất mãn, bỏ việc.

Sau sửa sai, bộ máy lãnh đạo cấp uỷ Đảng, chính quyền và các đoàn thể từ xã đến các thôn, xóm được củng cố, kiện toàn. Ban Chi uỷ và Uỷ ban Hành chính xã tổ chức cho đội ngũ cán bộ trong xã học tập Đề án của Bộ Nội vụ về tổ chức và lề lối làm việc của chính quyền cấp xã. Sau học tập, sự phân công, phân nhiệm trong đội ngũ cán bộ chính quyền các cấp trong xã đã tương đối rõ ràng, lề lối làm việc

có tiến bộ; hàng tháng, hàng tuần đã tổ chức được các cuộc giao ban, hội ý.

Sau ba năm khôi phục và phát triển kinh tế, văn hoá - xã hội (1955-1957), từ năm 1958, cùng với nhân dân các dân tộc trong huyện Phổ Yên, nhân dân các dân tộc xã Nam Tiến bước sang thời kì cải tạo các thành phần kinh tế theo hướng xã hội chủ nghĩa. Xuất phát từ đặc điểm Nam Tiến là xã thuần nông, với gần 100% dân số trong xã là nông dân, nên nhiệm vụ lãnh đạo cải tạo các thành phần kinh tế theo hướng xã hội chủ nghĩa của Ban Chi uỷ, Chi bộ xã trong thời kì này là vận động và tổ chức nông dân trong xã đi vào con đường làm ăn tập thể. Trong thời kì này, xã Nam Tiến đang tiến hành nhiệm vụ sửa sai cải cách ruộng đất, các tổ chức Đảng, Chính quyền, đoàn thể trong xã đang trong thời kì củng cố, kiện toàn, nên hoạt động còn lỏng lẻo, lúng túng. Trước tình hình đó, Huyện uỷ, Uỷ ban Hành chính huyện Phổ Yên cử cán bộ xuống giúp đỡ, chỉ đạo xã vừa sửa sai, vừa vận động và tổ chức nông dân trong xã đi vào con đường làm ăn tập thể. Được Huyện uỷ và Uỷ ban Hành chính huyện Phổ Yên tăng cường thêm cán bộ, Chi uỷ và Uỷ ban Hành chính xã Nam Tiến tập trung lãnh đạo và chỉ đạo nhân dân trong xã xây dựng, củng cố Tổ Đổi công, đẩy mạnh sản xuất. Các Tổ Đổi công trong xã được củng cố và giữ vững. Phong trào làm phân bón ruộng cũng được Ban Chi uỷ, Chi bộ và Uỷ ban Hành chính xã đẩy mạnh lãnh đạo, chỉ đạo. Nhân dân trong xã đã tận dụng triệt để các loại phân trâu, bò, phân lợn và ngoài ra còn làm thêm phân xanh để bón ruộng. Năm 1958, bình quân mỗi mẫu ruộng trong xã được bón hơn 70 gánh phân chuồng, tăng gần 20 gánh so với năm 1957. Đầu năm 1958, Chi bộ

Nam Tiến là 1 trong số 4 chi bộ xã của Đảng bộ huyện Phổ Yên lãnh đạo được việc tổ chức tiêm phòng dịch cho đàn lợn. Kết quả Chi bộ Nam Tiến cùng với chi bộ các xã Tân Phú, Đồng Tiến, Hợp Thành (nay là Vạn Phái) lãnh đạo tiêm phòng dịch cho đàn lợn được 1.684 con, chữa khỏi dịch bệnh cho đàn lợn được 77 con. Về văn hóa – xã hội, phong trào bình dân học vụ của xã có nhiều hạn chế, cả xã chỉ có từ 3, đến 4 lớp bình dân học vụ, với gần 100 học viên theo học. Đội ngũ giáo viên dạy bình dân học vụ ở xã Nam Tiến (và các xã Minh Đức, Đồng Tiến) làm việc uể oải, ai thích thì dạy, ai không thích dạy thì nghỉ. Theo đánh giá của lãnh đạo huyện Phổ Yên tại Hội nghị tổng kết công tác năm 1958 do Ủy ban Hành chính huyện Phổ Yên tổ chức, thì xã Nam Tiến cùng với các xã Đồng Tiến, Tân Tiến (nay là xã Đông Cao) là những xã yếu về phong trào bình dân học vụ. Nguyên nhân chủ yếu là do Ban Chi ủy Chi bộ và chính quyền xã chưa quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo phong trào bình dân học vụ; cán bộ xã chưa quan tâm, giúp đỡ đội ngũ giáo viên cả về vật chất và tinh thần, dẫn đến tình trạng đội ngũ giáo viên chán nản... Về y tế, Chi bộ đã lãnh đạo chính quyền xã tổ chức thành lập được Ban Vệ sinh - Phòng bệnh.

Nhằm tiếp tục củng cố, kiện toàn và không ngừng nâng cao chất lượng lãnh đạo của Ban Chi ủy, Chi bộ, ngày 9/12/1958, Chi bộ xã Nam Tiến tổ chức Đại hội Chi bộ nhiệm kỳ 1958 -1960, bầu Ban Chi ủy gồm 7 đồng chí: Nguyễn Trọng Linh, Nguyễn Quang Luận, Lê Ngọc Sinh, Nguyễn Quang Bào, Lê Văn Quyền, Nguyễn Quang Chung, Vũ Văn Cẩm. Đây là Ban Chi ủy xã đầu tiên được Đại hội Chi bộ bầu thay thế Ban Chi ủy do Huyện ủy Phổ

Yên và Tỉnh ủy Thái Nguyên chỉ định kể từ ngày hòa bình lập lại (21/7/1954).

Căn cứ vào biên bản bầu cử Ban Chi ủy của Đại hội, sự phân công của Ban Chi ủy Chi bộ xã và xét đề nghị của Huyện ủy Phổ Yên, ngày 21/1/1959, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên ra Nghị quyết số 30 - NQ/TU công nhận và chuẩn y sự phân công của Ban Chi ủy Chi bộ xã Nam Tiến. Theo đó, đồng chí Nguyễn Trọng Linh giữ chức Bí thư Chi bộ, đồng chí Nguyễn Quang Luận giữ chức Phó Bí thư Chi bộ kiêm Chủ tịch Ủy ban Hành chính xã, đồng chí Lê Ngọc Sinh giữ chức Ủy viên Ban Thường vụ Chi ủy và các đồng chí Nguyễn Quang Bào, Lê Văn Quyền, Nguyễn Quang Chung, Vũ Văn Cẩm giữ chức Chi ủy viên.

Từ ngày 23 đến ngày 30/1/1959, các đồng chí trong Ban Chi ủy, Ủy ban Hành chính xã và Ban Chỉ huy Xã đội tham dự Hội nghị quán triệt ba chính sách lớn của Đảng và Chính phủ, do Huyện ủy Ủy ban Hành chính huyện Phổ Yên triệu tập: Một là, chính sách bầu cử Hội đồng Nhân dân và Ủy ban Hành chính các cấp; hai là, chính sách chế độ Nghĩa vụ Quân sự; ba là, chính sách xây dựng hợp tác xã và củng cố tổ đổi công.

Sau khi tham dự Hội nghị ở huyện, Ban Chi ủy Chi bộ xã triệu tập Hội nghị Chi bộ học tập, quán triệt mục đích, ý nghĩa của việc triển khai thực hiện ba chính sách lớn của Đảng và Chính phủ; phân công trách nhiệm cho từng cán bộ, đảng viên xuống các xóm lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân thực hiện. Tiếp theo, Ban Chi ủy Chi bộ và Thường trực Ủy ban Hành chính xã tổ chức Hội nghị cán bộ chính quyền; các đoàn thể Nông hội, Thanh niên, Phụ nữ; Tổ trưởng và

Tổ phó các tổ Đồi công, Trường và Phó các xóm và nhân dân toàn xã học tập và triển khai ba chính sách lớn của Đảng và Chính phủ. Kết quả toàn xã có gần 90% đảng viên và cán bộ chính quyền, các đoàn thể, Trường và Phó xóm, Trường và Phó các tổ Đồi công và trên 80% nhân dân trong xã tham gia học tập. Qua học tập, đại đa số cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã phấn khởi, tin tưởng vào ba chính sách lớn của Đảng và Chính phủ; thấy được sự cần thiết phải xây dựng chính quyền nhân dân vững chắc; phải xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân (cả lực lượng chủ lực và lực lượng hậu bị) vững mạnh, đủ sức làm tròn nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc và giữ gìn trật tự an ninh; phải xây dựng hợp tác xã và củng cố, chấn chỉnh tổ đồi công để phát triển sản xuất, đảm bảo đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân ngày càng được nâng lên.

Sau khi tham dự Hội nghị ở huyện, Ban Chi ủy và Ủy ban Hành chính xã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức cho cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã học tập, quán triệt nhiệm vụ bầu cử Hội đồng Nhân dân các cấp. Được học tập, quán triệt, cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã đã nâng cao nhận thức về trách nhiệm tham gia bầu cử Hội đồng Nhân dân các cấp; đã phân biệt được đúng, sai trong quá trình triển khai nhiệm vụ bầu cử. Theo báo cáo của Ủy ban Hành chính huyện Phổ Yên về kết quả bầu cử Hội đồng Nhân dân các cấp, Nam Tiến là một trong số bảy xã của huyện Phổ Yên có đơn khiếu nại của cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã về công tác bầu cử Hội đồng Nhân dân xã. Sau bầu cử Hội đồng Nhân dân xã, các Ủy viên Hội đồng Nhân dân xã Nam Tiến đã được tham dự một lớp huấn luyện Ủy viên Hội đồng Nhân dân xã do Ủy ban

Hành chính huyện Phổ Yên mở (vào tháng 11/1959). Sau lớp huấn luyện này, Hội đồng Nhân dân xã Nam Tiến và Hội đồng Nhân dân xã Thắng Lợi được Ủy ban Hành chính huyện Phổ Yên đánh giá là hai đơn vị Hội đồng Nhân dân xã hoạt động khá.

Đối với việc thực hiện nhiệm vụ tuyển chọn thanh niên vào bộ đội xây dựng bộ đội chủ lực, Ban Chi ủy Chi bộ lãnh đạo kiện toàn Hội đồng Nghĩa vụ Quân sự xã do đồng chí Nguyễn Quang Luận (Chủ tịch Ủy ban Hành chính xã) làm Chủ tịch và đồng chí Xã đội trưởng làm Phó Chủ tịch. Sau khi được kiện toàn, Hội đồng Nghĩa vụ Quân sự xã đã tổ chức cho nhân dân (chủ yếu là lực lượng thanh niên) học tập Luật Nghĩa vụ Quân sự. Trước tình hình một số gia đình lo lắng thực hiện chế độ nghĩa vụ quân sự cho con em mình vào bộ đội thường trực sẽ vất vả, gia đình không có người lao động, nên không muốn cho con, em mình nhập ngũ, Ban Chi ủy Chi bộ kịp thời đề ra nhiều nội dung, biện pháp lãnh đạo khắc phục. Nhờ Ban Chi ủy Chi bộ và Ủy ban Hành chính xã làm tốt công tác lãnh đạo, chỉ đạo, nên cán bộ và nhân dân xã Nam Tiến cùng với cán bộ và nhân dân các xã khác trong huyện giao quân vượt chỉ tiêu 64%.

Những tháng đầu năm 1959, trên địa bàn xã Nam Tiến hạn hán diễn ra nghiêm trọng và kéo dài. Cánh đồng Cửa Đình chưa bao giờ hết nước, nay cạn khô, nứt nẻ. Không có nước để sản xuất, đời sống của nhân dân trong xã gặp nhiều khó khăn, dẫn tới tình trạng một số gia đình đói kém phải vào rừng lấy củ bán, kiếm sống. Việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức huy động dân công đi đắp đê của Ban Chi ủy, Ủy ban Hành chính xã cũng gặp không ít khó khăn, vướng mắc. Theo Báo cáo công tác sáu tháng đầu năm 1959 của

Ủy ban Hành chính huyện Phổ Yên, thị xã Nam Tiến (cùng với các xã Tân Phú, Hồng Tiến) huy động dân công đắp đê không đủ chỉ tiêu, dân công làm việc trên công trường uể oải, năng suất lao động mỗi công chỉ đạt từ 0,35 mét khối đến 0,40 mét khối.

Thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 14 (tháng 11/1958) về xây dựng hợp tác xã nông nghiệp, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Ban Thường vụ Huyện ủy và Thường trực Ủy ban Hành chính huyện Phổ Yên, cuối năm 1959, Chi bộ xã lãnh đạo thành lập Ban Vận động xây dựng hợp tác xã nông nghiệp do đồng chí Nguyễn Trọng Linh, Bí thư Chi bộ trực tiếp làm Trưởng ban, đồng chí Nguyễn Quang Luận, Phó Bí thư Chi bộ kiêm Chủ tịch Ủy ban Hành chính xã làm Phó ban; các đồng chí Bí thư Nông hội, Bí thư Chi đoàn Thanh niên và Chủ tịch Hội Phụ nữ xã và các đồng chí Trưởng các xóm làm thành viên.

Thực hiện chỉ đạo của Huyện ủy Phổ Yên, ngày 2/4/1960, Chi bộ xã Nam Tiến tổ chức Đại hội Chi bộ nhiệm kỳ 1960 - 1961. Đại hội phân tích, đánh giá những mặt tích cực, ưu điểm và hạn chế, khuyết điểm trong công tác lãnh đạo của Ban Chi ủy Chi bộ trên các mặt công tác nhiệm kỳ 1958 – 1960. Đại hội thẳng thắn chỉ rõ : Trong nhiệm kỳ 1958 – 1960, Ban Chi ủy, Chi bộ lãnh đạo sản xuất nông nghiệp không toàn diện, thường chỉ chú ý lãnh đạo sản xuất cây lương thực, ít chú ý lãnh đạo trồng cây hoa màu và chăn nuôi. Công tác thủy lợi chưa trở thành phong trào của quần chúng nhân dân. Năm 1959, bình quân mỗi người dân trong xã mới tham gia đóng góp hai công làm thủy lợi. Về công tác xây dựng Đảng, Đại hội nhấn

mạnh: Trong nhiệm kì vừa qua chúng ta đã chú ý đến công tác phát triển Đảng và củng cố Chi bộ. Tuy nhiên, trong công tác phát triển Đảng, chúng ta chưa chú ý phát triển đảng viên mới là phụ nữ, Vì vậy, Chi bộ xã Nam Tiến là 1 trong 3 chi bộ cơ sở xã trong Đảng bộ huyện Phổ Yên có tỉ lệ đảng viên là phụ nữ thấp nhất (khoảng 6%). Việc kết nạp đảng viên mới của Chi bộ còn có trường hợp chưa thận trọng, nên có tình trạng đảng viên bỏ sinh hoạt, không đóng Đảng phí.

Từ các thành tích và ưu điểm, hạn chế và khuyết điểm trong nhiệm kì 1958 – 1960, Đại hội đề ra phương hướng nhiệm vụ lãnh đạo xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội trong nhiệm kì 1960 – 1962, trong đó nhấn mạnh: Trong sản xuất nông nghiệp, phải coi trọng lãnh đạo sản xuất cả cây lương thực, cây hoa màu và chăn nuôi gia súc, gia cầm. Đại hội bầu Ban Chi ủy Chi bộ nhiệm kì 1960 – 1961, gồm 9 đồng chí là Nguyễn Trọng Linh, Nguyễn Quang Luận, Lê Ngọc Sinh, Lê Văn Quyền, Nguyễn Quang Chung, Trần Văn Tung, Ngô Quang Thành, Vũ Văn Phi, Đào Văn Âm. Ngày 15/4/1960, Ban Chi ủy Chi bộ họp, bầu Ban Thường vụ Chi ủy và phân công nhiệm vụ cho các Chi ủy viên. Ngày 19/5/1960, thay mặt Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên, đồng chí Nguyễn Thế Đạt, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, kí ban hành Nghị quyết số 325 NQ/TU công nhận Ban Chi ủy Chi bộ xã Nam Tiến gồm các đồng chí và phân công như sau: 1- Đồng chí Nguyễn Trọng Linh: Bí thư. 2- Đồng chí Nguyễn Quang Luận: Phó Bí thư. 3- Đồng chí Lê Ngọc Sinh : Ủy viên Ban Thường vụ - Thường trực Chi ủy. 4- Đồng chí Lê Văn Quyền: Chi ủy viên. 5- Đồng chí Nguyễn Quang Chung: Chi ủy viên. 6- Đồng chí Trần

Văn Tung: Chi uỷ viên. 7- Đồng chí Ngô Quang Thành: Chi uỷ viên. 8- Đồng chí Vũ Văn Phi: Chi uỷ viên. 9- Đồng chí Đào Văn Ấm: Chi uỷ viên.

Cùng với việc chuẩn bị và tổ chức thành công Đại hội Chi bộ nhiệm kì 1960 – 1961, Chi bộ Nam Tiến tập trung lãnh đạo nhân dân trong xã xây dựng các hợp tác xã nông nghiệp. Đến ngày 30/6/1960, Chi bộ lãnh đạo xây dựng được mười hợp tác xã nông nghiệp ở mười xóm, thu hút 48,60% số hộ nông dân trên địa bàn xã tham gia. Đó là, Hợp tác xã nông nghiệp xóm Trại do đồng chí Phạm Văn Phúc làm Chủ nhiệm, Hợp tác xã nông nghiệp xóm Núi do đồng chí Vũ Quang Trình làm Chủ nhiệm, Hợp tác xã nông nghiệp xóm Đình do đồng chí Vũ Văn Thêm làm Chủ nhiệm, Hợp tác xã nông nghiệp xóm Chùa do đồng chí Nguyễn Văn Đĩnh làm Chủ nhiệm, Hợp tác xã nông nghiệp xóm Lò do đồng chí Nguyễn Văn Bích làm Chủ nhiệm, Hợp tác xã nông nghiệp xóm Đồi do đồng chí Vũ Văn Phi làm Chủ nhiệm, Hợp tác xã nông nghiệp xóm Hạ do đồng chí Nguyễn Văn Tèo (còn gọi là Tèo Lan) làm Chủ nhiệm, Hợp tác xã nông nghiệp xóm Hộ do đồng chí Trần Văn Cồ làm Chủ nhiệm, Hợp tác xã nông nghiệp xóm Giữa do đồng chí Lê Xuân Vạn làm Chủ nhiệm, Hợp tác xã nông nghiệp xóm Trường Thịnh do đồng chí Nguyễn Văn Nguyên làm Chủ nhiệm. Đến ngày 30/6/1960, Chi bộ xã lãnh đạo, vận động được 48,6% số hộ nông dân trong xã vào các hợp tác xã nông nghiệp. Trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng hợp tác xã nông nghiệp, Ban Chi uỷ Chi bộ và Uỷ ban Hành chính xã luôn lắng nghe và tôn trọng quyền làm chủ tập thể của nhân dân. Tại xóm Trại, khi ra quyết định thành lập hợp tác xã nông nghiệp, Ban Chi uỷ

Chi bộ và Ủy ban Hành chính xã chỉ định đồng chí Ngô Quang Thành (Chi ủy viên) làm Chủ nhiệm hợp tác xã, nhưng tại Đại hội xã viên (có đồng chí Lê Ngọc Sinh, Ủy viên Ban Thường vụ Chi ủy tham dự và chỉ đạo), đồng đảo xã viên lại bầu đồng chí Phạm Văn Phúc (một quần chúng) làm Chủ nhiệm. Ban Chi ủy Chi bộ và Ủy ban Hành chính xã đã tôn trọng quyền tự quyết đó của xã viên.

Từ sau trận lụt đầu tháng 8/1959 đến tháng 6/1960, trên địa bàn xã Nam Tiến cũng như địa bàn các xã khác trong huyện Phổ Yên không có mưa, hạn hán kéo dài, đất đồng khô nẻ, lúa chiêm cũng như hoa màu phát triển kém, năng suất và sản lượng đạt thấp, đời sống nông dân tiếp tục khó khăn, nhiều người đổ xô đi tìm việc làm thuê, làm mướn kiếm sống. Từ kinh nghiệm nhất nước, nhì phân trong sản xuất nông nghiệp do cha ông ta để lại và tình trạng hạn hán nghiêm trọng, kéo dài, Chi bộ xã lãnh đạo các hợp tác xã nông nghiệp và nhân dân trong xã đẩy mạnh công tác thủy lợi, với phương châm dân làm là chính, tiểu thủy nông là chính và giữ nước là chính. Để đảm bảo nước gieo mạ mùa kịp thời vụ, thực hiện Chiến dịch vụ mùa Đại thắng do Ủy ban Hành chính huyện Phổ Yên phát động, Chi bộ xã lãnh đạo các hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn huy động xã viên gánh nước, tát nước gieo mạ. Các hợp tác xã nông nghiệp trong xã đẩy mạnh việc áp dụng các tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất, thâm canh lúa và hoa màu (chọn giống lúa tốt, ngâm thóc mạ vào nước hai sôi ba lạnh, cấy sâu, bừa kỹ, cấy dầy, làm cỏ, bón phân và phòng trừ sâu bệnh). Quán triệt tinh thần con trâu là đầu cơ nghiệp của người nông dân trong sản xuất nông nghiệp, Chi bộ lãnh đạo các hợp tác xã

làm tốt việc chăm sóc đàn trâu, bò cày kéo. Hợp tác xã nông nghiệp xóm Hộ tổ chức thành công Hội thi trâu bò béo khỏe, được Hội nghị sơ kết công tác sáu tháng đầu năm 1960 của Ủy ban Hành chính huyện Phổ Yên biểu dương.

Công tác giáo dục và văn hoá - xã hội tiếp tục được Ban Chi ủy Chi bộ và Ủy ban Hành chính xã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo. Kết thúc năm 1960, Nam Tiến là 1 trong số 9 xã trên tổng số 16 xã của huyện Phổ Yên tổ chức thành lập được Ban Giáo dục xã, gồm 7 thành viên, làm nhiệm vụ tổ chức xây dựng Trường phổ thông cấp I xã Nam Tiến và vận động nhân dân trong xã học tập, phổ cập vỡ lòng.

Tháng 4/1961, Chi bộ xã Nam Tiến họp Đại hội Chi bộ nhiệm kỳ 1961 – 1963. Đại hội bầu Ban Chi ủy mới, gồm 9 đồng chí, do các đồng chí Lê Ngọc Sinh làm Bí thư; Nguyễn Quang Luận làm Phó Bí thư - Chủ tịch Ủy ban Hành chính xã; Nguyễn Trọng Linh làm Ủy viên Ban Thường vụ Chi ủy phụ trách công tác nông thôn. Sau Đại hội Chi bộ nhiệm kỳ 1961 – 1963, Chi bộ tập trung lãnh đạo cán bộ và nhân dân trong xã thực hiện chủ trương của Huyện ủy và Ủy ban Hành chính huyện Phổ Yên là biến vụ sản xuất năm 1961 thành một cuộc cách mạng sôi nổi, rộng khắp, sâu sắc, cổ vũ quần chúng nông dân chủ yếu là xã viên các Hợp tác xã nông nghiệp tiến quân vào mặt trận sản xuất với một quyết tâm cao giành vụ mùa thắng lợi, với 5 chỉ tiêu cụ thể :

Một là, tăng diện tích trồng trọt, trọng tâm là diện tích lúa và hoa màu có chất bột; đẩy mạnh luân canh, gối vụ, bảo đảm bốn mùa đều có thu hoạch để xóa nạn thiếu đói, giáp hạt.

Hai là, đẩy mạnh trồng cây công nghiệp mía, lạc, chè, đậu tương.

Ba là, coi trọng chăn nuôi gia súc, gia cầm.

Bốn là, phát triển trồng cây gây rừng, bảo đảm mỗi Hợp tác xã nông nghiệp có một rừng cây.

Năm là, phát triển 95% số hộ nông dân vào hợp tác xã nông nghiệp. Ra sức phát triển văn hoá, giáo dục; đẩy mạnh phong trào bình dân học vụ, thanh toán nạn mù chữ.

Chi bộ lãnh đạo cán bộ và nhân dân trong xã đẩy mạnh thực hiện “Chiến dịch cò hồng, vụ mùa đại thắng” do Huyện ủy, Ủy ban Hành chính huyện Phổ Yên phát động, với hai nhiệm vụ chính là làm phân bón ruộng và cải tiến nông cụ sản xuất. Kết quả xây dựng và phát triển các mặt kinh tế – xã hội của xã năm 1961 có bước tiến bộ so với năm 1960. Về giáo dục, năm 1961 so với năm 1960, số học sinh cấp I và số học sinh vỡ lòng đều tăng. Các hợp tác xã nông nghiệp và các hộ nông dân cá thể trong xã đã hoàn thành nghĩa vụ đóng góp lương thực đối với Nhà nước. Cán bộ và nhân dân xã Nam Tiến cùng với cán bộ và nhân dân các xã Đồng Tiến, Tiên Phong, Hợp Thành - nay là xã Vạn Phái, Đắc Sơn, Tân Hương, Hồng Tiến trồng được gần 15.000 cây thông. Với thành tích đó, xã Nam Tiến được Huyện ủy, Ủy ban Hành chính huyện Phổ Yên biểu dương là 1 trong 7 xã của huyện có phong trào trồng cây gây rừng. Tuy nhiên, sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chi ủy Chi bộ và Ủy ban Hành chính xã cũng còn có những hạn chế. Năm 1961, xã Nam Tiến và các xã Thành Công, Đắc Sơn, Hợp Thành vẫn còn để xảy ra tình trạng lạm sát trâu, bò. Khuyết điểm đó của xã Nam Tiến và các xã Thành Công, Đắc Sơn,

Hợp Thành đã được Huyện ủy, Ủy ban Hành chính huyện Phổ Yên phát hiện, kịp thời phê bình, chấn chỉnh.

Năm 1962, Chi bộ tập trung lãnh đạo triển khai Cuộc vận động thi đua thực hiện vụ mùa 4 nhất. Sau khi các đồng chí Bí thư Chi bộ, Chủ tịch Ủy ban Hành chính, Chi ủy viên phụ trách các mặt Tuyên giáo và Nông hội, Bí thư Chi đoàn Thanh niên, Bí thư Chi hội Phụ nữ xã tham dự Hội nghị phát động Cuộc vận động thi đua thực hiện vụ mùa 4 nhất, do Huyện ủy, Ủy ban Hành chính huyện tổ chức (ngày 25/6/1962), Ban Chi ủy Chi bộ và Ủy ban Hành chính xã Nam Tiến đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các hợp tác xã nông nghiệp và nhân dân trong xã triển khai Cuộc vận động. Từ ngày 26 đến ngày 29/6/1962, Ban Chi ủy Chi bộ lãnh đạo chính quyền, đoàn thể, các hợp tác xã nông nghiệp tổ chức quán triệt cho hơn 400 cán bộ, đảng viên và xã viên các hợp tác xã nông nghiệp về mục đích, yêu cầu, nội dung của Cuộc vận động. Do thời tiết thuận lợi và sự lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ của Ban Chi ủy Chi bộ và Ủy ban Hành chính xã, nên kết quả thực hiện Cuộc vận động thi đua thực hiện vụ mùa 4 nhất của các hợp tác xã nông nghiệp trong xã đều đạt được kết quả tốt. Đến ngày 25/11/1962, các hợp tác xã nông nghiệp và các hộ nông dân cá thể trong toàn xã đã gặt xong, nhanh hơn nhiều so với vụ mùa năm trước. Bình quân trong toàn xã, mỗi héc ta lúa sớm năng suất đạt 1.167 kg, tăng 19,3% so với cùng kì năm trước; mỗi héc ta lúa tám năng suất đạt 1.575 kg; sản lượng lúa vụ mùa (cả lúa sớm và lúa tám) tăng 9% so với sản lượng lúa vụ mùa năm 1961. Được mùa, các hợp tác xã nông nghiệp và các hộ nông dân cá thể trong xã đã tích cực thực hiện nghĩa vụ đóng góp lương thực đối với Nhà nước.

Đến ngày 15/12/1962, các hợp tác xã nông nghiệp và các hộ nông dân cá thể trong xã đã nhập kho Nhà nước được 64.397,5 kg thóc, đạt 94,7% chỉ tiêu kế hoạch huyện giao, xếp thứ ba trên tổng số 16 xã trong toàn huyện (sau các xã Đại Xuân đạt 96,7%, Tân Tiến đạt 96,4%). Trong tổng số 64.397,5 kg thóc các hợp tác xã nông nghiệp và các hộ nông dân cá thể trong xã nhập kho cho Nhà nước, có 19.512 kg thóc thu mua và thu nợ (đạt 84% chỉ tiêu) và 44.885,5 kg thóc thuế nông nghiệp (đạt 100% chỉ tiêu). Nếu chỉ tính riêng về thu thuế nông nghiệp vụ mùa năm 1962, Nam Tiến là 1 trong 3 xã trên tổng số 16 xã trong huyện hoàn thành 100% chỉ tiêu kế hoạch huyện giao. Đối với nhiệm vụ xây dựng hợp tác xã nông nghiệp, sáu tháng cuối năm 1962, Ban Chi ủy Chi bộ và Ủy ban Hành chính xã lãnh đạo, chỉ đạo hợp nhất (sáp nhập) 4 hợp tác xã nông nghiệp ở 4 xóm Núi, Đình, Chùa, Trại thuộc thôn Thông Hạc thành Hợp tác xã nông nghiệp toàn thôn Thông Hạc⁽¹⁾ do đồng chí Phạm Văn Phúc (nguyên Chủ nhiệm Hợp tác xã nông nghiệp xóm Trại) làm Chủ nhiệm. Hợp tác xã nông nghiệp toàn thôn Thông Hạc là 1 trong 4 hợp tác xã nông nghiệp toàn thôn đầu tiên trên địa bàn huyện Phổ Yên.

Từ kinh nghiệm lãnh đạo, chỉ đạo sáp nhập 4 hợp tác xã nông nghiệp ở 4 xóm Núi, Đình, Chùa, Trại thành Hợp tác xã nông nghiệp toàn thôn Thông Hạc trong những tháng cuối năm 1962, sáu tháng đầu năm 1963, Ban Chi ủy Chi bộ và Ủy ban Hành chính xã lãnh đạo, chỉ đạo hợp nhất 3 hợp tác xã nông nghiệp ở 3 xóm Hạ, Đồi, Lò thành Hợp tác

⁽¹⁾ Báo cáo (số 01-BC/PY ngày 5/1/1963) tổng kết công tác năm 1962 của Huyện ủy Phổ Yên, trang 4.

Lịch sử Đảng bộ xã Nam Tiến (1947 – 2014)

xã nông nghiệp Đội Cấn, do đồng chí Vũ Văn Phi (nguyên Chủ nhiệm Hợp tác xã nông nghiệp xóm Đồi)⁽¹⁾ làm Chủ nhiệm; hợp nhất 2 hợp tác xã nông nghiệp ở 2 xóm Giữa và Trường Thịnh thành Hợp tác xã nông nghiệp Giữa Thịnh, do đồng chí Lê Xuân Vạn (nguyên Chủ nhiệm Hợp tác xã nông nghiệp xóm Giữa) làm Chủ nhiệm; sáp nhập 2 hợp tác xã nông nghiệp ở 2 xóm Hộ và Hoàng Sơn thành Hợp tác xã nông nghiệp Hộ Sơn.

Thực hiện chỉ đạo của Huyện ủy Phổ Yên, tháng 4/1963, Chi bộ xã Nam Tiến tổ chức Đại hội Chi bộ nhiệm kì 1963 – 1965, bầu lại các đồng chí Lê Ngọc Sinh làm Bí thư; Nguyễn Quang Luận làm Phó Bí thư - Chủ tịch Ủy ban Hành chính xã; Nguyễn Quang Chung, Ủy viên Ban Thường vụ Chi uỷ – Phó Chủ tịch Ủy ban Hành chính xã kiêm Trưởng Công an xã; Nguyễn Trọng Linh, Chi uỷ viên - phụ trách Tôn giáo và Mặt trận; Nguyễn Văn Chiêu, Chi uỷ viên – Xã đội trưởng. Cùng với việc chuẩn bị và tổ chức thành công Đại hội Chi bộ nhiệm kì 1963 – 1965, Chi bộ lãnh đạo chính quyền và các ngành chức năng xã tổ chức thành lập hợp tác xã mua bán xã làm hai nhiệm vụ: Một là thu mua các loại nông sản của các hợp tác xã nông nghiệp và nhân dân trong xã bán cho Nhà nước; hai là nhập các loại hàng hóa ở Cửa hàng bách hóa huyện Phổ Yên về bán cho cán bộ và nhân dân trong xã. Ban Quản lí hợp tác xã mua bán xã do các đồng chí Nguyễn Văn Cúc (sau đó là đồng chí Nguyễn Văn Nguyên) làm Chủ nhiệm, Trương

⁽¹⁾ Theo sơ yếu lí lịch đảng viên của đồng chí Vũ Văn Phi, còn theo tư liệu do đồng chí Phạm Văn Phúc cung cấp thì đồng chí Nguyễn Văn Tèo (còn gọi là Tèo Lan) làm Chủ nhiệm.

Đình Sâm làm Phó Chủ nhiệm, Nguyễn Quang Long làm Kế toán, Chu Minh Kính làm Thủ quỹ. Ban Quản lí Hợp tác xã mua bán xã tổ chức 2 cửa hàng thu mua nông sản và bán hàng hóa ở 2 thôn Hoàng Đàm và Thông Hạc. Cửa hàng Hoàng Đàm đặt tại Chợ Vạn, Cửa hàng Thông Hạc đặt tại xóm Trại.

Tiếp theo, năm 1964, Chi bộ lãnh đạo chính quyền và các ban, ngành chức năng của xã tổ chức thành lập Hợp tác xã tín dụng xã làm 3 nhiệm vụ: Một là, vận động cán bộ, nhân dân trong xã gửi tiền tiết kiệm và thu tiền gửi tiết kiệm của cán bộ, nhân dân trong xã; hai là, cho các hợp tác xã nông nghiệp trong xã vay vốn để phát triển sản xuất; ba là, chi trả lương hưu và trợ cấp xã hội cho người về hưu và người hưởng trợ cấp xã hội. Ban Quản lí Hợp tác xã tín dụng xã do các đồng chí Nguyễn Quang Bào (người xóm Đồi, đảng viên từ tháng 3/1947) làm Trưởng ban, Phạm Văn Phúc làm Kế toán, Nguyễn Quang Lợi làm Thủ quỹ và Nguyễn Văn Tòng làm Ủy viên Kiểm soát.

Về công tác xây dựng Đảng, ngay từ đầu năm 1963, Ban Chi ủy xã đã tổ chức cho toàn thể đảng viên trong Chi bộ tiến hành đợt sinh hoạt chính trị xây dựng Chi bộ 4 tốt và đảng viên 4 tốt. Ban Chi ủy xã đã tiến hành phân loại đảng viên ra từng loại và đặt kế hoạch giáo dục từng loại đảng viên phù hợp với trình độ của từng đồng chí. Tuy nhiên, kết quả công tác xây dựng Đảng của Chi bộ đạt được còn rất khiêm tốn. Theo phân loại của Huyện ủy Phổ Yên, sáu tháng đầu năm 1963, Chi bộ xã Nam Tiến cùng với các chi bộ xã Minh Đức, Phúc Thuận không kết nạp được đảng

viên nào và Chi bộ xã Nam Tiến cũng là 1 trong 6 chi bộ xã⁽¹⁾ xếp loại trung bình của Đảng bộ huyện Phổ Yên.

Công tác xây dựng, củng cố các lực lượng dân quân, du kích và công an xã tuy được Ban Chi ủy Chi bộ và Ủy ban Hành chính xã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, nhưng để đáp ứng với yêu cầu, nhiệm vụ bảo vệ trật tự trị an ở cơ sở thì vẫn còn hạn chế. Sáu tháng đầu năm 1964, Nam Tiến và Đắc Sơn là 2 xã trong huyện chưa hoàn thành nhiệm vụ huấn luyện dân quân. Theo kết quả đánh giá, phân loại phong trào bảo vệ trật tự trị an các xã trong huyện của Huyện ủy Phổ Yên năm 1964, xã Nam Tiến cùng với các xã Thắng Lợi, Đại Xuân, Hồng Tiến, Đồng Tiến, Minh Đức, Tân Tiến xếp hạng trung bình. Các hạn chế đó đòi hỏi Ban Chi ủy Chi bộ và Ủy ban Hành chính xã phải cố gắng, nỗ lực hơn nữa trong giai đoạn trực tiếp kháng chiến chống Mỹ cứu nước sau này.

II. Lãnh đạo vừa sản xuất, vừa chiến đấu, chi viện chiến trường, góp phần đánh thắng hai cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ (1965 -1972).

Giữa lúc cán bộ, đảng viên, nhân dân và chiến sĩ lực lượng vũ trang xã Nam Tiến đang cùng với cán bộ, đảng viên, nhân dân và chiến sĩ lực lượng vũ vũ trang các tỉnh, thành phố trên miền Bắc tập trung thực hiện thắng lợi Kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961 – 1965) do Đại hội toàn quốc lần thứ III của Đảng (họp tháng 9/1960) đề ra, thì ngày 5/8/1964, đế quốc Mỹ huy động máy bay, tàu

⁽¹⁾ Đó là các chi bộ xã Đại Xuân, Tân Phú, Thuận Thành, Đắc Sơn, Phúc Thuận, Nam Tiến.

chiến ném bom, bắn phá nhiều nơi thuộc các tỉnh Quảng Bình, Nghệ An, Thanh Hoá, Quảng Ninh, mở đầu cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân đối với miền Bắc nước ta. Từ tháng 2/1965, đế quốc Mỹ huy động không quân và hải quân, mở rộng chiến tranh phá hoại ra toàn lãnh thổ miền Bắc, với quy mô ngày càng lớn và mức độ ngày càng ác liệt. Trước tình hình đó, tháng 3/1965, Trung ương Đảng ra Nghị quyết 11 chỉ rõ miền Bắc phải chuẩn bị sẵn sàng đối phó và quyết thắng cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân của đế quốc Mỹ.

Để chủ động đối phó với các tình huống máy bay Mỹ ném bom, bắn phá xuống địa bàn xã, Ban Chi ủy Chi bộ và Ủy ban Hành chính xã đã tập trung lãnh đạo các hợp tác xã nông nghiệp và chỉ đạo cán bộ, nhân dân và các lực lượng dân quân, du kích và công an xã làm tốt công tác chuẩn bị chống chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ. Để đáp ứng yêu cầu lãnh đạo của tổ chức Đảng cơ sở xã Nam Tiến trong giai đoạn vừa sản xuất, vừa chuẩn bị phục vụ chiến đấu và trực tiếp chiến đấu chống chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ, được sự chỉ đạo của Huyện ủy Phổ Yên, tháng 4/1965, Chi bộ xã Nam Tiến tổ chức Đại hội thành lập Đảng bộ xã. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ xã, do các đồng chí Lê Ngọc Sinh làm Bí thư, Nguyễn Quang Luận làm Phó Bí thư, Nguyễn Quang Chung làm Ủy viên Ban Thường vụ và các đồng chí Đảng ủy viên là Nguyễn Trọng Linh, Nguyễn Văn Chiêu, Vũ Quang Trình ...

Đảng bộ xã có 4 chi bộ được tổ chức theo 4 hợp tác xã nông nghiệp. Một là, Chi bộ Hợp tác xã nông nghiệp Thông Hạc, do đồng chí Vũ Văn Cẩm làm Bí thư. Hai là,

Chi bộ Hợp tác xã nông nghiệp Đội Cấn do đồng chí Nguyễn Văn Tèo làm Bí thư. Ba là, Chi bộ Hợp tác xã nông nghiệp Giữa Thịnh do đồng chí Nguyễn Đức Quyền làm Bí thư. Bốn là, Chi bộ Hợp tác xã nông nghiệp Hộ Sơn do đồng chí Lê Văn Giảng làm Bí thư.

Sau Đại hội thành lập Đảng bộ xã, Đảng uỷ xã tập trung lãnh đạo, tổ chức cán bộ, đảng viên trong xã triển khai đợt sinh hoạt chính trị học tập, quán triệt Nghị quyết 9 và Nghị quyết 11 của Trung ương Đảng về tình hình, nhiệm vụ cách mạng miền Nam và nhiệm vụ của miền Bắc. Qua chính huấn, học tập, nhìn chung đội ngũ cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ đã có những chuyển biến tiến bộ. Về mặt nhận thức, lập trường giai cấp, tính tiên phong, gương mẫu của đội ngũ cán bộ, đảng viên đã được nâng lên một bước; chất lượng lãnh đạo của Đảng uỷ xã và Ban Chi uỷ các chi bộ trong Đảng bộ đã được nâng cao hơn. Các tổ chức chính quyền và các đoàn thể quần chúng ở xã được Đảng uỷ coi trọng lãnh đạo, chỉ đạo củng cố tổ chức và kiện toàn cán bộ. Uỷ ban Hành chính xã được biên chế đúng theo Thông tri số 30/TTr-NV ngày 16/11/1964 của Bộ Nội vụ và hướng dẫn của Uỷ ban Hành chính tỉnh Thái Nguyên⁽¹⁾. Đảng uỷ xã phân công các đồng chí Nguyễn Quang Luận (Phó Bí

⁽¹⁾ Biên chế gồm 1 Chủ tịch (chuyên trách) phụ trách chung, trực tiếp phụ trách khối Kinh tế - Tài chính và làm Trưởng các ban Sản xuất, Hợp tác hoá; 1 Phó Chủ tịch (chuyên trách) phụ trách khối Nội chính, làm Trưởng Công an và Trưởng ban Tư pháp xã, 1 Uỷ viên Thư kí (chuyên trách) phụ trách Thường trực, công tác Văn phòng và khối Văn hoá - Xã hội; Uỷ viên (chuyên trách) phụ trách Xã đội trưởng, công tác phòng không và các mặt thể dục - thể thao và phòng chống bão lụt. Ngoài ra, Uỷ ban Hành chính xã còn có các Uỷ viên không chuyên trách giúp Chủ tịch một, hai mặt công tác nào đó.

thư Đảng uỷ) làm Chủ tịch Uỷ ban Hành chính xã; Nguyễn Quang Chung (Uỷ viên Ban Thường vụ Đảng uỷ xã) làm Phó Chủ tịch Uỷ ban Hành chính xã kiêm Trưởng Công an xã; đồng chí Nguyễn Văn Chiêu (Đảng uỷ viên) làm Uỷ viên (chuyên trách) Uỷ ban Hành chính xã kiêm Xã đội trưởng. Đối với các đoàn thể quần chúng, Đảng uỷ xã phân công đồng chí Nguyễn Trọng Linh (Đảng uỷ viên) phụ trách Công tác Mặt trận. Ban Chấp hành Đoàn Thanh niên xã được kiện toàn do đồng chí Nguyễn Văn Hằng (xóm Lò) làm Bí thư và nữ đồng chí Thái (ở thôn Thông Hạc) làm Phó Bí thư. Ban Chấp hành Hội Phụ nữ xã do các đồng chí Nguyễn Thị Ấp (xóm Trường Thịnh) làm Bí thư và Nguyễn Thị Dần (xóm Trại) làm Phó Bí thư.

Để có lực lượng sẵn sàng đối phó với cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ trên địa bàn xã, Đảng uỷ và Uỷ ban Hành chính xã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh công tác xây dựng và củng cố lực lượng dân quân, du kích xã. Ban Chỉ huy Xã đội có 3 cán bộ chỉ huy, gồm đồng chí Nguyễn Văn Chiêu (xóm Chùa) làm Xã đội trưởng, đồng chí Lê Đình Thức (xóm Hộ) làm Chính trị viên và đồng chí Nguyễn Văn Tấn làm Xã đội phó. Lực lượng dân quân, du kích xã được tổ chức thành 1 đại đội đặt dưới sự chỉ huy trực tiếp của Ban Chỉ huy Xã đội. Theo đó, mỗi Hợp tác xã nông nghiệp tổ chức thành lập 1 trung đội dân quân du kích. Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Đảng uỷ và Uỷ ban Hành chính xã, Ban Chỉ huy Xã đội tổ chức thành lập các tổ dân quân trực chiến phòng không, vừa làm nhiệm vụ báo động phòng không cho nhân dân, vừa phục kích, đón lõng bắn máy bay Mỹ bay thấp bằng súng bộ binh. Theo đó, mỗi trung đội dân quân thành

lập 1 tổ dân quân trực chiến. Trong những ngày tổ dân quân làm nhiệm vụ trực chiến, Hợp tác xã nông nghiệp chịu trách nhiệm đài thọ công điểm. Ban Chỉ huy Xã đội huy động lực lượng dân quân, du kích xã xây dựng trận địa trực chiến phòng không ở các khu vực Cầu Cống (xóm Hoàng Sơn) và đồi Bờ Cò (xóm Đồi). Để giúp Đảng uỷ và Uỷ ban Hành chính xã lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng không nhân dân trên địa bàn, theo sự chỉ đạo của Ban Phòng không nhân dân huyện, Đảng uỷ và Uỷ ban Hành chính xã tổ chức thành lập Ban Phòng không nhân dân xã, do đồng chí Nguyễn Quang Luận, Chủ tịch Uỷ ban Hành chính xã làm Trưởng ban và các đồng chí Xã đội trưởng Nguyễn Văn Chiêu (từ tháng 4/1966 là đồng chí Lê Văn Thức) và đồng chí Trưởng Công an xã Nguyễn Quang Chung làm Phó ban. Dưới sự chỉ đạo, điều hành trực tiếp của Ban Phòng không nhân dân xã các trung đội, tiểu đội dân quân du kích tổ chức thành lập các đội cấp cứu phòng không, làm nhiệm vụ đào bới sập hầm, cứu thương, tải thương khi bị máy bay Mĩ đánh phá. Được sự giúp đỡ của Cơ quan Y tế huyện, trên cơ sở Ban Vệ sinh phòng bệnh xã, Đảng uỷ, Uỷ ban Hành chính xã tổ chức thành lập Trạm xá xã. Sự ra đời của Trạm xá xã đánh dấu bước phát triển mới của Cấp uỷ Đảng và chính quyền xã trong việc lãnh đạo, chỉ đạo công tác Vệ sinh phòng bệnh và chăm sóc sức khoẻ nhân dân. Nhiệm vụ của Trạm xá xã là vừa đảm bảo công tác khám, chữa bệnh cho cán bộ và nhân dân trong xã vừa làm nhiệm vụ y tế phòng không tuyến I (trực tiếp tìm kiếm, băng bó cấp cứu người bị nạn khi máy bay Mĩ đánh phá). Theo Chỉ thị ngày 8/7/1965 của Uỷ ban Hành chính tỉnh Bắc Thái “Về những biện pháp cơ bản trong công tác

phòng không nhân dân”, thì xã Nam Tiến nằm trong vùng ở trạng thái bị uy hiếp (vùng có thể bị máy bay địch đánh phá). Nhiệm vụ của các cấp uỷ Đảng, chính quyền, đoàn thể và nhân dân trong xã là “Phải chuẩn bị thật khẩn trương, chu đáo để chiến đấu, sản xuất tốt và lâu dài, kết hợp việc đào đắp hầm, hào phòng tránh, công sự chiến đấu với việc sơ tán, phân tán, đảm bảo sản xuất, công tác và các hoạt động khác”.

Trước tình hình giặc Mĩ tăng cường mở rộng chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân ra các tỉnh, thành phố trên miền Bắc, từ năm học 1965 – 1966, Trường phổ thông cấp 2 – 3 Lê Hồng Phong tách hệ cấp 2 về các xã trên địa bàn huyện. Theo đó, tháng 9/1965, Trường phổ thông cấp 2 xã Nam Tiến được thành lập. Lúc mới thành lập, Nhà trường đặt tại xóm Đồi, gồm 2 lớp 5, 2 lớp 6 và 1 lớp 7, do thầy Lưu Văn Côn (dạy Toán) làm Hiệu trưởng. Đội ngũ giáo viên đầu tiên của Nhà trường là thầy Tiệp (dạy Toán – Lí), cô Phi (dạy Văn - Địa), cô Kim Anh (dạy Toán – Hoá), thầy Đoàn Nếp (dạy Văn - Sử), cô Trần Thị Anh Thư (dạy Văn) ...Để đảm bảo việc dạy và học trong Nhà trường, Đảng uỷ, Uỷ ban Hành chính xã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các hợp tác xã nông nghiệp trong xã huy động xã viên và nhân dân đóng góp tre, nứa, rom, rạ để xây dựng lớp học, nhà làm việc của Ban Giám hiệu và nhà ở cho các thầy giáo, cô giáo. Do Đảng uỷ, Uỷ ban Hành chính xã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo; cán bộ, xã viên các hợp tác xã nông nghiệp và nhân dân trong xã hết lòng ủng hộ, giúp đỡ và đặc biệt là nhờ tinh thần lao động không mệt mỏi của các thầy giáo, cô giáo và các em học sinh trong Nhà trường, nên sau gần 2 tháng nỗ lực phấn đấu, cuối tháng

10/1965, Nhà trường đã chính thức khai giảng năm học đầu tiên – năm học 1965- 1966. Để đảm bảo an toàn cho thầy và trò, các lớp học đều được xây dựng nửa nổi, nửa chìm, có hệ thống giao thông hào từ lớp học ra các hầm trú ẩn.

Thực hiện chỉ thị của Ủy ban Hành chính tỉnh, Đảng ủy và Ủy ban Hành chính xã lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức cán bộ và nhân dân trong xã đào hầm, hào trú ẩn, để đề phòng máy bay Mỹ đánh phá. Tuy nhiên, trong thời gian đầu, do cán bộ và nhân dân trong xã còn chưa thấy hết được sự ác liệt của bom đạn Mỹ trong cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân của chúng, còn tư tưởng chủ quan khinh địch, nên lãnh đạo chưa kiên quyết đôn đốc và nhân dân chưa tích cực đào hầm hào phòng tránh.

Sau ngày máy bay Mỹ ném bom, bắn phá cầu Gia Bẫy ở thành phố Thái Nguyên (17/10/1965) gây tổn thất nặng nề về người và của, với 80 người chết (gồm 71 người chết tại chỗ, 9 người chết khi cấp cứu ở các bệnh viện), 76 người bị thương (có 24 người bị thương nặng), Đảng bộ xã mới tập trung lãnh đạo đẩy mạnh công tác phòng không nhân dân, huy động các lực lượng dân quân, thanh niên đào hầm, hố trú ẩn ở những nơi công cộng (dọc đoạn Quốc lộ số 3 từ nghè Ông Đại giáp xã Tân Hương lên giáp thị trấn Ba Hàng, xung quanh khu vực Trụ sở Ủy ban Hành chính xã, các cửa hàng hợp tác xã mua bán Thông Hạc và Chợ Vạn, các trường phổ thông cấp I, cấp II).

Nam Tiến là một xã nằm ở phía nam thị trấn Ba Hàng (huyện lỵ Phổ Yên), dọc theo địa bàn xã có 2 tuyến giao thông vận tải có ý nghĩa chiến lược rất quan trọng đối với sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và chống Mỹ cứu

nước của quân và dân ta là đường sắt Quán Triều – Đông Anh và Quốc lộ số 3 Hà Nội – Cao Bằng đi qua. Mặt khác, đoạn đường sắt đi qua địa bàn xã Nam Tiến lại khá cao, hiểm trở, hai bên đường là hai hồ thủy lợi chứa nước phục vụ sản xuất nông nghiệp tương đối rộng, nếu máy bay Mỹ đánh phá hỏng đoạn đường sắt này chắc chắn sẽ gây cho quân và dân ta rất nhiều khó khăn trong việc sửa chữa, khôi phục giao thông vận tải. Hơn nữa, địa bàn xã Nam Tiến có các xóm Đình, Chùa và xóm Trường Thịnh lại nằm giáp ga Phổ Yên và thị trấn Ba Hàng (là những mục tiêu mà máy bay Mỹ tập trung trinh sát, đánh phá).

Thực hiện chỉ thị sơ tán phòng không của Ủy ban Hành chính tỉnh Bắc Thái, Nam Tiến là nơi tiếp nhận nhiều cơ quan, ban, ngành quan trọng của huyện Phổ Yên từ thị trấn Ba Hàng sơ tán đến ở và làm việc. Các cơ quan Công an huyện và Huyện đội Phổ Yên sơ tán đến ở và làm việc tại xóm Núi (gần đoạn đường sắt tương đối cao, có hai hồ nước khá rộng ở hai bên đường); Chi điểm Ngân hàng huyện và Bru điện huyện sơ tán về xóm Trại, xóm Giữa; Kho Lương thực huyện sơ tán về xóm Chùa, Bệnh viện huyện sơ tán về xóm Hạ... Với các đặc điểm đó, Nam Tiến trở thành địa bàn tập trung các mục tiêu mà máy bay Mỹ hoạt động trinh sát, đánh phá. Nếu như cả năm 1964, máy bay Mỹ chỉ hoạt động trên vùng trời của xã 25 lần tốp, thì 9 tháng đầu năm 1965 máy bay Mỹ hoạt động trên vùng trời của xã đã tăng lên 221 lần tốp.

Để đảm bảo công sự, trận địa cho bộ đội tên lửa cơ động lên chiến đấu trên địa bàn huyện, thực hiện chỉ thị của Ủy ban Hành chính huyện Phổ Yên, Đảng ủy và Ủy ban Hành chính xã lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức huy động dân

công đi làm nhiệm vụ xây dựng trận địa tên lửa ở khu vực Ba Xã, thuộc xã Đắc Sơn. Do “lề lối làm việc của Ủy ban Hành chính xã Nam Tiến chưa chủ động, phân công chưa rõ ràng, nên có những công văn về dân công và về khen thưởng triển khai chậm; thi hành chính sách dân công quốc phòng yếu, thiếu số lượng và không đảm bảo chất lượng; không chấp hành nghiêm chỉnh chỉ thị bảo vệ đàn gia súc, còn cho thịt trâu, bò bừa bãi”⁽¹⁾.

13 giờ chiều ngày 6/7/1966, giặc Mỹ huy động máy bay ném 18 quả bom phá xuống xã Hồng Tiến và 4 quả bom phá xuống xã Đắc Sơn, mở đầu cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân của chúng vào địa bàn huyện Phổ Yên. Từ đó, cán bộ và nhân dân xã Nam Tiến cùng với cán bộ và nhân dân huyện Phổ Yên trực tiếp bước vào thời kì mới đầy gian nan, thử thách - thời kì trực tiếp chiến đấu, phục vụ chiến đấu chống chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ, giữ vững và phát triển sản xuất, huy động sức người, sức của chi viện chiến trường.

Vào hồi 7 giờ 22 phút ngày 25/7/1966, giặc Mỹ huy động 6 máy bay F105 từ hướng Tây Bắc Phổ Yên bay theo trục sông Công xuống định ném bom cầu đường sắt và cầu đường bộ Đa Phúc. Bị các lực lượng phòng không bảo vệ cầu Đa Phúc đánh trả quyết liệt, không thể bỏ nhào ném bom xuống cầu được, máy bay địch vòng lên, bỏ nhào ném 8 quả bom phá xuống đoạn đường sắt Đông Anh – Thái Nguyên nằm trên địa bàn xóm Núi. Đây là đoạn đường sắt tương đối cao so với mặt đất và khá hiểm yếu, vì hai bên

⁽¹⁾ Theo Báo cáo ngày 17/6/1966 của Ủy ban Hành chính huyện Phổ Yên, trang 12.

đường đều là hồ chứa nước khá rộng, nên nếu máy bay Mỹ đánh phá hỏng đoạn đường sắt này, thì việc sửa chữa khắc phục của ta gặp rất nhiều khó khăn. Trong số 8 quả bom máy bay Mỹ ném xuống khu vực đường sắt này, có 1 quả rơi sát hầm trú ẩn dưới gốc bụi tre nhà ông Lâm Văn Tửu ở ven hồ nước, làm bà Nguyễn Thị Cư chết tại chỗ, xác văng xuống hồ, chiều tối mới nổi lên và 2 thiếu niên là Nguyễn Văn Thất và Vũ Văn Vóc bị thương (do sức ép của bom); 1 quả rơi cạnh hầm trú ẩn nhà ông Nguyễn Văn Lại (ở cách đường sắt khoảng 50 mét về phía tây), làm 8 người chết và 1 người bị thương⁽¹⁾.

Lần đầu tiên trực tiếp đối mặt với máy bay và bom đạn Mỹ, nhân dân và lực lượng dân quân, du kích Nam Tiến đã tỏ ra bình tĩnh và dũng cảm. Ngay khi vừa dứt tiếng bom, trong khói bom mù mịt và mùi thuốc bom khét nồng, sặc sụa, cán bộ, chiến sĩ dân quân du kích và nhân dân Nam Tiến đã có mặt ngay tại nơi máy bay địch đánh phá, đào bới hầm bị sập và đưa người bị thương đi cấp cứu. Cháu Nguyễn Thị Chiến bị hơi bom hất xuống ao, văng lên bờ, bị thương nặng, được đồng chí Nguyễn Văn Thụ (Tiểu đội trưởng dân quân xóm Núi) nhanh chóng cõng một mạch gần 2 cây số, xuống Bệnh viện Phổ Yên đang sơ tán ở xóm Hạ cứu chữa kịp thời, qua cơn nguy kịch.

Tồn thất về người trong trận máy bay Mỹ ném bom xóm Núi ngày 25/7/1966 là khá nặng nề. Nguyên nhân chủ yếu

⁽¹⁾ 8 người chết là bà Nguyễn Thị Hữu (59 tuổi, em ruột ông Nguyễn Văn Lại, đồng thời là mẹ vợ đồng chí Hà Nhân Liên – cán sự Tỉnh đội Bắc Thái) và 7 cháu nhỏ từ 8 tháng tuổi đến 10 tuổi (trong đó, 3 cháu con ông Nguyễn Văn Lại, 3 cháu là con và 1 cháu là em vợ đồng chí Hà Nhân Liên) và 1 người bị thương là cháu Nguyễn Thị Chiến (13 tuổi, con ông Nguyễn Văn Lại).

là do ta không nắm được thủ đoạn đánh phá giao thông của địch, nên chỉ chú ý đến việc sơ tán phòng không ở các khu vực trọng điểm đông dân như thị trấn, nhà ga, mà chưa chú ý đến các khu vực xung quanh những đoạn đường xung yếu (như đoạn đường sắt đi qua địa bàn xóm Núi này).

Trước những tổn thất nặng nề về người trong trận máy bay Mỹ ném bom xóm Núi ngày 25/7/1966, các đồng chí lãnh đạo Đảng uỷ, Uỷ ban Hành chính xã, Ban Chỉ huy Xã đội và Công an xã đã kịp thời có mặt tại nơi máy bay địch đánh phá chỉ đạo Ban Chi uỷ Chi bộ, Ban Quản trị Hợp tác xã Thông Hạc tổ chức nhân dân và lực lượng dân quân du kích đào bới, khâm niệm, chôn cất người bị chết kịp thời ngay trong đêm 25/7/1966; ổn định tư tưởng cho nhân dân và động viên, thăm hỏi, giúp đỡ vật chất cho gia đình những người bị nạn.

Qua trận máy bay Mỹ ném bom xóm Núi (ngày 25/7/1966), nhận thấy các hầm trú ẩn làm dưới gốc các bụi tre rất khó giải quyết hậu quả khi bị bom đánh sập, nên cấp uỷ Đảng và chính quyền xã đã rút kinh nghiệm phổ biến kịp thời cho nhân dân làm hầm trú ẩn xa gốc các bụi tre.

Sau ngày ném bom xóm Núi, máy bay Mỹ liên tục ném bom, bắn tên lửa xuống nhiều xã xung quanh địa bàn xã Nam Tiến. Hưởng ứng Lời kêu gọi ngày 17/7/1966 của Chủ tịch Hồ Chí Minh “... *Chiến tranh có thể kéo dài 5 năm, 10 năm, 20 năm hoặc lâu hơn nữa. Hà Nội, Hải Phòng và một số thành phố, xí nghiệp có thể bị tàn phá, song nhân dân Việt Nam quyết không sợ, không có gì quý hơn độc lập tự do. Đến ngày thắng lợi, nhân dân ta sẽ xây*

dựng lại đất nước ta càng hoàn hơn, to đẹp hơn... ”⁽¹⁾, với quyết tâm thực hiện thắng lợi “Vụ mùa quyết chiến, quyết thắng giặc Mĩ xâm lược” do Huyện uỷ Phổ Yên phát động, cán bộ, nhân dân và các lực lượng vũ trang xã Nam Tiến đã vượt lên trên đạn, bom ác liệt của giặc Mĩ, làm tốt các nhiệm vụ sản xuất, chiến đấu và phục vụ chiến đấu. Trước tình hình nắng hạn kéo dài và diễn ra trên diện rộng, trên địa bàn xã, nhiều diện tích đã được gieo, cấy lúa mùa có nguy cơ bị chết do khô hạn, các cấp bộ Đảng trong xã đã lãnh đạo các hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn tập trung huy động cán bộ và xã viên ra đồng tát nước, đào mương dẫn nước vào ruộng, cứu được nhiều diện tích lúa khỏi bị chết. Thành tích đó của cán bộ và nhân dân xã Nam Tiến đã được các cấp uỷ Đảng, chính quyền từ huyện Phổ Yên đến tỉnh Bắc Thái ghi nhận. Ngày 25/10/1966, cán bộ và nhân dân xã Nam Tiến đã được Uỷ ban Hành chính tỉnh Bắc Thái ra Quyết định số 1254/TĐ tặng Bằng khen về thành tích xuất sắc trong công tác chống hạn cứu lúa vụ mùa năm 1966.

Bước sang năm 1967, cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc của đế quốc Mĩ ngày càng mở rộng và ác liệt. Trên địa bàn Thái Nguyên, chúng huy động máy bay, bom đạn đánh phá huỷ diệt Khu gang thép Thái Nguyên và hệ thống giao thông cả đường bộ và đường sắt. Trên địa bàn Nam Tiến có cả hai tuyến giao thông huyết mạch của miền Bắc là đường sắt Đông Anh - Thái Nguyên và Quốc lộ số 3 đi qua, nên cũng là một trọng điểm đánh phá của máy bay Mĩ. Ngoài

⁽¹⁾ Hồ Chí Minh toàn tập, Tập 12 (1966 – 1969), Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội – 2000, trang 102.

nhiệm vụ sản xuất để bảo đảm đời sống nhân dân và chi viện chiến trường Đảng bộ, chính quyền, nhân dân và lực lượng vũ trang xã Nam Tiến đã ý thức được nhiệm vụ đảm bảo giao thông vận tải thời chiến trong hoàn cảnh mới là nhiệm vụ đặc biệt quan trọng trước âm mưu, thủ đoạn đánh phá giao thông thâm độc và tàn bạo của kẻ thù.

Trong bối cảnh cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc bằng không quân của đế quốc Mỹ ngày càng ác liệt và mở rộng, tháng 4/1967, Đảng bộ xã Nam Tiến tổ chức Đại hội Đảng bộ nhiệm kỳ 1967 – 1969. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ xã gồm các đồng chí Nguyễn Quang Luận, Vũ Quang Trình, Lê Xuân Vạn, Nguyễn Văn Chiêu, Lê Văn Thức, Nguyễn Quang Thạnh, Nguyễn Văn Hằng... Trong đó, các đồng chí Nguyễn Quang Luận giữ chức Bí thư Đảng uỷ, Vũ Quang Trình giữ chức Phó Bí thư Đảng uỷ - Chủ tịch Uỷ ban Hành chính xã, Nguyễn Quang Thạnh, Uỷ viên Ban Thường vụ Đảng uỷ - Phó Chủ tịch Uỷ ban Hành chính xã.

Sau Đại hội, để đối phó với cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ vào địa bàn xã, thực hiện chỉ đạo của Ban Chỉ huy Huyện đội Phổ Yên, Đảng uỷ và Uỷ ban Hành chính xã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức củng cố và xây dựng lực lượng dân quân. Ban Chỉ huy Xã đội tổ chức thành lập được 6 tổ, đội dân quân “tay cày, tay súng”, vừa sản xuất, vừa sẵn sàng làm nhiệm vụ trực chiến phòng không. Mỗi khi có máy bay địch hoạt động, các tổ, đội này đã nhanh chóng có mặt tại trận địa làm nhiệm vụ chiến đấu. Ban Chỉ huy Xã đội huy động lực lượng dân quân xã đào, đắp được 7 trận địa trực chiến (1 trận địa ở Ao Cá, 1 trận địa ở Cầu Công, 1 trận địa ở Gò Ngự, 1 trận địa

ở xóm Đồi, 1 trận địa ở đồi Châm Me, 1 trận địa đồi Châm Phóng, 1 trận địa ở Ba Chuôm).

Sau gần một năm tạm ngừng ném bom xuống địa bàn xã, từ đầu quý 2 năm 1967, máy bay Mỹ tiếp tục đánh phá ác liệt vào địa bàn Nam Tiến. Ngày 25/4/1967, máy bay Mỹ bắn 1 loạt đạn tên lửa xuống xóm Đồi. Hôm sau, ngày 26/5/1967 (tức ngày 18/4 âm lịch), máy bay Mỹ ném xuống địa bàn xóm Núi và xóm Trại (là hai xóm nằm dọc hai bên Quốc lộ số 3) 4 quả bom phá, 2 quả bom bi mẹ và bắn 2 loạt đạn tên lửa, làm hơn chục người bị chết và bị thương, phá hỏng và làm cháy gần chục ngôi nhà, giết hại 3 con trâu, bò và nhiều con gà, vịt của nhân dân. Đây là trận đầu tiên máy bay Mỹ ném cả bom phá, bom bi và bắn đạn tên lửa xuống địa bàn xã, nên bom, đạn Mỹ, đặc biệt là bom bi đã gây cho nhân dân xóm Núi và xóm Trại nhiều tổn thất rất nặng nề về người và của. Do lâu ngày máy bay Mỹ không đánh phá và do chưa có kinh nghiệm phòng, tránh bom bi, nên khi máy bay Mỹ hoạt động đánh phá, nhiều người dân đã sinh ra chủ quan, không xuống hầm trú ẩn. Bởi vậy, chỉ với 2 quả bom bi mẹ máy bay Mỹ ném xuống xóm Núi và xóm Trại, mà hơn chục người dân xóm Núi và xóm Trại ở trên mặt đất đã bị chết và bị thương; trong đó, có một số người bị chết rất thương tâm. Anh Lâm Văn Cường (17 tuổi, ở xóm Núi), bị trúng bom bi, chết không toàn thân, gan, ruột bắn tung toé lên bụi tre, ngọn mít, gia đình phải mất rất nhiều công mới thu gom được một ít xương, thịt để mang đi mai táng. Ông Lâm Văn Khuyên (ở xóm Trại) đang làm việc ở trong bếp thì bị máy bay Mỹ đến thả bom bi. Nhà bếp bị cháy, ông Lâm Văn Khuyên bị chết thui, thi thể bị biến dạng cong queo. Vợ, chồng ông Hoàng

Văn Chuật (ở xóm Trại) đang trên đường đi khám bệnh về thì bị máy bay Mỹ đến ném bom bi, làm cả hai vợ, chồng bị thương và bị chết khi đưa đến bệnh viện cấp cứu (trong đó, bà vợ ông Hoàng Văn Chuật đang có thai), để lại 4 đứa con (1 trai, 3 gái) nhỏ dại, không nơi nương tựa.

Từ những tổn thất nặng nề về người do máy bay Mỹ ném bom bi xuống xóm Núi và xóm Trại ngày 26/5/1967, Đảng uỷ và Uỷ ban Hành chính xã tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng không nhân dân. Ban Phòng không nhân dân xã quy định khi có máy bay địch hoạt động, tất cả những người không có nhiệm vụ trên mặt đất, đều phải xuống hầm trú ẩn. Để chống bom bi và mảnh bom phá, tất cả các hầm trú ẩn đều phải có nắp dẫy. Để chống sức ép của bom phá làm sập hầm, Đảng uỷ và Uỷ ban Hành chính xã lãnh đạo, chỉ đạo Ban Phòng không nhân dân xã hướng dẫn nhân dân làm hầm kéo tre, gỗ. Cán bộ và nhân dân trong xã đã thực hiện nghiêm túc sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng uỷ và Uỷ ban Hành chính xã và chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của Ban Phòng không nhân dân xã. Do đó đã hạn chế được nhiều tổn thất trong các trận máy bay Mỹ đánh phá tiếp theo.

Ngày 18/6/1967, máy bay Mỹ tiếp tục ném 10 quả bom phá xuống khu vực xóm Đình, làm bị thương 3 người. Ngày 7/7/1967, máy bay Mỹ ném tiếp xuống các đoạn đường sắt thuộc địa bàn xóm Núi và xóm Đình 24 quả bom phá, phá hỏng 8 ngôi nhà, giết hại 1 con trâu và 1 con lợn. Ngày 11/7/1967, máy bay Mỹ ném xuống 6 xã (Trung Thành, Tân Phú, Tân Hương, Nam Tiến, Đồng Tiến, Hồng Tiến) nằm trên địa bàn huyện Phổ Yên 70 quả bom phá và 24 quả bom bi mìn; trong đó, riêng bom phá máy bay Mỹ

ném xuống địa bàn xã Nam Tiến đã chiếm gần 30% (20 quả). Ngày 9/8/1967, máy bay Mỹ ném xuống các khu vực xóm Đình 10 quả bom phá và xóm Núi 6 quả bom phá. Ngày 10/9/1967, máy bay Mỹ tiếp tục ném xuống địa bàn xã 2 quả bom bi mẹ. Ngày 30/10/1967, máy bay Mỹ ném tiếp 8 quả bom bi mẹ và bắn 1 loạt đạn tên lửa xuống địa bàn xã.

Trước tình hình giặc Mỹ huy động máy bay và bom, đạn đánh phá các liệt địa bàn huyện Phổ Yên nói chung, địa bàn xã Nam Tiến nói riêng, để hạn chế xuống mức thấp nhất những thiệt hại do máy bay Mỹ đánh phá gây ra, Đảng ủy, Ủy ban Hành chính xã lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân và lực lượng dân quân, du kích trên địa bàn khẩn trương tu sửa lại hầm, hào phòng tránh, tiếp tục đào thêm hầm trú ẩn và giao thông hào ở quanh các khu vực kho, sân phơi của các hợp tác xã nông nghiệp; xung quanh các cửa hàng mua, bán xã ở Chợ Vạn và phố Thông Hạc; xung quanh các Nhà trường phổ thông Cấp I, Cấp II. Dọc hai bên đoạn Quốc lộ số 3, từ Nghè Ông Đại (xóm Vàng, xã Tân Hương) lên giáp thị trấn Ba Hàng, Ban Chỉ huy Xã đội và Ban Chấp hành Đoàn Thanh niên xã huy động các lực lượng dân quân, du kích và đoàn viên, thanh niên trong xã ra đào hố trú ẩn cá nhân cứ cách từ 2 mét, đến 3 mét, đào 1 hố sâu 1,2 mét.

Tuy nhiên, do máy bay Mỹ đánh phá địa bàn xã tương đối ác liệt, nên nhân dân trong xã cũng không tránh khỏi tổn thất về người và của. Chỉ tính từ tháng 4 đến tháng 10/1967, riêng tổn thất về người do máy bay ném bom, bắn phá xuống địa bàn xã đã làm thương, vong hơn hai chục người dân vô tội (có 11 người chết).

Trước tình hình giặc Mỹ tăng cường cho máy bay ném bom, bắn phá xuống địa bàn xã, Đảng ủy, Ủy ban Hành chính xã tập trung lãnh đạo nhân dân và các lực lượng dân quân và công an xã vừa làm tốt công tác phục vụ chiến đấu và trực tiếp chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, vừa đẩy mạnh phòng chống thiên tai, giữ vững và phát triển sản xuất. Các hợp tác xã nông nghiệp trong xã mạnh dạn đưa các giống lúa mới (chiêm trắng, khô nam lùn, mộc tuyền ...), có năng suất cao vào gieo cấy trên diện rộng và đẩy mạnh việc áp dụng các biện pháp khoa học kỹ thuật vào thâm canh tăng năng suất lúa và hoa màu, nhằm từng bước đảm bảo nhu cầu về lương thực, thực phẩm cho cán bộ, xã viên và làm nghĩa vụ đối với Nhà nước. Sáu tháng đầu năm 1967, cán bộ và nhân dân trong xã được giao chỉ tiêu bán cho Nhà nước 5.000 kg đậu, đỗ các loại. Nhờ các cấp ủy Đảng trong Đảng bộ xã lãnh đạo nhân dân trong xã làm tốt việc mở rộng diện tích trồng đậu, đỗ và đẩy mạnh chăm bón, thâm canh, tăng năng suất cây trồng, nên sản lượng thu hoạch được đạt khá hơn so với những năm trước. Kết quả, nhân dân trong xã đã bán cho Nhà nước 6.021 kg đậu, đỗ các loại, tăng 1.021 kg (20,4%) so với chỉ tiêu trên giao. Thành tích bán vượt chỉ tiêu đậu, đỗ cho Nhà nước của nhân dân và cán bộ xã Nam Tiến trong sáu tháng đầu năm 1967 đã được cấp ủy Đảng và chính quyền huyện Phổ Yên và tỉnh Bắc Thái ghi nhận. Ngày 3/7/1967, Ủy ban Hành chính tỉnh Bắc Thái ra Quyết định số 83/QĐ-UB tặng Giấy khen cho nhân dân và cán bộ xã Nam Tiến về thành tích hoàn thành vượt mức chỉ tiêu bán nông sản cho Nhà nước sáu tháng đầu năm 1967.

Năm 1967, cán bộ và xã viên Hợp tác xã nông nghiệp Đội Cấn đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ xây dựng, củng

cổ hợp tác xã, sản xuất và thực hiện nghĩa vụ lương thực, thực phẩm đối với Nhà nước, được Ủy ban Hành chính tỉnh tặng Bằng khen⁽¹⁾.

Trong công tác lưu thông, phân phối, các cửa hàng mua bán Chợ Vạn và Thông Hạc đã làm tốt việc khai thác nguồn hàng ở Cửa hàng bách hóa huyện về phân phối cho các hợp tác xã nông nghiệp và bán cho nhân dân, góp phần tiết kiệm được nhiều thời gian và sức lao động của cán bộ và nhân dân, dành thời gian và sức lao động đó vào sản xuất, chiến đấu và phục vụ chiến đấu.

Trong đạn, bom ác liệt, sự nghiệp giáo dục của xã tiếp tục giữ vững và không ngừng phát triển. Năm học 1966 – 1967, Trường phổ thông cấp II của xã đã có 6 lớp, gồm 2 lớp 5, 2 lớp 6 và 2 lớp 7 (tăng thêm 1 lớp 7 so với năm học 1965 -1966). Một số học sinh trong Nhà trường gia đình bị máy bay Mỹ ném bom, gây tổn thất về người và của, đã được thầy Hiệu trưởng Lưu Văn Côn và các thầy, cô giáo trong Nhà trường đến tận nhà động viên, giúp đỡ tiếp tục đến trường. Phong trào thi đua “dạy tốt, học tốt” trong Nhà trường được đẩy mạnh. Năm học 1966 – 1967, Nhà trường đã có 1 học sinh lớp 7 được chọn đi thi học sinh giỏi toán toàn miền Bắc. Cô giáo Kim Anh (giáo viên dạy toán của Nhà trường) đã tận tình đưa học sinh của mình vượt qua chặng đường trên, dưới 40 cây số, qua nhiều trọng điểm đánh, phá ác liệt của máy bay Mỹ, đến

⁽¹⁾ Theo Quyết định ngày 25/3/1968 của Ủy ban Hành chính tỉnh Bắc Thái, lưu tại Chi cục Lưu trữ, Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên.

địa điểm dự thi an toàn⁽¹⁾. Kết quả, học sinh của Nhà trường đã đoạt được Giải Khuyến khích. Tuy là một giải rất khiêm tốn, nhưng nó đã khẳng định chất lượng dạy và học của thầy và trò trong Nhà trường. Kết thúc năm học 1966 – 1967, tỉ lệ học sinh thi đỗ tốt nghiệp phổ thông cấp II của Nhà trường đạt 100%. Kết quả đó một lần nữa khẳng định trong đạn, bom ác liệt của chiến tranh, chất lượng dạy và học của thầy và trò Trường phổ thông cấp II Nam Tiến tiếp tục được nâng cao.

Bước sang năm 1968, ở miền Bắc, cuộc chiến đấu chống chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân của đế quốc Mỹ của quân và dân ta tiếp tục giành được nhiều thắng lợi. Ở miền Nam, quân và dân ta tiến hành cuộc Tổng tiến công và nổi dậy, mở đầu bằng cuộc tập kích chiến lược Tết Mậu Thân 1968, đập tan hoàn toàn chiến lược hai gọng kìm “Tìm diệt” và “Bình định” của địch, góp phần quyết định làm phá sản chiến lược “Chiến tranh cục bộ” của đế quốc Mỹ. Bị thất bại nặng nề trên cả hai miền Nam, Bắc nước ta, ngày 31/3/1968, Tổng thống Mỹ buộc phải tuyên bố ngừng ném bom miền Bắc từ vĩ tuyến 20 trở ra; chấp nhận đàm phán với Chính phủ ta tại Hội nghị hai bên ở thành phố Pa ri (Thủ đô nước Pháp). Cùng với quân và dân các địa phương trên miền Bắc từ vĩ tuyến 20 trở ra, quân và dân xã Nam Tiến kết thúc thắng lợi cuộc chiến đấu chống chiến tranh phá hoại lần thứ nhất của đế quốc Mỹ.

⁽¹⁾ Địa điểm dự thi là Trường phổ thông cấp II – III Lương Ngọc Quyến đang sơ tán tại xã Phúc Trìu, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.

Trong chiến tranh ác liệt, cán bộ, đảng viên, nhân dân và chiến sĩ các lực lượng vũ trang trong xã vừa giữ vững và phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, vừa trực tiếp phục vụ chiến đấu và chiến đấu, góp phần đánh thắng cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ trên địa bàn; tích cực đóng góp sức người, sức của chi viện cho miền Nam đánh Mỹ. Trong chiến đấu, các tổ trực chiến phòng không của lực lượng dân quân Nam Tiến đã duy trì chặt chẽ chế độ sẵn sàng chiến đấu và thường trực chiến đấu. Trong công tác động viên tuyển quân, từ năm 1965 đến năm 1967, quân và dân Nam Tiến đã góp phần cùng với quân và dân các xã trong huyện Phổ Yên hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu tuyển quân trên giao về cả số lượng và chất lượng.

Sau thắng lợi của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân 1968, quân và dân ta tiếp tục mở hai cuộc tiến công nữa ở nhiều đô thị trên khắp chiến trường miền Nam. Tuy hai đợt tiến công sau có giành được một số kết quả nhất định, nhưng do “quân địch đã chuyển hướng chiến lược, ra sức thực hiện biện pháp quét và giữ, kéo quân về phòng thủ, dày đặc các tuyến thành phố, thị xã. Yếu tố bất ngờ của ta không còn nữa. Sức của ta bị hao mòn và giảm sút đi nhiều, cơ sở chính trị bị lộ và tan rã, căn cứ đứng chân của ta ở các vùng nông thôn bị bỏ ngỏ”⁽¹⁾, ta bị “...tổn thất mất đất, mất dân, thương vong nhiều, ảnh hưởng kéo dài đến những năm sau”⁽²⁾. Tình hình đó đòi hỏi sự chi viện

⁽¹⁾ Hoàng Dũng: Tết Mậu Thân bước ngoặt quyết định, tạp chí Lịch sử quân sự số 1, 1999, trang 15, 16.

⁽²⁾ Tổng kết Bộ Tổng Tham mưu trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước., trang 125.

sức người, sức của của hậu phương lớn miền Bắc cho chiến trường miền Nam trở nên to lớn và cấp bách hơn bao giờ hết. Tại Hội nghị giao chỉ tiêu tuyển quân năm 1968 cho các tỉnh, thành phố miền Bắc do Hội đồng Chính phủ tổ chức đầu năm 1968, Thủ tướng Phạm Văn Đồng đã phải chỉ thị “Công tác động viên tuyển quân là công tác trọng tâm số một, là vấn đề cấp bách phải được ưu tiên. Động viên lực lượng bổ sung cho chiến trường lúc này có tính chất quyết định”.

Năm 1968, xã Nam Tiến cùng với các xã, thị trấn trong huyện Phổ Yên được giao nhiệm vụ động viên tuyển quân với số lượng lớn gấp 2,2 lần năm 1965, 1,26 lần năm 1966 và 4,3 lần năm 1967. Với chỉ tiêu động viên tuyển quân lớn như vậy, lãnh đạo động viên tuyển quân trở thành một trong những nhiệm vụ lãnh đạo trọng tâm của các cấp bộ đảng trong Đảng bộ xã.

Cũng như các tổ chức cơ sở đảng ở các nơi khác trong huyện Phổ Yên và trong tỉnh Bắc Thái, công tác động viên tuyển quân năm 1968 của các cấp bộ đảng ở Nam Tiến có nhiều khó khăn mới nảy sinh. Trong những năm từ 1965 đến 1967, trước khí thế kháng chiến chống Mỹ cứu nước sôi nổi, công tác động viên, tuyển quân có nhiều thuận lợi. Nhưng do chiến tranh xảy ra kéo dài và ngày càng ác liệt, qua nhiều đợt tuyển quân từ năm 1965 đến năm 1967, lực lượng dự bị động viên tuyển quân ở Nam Tiến (cũng như các xã khác trong huyện Phổ Yên) đã cạn dần. Mặt khác, tiêu chuẩn động viên tuyển quân năm 1968 lại có những đòi hỏi cao hơn (đối tượng tuyển quân chủ yếu là thanh niên; hạn chế tuyển những người trên 30 tuổi, những người có từ 3 con trở lên và những gia đình có nhiều khó khăn).

Bên cạnh đó, do chiến tranh ác liệt kéo dài, trong một bộ phận nhân dân, đặc biệt là trong một bộ phận thanh niên ở Nam Tiến (cũng như các nơi khác trong huyện, trong tỉnh) đã xuất hiện tư tưởng ngại gian khổ, hi sinh, không muốn đi bộ đội

Để khắc phục những khó khăn trên, các cấp bộ đảng trong Đảng bộ xã đã quán triệt sâu sắc yêu cầu, nhiệm vụ tuyển quân năm 1968; tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và làm tốt công tác động viên tư tưởng cho gia đình có người nhập ngũ và người trực tiếp nhập ngũ; tổ chức liên hoan, trao tặng phẩm và tiễn đưa người lên đường nhập ngũ chu đáo, giải quyết đầy đủ các thủ tục, giấy tờ (sinh hoạt Đảng, sinh hoạt Đoàn) cho tân binh. Tuyển quân đợt 1 năm 1968, đến trước thời điểm giao quân 15 ngày, xã Nam Tiến (cũng như các xã khác trong huyện Phổ Yên) mới khám tuyển và xét duyệt được 66% chỉ tiêu trên giao. Trước tình hình đó, Thường trực Đảng uỷ xã (do đồng chí Nguyễn Quang Luận làm Bí thư) và Thường trực Uỷ ban Hành chính xã (do đồng chí Vũ Quang Trình làm Chủ tịch) đã họp với Ban Chỉ uỷ các chi bộ và Ban Quản trị các Hợp tác xã nông nghiệp trong xã quán triệt và xác định quyết tâm thực hiện chủ trương của Ban Thường vụ Huyện uỷ Phổ Yên là “Bất kì trong hoàn cảnh nào cũng kiên quyết động viên tuyển quân đạt và vượt mức chỉ tiêu quân số trên giao, đảm bảo chất lượng tốt, thời gian nhanh, giao quân gọn và an toàn”. Ban Chấp hành Đảng bộ xã giao cho Ban Chấp hành Đoàn Thanh niên xã (do đồng chí Nguyễn Văn Hăng, Uỷ viên Ban Chấp hành Đảng bộ xã – Bí thư Đoàn xã) tập trung làm công tác tuyên truyền, vận động thanh niên đi khám tuyển nghĩa vụ quân sự. Ban Chấp hành Hội phụ nữ xã tăng

cường vận động hội viên đồng viên chồng, con, người yêu lên đường đánh Mỹ. Hội Phụ nữ xã còn tổ chức cho hội viên may tặng mỗi người lên đường nhập ngũ 1 túi đựng bàn chải, thuốc đánh răng và một chiếc khăn mùi xoa thêu hai câu thơ “Đi đi anh, nước non chờ anh đó. Tiền tuyến cần đã có hậu phương”. Các đồng chí trong Thường trực Đảng uỷ và Thường trực Uỷ ban Hành chính xã tổ chức gặp mặt, liên hoan, tặng quà cho những người lên đường nhập ngũ.

Nhờ có quyết tâm cao, với nhiều biện pháp tích cực của các cấp bộ Đảng trong Đảng bộ, của Uỷ ban Hành chính và các đoàn thể trong xã, nên kết thúc tuyển quân đợt 1 năm 1968, quân và dân xã Nam Tiến đã cùng với quân và dân các xã khác trong huyện giao quân vượt chỉ tiêu quân số trên giao 2,33%. Phát huy kết quả đợt 1, Đảng bộ xã tiếp tục lãnh đạo quân và dân trên địa bàn hoàn thành tiếp công tác động viên tuyển quân chi viện chiến trường đợt 2 và đợt 3 năm 1968. Qua 3 đợt động viên tuyển quân năm 1968, Đảng bộ xã đã lãnh đạo quân và dân trong xã sát cánh cùng với quân và dân các xã khác trong huyện tuyển chọn, động viên được 966 người (chủ yếu là thanh niên trẻ, khoẻ) vào bộ đội đánh Mỹ, vượt chỉ tiêu quân số trên giao 2,22%.

Tuy nhiên, do chiến tranh diễn ra ngày càng ác liệt, thương binh từ các chiến trường trở về hậu phương ngày một nhiều, con số báo tử ở huyện Phổ Yên nói chung, xã Nam Tiến nói riêng cũng ngày một tăng, nên đã có tác động không nhỏ đến tư tưởng của một bộ phận quần chúng; hiện tượng sợ hi sinh, ngại gian khổ cũng đã bắt đầu xuất hiện trong một số thanh niên trên địa bàn xã. Trong khi đó, công tác lãnh đạo của các cấp uỷ đảng trong Đảng bộ xã,

công tác chỉ đạo của Ủy ban Hành chính xã và Ban Chỉ huy Xã đội lại chưa thật nhạy bén và kiên quyết. Có đảng viên chưa quán triệt đầy đủ, chưa thấy hết trách nhiệm lãnh đạo của mình đối với công tác tuyển quân; thậm chí có cán bộ, đảng viên còn tìm cách trốn tránh trách nhiệm để cho con, em mình không phải đi bộ đội. Những hiện tượng trên đã gây bất bình trong nhân dân, nhiều nơi nhân dân không muốn cho con em mình vào bộ đội.

Thực hiện Chỉ thị của Ban Thường vụ Huyện ủy Phổ Yên, từ giữa tháng 4/1968, Đảng bộ xã lãnh đạo quân và dân trong xã triển khai thực hiện cuộc động viên chính trị: “Tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược” theo tinh thần Nghị quyết 175 của Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng do Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Thái phát động. Kết quả lãnh đạo quân và dân trong xã triển khai thực hiện cuộc động viên chính trị “Tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược” của Đảng bộ xã Nam Tiến đã giành được những thắng lợi bước đầu, sơ bộ rút ra được một vài kinh nghiệm nhất định. Đảng ủy xã và các Ban Chi ủy chỉ bộ các Hợp tác xã trong Đảng bộ xã phải nắm thật chắc các yêu cầu và phương châm của Bộ Chính trị Trung ương Đảng đề ra trong Nghị quyết 175 là: *1- Ra sức chi viện miền Nam, bảo vệ vững chắc miền Bắc, quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược. 2- Phát huy thuận lợi, khắc phục mọi khó khăn, thực hiện thắng lợi kế hoạch Nhà nước năm 1968 và các năm tiếp theo trong bất kì tình huống nào để bảo vệ hậu phương, chi viện tiền tuyến. 3- Quan tâm hơn nữa đời sống quần chúng, tổ chức tốt đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, nắm vững phương châm của Đảng là động viên sức dân phải kết hợp với bồi dưỡng sức dân. 4- Phải tăng*

cường sức chiến đấu của Đảng, phát huy cao độ tính tích cực và sáng tạo của quần chúng nhân dân.

Phát huy kết quả triển khai thực hiện cuộc vận động chính trị “Tất cả để đánh thắng giặc Mĩ xâm lược”, Đảng bộ Nam Tiến tập trung lãnh đạo cán bộ và nhân dân trong xã thực hiện tốt chương trình hành động của Ban Thường vụ Huyện ủy Phổ Yên: Một là, tiếp tục giáo dục, động viên đẩy mạnh đấu tranh tự phê bình và phê bình trong Đảng thật sâu sắc, nhằm đẩy lùi tư tưởng bảo thủ, hữu khuynh, cá nhân chủ nghĩa, sợ hi sinh gian khổ, thiếu tinh thần trách nhiệm và tự do vô kỷ luật. Hai là, tập trung cao độ mọi lực lượng để sản xuất. Ba là, đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ huấn luyện dân quân tự vệ; 100% đoàn viên, thanh niên đăng ký tình nguyện “Ba sẵn sàng” và 100% chị em phụ nữ đăng ký thực hiện “Ba đảm đang”⁽¹⁾; đảm bảo tốt giao thông thời chiến; giữ gìn tốt trật tự, trị an, chống tư tưởng chủ quan, trung bình chủ nghĩa; củng cố tốt hầm hào phòng không. Bốn là, phát động và vận động quần chúng nhân dân hoàn thành tốt nghĩa vụ lương thực, thực phẩm đối với Nhà nước; tích cực chi viện miền Nam đánh Mĩ.

Thực hiện cuộc vận động chính trị “Tất cả để đánh thắng giặc Mĩ xâm lược”, các cấp ủy đảng trong Đảng bộ tiếp tục coi trọng lãnh đạo phong trào xây dựng, củng cố hợp tác xã nông nghiệp. Đến cuối năm 1968, Đảng bộ xã lãnh đạo, động viên được 98,4% số hộ nông dân trong xã

(1) Ba sẵn sàng: 1- Sẵn sàng chiến đấu, sản xuất; 2- Sẵn sàng nhập ngũ; 3- Sẵn sàng đi bất cứ nơi đâu, làm bất cứ việc gì khi Tổ quốc cần.

Ba đảm đang : 1- Đảm đang sản xuất và công tác, 2- Đảm đang gia đình, 3- Đảm đang phục vụ chiến đấu và sẵn sàng chiến đấu.

vào hợp tác xã nông nghiệp (cao hơn tỉ lệ bình quân chung toàn huyện 3,5%, xếp thứ 5 trên tổng số 16 xã trong toàn huyện⁽¹⁾).

Nhìn chung phong trào hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn xã có xu thế ổn định. Toàn xã giữ vững 4 hợp tác xã nông nghiệp là Thông Hạc, Đội Cấn, Giữa Thỉnh và Hộ Sơn; trong đó, các hợp tác xã nông nghiệp Đội Cấn và Giữa Thỉnh là những Hợp tác xã nông nghiệp khá. Ngày 25/3/1968, cán bộ và xã viên Hợp tác xã nông nghiệp Đội Cấn đã được Ủy ban Hành chính tỉnh Bắc Thái ra quyết định tặng Bằng khen về các thành tích xuất sắc trong sản xuất và xây dựng, củng cố hợp tác xã. Tổng kết công tác năm 1968, Hợp tác xã nông nghiệp Giữa Thỉnh được Huyện uỷ Phổ Yên đánh giá là một trong những hợp tác xã nông nghiệp khá của huyện.

Tuy nhiên, trong thời gian này các hợp tác xã nông nghiệp trong xã cũng đã bộc lộ ngày càng rõ một số khuyết điểm, thiếu sót. Thứ nhất, trong trồng trọt năng suất cây lúa chưa cao, trong chăn nuôi lợn tập thể thua lỗ nhiều, kinh doanh ngành nghề không phát triển. Thứ hai, cùng với thiên tai và địch hoạ, là nạn tham ô, lãng phí của một bộ phận cán bộ quản lí các hợp tác xã nông nghiệp từ đội phó, đội trưởng sản xuất trở lên, làm cho tinh thần lao động tập thể của xã viên bị giảm sút. Tình trạng cán bộ giấu diếm tích, khai bớt sản lượng để tham ô thóc của tập thể diễn ra tương đối phổ biến ở các hợp tác xã. Thứ ba, tình trạng cán bộ và xã viên lấn chiếm ruộng đất của hợp tác xã phát triển;

⁽¹⁾ Sau các xã Tân Hương 100%, Hồng Tiến 99,6%, Tiên Phong 98,8%, Thuận Thành 98,7%.

có hợp tác xã nông nghiệp nội bộ mất đoàn kết do ăn chia, phân phối không đều (có đội sản xuất chỉ đạo đập lúa dổi, chia rơm cho xã viên về nhà đập lại lấy thóc). Trên địa bàn xã đã có hợp tác xã nông nghiệp có chủ trương rút quy mô hợp tác xã nông nghiệp từ hợp nhất nhiều xóm về quy mô từng xóm.

Từ ngày 8 đến ngày 15/ 8/1968, trên địa bàn huyện Phổ Yên đã xảy ra một trận lụt lớn có sức phá hoại lớn hơn trận lụt lịch sử năm 1959, làm ngập, đổ nhà ở của 466 hộ gia đình, ngập úng 2.221 ha lúa (có 1.625 ha bị hỏng hoàn toàn, phải cấy lại). Chấp hành chỉ thị của huyện, Đảng ủy và Ủy ban Hành chính xã đã lãnh đạo, chỉ đạo, huy động cán bộ, nhân dân và các lực lượng vũ trang nhân dân trong xã đi chống lụt, cứu đê. Dưới trời mưa tầm tã, cán bộ, nhân dân và các lực lượng dân quân, du kích, công an xã Nam Tiến đã dầm mình trong nước, đào đất đắp thành con trạch, không cho nước tràn qua mặt đê vào tàn phá ruộng đồng, làng xóm. Ý thức, trách nhiệm và tinh thần khắc phục khó khăn, lẫn lộn, hi sinh, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chống lụt, cứu đê của cán bộ, nhân dân và các lực lượng vũ trang nhân dân xã Nam Tiến đã được cấp ủy Đảng, chính quyền huyện Phổ Yên và tỉnh Bắc Thái ghi nhận. Ngày 10/10/1968, cán bộ, nhân dân và các lực lượng vũ trang nhân dân xã Nam Tiến và các ông Vũ Quang Trình (Chủ tịch Ủy ban Hành chính xã Nam Tiến), Dương Đình Tiếp (Hợp tác xã nông nghiệp Giữa Thịnh), Nguyễn Văn Bích (Hợp tác xã nông nghiệp Hộ Sơn) đã được Ủy ban Hành chính tỉnh Bắc Thái ra Quyết định số 88/QĐ-UB tặng Bằng

khen về thành tích nêu cao tinh thần khắc phục khó khăn và hi sinh lẫn lộn chống lụt, cứu đói năm 1968⁽¹⁾.

Tiếp theo, các cấp ủy đảng trong Đảng bộ xã lãnh đạo cán bộ và nhân dân trong xã hoàn thành xuất sắc cuộc bầu cử Hội đồng Nhân dân hai cấp Khu Tự trị Việt Bắc và tỉnh Bắc Thái, được Ủy ban Hành chính tỉnh Bắc Thái ra Quyết định số 109/QĐ-UB, ngày 12/12/1968 tặng Giấy khen.

Sang năm 1969, thực hiện chỉ đạo của Ban Thường vụ Huyện ủy Phổ Yên, Đảng bộ xã Nam Tiến tổ chức Đại hội Đảng bộ xã nhiệm kỳ 1969 – 1971. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ xã, gồm các đồng chí Vũ Quang Trình, Nguyễn Quang Thạnh; trong đó, đồng chí Vũ Quang Trình (nguyên Phó Bí thư Đảng ủy – Chủ tịch Ủy ban Hành chính xã nhiệm kỳ 1967 – 1969) được bầu làm Bí thư Đảng ủy và đồng chí Nguyễn Quang Thạnh (nguyên Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy – Phó Chủ tịch Ủy ban Hành chính xã nhiệm kỳ 1967 – 1969) được bầu làm (Phó Bí thư Đảng ủy – Chủ tịch Ủy ban Hành chính xã).

Trong năm 1969, sau cuộc bầu cử Hội đồng Nhân dân xã, cùng với việc lãnh đạo củng cố, kiện toàn Ủy ban Hành chính xã, Đảng ủy xã lãnh đạo kiện toàn Ban Chỉ huy Xã đội. Ngoài việc xếp đủ 4 đồng chí (gồm 1 Xã đội trưởng, 1 Xã đội phó, 1 Chính trị viên và 1 Chính trị viên phó Xã đội) theo biên chế như các xã khác trong huyện, Đảng ủy, Ủy ban Hành chính xã còn bố trí, xếp thêm 1 Xã đội phó kiêm Trung đội trưởng Trung đội dân quân trực chiến phòng không. Lực lượng dân quân trong xã được xây dựng,

⁽¹⁾ Theo Quyết định số 88/QĐ-UB ngày 10/10/1968 của Ủy ban Hành chính tỉnh Bắc Thái.

củng cố, phát triển rộng khắp, không những đáp ứng được yêu cầu sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu tại chỗ, mà còn tích cực tham gia phòng chống bão, lụt, đào phá bom nổ chậm, góp phần bảo vệ an toàn tính mạng và tài sản của nhân dân.

Sau ngày giặc Mĩ tạm ngừng huy động máy bay ném bom, đánh phá miền Bắc từ vĩ tuyến 20 trở ra (31/3/1968), để đảm bảo an toàn tính mạng, tài sản của nhân dân và để giải phóng mặt bằng khôi phục sản xuất, theo chỉ đạo của Ban Chỉ huy Huyện đội Phổ Yên, Ban Chỉ huy Xã đội Nam Tiến giao cho Trung đội dân quân Hợp tác xã nông nghiệp Thông Hạc tổ chức thành lập Tổ Dân quân Công binh, làm nhiệm vụ thu nhặt bom bi con chưa nổ và đào, phá bom nổ chậm, do đồng chí Trương Đình Oanh (xóm Trại) phụ trách. Tại xóm Núi, 1 quả bom nổ chậm do máy bay Mĩ ném xuống nằm sâu trong lòng đất giữa cánh đồng Châm Me, làm cho nhân dân trong xóm thiếu an tâm khi có việc đi lại, hoặc sản xuất ở cánh đồng này. Trước tình hình đó, để đảm bảo an toàn tính mạng cho nhân dân đi lại, sản xuất, sau khi cùng các đồng chí trong Tổ Dân quân Công binh đào đất xung quanh để quả bom hở ra, đồng chí Trương Đình Oanh đã bình tĩnh áp thuốc nổ vào quả bom nổ chậm, đốt dây cháy chậm, rồi chạy như lao đến một hầm trú ẩn nằm cách quả bom khoảng chừng 50 mét. Khi đồng chí Trương Đình Oanh vừa lao vào hầm trú ẩn, từ chỗ quả bom nổ chậm phát ra một tiếng nổ đình tai, nhức óc, kèm theo một cột khói đen bốc cao, với nhiều cục đất to, nhỏ bắn tung tóe xung quanh. Quả bom nổ chậm nằm sâu trong lòng đất giữa cánh đồng Châm Me đã được Tổ Dân quân Công binh thôn Thông Hạc phá nổ, giải tỏa được nỗi lo âu,

phiên muộn của người dân. Sau khi đào, phá thành công quả bom nổ chậm ở cánh đồng Chằm Me, Tổ Dân quân Công binh thôn Thông Hạc đã thu gom, phá hủy (cho xuống giếng sâu, lấp lại) hàng chục quả bom bi con chưa nổ; kết hợp cùng với bộ đội Công binh do Huyện đội Phổ Yên cử xuống tháo kíp nổ an toàn 1 quả bom phá (loại bom tấn) chưa nổ nằm lộ thiên trên bờ hồ nước Trại Tửu (Trại nhà ông Lâm Văn Tửu) ở xóm Núi.

Căn cứ vào chủ trương của Ban Thường vụ Huyện ủy Phổ Yên, từ năm 1969 đến năm 1971, Đảng ủy xã lãnh đạo cán bộ và đảng viên trong Đảng bộ triển khai thực hiện tốt việc học tập, quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của các cấp ủy Đảng cấp trên; đẩy mạnh sinh hoạt đấu tranh tự phê bình và phê bình. Một số đảng viên là cán bộ các đội sản xuất và cán bộ các hợp tác xã nông nghiệp trong xã đã tự phê bình trước quần chúng và quần chúng đã đấu tranh, phê bình cán bộ, đảng viên trong xã một cách thẳng thắn. Nhờ đó, Đảng bộ xã Nam Tiến đã bước đầu khắc phục được tư tưởng bảo thủ, cá nhân chủ nghĩa, trì trệ, sợ gian khổ, hi sinh trong một số cán bộ, đảng viên và tư tưởng trung bình chủ nghĩa trong quần chúng. Vai trò tiên phong gương mẫu của đội ngũ đảng viên ở Nam Tiến từng bước được phát huy; nội bộ các cấp ủy đảng và đảng viên ở Nam Tiến đoàn kết, nhất trí hơn.

Sau ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh từ trần (2/9/1969), cán bộ, đảng viên và nhân dân Nam Tiến đã tích cực hưởng ứng và thực hiện tốt cuộc vận động chính trị "Toàn Đảng, toàn quân, toàn dân học tập và làm theo Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh" do Bộ Chính trị Trung ương Đảng phát động và cuộc vận động chính trị "Đưa Điều lệ vào hợp tác

xã nông nghiệp và học tập nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân” do Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Bắc Thái phát động. Thông qua học tập, quán triệt “Điều lệ Hợp tác xã nông nghiệp”, cán bộ, đảng viên ở Nam Tiến đã tiến hành liên hệ, kiểm điểm sâu sắc về vai trò lãnh đạo của các chi bộ và của cán bộ, đảng viên đối với việc xây dựng hợp tác xã nông nghiệp; đề ra nội dung và biện pháp phát huy ưu điểm, khắc phục khuyết điểm; đẩy mạnh và phát triển sản xuất nông nghiệp toàn diện. Cán bộ, xã viên các hợp tác xã nông nghiệp Thông Hạc, Đội Cấn, Giữa Thỉnh, Hộ Sơn đều tham gia mít tinh đón Điều lệ Hợp tác xã nông nghiệp, do Ban Quản trị các hợp tác xã nông nghiệp trong xã tổ chức.

Thực hiện cuộc vận động chính trị “Đưa Điều lệ vào hợp tác xã nông nghiệp và học tập nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân” do Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Bắc Thái phát động, công tác quản lý lao động, quản lý sản xuất của các hợp tác xã nông nghiệp ở Nam Tiến đã có những chuyển biến, tiến bộ. Phong trào làm đường giao thông nông thôn kết hợp với làm thủy lợi (đắp bờ vùng, bờ thửa) được thực hiện ở nhiều cánh đồng, vừa có tác dụng giữ nước, vừa có tác dụng làm đường giao thông cho xe cải tiến đi lại, góp phần quan trọng vào việc giải phóng đôi vai và tăng năng suất lao động.

Trong công tác động viên tuyển quân chi viện cho chiến trường, nhằm phát huy các thành tích đã đạt được và khắc phục các yếu kém, khuyết điểm còn tồn tại, quán triệt chỉ thị tuyển quân năm 1969 của Uỷ ban Hành chính tỉnh Bắc Thái là “Phải chỉ đạo chặt chẽ việc đăng kí, thông kê và quản lý quân dự bị để nắm chắc thực lực; khẩn trương triển

khai công tác khen thưởng cho các gia đình quân nhân chống Mỹ cứu nước, nhằm động viên tinh thần và tư tưởng của quần chúng trước khi tiến hành tuyển quân”, Đảng ủy và Ủy ban Hành chính xã xác định nhiệm vụ lãnh đạo, chỉ đạo công tác động viên tuyển quân chi viện cho chiến trường là nhiệm vụ hàng đầu. Ngay từ đầu năm 1969, Ủy ban Hành chính xã đã giao cho Ban Chỉ huy Xã đội triển khai công tác thống kê, nắm chắc thực lực tuyển quân. Ban Chấp hành Đoàn xã phát động đoàn viên, thanh niên đẩy mạnh phong trào thi đua “Ba sẵn sàng”, vận động được đông đảo đoàn viên, thanh niên trong xã ở độ tuổi nhập ngũ viết đơn tình nguyện vào bộ đội đánh Mỹ. Nhờ đó, năm 1969, quân và dân xã Nam Tiến cùng với quân và dân các xã khác trong huyện Phổ Yên tiếp tục hoàn thành hai đợt tuyển quân; trong đó, đợt 1 giao quân vượt chỉ tiêu 7,14%, đợt 2 giao quân vượt chỉ tiêu 15%. Phát huy thành tích động viên tuyển quân hai năm 1968 – 1969, hai năm 1970 - 1971, Đảng bộ xã tiếp tục lãnh đạo quân và dân trong xã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ tuyển quân chi viện chiến trường. Ngày 29/11/1971, cán bộ, nhân dân và các lực lượng vũ trang nhân dân xã Nam Tiến đã được Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra Lệnh số 101/CT tặng Huân chương Kháng chiến hạng Ba về thành tích xuất sắc trong phong trào động viên tuyển quân chi viện chiến trường..

Bước sang năm 1972, trước những thắng lợi to lớn của quân và dân ta ở miền Nam trong cuộc tấn công chiến lược mùa Xuân năm 1972, để cứu vãn tình thế thất bại của chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh”, đế quốc Mỹ tăng cường chuẩn bị mở lại cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc

bằng không quân và hải quân. Ngày 6/4/1972, chúng huy động một lượng lớn không quân và hải quân đánh phá một số địa phương ven biển Quân khu 4 và nhiều mục tiêu khác ở Bắc Vĩ tuyến 20.

Ngày 16/4/1972, giặc Mĩ huy động 270 lần chiếc máy bay (có 9 lần chiếc máy bay ném bom chiến lược B52) vào đánh phá thành phố Hải Phòng và 60 lần chiếc máy bay chiến thuật vào đánh phá Thủ đô Hà Nội, gây cho nhân dân thành phố Hải Phòng và nhân dân Thủ đô Hà Nội nhiều tổn thất nặng nề về người và của.

Hưởng ứng Lời kêu gọi ngày 16/4/1972 của Trung ương Đảng và Chính phủ, thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Tỉnh ủy, Ủy ban Hành chính tỉnh Bắc Thái và Huyện ủy, Ủy ban Hành chính huyện Phổ Yên, Đảng ủy và Ủy ban Hành chính xã Nam Tiến tập trung nhân dân và các lực lượng vũ trang trong xã làm công tác phòng không, sơ tán. Các đội cấp cứu phòng không (đào bới sập hầm, cứu thương, tải thương) được khôi phục, củng cố, kiện toàn; hệ thống hầm, hào phòng tránh tiếp tục tu sửa và làm thêm. Nhân dân và các lực lượng vũ trang xã Nam Tiến sẵn sàng phục vụ chiến đấu và chiến đấu chống lại cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ hai của đế quốc Mĩ. Để đối phó với cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ hai của đế quốc Mĩ, Đảng bộ xã Nam Tiến lãnh đạo cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã tập trung học tập, quán triệt và triển khai thực hiện nhiệm vụ “Giữ vững và phát triển sản xuất trong thời chiến, trọng tâm là sản xuất nông nghiệp, trước hết là sản xuất lương thực, thực phẩm; động viên sức người, sức của chi viện cao nhất cho tiền tuyến” do Ban

Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Thái đề ra trong Nghị quyết số 17 ngày 15/6/1972.

Thực hiện các chỉ thị của Ban Chỉ huy quân sự huyện Phổ Yên⁽¹⁾, Đảng ủy, Ủy ban Hành chính xã lãnh đạo, chỉ đạo Ban Chỉ huy Xã đội tổ chức khôi phục, củng cố các tổ, đội dân quân làm nhiệm vụ trực chiến phòng không phục kích, đón lõng bắn máy bay địch bay thấp bằng súng bộ binh. Hệ thống hầm, hào phòng không trong xã được Đảng bộ xã quan tâm lãnh đạo xây dựng và củng cố.

Tuy trong cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ hai, giặc Mỹ không huy động máy bay, bom đạn đánh phá trận nào vào địa bàn xã Nam Tiến, nhưng các loại máy bay hiện đại (cả máy bay chiến thuật F4, F105, F111... và máy bay chiến lược B52) của chúng đều thường xuyên hoạt động trên vùng trời của xã, gây cho cán bộ, nhân dân và lực lượng vũ trang trong xã nhiều khó khăn, căng thẳng trong sản xuất và đời sống. Vượt lên các khó khăn, căng thẳng do hoạt động của máy bay Mỹ gây ra, Đảng bộ Nam Tiến đã lãnh đạo nhân dân và lực lượng vũ trang trong xã nỗ lực phấn đấu, giữ vững và phát triển sản xuất lương thực, thực phẩm, đảm bảo tốt đời sống và chi viện chiến trường. Trong sản xuất, nhân dân và lực lượng vũ trang Nam Tiến đã thực hiện thắng lợi một “Vụ mùa thắng Mỹ”, với năng suất và sản lượng lúa đều tăng so với cùng kỳ năm trước, cùng với nhân dân các xã khác trong huyện Phổ Yên hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu đóng góp lương thực đối với Nhà nước.

⁽¹⁾ Từ cuối năm 1971, Ban Chỉ huy Huyện đội đổi thành Ban chỉ huy Quân sự huyện.

Trong công tác động viên tuyển quân chi viện chiến trường, năm 1972, quân - dân xã Nam Tiến và quân - dân các xã, cơ quan, đơn vị trong huyện được giao chỉ tiêu tuyển quân lớn gấp 2,11 lần năm 1970 và 2,08 lần năm 1971. Trong 7 năm trực tiếp kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1965 – 1972), năm 1972 là năm quân - dân xã Nam Tiến và quân - dân các xã, cơ quan, đơn vị trong huyện Phổ Yên được giao chỉ tiêu tuyển quân lớn thứ hai (sau năm 1968). Quán triệt và thực hiện Chỉ thị lãnh đạo công tác tuyển quân năm 1972 của Ban Thường vụ Huyện uỷ Phổ Yên, Đảng uỷ xã Nam Tiến tập trung lãnh đạo quân và dân trong xã thực hiện quyết tâm “Đảng bộ và nhân dân xã Nam Tiến chỉ có hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu tuyển quân cả về số lượng, chất lượng và thời gian”. Đảng bộ, chính quyền, quân và dân Nam Tiến được đồng chí Trần Phùng (Chính trị viên Huyện đội Phổ Yên) về trực tiếp chỉ đạo, giúp đỡ công tác tuyển quân. Để hỗ trợ cho công tác tuyển quân, Đảng uỷ xã lãnh đạo các ban, ngành, đoàn thể và quân, dân trong xã đẩy mạnh thực hiện cuộc vận động học tập và chấp hành chính sách hậu phương quân đội, thu hút 95% cán bộ, đảng viên, 92% gia đình liệt sĩ, 93% xã viên các Hợp tác xã nông nghiệp và 64% nông dân cá thể tham gia. Thông qua cuộc vận động này, cán bộ và nhân dân trong xã đã đóng góp, ủng hộ các gia đình thương binh, liệt sĩ, bộ đội hàng trăm ngày công lao động, hàng trăm cây tre, nứa..., để sửa chữa các ngôi nhà bị đốt, nát. Ngoài ra cán bộ và nhân dân trong xã còn ủng hộ các gia đình chính sách gặp khó khăn thóc, gạo, quần, áo, chăn, màn ..., trị giá gần 500 đồng (mỗi cân gạo giá Nhà nước lúc đó là 0.3 đồng). Các hiện tượng vi phạm

chính sách hậu phương quân đội, vi phạm hạnh phúc gia đình quân nhân đã được đấu tranh, xử lí, ngăn chặn kịp thời. Công tác động viên, khen thưởng gia đình quân nhân được Đảng uỷ và Uỷ ban Hành chính xã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo. Đến ngày 31/12/1972, toàn xã đã có 154 gia đình quân nhân được tặng Bằng Gia đình Vê vang, 8 gia đình quân nhân được tặng Bằng vàng Danh dự.

Nhờ Đảng uỷ, Uỷ ban Hành chính xã kết hợp nhiều biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo công tác tuyển quân với việc đẩy mạnh thực hiện cuộc vận động Chấp hành chính sách hậu phương quân đội, khen thưởng, động viên kịp thời, nên năm 1972, Nam Tiến đã hoàn thành vượt mức chỉ tiêu 4 đợt tuyển quân, cùng các xã khác trong huyện huy động được 655 người vào bộ đội đánh Mỹ, hoàn thành 100% các chỉ tiêu trên giao cả về số lượng, chất lượng và thời gian. Ngày 10/12/1972, Đảng bộ, quân và dân xã Nam Tiến đã được Uỷ ban Hành chính tỉnh Bắc Thái ra Quyết định số 57/QĐ-UB tặng Bằng khen về thành tích hoàn thành vượt mức chỉ tiêu tuyển quân năm 1972.

Đóng góp sức người, sức của của Đảng bộ, nhân dân và các lực lượng vũ trang Nam Tiến đã góp phần cùng toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta làm lên một *trận Điện Biên Phủ trên không* ở bầu trời Thủ đô Hà Nội 12 ngày đêm cuối tháng 12/1972, buộc đế quốc Mỹ phải tuyên bố chấm dứt mọi hoạt động quân sự trên toàn bộ lãnh thổ miền Bắc nước ta vào ngày 15/1/1973 và phải kí Hiệp định Pari về chấm dứt chiến tranh lập lại hòa bình ở Việt Nam vào ngày 27/1/1973, cam kết tôn trọng độc lập, chủ quyền thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam, không can thiệp vào công việc nội bộ của miền Nam Việt Nam, rút hết quân Mỹ,

quân đồng minh và các nhân viên, cố vấn Mỹ ra khỏi miền Nam Việt Nam.

III – Tích cực xây dựng và củng cố hậu phương vững mạnh, dồn sức chi viện chiến trường đánh thắng hoàn toàn giặc Mỹ xâm lược (1/1973 – 4/1975).

Từ 7 giờ sáng ngày 28/1/1973 “*Hiệp định Pari về chấm dứt chiến tranh lập lại hòa bình ở Việt Nam*” có hiệu lực. Ở miền Bắc cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân của đế quốc Mỹ chấm dứt, nhân dân được sống trong hoà bình. Ở miền Nam, tuy quân Mỹ và chư hầu đang từng bước rút ra khỏi lãnh thổ, nhưng quân ngụy Sài Gòn lại tăng cường các hành động lấn chiếm trên cả các vùng đồng bằng, duyên hải và Tây Nguyên.

Trước tình hình đó, Đảng bộ xã Nam Tiến lãnh đạo cán bộ, đảng viên và nhân dân Nam Tiến tập trung quán triệt và thực hiện các nhiệm vụ do Chỉ thị ngày 12/3/1973 của Tỉnh uỷ Bắc Thái đề ra :

Một là, tăng cường giáo dục, quán triệt tình hình và nhiệm vụ mới. Dù trong hoàn cảnh nào, thời chiến hay thời bình, nhiệm vụ xây dựng lực lượng vũ trang, phòng thủ đất nước, bảo vệ thành quả cách mạng xã hội chủ nghĩa cũng rất quan trọng và rất cần thiết. Tình hình đòi hỏi không ngừng cảnh giác, hoàn thành mọi nhiệm vụ sản xuất trên tư thế sẵn sàng chiến đấu cao, làm tròn nghĩa vụ đối với tiền tuyến.

Hai là, tiếp tục làm tốt công tác động viên tuyển quân đạt và vượt chỉ tiêu cả về số lượng, chất lượng và thời gian.

Ba là, khẩn trương hoàn thành kế hoạch huấn luyện dân quân, tự vệ, hoàn thành chương trình huấn luyện cán bộ quân sự địa phương, đảm bảo cả nội dung và thời gian quy định.

Bốn là, chấp hành tốt chính sách hậu phương quân đội, nhất là đối với các gia đình có con, em đi chiến đấu xa, gia đình thương binh, liệt sĩ.

Năm là, sau bầu cử Hội đồng Nhân dân hai cấp huyện và xã, nhanh chóng kiện toàn đội ngũ cán bộ chỉ huy quân sự ở cơ sở.

Thực hiện chỉ thị của Tỉnh uỷ Bắc Thái và đáp lời kêu gọi của Ban Chấp hành Trung ương Đảng “Tăng cường đoàn kết, luôn luôn đề cao cảnh giác, ra sức phấn đấu để củng cố những thắng lợi đã giành được, giữ vững hoà bình lâu dài, hoàn thành độc lập dân tộc, dân chủ ở miền Nam, tiến tới hoà bình, thống nhất Tổ quốc”, các cấp bộ đảng trong Đảng bộ xã tập trung lãnh đạo nhân dân và lực lượng vũ trang địa phương ra sức khắc phục hậu quả chiến tranh, ổn định và phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội; dồn sức chi viện sức người, sức của cho các chiến trường đánh Mỹ và thắng Mỹ.

Sau ngày Hiệp định Pari được kí kết và có hiệu lực thi hành, cũng như các xã, thị trấn trên miền Bắc, cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân lần thứ hai của đế quốc Mỹ trên địa bàn Nam Tiến đã chấm dứt. Quán triệt Chỉ thị số 61 của Quân uỷ Trung ương “Dân quân, tự vệ là lực lượng bán vũ trang nòng cốt và đông đảo trong nhân dân. Bất kì trong tình huống nào cũng phải ra sức xây dựng lực lượng dân quân, tự vệ làm lực lượng gốc của lực lượng vũ trang nhân dân”, các cấp uỷ Đảng trong Đảng bộ xã đã làm tốt việc lãnh đạo “Xây dựng dân quân, du kích vững mạnh toàn diện, đi vào nền nếp, có chất lượng, đảm bảo sẵn sàng chiến đấu và làm nòng cốt xung kích cho mọi công tác ở

địa phương” theo chỉ thị của Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Bắc Thái.

Trong xã, đội ngũ cán bộ trung đội, tiểu đội dân quân, du kích được củng cố; các cán bộ dân quân, du kích sa sút về phẩm chất đạo đức, hoặc thiếu tinh thần trách nhiệm trong công tác đều đã được đưa ra khỏi lực lượng.

Cuối năm 1973, Ban Chỉ huy quân sự huyện Phổ Yên tổ chức kiểm tra các cơ sở dân quân, du kích và tự vệ trên địa bàn huyện. Qua kiểm tra của Ban Chỉ huy quân sự huyện, nhìn chung điểm mạnh là cơ sở dân quân, du kích các xã (trong đó có Nam Tiến) đã cơ bản tổ chức biên chế đủ các tiểu đội cơ động chiến đấu và các tiểu đội này có khả năng cơ động chiến đấu trên địa bàn. Điểm yếu nổi lên là trình độ kỹ thuật, chiến thuật của cán bộ, chiến sĩ còn yếu; trang bị vũ khí không đầy đủ; ý thức tổ chức kỷ luật, tác phong sinh hoạt của một số cán bộ, chiến sĩ còn có hạn chế. Để khắc phục những điểm yếu trên, các cấp ủy Đảng trong Đảng bộ Nam Tiến tập trung lãnh đạo củng cố tổ chức và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, chiến sĩ dân quân, du kích. Hằng năm, lực lượng dân quân, du kích xã Nam Tiến đã giáo dục, chọn lọc, kết nạp vào lực lượng những người trong độ tuổi thanh niên khoẻ mạnh. Các quân nhân phục viên, xuất ngũ, có phẩm chất đạo đức tốt sau khi được kết nạp vào lực lượng dân quân, du kích đã được bồi dưỡng, đề bạt vào các cấp lãnh đạo, chỉ huy tiểu đội, trung đội. Nhờ đó, công tác xây dựng, củng cố tổ chức lực lượng dân quân du kích ở Nam Tiến trong những năm 1973, 1974 có nhiều tiến bộ, không chỉ phát triển nhanh về số lượng, mà còn đảm bảo từng bước nâng cao về chất lượng. Tiêu biểu cho lực lượng dân quân du kích xã là Trung đội dân quân du

kích Hợp tác xã nông nghiệp Giữa Thịnh. Ngày 27/5/1974, Trung đội dân quân du kích Hợp tác xã nông nghiệp Giữa Thịnh đã được Bộ Quốc phòng ra Quyết định số 80/QĐ – QP tặng danh hiệu Đơn vị Quyết thắng năm 1973.

Cùng với việc lãnh đạo xây dựng, củng cố lực lượng dân quân, du kích, Đảng bộ xã Nam Tiến coi trọng nhiệm vụ lãnh đạo nhân dân và lực lượng vũ trang trong xã đẩy mạnh công tác chấp hành chính sách hậu phương quân đội và động viên tuyển quân chi viện chiến trường. Hai năm 1973, 1974 và những tháng đầu năm 1975, Đảng bộ xã tập trung lãnh đạo cán bộ, đảng viên, nhân dân và lực lượng vũ trang trên địa bàn xã đẩy mạnh việc triển khai thực hiện thông tri của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ và chỉ thị của Thường trực Uỷ ban Hành chính tỉnh về cuộc vận động kiểm tra, chấp hành chính sách hậu phương quân đội. Các hợp tác xã nông nghiệp Giữa Thịnh, Đội Cấn đã có rất nhiều cách làm hay, việc làm tốt, thể hiện sự chăm lo về tinh thần và vật chất cho các gia đình liệt sĩ, thương binh, gia đình bộ đội một cách cụ thể, không chỉ bằng động viên, giáo dục, thăm hỏi nhân các ngày lễ, ngày tết, lúc ốm đau, mà bằng sự tham gia tạo mọi điều kiện thuận lợi để các gia đình đóng góp công sức xây dựng hậu phương vững mạnh, gia đình hạnh phúc, con cái được học hành; bằng sự sắp xếp công việc làm cho các thân nhân liệt sĩ, thương binh, bộ đội phù hợp với hoàn cảnh, sức khoẻ của từng người; bằng việc điều hoà lương thực, hoặc giúp công sức xây dựng, sửa chữa nhà cửa v.v. Kết thúc 3 năm (từ tháng 5/1972 đến tháng 5/1975), thực hiện cuộc vận động chấp hành chính sách hậu phương quân đội, cán bộ, nhân dân và lực lượng vũ trang Nam Tiến cùng với cán bộ, nhân dân và

Lịch sử Đảng bộ xã Nam Tiến (1947 – 2014)

lực lượng vũ trang các xã, thị trấn trong tỉnh đóng góp ủng hộ các gia đình liệt sĩ, thương binh, gia đình bộ đội 18.107 ngày công, 5.434 đồng tiền mặt, 12.260 cây tre, 61.421 tàu lá cọ, 753 cây gỗ, làm mới được 1.234 ngôi nhà và đào được 517 hầm, hố phòng không.

Do lãnh đạo thực hiện tốt cuộc vận động chấp hành chính sách hậu phương quân đội, nên kết quả lãnh đạo công tác động viên tuyển quân chi viện chiến trường của Đảng bộ Nam Tiến có nhiều chuyển biến tích cực. Ngay từ đầu năm 1973, Đảng uỷ, Uỷ ban Hành chính xã đã lãnh đạo, chỉ đạo các Ban Chi uỷ Chi bộ các hợp tác xã nông nghiệp trong xã làm tốt các khâu từ tuyên truyền, giáo dục, động viên, đến tổ chức khám sức khoẻ, xét duyệt chính trị và tiến đưa những người trúng tuyển nghĩa vụ quân sự lên đường nhập ngũ... Nam Tiến là 1 trong số 7 xã trên địa bàn huyện Phổ Yên được Uỷ ban Hành chính huyện biểu dương là đơn vị làm khá chu đáo việc tiến đưa người lên đường nhập ngũ. Kết quả, năm 1973, cán bộ, nhân dân và lực lượng vũ trang trong xã đã hoàn thành tốt công tác tuyển quân chi viện chiến trường, giao quân đạt 100% các chỉ tiêu trên giao cả về số lượng, chất lượng và thời gian. Toàn huyện có 10 trên tổng số 16 xã, thị trấn hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu tuyển quân trên giao; trong đó, Nam Tiến là xã đứng thứ 5 (sau các xã Đắc Sơn, Thuận Thành, Hợp Thành - nay là xã Vạn Phái và Tân Tiến - nay là xã Đông Cao). Với thành tích hoàn thành tốt nhiệm vụ tuyển quân năm 1973, ngày 20/3/1974, nhân dân và cán bộ xã Nam Tiến đã được Uỷ ban Hành chính tỉnh Bắc Thái ra Quyết định số 10/QĐ-UB tặng Bằng khen.

Tuy nhiên, công tác động viên tuyển quân năm 1973 của nhân dân và lực lượng vũ trang trong xã cũng còn nhiều hạn chế, khuyết điểm. Tuy cả năm Hội đồng Nghĩa vụ quân sự huyện Phổ Yên chỉ giao cho Nam Tiến tiến hành 1 đợt tuyển quân, nhưng phải vất vả qua 4 lần tuyển đi, tuyển lại xã mới hoàn thành được 100% chỉ tiêu trên giao. Nguyên nhân là do từ chiến tranh chuyển sang hoà bình, công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ và chính quyền xã đối với việc động viên, tuyên truyền, giáo dục làm chuyển biến tư tưởng, nhận thức cho cán bộ và nhân dân trong xã chưa đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ. Mặt khác, do trong xã có nhiều thanh niên bị yếu sức khoẻ, nên cũng hạn chế đến kết quả công tác tuyển quân.

Năm 1974, các cấp uỷ đảng trong Đảng bộ và Ủy ban Hành chính xã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo khắc phục hạn chế, khuyết điểm còn tồn tại trong công tác động viên tuyển quân; kết hợp chặt chẽ công tác giáo dục chính trị, động viên tư tưởng với các biện pháp hành chính, kiên quyết xử lý các trường hợp trốn khám sức khoẻ nghĩa vụ quân sự, chống lệnh gọi nhập ngũ. Kết quả, trong năm 1974, Đảng bộ xã lãnh đạo nhân dân và lực lượng vũ trang trên địa bàn tiến hành 3 đợt tuyển quân, cùng với nhân dân và lực lượng vũ trang các xã, thị trấn trong huyện huy động được 253 người vào bộ đội, đạt 97,3% chỉ tiêu quân số trên giao.

Đầu năm 1975, những thắng lợi to lớn của quân và dân ta ở miền Nam đã tạo thời cơ giải phóng miền Nam, kết thúc cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của dân tộc ta. Vì vậy, yêu cầu chi viện cho miền Nam lúc này trở nên hết sức cấp bách, và là nhiệm vụ hàng đầu, là tình cảm

thiêng liêng của quân và dân Nam Tiến nói riêng, miền Bắc nói chung.

Thực hiện nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, ngày 28/2/1975, quân và dân Nam Tiến đã cùng với quân và dân các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Phổ Yên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ tuyển quân đợt I năm 1975, động viên được 139 người vào bộ đội, vượt 39% chỉ tiêu quân số trên giao. Phát huy thành tích tuyển quân đợt I, với quyết tâm thực hiện thắng lợi các khẩu hiệu “Tất cả để đánh thắng giặc Mĩ xâm lược”, “Tiền tuyến gọi, hậu phương trả lời”, “Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người”, ngày 14/4/1975, quân và dân Nam Tiến lại cùng với quân và dân các xã, thị trấn trong huyện hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ tuyển quân đợt II và đợt III năm 1975, động viên được 350 người lên đường đánh Mĩ, hoàn thành vượt mức 4,23% chỉ tiêu trên giao.

Qua ba đợt động viên tuyển quân liên tiếp trong những tháng đầu năm 1975, quân và dân Nam Tiến đã cùng quân và dân các xã, thị trấn trong huyện Phổ Yên động viên được 498 người vào bộ đội (có 9 nữ), hoàn thành vượt mức chỉ tiêu về số lượng, đảm bảo chất lượng tốt, giao quân gọn, đúng thời gian. Nếu tính từ ngày Hiệp định Pari về chấm dứt chiến tranh lập lại hoà bình ở Việt Nam được kí kết (27/1/1973) đến hết tháng 4/1975, quân và dân Nam Tiến đã cùng quân và dân các xã, thị trấn trong huyện thực hiện thắng lợi 7 chiến dịch động viên tuyển quân, huy động được 1.202 người vào bộ đội đánh Mĩ. Các hiện tượng trốn tránh khám tuyển nghĩa vụ quân sự và chống lệnh gọi nhập ngũ đã giảm rất nhiều so với các đợt tuyển quân năm 1974 và các năm trước.

Trong 10 năm trực tiếp chống Mĩ cứu nước (1965 – 1975), Đảng bộ xã Nam Tiến đã lãnh đạo quân và dân trong xã huy động được hàng trăm con em ưu tú của quê hương (chủ yếu là thanh niên trai tráng, khỏe mạnh) lên đường nhập ngũ vào bộ đội và 21 người gia nhập Lực lượng Thanh niên xung phong làm nhiệm vụ chiến đấu và phục vụ chiến đấu chống Mĩ cứu nước trên khắp các chiến trường ba nước Đông Dương. Kết thúc cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước (30/4/1975), toàn xã có 168 người được tặng Huân chương, Huy chương Kháng chiến chống Mĩ các loại (trong đó, 44 người được tặng Huân chương Kháng chiến hạng Nhất, 33 người được tặng Huân chương Kháng chiến hạng Nhì, 83 người được tặng Huân chương Kháng chiến hạng Ba, 8 người được tặng Huy chương Kháng chiến hạng Nhất); trong xã có 44 gia đình được Đảng và Nhà nước tặng thưởng Bằng vàng Danh dự ⁽¹⁾:

Trong số con em nhân dân các dân tộc xã Nam Tiến lên đường đánh Mĩ, chiến đấu và phục vụ chiến đấu ở các chiến trường, nhiều đồng chí đã lập công xuất sắc, được tặng thưởng Huân chương Chiến công và các danh hiệu Chiến sĩ Thi đua, Chiến sĩ Quyết thắng, đem lại niềm vinh dự và tự hào cho Đảng bộ, chính quyền và nhân dân trong xã. Trong số con, em nhân dân các dân tộc xã Nam Tiến lên đường đánh Mĩ, có 114 đồng chí đã vĩnh viễn nằm lại ở các chiến trường, hi sinh trọn vẹn cuộc đời mình cho sự nghiệp kháng chiến chống Mĩ cứu nước, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, được Đảng và Nhà nước ghi danh là Liệt sĩ; 23 đồng chí khác đã để lại một phần

⁽¹⁾ Xem phần Phụ lục.

máu, xương của mình ở ngoài mặt trận, được công nhận là Thương binh. Trong số con, em nhân dân xã Nam Tiến vào chiến trường miền Nam đánh Mỹ, có 117 người đã bị nhiễm chất độc màu da cam...

Trên mặt trận sản xuất nông nghiệp, tranh thủ điều kiện hòa bình, năm 1973, quân và dân Nam Tiến đã cùng với quân và dân các xã, thị trấn trong huyện Phổ Yên hoàn thành vượt mức kế hoạch diện tích gieo, cấy lúa, trong đó có gần 70% diện tích cấy giống lúa mới. So với năm 1970, năm 1973 diện tích cấy lúa tăng 5,3%, năng suất lúa tăng 13,5%; tổng sản lượng lúa tăng 17,7%. Năm 1974, tuy thời tiết diễn ra không thuận lợi cho sản xuất nông nghiệp và hạn hán kéo dài, nhưng với sự cố gắng, nỗ lực chủ quan, Đảng bộ đã lãnh đạo nhân dân trong xã hạn chế thiệt hại về sản xuất nông nghiệp xuống mức thấp nhất. Năm 1974, tổng diện tích gieo trồng cả năm của nhân dân trong xã tăng 2% so với năm 1973, nhưng do thời tiết không thuận lợi, nên tổng sản lượng lương thực không đạt chỉ tiêu (giảm 2,4% so với kế hoạch), đời sống xã viên các Hợp tác xã nông nghiệp gặp khó khăn, phong trào hợp tác xã nông nghiệp trong xã giảm sút, chất lượng không cao, các mặt quản lý lỏng lẻo, nhất là quản lý về mặt tư liệu sản xuất, có hợp tác xã nông nghiệp, có đội sản xuất còn có hiện tượng chia ruộng cho xã viên làm riêng, không đúng chính sách. Trong khi Hợp tác xã nông nghiệp Đội Cấn tan vỡ chưa được khôi phục, thì Hợp tác xã nông nghiệp Thông Hạc lại có nguy cơ tan vỡ tiếp, một số hộ xã viên đã tự tiện bỏ Hợp tác xã nông nghiệp, ra cày ruộng gia đình mình đã góp vào Hợp tác xã để làm riêng. Những tháng đầu năm 1975, được Huyện uỷ, Ủy ban Hành chính huyện cử cán bộ về giúp đỡ,

chỉ đạo, Đảng uỷ xã tập trung lãnh đạo củng cố, xây dựng lại Hợp tác xã nông nghiệp Đội Cấn, nhưng *“do tổ chức cơ sở Đảng ở đây nát kém, nên tuy có củng cố được một số đội sản xuất, nhưng vẫn chỉ là hình thức”*⁽¹⁾.

Sự nghiệp giáo dục của xã tiếp tục được giữ vững; trong đó, giáo dục phổ thông đảm bảo mức độ phát triển tự nhiên, tuy cơ sở vật chất còn nghèo và thiếu thốn, nhưng các trường phổ thông cấp I, II của xã vẫn thu hút hết hầu hết các em học sinh trong độ tuổi vào học. Chất lượng dạy và học trong các trường phổ thông cấp I, cấp II có tiến bộ, kết quả thi tốt nghiệp năm học 1973-1974, cấp I đạt 97%, cấp II đạt 84%. Đội ngũ cán bộ, giáo viên mẫu giáo của xã có nhiều cố gắng trong việc vận động, thu hút các cháu trong độ tuổi mẫu giáo đến trường. Tiêu biểu cho đội ngũ cán bộ, giáo viên mẫu giáo của xã là các đồng chí Lê Thị Gắn (xóm Hộ - Tổ trưởng Giáo viên mẫu giáo xã) và Nguyễn Thị Thông (xóm Trại - Tổ phó Giáo viên mẫu giáo xã) có nhiều thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua 2 tốt năm học 1973 - 1974, được Uỷ ban Hành chính tỉnh tặng danh hiệu Chiến sĩ Thi đua và khen thưởng (theo Quyết định số 48/QĐ – UB ngày 20/11/1974 của Uỷ ban Hành chính tỉnh Bắc Thái).

Kết quả lãnh đạo công tác y tế, chăm lo khám, chữa bệnh cho nhân dân của Đảng bộ xã còn nhiều hạn chế. Cán bộ, nhân viên Trạm xá xã Nam Tiến “hoạt động không đồng đều, ý thức trách nhiệm chưa cao. Trong số các trạm

⁽¹⁾ Theo Báo cáo (số 03/BC-TK, ngày 10/1/1976) tổng kết công tác năm 1975 của Đảng bộ huyện Phổ Yên.

xá xã trong huyện Phổ Yên, Trạm xá xã Nam Tiến và Trạm xá xã Vạn Phái là 2 trạm xá xã hoạt động quá yếu”⁽¹⁾.

Trong công tác xây dựng Đảng, Đảng uỷ xã coi trọng việc giáo dục chính trị tư tưởng, thường xuyên tổ chức các đợt sinh hoạt chính trị học tập và triển khai thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, của Tỉnh uỷ Bắc Thái, cũng như của Huyện uỷ Phổ Yên đến từng chi bộ, đảng viên ở các cơ sở Hợp tác xã nông nghiệp. Mỗi lần học tập đều có liên hệ kiểm điểm ưu, khuyết điểm và phương hướng phát huy ưu điểm, sửa chữa khuyết điểm của từng tập thể cấp uỷ, chi bộ và từng cá nhân đảng viên. Trong năm 1974, Đảng uỷ xã đã chỉ đạo 100% chi bộ các hợp tác xã nông nghiệp trong Đảng bộ tổ chức Đại hội nhiệm kì. Đảng bộ xã tiến hành Đại hội nhiệm kì 1974 – 1976, bầu được Ban Chấp hành Đảng bộ xã, do các đồng chí Nguyễn Trọng Linh làm Bí thư Đảng uỷ, Nguyễn Quang Thanh làm Phó Bí thư Đảng uỷ - Chủ tịch Uỷ ban Hành chính xã.

Tuy nhiên, trong công tác xây dựng Đảng, nằm trong tình trạng yếu chung của đội ngũ cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ huyện Phổ Yên, trong đội ngũ cán bộ, đảng viên của Đảng bộ xã “vẫn còn nhiều biểu hiện tiêu cực, cá nhân chủ nghĩa, bảo thủ, tùy tiện, cầu an, sợ va chạm, thiếu gương mẫu, tham ô, hủ hoá, thiếu ý thức tổ chức kỉ luật, thiếu tinh thần trách nhiệm, thiếu đoàn kết nhất trí, không tin cậy lẫn nhau”⁽²⁾. Các hạn chế, khuyết điểm đó là nguyên

⁽¹⁾ Theo Báo cáo (số 03/BC-TK, ngày 10/1/1976) tổng kết công tác năm 1975 của Đảng bộ huyện Phổ Yên.

⁽²⁾ Theo Báo cáo (số 01/BC-HU ngày 1/1/1975) tổng kết năm 1974 của Huyện uỷ Phổ Yên.

nhân dẫn đến kết quả lãnh đạo của Đảng bộ không cao trên một số mặt công tác.

Tuy còn có những yếu kém, khuyết điểm, nhưng trải qua 21 năm kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954-1975), Chi bộ (từ tháng 4/1965 là Đảng bộ) xã Nam Tiến đã lãnh đạo nhân dân và các lực lượng vũ trang trong xã thực hiện thắng lợi mọi chủ trương, đường lối của Đảng trên các lĩnh vực khôi phục, cải tạo và phát triển kinh tế, xã hội, góp phần đánh thắng hai cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ, hoàn thành nhiệm vụ chi viện sức người, sức của cho các chiến trường đánh Mỹ, góp phần cùng quân, dân cả nước làm lên một Đại thắng mùa Xuân năm 1975 lịch sử, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước.

Từ thực tiễn gần 21 năm lãnh đạo cán bộ và nhân dân trong xã thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị được giao, Đảng bộ Nam Tiến đã rút ra được nhiều kinh nghiệm quý báu trong công tác xây dựng tổ chức cơ sở Đảng; quản lí, giáo dục, bồi dưỡng và rèn luyện đội ngũ cán bộ, đảng viên. Các bài học kinh nghiệm đó đã tiếp tục được các cấp bộ đảng trong Đảng bộ xã nghiên cứu, vận dụng thành công trong công tác lãnh đạo nhân dân và các lực lượng vũ trang trong xã thực hiện thắng lợi mọi chủ trương, đường lối của Đảng trong thời kì mới - thời kì quân, dân cả nước cùng thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược là xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa..

Chương IV

LÃNH ĐẠO THỰC HIỆN NHIỆM VỤ XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC TRONG NHỮNG NĂM SAU NGÀY THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC (5/1975 – 12/1985)

I – Lãnh đạo đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, góp phần chi viện bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ Tổ quốc (5/1975 – 1980).

Đại thắng mùa Xuân năm 1975 đã kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước kéo dài trên 20 năm của dân tộc ta. Miền Nam hoàn toàn giải phóng, đất nước thống nhất, toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta bước sang một thời kì mới – thời kì cả nước cùng đi lên chủ nghĩa xã hội, quân và dân cả nước cùng thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược là xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Hoà chung với niềm vui lớn của dân tộc, Đảng bộ, chính quyền, đoàn thể và nhân dân các dân tộc xã Nam Tiến phấn khởi đẩy mạnh phong trào thi đua lao động sản xuất thực hiện chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước, góp phần tạo ra những tiền đề vững chắc cho sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Bước sang thời kì mới, bên cạnh những thuận lợi cơ bản và to lớn do thắng lợi vĩ đại của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước đem lại, Đảng bộ, chính quyền, đoàn thể và nhân dân các dân tộc xã Nam Tiến cũng gặp không ít những khó khăn, thách thức. Khó khăn, thách thức lớn nhất là nền kinh tế trên địa bàn xã là nền kinh tế nông nghiệp

chưa phát triển, cơ sở vật chất (thủy lợi, phân bón, kỹ thuật) phục vụ sản xuất còn yếu kém, sản xuất lệ thuộc nhiều vào thiên nhiên; sản lượng lương thực, thực phẩm chưa đáp ứng nhu cầu tại chỗ, đời sống của nhân dân trong xã còn khó khăn; công tác xây dựng đảng của Đảng bộ còn hạn chế; trình độ, năng lực và cả phẩm chất của đội ngũ cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ chưa đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ. Khó khăn nữa là phong trào hợp tác xã nông nghiệp trong xã giảm sút, trình độ quản lý tư liệu sản xuất, quản lý lao động và quản lý phân phối sản phẩm của cán bộ các hợp tác xã nông nghiệp còn yếu; trình độ áp dụng các biện pháp khoa học kỹ thuật nông nghiệp vào sản xuất còn kém. Đội ngũ cán bộ ở cơ sở các chi bộ trình độ, năng lực lãnh đạo còn yếu, còn tư tưởng ỷ lại, ngại khó, tùy tiện, vun vén cá nhân.

Vượt lên các khó khăn và thách thức đó, được sự động viên, cổ vũ mạnh mẽ của Đại thắng mùa Xuân năm 1975 lịch sử, Đảng bộ xã tập trung lãnh đạo cán bộ, nhân dân và các lực lượng vũ trang trong xã đẩy mạnh xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội; xây dựng và củng cố các lực lượng vũ trang nhân dân xã vững mạnh, làm tròn nhiệm vụ giữ gìn trật tự - trị an trên địa bàn.

Tháng 6/1975, Đảng uỷ xã tổ chức Đại hội Đảng bộ nhiệm kỳ 1975 – 1977. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ, gồm các đồng chí Nguyễn Trọng Linh, Lê Xuân Vạn, Nguyễn Xuân Bốn, Nguyễn Văn Hằng, Trương Văn Quý,...

Ban Thường vụ Đảng uỷ gồm các đồng chí Nguyễn Trọng Linh, Bí thư Đảng uỷ; Lê Xuân Vạn, Phó Bí thư Đảng uỷ - Chủ tịch Ủy ban Hành chính xã; Nguyễn Xuân

Bốn, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy - Phó Chủ tịch Ủy ban Hành chính xã kiêm Trưởng Công an xã; Nguyễn Văn Hằng, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy - Ủy viên Ủy ban Hành chính xã kiêm Bí thư Chi bộ Hợp tác xã nông nghiệp Đội Cấn.

Vụ mùa năm 1975, vụ mùa đầu tiên sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, thời tiết khắc nghiệt, nắng hạn kéo dài, hàng tháng không mưa, không có nước đảm bảo cho sản xuất nông nghiệp. Trước tình đó, Đảng bộ xã tập trung lãnh đạo, huy động cán bộ, xã viên các hợp tác xã nông nghiệp và nhân dân trong xã ra đồng đắp đập, be bờ giữ nước, đào mương dẫn nước vào ruộng để cấy lúa. Nhờ đó, diện tích lúa mùa cấy được tăng 3% so với năm 1974 và tăng 1,2% so với kế hoạch; sản lượng lúa mùa tăng 10,5% so với năm 1974. Năm 1976, thời tiết trên địa bàn xã vẫn tiếp tục diễn ra không thuận lợi cho sản xuất nông nghiệp, hạn hán kéo dài. So với năm 1975, diện tích cấy các loại lúa của các hợp tác xã nông nghiệp và hộ nông dân cá thể trên địa bàn xã đều giảm (trong đó, diện tích cấy chiêm giảm 16%, lúa xuân giảm 13,6%, lúa thu giảm 12,7%, lúa mùa giảm 1,8%), nhưng do cán bộ và xã viên các hợp tác xã nông nghiệp và các hộ nông dân cá thể trong xã tích cực thâm canh tăng năng suất, nên năng suất lúa cả năm 1976, bình quân toàn xã mỗi héc ta vẫn đạt 3.322 kg thóc. Tuy nhiên, do hạn hán kéo dài, cấy không kịp thời vụ, diện tích lúa bị hạn kém phát triển, nên so với năm 1975, cả năng suất và sản lượng lúa của xã đều giảm; trong đó, năng suất mỗi héc ta lúa thu giảm 359 kg thóc, mỗi héc ta lúa mùa giảm 102 kg thóc.

Trong công tác xây dựng Đảng, Đảng uỷ xã đã quán triệt tư tưởng chỉ đạo của Huyện uỷ Phổ Yên là “ *Nếu làm tốt công tác xây dựng Đảng sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho Đảng bộ lãnh đạo hoàn thành các mặt công tác khác một cách toàn diện; sẽ bảo đảm cho Đảng bộ lãnh đạo thực hiện thắng lợi mọi nhiệm vụ chính trị được giao* “. Trong năm 1976, Đảng uỷ xã đã tổ chức được 89% cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ học tập, quán triệt Nghị quyết 254 của Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng và các nghị quyết 61/CP và 19/CP của Hội đồng Chính phủ, 45 và 46 của Tỉnh uỷ Bắc Thái và 02 của Huyện uỷ Phổ Yên. Ngoài ra, thực hiện chỉ đạo của Ban Thường vụ Huyện uỷ Phổ Yên, trong năm 1976, Đảng bộ xã còn tiến hành mở một đợt sinh hoạt chính trị tự phê bình và phê bình trong nội bộ, để giúp nhau phát huy ưu điểm, sửa chữa khuyết điểm, cùng tiến bộ. Các cấp bộ đảng trong xã cũng lãnh đạo tốt việc tuyên truyền, vận động, tổ chức và huy động được 98,75% cử tri trong xã đi bỏ phiếu bầu Quốc hội nước Việt Nam thống nhất, góp phần đưa huyện Phổ Yên trở thành huyện đứng thứ 2 toàn tỉnh về thành tích bầu cử Quốc hội năm 1976.

Thông qua các đợt sinh hoạt chính trị học tập, quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, tự phê bình và phê bình trong nội bộ, nhận thức về tinh thần, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ có chuyển biến tiến bộ, thể hiện bằng các hành động cụ thể trong việc gương mẫu, động viên và tổ chức nhân dân khắc phục khó khăn do thời tiết nắng, hạn kéo dài, ra đồng tát nước, đắp đập, be bờ lấy nước cấy lúa vụ mùa đảm bảo kịp thời vụ và đảm bảo diện tích. Việc củng cố, giữ vững phong trào hợp tác

xã nông nghiệp tiếp tục được Đảng uỷ và Uỷ ban Hành chính xã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo. Ban Chấp hành Đảng bộ xã lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể Thanh niên, Phụ nữ xã đẩy mạnh công tác vận động hội viên, đoàn viên tham gia xây dựng, củng cố hợp tác xã nông nghiệp. Thực hiện chủ trương của Đảng uỷ xã, Mặt trận Tổ quốc xã động viên các tầng lớp nhân dân trên địa bàn hăng hái thi đua lao động sản xuất, cần kiệm để xây dựng xã hội chủ nghĩa. Tại Hợp tác xã Thông Hạc, các cụ Phạm Văn Nhân, Vũ Văn Cờ ..., ngoài 60 tuổi, 70 tuổi vẫn hăng hái tham gia đi cày, tát nước... với xã viên. Hội Phụ nữ xã tích cực động viên hội viên cấy lúa thẳng hàng. Thời tiết nắng hạn kéo dài, khi mưa xuống có nước, chỉ trong 27 ngày Hội Phụ nữ xã đã huy động lực lượng hội viên ra cấy đảm bảo kịp thời vụ, hết diện tích lúa mùa. Ở những nơi ruộng không đủ nước cấy, Hội Phụ nữ xã vận động hội viên tích cực khắc phục bằng cách tát nước 7, 8 đôn hoặc gánh nước tưới. Ban Chấp hành Đoàn Thanh niên xã vận động và tổ chức đoàn viên, thanh niên phát huy vai trò xung kích, đi đầu trong việc xây dựng, củng cố phong trào hợp tác xã nông nghiệp. Cán bộ, đoàn viên, thanh niên Phân đoàn xóm Lò (Chi đoàn Hợp tác xã nông nghiệp Đội Cấn) tích cực vận động gia đình trở lại con đường làm ăn tập thể trong hợp tác xã nông nghiệp và hăng hái tham gia giải quyết những vấn đề khó khăn của hợp tác xã, được Ban Thường vụ Huyện uỷ Phổ Yên biểu dương tại Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ huyện tổng kết công tác năm 1976⁽¹⁾. Tuy

⁽¹⁾ Theo Báo cáo (Số 06-VP/HU, ngày 31/12/1976) tổng kết năm 1976 của Đảng bộ huyện Phổ Yên.

Đảng uỷ và Uỷ ban Hành chính xã tập trung và kết hợp nhiều biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng và củng cố phong trào hợp tác xã nông nghiệp, nhưng do hạn chế của cơ chế “làm chung, ăn chung”, nên kết thúc năm 1976, kết quả lãnh đạo, chỉ đạo khôi phục, củng cố Hợp tác xã nông nghiệp Đội Cấn bị tan vỡ từ những năm trước của Đảng uỷ và Uỷ ban Hành chính xã cũng chỉ được Huyện uỷ đánh giá là “*đang có nhiều triển vọng tốt trở lại làm ăn tập thể*”⁽¹⁾.

Công tác xây dựng Đảng của Đảng bộ xã cũng còn nhiều hạn chế. Các cấp bộ đảng trong Đảng bộ chưa quan tâm đến công tác phát triển đảng viên mới, nên nhìn chung trong Đảng bộ, đảng viên tuổi cao chiếm trên 2 phần 3 tổng số đảng viên. Việc tổ chức tổng kết thực hiện Chỉ thị 192/CT-TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc đưa những người không đủ tư cách đảng viên ra khỏi Đảng của Đảng bộ xã làm rất yếu. Kết thúc năm 1976, trong số 16 đảng bộ xã, thị trấn trực thuộc Huyện uỷ Phổ Yên, Đảng bộ xã Nam Tiến là đơn vị duy nhất chưa tiến hành được việc tổng kết thực hiện Chỉ thị 192. Đảng bộ xã Nam Tiến cùng với 2 đảng bộ xã Phúc Thuận và Thuận Thành là 3 đảng bộ xã yếu kém trong Đảng bộ huyện Phổ Yên.

Trong bối cảnh đó, thực hiện chỉ đạo của Huyện uỷ Phổ Yên, cuối năm 1976, Đảng uỷ xã triệu tập Đại hội Đảng bộ nhiệm kì 1976 – 1978. Đánh giá kết quả lãnh đạo của Đảng bộ trong nhiệm kì 1975 – 1976, Đại hội thẳng thắn thừa nhận : Kết quả lãnh đạo phong trào hợp tác xã nông nghiệp của Đảng bộ còn nhiều hạn chế. Chất lượng hợp tác xã

⁽¹⁾ Theo Báo cáo (Số 06-VP/HU, ngày 31/12/1976) tổng kết năm 1976 của Đảng bộ huyện Phổ Yên.

nông nghiệp còn thấp. Trong các hợp tác xã nông nghiệp trong xã, quản lí tư liệu sản xuất lỏng lẻo, ruộng đất còn phân tán cho xã viên làm riêng trái với đường lối, chính sách của Đảng; quản lí tài chính không tốt, ăn chia, phân phối chưa thật công bằng, làm giảm lòng tin của quần chúng xã viên vào hợp tác xã. Hợp tác xã nông nghiệp Đội Cấn bị tan vỡ, nhưng qua nhiệm kì hai năm 1975 – 1977, Đảng bộ vẫn chưa lãnh đạo khôi phục được (mặc dù Đảng uỷ đã phân công đồng chí Nguyễn Văn Hằng, Uỷ viên Ban Thường vụ Đảng uỷ - Uỷ viên Uỷ ban Nhân dân xã⁽¹⁾ về trực tiếp làm Bí thư Chi bộ Hợp tác xã nông nghiệp Đội Cấn).

Trong công tác xây dựng Đảng, Đại hội nhấn mạnh các thiếu sót, khuyết điểm: Công tác xây dựng Đảng của Đảng bộ cũng chưa đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ. Nhận thức tư tưởng của cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ chưa chuyển kịp với sự đòi hỏi của nhiệm vụ cách mạng hiện tại, một số cán bộ, đảng viên phẩm chất đạo đức còn yếu, ý thức chấp hành các nghị quyết, chính sách của Đảng chưa cao.

Đại hội ra Nghị quyết, chỉ rõ các nội dung, biện pháp, lãnh đạo công tác xây dựng, củng cố phong trào hợp tác xã nông nghiệp và công tác xây dựng Đảng. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ xã nhiệm kì 1976 – 1978, gồm các đồng chí Lê Xuân Đàn, Nguyễn Xuân Bốn, Nguyễn Văn Cúc, Trương Văn Quý, Nguyễn Thị Nhàn, Trần Thị Sâm, Trần Anh Song, ...

⁽¹⁾ Kì họp thứ nhất của Quốc hội nước Việt Nam thống nhất đã quyết định đổi tên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà thành nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và đổi Uỷ ban Hành chính các cấp thành Uỷ ban Nhân dân các cấp.

Ban Thường vụ Đảng uỷ xã, gồm các đồng chí Lê Xuân Đàn, Bí thư; Nguyễn Xuân Bốn, Phó Bí thư - Chủ tịch Uỷ ban Nhân dân xã; Nguyễn Văn Cúc, Uỷ viên Ban Thường vụ – Phó Chủ tịch Uỷ ban Nhân dân xã kiêm Trưởng Công an xã; Nguyễn Thị Nhân, Uỷ viên Ban Thường vụ – Uỷ viên Thường trực Uỷ ban Nhân dân xã; Trương Văn Quý, Uỷ viên Ban Thường vụ – Xã đội trưởng.

Năm 1977 là năm đầu thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV (họp tháng 12/1976), Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Bắc Thái lần thứ 2, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Phả Yên lần thứ 19 và cũng là năm thứ hai thực hiện kế hoạch 5 năm (1976-1980) xây dựng xã hội chủ nghĩa trên phạm vi cả nước. Với khẩu hiệu *“Tất cả cho sản xuất, tất cả để xây dựng chủ nghĩa xã hội, tất cả vì Tổ quốc giàu mạnh, vì hạnh phúc của nhân dân”*, Đảng bộ xã lãnh đạo, động viên nhân dân và các lực lượng vũ trang trong xã phấn khởi, tin tưởng, quyết tâm thực hiện tốt mọi chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước.

Tuy nhiên, công tác lãnh đạo xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội của Đảng bộ năm 1977 cũng gặp một số khó khăn lớn do diễn biến thời tiết trong năm không bình thường. Vụ đông xuân rét đậm kéo dài, lúa chiêm xuân chết rét phải cấy đi, cấy lại nhiều lần. Vụ mùa lại bị hạn nặng, không có nước để cấy kịp thời vụ và không đủ nước để cây hết diện tích. Các khó khăn trên đã dẫn đến diện tích, năng suất và sản lượng lúa cả năm của xã đều bị giảm so với kế hoạch, đời sống nhân dân trong xã tiếp tục gặp khó khăn.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ nhiệm kì 1976 – 1978, Đảng uỷ xã lãnh đạo các hợp tác xã nông nghiệp

trong xã tăng cường công tác quản lý tư liệu sản xuất (chủ yếu là quản lý ruộng đất). Năm 1977, hệ số quay vòng, sử dụng đất đã đạt 1,85 lần (tăng 0,06 lần so với năm 1976).

Năm 1978, lãnh đạo sản xuất lương thực của Đảng bộ xã gặp nhiều khó khăn. Do ảnh hưởng của hai cơn bão số 9 và số 10 (tháng 10/1978) gây ra mưa lớn trên diện rộng, đã gây ra trên địa bàn huyện Phổ Yên (trong đó có xã Nam Tiến) một trận lũ lụt lớn, làm khu vực Hợp tác xã nông nghiệp Đội Cấn mất trắng 30 mẫu lúa mùa sớm và 80 mẫu lúa mùa muộn, 18 mẫu khoai lang, 10 mẫu sắn; Hợp tác xã nông nghiệp Hộ Sơn mất trắng 4 mẫu lúa mùa sớm và 75 mẫu lúa mùa muộn; Hợp tác xã nông nghiệp Giữa Thịnh mất trắng 17 mẫu lúa mùa sớm và 40 mẫu lúa mùa muộn. Mùa màng bị tổn thất nặng nề do lũ lụt, đời sống nhân dân trong xã, nhất là nhân dân ở những vùng bị ngập lụt gặp khó khăn.

Trong lúc toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta đang ra sức khắc phục khó khăn, hàn gắn vết thương chiến tranh do đế quốc Mỹ gây ra, thi đua lao động sản xuất, xây dựng cuộc sống mới, thì các thế lực thù địch quốc tế lại tìm mọi cách vu khống, bịa đặt, xuyên tạc, phá hoại đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước ta. Từ những tháng cuối năm 1977, đầu năm 1978, tình hình biên giới phía Bắc nước ta ngày càng phức tạp và căng thẳng do những hoạt động khiêu khích quân sự của Trung Quốc. Trước tình hình đó, căn cứ vào các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương và của Tỉnh uỷ, Uỷ ban Nhân dân tỉnh Bắc Thái, ngày 28/1/1978, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh họp, nhân mạnh nhiệm vụ: Xây dựng lực lượng dân quân, tự vệ rộng khắp và mạnh mẽ, bảo

đảm tỉ lệ 12% so với dân số. Quy mô tổ chức dân quân ở xã là cấp trung đội, nơi có điều kiện tổ chức đến cấp tiểu đoàn.

Quán triệt chỉ đạo của Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Huyện uỷ, Uỷ ban Nhân dân huyện và chỉ đạo của Ban Chỉ huy quân sự huyện Phổ Yên, Đảng bộ xã Nam Tiến tăng cường lãnh đạo công tác giáo dục cán bộ, nhân dân và các lực lượng vũ trang trong xã nâng cao cảnh giác; đẩy mạnh huấn luyện quân sự, chính trị, tập dượt phương án phòng chống gây rối, bạo loạn và xây dựng, củng cố hệ thống chiến đấu phòng thủ trên địa bàn xã. Thực hiện Nghị quyết ngày 5/8/1978 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Bắc Thái, Đảng uỷ xã lãnh đạo thành lập Ban Chỉ huy Quân sự thống nhất xã, làm nhiệm vụ thống nhất lãnh đạo, chỉ đạo, chỉ huy chặt chẽ các lực lượng dân quân, du kích, công an và nhân dân trong xã làm nhiệm vụ chiến đấu, phục vụ chiến đấu, chi viện kịp thời cho các tỉnh Biên giới và đập tan các hành động gây rối và bạo loạn của các thế lực thù địch trên địa bàn. Ban Chỉ huy Quân sự thống nhất xã do đồng chí Trương Văn Quý (Ủy viên Ban Thường vụ Đảng uỷ- Xã đội trưởng) làm Chỉ huy trưởng, đồng chí Lê Xuân Đàn (Bí thư Đảng uỷ xã) làm Chính trị viên, đồng chí Nguyễn Xuân Bốn (Phó Bí thư Đảng uỷ - Chủ tịch Uỷ ban Nhân dân xã) làm Chính trị viên phó và đồng chí Nguyễn Văn Hằng (Phó Chủ tịch Uỷ ban Nhân dân xã kiêm Trưởng Công an xã) làm Chỉ huy phó.

Dưới sự lãnh đạo, chỉ huy của Ban Chỉ huy Quân sự thống nhất xã, đến cuối năm 1978, quân số lực lượng dân quân, du kích xã đã đạt tỉ lệ 13,3% so với dân số; trong đó,

có 27% là đảng viên và 73% là đoàn viên. Để có lương thực dự trữ, sẵn sàng cung cấp cho lực lượng dân quân, du kích xã làm nhiệm vụ phục vụ chiến đấu và chiến đấu trong tình huống có chiến tranh, thực hiện chủ trương của Đảng ủy và chỉ đạo của Ủy ban Nhân dân xã, khi thu hoạch, phân phối, ăn chia lúa mùa sớm, các hợp tác xã nông nghiệp trong xã đã để 3.000 kg thóc dự trữ cho chiến tranh (trong đó, Hợp tác xã nông nghiệp Đội Cấn dự trữ 1.000 kg, Hợp tác xã nông nghiệp Hộ Sơn dự trữ 500 kg, Hợp tác xã nông nghiệp Giữa Thịnh dự trữ 500 kg và Hợp tác xã nông nghiệp Thông Hạc dự trữ 1.000 kg).

Tháng 10/1978, Đảng ủy xã triệu tập Đại hội Đảng bộ xã nhiệm kỳ 1978 – 1980. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ xã gồm các đồng chí Nguyễn Quang Âm, Nguyễn Xuân Bốn, Trương Văn Quý, Nguyễn Văn Hằng, Nguyễn Văn Cúc, Nguyễn Thị Nhân, Lê Văn Cận, Trần Thị Sâm, Trần Anh Song, Tạ Văn Tập ... Ban Chấp hành Đảng bộ xã nhiệm kỳ 1978 – 1980 đã bầu các đồng chí Nguyễn Quang Âm làm Bí thư Đảng ủy, Nguyễn Xuân Bốn làm Phó Bí thư Đảng ủy và các đồng chí Nguyễn Văn Cúc, Trương Văn Quý, Tạ Văn Tập làm Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã nhiệm kỳ 1978 – 1980, để đẩy mạnh chăn nuôi và phát triển kinh tế hộ gia đình xã viên, ngày 3/11/1978, Ban Chấp hành Đảng bộ xã họp mở rộng tới các đồng chí Bí thư Chi bộ và Chủ nhiệm các hợp tác xã nông nghiệp trong xã bàn chuyên đề về việc quản lý ruộng đất trong các hợp tác xã nông nghiệp. Tham dự Hội nghị, có 12 trên tổng số 13 đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ xã. Hội nghị thống nhất chủ

trương: Các hợp tác xã nông nghiệp trong xã dành từ 10% đến 15% diện tích ruộng đất cho phát triển chăn nuôi gia đình (thực chất là phát triển kinh tế hộ gia đình xã viên). Theo chủ trương của Đảng uỷ xã: Mỗi định xuất lao động được giao 1 sào ruộng để sản xuất chất bột phục vụ cho chăn nuôi gia đình (theo quy chế mỗi lao động chính trong Hợp tác xã nông nghiệp bằng 1 định xuất lao động, được giao 1 sào ruộng cho chăn nuôi và phải bán cho Nhà nước 20 kg thịt lợn hơi; 2 cụ già hết tuổi lao động, 2 trẻ em từ 13 tuổi đến 15 tuổi, hoặc 3 trẻ em từ 12 tuổi trở xuống bằng 1 định xuất lao động, được giao 1 sào ruộng cho chăn nuôi và phải bán cho Nhà nước 10 kg thịt lợn hơi; nếu hộ gia đình xã viên nào không hoàn thành nghĩa vụ bán thịt lợn hơi cho Nhà nước, thì cứ 1 kg thịt lợn hơi bị thiếu, hợp tác xã nông nghiệp trừ 4 kg thóc). Trong số 85% đến 90% ruộng đất còn lại, hợp tác xã nông nghiệp quản lý 50% để làm chung, còn lại 50% khoán sản phẩm cho các hộ xã viên. Toàn bộ ruộng đất các hộ gia đình xã viên mượn để sản xuất trước đây đều phải trả lại cho tập thể.

Chủ trương trên của tập thể Ban Chấp hành Đảng bộ xã đã đáp ứng được yêu cầu và nguyện vọng của cán bộ và xã viên các hợp tác xã nông nghiệp trong xã, được cán bộ và xã viên các hợp tác xã nông nghiệp trong xã hào hứng, phấn khởi thực hiện. Trong các hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn xã, chăn nuôi hộ gia đình xã viên nói riêng, kinh tế hộ gia đình xã viên nói riêng nhanh chóng phát triển. Đàn gia súc (nhất là đàn lợn) và đàn gia cầm tăng nhanh. Sáu tháng đầu năm 1979 so với sáu tháng đầu năm 1978, đàn lợn tăng 9,81%, đàn bò tăng 8,8%, đàn trâu tăng 2,9%. Do đàn lợn phát triển, nên chỉ trong ngày đầu tiên Đảng uỷ và

Ủy ban Nhân dân xã huy động nhân dân làm nghĩa vụ thực phẩm đối với Nhà nước năm 1979, chỉ riêng cán bộ, xã viên Hợp tác xã nông nghiệp thôn Thông Hạc đã bán cho Nhà nước 1.026 kg thịt lợn hơi và 54 kg gà. Năm 1980, cán bộ và nhân dân trong xã đã làm nghĩa vụ thực phẩm đối với Nhà nước được 17.299,5 kg thịt lợn hơi; trong đó, các hợp tác xã Thông Hạc 5.781 kg, Giữa Thịnh 2.913 kg, Đội Cấn 6.288 kg, Hộ Sơn 2.358,5 kg (đạt cao nhất so với các năm từ sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, đất nước thống nhất).

Sang năm 1979, tình hình biên giới phía Bắc trở nên hết sức căng thẳng. Quán triệt và thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, Tỉnh và Huyện, từ ngày 5/1 đến ngày 22/2/1979, các cấp uỷ đảng trong Đảng bộ và Ủy ban Nhân dân xã đã lãnh đạo, chỉ đạo, huy động cán bộ, chiến sĩ dân quân, du kích trong xã tham gia cùng với cán bộ, chiến sĩ dân quân, du kích các xã Trung Thành, Thuận Thành, Tân Phú và cán bộ, chiến sĩ tự vệ các trường Công nhân kĩ thuật Xây dựng, Công nhân kĩ thuật Điện-Thủy, Trung học xây dựng cơ bản và các xí nghiệp Cát sỏi số 2, Gạch Thanh Xuyên..., xây dựng xong Cụm Chiến đấu liên hoàn số 31(1 trong 4 cụm chiến đấu liên hoàn theo khu vực trên địa bàn huyện Phổ Yên).

Ngày 17/2/1979, Trung Quốc huy động khoảng 60 vạn quân và hơn 500 xe tăng tấn công, xâm lược trên toàn tuyến 6 tỉnh biên giới phía Bắc nước ta. Thực hiện Mệnh lệnh chiến đấu của Ban Chỉ huy Quân sự thống nhất huyện Phổ Yên, Đảng bộ xã Nam Tiến tập trung lãnh đạo nhân dân và lực lượng vũ trang trong xã huy động lực lượng dân quân, du kích (vượt chỉ tiêu quân số 25%) đi tham gia xây

dựng Đại đội 279 của huyện, cơ động lên làm nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu ở huyện Ngân Sơn, tỉnh Cao Bằng (nay huyện Ngân Sơn thuộc tỉnh Bắc Kạn).

Ngày 5/3/1979, Đảng bộ xã lãnh đạo huy động tiếp lực lượng dân quân, du kích đi xây dựng Tiểu đoàn dân quân, du kích tập trung thứ nhất của huyện, gồm 467 cán bộ, chiến sĩ, lên làm nhiệm vụ xây dựng tuyến phòng thủ ở huyện Chợ Rã, tỉnh Cao Bằng (nay huyện Chợ Rã, thuộc tỉnh Bắc Kạn). Ngày 5/4/1979, Đảng bộ xã tiếp tục lãnh đạo huy động lực lượng dân quân, du kích đi xây dựng Tiểu đoàn dân quân, du kích tập trung thứ hai của huyện, gồm 303 cán bộ, chiến sĩ, làm nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu và xây dựng tuyến phòng thủ tại địa bàn huyện. Tiếp theo, từ ngày 7 đến ngày 19/5/1979, Ban Thường vụ Đảng uỷ và Uỷ ban Nhân dân xã lãnh đạo và tổ chức thành lập 1 đội dân quân, du kích và dân công, đi làm nhiệm vụ đắp đê kết hợp với xây dựng tuyến phòng thủ tại xã Tiên Phong. Đội gồm có 150 người (trong đó, Hợp tác xã Giữa Thịnh 25 người, Hợp tác xã Hộ Sơn 25 người, Hợp tác xã Đội Cấn 50 người và Hợp tác xã Thông Hạc 50 người), do đồng chí Nguyễn Xuân Bốn (Phó Bí thư Đảng uỷ - Chủ tịch Uỷ ban Nhân dân xã) trực tiếp làm Đội trưởng và hai Đội phó là đồng chí Nguyễn Quang Cháp (Cán bộ Uỷ ban Nhân dân xã) và đồng chí Thuận (Cán bộ Đoàn Thanh niên xã). Qua 14 ngày liên tục làm việc, Đội dân quân, du kích và dân công xã Nam Tiến đã hoàn thành kế hoạch đắp đê và xây dựng tuyến phòng thủ tại xã Tiên Phong.

Trong bối cảnh vụ chiêm bị thất thu, vụ mùa bị hạn hán nặng, đời sống nhân dân trong xã gặp khó khăn và liên tục

huy động lực lượng dân quân, du kích và dân công đi làm nhiệm vụ xây dựng tuyến phòng thủ, sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu, Đảng bộ xã đã tăng cường lãnh đạo công tác giáo dục cán bộ, chiến sĩ dân quân, du kích và nhân dân trong xã nhận thức sâu sắc tình hình, nhiệm vụ cách mạng, xây dựng quyết tâm cho cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân sẵn sàng nhập ngũ, tham gia chiến đấu và phục vụ chiến đấu bảo vệ Tổ quốc. Nhờ đó, trong năm 1979, Đảng bộ đã lãnh đạo nhân dân và lực lượng vũ trang trong xã hoàn thành 5 đợt tuyển quân, góp phần cùng với các xã, thị trấn trong huyện giao quân vượt chỉ tiêu quân số trên giao 3%, đảm bảo đúng chính sách, đúng thời gian quy định. Công tác củng cố lực lượng dân quân, du kích của xã đã đi vào nền nếp và đạt kết quả khá. Cuối năm 1979, lực lượng dân quân, du kích toàn xã có 427 cán bộ, chiến sĩ; được được biên chế thành 3 đại đội (gồm Đại đội Thông Hạc 181 cán bộ, chiến sĩ; Đại đội Giữa Thịnh 114 cán bộ, chiến sĩ; Đại đội Đội Cấn 100 cán bộ, chiến sĩ) và 1 trung đội (Trung đội Hộ Sơn 32 cán bộ, chiến sĩ). Ban Chỉ huy Xã đội lựa chọn 57 cán bộ, chiến sĩ ở các đơn vị (Đại đội Giữa Thịnh 12 đồng chí, Đại đội Thông Hạc 19 đồng chí, Đại đội Đội Cấn 19 đồng chí, Trung đội Hộ Sơn 7 đồng chí), để thành lập 1 đại đội mạnh, làm nhiệm vụ cơ động chiến đấu trên địa bàn huyện. Công tác huấn luyện chiến đấu của lực lượng dân quân, du kích xã được duy trì thường xuyên và đạt kết quả khá. Tháng 10/1979, Ban Chỉ huy quân sự huyện Phổ Yên tổ chức kiểm tra bắn đạn thật, Đại đội dân quân Thông Hạc có 152 cán bộ, chiến sĩ tham gia huấn luyện bắn đạn thật, kết quả đạt đơn vị giỏi, được Ban Chỉ

huy quân sự huyện đánh giá là 1 trong 3 đơn vị huấn luyện đạt loại giỏi điển hình của huyện. Đại đội Giữa Thịnh có 45 cán bộ, chiến sĩ tham gia huấn luyện bắn đạn thật, kết quả đạt đơn vị khá.

Trong công tác xây dựng Đảng, căn cứ vào số lượng đảng viên và yêu cầu lãnh đạo trong các nhà trường phổ thông cấp I và cấp II Nam Tiến, được sự đồng ý của Huyện ủy Phổ Yên, đầu năm 1979, Đảng ủy xã tổ chức thành lập Chi bộ Giáo dục (gồm 5 đảng viên là giáo viên Trường phổ thông cấp I và 4 đảng viên là giáo viên Trường phổ thông cấp II Nam Tiến), do đồng chí Đặng Văn Tiếp làm Bí thư Chi bộ.

Hai ngày 20 và 21/2/1979, Đảng ủy xã triệu tập Đại hội đại biểu Đảng bộ học tập Nghị quyết Hội nghị lần thứ V Ban Chấp hành Trung ương Đảng (Khoa IV) về Tăng cường củng cố cấp huyện và cơ sở. Tham dự Đại hội có 52 đại biểu, đại diện cho 115 đảng viên, sinh hoạt ở 5 chi bộ trong Đảng bộ xã⁽¹⁾. Sau khi học tập Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ V, Đại hội thảo luận, tham gia đóng góp nhiều ý kiến vào bản Dự thảo Phương hướng, nhiệm vụ lãnh đạo năm 1979 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phổ Yên. Đại hội bầu 4 đại biểu chính thức (gồm các đồng chí Nguyễn Quang Âm, Nguyễn Xuân Bốn, Trần Thị Sâm, Đào Duy Chiến) và 1 đại biểu dự khuyết (đồng chí Nguyễn Văn Hằng) vào Đoàn đại biểu

⁽¹⁾ 5 chi bộ, gồm 4 chi bộ ở 4 hợp tác xã nông nghiệp (Thông Hạc, Đội Cấn, Giữa Thịnh, Hộ Sơn) và 1 chi bộ Giáo dục (Trường phổ thông cấp I và Trường phổ thông cấp 2 xã Nam Tiến).

Đảng bộ xã Nam Tiến đi dự Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Phổ Yên nhiệm kì 1979 – 1980.

Sau Đại hội Đảng bộ nhiệm kì 1978 – 1980, Đảng ủy xã tập trung lãnh đạo nhân dân trong xã thực hiện thắng lợi cuộc bầu cử Hội đồng Nhân dân xã và Hội đồng Nhân dân xã đã bầu Ủy ban Nhân dân xã gồm 6 Ủy viên; trong đó, các đồng chí Nguyễn Xuân Bốn (Phó Bí thư Đảng ủy) được bầu làm Chủ tịch, Nguyễn Văn Cúc (Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy) được bầu làm Phó Chủ tịch, Trương Văn Quỳnh (Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy) được bầu làm Ủy viên Thường trực, Tạ Văn Tập (Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy) được bầu làm Ủy viên giữ chức Xã đội trưởng, Nguyễn Quang Soạn được bầu làm Ủy viên phụ trách Thương binh – Xã hội, Nguyễn Hữu Khánh được bầu làm Ủy viên phụ trách Thuế.

Trong những tháng của quý 3 năm 1979, Đảng ủy xã tập trung lãnh đạo cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ triển khai đợt sinh hoạt chính trị tự phê bình và phê bình theo Chỉ thị 72 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về "Tăng cường công tác phát triển Đảng, củng cố, kiện toàn tổ chức đảng" và Thông tri 22 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về việc "Đưa những người không đủ tiêu chuẩn ra khỏi Đảng". Đây là đợt sinh hoạt chính trị nội bộ có ý nghĩa sâu sắc về công tác xây dựng Đảng. Nội dung của đợt sinh hoạt chính trị này là tất cả các cấp ủy Đảng và cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ tiến hành phê bình và tự phê bình trên các mặt tinh thần trách nhiệm trong công tác, lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện các chỉ thị, nghị quyết, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhất là về quan hệ sản xuất, thực hiện các nghĩa vụ đối với Nhà nước và chăm lo đời

sống của nhân dân.... Trong kiểm điểm phê bình, tự phê bình phải thấy được những mặt mạnh, mặt yếu và tìm ra được nguyên nhân của những mặt mạnh, mặt yếu; chú ý những nguyên nhân chủ quan, phân tích, phê phán kỹ về ý thức trách nhiệm và vai trò tiên phong, gương mẫu của mỗi cán bộ, đảng viên trước quần chúng. Thông qua đợt sinh hoạt chính trị này, mỗi đảng viên phải thấy rõ trách nhiệm gương mẫu chấp hành chính sách, giữ vững phẩm chất đạo đức tốt đẹp của người đảng viên và vận động quần chúng thực hiện. Đối với những đảng viên làm công tác lãnh đạo phải nêu cao tinh thần trách nhiệm trong công tác, nắm vững các chỉ thị, nghị quyết và các chính sách của Đảng và Nhà nước để vận dụng vào tình hình địa phương, chú ý phê phán những biểu hiện hữu khuynh, tiêu cực, chống thoái hoá, vô trách nhiệm, ngại khó, sợ thù oán....

Trong đợt sinh hoạt chính trị nội bộ này, Đảng uỷ xã tổ chức lãnh đạo, chỉ đạo triển khai khá chặt chẽ và nghiêm túc. Ban Thường vụ Đảng uỷ xã chỉ đạo Chi bộ Hợp tác xã Thông Hạc triển khai bước kiểm điểm cán bộ, đảng viên trước để rút kinh nghiệm chỉ đạo các chi bộ khác trong Đảng bộ. Thông qua việc chỉ đạo Chi bộ Hợp tác xã Thông Hạc làm trước bước - kiểm điểm cán bộ, đảng viên, Ban Thường vụ Đảng uỷ xã chỉ đạo các chi bộ khi tổ chức cán bộ, đảng viên kiểm điểm trước chi bộ cần chú ý : Thái độ của cán bộ, đảng viên khi góp ý, phê bình phải chân tình, cởi mở, không “đao to, búa lớn”. Khi được góp ý, phê bình, cán bộ, đảng viên phải thoải mái tiếp thu⁽¹⁾. Ban

(1) Theo sổ ghi biên bản Hội nghị Ban Thường vụ Đảng uỷ xã họp mở rộng tới các đồng chí Bí thư Chi bộ ngày 17/9/1979.

Thường vụ Đảng uỷ phân công các đồng chí trong Ban Thường vụ Đảng uỷ trực tiếp xuống chỉ đạo các chi bộ tiến hành bước cán bộ, đảng viên liên hệ kiểm điểm trước chi bộ. Theo đó, đồng chí Nguyễn Văn Cúc (Ủy viên Ban Thường vụ) và đồng chí Trương Văn Quỳ (Ủy viên Ban Thường vụ) xuống Chi bộ Giữa Thỉnh, đồng chí Nguyễn Xuân Bốn (Phó Bí thư Đảng uỷ) và đồng chí Thoa (cán bộ cơ quan Huyện uỷ) xuống Chi bộ Hộ Sơn, đồng chí Nguyễn Thị Nhân (Ủy viên Ban Thường vụ) xuống Chi bộ Nhà trường, đồng chí Nguyễn Quang Âm (Bí thư Đảng uỷ) và đồng chí Ân (cán bộ cơ quan Huyện uỷ) xuống Chi bộ Đội Cán.

Thông qua đợt sinh hoạt chính trị tự phê bình và phê bình theo Chỉ thị 72 của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Thông tri 22 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng này, đội ngũ cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ đã thấy rõ công tác xây dựng Đảng của Đảng bộ còn nhiều yếu kém và khuyết điểm. Đó là, công tác giáo dục chính trị, tư tưởng làm chưa làm kịp thời, thường xuyên và chưa gắn với công tác tổ chức. Trong Đảng bộ, có một số cán bộ, đảng viên không những không gương mẫu mà còn vi phạm đường lối, chính sách của Đảng, thậm chí có đồng chí còn vi phạm cả Pháp luật⁽¹⁾. Ngay trong đợt sinh hoạt chính trị tự phê bình và

⁽¹⁾ Trong Đảng bộ có một số đảng viên không hoàn thành nhiều nhiệm vụ được giao; có đảng viên còn đánh nhau, ít tham gia sinh hoạt Đảng và ý lại là thương binh không tham gia sản xuất; một số đảng viên không gắn bó với Đảng, muốn xin ra Đảng, có đồng chí còn vi phạm đường lối chính sách của Đảng; thậm chí có đồng chí là Đảng uỷ viên - Chủ nhiệm hợp tác xã nông nghiệp đã lợi dụng chức quyền, thu lợi bất chính, phải xử lý bằng Pháp luật; có đồng chí là Đảng uỷ viên - Hội trưởng Phụ nữ xã, vi phạm khuyết điểm (quan hệ nam nữ bất chính), sau này (6 tháng cuối năm 1980) phải thi hành kỉ luật cách chức Đảng uỷ viên và Đảng uỷ xã chấp nhận cho làm đơn xin ra khỏi Đảng.

phê bình theo Chỉ thị 72 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về "Tăng cường công tác phát triển Đảng, củng cố, kiện toàn tổ chức đảng" và Thông tri 22 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về việc "Đưa những người không đủ tiêu chuẩn ra khỏi Đảng", trong Đảng bộ có tới 6 đồng chí coi thường tổ chức, không tự phê bình, kiểm điểm trước chi bộ (các chi bộ Hộ Sơn 1 đồng chí, Thông Hạc 1 đồng chí, Giữa Thịnh 2 đồng chí, Đội Cấn 2 đồng chí). Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp uỷ đảng từ Đảng bộ xã đến các chi bộ hợp tác xã còn chung chung, chưa sâu sát; nhiều đợt sinh hoạt chính trị làm dở dang, không sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm. Việc kiểm tra, xử lý đảng viên vi phạm kỉ luật làm không kiên quyết và kịp thời, nên không có tác dụng giáo dục. Các khuyết điểm trên là nguyên nhân dẫn tới chất lượng tổ chức đảng và đảng viên trong Đảng bộ Nam Tiến còn nhiều hạn chế.

Để sẵn sàng đối phó với tình huống xảy ra chiến tranh trên địa bàn, theo chỉ thị của các cấp uỷ Đảng cấp trên về công tác tổ chức xây dựng Đảng trong thời chiến, Đảng uỷ xã thành lập các ban tham mưu giúp việc cho Đảng uỷ. Theo đó, Ban Tác chiến 6 đồng chí, do đồng chí Lê Xuân Đàn làm Trưởng ban, làm nhiệm vụ tham mưu giúp Đảng uỷ lãnh đạo công tác chiến đấu khi xảy ra chiến sự; Ban An ninh 5 đồng chí, do đồng chí Nguyễn Văn Cúc làm Trưởng ban, làm nhiệm vụ tham mưu giúp Đảng uỷ lãnh đạo công tác an ninh, trật tự; Ban Hậu cần 5 đồng chí, do đồng chí Nguyễn Xuân Bốn làm Trưởng ban, làm nhiệm vụ tham mưu giúp Đảng uỷ lãnh đạo công tác hậu cần; Ban Sơ tán 6 đồng chí, do đồng chí Nguyễn Thị Nhàn làm Trưởng ban,

làm nhiệm vụ tham mưu, giúp Đảng ủy lãnh đạo công tác tổ chức nhân dân sơ tán.

Đảng ủy xã chỉ đạo các chi bộ trong Đảng bộ tổ chức thành các chi bộ Chiến đấu, Hậu cần, Trị an và Sơ tán. Chi bộ Chiến đấu lãnh đạo tác chiến khi xảy ra chiến sự. Chi bộ Hậu cần lãnh đạo công tác phục vụ chiến đấu (đảm bảo hậu cần, cứu thương, tải thương, tiếp đạn...). Chi bộ Trị an lãnh đạo công tác trật tự, trị an. Chi bộ Sơ tán lãnh đạo nhân dân sơ tán. Thực hiện chỉ đạo của Đảng ủy xã, đến ngày 24/9/1979, toàn bộ 5 chi bộ trong Đảng bộ xã đã sắp xếp xong các chi bộ theo chỉ thị của các cấp ủy Đảng cấp trên về công tác tổ chức xây dựng Đảng trong thời chiến. Theo đó, Chi bộ Đội Cận 33 đảng viên, được chia thành 4 chi bộ: Chi bộ Chiến đấu 11 đảng viên, do đồng chí Nguyễn Quang Thanh làm Bí thư; Chi bộ Hậu cần 6 đảng viên, do đồng chí Lê Đăng Phúc làm Bí thư; Chi bộ Trị an 4 đảng viên, do đồng chí Chu Phương Giao làm Bí thư; Chi bộ Sơ tán 12 đảng viên, do đồng chí Đào Văn Kim làm Bí thư. Chi bộ Thông Hạc 27 đảng viên, được chia thành 4 chi bộ: Chi bộ Chiến đấu 12 đảng viên, do đồng chí Phạm Văn Phúc làm Bí thư; Chi bộ Hậu cần 4 đảng viên, do đồng chí Nguyễn Văn Sa làm Bí thư; Chi bộ Trị an 4 đảng viên, do đồng chí Nguyễn Văn Chung làm Bí thư; Chi bộ Sơ tán 7 đảng viên, do đồng chí Trương Đình Ty làm Bí thư. Chi bộ Giữa Thịnh 26 đảng viên, được chia thành 4 chi bộ: Chi bộ Chiến đấu 11 đảng viên, do đồng chí Nguyễn Hùng làm Bí thư; Chi bộ Hậu cần 5 đảng viên, do đồng chí Nguyễn Quang Cháp làm Bí thư; Chi bộ Trị an 3 đảng viên, do đồng chí Nguyễn Văn Cúc làm Bí thư; Chi bộ Sơ tán 7 đảng viên, do đồng chí Lê Văn Quyền làm Bí thư. Chi bộ

Hộ Sơn 20 đảng viên đảng viên, được chia thành 4 chi bộ : Chi bộ Chiến đấu 7 đảng viên, do đồng chí Bội làm Bí thư; Chi bộ Hậu cần 5 đảng viên, do đồng chí Lê Văn Cận làm Bí thư; Chi bộ Trị an 3 đảng viên, do đồng chí Đào Văn Gạo làm Bí thư; Chi bộ Sơ tán 5 đảng viên, do đồng chí Nguyễn Quang Lại làm Bí thư. Chi bộ Giáo dục 9 đảng viên đảng viên, được chia thành 2 chi bộ : Chi bộ Chiến đấu 7 đảng viên, do đồng chí Đặng Văn Tiếp làm Bí thư; Chi bộ Sơ tán 2 đảng viên, do đồng chí Nguyễn Thị Diễm làm Bí thư.

Kết thúc năm 1979, toàn Đảng bộ xã có 108 trên tổng số 115 đồng chí tham gia bình xét, phân loại chất lượng đảng viên. Trong số 108 đảng viên tham gia bình xét, phân loại, có 100 đồng chí đủ tư cách, 8 đồng chí không đủ tư cách (trong đó, Chi bộ Hộ Sơn, trong số 19 trên tổng số 20 đảng viên tham gia bình xét phân loại, có 16 đồng chí đủ tư cách, 3 đồng chí không đủ tư cách; Chi bộ Thông Hạc, trong số 25 trên tổng số 27 đảng viên tham gia bình xét phân loại, có 25 đồng chí đủ tư cách. Chi bộ Giữa Thịnh, trong số 23 trên tổng số 26 đảng viên tham gia bình xét phân loại, có 22 đồng chí đủ tư cách, 1 đồng chí không đủ tư cách; Chi bộ Đội Cấn, trong số 32 trên tổng số 33 đảng viên tham gia bình xét phân loại, có 29 đồng chí đủ tư cách, 3 đồng chí không đủ tư cách; Chi bộ Giáo dục, trong số 9 trên tổng số 9 đảng viên tham gia bình xét phân loại, có 8 đồng chí đủ tư cách, 1 đồng chí không đủ tư cách).

Ngày 19/1/1980, Đảng ủy xã triệu tập Đại hội Đảng bộ nhiệm kì 1980 – 1981. Đại hội bầu Đoàn Đại biểu đi dự Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ 20, gồm 5 đồng chí là Nguyễn Quang Âm. Nguyễn Thị Nhàn, Nguyễn Xuân

Bốn, Nguyễn Thị Diễm, Lê Đăng Phúc. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ xã, gồm các đồng chí Nguyễn Quang Âm, Nguyễn Xuân Bốn, Trương Văn Quý, Nguyễn Văn Hằng, Nguyễn Văn Cúc, Nguyễn Thị Nhân, Lê Văn Cận, Trần Anh Song, Lê Văn Tình, Trần Thị Sâm ... Ban Chấp hành Đảng bộ xã đã bầu các đồng chí Nguyễn Quang Âm làm Bí thư Đảng ủy, Nguyễn Xuân Bốn làm Phó Bí thư Đảng ủy – Chủ tịch Ủy ban Nhân dân xã và các đồng chí Nguyễn Văn Cúc – Phó Chủ tịch Ủy ban Nhân dân kiêm Trưởng Công an xã, Trương Văn Quý – Xã đội trưởng, Nguyễn Thị Nhân – Thường trực Đảng ủy xã làm Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy.

Sau Đại hội, Đảng ủy xã lãnh đạo đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục và triển khai các đợt sinh hoạt chính trị ngăn ngừa nhân các dịp kỉ niệm 50 năm Ngày thành lập Đảng (3/2), 5 năm Ngày giải phóng miền Nam (30/4), 90 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5), 35 năm Ngày Quốc khánh (2/9) và chào mừng Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bắc Thái lần thứ III.

Tiếp tục triển khai thực hiện Chỉ thị 72 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về "Tăng cường công tác phát triển Đảng, củng cố, kiện toàn tổ chức đảng" và Thông tri 22 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về việc "Đưa những người không đủ tiêu chuẩn ra khỏi Đảng", Đảng bộ đã đẩy mạnh công tác kiểm tra, xử lí các cán bộ, đảng viên vi phạm kỉ luật một cách kiên quyết và kịp thời. Sáu tháng đầu năm 1980, Đảng bộ thi hành kỉ luật khai trừ ra khỏi Đảng 2 đảng viên, trong đó có 1 đồng chí là Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ xã - Chủ nhiệm Hợp tác xã nông nghiệp Hộ Sơn, vì lợi dụng chức, quyền thu lời bất chính,

Lịch sử Đảng bộ xã Nam Tiến (1947 – 2014)

vi phạm Pháp luật; 1 đồng chí là đảng viên giám sát ý chí phấn đấu, chây lười công tác, không tham gia sản xuất, không hoàn thành nhiều nhiệm vụ được giao. Sáu tháng cuối năm 1980, Đảng bộ xã thi hành kỉ luật cách chức Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ xã 3 đồng chí; trong đó, 1 đồng chí là Bí thư Đoàn xã, 1 đồng chí là Hội trưởng Hội Phụ nữ xã, 1 đồng chí là Xã đội trưởng; ngoài ra, Đảng ủy xã còn chấp nhận đơn xin ra khỏi Đảng của đồng chí Hội trưởng Hội Phụ nữ xã. Trong quá trình 33 năm xây dựng của tổ chức cơ sở Đảng xã Nam Tiến (1947 – 1980), năm 1980 cũng là một trong số ít năm tổ chức cơ sở Đảng xã thi hành kỉ luật cách chức nhiều cấp ủy viên nhất và khai trừ khỏi Đảng, cho ra khỏi Đảng nhiều đảng viên nhất.

Cùng với việc lãnh đạo đẩy mạnh công tác kiểm tra, xử lí một cách kiên quyết và kịp thời các cán bộ, đảng viên vi phạm kỉ luật, Đảng ủy xã cũng coi trọng việc phát hiện, bồi dưỡng, kiện toàn đội ngũ cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cơ quan, đoàn thể. Theo đó, Ban Chấp hành Đoàn xã được kiện toàn, do đồng chí Dương Đình Thìn làm Bí thư; Ban Chấp hành Hội Phụ nữ xã do đồng chí Nguyễn Thị Bẩy làm Hội trưởng.

Thông qua công tác tuyên truyền, giáo dục và triển khai các đợt sinh hoạt chính trị ngăn ngừa, cũng như việc đẩy mạnh công tác kiểm tra, xử lí các cán bộ, đảng viên vi phạm kỉ luật một cách kiên quyết và kịp thời của Đảng bộ, chất lượng các tổ chức Đảng và đội ngũ cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ xã từng bước đã có những chuyển biến tích cực. Phong trào hợp tác xã nông nghiệp của xã cơ bản được giữ vững. Cuối năm 1980, toàn xã vẫn củng cố, giữ vững được 4 hợp tác xã nông nghiệp như cuối năm 1979. Tuy

nhiên, do chất lượng phong trào hợp tác xã nông nghiệp trong xã còn hạn chế; trong đó, Hợp tác xã nông nghiệp Đội Cấn tồn tại chỉ là hình thức, vì toàn bộ việc điều hành sản xuất, ăn, chia sản phẩm đều theo Đội sản xuất ở các xóm. Tuy Đảng ủy xã đã tập trung nhiều thời gian, công sức lãnh đạo khôi phục, củng cố, nhưng việc khôi phục, củng cố Hợp tác xã nông nghiệp Đội Cấn trở lại như trước khi tan vỡ rất khó khăn. Trước tình hình đó, Ban Thường vụ Đảng xã đã thống nhất chủ trương chia Hợp tác xã nông nghiệp Đội Cấn thành 3 hợp tác xã nông nghiệp ở 3 xóm Hạ, Đồi, Lò như trước đây⁽¹⁾.

II - Lãnh đạo thực hiện Chỉ thị 100 – CT/TW về *Cải tiến công tác khoán, mở rộng "khoán sản phẩm đến nhóm lao động và người lao động" trong hợp tác xã nông nghiệp* của Ban Bí thư Trung ương Đảng (1981 – 1985)

Bước sang năm 1981 - năm mở đầu thực hiện Kế hoạch Nhà nước 5 năm (1981-1985), năm đầu tiên thực hiện Hiến pháp mới, đồng thời cũng là năm diễn ra Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ V. Đối với Đảng bộ xã Nam Tiến, năm 1981 còn là năm tiếp tục triển khai thực hiện Chỉ thị 72 Ban Bí thư Trung ương Đảng về củng cố các tổ chức cơ sở đảng yếu kém, nâng cao chất lượng đảng viên và Chỉ thị 83 – CT/TW ngày 26/11/1979 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về phát Thê Đảng viên.

Trong những tháng đầu năm 1981, Đảng bộ xã tập trung lãnh đạo việc chia tách Hợp tác xã nông nghiệp Đội Cấn. Ngày 12/1/1981, Ban Thường vụ Đảng ủy xã họp bàn nội

⁽¹⁾ Theo Biên bản Hội nghị Ban Thường vụ Đảng ủy xã Nam Tiến ngày 30/12/1980.

dung, biện pháp việc chia tách Hợp tác xã nông nghiệp Đội Cấn. Tham dự Hội nghị có đồng chí Trưởng đoàn Công tác của huyện Phổ Yên tại xã Nam Tiến (đồng chí Tường). Tại Hội nghị, một lần nữa Ban Thường vụ Đảng ủy xã khẳng định : không thể khôi phục được Hợp tác xã nông nghiệp Đội Cấn như cũ. Hội nghị thống nhất chủ trương chỉ đạo Chi bộ Hợp tác xã nông nghiệp Đội Cấn ra Nghị quyết lãnh đạo việc chia tách Hợp tác xã nông nghiệp Đội Cấn thành 3 hợp tác xã nông nghiệp ở 3 xóm như trước khi hợp nhất. Về biện pháp tổ chức việc chia tách, Hội nghị chỉ rõ sau khi chia tách xong phần tài sản chung, sẽ chia tách hợp tác xã. Những tồn tại trong việc chia tách hợp tác xã do Chi bộ Hợp tác xã nông nghiệp Đội Cấn giải quyết.

Thực hiện chủ trương trên, ba tháng đầu năm 1981, Ban Thường vụ Đảng ủy xã lãnh đạo, chỉ đạo hoàn thành chia tách Hợp tác xã nông nghiệp Đội Cấn thành 3 Hợp tác xã nông nghiệp ở 3 xóm Hạ, Đồi, Lò như trước khi hợp nhất. Theo đó, Hợp tác xã nông nghiệp xóm Hạ do đồng chí Đào Văn Lương làm Chủ nhiệm; Hợp tác xã nông nghiệp xóm Đồi do đồng chí Vũ Văn Sam làm Chủ nhiệm; Hợp tác xã nông nghiệp xóm Lò do đồng chí Nguyễn Văn Bích làm Chủ nhiệm.

Trong thời gian này, việc quản lý sản xuất nông nghiệp đã bộc lộ những thách thức to lớn đòi hỏi thay đổi mô hình quản lý, mở đường cho sản xuất phát triển. Ngày 22/10/1980, Ban Bí thư Trung ương Đảng ra thông báo cho phép các địa phương khoán thử cây lúa. Ngày 13/1/1981, Ban Bí thư Trung ương Đảng ban hành Chỉ thị 100 CT/TW về *Cải tiến công tác khoán, mở rộng "khoán sản phẩm đến nhóm lao động và người lao động" trong hợp tác xã*

nông nghiệp. Cải tiến công tác khoán, mở rộng khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động trong hợp tác xã nông nghiệp là một bước thay đổi từ hình thức khoán việc sang hình thức khoán sản phẩm, từ khoán tập thể sang khoán theo nhóm và người lao động (thực chất là khoán theo hộ gia đình). Chỉ thị 100 CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng đã tạo điều kiện cho người nông dân bước đầu giành được một phần quyền chủ động trong sản xuất nông nghiệp, gắn lao động của mình với kết quả cuối cùng, làm cho họ quan tâm hơn đến sản xuất. Ý nghĩa lớn nhất của việc thay đổi hình thức khoán này là đã mở ra một giai đoạn mới của quá trình nhận thức và đổi mới về con đường phát triển của nông nghiệp nước ta, là mốc quan trọng đánh dấu sự chuyển đổi từ cơ chế tập trung quan liêu sang hạch toán tự chủ⁽¹⁾. Kinh tế hộ gia đình được thừa nhận như một đơn vị kinh tế tự chủ. Đây là nguồn động lực mới cổ vũ các hộ gia đình nông dân phấn khởi nhận khoán, mạnh dạn đầu tư thâm canh tăng năng suất, thúc đẩy sản xuất phát triển.

Triển khai thực hiện Chỉ thị 100/CT-TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng và các chỉ thị, nghị quyết của Tỉnh ủy Bắc Thái về khoán sản phẩm cuối cùng đến nhóm và người lao động trong hợp tác xã nông nghiệp, đội ngũ cán bộ lãnh đạo chủ chốt của Đảng bộ, chính quyền và các Hợp tác xã nông nghiệp trong xã đều được tham dự các lớp tập huấn về nội dung, biện pháp triển khai thực hiện Chỉ thị 100-CT/TW do Huyện ủy, Ủy ban Nhân dân huyện Phổ Yên tổ chức. Huyện ủy, Ủy ban Nhân dân huyện Phổ Yên còn cử cán bộ về giúp đỡ, chỉ đạo các cấp bộ Đảng trong Đảng bộ

⁽¹⁾ Viện Sử học: Việt Nam 1975 - 1990, thành tựu và kinh nghiệm, Nxb Sự thật, Hà Nội, 1991, trang 51

xã lãnh đạo và hướng dẫn các hợp tác xã nông nghiệp trong xã tổ chức khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động. Theo đó, căn cứ vào diện tích, độ phì nhiêu và năng suất bình quân, ruộng đất trong các hợp tác xã nông nghiệp được Ban Quản trị hợp tác xã nông nghiệp phân loại và định mức khoán hợp lí, có ưu tiên đối với các gia đình thuộc diện chính sách. Nhóm và người lao động trong các hợp tác xã nông nghiệp đảm nhận 3 khâu: cấy trồng, chăm sóc, thu hoạch; còn hợp tác xã nông nghiệp và đội sản xuất thực hiện 5 khâu: làm đất, giống, phân bón, thuỷ lợi, phòng trừ sâu bệnh. Đối với sản phẩm thu hoạch trên ruộng nhận khoán, nhóm và người lao động được hưởng phần vượt định mức; còn nếu thấp hơn so với định mức, nhóm và người lao động vẫn phải nộp đủ số sản phẩm đã được giao khoán cho hợp tác xã nông nghiệp.

Cơ chế khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động trong các hợp tác xã nông nghiệp do Chỉ thị 100 của Ban Bí thư Trung ương Đảng đề ra đã mở ra cho Đảng bộ Nam Tiến nhiều thuận lợi trong công tác lãnh đạo nhân dân trong xã khắc phục khó khăn, phát huy ưu điểm, sửa chữa khuyết điểm, đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp và thu được nhiều kết quả tốt. Hai năm 1981 – 1982, mặc dù thời tiết diễn biến phức tạp, cung ứng vật tư của huyện cho sản xuất nông nghiệp của xã lại thấp hơn so với những năm trước đây, nhưng với tinh thần chủ động, quyết thắng thiên tai để giữ vững và phát triển sản xuất của Đảng bộ và nhân dân trong xã, nên sản xuất nông nghiệp của xã phát triển trên nhiều mặt. Mặt khác, trong thời kì này, hệ thống kênh mương hồ Núi Cốc đi qua địa bàn xã đã được xây dựng và đưa vào sử dụng, khắc phục được cơ bản tình trạng hạn hán

diễn ra ở địa bàn các hợp tác xã nông nghiệp Giữa Thịnh, Thông Hạc và xóm Hạ. Do vậy, năm 1982 so với năm 1981, trên địa bàn xã, diện tích gieo cấy lúa tăng 8,2%, sản lượng thóc tăng 8,78%, đàn trâu và bò tăng 13%, đàn lợn tăng 11%. Phương thức khoán mới theo Chỉ thị 100 của Ban Bí thư Trung ương Đảng đã có tác dụng thúc đẩy sản xuất nông nghiệp phát triển trên địa bàn cả nước nói chung, Nam Tiến nói riêng.

Bên cạnh các thành tích đã đạt được, công tác lãnh đạo sản xuất nông nghiệp của Đảng bộ xã Nam Tiến theo tinh thần Chỉ thị 100 của Ban Bí thư cũng còn những mặt yếu, kém và chưa cân đối. Các hợp tác xã nông nghiệp trong xã còn nặng về độc canh cây lúa, mới chú ý thâm canh và vận dụng cơ chế khoán sản phẩm trong sản xuất cây lúa, mà chưa chú ý thâm canh và vận dụng cơ chế khoán sản phẩm trong sản xuất cây hoa màu. Việc vận dụng cơ chế khoán mới cũng chưa đúng với Chỉ thị 100 của Ban Bí thư Trung ương Đảng. Các hợp tác xã nông nghiệp trong xã không thực hiện được việc hợp tác xã nông nghiệp và đội sản xuất đảm nhiệm 5 khâu làm đất, giống, phân bón, thủy lợi, phòng trừ sâu bệnh; còn nhóm và người lao động đảm nhiệm 3 khâu cấy trồng, chăm sóc, thu hoạch như tinh thần Chỉ thị 100 của Ban Bí thư Trung ương Đảng. Các hợp tác xã nông nghiệp trong xã đã thực hiện khoán trắng cho nhóm và người lao động (thực chất là khoán trắng cho hộ gia đình xã viên) thực hiện hầu hết các khâu từ làm đất, giống, phân bón, thủy lợi, phòng trừ sâu bệnh, đến cấy trồng, chăm sóc và thu hoạch. Việc cung ứng vật tư cho sản xuất của các hợp tác xã nông nghiệp trong xã cũng không đảm bảo thời gian và chưa đầy đủ; nhiều kêu ca, phàn nàn, thắc mắc của

xã viên chưa được các cấp uỷ Đảng, chính quyền và lãnh đạo các hợp tác xã nông nghiệp trong xã giải quyết kịp thời. Tình hình đó đã hạn chế đến kết quả lãnh đạo sản xuất nông nghiệp của Đảng bộ xã.

Các hợp tác xã nông nghiệp ở Nam Tiến tiến hành chia ruộng khoán theo lao động, bình quân mỗi lao động 3 sào. Do việc quản lý ruộng đất của các hợp tác xã nông nghiệp trong xã không chặt chẽ, năng lực lãnh đạo và hiệu lực điều hành của đội ngũ cán bộ hợp tác xã còn nhiều hạn chế, nên việc điều chỉnh, chia ruộng đất khoán cho các hộ gia đình xã viên gặp nhiều khó khăn. Một số hộ gia đình xã viên không chịu nhận ruộng khoán có sản lượng thấp, ruộng ở những nơi “khí ho, cò gáy”, ở những nơi xa nguồn nước tưới hoặc dễ ngập lụt... Do vậy, việc thực hiện chính sách ưu tiên chia ruộng gần, ruộng tốt, ruộng thuận lợi sản xuất cho các gia đình chính sách (thương binh, liệt sĩ, bộ đội...) gặp rất nhiều khó khăn. Hợp tác xã nông nghiệp Thông Hạc đã diễn ra tình trạng một vài hộ gia đình xã viên tự ra cày ruộng của gia đình mình đã góp vào hợp tác xã nông nghiệp trước đây, mà ruộng đó đã được hợp tác xã chia khoán cho gia đình khác; thậm chí có hộ gia đình xã viên còn ra làm cả ruộng của gia đình mình đã bị chính quyền tịch thu, trưng thu chia cho người khác trong thời kì cải cách ruộng đất (cuối năm 1954, đầu năm 1955). Tình hình đó đã gây lên tình trạng tranh chấp ruộng đất giữa hộ gia đình xã viên này với hộ gia đình xã viên khác, làm mất an ninh, trật tự trên địa bàn, dẫn đến Cơ quan Công an huyện Phổ Yên phải vào cuộc giải quyết.

Để khắc phục tình trạng tranh chấp ruộng đất khoán giữa các hộ gia đình xã viên, Ban Chi uỷ Chi bộ Hợp tác xã

nông nghiệp Thông Hạc đã họp bàn và thống nhất chủ trương cho các hộ gia đình xã viên tự nhận đủ mỗi lao động 3 sào ruộng khoán trong số ruộng của gia đình mình đã góp vào hợp tác xã nông nghiệp trước đây, hộ gia đình xã viên nào có diện tích thừa ra thì trả cho hợp tác xã nông nghiệp để hợp tác xã nông nghiệp điều chỉnh, khoán cho các hộ gia đình xã viên còn thiếu diện tích. Ngay hôm sau ngày Ban Chi ủy Chi bộ Hợp tác xã nông nghiệp Thông Hạc thống nhất chủ trương trên, rất nhiều hộ gia đình xã viên đã ra đồng sản xuất trên các thửa ruộng mà gia đình mình trước đây đã góp vào hợp tác xã nông nghiệp (còn gọi là ruộng ông, cha). Có gia đình làm đủ diện tích của gia đình mình được nhận khoán, nhưng cũng có nhiều gia đình làm thừa, thậm chí có gia đình còn làm hết diện tích ruộng đất của gia đình mình trước đây đã góp vào hợp tác xã nông nghiệp, dẫn đến tình trạng nhiều hộ gia đình xã viên không đủ diện tích ruộng nhận khoán theo định mức mỗi lao động 3 sào, thậm chí có hộ gia đình xã viên có rất ít ruộng hoặc không có ruộng để nhận khoán. Trước tình hình đó, Huyện ủy, Ủy ban Nhân dân huyện Phổ Yên đã phải cử nhiều đoàn cán bộ trực tiếp xuống xã chỉ đạo Đảng ủy và Ủy ban Nhân dân xã Nam Tiến lãnh đạo, chỉ đạo, vận động các hộ gia đình xã viên có nhiều ruộng góp vào hợp tác xã nông nghiệp trước đây thực hiện quy định chỉ được nhận đủ diện tích ruộng khoán theo định mức mỗi lao động 3 sào, số diện tích ruộng thừa ra phải trả lại cho hợp tác xã, để hợp tác xã điều chuyển, khoán cho các hộ gia đình xã viên có ít ruộng, hoặc không có ruộng. Đảng ủy xã yêu cầu mọi cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ xã phải nghiêm túc thực hiện quy định trên, nếu ai không thực hiện sẽ bị kiểm điểm, kỉ luật.

Huyện ủy, Ủy ban Nhân dân huyện Phổ Yên còn hỗ trợ, giúp đỡ Đảng ủy và Ủy ban Nhân dân xã Nam Tiến lãnh đạo, chỉ đạo việc điều chuyển ruộng đất khoán từ hộ thừa sang hộ thiếu bằng cách cho cán bộ, đảng viên là người ở xã Nam Tiến nói chung, người ở Thông Hạc nói riêng đang làm việc ở các cơ quan huyện về vận động gia đình và người thân trả diện tích ruộng quá định mức khoán cho hợp tác xã nông nghiệp. Nhờ Đảng ủy và Ủy ban Nhân dân xã kết hợp nhiều nội dung và biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo kiên quyết, nên kết quả lãnh đạo của Đảng bộ xã đối với việc điều chuyển ruộng khoán từ hộ gia đình xã viên thừa sang hộ gia đình xã viên thiếu đã đạt được yêu cầu đề ra.

Quán triệt và chấp hành các chỉ thị, nghị quyết của Tỉnh ủy, Ủy ban Nhân dân tỉnh Bắc Thái và Huyện ủy, Ủy ban Nhân dân huyện Phổ Yên về việc triển khai thực hiện Chỉ thị 100 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Đảng bộ Nam Tiến đã lãnh đạo nhân dân trong xã đạt được nhiều thành tựu qua trọng trong sản xuất nông nghiệp. Vụ đông xuân 1983 – 1984, thời tiết diễn biến phức tạp, rét đậm kéo dài, nhiều diện tích lúa và mạ của các hợp tác xã nông nghiệp trong xã bị chết, phải cấy đi cấy lại có ruộng tới hai, ba lần; trong đó, có những thửa ruộng cấy lúa, nhưng không được thu hoạch. Nhờ thực hiện khoán sản phẩm theo Chỉ thị 100 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, nên các hộ gia đình xã viên đã huy động mọi nguồn nhân lực trong gia đình tranh thủ thời gian, không kể sáng, tối, ra đồng tát nước, chống hạn, làm cỏ, bón phân, bắt sâu hại lúa trên các thửa ruộng nhận khoán, nên tuy sản lượng lúa vụ xuân có bị thiếu hụt, dẫn tới năng suất và sản lượng lúa cả năm có bị giảm so với kế hoạch, nhưng không đáng kể.

Về công tác xây dựng Đảng, thực hiện Chỉ thị 83 – CT/TW ngày 26/11/1979 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về phát Thẻ Đảng viên, Đảng ủy xã tiếp tục tập trung lãnh đạo đẩy mạnh việc triển khai thực hiện Chỉ thị 72 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về *"Tăng cường công tác phát triển Đảng, củng cố, kiện toàn tổ chức đảng"* và Thông tri 22 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về việc *"Đưa những người không đủ tiêu chuẩn ra khỏi Đảng"*. Nhờ đó, chất lượng tổ chức đảng và đội ngũ đảng viên trong Đảng bộ xã được nâng lên, đủ điều kiện để phát Thẻ Đảng viên. Nhân dịp kỉ niệm 36 năm ngày Quốc khánh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa - nay là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2/9/1945 – 2/9/1981), Đảng bộ Nam Tiến vinh dự được Huyện ủy Phổ Yên ra quyết định phát Thẻ Đảng viên. Lễ phát Thẻ Đảng viên của Đảng bộ xã Nam Tiến được Đảng ủy xã tổ chức trọng thể tại Hội trường Hợp tác xã nông nghiệp Thông Hạc (nay là khu vực Trường Tiểu học 2 xã Nam Tiến). Đồng chí Dương Văn Sào (Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy Phổ Yên) đã trực tiếp đến dự và phát Thẻ Đảng viên cho các cán bộ, đảng viên đủ tiêu chuẩn nhận Thẻ Đảng trong toàn Đảng bộ xã.

Trong năm 1981, Đảng ủy xã triệu tập Đại hội Đảng bộ nhiệm kì 1981 – 1983. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ xã gồm các đồng chí Nguyễn Quang Âm, Nguyễn Xuân Bốn, Trương Văn Quý, Nguyễn Văn Hằng, Nguyễn Văn Cúc, Nguyễn Thị Nhân,... Ban Chấp hành Đảng bộ xã đã bầu đồng chí Nguyễn Quang Âm làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Xuân Bốn (Chủ tịch Ủy ban Nhân dân xã) làm Phó Bí thư Đảng ủy và bầu các đồng chí Nguyễn Văn Cúc (Phó Chủ tịch Ủy ban Nhân dân kiêm

Trưởng Công an xã), Trương Văn Quỳnh (Xã đội trưởng), Nguyễn Thị Nhân (Thường trực Đảng ủy xã) làm Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy.

Năm 1983, Đảng ủy xã triệu tập Đại hội Đảng bộ nhiệm kỳ 1983 – 1985. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm các đồng chí Nguyễn Quang Âm, Nguyễn Văn Hằng, Trương Văn Quỳnh, Nguyễn Văn Cúc, Nguyễn Quang Thạnh, Nguyễn Xuân Bốn,... Ban Chấp hành Đảng bộ xã đã bầu các đồng chí Nguyễn Quang Âm làm Bí thư Đảng ủy, Nguyễn Văn Hằng (Chủ tịch Ủy ban Nhân dân xã) làm Phó Bí thư Đảng ủy và các đồng chí Nguyễn Văn Cúc (Phó Chủ tịch Ủy ban Nhân dân kiêm Trưởng Công an xã), Trương Văn Quỳnh (Chính trị viên Xã đội), Nguyễn Quang Thạnh (Thường trực Đảng ủy xã) làm Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy.

Tháng 8/1984, đồng chí Nguyễn Quang Âm, Bí thư Đảng ủy xã được nghỉ chế độ hưu trí. Để kiện toàn Đảng ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ xã đã kịp thời đề nghị và được Ban Thường vụ Huyện ủy Phổ Yên ra nghị quyết chỉ định đồng chí Nguyễn Quang Thạnh (Ủy viên Ban Thường vụ - Thường trực Đảng ủy xã) làm Bí thư Đảng ủy.

Tháng 5/1985, Đảng bộ xã tổ chức Đại hội Đảng bộ nhiệm kỳ 1985 – 1986. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm các đồng chí Nguyễn Quang Thạnh, Nguyễn Văn Hằng, Nguyễn Quang Chương, Phạm Văn Phúc, Nguyễn Xuân Bốn, Nguyễn Chí Lân, Lê Đăng Phúc (Ủy viên Thư ký Ủy ban Nhân dân xã), Nguyễn Thị Nhân (Văn phòng và kế toán Ủy ban Nhân dân xã), Nguyễn Thị Bảy (Hội trưởng Phụ nữ), Lê Xuân Dương (Bí thư Đoàn xã), Lê Văn Vận

Lịch sử Đảng bộ xã Nam Tiến (1947 – 2014)

(Chủ tịch Mặt trận), Đào Văn Xung (Phó Công an xã), Đào Văn Mão (Phó ban Thương binh – Xã hội xã). Ban Chấp hành Đảng bộ xã bầu Ban Thường vụ Đảng ủy xã, gồm các đồng chí Nguyễn Quang Thanh (Bí thư Đảng ủy), Nguyễn Văn Hằng (Phó Bí thư Đảng ủy - Chủ tịch Ủy ban Nhân dân xã), Nguyễn Quang Chương (Thường trực Đảng ủy), Phạm Văn Phúc (Phó Chủ tịch Ủy ban Nhân dân xã kiêm Trưởng Công an xã), Nguyễn Chí Lân (Xã đội trưởng).

Sau Đại hội Đảng bộ nhiệm kì 1985 – 1986, Đảng bộ xã tập trung lãnh đạo nhân dân trên địa bàn phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế - xã hội năm 1985; đẩy mạnh sản xuất đông xuân 1985- 1986, với quyết tâm thực hiện thắng lợi Nghị quyết 28 của Bộ Chính trị và Nghị quyết 21 của Tỉnh ủy Bắc Thái. Toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Nam Tiến đã nỗ lực phấn đấu thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế xã hội năm 1985, từng bước xóa bỏ cơ chế quản lí cũ, xác lập cơ chế quản lí mới trong hoạt động kinh tế; tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng, nhằm khắc phục khó khăn, thúc đẩy sản xuất phát triển và xây dựng cơ sở vững mạnh. Những mục tiêu kinh tế - xã hội năm 1985, Đảng bộ xã đã lãnh đạo nhân dân trong xã hoàn thành và hoàn thành với chất lượng khá. Về sản xuất nông nghiệp, năm 1985 so với năm 1983, diện tích gieo trồng toàn xã tăng 0,88%, năng suất lúa tăng 16,3%, tổng sản lượng lương thực quy thóc tăng 17,6%, nhân dân trong xã thực hiện nghĩa vụ đối với Nhà nước về lương thực tăng 10%, về thực phẩm tăng 34%. Tuy nhiên, năm 1985 sản lượng lương thực tính bình quân theo đầu người trong xã mới đạt 206 kg, thấp hơn mức tối thiểu tới 94 kg.

Ngoài việc lãnh đạo đẩy mạnh sản xuất cây lúa và các loại cây hoa màu lương thực (ngô, khoai, sắn), Đảng bộ Nam Tiến còn chú trọng lãnh đạo nhân dân trong xã mở rộng diện tích trồng các loại cây hoa màu khác, nhất là cây đỗ và cây lạc. Cây lạc của xã Nam Tiến cùng với cây lạc của các xã khác trong huyện Phổ Yên đã trở thành cây trồng tạo ra hàng hóa nông sản xuất khẩu chủ yếu của huyện trong thời kì này. Trong số hơn 677 tấn lạc vỏ mà huyện Phổ Yên xuất khẩu năm 1985 để nhập phân bón, thuốc trừ sâu và các loại hàng hóa thiết yếu khác phục vụ cho sản xuất và đời sống của nhân dân trong huyện, có phần đóng góp đáng kể của Đảng bộ và nhân dân Nam Tiến.

Trồng trọt trên địa bàn phát triển đã tạo thêm điều kiện thuận lợi để Đảng bộ Nam Tiến lãnh đạo nhân dân trong xã mở rộng và đẩy mạnh chăn nuôi gia súc, gia cầm. Năm 1985 so với năm 1983, đàn trâu của xã tăng 1,8%. Tuy nhiên, so với Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Phổ Yên lần thứ 21 đề ra, năm 1985, trên địa bàn xã đàn trâu còn hụt 20,3%, đàn lợn còn hụt 6,2%.

Phong trào hợp tác xã nông nghiệp trong xã thời kì này chất lượng thấp. Tuy trên địa bàn xã vẫn tồn tại 7 hợp tác xã nông nghiệp là Thông Hạc, Giữa Thịnh, Hộ Sơn, xóm Hạ, xóm Đồi, xóm Lò, nhưng chỉ là hình thức, vì toàn bộ các khâu trong quá trình sản xuất đều do các hộ gia đình nông dân tự làm, tự hưởng. Hợp tác xã nông nghiệp chỉ làm được việc tính toán mức thuế và nghĩa vụ lương thực, thực phẩm cho các hộ gia đình và các hộ gia đình tự mang đến nhập kho cho Nhà nước.

Giáo dục mẫu giáo và giáo dục phổ thông cơ sở trên địa bàn xã tiếp tục được các tổ chức đảng và chính quyền xã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo. Trong thời gian này Đảng ủy xã đã tập trung giải quyết cơ bản các vướng mắc trong việc thu, chi tài chính xây dựng cơ sở vật chất trong Nhà trường của cán bộ, giáo viên Trường cấp II Nam Tiến. Chất lượng dạy và học trong các Nhà trường trên địa bàn xã được chú ý hơn.

Công tác y tế chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân, tiếp tục được Đảng ủy và Ủy ban Nhân dân xã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo. Trạm xá xã tổ chức tốt việc đặt vòng tránh thai và thực hiện các biện pháp triệt sản. Năm 1985 so với năm 1983, tỉ lệ phát triển dân số của xã giảm 0,2%.

Hoạt động của các đoàn thể Mặt trận, Thanh niên, Phụ nữ trong xã đã bám vào sự kiện lịch sử, các ngày lễ lớn để vận động cán bộ, đoàn viên, hội viên phát huy tinh thần làm chủ tập thể, hăng hái, chủ động, sáng tạo đẩy mạnh phát triển kinh tế, xã hội. Tuy nhiên, công tác vận động quần chúng của các đoàn thể ở xã trong thời kì này còn chưa nhanh chóng đổi mới phương thức hoạt động và vận động quần chúng để phát huy đầy đủ tinh thần làm chủ tập thể, tính chủ động, sáng tạo của quần chúng trong việc đẩy mạnh sản xuất, thực hiện các chỉ tiêu, kế hoạch Nhà nước. Nhìn chung phong trào vận động quần chúng của các cấp ủy Đảng, đoàn thể trong xã chưa sôi nổi, sâu rộng, kết quả còn nhiều hạn chế. Nguyên nhân là do các cấp ủy đảng, chính quyền từ xã đến các Chi bộ Hợp tác xã nông nghiệp chưa tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và chưa chú ý đúng mức đến việc tạo điều kiện về thời gian và vật chất đảm bảo cho các đoàn thể trong xã hoạt động.

Trải qua hơn 10 năm (5/1975 – 12/1985) Đảng bộ Nam Tiến lãnh đạo nhân dân trong xã sát cánh cùng nhân dân trong huyện, trong tỉnh và nhân dân cả nước thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược do Đảng đề ra là xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa và nhất là sau hơn 5 năm (1981 – 1985) lãnh đạo nhân dân trong xã thực hiện Chỉ thị 100 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về *Cải tiến công tác khoán, mở rộng” khoán sản phẩm đến nhóm lao động và người lao động” trong hợp tác xã nông nghiệp*, đời sống của nhân dân các dân tộc trong xã được ổn định và từng bước được cải thiện. Kinh tế hộ gia đình xã viên các hợp tác xã nông nghiệp trong xã phát triển đã mang lại hiệu quả kinh tế cao, cung cấp nhiều sản phẩm hàng hóa cho xã hội và nâng cao đời sống của người nông dân trên địa bàn. Đây chính là những thuận lợi cơ bản, là tiền đề quan trọng để Đảng bộ Nam Tiến tiếp tục lãnh đạo nhân dân trong xã thực hiện thắng lợi đường lối đổi mới đất nước của Đảng trong các giai đoạn tiếp theo.

Chương V

LÃNH ĐẠO THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI CỦA ĐẢNG VỀ ĐỔI MỚI, CÔNG NGHIỆP HÓA – HIỆN ĐẠI HÓA ĐẤT NƯỚC (1986 – 2000)

I. Lãnh đạo thực hiện đường lối đổi mới đất nước theo tinh thần nghị quyết các Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI và lần thứ VII (1986 - 1996).

Bước sang năm 1986, tình hình quốc tế và trong nước có những diễn biến phức tạp. Ở trong nước, sai lầm của cuộc Tổng điều chỉnh giá, lương, tiền (9/1985) ồ ạt, với mức độ lớn, dồn dập trong một thời gian ngắn đã gây ra cú sốc lớn cả về kinh tế, đời sống và tâm lý xã hội, đẩy tình hình kinh tế, xã hội nước ta vốn đã khó khăn lại ngày càng sa vào suy giảm trầm trọng. Đồng tiền mất giá nhanh chóng, giá cả thị trường tăng vọt. Quý I/1986, trên địa bàn huyện Phổ Yên (trong đó có xã Nam Tiến), giá cả thị trường mỗi tháng tăng bình quân 23,5%. Nhà nước không kiểm soát được thị trường, vật tư cho sản xuất nông nghiệp chỉ đáp ứng được từ 45% đến 50% nhu cầu, sản xuất trì trệ, lưu thông ách tắc, đời sống nhân dân trong xã khó khăn gay gắt hơn. Trong Đảng bộ và trong nhân dân trong xã có tâm trạng bi quan, thiếu tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước về kinh tế.

Trong bối cảnh đó, đầu tháng 10/1986, Đảng bộ xã Nam Tiến tiến hành Đại hội Đảng bộ xã nhiệm kỳ 1986 – 1987. Với tinh thần chỉ đạo *Nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng sự thật, nói rõ sự thật* của các cấp ủy Đảng từ

Huyện đến Trung ương (thông qua việc thảo luận, đóng góp ý kiến vào các văn kiện trình Đại hội Đảng các cấp), Đại hội Đảng bộ xã Nam Tiến nhiệm kì 1986 – 1987 đã khẳng định những thành tựu đã đạt được, chỉ rõ những khuyết điểm, yếu kém của Đảng bộ trong việc lãnh đạo trên từng lĩnh vực công tác. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ xã, gồm 13 đồng chí Nguyễn Kim Đang, Nguyễn Văn Hằng, Phạm Văn Phúc, Trần Anh Song, Đặng Văn Tiếp, Nguyễn Văn Hùng, Nguyễn Xuân Bốn, Nguyễn Quang Chương, Nguyễn Đức Luân, Nguyễn Quang Thanh, Đỗ Thị Thanh, Nguyễn Chí Lân, Nguyễn Văn Điều.

Ban Chấp hành Đảng bộ xã bầu 5 Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, gồm các đồng chí Nguyễn Kim Đang, Bí thư Đảng ủy; Nguyễn Văn Hằng, Phó Bí thư Đảng ủy - Chủ tịch Ủy ban Nhân dân xã; Phạm Văn Phúc, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy - Phó Chủ tịch Ủy ban Nhân dân kiêm Trưởng Công an xã; Trần Anh Song, Ủy viên Ban Thường vụ - Thường trực Đảng ủy; Nguyễn Chí Lân, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy - Xã đội trưởng.

Tiếp sau Đại hội Đảng bộ xã Nam Tiến nhiệm kì 1986 – 1987, là Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Phổ Yên lần thứ 22 (họp giữa tháng 10/1986), Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bắc Thái lần thứ V (họp từ ngày 21 đến ngày 25/10/1986) và Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng (họp từ ngày 15 đến ngày 18/12/1986). Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng đã ra Nghị quyết đánh giá đúng vai trò của các thành phần kinh tế, có quan điểm mới và chủ trương mới về cơ chế quản lý kinh tế, kiên quyết tập trung xóa bỏ chế độ tập trung, quan liêu, bao

cấp, nhấn mạnh sự thống nhất giữa chính sách kinh tế và chính sách xã hội; chỉ rõ đường lối đổi mới toàn diện đất nước, trọng tâm là đổi mới về kinh tế. Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng đã đem lại niềm tin và hi vọng cho cán bộ và nhân dân ta.

Bước sang năm 1987, tình hình xã Nam Tiến cũng nằm trong tình hình chung của tỉnh Bắc Thái là *“sản xuất phát triển chậm, tình hình phân phối lưu thông vẫn rối ren, giá cả thị trường tiếp tục tăng với tốc độ nhanh, tiêu cực xã hội có diễn biến phức tạp; đời sống nhân dân gặp nhiều khó khăn, có lúc có nơi ở mức độ rất gay gắt; tư tưởng của quần chúng và một bộ phận cán bộ, đảng viên có những biểu hiện bi quan, lo lắng, giảm lòng tin”*⁽¹⁾.

Nhằm xây dựng bộ máy chính quyền xã có đủ năng lực chỉ đạo và tổ chức cán bộ, nhân dân trong xã triển khai thực hiện thắng lợi đường lối đổi mới toàn diện đất nước của Đảng do Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng (họp tháng 12/1986) đề ra, đầu năm 1987, Đảng bộ xã tập trung lãnh đạo và tổ chức nhân dân trong xã thực hiện thành công cuộc bầu cử Hội đồng Nhân dân hai cấp huyện và xã (19/4/1987), với sự tham gia bầu cử của 2.234 cử tri trên tổng số 2.332 cử tri trong toàn xã (đạt 97,8%). Trong tổng số 45 ứng cử viên đại biểu Hội đồng Nhân dân xã (gồm 38 nam, 4 nữ), các cử tri trong xã đã bầu được 31 đại biểu Hội đồng Nhân dân xã khóa 13 (gồm 30 nam và 1 nữ, 18 đảng viên và 13 quần chúng), với độ tuổi bình quân là 39,8 tuổi. Ngày 13/5/1987, Hội

⁽¹⁾ Báo cáo (số 01BC/BT ngày 27/1/1988) Tổng kết công tác năm 1987 của Tỉnh ủy Bắc Thái, trang 1.

đồng Nhân dân xã khóa 13 họp kì thứ nhất thảo luận, quyết định các chương trình hoạt động toàn khóa và bầu Ủy ban Nhân dân xã nhiệm kì 1987 - 1988. Tham dự kì họp có 29 đại biểu trên tổng số 31 đại biểu Hội đồng Nhân dân xã khóa 13. Các đồng chí Nguyễn Quang Huy (Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy – Phó Chủ tịch Ủy ban Nhân dân huyện) và Tạ Văn Út (Phó Trưởng ban Tổ chức Huyện ủy) đã đến dự và chỉ đạo kì họp. Phát biểu chỉ đạo kì họp, đồng chí Nguyễn Quang Huy nhấn mạnh Hội đồng Nhân dân xã Nam Tiến khóa 13 phải thảo luận, quyết định chương trình hoạt động toàn khóa đi sâu vào việc khôi phục, củng cố các Hợp tác xã nông nghiệp; phải tổ chức học tập, quán triệt sâu sắc hơn nữa nhiệm vụ và quyền hạn của mình. Bầu vào Ủy ban Nhân dân xã phải là những đồng chí có phẩm chất đạo đức cách mạng, có năng lực chỉ đạo, tổ chức thực hiện các đường lối, chính sách của Đảng; phải nắm vững nguyên tắc Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lí, nhân dân làm chủ và phải nắm được chuyên chính vô sản. Cơ cấu Ủy ban Nhân dân xã phải đảm bảo tính Đảng và tính kế thừa (có đồng chí tuổi già, có đồng chí tuổi trung niên và có đồng chí tuổi trẻ).

Quán triệt chỉ đạo của đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy – Phó Chủ tịch Ủy ban Nhân dân huyện, Hội đồng Nhân dân xã đã bầu Ủy ban nhân dân xã gồm 7 đồng chí; trong đó, các đồng chí Phạm Văn Phúc làm Chủ tịch, Nguyễn Văn Hùng làm Phó Chủ tịch kiêm Trưởng Công an, Nguyễn Quang Tuyết làm Ủy viên Thường trực và các đồng chí Nguyễn Chí Lân, Nguyễn Văn Điều, Lê Đức Cường, Hoàng Văn Xuyên làm Ủy viên. Ngày 21/5/1987, Ủy ban Nhân dân xã nhiệm kì 1987 - 1988 đã

nhận xong bàn giao của Ủy ban Nhân dân xã nhiệm kỳ 1985 – 1987 và chính thức điều hành công việc.

Xuất phát từ tình hình trong Ban Chấp hành Đảng bộ xã nhiệm kỳ 1986 – 1988, mặc dù mới được bầu, nhưng đồng chí Bí thư Đảng ủy xã lại có nhiều biểu hiện hạn chế, yếu kém về phong cách và tác phong làm việc⁽¹⁾. Trước tình hình đó, thực hiện chỉ đạo của Huyện ủy, ngày 23/5/1987, Ban Chấp hành Đảng bộ xã họp kiểm điểm phẩm chất đạo đức, năng lực công tác và phong cách, tác phong làm việc của từng đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành. Phát biểu tại Hội nghị, đồng chí Nguyễn Văn Thanh, Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy Phổ Yên chỉ đạo : *Hội nghị phải nhìn thẳng vào sự thật, nói đúng sự thật, không đổ lỗi, không thanh minh*. Thực hiện chỉ đạo của đồng chí Bí thư Huyện ủy, Hội nghị thẳng thắn phê bình tập thể Ban Thường vụ Đảng ủy còn thiếu đoàn kết, nhất trí trong công tác lãnh đạo một số mặt công tác. Hội

⁽¹⁾ Nhằm hạ uy tín của đồng chí Phạm Văn Phúc (Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy – Phó Chủ tịch Ủy ban Nhân dân xã) ứng cử viên bầu Chủ tịch Ủy ban Nhân dân xã, ngay tại kì họp Hội đồng Nhân dân xã bầu Ủy ban Nhân dân xã, đồng chí Nguyễn Kim Đang (Bí thư Đảng ủy xã) đã thông qua một đại biểu Hội đồng Nhân dân xã tố cáo đồng chí Phạm Văn Phúc lai lịch chính trị không trong sạch, không đủ tiêu chuẩn để bầu làm Chủ tịch Ủy ban Nhân dân xã. Ban Tổ chức Tỉnh ủy đã về làm việc với Đảng ủy xã và ngày 22/6/1987, Ban Tổ chức Huyện ủy Phổ Yên đã về Đảng ủy xã công bố Kết luận số 13 của Ban Bảo vệ Đảng Trung ương về kết quả xác minh lai lịch chính trị của đồng chí Phạm Văn Phúc không đúng như tố cáo. Đồng thời, Ban Tổ chức Huyện ủy cũng công bố Nghị quyết của Huyện ủy Phổ Yên về việc cho đồng chí Bí thư Đảng ủy xã thôi giữ chức Bí thư Đảng ủy từ ngày 22/7/1987, để kiểm điểm tư cách đảng viên. Thông qua kết quả kiểm điểm từ Chi bộ đến Đảng ủy xã, Huyện ủy Phổ Yên đã ra Nghị quyết khai trừ đồng chí Bí thư Đảng ủy xã nhiệm kỳ 1987 - 1988 ra khỏi Đảng.

ngợi phê bình đồng chí Bí thư Đảng ủy xã chưa làm được vai trò giữ gìn sự đoàn kết trong Đảng; không tập hợp được sự đồng tình ủng hộ của các đồng chí trong Đảng và ngoài Đảng; tác phong làm việc chưa chững chạc, năng lực hạn chế ... Những khuyết điểm, yếu kém của tập thể Ban Thường vụ Đảng ủy, của đồng chí Bí thư Đảng ủy đã hạn chế đến uy tín và kết quả lãnh đạo của Đảng bộ.

Để kiện toàn bộ máy lãnh đạo của Đảng bộ xã, Huyện ủy Phổ Yên ra nghị quyết chỉ định đồng chí Nguyễn Văn Hằng (Phó Bí thư Đảng ủy) giữ chức Bí thư Đảng ủy (thay đồng chí Nguyễn Kim Đang thôi giữ chức Bí thư Đảng ủy xã từ ngày 22/7/1987 theo Nghị quyết của Huyện ủy Phổ Yên do Ban Tổ chức Huyện ủy công bố ngày 22/6/1987). Đồng thời, theo đề nghị của Đảng ủy xã, Huyện ủy Phổ Yên cũng ra nghị quyết chỉ định đồng chí Phạm Văn Phúc (Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy – Chủ tịch Ủy ban Nhân dân xã) giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy xã; chỉ định đồng chí Nguyễn Văn Hùng (Đảng ủy viên - Phó Chủ tịch Ủy ban Nhân dân kiêm Trưởng Công an xã) giữ chức Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy xã.

Nhằm đánh giá kết quả lãnh đạo thực hiện các mục tiêu kinh tế - xã hội của Đảng bộ xã trong nhiệm kỳ 1986 - 1988, được sự đồng ý của Ban Thường vụ Huyện ủy Phổ Yên, ngày 27/10/1988, Đảng ủy xã triệu tập Đại hội Đảng bộ nhiệm kỳ 1988 – 1989. Trên cơ sở khẳng định thành tích và ưu điểm cùng với những mặt hạn chế, thiếu sót của Đảng bộ trong công tác lãnh đạo thực hiện các nhiệm vụ trong nhiệm kỳ 1986 - 1988, Đại hội đã thông qua phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội nhiệm kỳ hai năm 1988 – 1990.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ xã, gồm 11 Ủy viên là các đồng chí Phạm Văn Phúc, Nguyễn Văn Hùng, Nguyễn Quang Chương, Nguyễn Chí Lân, Nguyễn Xuân Bôn, Nguyễn Văn Điều, Đặng Văn Tiếp, Nguyễn Đức Luân, Đặng Như Mai, Chu Phương Giao, Đỗ Thị Hương. Ban Chấp hành Đảng bộ xã bầu Ban Thường vụ Đảng ủy gồm 3 đồng chí Phạm Văn Phúc (Bí thư Đảng ủy), Nguyễn Văn Hùng (Phó Bí thư Đảng ủy – Chủ tịch Ủy ban Nhân dân xã), Nguyễn Quang Chương (Ủy viên Ban Thường vụ - Thường trực Đảng ủy).

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã nhiệm kỳ 1988 – 1990, Đảng ủy và Ủy ban Nhân dân xã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo sản xuất nông nghiệp. Việc áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất tiếp tục được đẩy mạnh. Cơ cấu giống cây trồng, vật nuôi tiếp tục chuyển dịch theo hướng tích cực. Công tác thủy lợi được các cấp ủy Đảng và chính quyền quan tâm, coi đây là một biện pháp phục vụ thâm canh tăng năng suất cây trồng. Trong quá trình lãnh đạo sản xuất nông nghiệp, Đảng bộ xã vẫn thường xuyên chú trọng lãnh đạo khôi phục, củng cố các Hợp tác xã nông nghiệp trong xã, hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa trên địa bàn. Tuy nhiên, do hạn chế của cơ chế *làm chung, ăn chung*, nên kết quả không cao.

Ngày 5/4/1988, Bộ Chính trị Trung ương Đảng ban hành Nghị quyết 10/NQ-TW *Về đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp*. Từ đó, cùng với việc lãnh đạo uốn nắn, sửa sai theo đúng tinh thần Chỉ thị 100 của Ban Bí thư Trung ương, Đảng bộ xã tập trung lãnh đạo các hợp tác xã nông nghiệp và nhân dân trong xã triển khai thực hiện cơ chế khoán gọn theo tinh thần Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị.

Đảng ủy, Ủy ban Nhân dân xã lãnh đạo, chỉ đạo các hợp tác xã nông nghiệp trong xã cân đối lại ruộng đất, chia lại ruộng khoán đến từng hộ gia đình xã viên theo mức bình quân quy đổi ra định xuất lao động (1 định xuất lao động bằng 1 lao động chính, bằng 2 người già, hoặc bằng 2 trẻ em từ 13 đến 15 tuổi, hoặc bằng 3 trẻ em từ 12 tuổi trở xuống); các hộ gia đình xã viên đều có ruộng sản lượng cao, ruộng sản lượng thấp, ruộng xa, ruộng gần, ruộng chiêm, ruộng mùa v.v. Đến cuối năm 1989, toàn bộ 6 hợp tác xã nông nghiệp trong xã đã thực hiện khoán gọn theo tinh thần Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị. Tuy nhiên, trong số 6 hợp tác xã nông nghiệp trong xã, chỉ có Hợp tác xã nông nghiệp Giữa Thịnh hoạt động khá, 5 hợp tác xã nông nghiệp còn lại hoạt động chỉ ở mức trung bình, thực hiện khoán không được hoàn thiện. Hợp tác xã nông nghiệp Thông Hạc cũng triển khai thực hiện khoán gọn, nhưng do Ban Quản trị hợp tác xã hoạt động kém, không quản lý, cân đối, chia lại được ruộng khoán đến hộ gia đình xã viên, nên hầu hết gia đình xã viên “*làm ruộng ông, cha*”, sở hữu ruộng đất gần như trở lại nguyên canh “*ruộng nhà ai, người nhà nấy làm*”. Hợp tác xã nông nghiệp Giữa Thịnh thực hiện khoán gọn theo tinh thần Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị, bộ máy quản lý hợp tác xã nông nghiệp (từ đội phó sản xuất trở lên) được tinh giản, lợi ích của hộ gia đình xã viên được nâng lên rõ rệt.

Tuy nhiên, trong thời gian này, công tác giáo dục chính trị tư tưởng mặc dù đã được Đảng bộ quan tâm lãnh đạo, nhưng nội dung và biện pháp chưa phong phú; tính tiên phong gương mẫu trong một số cán bộ, đảng viên chưa được đề cao (nhiều đảng viên không những không

guang mẫu xây dựng hợp tác xã nông nghiệp mà còn có biểu hiện phá hợp tác xã nông nghiệp), dẫn đến năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của các tổ chức đảng từ Đảng bộ xã đến các Chi bộ hợp tác xã nông nghiệp ở các thôn, xóm trong xã bị hạn chế, yếu kém. Do vậy, đến năm 1989, toàn bộ các hợp tác xã nông nghiệp trong xã bị tan vỡ trên quy mô toàn xã. Từ đó, trên địa bàn xã, cơ chế quản lý sản xuất nông nghiệp là theo xóm, lấy kinh tế hộ gia đình nông dân là đơn vị hạch toán.

Trong bối cảnh ấy, tháng 11/1990, Đảng bộ xã Nam Tiến tổ chức Đại hội Đảng bộ nhiệm kỳ 1990 - 1994. Đại hội khẳng định những thành tích và ưu điểm; đồng thời cũng vạch ra những hạn chế, thiếu sót trong công tác lãnh đạo của Đảng bộ nhiệm kỳ 1988 – 1990. Đại hội chỉ rõ : *Nền kinh tế của xã chủ yếu là sản xuất nông nghiệp. Từ năm 1989, trên địa bàn xã, cơ chế các Hợp tác xã nông nghiệp quản lý, điều hành sản xuất không còn tồn tại. Thay vào đó là cơ chế quản lý sản xuất nông nghiệp theo xóm, với kinh tế hộ gia đình nông dân là đơn vị hạch toán, nên sản xuất mang tính tự giác, tự phát hơn là tính quy hoạch, tập trung.* Đại hội nhất trí thông qua phương hướng, nhiệm vụ và các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội và bầu Ban Chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ 1990 - 1994, gồm các đồng chí Nguyễn Xuân Bốn, Nguyễn Quang Tuyết, Nguyễn Văn Điều, Nguyễn Quang Đạt, Nguyễn Thế Liên, Nguyễn Quang Luyện, Nguyễn Quang Chương, Nguyễn Quang Thuấn, Nguyễn Trọng Thủy. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Nam Tiến nhiệm kỳ 1990 - 1994 bầu Ban Thường vụ Đảng ủy, gồm 3 đồng chí Nguyễn Xuân Bốn (Bí thư Đảng ủy), Nguyễn Quang Tuyết (Phó Bí thư Đảng ủy – Chủ tịch Ủy

ban Nhân dân xã), Nguyễn Quang Chương (Ủy viên Ban Thường vụ - Thường trực Đảng ủy xã).

Đại hội Đảng bộ xã Nam Tiến nhiệm kì 1990 – 1994 diễn ra vào lúc công cuộc đổi mới đất nước do Đại hội toàn quốc lần thứ VI của Đảng đề ra đã và đang đạt những thành tựu to lớn, có ý nghĩa chiến lược. Trong điều kiện ấy, Đại hội Đảng bộ xã là nguồn cổ vũ về chính trị tinh thần, tiếp thêm niềm tin và sức mạnh cho cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc xã Nam Tiến hăng hái thi đua thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế - xã hội do Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã nhiệm kì 1990 – 1994 đề ra.

Trong những năm từ 1990 đến 1994, mặc dù các hợp tác xã nông nghiệp trong xã đã bị tan vỡ trên quy mô toàn xã, nhưng dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ xã, sản xuất nông nghiệp của xã Nam Tiến có bước tăng trưởng khá; văn hoá, giáo dục, y tế tiếp tục phát triển; tình hình an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội vẫn được giữ vững. Đời sống nhân dân các dân tộc trên địa bàn xã từng bước được cải thiện. Vai trò lãnh đạo và sức chiến đấu của các tổ chức đảng trong Đảng bộ cũng như năng lực chỉ đạo, điều hành của bộ máy chính quyền được tăng cường.

Trên đà phát triển đó, được sự đồng ý của Ban Thường vụ Huyện uỷ Phổ Yên, ngày 19/3/1994, Đảng bộ Nam Tiến tổ chức Đại hội đại biểu Đảng bộ xã nhiệm kì 1994 – 1995, với sự có mặt của 103 đại biểu (có 4 đại biểu nữ), trên tổng số 123 đại biểu được triệu tập. Đại hội nhất trí tán thành *Báo cáo chính trị* đánh giá kết quả lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội nhiệm kì 1990 - 1994 của Đảng bộ xã do Đảng ủy xã trình bày tại Đại hội. Đại

hội thông qua phương hướng, nhiệm vụ và mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội và bầu Ban Chấp hành Đảng bộ xã nhiệm kì 1994 -1995, gồm 11 đồng chí Nguyễn Văn Phùng, Nguyễn Quang Tuyết, Nguyễn Văn Điều, Nguyễn Quang Đạt, Nguyễn Văn Vân, Nguyễn Quang Luyện, Nguyễn Quang Chương, Nguyễn Trọng Thủy, Nguyễn Thế Liên, Lê Trung Thành, Tạ Văn Mười. Ban Chấp hành Đảng bộ xã nhiệm kì 1994 -1995 bầu Ban Thường vụ Đảng ủy, gồm 3 đồng chí Nguyễn Văn Phùng (Bí thư Đảng ủy), Nguyễn Quang Tuyết (Phó Bí thư Đảng ủy – Chủ tịch Ủy ban Nhân dân xã), Nguyễn Văn Vân (Ủy viên Ban Thường vụ - Thường trực Đảng ủy).

Sau Đại hội đại biểu Đảng bộ xã nhiệm kì 1994 – 1995, Đảng bộ xã tập trung lãnh đạo nhân dân trong xã làm công tác chuẩn bị bầu cử Hội đồng Nhân dân 3 cấp tỉnh, huyện và xã nhiệm kì 1994 -1999. Cuộc bầu cử Hội đồng Nhân dân 3 cấp nhiệm kì 1994 – 1999 tuy được tiến hành trong điều kiện Luật Bầu cử Hội đồng Nhân dân các cấp tỉnh, huyện, xã có một số sửa đổi, việc tổ chức học tập cho cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã chưa thật được sâu rộng, nhưng nhờ các cấp ủy đảng từ Đảng ủy xã đến các Ban Chi ủy chi bộ cơ sở lãnh đạo chặt chẽ quy trình 5 bước hiệp thương, nên cuộc bầu cử Hội đồng Nhân dân 3 cấp tỉnh, huyện, xã ở Nam Tiến ngày 20/11/1994 đã đạt được kết quả tốt, không có các biểu hiện tiêu cực, không có trường hợp nào vi phạm Luật Bầu cử, không có đơn vị nào phải bầu lại, bầu thêm. Toàn xã có 99,7% cử tri đi bầu cử và đã bầu được 21 đại biểu Hội đồng Nhân dân xã nhiệm kì 1994 – 1999. Trong số 21 đại biểu Hội đồng Nhân dân xã có 8 đại biểu là đảng viên, 14 đại biểu mới

được bầu lần đầu, 1 đại biểu nữ. Kỳ họp thứ nhất Hội đồng Nhân dân xã nhiệm kỳ 1994 – 1999 đã bầu đồng chí Nguyễn Quang Tuyết (Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân xã nhiệm kỳ 1989 – 1994) làm Chủ tịch Hội đồng Nhân dân xã và đồng chí Nguyễn Chí Lân (nguyên Phó Chủ tịch Ủy ban Nhân dân xã nhiệm kỳ 1989 – 1994) làm Phó Chủ tịch Ủy ban Nhân dân xã nhiệm kỳ 1994 – 1999. Trong kỳ họp này, Hội đồng Nhân dân xã đã không bầu được Chủ tịch Ủy ban Nhân dân xã, bộ máy chính quyền xã không được kiện toàn. Đây là sự kiện chưa bao giờ xảy ra ở Nam Tiến. Trước tình hình đó, ngày 31/12/1994, đồng chí Ngô Xuân Triệu, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân huyện Phổ Yên ký Quyết định (số 234/QĐ-UB) giao cho ông Nguyễn Chí Lân, Phó Chủ tịch Ủy ban Nhân dân xã Nam Tiến nhiệm kỳ 1994 – 1999 có trách nhiệm điều hành mọi hoạt động của Ủy ban Nhân dân xã Nam Tiến, tổ chức thực hiện mọi nhiệm vụ kinh tế - xã hội và an ninh – quốc phòng trên địa bàn xã theo Luật định từ ngày 4/1/1995.

Tiếp theo, để đảm bảo công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy và chính quyền xã trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị ở địa phương, thực hiện chỉ đạo của Ban Thường vụ Huyện ủy Phổ Yên (tại Công văn số 62/CV-HU ngày 9/3/1995, của Ban Thường vụ Huyện ủy Phổ Yên), ngày 13/3/1995, Ban Thường vụ Đảng ủy xã cùng với Thường trực Ủy ban Nhân dân xã họp bàn bạc, thống nhất bố trí cán bộ phụ trách các công việc chủ yếu của Ủy ban Nhân dân xã như sau : Đồng chí Nguyễn Chí Lân, Phó Chủ tịch Ủy ban Nhân dân xã trực tiếp làm Trưởng Công an xã phụ trách nội chính; đồng chí Đặng Văn Mận, Ủy viên Ủy ban

Nhân dân xã phụ trách Văn phòng Ủy ban Nhân dân xã; đồng chí Vũ Văn Toàn, Ủy viên Ủy ban Nhân dân xã phụ trách Tài chính xã kiêm Phó Công an xã; đồng chí Nguyễn Văn Điều, Xã đội trưởng; đồng chí Nguyễn Văn Vân, Thường trực Đảng kiêm Kế toán Ngân sách xã; đồng chí Nguyễn Văn Phụng Phụ trách địa chính xã; đồng chí Trần Văn Khanh, Bí thư Đoàn xã.

Tiếp tục vận dụng Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Phổ Yên lần thứ 24 (họp tháng 11/1991), trong năm 1994, năm đầu tiên triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã nhiệm kì 1994 - 1995, các cấp ủy đảng trong Đảng bộ xã lãnh đạo nhân dân trong xã đẩy mạnh việc áp dụng các tiến bộ khoa học kĩ thuật nông nghiệp vào sản xuất, đẩy mạnh việc thực hiện cấp 1 hóa giống lúa, tăng cường các biện pháp bảo vệ thực vật, chăm lo thủy lợi nội đồng và chuyển dịch cơ cấu vật nuôi, cây trồng... Nhờ đó, kết thúc năm 1994, trong toàn xã năng suất lúa bình quân mỗi héc ta đạt 31,42 tạ, sản lượng lúa đạt 1.514 tấn, tổng sản lượng lương thực quy thóc đạt hơn 2.134, 2 tấn; góp phần đưa tổng sản lượng lương thực toàn huyện Phổ Yên năm 1994 đạt 35.137 tấn, tăng 6,7% so với năm 1993. Các loại hoa màu phát triển đa dạng; trong đó, cây ngô Baioxit đã được nhân dân trong xã (nhất là nhân dân xóm Lò) đưa vào sản xuất trên diện rộng, với diện tích toàn xã lên tới 33 mẫu. Nhiều hộ gia đình nông dân trong xã đã phá thế thuần nông, mở rộng sang phát triển các ngành mộc, nề, kinh doanh, dịch vụ. Nhiều hộ nông dân trong xã đã cải tạo lại vườn tạp, ao chuồng, thay đổi vật nuôi, cây trồng đem lại hiệu quả kinh tế cao, rất đáng khích lệ. Năm 1995 so với năm 1994, trong toàn xã,

tổng sản lượng lương thực quy thóc tăng 17,71%, bình quân lương thực tính theo nhân khẩu sản xuất nông nghiệp tăng 3,45% (từ 290 kg năm 1994 lên 300 kg năm 1995).

Cùng với trồng trọt, việc đầu tư phát triển chăn nuôi được Đảng bộ xã tiếp tục quan tâm lãnh đạo. Công tác tiêm phòng bệnh cho đàn gia súc, gia cầm được các cấp, các ngành từ xã đến cơ sở chú trọng, nên trong thời gian này trong xã không có dịch bệnh lớn xảy ra. Năm 1995, trong toàn xã đàn trâu bò đạt 925 con, tăng 18,5% so với năm 1994; đàn lợn đạt 1900 con, tăng 2,5% so với năm 1994.

Công tác xây dựng cơ sở hạ tầng trên địa bàn xã trong hai năm 1994, 1995 có nhiều tiến bộ. Đảng bộ xã chủ trương đẩy mạnh xây dựng và phát triển giao thông nông thôn. Thực hiện chủ trương của Đảng bộ xã, các trục đường liên xã (Tân Hương - Bến Vạn, Thông Hạc - Bến Vạn, Chợ Vạn - Đắc Sơn) và các trục đường liên thôn, liên xóm thường xuyên được các cấp uỷ Đảng, chính quyền trong xã lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức nhân dân duy tu, mở rộng, phục vụ tương đối tốt nhu cầu đi lại và sản xuất của nhân dân. Tiêu biểu cho công tác xây dựng và phát triển giao thông nông thôn trên địa bàn xã trong những năm 1994, 1995 là cán bộ và nhân dân các xóm Giữa, Hộ Sơn, Núi 2 và xóm Đồi. Mạng lưới điện của xã được đầu tư xây dựng và đưa vào sử dụng từ những năm 1991, 1992 tiếp tục được Đảng bộ lãnh đạo nâng cấp, mở rộng, đảm bảo 100% hộ gia đình trong xã được sử dụng lưới điện quốc gia.

Đối với sự nghiệp giáo dục – đào tạo, Đảng bộ xã thường xuyên chăm lo lãnh đạo bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ giáo viên và xây

dựng cơ sở vật chất trong Nhà trường. Với phương châm *Nhà nước và nhân dân cùng làm*, bằng nguồn kinh phí của Nhà nước và nhân dân đóng góp, đến năm 1995, Trường phổ thông cơ sở xã đã được xây dựng kiên cố và ngói hoá, bộ mặt Nhà trường ngày một khang trang. Phong trào thi đua *Hai tốt* được các Nhà trường trong xã thường xuyên duy trì thông qua việc tổ chức các cuộc thi giáo viên dạy giỏi, dự giờ... Hằng năm, Đảng bộ xã lãnh đạo Nhà trường tổ chức tốt Ngày Khai trường, Ngày Nhà giáo Việt Nam ..., góp phần nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các cấp bộ Đảng, chính quyền, đoàn thể, cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã đối với với sự nghiệp giáo dục “*trồng người*”. Năm học 1993 – 1994, Trường Phổ thông cơ sở xã Nam Tiến có 1.300 học sinh và 50 giáo viên, tỉ lệ học sinh phổ thông lên lớp đạt từ 90% đến 95%, tỉ lệ học sinh bỏ học giảm so với những năm học trước; năm học 1994 – 1995, số học sinh phổ thông thi đỗ tốt nghiệp Tiểu học đạt tỉ lệ 99,2%, số học sinh phổ thông thi đỗ tốt nghiệp Trung học cơ sở đạt tỉ lệ 100%.

Khai giảng năm học 1995 - 1996, Đảng ủy và Ủy ban Nhân dân xã lãnh đạo, chỉ đạo tách hệ Mầm non ra khỏi Trường Phổ thông cơ sở xã, để tổ chức thành lập Trường Mầm non Nam Tiến theo quy định của Bộ Giáo dục – Đào tạo, tạo điều kiện thuận lợi cho con em nhân dân trong xã được đến trường từ tuổi mẫu giáo. Sáng ngày 5/9/1995, tại Hội trường Ủy ban Nhân dân xã, Trường Mầm non Nam Tiến tổ chức Lễ Khai giảng năm học đầu tiên. Các đồng chí lãnh đạo Đảng ủy, Hội đồng Nhân dân, Ủy ban Nhân dân và các đồng chí Trưởng các xóm trong xã đã đến dự

Lễ Khai giảng. Tại Lễ Khai giảng, Đảng uỷ và Uỷ ban Nhân dân xã đã tặng quà cho các cháu.

Trong công tác y tế cơ sở, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ xã, đội ngũ cán bộ và nhân viên y tế trong xã vượt qua nhiều khó khăn về cơ sở vật chất nghèo nàn, thiếu thốn và chế độ đãi ngộ chưa hợp lí, vươn lên làm tốt việc khám chữa bệnh cho nhân dân. Năm 1994, cán bộ, nhân viên ngành Y tế xã đã khám bệnh cho 9.321 lượt người (có 280 cháu trong độ tuổi mầm non được khám và điều trị suy dinh dưỡng). Năm 1995, cán bộ, nhân viên ngành Y tế xã tiếp tục hoàn thành các chương trình quốc gia về Tiêm chủng mở rộng, Uống vi ta min A, Khám và điều trị bướu cổ... Được sự đầu tư của huyện, của tỉnh và sự giúp đỡ của một số cơ quan, đơn vị đóng trên địa bàn (Viện Quân y 91 – Quân khu 1), cộng với sự nỗ lực phấn đấu của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân trong xã, Trạm Y tế xã đã được xây dựng khang trang, sạch đẹp và được đầu tư trang, thiết bị y tế trị giá trên 20 triệu đồng, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu khám, chữa bệnh cho nhân dân.

Công tác quốc phòng – quân sự địa phương luôn được các cấp uỷ đảng và chính quyền xã coi trọng lãnh đạo, chỉ đạo. Ban Chỉ huy Xã đội thường xuyên được Đảng uỷ và Uỷ ban Nhân dân xã chăm lo củng cố tổ chức và kiện toàn cán bộ. Sau Đại hội đại biểu Đảng bộ xã nhiệm kì 1994 – 1995, Ban Chấp hành Đảng bộ xã phân công các đồng chí Nguyễn Văn Phùng, Bí thư Đảng uỷ xã trực tiếp làm Chính trị viên Xã đội, Nguyễn Văn Điều (Uỷ viên Ban Chấp hành Đảng bộ xã) làm Xã đội trưởng và đồng chí Trần Văn Khanh (Bí thư Đoàn xã) làm Xã đội phó. Đầu năm 1995, lực lượng dân quân xã có 180 cán bộ, chiến sĩ,

biên chế thành 11 trung đội trực thuộc Ban Chỉ huy Xã đội (mỗi xóm 1 trung đội). Đồng thời Đảng bộ xã cũng lãnh đạo xây dựng được lực lượng dân quân rộng rãi, với quân số 855 cán bộ, chiến sĩ, được biên chế thành 5 đại đội và 4 trung đội trực thuộc Ban Chỉ huy Xã đội khi có chiến sự xảy ra.

Hàng năm, Đảng uỷ xã đều họp bàn và ra nghị quyết chuyên đề lãnh đạo công tác quân sự địa phương. Ngày 10/1/1995, Đảng uỷ xã ra Nghị quyết lãnh đạo công tác quân sự địa phương năm 1995, chỉ rõ 3 nhiệm vụ của các cấp bộ đảng trong Đảng bộ xã đối với việc lãnh đạo công tác quân sự địa phương : *Một là, phải thường xuyên lãnh đạo làm tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng, cho lực lượng vũ trang nhân dân xã, nhằm làm cho cán bộ, chiến sĩ dân quân du kích xã quán triệt sâu sắc nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong thời kì mới. Hai là, quản lí tốt lực lượng dự bị động viên và vũ khí trang bị; tổ chức tốt việc huấn luyện dân quân theo kế hoạch. Ba là, phối hợp làm tốt công tác giữ gìn an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.*

Thực hiện Nghị quyết số 165/NQ-HU ngày 12/7/1995 của Huyện uỷ Phổ Yên, Đảng bộ lãnh đạo quân, dân trong xã tham gia thực hiện thắng lợi cuộc diễn tập quân sự phòng thủ khu vực PT95, kết hợp với làm đường giao thông nông thôn, làm thuỷ lợi, giải toả hành lang an toàn giao thông và chống các tệ nạn xã hội. Các đồng chí Nguyễn Văn Phùng (Bí thư Đảng uỷ xã), Nguyễn Quang Tuyết (Phó Bí thư Đảng uỷ - Chủ tịch Hội đồng Nhân dân xã), Nguyễn Chí Lân (Phó Chủ tịch Uỷ ban Nhân dân xã kiêm Trưởng Công an xã) trực tiếp chỉ đạo và tham gia

diễn tập. Trong cuộc diễn tập phòng thủ PT95 lực lượng dân quân xã đã phối hợp với lực lượng Công an xã làm tốt nhiệm vụ phòng, chống tệ nạn xã hội. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn xã cơ bản được giữ vững. Tuy nhiên, phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc trên địa bàn xã chưa được triển khai sâu, rộng. Trên địa bàn xã vẫn còn xảy ra các tệ nạn trộm cắp, nghiện hút ma túy, cờ bạc, mại dâm... Các tổ An ninh thôn, xóm tuy đã được thành lập, nhưng chưa có quy chế hoạt động cụ thể, chưa có quy định, quy ước về an ninh thôn, xóm và trật tự công cộng.

Trong công tác xây dựng Đảng, Đảng bộ xã coi trọng lãnh đạo xây dựng tổ chức cơ sở đảng vững mạnh trên cả ba mặt: Chính trị, tư tưởng và tổ chức. Nghị quyết 03 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá VII) về đổi mới và chỉnh đốn Đảng được Đảng bộ xã tổ chức học tập và thực hiện nghiêm túc. Chế độ sinh hoạt chi bộ được duy trì thường xuyên, đi dần vào nề nếp, kịp thời uốn nắn những biểu hiện sai trái trong đội ngũ cán bộ, đảng viên. Thông qua việc tổ chức học tập và thực hiện Nghị quyết 03 của Trung ương, các cấp ủy đảng từ Đảng bộ xã đến các chi bộ thôn, xóm, trường học được chấn chỉnh, củng cố. Để phù hợp với cơ chế quản lý sản xuất nông nghiệp theo xóm, kinh tế hộ gia đình nông dân là đơn vị hạch toán, trong những tháng cuối năm 1994, Đảng uỷ xã tiến hành chia tách Chi bộ Hợp tác xã nông nghiệp Giữa Thịnh thành Chi bộ xóm Giữa và Chi bộ xóm Trường Thịnh. Toàn Đảng bộ xã lúc đó có 8 chi bộ, với 183 đảng viên (Chi bộ Thông Hạc 36 đảng viên, Chi bộ xóm Đồi 36 đảng viên, Chi bộ Hộ Sơn 22 đảng viên, Chi bộ xóm Trường Thịnh 21 đảng

viên, Chi bộ xóm Lò 22 đảng viên, Chi bộ xóm Hạ 20 đảng viên, Chi bộ xóm Giữa 18 đảng viên và Chi bộ Giáo dục 8 đảng viên).

Nhằm nâng cao vai trò lãnh đạo và sức chiến đấu của các tổ chức Đảng, công tác kiểm tra Đảng được đẩy mạnh, kịp thời ngăn ngừa và xử lý kỉ luật đối với những tổ chức đảng và đảng viên vi phạm kỉ luật, vi phạm Pháp luật⁽¹⁾. Trong công tác phát triển Đảng, nhiệm kì 2 năm 1994 – 1996, Đảng bộ xã đã lựa chọn được 8 quần chúng ưu tú cử đi học các lớp bồi dưỡng đối tượng kết nạp Đảng do Huyện uỷ Phổ Yên mở và tổ chức kết nạp được 4 đảng viên mới. Tuy kết quả công tác phát triển đảng viên mới của Đảng bộ trong nhiệm kì 1994 – 1995 còn rất khiêm tốn, nhưng so với các nhiệm kì trước đã có nhiều chuyển biến, tiến bộ.

Công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ thường xuyên được Đảng bộ chú trọng lãnh đạo. Hầu hết cán bộ lãnh đạo chủ chốt trong Đảng bộ, chính quyền và các đoàn thể ở xã đều được qua các lớp bồi dưỡng lí luận chính trị. Nhờ đó, trình độ, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ xã từng bước được nâng lên. Hội đồng Nhân dân xã thường xuyên phối hợp với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng tiếp xúc cử tri, kiến nghị với tổ

⁽¹⁾ Trong thời gian này đồng chí Phó Bí thư Đảng ủy – Chủ tịch Ủy ban Nhân dân xã nhiệm kì 1989 – 1994, Chủ tịch Hội đồng Nhân dân xã nhiệm kì 1994 – 1999 do thiếu trách nhiệm, vi phạm Pháp luật trong lĩnh vực quản lí đất đai trong thời kì giữ chức Chủ tịch Ủy ban Nhân dân xã (1989 – 1993) đã bị tạm thời đình chỉ sinh hoạt Đảng 6 tháng để cơ quan Pháp luật xem xét. Sau thời gian xem xét, đồng chí Phó Bí thư Đảng ủy – Chủ tịch Ủy ban Nhân dân xã nhiệm kì 1989 – 1994, Chủ tịch Hội đồng Nhân dân xã nhiệm kì 1994 – 1999 đã bị khai trừ ra khỏi Đảng, bị truy tố trước Pháp luật và bị xử phạt tù giam.

chức đảng và chính quyền những đề nghị chính đáng của nhân dân; đồng thời giám sát các hoạt động của chính quyền theo luật định. Các thành viên Hội đồng Nhân dân xã đều được bồi dưỡng nâng cao trình độ nhận thức về năng lực công tác và Pháp luật. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng trong xã được củng cố một bước, ngày càng phát huy vai trò tổ chức, động viên hội viên, đoàn viên tích cực tham gia xây dựng, phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội. Nhờ đó, bộ mặt kinh tế - xã hội của xã từng bước được đổi mới.

Từ thực tiễn gần 10 năm (1986 – 1995) lãnh đạo thực hiện đường lối đổi mới toàn diện đất nước của Đảng, Đảng bộ xã Nam Tiến có thêm kinh nghiệm để tiếp tục lãnh đạo các tổ chức chính quyền, đoàn thể và các tầng lớp nhân dân trong xã thực hiện thắng lợi đường lối của Đảng về công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước trong những năm tiếp theo.

II- Lãnh đạo thực hiện đường lối của Đảng về công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước trong những năm cuối thế kỉ XX (1996 – 2000).

Sau 10 năm thực hiện đường lối đổi mới toàn diện đất nước của Đảng (1986 – 1995), nước ta đã thoát khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội, bắt đầu chuyển sang thời kì công nghiệp hóa - hiện đại hóa. Quan hệ hợp tác kinh tế giữa nước ta với các nước trên thế giới được mở rộng, đưa đến những thời cơ lớn, nhưng cũng đứng trước những thách thức lớn do 4 nguy cơ gây nên⁽¹⁾. Các thế lực thù

⁽¹⁾ Bốn nguy cơ do Hội nghị đại biểu Đảng giữa nhiệm kì (1/1994) nêu lên: 1- Nguy cơ tụt hậu xa hơn về kinh tế so với các nước trong khu vực và trên thế giới; 2- Nguy cơ lệch hướng xã hội chủ nghĩa; 3- Nguy cơ về nạn tham nhũng và tệ quan liêu; 4- Nguy cơ *diễn biến hoà bình* của các thế lực thù địch.

địch tiếp tục thực hiện âm mưu *diễn biến hòa bình*, dùng chiêu bài *dân chủ, nhân quyền* hòng can thiệp vào công việc nội bộ của nước ta. Hiện tượng tiêu cực xã hội, tình trạng suy thoái ở một bộ phận không nhỏ trong cán bộ, đảng viên rất nghiêm trọng.

Cùng với cả nước, bộ mặt kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện Phổ Yên nói chung, xã Nam Tiến nói riêng có nhiều thay đổi, đi lên. Kinh tế nông nghiệp, dịch vụ phát triển, hàng hóa ngày càng đa dạng, phong phú, đáp ứng kịp thời các nhu cầu sản xuất và đời sống của nhân dân. Trên địa bàn xã, các mặt văn hóa, xã hội ổn định và phát triển; đời sống các tầng lớp nhân dân trong xã được cải thiện.

Trong bối cảnh ấy, ngày 29/12/1995, Đảng bộ xã Nam Tiến tổ chức Đại hội đại biểu Đảng bộ xã lần thứ 16 (nhiệm kì 1995 – 2000). Tham dự Đại hội có 122 đại biểu trên tổng số 127 đại biểu được triệu tập thay mặt cho 183 đảng viên, sinh hoạt ở 8 chi bộ trong Đảng bộ xã. Đại hội được đồng chí Nguyễn Quang Huy, Bí thư Huyện uỷ - Chủ tịch Hội đồng Nhân dân huyện Phổ Yên đến dự và chỉ đạo. Ngoài nội dung thảo luận, đóng góp ý kiến vào bản Dự thảo Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên khóa 14 trình trước Đại hội lần thứ 15, Đại hội tập trung kiểm điểm đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã lần thứ 15 và thảo luận phương hướng, nhiệm vụ của Đảng bộ đến năm 2000.

Đại hội khẳng định: *Trong nhiệm kì 1994 - 1995, Đảng bộ xã lãnh đạo hoàn thành cơ bản nhiệm vụ phát triển kinh tế, xây dựng cơ sở hạ tầng do Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã lần thứ 15 đề ra. Tập thể Ban Chấp hành Đảng bộ luôn giữ vững nguyên tắc tập trung, dân chủ,*

tập thể lãnh đạo đi đôi với phân công cá nhân phụ trách. Tuy còn nhiều mặt hạn chế, nhưng các ngành sản xuất nông nghiệp và dịch vụ của xã đều có những chuyển biến tích cực; tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn xã được giữ vững; đời sống nhân dân từng bước được cải thiện.

Đại hội cũng thẳng thắn thừa nhận: Vai trò lãnh đạo của Đảng bộ, mà trước hết là của tập thể Đảng uỷ xã trong công tác xây dựng chính quyền còn thiếu kiên quyết, thiếu tập trung dẫn đến việc không kiện toàn được bộ máy chính quyền (không bầu được Chủ tịch Uỷ ban Nhân dân xã), gây ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động chỉ đạo và tổ chức thực hiện các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng ở cơ sở.

Trên cơ sở phân tích, đánh giá thành tích và hạn chế trong công tác lãnh đạo của Đảng bộ nhiệm kỳ 1994 – 1995, đồng thời xuất phát từ đặc điểm tình hình của xã, Đại hội đề ra mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ lãnh đạo của Đảng bộ trong nhiệm kỳ 1995 – 2000. Đại hội đề ra các mục tiêu chủ yếu đến năm 2000 : Tổng sản lượng lương thực quy thóc phấn đấu năm 1996 đạt 1.850 tấn, đến năm 2000 phấn đấu đạt 2.000 tấn. Tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân hàng năm tăng 9% (trong đó, sản xuất nông nghiệp tăng 5%, dịch vụ tăng 20%, xây dựng hạ tầng tăng 30%). Trong xây dựng cơ sở hạ tầng, tập trung xây dựng cơ sở vật chất cho các trường học, phấn đấu mỗi năm tu sửa, nâng cấp từ 20% đến 30% số phòng học; mỗi xóm có 1 lớp học mầm non; quy hoạch khu Trạm xá xã và khu Uỷ ban Nhân dân xã.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa 16 (nhiệm kỳ 1995 – 2000), gồm 12 đồng chí Nguyễn Văn Phùng,

Nguyễn Chí Lân, Nguyễn Trọng Thuỷ, Nguyễn Văn Vân, Nguyễn Quang Chương, Nguyễn Tiến Đạt, Nguyễn Thế Liên, Nguyễn Quang Luyện, Nguyễn Văn Thọ, Dương Đình Tân, Đặng Như Mai, Đỗ Thị Hương. Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa 16 bầu Ban Thường vụ Đảng uỷ, gồm 3 đồng chí Nguyễn Văn Phùng giữ chức Bí thư Đảng uỷ, Nguyễn Chí Lân giữ chức Phó Bí thư Đảng uỷ, Nguyễn Trọng Thuỷ giữ chức Uỷ viên Ban Thường vụ Đảng uỷ.

Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Nam Tiến nhiệm kì 1995 – 2000 diễn ra vào lúc đất nước ta đã thoát khỏi khủng hoảng và bắt đầu thực hiện sự nghiệp công nghiệp hóa - hiện đại hóa. Đó chính là nguồn động viên chính trị tinh thần, tiếp thêm sức mạnh cho cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã thi đua thực hiện thắng lợi Nghị quyết do Đại hội đại biểu Đảng bộ xã lần thứ 16 đề ra.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã lần thứ 16, từ đầu năm 1996, Đảng uỷ xã tập trung lãnh đạo Hội đồng Nhân dân xã tiếp tục kiện toàn Uỷ ban Nhân dân xã. Thực hiện chủ trương của Đảng uỷ, Hội đồng nhân dân xã đã bầu các đồng chí Nguyễn Chí Lân (Phó Bí thư Đảng uỷ) giữ chức Chủ tịch Uỷ ban Nhân dân xã; Nguyễn Thế Liên giữ chức Phó Chủ tịch Hội đồng Nhân dân xã, Phạm Văn Yên giữ chức Uỷ viên Uỷ ban Nhân dân xã, Nguyễn Quang Thuấn giữ chức Xã đội trưởng. Tuy nhiên, trái với kì họp trước chỉ bầu được Phó Chủ tịch mà không bầu được Chủ tịch Uỷ ban Nhân dân xã, trong kì họp này Hội đồng Nhân dân xã lại chỉ bầu được Chủ tịch, mà không bầu được Phó Chủ tịch Uỷ ban Nhân dân xã. Bộ máy chính quyền xã vẫn không được kiện toàn, tiếp tục gây cho Đảng bộ nhiều khó

Lịch sử Đảng bộ xã Nam Tiến (1947 – 2014)

khăn trong việc lãnh đạo chính quyền tổ chức thực hiện các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước.

Từ những tháng cuối năm 1996, đầu năm 1997 đến hết nhiệm kì Đại hội Đảng bộ xã lần thứ 16, Đảng bộ Nam Tiến tập trung lãnh đạo các tổ chức đảng, chính quyền và các đoàn thể chính trị duy trì thành nền nếp thường xuyên các chế độ sinh hoạt, làm việc, cũng như việc củng cố, kiện toàn tổ chức và đội ngũ cán bộ.

Ngày 16/10/1996, Hội Cựu Chiến binh xã Nam Tiến tổ chức Đại hội lần thứ 3, bầu Ban Chấp hành Hội Cựu Chiến binh xã khoá 3, gồm 7 Ủy viên, do các đồng chí Trần Tường làm Chủ tịch và Nông Thanh Đạt làm Phó Chủ tịch.

Ngày 16/1/1997, Mặt trận Tổ quốc xã họp Đại hội lần thứ 15, bầu Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã khoá 15, gồm 15 Ủy viên, do các đồng chí Nguyễn Thế Liên (Đảng ủy viên) làm Chủ tịch, Nguyễn Văn Sa làm Phó Chủ tịch, Dương Đình Thìn làm Ủy viên Thường trực.

Tiếp theo, thực hiện Quyết định số 01/QĐ-UB ngày 10/3/1997 của Ủy ban Nhân dân xã Nam Tiến về việc thành lập Hội Người cao tuổi xã Nam Tiến (thay Hội Bảo thọ xã), ngày 14/3/1997, Hội Người cao tuổi xã Nam Tiến tổ chức Đại hội lần thứ nhất, bầu Ban Chấp hành Hội Người cao tuổi xã khoá 1, gồm 13 Ủy viên, do các đồng chí Trần Tường làm Chủ tịch, Nguyễn Quang Cháp làm Phó Chủ tịch, Nguyễn Văn Sa làm Ủy viên Thường trực⁽¹⁾.

⁽¹⁾ Năm 1999, đồng chí Nguyễn Quang Cháp làm Chủ tịch thay đồng chí Trần Tường, đồng chí Nguyễn Thanh Trà làm Phó Chủ tịch.

Ngày 6/4/1997, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh xã Nam Tiến tổ chức Đại hội bầu Ban Chấp hành Đoàn xã, gồm 11 Ủy viên, do các đồng chí Nguyễn Văn Phượng làm Bí thư, Nguyễn Quang Toàn làm Phó Bí thư và Kiều Thị Hiền làm Ủy viên Thường vụ⁽¹⁾.

Trước tình hình các hợp tác xã nông nghiệp trong xã bị tan vỡ trên quy mô toàn xã, nhằm phát huy vai trò lãnh đạo của tổ chức đảng đối với cơ chế *xóm là đơn vị quản lý sản xuất nông nghiệp, hộ gia đình nông dân là đơn vị hạch toán*, tháng 11/1997, Đảng ủy xã tiếp tục chia tách Chi bộ thôn Thông Hạc thành 4 chi bộ ở 4 xóm Núi, Trại, Đình, Chùa. Chi bộ xóm Núi do đồng chí Nguyễn Xuân Bốn làm Bí thư, Chi bộ xóm Trại do đồng chí Phạm Bá Gioòng làm Bí thư, Chi bộ xóm Chùa do đồng chí Nguyễn Văn Huân làm Bí thư, Chi bộ xóm Đình do đồng chí Trương Đình Tuyên làm Bí thư.

Ngày 14/7/1998, Hội Cựu Chiến binh xã Nam Tiến tổ chức Đại hội lần thứ 4, bầu Ban Chấp hành Hội Cựu Chiến binh xã Khoá 4, gồm 13 Ủy viên, do các đồng chí Trần Tường làm Chủ tịch, Nông Thanh Đạt làm Phó Chủ tịch và Tạ Thanh Xuân làm Ủy viên Thường vụ⁽²⁾.

⁽¹⁾ Ngày 14/8/1998, Ban Chấp hành Đoàn xã bầu các đồng chí Nguyễn Quang Toàn làm Bí thư (thay đồng chí Nguyễn Văn Phượng), Kiều Thị Hiền làm Phó Bí thư, Vũ Thị Tuyết làm Ủy viên Ban Thường vụ.

⁽²⁾ Theo chỉ đạo của Đảng ủy xã, đồng chí Trần Tường không tham gia Ban Chấp hành Hội Cựu Chiến binh xã Khoá 4. Nhưng khi bầu, Đại hội vẫn đề cử, bầu đồng chí Trần Tường vào Ban Chấp hành Hội Cựu Chiến binh xã Khoá 4, giữ chức Chủ tịch Hội. Ngày 26/7/1998, Đảng ủy xã họp, quyết định đồng chí Trần Tường phải kiểm điểm tự phê bình, phê bình trước Chi bộ xóm Lò về vai trò, trách nhiệm, ý thức tổ chức kỉ luật của người đảng viên. Ngày 20/3/1999, Ban Chấp hành Hội Cựu Chiến binh xã bầu đồng chí Nông Thanh Đạt làm Chủ tịch (thay đồng chí Trần Tường từ trần) và đồng chí Lê Trung Thành làm Phó Chủ tịch.

Lịch sử Đảng bộ xã Nam Tiến (1947 – 2014)

Thực hiện Chỉ thị số 07/CT-TU, của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Thái Nguyên và Hướng dẫn số 01/HD – TC của Ban Tổ chức Huyện uỷ Phổ Yên về việc tiến hành Đại hội Đảng các cấp tiến tới Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ 15, ngày 4/10/1997, tại Hội trường Trung tâm bồi dưỡng Chính trị huyện Phổ Yên, Đảng bộ xã Nam Tiến tổ chức Đại hội đại biểu Đảng bộ tham gia ý kiến vào bản dự thảo Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành (lâm thời) Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên tại Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ 15 (nhiệm kì 1997-2000). Trong tổng số 97 đại biểu được Đảng uỷ xã triệu tập, có 92 đại biểu tham dự Đại hội. Đại hội đã tham gia đóng góp nhiều ý kiến vào bản dự thảo Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành (lâm thời) Đảng bộ tỉnh, trong đó thống nhất cao ý kiến chỉ tiêu nêu trong dự thảo đến năm 2000, GGP bình quân đầu người khu vực nông thôn đạt từ 400 đô la đến 500 đô la là quá cao, đề nghị Tỉnh uỷ xem xét lại.

Ngày 31/10/1998, Hội Nông dân xã Nam Tiến tổ chức Đại hội lần thứ 2. Đại hội bầu Ban Chấp hành Hội Nông dân xã Khoá 2, gồm 13 Uỷ viên, do các đồng chí Nguyễn Văn Sa làm Chủ tịch, Nguyễn Thị Dung làm Phó Chủ tịch và Đỗ Văn Thước làm Uỷ viên Thường vụ. Thực hiện chủ trương của Đại hội Hội Nông dân xã lần thứ 2, ở tất cả các xóm trong xã đều thành lập Chi Hội Nông dân xóm, do đồng chí Trưởng xóm làm Chi hội trưởng. Theo đó, Chi hội trưởng Nông dân xóm Giữa là đồng chí Dương Đình Tình; Chi hội trưởng Nông dân xóm Trường Thịnh là đồng chí Đào Thế Hùng; Chi hội trưởng Nông dân xóm Chùa là đồng chí Trần Anh Tuấn; Chi hội trưởng Nông dân xóm Đình là đồng chí Nguyễn Văn Chiến; Chi hội

Lịch sử Đảng bộ xã Nam Tiến (1947 – 2014)

trưởng Nông dân xóm Núi 1 là đồng chí Nguyễn Văn Thát; Chi hội trưởng Nông dân xóm Núi 2 là đồng chí Phạm Văn Điều; Chi hội trưởng Nông dân xóm Trại là đồng chí Nguyễn Văn Toàn; Chi hội trưởng Nông dân xóm Hộ Sơn là đồng chí Trần Văn Khánh; Chi hội trưởng Nông dân xóm Đồi là đồng chí Nguyễn Quang Dũng; Chi hội trưởng Nông dân xóm Lò là đồng chí Nguyễn Quý Kính.

Ngày 3/7/1999, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã triệu tập Đại hội đại biểu Mặt trận Tổ quốc xã lần thứ 17, với sự tham dự của 63 đại biểu. Đại hội bầu Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã Khoá 17, gồm 17 Ủy viên, do đồng chí Nguyễn Quang Chương làm Chủ tịch, Nguyễn Quang Cháp làm Phó Chủ tịch và Nguyễn Thị Thanh làm Ủy viên Thường trực.

Năm 1999, Đảng bộ xã lãnh đạo thành công cuộc bầu cử Hội đồng Nhân dân 3 cấp tỉnh, huyện và xã nhiệm kỳ 1999- 2004. Trong cuộc bầu cử này, các cử tri trong xã đã bầu được 21 đại biểu Hội đồng Nhân dân xã Khoá 16 (nhiệm kỳ 1999 – 2004). Tại Kỳ họp thứ nhất Hội đồng Nhân dân xã Khoá 16 đã bầu các đồng chí Nguyễn Quang Thuần và Phạm Văn Yên giữ chức Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hội đồng Nhân dân xã; các đồng chí Nguyễn Chí Lân (Phó Bí thư Đảng ủy xã) và Nguyễn Trọng Thủy (Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy xã) giữ chức Chủ tịch và Phó Chủ tịch Ủy ban Nhân dân xã; các đồng chí Nguyễn Văn Thọ giữ chức Ủy viên Ủy ban Nhân dân xã kiêm Xã đội trưởng, Dương Đình Tân giữ chức Ủy viên Ủy ban Nhân dân xã phụ trách Giao thông- Thủy lợi, Vũ Văn Toàn giữ chức Ủy viên Ủy ban Nhân dân xã kiêm Phó Công an xã Dương Đình Thìn giữ chức Ủy viên Ủy ban Nhân dân xã phụ trách Văn phòng Ủy ban Nhân dân xã.

Lịch sử Đảng bộ xã Nam Tiến (1947 – 2014)

Trên cơ sở các tổ chức chính quyền và các đoàn thể chính trị duy trì thành nền nếp thường xuyên các chế độ sinh hoạt, làm việc, cũng như việc củng cố, kiện toàn tổ chức và đội ngũ cán bộ, Đảng bộ xã lãnh đạo cán bộ và nhân dân trong xã đẩy mạnh xây dựng và phát triển kinh tế, xã hội. Trong sản xuất nông nghiệp, Đảng bộ xã tập trung lãnh đạo nhân dân trong xã đẩy mạnh sản xuất gieo trồng cây lúa và cây hoa màu lương thực. Từ năm 1996 đến năm 1999, kết quả diện tích, năng suất và sản lượng các loại cây lương thực của nhân dân trong xã đạt được như từng năm sau :

1 - Cây lúa

Năm	Diện tích	Năng suất	Sản lượng
1996	521,3 ha	3,27 tấn/ha	1.706 tấn
1997	523,0 ha	3,28 tấn/ha	1.715 tấn
1998	506,0 ha	3,45 tấn/ha	1.748 tấn
1999	512,0 ha	3,87 tấn/ha	1.982 tấn

2- Cây khoai lang

Năm	Diện tích	Năng suất	Sản lượng
1996	59 ha	6,3 tấn/ha	371 tấn
1997	62 ha	6,8 tấn/ha	422 tấn
1998	69,5 ha	5,69 tấn/ha	396 tấn
1999	89,5 ha	6,0 tấn/ha	537 tấn

Lịch sử Đảng bộ xã Nam Tiến (1947 – 2014)

3- Cây sản :

Năm	Diện tích	Năng suất	Sản lượng
1996	49,7 ha	82 tấn/ha	406 tấn
1997	57,0 ha	87 tấn/ha	496 tấn
1998	63,0 ha	75 tấn/ha	472 tấn
1999	69,0 ha	90 tấn/ha	621 tấn

4- Cây ngô :

Năm	Diện tích	Năng suất	Sản lượng
1996	30 ha	3,1 tấn/ha	93 tấn
1997	35 ha	3,2 tấn/ha	112 tấn
1998	40 ha	3,2 tấn/ha	128 tấn
1999	42 ha	3,6 tấn/ha	151 tấn

Tổng sản lượng lương thực quy thóc của nhân dân trong xã liên tục tăng từ 2.058 tấn (năm 1996), lên 2.133 tấn (năm 1997), 2165 tấn (năm 1998), 2.519 tấn (năm 1999)⁽¹⁾.

Cùng với việc lãnh đạo nhân dân trong xã đẩy mạnh gieo trồng cây lương thực, Đảng bộ và chính quyền xã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo ngành chăn nuôi. Từ năm 1996 đến năm 1999, đàn gia súc của nhân dân trong xã liên tục

⁽¹⁾ Theo Niên giám thống kê huyện Phổ Yên 1996 -2000 năm 1999 tổng sản lượng lương thực của xã đạt 2.519 tấn, riêng thóc đạt 1.982 tấn; còn theo Nghị quyết số 05/NQ-ĐU ngày 21/1/2000 của Đảng ủy xã Nam Tiến thì năm 1999 tổng sản lượng lương thực của xã đạt 2.328 tấn (bằng 97% kế hoạch), riêng thóc đạt 1.965 tấn (vượt 4% kế hoạch).

tăng. Đàn trâu tăng từ 779 con (năm 1996), lên 798 con (năm 1997), 818 con (năm 1998), 835 con (năm 1999), 850 con (năm 2000); đàn bò tăng từ 170 con (năm 1996), lên 185 con (năm 1997), 199 con (năm 1998), 214 con (năm 1999), 232 con (năm 2000); đàn lợn tăng từ 2.514 con (năm 1996), lên 2.634 con (năm 1997), 2.756 con (năm 1998), 2.946 con (năm 1999), 3.124 con (năm 2000).

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng cơ sở hạ tầng của Đảng bộ và chính quyền xã được đẩy mạnh. Trước thực trạng hệ thống đường giao thông liên xóm, liên thôn, liên xã và trục đường nối Quốc lộ 3 với trung tâm xã xuống cấp nghiêm trọng, kết hợp với việc lãnh đạo quân, dân trong xã thực hành cuộc diễn tập quân sự ZT97 do Ban Chỉ huy quân sự huyện Phổ Yên chỉ đạo, Đảng ủy xã chủ trương phát động toàn Đảng, toàn quân, toàn dân trong xã đồng loạt ra quân làm đường giao thông nông thôn với 2 nội dung và mục tiêu chủ yếu như sau: *Một là, làm cho đường làng, ngõ xóm phong quang, sạch đẹp. Hai là, cải tạo, mở rộng trục đường từ Trung tâm xã (ngã ba Chợ Vạn đến Quốc lộ số 3 theo thiết kế đã được phê duyệt).*

Chủ trương trên của Đảng ủy đã được các cấp bộ Đảng trong Đảng bộ xã lãnh đạo triển khai, quán triệt sâu rộng, tạo được sự đồng thuận, nhất trí cao trong Hội đồng Nhân dân, Ủy ban Nhân dân và các đoàn thể trong xã. Ủy ban Nhân dân xã thành lập Ban Chỉ đạo làm đường giao thông nông thôn, do đồng chí Nguyễn Chí Lân (Phó Bí thư Đảng ủy - Chủ tịch Ủy ban Nhân dân xã) trực tiếp làm Trưởng ban. Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Ban Thường vụ Đảng ủy xã, Ban Chỉ đạo làm đường giao thông nông thôn đã xây dựng nội dung kế hoạch, biện pháp tổ chức thực hiện một

cách cụ thể, tỉ mỉ. Kết quả, sau 4 ngày lãnh đạo quân, dân trong xã thực hành diễn tập DT97, kết hợp với làm đường giao thông nông thôn, Đảng uỷ xã đã lãnh đạo Uỷ ban Nhân dân và các ban, ngành, đoàn thể ở xã huy động cán bộ và nhân dân trong xã đóng góp 5.174 ngày công lao động (có 534 ngày công lao động công ích), 5 xe công nông, 6 xe bò, 13 ca máy ủi, đào đắp, vận chuyển 2.298 mét khối đất, đá, chặt 750 cây các loại; hoàn thành việc khai thông, mở rộng, sửa chữa, nâng cấp đoạn đường trục từ Quốc lộ số 3 (ngã tư Thông Hạc) vào trung tâm Uỷ ban Nhân dân xã (ngã ba Chợ Vạn), với tổng chiều dài 1.200 mét, chiều rộng mặt đường 5 mét, chiều rộng chân đường 7 mét. Ngoài ra, cán bộ và nhân dân trong xã còn hoàn thành việc tu bổ, sửa chữa, nâng cấp 15.210 mét đường giao thông nông thôn liên xóm, liên thôn, liên xã. Đánh giá kết quả đợt huy động cán bộ và nhân dân trong xã thực hành diễn tập quân sự DT97 kết hợp làm đường giao thông nông thôn, báo cáo ngày 4/12/1997 của Uỷ ban Nhân dân xã Nam Tiến khẳng định trị giá ước đạt khoảng 150 triệu đồng.

Phát huy thành tích làm đường giao thông nông thôn năm 1997, năm 1998, Đảng bộ lãnh đạo nhân dân trong xã đẩy mạnh việc cải tạo, tu bổ, nâng cấp hệ thống giao thông nông thôn trên địa bàn xã. Tranh thủ sự hỗ trợ của Nhà nước, Đảng bộ lãnh đạo huy động ngân sách địa phương tiếp tục tu bổ, nâng cấp trục đường từ Quốc lộ số 3 (ngã tư Thông Hạc) đến trung tâm Uỷ ban Nhân dân xã (ngã ba Chợ Vạn). Tiếp theo, năm 1999, Đảng bộ lãnh đạo nhân dân trong xã hoàn thành việc xây dựng và đưa vào sử dụng các công trình Nhà Văn hóa – Bưu điện xã và hệ thống tường rào bao quanh khu vực trụ sở Uỷ ban Nhân dân xã.

Lịch sử Đảng bộ xã Nam Tiến (1947 – 2014)

Công tác thu ngân sách trên địa bàn xã được Đảng ủy và Ủy ban Nhân dân xã coi trọng lãnh đạo, chỉ đạo. Năm 1999, tổng thu ngân sách xã được 362.638.200 đồng (đạt 78% kế hoạch); trong đó, so với kế hoạch, thu thuế sử dụng đất nông nghiệp đạt 93%, thu thuế nhà đất đạt 88%, thu thủy lợi phí đạt 90%. Sáu tháng đầu năm 2000, tuy thu ngân sách trên địa bàn xã chỉ đạt 175 triệu đồng, bằng 40% chỉ tiêu kế hoạch cả năm 2000, nhưng đã tăng đáng kể so với cùng kì năm trước. Tình hình an ninh trật tự trên địa bàn xã được giữ vững; công tác động viên tuyển quân hoàn thành 100% chỉ tiêu trên giao và công tác huấn luyện dân quân đạt 100% kế hoạch cả năm 2000.

Sự nghiệp giáo dục – đào tạo của xã trong nhiệm kì Đại hội Đảng bộ xã 1996 - 2000 có bước phát triển mới. Đầu năm học 1999 – 2000, Trường Trung học cơ sở Nam Tiến được tách ra thành hai trường: Trường Tiểu học Nam Tiến và Trường Trung học cơ sở Nam Tiến. Việc thực hiện Nghị quyết 2 của Ban Chấp hành Trung ương (khóa 8) và Luật Giáo dục đã tạo được sự chuyển biến đi lên về chất lượng dạy và học trong các nhà trường ở Nam Tiến. Công tác xã hội hóa giáo dục được nhân dân trong xã đồng tình ủng hộ. Từ năm 1997 đến năm 2000, cùng với ngân sách Nhà nước, nhân dân trong xã đã đóng góp nhiều tiền của, công sức để cải tạo, nâng cấp và xây dựng phòng học. Năm 1998, nhân dân trong xã đã đóng góp 45.580.000 đồng để xây dựng các trường học của xã (gồm 6.360.000 đồng xây dựng Trường Mầm non, 20.920.000 đồng xây dựng Trường Tiểu học và 18.300.000 đồng xây dựng Trường Trung học cơ sở). Năm 1999, nhân dân trong xã hoàn thành việc sửa chữa lớn 2 phòng học của Trường Tiểu học 1 và sửa chữa nhỏ một số

phòng học của Trường Trung học cơ sở và Trường Mầm non, đảm bảo yêu cầu có chỗ dạy và học của thầy và trò trong các nhà trường. Các cấp bộ đảng trong Đảng bộ và chính quyền xã quan tâm lãnh đạo và chỉ đạo thực hiện 3 mục tiêu trong giáo dục là nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài. Trong các nhà trường, đội ngũ giáo viên thường xuyên chăm lo cải tiến phương pháp giảng dạy, tổ chức dự giờ, thao giảng và tham gia các Hội thi giáo viên dạy giỏi do Phòng Giáo dục – Đào tạo huyện Phổ Yên tổ chức. Học sinh trong các nhà trường đầy mạnh phong trào tự học, tự rèn. Kết thúc năm học 1998 -1999, tỉ lệ học sinh thi đỗ tốt nghiệp Tiểu học đạt 98%, Trung học cơ sở đạt 96%. Tuy nhiên, về cơ sở vật chất và chất lượng dạy, học và của các nhà trường trong xã vẫn còn nhiều hạn chế, khó khăn. Trong các nhà trường của xã, số phòng học vẫn chưa đủ cho các lớp học.

Trong công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân, cán bộ, nhân viên Y tế xã có nhiều cố gắng triển khai các chương trình y tế quốc gia; trong đó, tập trung đẩy mạnh chương trình phòng chống lao, sốt rét và tiêm chủng mở rộng. Đối với Chương trình Dân số - Kế hoạch hóa gia đình, ngay từ năm 1996, năm đầu tiên thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã nhiệm kì 1995 - 2000, Đảng uỷ và Uỷ ban Nhân dân xã đã xây dựng chương trình hành động cụ thể về Dân số - Kế hoạch hoá gia đình; kiện toàn tổ chức mạng lưới quản lí Dân số - Kế hoạch hoá gia đình, gồm 1 cán bộ chuyên trách (ở xã) và 11 cộng tác viên cơ sở (ở 11 xóm), tạo môi trường thuận lợi cho công tác Dân số - Kế hoạch hoá gia đình. Nhờ đó, công tác lãnh đạo thực hiện chương trình Dân số - Kế hoạch hóa gia đình của Đảng bộ đạt kết quả khá cả về thực

hiện chỉ tiêu cơ bản và về tuyên truyền lồng ghép, góp phần quan trọng vào việc hạ tỉ lệ phát triển dân số hằng năm. Năm 1996 so với năm 1995, tỉ suất sinh thô giảm 0,7%, số người sinh con thứ 3 trở lên giảm 10%, số cặp vợ chồng trong tuổi sinh đẻ áp dụng biện pháp tránh thai tăng 3%. Năm 1999 so với năm 1998, tỉ suất sinh thô giảm trên 1%. số người sinh con thứ 3 trở lên giảm 30%. Trong xã không có cán bộ, đảng viên sinh con thứ 3.

Trước những diễn biến phức tạp trên trường quốc tế, trước âm mưu và thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch đối với nước ta, Đảng bộ ngày càng nhận thức rõ hơn về nhiệm vụ xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận chiến tranh nhân dân. Cơ chế *Đảng lãnh đạo, chính quyền điều hành, cơ quan quân sự làm tham mưu* được thực hiện nghiêm túc. Hằng năm, Đảng bộ xã đều lãnh đạo hoàn thành 100% chỉ tiêu tuyển quân. Lực lượng dân quân trong xã được biên chế đầy đủ theo *Pháp lệnh Dân quân, tự vệ* quy định từ 1,7% đến 1,9% dân số. Công tác giáo dục chính trị, huấn luyện quân sự, bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho lực lượng dân quân xã được thực hiện theo chương trình cơ bản. Lực lượng dân quân xã thường xuyên được củng cố, bảo đảm cả về số lượng và chất lượng phù hợp với tình hình, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn xã. Ban Chỉ huy Xã đội làm tốt công tác tham mưu cho Đảng uỷ và Ủy ban Nhân dân xã xây dựng kế hoạch huấn luyện dân quân và tổ chức huấn luyện dân quân theo kế hoạch.

Ban Chỉ huy Xã đội đã xây dựng kế hoạch chiến đấu trị an và thường xuyên nghiên cứu bổ sung, tổ chức luyện tập, diễn tập theo kế hoạch. Không chỉ phát huy vai trò nòng cốt thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa

phương, lực lượng dân quân xã còn thường xuyên phối hợp với lực lượng Công an xã tổ chức tuần tra, canh gác bảo đảm an ninh trật tự trên địa bàn xã.

Năm 2000 là năm trong nước có nhiều ngày lễ kỉ niệm lớn ⁽¹⁾, thuận lợi cho Đảng bộ trong công tác lãnh đạo chính trị tư tưởng, động viên tinh thần cán bộ và nhân dân trong xã, nhưng đồng thời cũng là một năm Đảng bộ xã gặp nhiều khó khăn trong công tác lãnh đạo sản xuất do thời tiết diễn biến thất thường, hạn hán kéo dài, thị trường cũng nhiều biến đổi bất lợi, một số nguồn thu giảm, thu và chi ngân sách chưa cân đối hợp lí... Nhưng nhờ có sự lãnh đạo sát sao của Đảng uỷ và sự chỉ đạo kiên quyết, kịp thời của Thường trực Uỷ ban Nhân dân xã, nên trong năm 2000, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Nam Tiến đã đạt được một số kết quả quan trọng. Vụ lúa đông xuân, diện tích gieo cấy đạt 201 ha; năng suất lúa bình quân đạt 41,9 tạ/ha, sản lượng lúa đạt 842 tấn; so với vụ lúa đông xuân năm 1999, diện tích gieo cấy tăng 1 ha; năng suất lúa bình quân tăng 3,2 tạ/ha, sản lượng lúa tăng 65 tấn. Vụ lúa mùa sớm, diện tích gieo cấy đạt 130 ha; năng suất lúa bình quân đạt 38 tạ/ha, sản lượng lúa đạt 494 tấn; so với vụ lúa mùa sớm năm 1999, diện tích gieo cấy giảm 5 ha; năng suất lúa bình quân giảm 1 tạ/ha, sản lượng lúa giảm 32 tấn. Vụ lúa mùa chính vụ, diện tích gieo cấy đạt 197 ha; năng suất lúa bình quân đạt 31,2 tạ/ha, sản lượng lúa đạt 614 tấn; so với vụ lúa

⁽¹⁾ Kỉ niệm 70 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, Kỉ niệm 25 năm Ngày giải phóng hoàn toàn miền Nam thống nhất đất nước, Kỉ niệm 110 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh và Kỉ niệm 55 năm Ngày thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (nay là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam),

Lịch sử Đảng bộ xã Nam Tiến (1947 – 2014)

mùa chính vụ năm 1999, diện tích gieo cấy tăng 24 ha, năng suất lúa bình quân giảm 7,3 tạ/ha, sản lượng lúa giảm 52 tấn. Cả năm 2000, diện tích gieo cấy lúa đạt 528 ha, năng suất lúa bình quân đạt 36,93 tạ/ha, sản lượng lúa đạt 1.950 tấn; so với năm 1999, diện tích gieo cấy lúa tăng 16 ha; năng suất lúa bình quân giảm 1,77 tạ/ha, sản lượng lúa giảm 32 tấn. Để bù vào sản lượng lúa bị giảm, Đảng bộ lãnh đạo nhân dân trong xã đẩy mạnh trồng các loại cây hoa màu lương thực. Cây khoai lang, diện tích đạt 101,5 ha, sản lượng đạt 1.107 tấn; so với năm 1999, diện tích tăng 12 ha, sản lượng tăng 570 tấn. Cây sắn, diện tích đạt 69 ha, sản lượng đạt 635 tấn; so với năm 1999, tuy diện tích không tăng, nhưng sản lượng tăng 14 tấn. Cây ngô, diện tích đạt 38 ha, sản lượng đạt 129 tấn; so với năm 1999, diện tích giảm 4 ha, sản lượng giảm 23 tấn. Tổng hợp kết quả lãnh đạo sản xuất cây lương thực của Đảng bộ xã năm 2000, tổng sản lượng lương thực quy thóc đạt 2.493 tấn, tăng 93 tấn so với chỉ tiêu do Nghị quyết số 05/NQ-ĐU ngày 2/1/2000 của Đảng uỷ xã đề ra, nhưng lại giảm 26 tấn so với năm 1999.

Về chăn nuôi, năm 2000 Đảng bộ xã lãnh đạo cán bộ và nhân dân trong xã làm tốt việc tiêm phòng dịch cho đàn gia súc, gia cầm. Trên đàn gia súc, gia cầm của xã đã không xảy ra dịch bệnh. Đến năm 2000, đàn trâu đạt 850 con, đàn bò đạt 232 con, đàn lợn đạt 3.124 con. So với năm 1996, năm đầu tiên thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã nhiệm kì 1995-2000, đàn trâu tăng 71 con, đàn bò tăng 18 con, đàn lợn tăng 178 con.

Ngành khai thác vật liệu xây dựng (cát, sỏi sông Công) đã đáp ứng được nhu cầu xây dựng của nhân dân trong xã

Lịch sử Đảng bộ xã Nam Tiến (1947 – 2014)

và nhân dân các vùng xung quanh xã. Các ngành tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ của xã tuy chỉ đạt 760 triệu đồng, nhưng đã có những dấu hiệu phát triển đi lên trong những năm tiếp theo.

Các hoạt động văn hóa, xã hội được các cấp bộ đảng trong Đảng bộ xã tăng cường lãnh đạo. Cuộc vận động xây dựng gia đình văn hóa, làng xóm văn hoá và thực hành tiết kiệm trong việc cưới, việc tang, lễ hội..., được Đảng ủy và Ủy ban Nhân dân xã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo đưa vào cuộc sống.

Kết thúc năm 2000 – năm cuối cùng của Thế kỉ 20, chuẩn bị bước sang Thế kỉ 21, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ xã, tình hình kinh tế - xã hội trên địa bàn xã có nhiều chuyển biến tích cực. Cơ sở hạ tầng được đầu tư xây dựng và tăng nhiều so với các năm trước, góp phần thúc đẩy sản xuất phát triển, cải thiện đời sống nhân dân. Hoạt động văn hóa – xã hội được khởi sắc; tính chất xã hội hóa các hoạt động văn hóa, y tế, giáo dục, thông tin tuyên truyền ngày càng rõ nét; tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn xã được giữ vững...

Tuy nhiên, kết quả lãnh đạo thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của Đảng bộ xã vẫn còn có những hạn chế :

Một là, kinh tế của xã chủ yếu là kinh tế nông nghiệp, nhưng sản xuất nông nghiệp lại chưa phát huy hết tiềm năng để thâm canh tăng vụ và chưa tích cực chuyển dịch cơ cấu cây trồng, do vậy mà năng suất và sản lượng lương thực chưa cao, sản xuất tiểu thủ công nghiệp phát triển chưa vững chắc.

Hai là, một bộ phận nhân dân trong xã còn gặp khó khăn cả về đời sống vật chất và đời sống tinh thần do thiếu

vốn để sản xuất và thiếu kiến thức. Tình hình tệ nạn xã hội trên địa bàn xã còn diễn biến phức tạp, kết quả lãnh đạo thực hiện nếp sống văn minh, thực hành tiết kiệm trong việc cưới, việc tang..., của Đảng bộ chưa cao. Hằng năm chưa lãnh đạo hoàn thành được 100% chỉ tiêu thu ngân sách, còn để một số cơ sở nợ đọng kéo dài. Lãnh đạo phát huy nội lực, tranh thủ các nguồn vốn hỗ trợ để cứng hóa hệ thống kênh mương nội đồng, xây dựng hệ thống giao thông nông thôn còn chưa mạnh và chưa kịp thời.

Những kết quả của cán bộ, nhân dân trong xã đạt được trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội trong nhiệm kỳ Đại hội Đảng bộ xã từ năm 1995 đến năm 2000 đã phản ánh sự cố gắng nỗ lực phấn đấu của cán bộ và nhân dân trong xã; đồng thời kết quả đó cũng thể hiện vai trò lãnh đạo của các cấp bộ đảng trong Đảng bộ, vai trò chỉ đạo và tổ chức thực hiện của chính quyền và các đoàn thể quần chúng ở địa phương.

Nhận thức rõ sự lãnh đạo của Đảng có ý nghĩa quyết định đến thắng lợi mọi mặt công tác, trong những năm 1995 – 2000, Đảng bộ xã luôn chăm lo xây dựng, củng cố tổ chức cơ sở Đảng. Các cấp bộ đảng trong Đảng bộ xã thường xuyên tổ chức cho cán bộ, đảng viên học tập các chỉ thị, nghị quyết của đảng bộ cấp trên. Nhiều cán bộ chủ chốt của Đảng bộ và chính quyền xã được cử đi đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao trình độ lý luận và chuyên môn nghiệp vụ. Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Huyện uỷ Phổ Yên, Đảng bộ Nam Tiến đã tập trung triển khai cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2). Đảng uỷ xã đã xây dựng chương trình và kế hoạch hành động cụ thể sát với tình hình đặc điểm của xã. Cuộc vận động đã tạo ra sự chuyển biến cơ

bản về nhận thức chính trị, ý thức trách nhiệm của cán bộ, đảng viên đối với công tác xây dựng Đảng. Nhìn chung, việc triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) của Đảng bộ xã đạt yêu cầu. Công tác kiểm tra Đảng được tiến hành nghiêm túc. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy xã thường xuyên kiểm tra việc thực hiện *Điều lệ Đảng*, kiểm tra đảng viên có dấu hiệu vi phạm kỉ luật... Nhờ đó, những biểu hiện sai trái được kịp thời ngăn chặn.

Được sự quan tâm lãnh đạo của Đảng bộ xã, bộ máy chính quyền và các đoàn thể quần chúng rong xã từng bước được củng cố, hoạt động có hiệu quả. Hội đồng Nhân dân xã thường xuyên duy trì các kì họp đúng luật định, làm tốt chức năng giám sát việc triển khai thực hiện nghị quyết, các chương trình, dự án trên địa bàn.

Ủy ban Nhân dân xã căn cứ vào nghị quyết của Đảng ủy, Hội đồng Nhân dân và các văn bản cấp trên, đã kịp thời triển khai tổ chức thực hiện các chỉ tiêu kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng; thực hiện các dự án đẩy nhanh tốc độ phát triển kinh tế, xoá đói giảm nghèo, nâng cao dân trí, bồi dưỡng nhân lực, đào tạo nhân tài, xây dựng cơ sở hạ tầng đạt chỉ tiêu năm sau cao hơn năm trước. Công tác tiếp dân và giải quyết các đơn, thư khiếu kiện của nhân dân nhìn chung có nhiều tiến bộ. Tuy nhiên, sự chỉ đạo, điều hành của Ủy ban Nhân dân xã trên một số mặt công tác còn chậm và chưa kiên quyết⁽²⁾.

⁽¹⁾ Như việc giải quyết tình trạng dân tự ý làm nhà xuống ruộng, việc cấp đất, truy thu tiền và hợp thức đất, tranh chấp đất đai, đền bù giải phóng mặt bằng.

⁽²⁾ 11 chi bộ, gồm 10 chi bộ ở 10 xóm (Núi, Trại, Đình, Chùa, Trường Thịnh, Giữa, Hộ Sơn, Hạ, Đồi, Lò) và Chi bộ Giáo dục

Lịch sử Đảng bộ xã Nam Tiến (1947 – 2014)

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng trong xã làm tốt công tác tham mưu cho cấp uỷ, chính quyền tuyên truyền thực hiện *Quy chế dân chủ ở cơ sở* và cuộc vận động *Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống mới ở khu dân cư*; xây dựng *Làng xóm văn hoá*, *Gia đình văn hoá*. Các cuộc vận động Ủng hộ đồng bào miền Trung bị bão lụt, Ủng hộ nhân dân Cu Ba, Xây Nhà tình nghĩa..., do Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng ở xã tổ chức đều được nhân dân trong xã hưởng ứng. Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ xã có nhiều hoạt động phong phú trong việc hưởng ứng và thực hiện các chủ trương đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, trực tiếp là thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã nhiệm kì 1995-2000.

Sự hoạt động tích cực của các tổ chức chính quyền, đoàn thể quần chúng trong xã đã góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế - xã hội do Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Nam Tiến nhiệm kì 1995 - 2000 đề ra. Đời sống nhân dân trong xã được nâng lên. Uy tín của Đảng bộ xã trong các tầng lớp nhân dân trong xã ngày càng được nâng cao.

Trong bối cảnh đó, từ ngày 21 đến ngày 22/9/2000, Đảng bộ xã Nam Tiến tổ chức Đại hội đại biểu Đảng bộ nhiệm kì 2000 - 2005. Tham dự Đại hội có ? đại biểu trên tổng số 130 đại biểu được triệu tập, đại diện cho 200 đảng viên sinh hoạt ở 11 chi bộ trong Đảng bộ xã⁽¹⁾. Đến dự và chỉ đạo Đại hội có các đồng chí Nguyễn Quang Huy, Tỉnh uỷ viên - Bí thư Huyện uỷ và Ngô Xuân Triệu, Phó Bí thư

⁽¹⁾ 11 chi bộ, gồm 10 chi bộ ở 10 xóm (Núi, Trại, Đình, Chùa, Trường Thịnh, Giữa, Hộ Sơn, Hạ, Đồi, Lò) và Chi bộ Giáo dục

Lịch sử Đảng bộ xã Nam Tiến (1947 – 2014)

Huyện ủy – Chủ tịch Ủy ban Nhân dân huyện Phổ Yên. Trên cơ sở đánh giá tình hình thực hiện các mục tiêu kinh tế - xã hội nhiệm kỳ 1995 – 2000, Đại hội nhất trí thông qua các mục tiêu phấn đấu đến năm 2005: *Tổng sản lượng quy thóc đạt 2.700 tấn. Thu nhập bình quân đầu người đạt từ 5 triệu đến 6 triệu đồng/năm. Không còn hộ đói, hộ nghèo. Thu ngân sách đạt 100% chỉ tiêu kế hoạch. Không có người sinh con thứ 3. Chuyển 30% lao động nông nghiệp sang lao động Tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ. Giá trị sản xuất Tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ tăng 30%. Rải nhựa hoặc đổ bê tông trục đường từ Quốc lộ 3 đến trung tâm xã, rải đá cấp phối hoặc cứng hóa 50% đường làng, ngõ xóm. Tàng hóa 1 trường học. Nâng cấp Đài Tưởng niệm Liệt sĩ. Hoàn thành 100% chỉ tiêu tuyển quân hàng năm. Trong công tác xây dựng Đảng, mỗi năm kết nạp từ 5 đến 10 đảng viên mới, 80% chi bộ trong sạch vững mạnh, Đảng bộ xã đạt trong sạch vững mạnh.*

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ xã nhiệm kỳ 2000 – 2005, gồm 13 đồng chí: Nguyễn Văn Phùng, Nguyễn Trọng Thủy, Nguyễn Quang Thuấn, Nguyễn Văn Thọ, Dương Đình Tân, Nguyễn Quang Chương, Đặng Thành Đồng, Đào Hữu Để, Nguyễn Thế Liên, Đặng Như Mai, Nguyễn Quang Toàn, Lê Thị Lịch, Nguyễn Thị Thanh.

Ngày 29/9/2000, Ban Chấp hành Đảng bộ xã nhiệm kỳ 2000 – 2005 họp, bầu Ban Thường vụ Đảng ủy, gồm 5 đồng chí : 1- Nguyễn Văn Phùng, Bí thư Đảng ủy; 2- Nguyễn Trọng Thủy, Phó Bí thư Đảng ủy - Chủ tịch Ủy ban Nhân dân xã; 3- Nguyễn Quang Thuấn, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy - Chủ tịch Hội đồng Nhân dân xã; 4-

Lịch sử Đảng bộ xã Nam Tiến (1947 – 2014)

Nguyễn Văn Thọ, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy - Xã đội trưởng; 5- Dương Đình Tân, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy. Hội nghị bầu Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy xã, cũng gồm 5 đồng chí, do đồng chí Nguyễn Quang Thuận làm Chủ nhiệm.

Đại hội Đảng bộ xã Nam Tiến nhiệm kỳ 2000 - 2005 diễn ra vào thời điểm Đảng bộ đã trải qua 15 năm lãnh đạo cán bộ và nhân dân trong xã thực hiện đường lối đổi mới của Đảng và hơn 5 năm lãnh đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã nhiệm kỳ 1995 - 2000, tình hình kinh tế - xã hội trên địa bàn xã đang có nhiều chuyển biến tích cực. Trên địa bàn xã, các ngành sản xuất tiếp tục phát triển, cơ sở hạ tầng được xây dựng, hoạt động văn hóa, giáo dục, y tế có nhiều tiến bộ, quốc phòng - an ninh được giữ vững và ổn định. Bộ mặt kinh tế - xã hội của xã có nhiều đổi mới; đời sống nhân dân trong xã từng bước được cải thiện. Đảng bộ, chính quyền và các tổ chức đoàn thể quần chúng trong xã tuy còn nhiều mặt hạn chế, nhưng ngày một trưởng thành. Bởi vậy, Đại hội Đảng bộ xã Nam Tiến nhiệm kỳ 2000 - 2005 chính là nguồn sức mạnh tiếp thêm cho cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã hăng hái, vững vàng bước sang Thiên niên kỉ mới.

Chương VI

LÃNH ĐẠO ĐẨY MẠNH THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI CỦA ĐẢNG VỀ CÔNG NGHIỆP HÓA – HIỆN ĐẠI HÓA ĐẤT NƯỚC (2001 – 2014)

I - Lãnh đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ 17 (nhiệm kì 2000 – 2005).

Bước sang năm 2001 - năm mở đầu Thế kỉ 21, toàn Đảng, toàn dân ta đã trải qua 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ 8, 10 năm thực hiện chiến lược phát triển kinh tế - xã hội và 15 năm thực hiện đường lối đổi mới toàn diện đất nước của Đảng. Đối với Đảng bộ và nhân dân xã Nam Tiến, năm 2001 không chỉ là năm đầu thực hiện các nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ 9, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ 16 và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Phổ Yên lần thứ 26, mà còn là năm đầu tiên thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Nam Tiến lần thứ 17 (nhiệm kì 2000 – 2005).

Bước sang năm đầu tiên lãnh đạo cán bộ và nhân dân trong xã triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ 17 (nhiệm kì 2000 – 2005), Đảng bộ Nam Tiến có nhiều thuận lợi cơ bản, nhưng cũng gặp không ít các khó khăn, thách thức. Các thuận lợi cơ bản đó là các chủ trương, nghị quyết đúng đắn của Đảng; là điều kiện tự nhiên về đất đai, vị trí địa lí và nguồn nhân lực dồi dào; là hệ thống chính trị cơ sở đã được củng cố về tổ chức, là tình hình chính trị ổn định và tình hình kinh tế những năm gần đây có mức tăng trưởng khá, là nhân dân trong xã có truyền thống cần cù, sáng tạo trong lao động sản xuất, có tinh thần

Lịch sử Đảng bộ xã Nam Tiến (1947 – 2014)

xây dựng Đảng, chính quyền và tham gia mọi hoạt động của các đoàn thể quần chúng... Bên cạnh những thuận lợi nêu trên, Đảng bộ Nam Tiến cũng phải đối mặt với những khó khăn, thách thức khách quan từ những hạn chế vốn có của nền kinh tế đất nước và những yếu kém của một địa phương (tỉnh, huyện) chưa giàu, nếu không muốn nói là nghèo. Khó khăn chủ quan của xã là chuyển dịch cơ cấu kinh tế trên địa bàn xã chưa mạnh, sản xuất nông nghiệp trong xã chưa tương xứng với tiềm năng, thế mạnh; sản xuất tiểu - thủ công nghiệp và dịch vụ còn mang tính tự phát; trình độ, năng lực lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện của đội ngũ cán bộ xã và cán bộ các xóm còn nhiều hạn chế, trình độ dân trí không đồng đều, đời sống của một bộ phận nhân dân còn khó khăn, nguồn điện đảm bảo cho sản xuất và sinh hoạt đang quá tải. Trong khi đó thời tiết, khí hậu lại có những diễn biến phức tạp, khó lường; giá cả một số mặt hàng thiết yếu phục vụ đời sống và giá vật tư nông nghiệp phục vụ cho sản xuất nông nghiệp (nghề chính của nhân dân trong xã) lại tăng, gây bất lợi cho đời sống và sản xuất của nhân dân trong xã.

Trong điều kiện vừa có nhiều thuận lợi, lại vừa có nhiều khó khăn, thách thức, Đảng bộ Nam Tiến đã lãnh đạo cán bộ và nhân dân trong xã phát huy thuận lợi, chủ động từng bước khắc phục khó khăn, huy động tối đa các nguồn lực, tạo sự chuyển biến tích cực trong xây dựng, phát triển kinh tế, xã hội, không ngừng cải thiện đời sống nhân dân, thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội do Đại hội Đảng bộ xã lần thứ 17 đề ra.

Ngày 2/1/2001, ngày làm việc đầu tiên của năm 2001 đồng thời cũng là ngày làm việc đầu tiên của Thế kỉ 21, Ban Thường vụ Đảng ủy xã họp, bàn chủ trương, biện pháp

lãnh đạo các khối Đảng, chính quyền, đoàn thể tổ chức bình xét và tổng kết phong trào thi đua năm 2000; chỉ đạo các chi bộ trong Đảng bộ tổ chức đại hội nhiệm kỳ và quyết định thành lập Tổ Kiểm tra quyết toán của các xóm năm 2000, gồm 4 thành viên, do các đồng chí Nguyễn Trọng Thủy làm Tổ trưởng, Dương Văn Thìn làm Tổ phó, Phạm Văn Yên và Trần Văn Khanh làm Tổ viên. Vì nền kinh tế của xã chủ yếu là kinh tế nông nghiệp, với 80% dân số trong xã sống bằng nghề nông, nên lãnh đạo sản xuất nông nghiệp là nhiệm vụ trọng tâm của Đảng bộ xã. Trong ngày làm việc đầu tiên của năm 2001, Ban Thường vụ Đảng ủy xã đã dành nhiều thời gian để bàn chủ trương, biện pháp lãnh đạo sản xuất nông nghiệp, từ việc xây dựng, củng cố hệ thống kênh mương nội đồng, đến việc chuẩn bị giống, vốn, vật tư đảm bảo sản xuất. Trước tình hình hệ thống kênh mương hồ Núi Cốc có nhiều khó khăn trong việc cung cấp nước cho các xóm ở xa hệ thống kênh mương chính, Ban Thường vụ Đảng ủy xã lãnh đạo chính quyền xã tổ chức thành lập Tổ Điều hành nước, thành phần gồm đại diện Ủy ban Nhân dân xã, đại diện Hội Nông dân và 11 đồng chí Trưởng xóm, do các đồng chí Dương Đình Tân (Ủy viên Ủy ban Nhân dân xã) làm Tổ trưởng, Nguyễn Văn Sa (Chủ tịch Hội Nông dân) làm Tổ phó. Ban Thường vụ Đảng ủy xã phân công đồng chí Dương Đình Tân (Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy - Ủy viên Ủy ban Nhân dân xã) trực tiếp chỉ đạo sản xuất vụ chiêm xuân.

Thực hiện chủ trương của Ban Thường vụ Đảng ủy xã, trước tình hình vụ chiêm xuân 2001 thời tiết diễn biến phức tạp, rét đậm kéo dài, Thường trực Ủy ban Nhân dân xã đã kịp thời chỉ đạo nhân dân trong xã chủ động, tích cực phòng chống rét cho mạ chiêm xuân và đàn gia súc, gia cầm. Việc

áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật sản xuất nông nghiệp vào trồng trọt và chăn nuôi được các cấp bộ Đảng trong xã coi trọng. Trong năm 2001, Đảng ủy, Ủy ban Nhân dân lãnh đạo, chỉ đạo ngành Khuyến nông xã tổ chức 18 lớp tập huấn tại xã cho 848 lượt người về kỹ thuật trồng trọt, sử dụng phân bón, thuốc trừ sâu cho các loại cây lúa và hoa màu; kỹ thuật về chăn nuôi, thú y, chữa bệnh cho đàn gia súc, gia cầm. Ban Chi ủy Chi bộ và cán bộ lãnh đạo các xóm cũng tổ chức 8 buổi hướng dẫn kỹ thuật trồng trọt, chăn nuôi cho 360 lượt người. Cán bộ và nhân dân ở 10 trên 11 xóm trong xã đã tham gia chiến dịch cứng hóa hệ thống kênh mương thủy lợi, với tổng chiều dài 3.317 mét, trị giá 360 triệu đồng. Trong chiến dịch cứng hóa hệ thống kênh mương thủy lợi này, xóm Lò là đơn vị dẫn đầu các xóm trong xã.

Nhờ có sự lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời, sâu sát của Đảng ủy, Ủy ban Nhân dân xã, cộng với sự nỗ lực phấn đấu của cán bộ và nhân dân trong xã, vụ chiêm xuân năm 2001, toàn xã gieo cấy được 220 héc ta lúa, năng suất lúa bình quân mỗi héc ta đạt 4,33 tấn. Phát huy thành tích sản xuất vụ chiêm xuân và thuận lợi trong việc cung cấp đảm bảo nước tưới của hệ thống kênh mương hồ Núi Cốc và hệ thống kênh mương nội đồng trên địa bàn xã, vụ mùa năm 2001, nhân dân toàn xã gieo cấy được 333 héc ta lúa mùa. Tháng 7/2001, do ảnh hưởng của cơn bão số 2, trên địa bàn xã đã xảy ra một trận lụt lớn, làm ngập úng 85 héc ta lúa mùa sớm (có 14 héc ta bị ngập nặng), 10 héc ta mạ (gieo 8 tấn thóc giống) bị thối, hỏng, 40 héc ta sắn và 20 héc ta rau màu bị hư hại; 180 hộ dân, với trên 700 nhân khẩu bị ngập lụt (có 10 ngôi nhà bị đổ). Trước tình hình đó, Đảng ủy, Ủy ban Nhân dân xã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức nhân dân

trong xã hỗ trợ 1.254 ngày công lao động, hàng chục thùng mì tôm và nhiều vật liệu xây dựng, sửa chữa nhà cửa trị giá 8 triệu đồng, giúp nhân dân vùng ngập lụt trong xã nhanh chóng khắc phục hậu quả bão lũ, ổn định đời sống, đẩy mạnh khôi phục và phát triển sản xuất, giảm thiệt hại do lũ lụt gây ra cho sản xuất vụ mùa xuống mức thấp nhất. Nhờ nhân dân trong xã đẩy mạnh thâm canh chăm bón và phòng trừ các loại sâu bệnh khô vằn, đạo ôn trên trùn lúa DT10, DT63, nên tuy bị ảnh hưởng nặng nề của trận lũ lụt tháng 7/2001, nhưng năng suất lúa vụ mùa bình quân mỗi héc ta trong xã vẫn đạt 4,50 tấn. Ngoài cây lúa, nhân dân trong xã còn trồng được 20 héc ta ngô, 70 héc ta khoai lang, 78 héc ta sắn, 20 héc ta đậu tương, 46 héc ta lạc; tổng sản lượng lương thực quy thóc cả năm 2001 đạt 2.378 tấn, vượt 4,8% so với kế hoạch⁽¹⁾. Ngoài sản xuất cây lúa và cây hoa màu, trong năm 2001, nhân dân trong xã còn trồng mới được 22 héc ta cây chè (có 2 héc ta cây chè cảnh) và 4 héc ta cây dâu tằm. Cùng với lãnh đạo trồng trọt, Đảng bộ xã lãnh đạo đẩy mạnh chăn nuôi gia súc, gia cầm. Trong năm, ngành Khuyến nông xã tổ chức hai đợt tiêm phòng dịch cho đàn gia súc; trong đó, có 700 con trâu bò được tiêm phòng dịch, 170 con chó được tiêm phòng dại; 950 con lợn được tiêm phòng dịch lở mồm, long móng và 3.400 con lợn được tiêm phòng dịch tả. Nhờ đó, trên địa bàn xã, đàn gia súc, gia cầm đã không xảy ra bệnh dịch. Cuối năm 2001, trong toàn xã, đàn trâu bò đạt 1.107 con (bằng 100% kế hoạch), đàn lợn đạt 3.343 con (vượt 15 kế hoạch) và đàn gia cầm đạt 40.000 con (vượt 5%

⁽¹⁾ Theo : Báo cáo của Ủy ban Nhân dân xã tại Kỳ họp thứ 6 Hội đồng Nhân dân xã nhiệm kỳ 1999 – 2004 về kết quả thực hiện kế hoạch năm 2001.

kế hoạch). Đặc biệt, năm 2001, trên địa bàn xã đã xuất hiện mô hình chăn nuôi lợn ngoại sinh sản, với quy mô 10 con của gia đình anh Trần Văn Tuấn ở xóm Trại. Mô hình chăn nuôi lợn ngoại sinh sản này đã được Đảng ủy, Ủy ban Nhân dân xã động viên, khuyến khích.

Công tác quốc phòng – quân sự địa phương luôn được Đảng ủy và Ủy ban Nhân dân xã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo. Sau Kỳ họp thứ 4 Hội đồng Nhân dân xã nhiệm kỳ 1999 – 2004 (tháng 3/2001), Ban Thường vụ Đảng ủy họp với Ủy ban Nhân dân xã tổ chức kiện toàn Ban Chỉ huy Xã đội. Hội nghị nhất trí phân công đồng chí Đặng Thành Đồng (Đảng ủy viên – Ủy viên Ủy ban Nhân dân xã) giữ chức Xã đội trưởng, đồng chí Trần Văn Khanh (Phó Công an xã) giữ chức Xã đội phó. Đồng chí Nguyễn Văn Phùng (Bí thư Đảng ủy xã) tiếp tục được Hội nghị phân công giữ chức Chính trị viên Xã đội. Lực lượng dân quân trong xã được tổ chức thành 11 trung đội (mỗi xóm tổ chức 1 trung đội, Trung đội dân quân xóm Đồi là trung đội cơ động chiến đấu của xã). Ngày 18/4/2001, Ban Chỉ huy Xã đội Nam Tiến tổ chức Lễ Khai mạc huấn luyện dân quân năm 2001. Tham dự buổi Lễ có đồng chí Huyện đội phó Ngô Thượng Hòa và các đồng chí Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân, Phó Chủ tịch Hội đồng Nhân dân xã và 95 trên tổng số 97 cán bộ, chiến sĩ dân quân được Ban Chỉ huy Xã đội điều động đi huấn luyện quân sự năm 2001. Tại Lễ Khai mạc huấn luyện dân quân năm 2001, Ban Chỉ huy xã đội tổ chức kết nạp 48 chiến sĩ dân quân mới; đồng chí Xã đội trưởng Đặng Thành Đồng thông qua kế hoạch huấn luyện dân quân năm 2001 và đồng chí Bí thư Đảng ủy xã Nguyễn Văn Phùng chỉ thị và phát động cán bộ, chiến sĩ

Lịch sử Đảng bộ xã Nam Tiến (1947 – 2014)

dân quân thi đua huấn luyện chính trị đạt đơn vị giỏi (với 50% đạt giỏi và 25% đạt khá), huấn luyện quân sự đạt đơn vị khá (với 75% đạt khá, giỏi). Thực hiện chỉ thị của đồng chí Bí thư Đảng ủy xã, từ ngày 19 đến ngày 27/4/2001, Ban Chỉ huy Xã đội đã tập trung hoàn thành tốt nhiệm vụ chỉ huy và tổ chức huấn luyện quân sự, chính trị năm 2001 cho 95 cán bộ, chiến sĩ dân quân trong toàn xã, đạt 97,93% quân số. Cùng với việc lãnh đạo hoàn thành tốt nhiệm vụ huấn luyện dân quân, trong năm 2001, Đảng bộ xã lãnh đạo nhân dân và các lực lượng vũ trang trong xã hoàn thành 100% chỉ tiêu tuyển quân được giao.

Công tác giáo dục – đào tạo được cấp ủy Đảng và chính quyền xã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và đầu tư phát triển. Năm 2001, toàn xã có 1 trường Trung học cơ sở, 2 trường Tiểu học và 1 trường Mầm non. Trường Trung học cơ sở Nam Tiến do các thầy giáo Nguyễn Văn Dũng và Nguyễn Văn Cường làm Hiệu trưởng và Hiệu phó; Trường Tiểu học Nam Tiến 1 do các cô giáo Đinh Thị Hương và Nguyễn Thị Nam Hoa làm Hiệu trưởng và Hiệu phó; Trường Tiểu học Nam Tiến 2 do cô giáo Trần Thị Thu Hương và thầy giáo Nguyễn Minh Tường làm Hiệu trưởng và Hiệu phó; Trường Mầm non Nam Tiến do cô giáo Lê Thị Lịch làm Hiệu trưởng.

Nhằm đánh giá đúng thành tích, tiên bộ, cũng như thấy rõ những khiếm khuyết trong sự nghiệp Giáo dục – Đào tạo của xã trong những năm qua, trên cơ sở đề ra phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ phát triển sự nghiệp Giáo dục – Đào tạo trong 5 năm tới, ngày 24/4/2001, Đảng ủy - Ủy ban Nhân dân xã tổ chức Đại hội Giáo dục toàn xã lần thứ 2

(nhiệm kì 2001 -2005). Tập thể Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Hội đồng Nhân dân, Ủy ban Nhân dân, Mặt trận Tổ quốc và các Đoàn thể Thanh niên, Phụ nữ, Hội Cựu Chiến binh xã, các đồng chí Bí thư chi bộ trong toàn Đảng bộ và các đồng chí Trưởng các xóm trong xã đã tham dự Đại hội. Đến dự và chỉ đạo Đại hội có các đồng chí Hà Văn Gia (Phó Chủ tịch Ủy ban Nhân dân huyện), Nguyễn Văn Chính (Trưởng phòng Giáo dục – Đào tạo huyện). Tại Đại hội, đồng chí Nguyễn Văn Thọ (Phó Chủ tịch Ủy ban Nhân dân xã) đã đọc lời khai mạc và trình bày Nghị quyết của Đảng ủy và Hội đồng Nhân dân xã về Giáo dục – Đào tạo; đồng chí Nguyễn Văn Dũng (Hiệu trưởng Trường Trung học cơ sở xã Nam Tiến) trình bày Báo cáo về tình hình giáo dục và đào tạo của xã từ tháng 12/1993 đến đầu năm 2001. Đại hội thảo luận, khẳng định : *Trong những năm qua, nhờ có sự nỗ lực phấn đấu của Đảng bộ, chính quyền, nhân dân và tập thể giáo viên, học sinh các nhà trường trong xã và sự quan tâm của Huyện ủy, Ủy ban Nhân dân huyện, trực tiếp là Phòng Giáo dục – Đào tạo huyện, kết hợp với việc xã hội hóa giáo dục trên địa bàn xã ngày càng được mở rộng, nên cơ sở vật chất trong các trường học của xã từng bước hoàn thiện, đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh trong xã. Phong trào khuyến học, khuyến tài được cấp ủy Đảng và chính quyền xã quan tâm; nhân dân trong xã nhận rõ tầm quan trọng của việc đầu tư cho phát triển giáo dục. Hằng năm, vào đầu năm học mới, Đảng ủy, Ủy ban Nhân dân cùng các ngành, đoàn thể ở xã phối hợp với các Nhà trường tổ chức Ngày Hội đến trường một cách trang trọng, an toàn và tiết kiệm. Trong các*

trường học, giáo viên và học sinh tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua dạy tốt, học tốt; chất lượng dạy và học được giữ vững.

Đại hội cũng thẳng thắn chỉ rõ một số khuyết điểm, yếu kém trong sự nghiệp Giáo dục – Đào tạo của xã. Đó là : *Cơ sở vật chất cũng như chất lượng dạy và học trong các trường học của xã chưa tương xứng với tiềm năng, chưa đáp ứng được yêu cầu trong giai đoạn cách mạng mới. Ở một số xóm, một số gia đình trong xã vẫn còn tình trạng trẻ em trong độ tuổi đi học không được đi học. Công tác tuyên truyền Luật Phổ cập giáo dục Tiểu học và chủ trương xã hội hóa giáo dục của Đảng trên địa bàn xã do chưa được sâu, rộng, nên chưa phát huy được sức mạnh tổng hợp.*

Đại hội đề ra phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ giáo dục và đào tạo của xã trong 5 năm tới, gồm 6 điểm, trong đó nhấn mạnh 3 điểm : *1- Tập trung huy động 100% trẻ em trong độ tuổi đến trường đi học theo Nghị quyết của Đảng ủy và Hội đồng Nhân dân xã. 2- Đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục và đào tạo. 3- Từng bước xây dựng các trường đạt Trường chuẩn Quốc gia.*

Đại hội bầu Hội đồng Giáo dục xã nhiệm kì 2001 – 2005, gồm 13 thành viên, do đồng chí Nguyễn Trọng Thủy (Phó Bí thư Đảng ủy - Chủ tịch Ủy ban Nhân dân xã) làm Chủ tịch, đồng chí Nguyễn Văn Dũng (Bí thư Chi bộ Giáo dục - Hiệu trưởng Trường Trung học cơ sở Nam Tiến) làm Phó Chủ tịch Thường trực và đồng chí Lê Thị Lịch (Hiệu trưởng Trường Mầm non Nam Tiến) làm Thư kí.

Thực hiện mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ do Đại hội Giáo dục toàn xã lần thứ 2 đề ra, năm 2001, các nhà

trường trong xã đã xây thêm 3 phòng học mới, cứng hóa (đổ bê tông) 400 mét vuông sân trường, xây 240 mét tường rào bao quanh các trường học và làm mới 2 cổng ra, vào. Các trường Tiểu học 1, Tiểu học 2 và Trường Mầm non Nam Tiến còn mở rộng 1.771,5 mét vuông mặt bằng, đảm bảo đủ số mét vuông cho một học sinh theo quy định. Các trường còn đầu tư hơn 30 triệu đồng mua sắm thiết bị phục vụ cho việc giảng dạy của giáo viên và học tập của học sinh. Nhờ đó, chất lượng dạy của giáo viên và học của học sinh trong các trường học của xã từng bước được nâng lên. Năm học 2001 – 2002, trong số 1.253 học sinh ở các trường học trong xã (Trường Mầm non có 165 em, Trường Tiểu học 1 có 251 em, Trường Tiểu học 2 có 332 em và Trường Trung học cơ sở có 515 em), có 826 học sinh (bằng 65,92%) đạt khá giỏi. Trong số 50 giáo viên của các trường, có 10 giáo viên đạt danh hiệu Giáo viên Giỏi, 4 giáo viên đạt danh hiệu Chiến sĩ Thi đua. Toàn xã có 11 học sinh thi đỗ vào các trường Đại học và Cao Đẳng, 18 học sinh trúng tuyển vào các trường Trung học và Công nhân kỹ thuật. Tuy nhiên, ở các trường học trong xã vẫn còn có tới 4 học sinh học lực yếu, không theo học được, phải bỏ học.

Tiếp theo Đại hội Giáo dục toàn xã lần thứ 2, ngày 3/6/2001, Hội Phụ nữ xã tổ chức thành công Đại hội đại biểu Hội Phụ nữ xã lần thứ 16. Đại hội nhất trí đề ra phương hướng, nhiệm vụ của các cấp bộ Hội và hội viên trong xã nhiệm kỳ 2001 – 2006 là vận động và tổ chức hội viên và chị em phụ nữ đưa tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp (ném mạ khay thay cấy), đẩy mạnh việc chuyển dịch lao động từ nông nghiệp sang dịch vụ, tăng cường hoạt động tín chấp giúp hội viên vay vốn phát triển sản xuất. Đại

hội bầu Ban Chấp hành Hội Phụ nữ xã khóa 16, gồm 15 Ủy viên. Ban Chấp hành Hội Phụ nữ xã bầu Ban Thường vụ gồm 5 đồng chí, do đồng chí Nguyễn Thị Thanh làm Chủ tịch và đồng chí Lê Thị Thao làm Phó Chủ tịch.

Sau Đại hội lần thứ 16, Hội Phụ nữ xã đẩy mạnh vận động và tổ chức hội viên thực hiện 6 chương trình công tác của Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam; phối hợp với các đoàn thể trong xã tổ chức tuyên truyền, vận động hội viên thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và các nghị quyết của Đảng ủy xã. Nội dung và hình thức hoạt động của Hội Phụ nữ xã từng bước được cải tiến, đa dạng, phong phú hơn trước. Ngoài các hoạt động trên, Hội Phụ nữ xã còn tổ chức các lớp tập huấn về công tác phụ nữ, học tập pháp luật cho hội viên; tích cực vận động hội viên không sinh con thứ 3, vận động hội viên giúp đỡ nhau làm kinh tế gia đình, giúp nhau xóa đói, giảm nghèo. Nhờ đó, năm 2001, toàn xã chỉ có 2 người sinh con thứ 3, giảm 1 người so với chỉ tiêu trên giao; số hộ nghèo trong xã giảm 21,12% so với năm 2000.

Xuất phát từ nhận thức sức mạnh của tổ chức đảng bắt nguồn từ sức mạnh của bộ máy chính quyền và các đoàn thể quần chúng, Đảng bộ xã đã chăm lo xây dựng bộ máy chính quyền và hệ thống chính trị địa phương thực sự vững mạnh. Để kiện toàn bộ máy chính quyền xã, ngay trong ngày làm việc đầu tiên của năm 2001, Ban Thường vụ Đảng ủy xã đã nhất trí chủ trương lãnh đạo Hội đồng Nhân dân xã nhiệm kỳ 1999 – 2004 chuẩn bị làm tốt công tác tổ chức Kỳ họp thứ 4 để bầu các chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch và Ủy viên Ủy ban Nhân dân xã. Thực hiện chủ trương của Ban Thường vụ Đảng ủy, ngày 13/3/2001, Hội đồng Nhân dân

xã nhiệm kì 1999 – 2004 tổ chức Kì họp thứ 4. Tham dự Kì họp có 16 trên tổng số 21 đại biểu Hội đồng Nhân dân xã. Đồng chí Nguyễn Văn Thiết (Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy – Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự huyện) đại biểu Hội đồng Nhân dân huyện Phổ Yên ứng cử tại đơn vị xã đã đến dự và chỉ đạo Kì họp. Sau khi nghe và thảo luận Báo cáo về tình hình thực hiện các mục tiêu kinh tế, xã hội năm 2000 của Ủy ban Nhân dân xã và Báo cáo về tình hình tham gia xây dựng, củng cố chính quyền năm 2000 của Mặt trận Tổ quốc xã, các đại biểu tham dự Kì họp thứ 4 Hội đồng Nhân dân xã nhiệm kì 1999 – 2004 đã bầu các chức danh của Ủy ban Nhân dân xã. Kết quả các đồng chí Nguyễn Trọng Thủy (Phó Bí thư Đảng ủy xã) được bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban Nhân dân xã, đồng chí Nguyễn Văn Thọ (Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy xã) được bầu giữ chức Phó Chủ tịch Ủy ban Nhân dân kiêm Trưởng Công an xã, đồng chí Đặng Thành Đồng (Đảng ủy viên) được bầu giữ chức Xã đội trưởng và 4 đồng chí được bầu giữ chức Ủy viên Ủy ban Nhân dân xã là Dương Đình Thìn, Nguyễn Kim Bảo, Dương Đình Tân, Vũ Văn Toàn. Sau khi được kiện toàn, Ủy ban Nhân dân xã đã không ngừng nâng cao hiệu quả thực hiện nhiệm vụ quản lí Nhà nước, quản lí kinh tế - xã hội; thực hiện các nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết của Hội đồng Nhân dân các cấp. Ủy ban Nhân dân xã đã kịp thời giải quyết các đơn, thư khiếu nại của nhân dân về đất đai, kinh tế, chế độ chính sách và những mâu thuẫn phát sinh trong cuộc sống hằng ngày.

Đảng bộ xã cũng lãnh đạo tổ chức thực hiện có hiệu quả Đề án 304 của Tỉnh ủy Thái Nguyên Về đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể

nhân dân. Đảng ủy xã phân công đồng chí Nguyễn Quang Chương (Đảng ủy viên) trực tiếp làm Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc xã. Mặt trận Tổ quốc xã được củng cố và phát triển. Ở tất cả các xóm trong xã đều có Ban Công tác Mặt trận, thực hiện việc hòa giải cộng đồng dân cư và các Ban Công tác Mặt trận ở các xóm đều đã được tập huấn về công tác mặt trận. Năm 2001, Mặt trận Tổ quốc xã đã đẩy mạnh công tác tuyên truyền xây dựng nếp sống mới, phòng và chống tệ nạn xã hội. Cuộc vận động xây dựng Khu dân cư tiên tiến, Làng xóm văn hóa đã được Mặt trận Tổ quốc xã triển khai rộng rãi từ xã đến tất cả các xóm trên địa bàn. Năm 2001, toàn xã có 1.060 hộ (bằng 73% tổng số hộ trong xã) được tặng danh hiệu *Gia đình Văn hóa* và 5 xóm (gồm xóm Núi 1, xóm Núi 2, xóm Chùa, xóm Giữa, xóm Trường Thịnh) được tặng danh hiệu *Làng, xóm Văn hóa*.

Trong công tác xây dựng Đảng, mục tiêu xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh là một trong những nội dung quan trọng nhất trong công tác xây dựng Đảng của Đảng bộ xã. Ngay từ đầu năm 2001- năm đầu tiên triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã nhiệm kì 2000 – 2005, mục tiêu xây dựng Đảng bộ xã trong sạch vững mạnh đã được các cấp ủy đảng trong Đảng bộ quán triệt tới tất cả các chi bộ. Đề án Xây dựng chi bộ trong sạch vững mạnh của Huyện ủy Phổ Yên giai đoạn 2001 – 2005 được Đảng bộ xã triển khai thực hiện có hiệu quả. Mỗi chi bộ đều có kế hoạch phấn đấu xây dựng chi bộ trong sạch vững mạnh. Sinh hoạt của các chi bộ cũng được đổi mới; mỗi đảng viên được phân công phụ trách cụm, nhóm dân cư, gương mẫu thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; thực hiện lối sống giản dị, hòa

nhã, đoàn kết với mọi người nơi cư trú. Tháng 9/2001, thực hiện chỉ đạo của Đảng ủy xã, 100% các chi bộ trong Đảng bộ xã đã tổ chức tổng kết xây dựng chi bộ trong sạch vững mạnh 5 năm (1996 – 2000). Thông qua tổng kết, các chi bộ đã thấy rõ được hạn chế, khuyết điểm của mình trong việc thực hiện nhiệm vụ xây dựng chi bộ trong sạch vững mạnh. Chi bộ xóm Lò thấy rõ hạn chế trong công tác phát triển Đảng (5 năm chi bộ mới kết nạp được 1 đảng viên mới; còn có cán bộ, đảng viên trong Chi bộ lười nói còn chưa đi đôi với việc làm như việc quyết toán, đánh bạc). Chi bộ xóm Đồi lãnh đạo phát triển kinh tế chưa mạnh, trong Chi bộ còn có tình trạng đảng viên không nhận nhiệm vụ được phân công. Chi bộ xóm Trường Thịnh còn có đảng viên tổ chức cưới vợ cho con khi con chưa đủ tuổi kết hôn (tạo hôn), vi phạm Luật Hôn nhân và Gia đình ...

Đảng ủy xã coi trọng lãnh đạo công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ, đảng viên; tổ chức quán triệt đầy đủ và kịp thời các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương và địa phương tới các chi bộ, đến từng đảng viên. Các cấp uỷ đảng trong Đảng bộ thường xuyên giáo dục đảng viên thực hiện tốt *Điều lệ Đảng*, Quy định 19 của Bộ Chính trị về những điều đảng viên không được làm; thực hiện tốt việc tự phê bình, phê bình và nguyên tắc tập trung dân chủ.

Thực hiện Chỉ thị số 03/CT-TW ngày 7/6/2001 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) và các kế hoạch số 07/KH-TU ngày 4/7/2001 của Tỉnh ủy Thái Nguyên, số 04/KH-HU ngày 14/8/2001 của Huyện ủy Phổ Yên, từ ngày 9 đến ngày 25/10/2001, Đảng ủy xã Nam Tiến mở *Đợt sinh hoạt chính trị đẩy mạnh thực hiện Quy định 55/QĐ-TW của Bộ Chính trị và các pháp lệnh*

chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm chống lãng phí và Pháp lệnh cán bộ, công chức trong toàn Đảng bộ, nhằm làm cho đội ngũ cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ nâng cao nhận thức đúng đắn về *Cuộc vận động xây dựng chính đốn Đảng*, tiếp tục học tập quán triệt sâu sắc Quy định 55/QĐ-TW của Bộ Chính trị về 19 điều đảng viên không được làm và Pháp lệnh Cán bộ công chức về những điều cán bộ, công chức không được làm. Trên cơ sở đó các cấp bộ đảng trong Đảng bộ tăng cường công tác quản lý, giáo dục, rèn luyện đội ngũ cán bộ, đảng viên.

Trong đợt sinh hoạt chính trị này, tập thể các cấp ủy đảng từ Đảng ủy xã đến các Ban Chi ủy chi bộ trong Đảng bộ đã tiến hành kiểm điểm đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) về *Cuộc vận động xây dựng chính đốn Đảng*; kiểm điểm vai trò, trách nhiệm trong việc lãnh đạo, chỉ đạo đội ngũ cán bộ, đảng viên trong đơn vị thực hiện 19 điều đảng viên không được làm và những điều cán bộ công chức không được làm. Các chi bộ tổ chức hội nghị tự phê bình và phê bình. Từng đảng viên trình bày tự kiểm điểm ưu, khuyết điểm trước chi bộ, tập thể chi bộ góp ý, phê bình theo các nội dung về 19 điều đảng viên không được làm; về nhận thức tư tưởng chính trị, phẩm chất đạo đức, lối sống và các nhiệm vụ được phân công. Hội nghị đảng viên tự phê bình và phê bình của các chi bộ trong đợt sinh hoạt chính trị này đều đảm bảo 3 tính chất lãnh đạo, giáo dục và chiến đấu. Nhờ đó, những biểu hiện lệch lạc, sai trái trong cán bộ, đảng viên được kịp thời chấn chỉnh; vai trò tiên phong gương mẫu của cán bộ, đảng viên được phát huy.

Phát huy kết quả Đợt sinh hoạt chính trị đầy mạnh thực hiện Quy định 55/QĐ-TW của Bộ Chính trị, Pháp lệnh

chống tham nhũng, Pháp lệnh thực hành tiết kiệm chống lãng phí và Pháp lệnh cán bộ, công chức, từ năm 2002, Đảng ủy xã lãnh đạo, từng bước đưa *Cuộc vận động xây dựng chính đồn Đảng theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) trở thành nền nếp sinh hoạt thường xuyên trong toàn Đảng bộ⁽¹⁾*. Những nội dung về lập trường chính trị tư tưởng, về đạo đức lối sống, về những điều đảng viên không được làm, về đổi mới nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng đều được kiểm điểm sâu sắc trong phân tích chất lượng đảng viên và đánh giá tổ chức cơ sở Đảng.

Tháng 3/2002, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Nam Tiến tổng kết công tác tổ chức và cán bộ theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 3 (Khóa 7) và các nghị quyết Trung ương 3, Trung ương 7 (Khóa 8). Đánh giá thực trạng tình hình công tác tổ chức và cán bộ của Đảng bộ xã trong những năm vừa qua, báo cáo tổng kết của Ban Chấp hành Đảng bộ xã chỉ rõ : *Trong những năm 90 của Thế kỉ 20, tình hình kinh tế, xã hội ở Nam Tiến có những diễn biến phức tạp. Ban Quản trị các hợp tác xã nông nghiệp trong xã không còn khả năng quản lí, điều hành sản xuất, dẫn đến tình trạng mất ổn định trong đời sống kinh tế, xã hội ở địa phương. Các tổ chức đảng không giữ được vai trò lãnh đạo, chính quyền xã quản lí và điều hành kém hiệu lực, các đoàn thể nội dung hoạt động nghèo nàn và chỉ có tính hình thức. Đội ngũ cán bộ trong xã, một bộ phận mất uy tín, một bộ phận né tránh khó khăn, không nhận nhiệm vụ. Các hợp tác xã nông nghiệp tan rã trên quy mô toàn xã. Tình trạng tranh chấp*

⁽¹⁾ Theo Báo cáo chính trị của Đảng ủy xã Nam Tiến khóa 17 trình Đại hội đại biểu Đảng bộ xã lần thứ 18, trang 8.

đất đai, làm nhà trên đất nông nghiệp, mua bán đất chưa được cấp có thẩm quyền cho phép diễn ra phổ biến và kéo dài.

Báo cáo tổng kết của Ban Chấp hành Đảng bộ xã khẳng định : *Sau khi Nghị quyết Trung ương 3 (Khóa 7) và Quyết định 100/QĐ-UB của Ủy ban Nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc tổ chức thành lập xóm và bầu Trưởng xóm ra đời, Đảng bộ xã Nam Tiến đã tháo gỡ được một phần khó khăn, tạo sự chuyển biến tích cực trong công tác xây dựng các tổ chức Đảng, chính quyền và các đoàn thể quần chúng. Từ tháng 11/1997, ở toàn bộ các xóm trong xã đều đã có chi bộ Đảng lãnh đạo, có Trưởng xóm điều hành công việc. Đội ngũ Trưởng xóm được Đảng ủy và Ủy ban Nhân dân xã xác định là cánh tay dài của chính quyền xã đã nhanh chóng phát huy vai trò, quản lý, điều hành ở các cơ sở xóm, từng bước tạo sự ổn định trên địa bàn xã.*

Căn cứ vào đặc điểm dân số ở các xóm, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng ủy xã, Hội đồng Nhân dân và Ủy ban Nhân dân xã đã tiến hành điều chỉnh lại địa giới xóm Núi và xóm Đình, chia xóm Núi thành 2 xóm (xóm Núi 1 và xóm Núi 2). Theo đó, toàn xã có 1.492 hộ gia đình, với 6.692 nhân khẩu, chia làm 11 xóm : Lò, Đồi, Hạ, Giữa, Hộ Sơn, Trường Thịnh, Trại, Chùa, Đình, Núi 1, Núi 2. Trong đó, xóm Lò có 117 hộ gia đình, với 540 nhân khẩu; xóm Đồi có 182 hộ gia đình, với 830 nhân khẩu; xóm Hạ có 143 hộ gia đình, với 702 nhân khẩu; xóm Giữa có 122 hộ gia đình, với 530 nhân khẩu; xóm Hộ Sơn có 199 hộ gia đình, với 918 nhân khẩu; xóm Trường Thịnh có 153 hộ gia đình, với 640 nhân khẩu; xóm Chùa có 137 hộ gia đình, với 575 nhân khẩu; xóm Đình có 135 hộ gia đình, với 612 nhân khẩu; xóm Núi 1 có 52 hộ gia đình, với 245 nhân khẩu; xóm Núi

Lịch sử Đảng bộ xã Nam Tiến (1947 – 2014)

2 có 76 hộ gia đình, với 360 nhân khẩu; xóm Trại có 176 hộ gia đình, với 740 nhân khẩu⁽¹⁾.

Báo cáo tổng kết của Ban Chấp hành Đảng bộ xã cũng thẳng thắn thừa nhận : *Trong công tác xây dựng Đảng nói chung, công tác xây dựng Đảng về tổ chức và cán bộ nói riêng, Đảng bộ xã Nam Tiến vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ. Trước cơ chế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa, các cấp bộ Đảng trong xã còn lúng túng, chậm đổi mới phương thức lãnh đạo, thậm chí còn buông lỏng công tác tổ chức và cán bộ.*

Để khắc phục các hạn chế và yếu kém nêu trên, Đảng bộ xã đã nghiêm túc kiểm điểm rút kinh nghiệm, đổi mới phương thức lãnh đạo trên cơ sở nguyên tắc tập trung, dân chủ theo tinh thần các nghị quyết Trung ương 3 (Khóa 7), Trung ương 3, Trung ương 7 (Khóa 8) và Cuộc vận động xây dựng chính đồn Đảng theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6, (Khóa 8) lần 2. Nhờ đó, vai trò lãnh đạo của của các cấp bộ đảng trong Đảng bộ xã được nâng lên. Các cấp ủy từ Đảng ủy xã đến các Ban Chi ủy Chi bộ đều xây dựng được quy chế làm việc, đổi mới nội dung sinh hoạt Đảng, ra nghị quyết lãnh đạo sát với thực tế của Đảng bộ xã và đặc điểm tình hình cụ thể của từng chi bộ, từng bước lấy lại được lòng tin của nhân dân.

Chất lượng đội ngũ cán bộ trong xã được nâng lên cả về phẩm chất đạo đức, trình độ và năng lực công tác. Trong đội ngũ cán bộ cấp xã, 95% là đảng viên, 100% cán bộ chủ chốt có trình độ văn hóa Phổ thông Trung học (cấp 3 cũ) và trình

⁽¹⁾ Số liệu tính đến ngày 31/12/2002 theo Quyết định số 2869/QĐ-UB ngày 4/11/2003 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

độ lí luận chính trị trung cấp. Từ một tổ chức cơ sở đảng yếu kém nhiều năm liền, Đảng bộ xã Nam Tiến đã phấn đấu, vươn lên trở thành một Đảng bộ trong sạch vững mạnh.

Từ các thành tích, ưu điểm và cả từ các hạn chế, khuyết điểm nêu trên, Ban Chấp hành Đảng bộ xã đề ra 6 nhiệm vụ công tác xây dựng Đảng về tổ chức và cán bộ :

Một là, tiếp tục xây dựng, củng cố, kiện toàn bộ máy các tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể trong hệ thống chính trị đảm bảo tốt chất lượng, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ.

Hai là, thực hiện nghiêm ngặt các nguyên tắc tổ chức và chế độ sinh hoạt Đảng; ngăn chặn và khắc phục các hiện tượng vô tổ chức, vô kỉ luật, độc đoán, chuyên quyền.

Ba là, nâng cao chất lượng sinh hoạt của cấp ủy, chi bộ, quản lí chặt chẽ đội ngũ cán bộ và đảng viên.

Bốn là, nâng cao chất lượng phân tích, đánh giá, phân loại đảng viên và các tổ chức Đảng trong Đảng bộ.

Sau tổng kết công tác xây dựng Đảng về tổ chức và cán bộ, tiếp tục thực hiện mục tiêu xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh do Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã nhiệm kì 2000 – 2005 đặt ra, Ban Chấp hành Đảng bộ xã tập trung lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ *xây dựng, củng cố, kiện toàn bộ máy các tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể trong xã đảm bảo tốt chất lượng, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ.*

Công tác xây dựng Đảng được Ban Chấp hành Đảng bộ xã coi trọng lãnh đạo, chỉ đạo triển khai trên cả ba mặt chính trị, tư tưởng và tổ chức. Ban Chấp hành Đảng bộ xã xây dựng quy chế, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng đồng chí trong Ban Thường vụ và Ban Chấp hành Đảng bộ xã. Công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức, lối sống cho

cán bộ, đảng viên được coi trọng. Ban Chấp hành Đảng bộ xã luôn chủ động đổi mới việc tổ chức học tập, quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, Tỉnh uỷ và Huyện uỷ cho đội ngũ cán bộ, đảng viên; lãnh đạo và tổ chức thực hiện nghiêm túc Kết luận Hội nghị Trung ương 4 (khoá 9) về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (khoá 8) lần 2 về xây dựng và chỉnh đốn tổ chức Đảng và thực hiện Quy định về 19 điều đảng viên không được làm. Ban Chấp hành Đảng bộ xã ra Nghị quyết chia tách Chi bộ Giáo dục thành 3 chi bộ : Một là, Chi bộ Trường Phổ thông cơ sở Nam Tiến; hai là, Chi bộ Trường Tiểu học Nam Tiến 2; ba là, Chi bộ Trường Tiểu học Nam Tiến 1 và Trường Mầm non Nam Tiến. Sau đó, Ban Chấp hành Đảng bộ xã ra Nghị quyết chia tách tiếp Chi bộ Trường Tiểu học Nam Tiến 1 và Trường Mầm non Nam Tiến thành 2 chi bộ là Chi bộ Trường Tiểu học Nam Tiến 1 và Chi bộ Trường Mầm non Nam Tiến.

Công tác tổ chức quy hoạch cán bộ được Đảng bộ xã tiến hành thường xuyên. Đặc biệt, từ khi có Nghị quyết Trung ương 3 (Khoá 8) về chiến lược cán bộ trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, Ban Chấp hành Đảng bộ xã đã hoàn thành công tác quy hoạch, xây dựng đội ngũ cán bộ (nhất là cán bộ lãnh đạo, cán bộ chủ chốt cấp uỷ Đảng) từ xã đến cơ sở các xóm đến năm 2015⁽¹⁾. Việc bồi dưỡng nâng cao trình độ, năng lực công tác của đội ngũ cán bộ luôn được các cấp uỷ đảng trong Đảng bộ xã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo. Hằng năm, 100% các đồng

⁽¹⁾ Theo: Báo cáo chính trị của Đảng uỷ xã tại Đại hội Đảng bộ xã nhiệm kỳ 2005 – 2010.

chí Bí thư Chi bộ, Trưởng xóm, Trưởng các ban, ngành, đoàn thể trong xã đều được các cấp uỷ đảng trong Đảng bộ xã tạo điều kiện cho đi tham dự các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ công tác và kiến thức quốc phòng ở Trung tâm bồi dưỡng Chính trị huyện. Thông qua việc thực hiện *Đề án nâng cao chất lượng cán bộ giai đoạn 2001 – 2005*, đội ngũ cán bộ trong xã đã có nhiều cố gắng trong công tác. Từ cán bộ cấp xã đến cán bộ cấp xóm, từ cán bộ tổ chức đảng, đến cán bộ các tổ chức chính quyền, đoàn thể ..., đều hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ trên cương vị công tác được giao. Thực hiện *Đề án nâng cao chất lượng cán bộ* của Đảng bộ xã, cơ cấu độ tuổi, thành phần nam, nữ của đội ngũ cán bộ trong xã cơ bản bảo đảm được tỉ lệ trong quy hoạch cán bộ giai đoạn 2001 – 2005. Trong quá trình thực hiện quy hoạch đội ngũ cán bộ, Đảng uỷ xã mạnh dạn tạo nguồn và phát triển lực lượng cán bộ trẻ; quy hoạch cán bộ luôn gắn với đào tạo bồi dưỡng cán bộ theo đúng kế hoạch. Đảng uỷ xã đã cử 12 cán bộ đi học trung cấp lí luận chính trị và 10 cán bộ đi học các lớp quản lí kinh tế, xã hội, có trình độ trng cấp chuyên môn nghiệp vụ. Công tác xây dựng, củng cố kiện toàn cán bộ các bộ máy chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể quần chúng được Ban Chấp hành Đảng bộ xã và các Ban Chi uỷ Chi bộ trong Đảng bộ đặc biệt quan tâm lãnh đạo theo nguyên tắc Đảng thống nhất lãnh đạo và quản lí công tác cán bộ.

Nhằm không ngừng phát huy vai trò lãnh đạo của Đảng bộ đối với mọi mặt hoạt động trong xã, Ban Chấp hành Đảng bộ xã thường xuyên duy trì công tác kiểm tra. Hằng năm, Ban Chấp hành Đảng bộ xã đều xây dựng chương trình kiểm tra và thực hiện các chương trình kiểm tra của

Đảng uỷ xã, Huyện uỷ Phổ Yên và Tỉnh uỷ Thái Nguyên. Uỷ ban Kiểm tra Đảng uỷ xã hoạt động theo nguyên tắc tập trung dân chủ, dưới sự lãnh đạo của Đảng uỷ xã và Uỷ ban Kiểm tra cấp trên. Thực hiện Chương trình kiểm tra số 07/CTr-HU ngày 28/7/2003 của Ban Thường vụ Huyện uỷ Phổ Yên về việc kiểm tra công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện *Pháp lệnh thực hành tiết kiệm, chống lãng phí* của các tổ chức đảng trong Đảng bộ, tập thể Đảng uỷ xã đã họp mở rộng tới các đồng chí Bí thư các chi bộ trong Đảng bộ để quán triệt mục đích, yêu cầu và nội dung công tác kiểm tra thực hiện các chế độ, chính sách của Nhà nước và các quy định của địa phương về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Đảng uỷ xã thành lập Đoàn Kiểm tra, gồm 6 đồng chí, do đồng chí Nguyễn Quang Thuần (Uỷ viên Ban Thường vụ - Thường trực Đảng uỷ, Chủ nhiệm Uỷ ban Kiểm tra Đảng uỷ) làm Trưởng đoàn. Đoàn Kiểm tra chia làm 2 tổ, 1 tổ do đồng chí Chủ nhiệm Uỷ ban Kiểm tra Đảng uỷ làm Tổ trưởng, 1 tổ do đồng chí Phó Chủ nhiệm Uỷ ban Kiểm tra làm Tổ trưởng.

Đoàn đã tiến hành kiểm tra 4 chi bộ ở 4 xóm (Hộ Sơn, Lò, Núi và Trường Thịnh). Kết quả kiểm tra của Đoàn đã khẳng định: Các chi bộ nghiêm túc lãnh đạo triển khai thực hiện các chỉ thị, nghị định, pháp lệnh thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của Đảng và Nhà nước. Việc cấp phát ngân sách, thực hiện các quy định về chế độ chi tiêu, tổ chức các hội nghị, hội thi..., đều thực hiện tiết kiệm. Các chi bộ đều thực hiện tốt việc quản lý và chi tiêu tài chính của Đảng. 50% tiền Đảng phí để lại, các chi bộ chỉ dùng vào việc phục vụ cho sinh hoạt Đảng, mua sắm tài liệu học tập và liên hoan mỗi kì Đại hội chi bộ hằng năm. Cuộc vận động *Toàn dân*

đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa được các chi bộ lãnh đạo đẩy mạnh thực hành tiết kiệm trong việc cưới, việc tang. Các chi bộ lãnh đạo thực hiện nghiêm túc các cam kết đã kí giữa xã và các xóm trong việc tổ chức ăn uống ở các đám tang, đảm bảo giảm chi phí mỗi cho mỗi đám từ 40% đến 60%. Các chi bộ xóm Hộ Sơn, Trường Thịnh, xóm Núi 2, xóm Giữa, xóm Chùa, xóm Trại là những đơn vị lãnh đạo triển khai thực hiện tốt chủ trương của Đảng và Nhà nước về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong việc tổ chức tang lễ. Tuy nhiên, sự lãnh đạo của các chi bộ về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong việc tổ chức tang lễ vẫn còn thiên về các biện pháp hành chính, chưa thật sự chú ý lãnh đạo công tác tuyên truyền, vận động nhân dân. Kết quả lãnh đạo của các chi bộ về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong việc cưới hỏi vẫn còn nhiều hạn chế. Trong xã vẫn còn tình trạng một số người (có cả cán bộ, đảng viên) làm đám cưới cho con tổ chức ăn uống linh đình, tốn kém và lãng phí.

Nhằm phát huy các thành tích, ưu điểm và khắc phục các thiếu sót, khuyết điểm, đưa công tác lãnh đạo của Đảng bộ xã về thực hiện *Pháp lệnh thực hành tiết kiệm, chống lãng phí* đi vào nền nếp, thường xuyên, Ban Thường vụ Đảng ủy xã tiếp tục củng cố, kiện toàn Ban Chỉ đạo thực hiện *Pháp lệnh thực hành tiết kiệm, chống lãng phí*⁽¹⁾, gồm 9 đồng chí, do các đồng chí Nguyễn Văn Phùng (Bí thư Đảng ủy) trực tiếp làm Trưởng ban, Nguyễn Trọng Thuỷ (Phó Bí thư Đảng ủy - Chủ tịch Ủy ban Nhân dân xã) làm Phó ban, Nguyễn Quang Thuần (Ủy viên Ban Thường vụ - Thường trực Đảng ủy xã) làm Phó ban Thường trực.

⁽¹⁾ Nghị quyết số 31/NQ-ĐU, ngày 26/10/2004 của Đảng ủy xã Nam Tiến.

Ban Chấp hành Đảng bộ xã lãnh đạo Hội đồng Nhân dân, Ủy ban Nhân dân xã và các đoàn thể quần chúng (Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Hội Cựu Chiến binh) trong xã duy trì chặt chẽ, nghiêm túc các chế độ hoạt động, công tác theo các chức năng, nhiệm vụ được giao.

Hội đồng Nhân dân xã, ngoài việc duy trì đều đặn, nghiêm túc các kì họp thường kì hằng năm, còn tổ chức tốt các kì họp đột xuất do yêu cầu, nhiệm vụ của nhân dân trong xã đặt ra. Từ đầu năm 2001 – năm đầu tiên thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã nhiệm kì 2000 – 2005 đến cuối năm 2002, đầu năm 2003, Hội đồng Nhân dân xã tổ chức 4 kì họp thường kì (gồm Kì họp thứ 4 họp ngày 13/3/2001, Kì họp thứ 5 họp ngày 30/7/2001, Kì họp thứ 6 họp ngày 3/2/2002, Kì họp thứ 7 họp ngày 30/7/2008, Kì họp thứ 8 họp ngày 23/1/2003) để kiểm điểm, đánh giá kết quả chỉ đạo, tổ chức thực hiện các mục tiêu kinh tế - xã hội thường kì 6 tháng, 1 năm của Hội đồng Nhân dân xã và Ủy ban Nhân dân xã trong các năm từ 2001 đến 2002. Ngoài ra, ngày 29/12/2001, Hội đồng Nhân dân xã còn tổ chức 1 kì họp bất thường để thông qua Kế hoạch và Phương án quy hoạch sử dụng đất đai của xã từ năm 2001 đến năm 2005 để Ủy ban Nhân dân xã trình Hội đồng Nhân dân huyện và Ủy ban Nhân dân huyện xem xét, phê duyệt. Kì họp ra đã ra Nghị quyết nhất trí quy hoạch khu vực hai bên đường từ Quốc lộ số 3 ở ngã tư Thông Hạc vào Trung tâm xã ở ngã ba Chợ Vạn là khu dân cư. Sau này, Nghị quyết Kì họp bất thường này của Hội đồng Nhân dân xã Nam Tiến đã được Hội đồng Nhân dân huyện và Ủy ban Nhân dân huyện Phổ Yên phê chuẩn.

Từ ngày 29 đến ngày 30/12/2003, Hội đồng Nhân dân xã nhiệm kì 1999 – 2004 tiến hành Kỳ họp thứ 10, để thảo luận, đánh giá tình hình thực hiện các nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 2003 và đề ra phương hướng, nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 2004. Sau khi nghe và thảo luận các báo cáo của Ủy ban Nhân dân, Hội đồng Nhân dân, Mặt trận Tổ quốc và các ban, ngành chuyên môn của xã, Kỳ họp thứ 10 Hội đồng Nhân dân xã đã ra Nghị quyết nhất trí tán thành đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 2003 và phương hướng, nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 2004 của Ủy ban Nhân dân, Hội đồng Nhân dân, Mặt trận Tổ quốc và các ban, ngành chuyên môn của xã.

Về đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 2003, Nghị quyết Kỳ họp thứ 10 Hội đồng Nhân dân xã khẳng định : *Năm 2003, cán bộ và nhân dân trong xã đã chủ động khắc phục khó khăn, nỗ lực phấn đấu, hoàn thành cơ bản các mục tiêu về kinh tế, xã hội và an ninh, quốc phòng do Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã nhiệm kì 2000 – 2005 đề ra.*

Trên lĩnh vực kinh tế, sản xuất nông nghiệp, tính cả năm 2003, năng suất lúa bình quân mỗi héc ta đạt 43,4 tạ, tổng sản lượng lương thực quy thóc đạt 2.654 tấn (vượt 1,66% kế hoạch và tăng 3,8% so với năm 2002); đàn trâu, bò đạt 889 con (thấp hơn 27,5% so với kế hoạch, giảm 20% so với năm 2002), đàn lợn đạt 4.500 con (đạt 100% so với kế hoạch, tăng 5% so với năm 2002). Sản xuất tiểu thủ công nghiệp đạt giá trị 1,6 tỉ đồng (vượt 1,7% kế hoạch và tăng 5,9% so với năm 2002). Thu ngân sách đạt hơn 765,7 triệu đồng, bằng 97,2% chỉ tiêu kế hoạch, đảm bảo tốt các yêu cầu thu đúng,

thu đủ, thu kịp thời, không lãng phí, đạt tỉ lệ thu cao nhất trong 5 năm vừa qua. Về xây dựng cơ bản, xóm Hộ Sơn đã hoàn thành xây dựng cống thoát lũ, xóm Trường Thịnh và xóm Đình hoàn thành xây dựng hệ thống kênh mương nội đồng, xóm Lò và xóm Chùa đang triển khai xây dựng Nhà Văn hóa. Ủy ban Nhân dân xã đã hoàn thành việc thành lập và đưa *Hợp tác xã dịch vụ Điện* vào hoạt động, đảm bảo tốt yêu cầu quản lí lưới điện nông thôn trên địa bàn xã và cung cấp điện phục vụ cho sinh hoạt và sản xuất của nhân dân trong xã.

Trên lĩnh vực văn hóa và xã hội, về giáo dục, tỉ lệ học sinh thi đỗ tốt nghiệp Tiểu học đạt 100%, Trung học cơ sở đạt 98,6%. Ở các trường học trong xã, có 18 học sinh giỏi cấp huyện và 7 học sinh giỏi cấp tỉnh. Về y tế, đội ngũ cán bộ, nhân viên y tế trong xã làm tốt công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân. Toàn xã có 4.138 lượt người được khám chữa bệnh (trong đó, có 459 người được khám, chữa bệnh miễn phí). Công tác xóa đói, giảm nghèo được đẩy mạnh, với kết quả 22 hộ được thoát nghèo (vượt 57% kế hoạch), tỉ lệ hộ nghèo trong xã giảm xuống còn 2,9% so với tổng số hộ; toàn xã có 1.214 hộ gia đình (bằng 98% tổng số hộ) đạt tiêu chuẩn Gia đình Văn hóa, 6 xóm đạt tiêu chuẩn Khu dân cư tiên tiến (trong đó có 1 xóm đạt danh hiệu Làng xóm Văn hóa cấp tỉnh).

Nhằm không ngừng nâng cao chất lượng Đại biểu Hội đồng Nhân dân xã, tại Kỳ họp này, toàn bộ 18 trên tổng số 18 Đại biểu Hội đồng Nhân dân xã tham dự Kỳ họp đã biểu quyết tán thành miễn nhiệm 1 Đại biểu Hội đồng Nhân dân xã không hoàn thành nhiệm vụ của một người là đại biểu

của nhân dân⁽¹⁾. Trước đó, tại Kỳ họp thứ 9 tổ chức ngày 8/8/2003, các Đại biểu Hội đồng Nhân dân xã tham dự Kỳ họp đã bỏ phiếu kín nhất trí miễn nhiệm chức vụ 1 Ủy viên Ủy ban Nhân dân xã⁽²⁾.

Về phương hướng, nhiệm vụ năm 2004, trên lĩnh vực kinh tế, Nghị quyết Kỳ họp thứ 10 Hội đồng Nhân dân xã tập trung vào các mặt sản xuất nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, xây dựng cơ bản với các chỉ tiêu cụ thể như sau: Tổng sản lượng lương thực quy thóc đạt 2.670 tấn (có 204 tấn ngô hạt), đàn trâu bò đạt 900 con, đàn lợn 46.000 con, đàn gà 55.000 con, giá trị sản xuất tiểu thủ công nghiệp đạt 1,6 tỉ đồng; trên lĩnh vực văn hóa – xã hội, giảm số hộ nghèo từ 2,9% xuống còn 2,2%, giảm 50% số người sinh con thứ 3 so với năm 2003, triển khai việc di dời và xây dựng Đài Tưởng niệm Liệt sĩ.

Ngày 25/2/2004, Hội đồng Nhân dân xã Nam Tiến khóa 16 tiến hành Kỳ họp lần thứ 11 – Kỳ họp cuối cùng của Hội đồng Nhân dân xã nhiệm kỳ 1999 – 2004, nhằm tổng kết mọi mặt hoạt động của Hội đồng Nhân dân xã Khóa 16 và đánh giá tình hình thực hiện các nhiệm vụ kinh tế - xã hội giai đoạn 1999 – 2004. Đồng chí Tạ Văn Út (Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy – Chủ tịch Hội đồng Nhân dân huyện Phổ Yên) đã đến dự và chỉ đạo Kỳ họp. Tại Kỳ họp này, Hội đồng Nhân dân xã đã ra Nghị quyết khẳng định : *Sau 5 năm hoạt động, Hội đồng Nhân dân xã đã triển khai thực hiện có hiệu quả các nghị quyết của các Đại hội Đảng bộ xã nhiệm kỳ 1995 – 2000, nhiệm kỳ 2000 – 2005 và các nghị quyết của*

(1) Đại biểu ở xóm Đình.

(2) Đại biểu ở xóm Trường Thịnh.

Ban Chấp hành Đảng bộ xã giai đoạn 1999 – 2004, đem lại những kết quả tích cực trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội và an ninh – quốc phòng. Các kì họp của Hội đồng Nhân dân xã được tổ chức đúng quy trình của Luật Tổ chức Hội đồng Nhân dân các cấp. Các Đại biểu Hội đồng Nhân dân xã đã nêu cao vai trò trách nhiệm, dù ở cương vị công tác nào cũng luôn luôn cố gắng hoàn thành nhiệm vụ được giao, thực sự là người đại diện cho ý chí và nguyện vọng của nhân dân trong xã. Nghị quyết Kì họp lần thứ 11 của Hội đồng Nhân dân xã Khóa 16 cũng thẳng thắn chỉ rõ : Tuy nhiên, trong Đại biểu Hội đồng Nhân dân xã vẫn còn có những hạn chế về phẩm chất đạo đức và năng lực công tác. Trong số 21 Đại biểu Hội đồng Nhân dân xã nhiệm kì 1999 – 2004, đã có tới 2 người không đủ tư cách Đại biểu, buộc Hội đồng Nhân dân xã phải ra Nghị quyết bãi miễn tư cách Đại biểu Hội đồng Nhân dân xã. Đây là bài học kinh nghiệm cho Cuộc bầu cử Hội đồng Nhân dân xã Khóa 17 (nhiệm kì 2004 – 2009).

Cũng như tổ chức Hội đồng Nhân dân xã và Ủy ban Nhân dân xã các tổ chức Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể Thanh niên, Phụ nữ, Cựu Chiến binh xã cũng được Ban Chấp hành Đảng bộ xã coi trọng lãnh đạo duy trì chặt chẽ, nghiêm túc các chế độ sinh hoạt, công tác theo các chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị. Ngày 30/9/2003, Mặt trận Tổ quốc xã tổ chức Đại hội, bầu Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã Khóa 18, gồm 31 Ủy viên, do các đồng chí Nguyễn Quang Chương làm Chủ tịch, Vũ Quang Đông làm Phó Chủ tịch và Nguyễn Thị Thanh làm Ủy viên Thường trực.

Năm 2004, Đảng bộ xã lãnh đạo đẩy mạnh công tác xây dựng Đảng. Ban Chấp hành Đảng bộ xã tổ chức tốt cuộc thi

“*Tìm hiểu 75 năm lịch sử vẻ vang của Đảng Cộng sản Việt Nam*”, động viên được 545 người, gồm đủ các thành phần dân tộc, nam, nữ, cán bộ, đảng viên, quần chúng..., tham gia dự thi (có 1 người đạt giải khuyến khích của Huyện). Trong công tác tổ chức, Ban Chấp hành Đảng bộ xã tiếp tục chia tách Chi bộ xóm Núi thành 2 chi bộ xóm Núi 1 và xóm Núi 2; các cấp bộ đảng trong Đảng bộ đã bồi dưỡng, kết nạp được 10 quần chúng ưu tú vào Đảng. Toàn Đảng bộ xã có 11 chi bộ xóm và 4 chi bộ trường học⁽¹⁾, với 230 đảng viên.

Thành tích nổi bật của Đảng bộ xã Nam Tiến trong những tháng đầu năm 2004 là đã lãnh đạo cán bộ và nhân dân trong xã thực hiện thắng lợi Cuộc bầu cử Hội đồng Nhân dân 3 cấp tỉnh, huyện, xã nhiệm kỳ 2004 – 2009 đảm bảo đúng luật, dân chủ, an toàn và tiết kiệm. Trong cuộc bầu cử Hội đồng Nhân dân 3 cấp nhiệm kỳ 2004 – 2009, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã đã *hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ điều hành việc tổ chức hiệp thương, lấy ý kiến quần chúng, tổ*

⁽¹⁾ Chi bộ xóm Núi 1 do đồng chí Nguyễn Văn Thanh làm Bí thư.

Chi bộ xóm Núi 2 do đồng chí Nguyễn Văn Bằng làm Bí thư.

Chi bộ xóm Trại do đồng chí Phạm Bá Giòng làm Bí thư.

Chi bộ xóm Đình do đồng chí Nguyễn Văn Chung làm Bí thư.

Chi bộ xóm Chùa do đồng chí Trương Anh Đào làm Bí thư.

Chi bộ xóm Trường Thịnh do đồng chí Dương Thị Nhị làm Bí thư.

Chi bộ xóm Giữa do đồng chí Lê Đình Nghị làm Bí thư.

Chi bộ xóm Hạ do đồng chí Đào Thế Văn làm Bí thư.

Chi bộ xóm Hộ Sơn do đồng chí Trần Văn Chiến làm Bí thư.

Chi bộ xóm Đồi do đồng chí Vũ Văn Thắng làm Bí thư.

Chi bộ xóm Lò do đồng chí Lê Văn Quỳnh làm Bí thư.

Chi bộ Trường Trung học cơ sở do đồng chí Nguyễn Văn Dũng làm Bí thư.

Chi bộ Trường Tiểu học 1 do đồng chí Đinh Thị Hương làm Bí thư.

Chi bộ Trường Tiểu học 2 do đồng chí Trần Thị Thu Hương làm Bí thư.

Chi bộ Trường Mầm non do đồng chí Lê Thị Lịch làm Bí thư.

chức thành công các cuộc tiếp xúc giữa cử tri và đại biểu Hội đồng Nhân dân các cấp, kịp thời giải quyết các vướng mắc của nhân dân, góp phần quan trọng vào thành công của cuộc bầu cử Hội đồng Nhân dân 3 cấp, được Ban Tổ chức bầu cử khen thưởng. Trong cuộc bầu cử Hội đồng Nhân dân 3 cấp nhiệm kì 2004 – 2009, các cử tri trong xã đã bầu được 27 Đại biểu Hội đồng Nhân dân xã (tăng 6 đại biểu so với nhiệm kì trước). Kì họp thứ nhất Hội đồng Nhân dân xã nhiệm kì 2004 – 2009 đã bầu các đồng chí Nguyễn Quang Thuần (Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy xã) và Phạm Văn Yên (Chi ủy viên Chi bộ xóm Trại) làm Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hội đồng Nhân dân xã; Nguyễn Trọng Thủy (Phó Bí thư Đảng ủy xã) và Dương Đình Tân (Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy xã) làm Chủ tịch và Phó Chủ tịch Ủy ban Nhân dân xã. Cũng tại Kì họp thứ nhất này, Hội đồng Nhân dân xã đã bầu được 4 Ủy viên Ủy ban Nhân dân xã, gồm các đồng chí Đặng Thành Đồng (Đảng ủy viên – Xã đội trưởng), Vũ Văn Toàn (Phó Bí thư Chi bộ xóm Đình), Nguyễn Văn Thọ (Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy – Trưởng Công an xã), Dương Đình Thìn (Phụ trách Văn phòng Ủy ban Nhân dân xã).

Bước sang năm 2005, một năm có nhiều ngày lễ kỉ niệm lớn của dân tộc: Kỉ niệm 75 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, Kỉ niệm 30 năm Ngày giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước, Kỉ niệm 85 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh, Kỉ niệm 55 năm Ngày thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà (nay là nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam). Năm 2005 cũng là năm đánh dấu một chặng đường 20 năm đổi mới đất nước với nhiều thành tựu to lớn cả về đối nội và đối

ngoại. Bộ mặt kinh tế - xã hội của đất nước nói chung, xã Nam Tiến nói riêng có nhiều biến đổi sâu sắc.

Trong bối cảnh lịch sử đó, Đảng bộ xã tập trung lãnh đạo cán bộ và nhân dân trong xã đẩy mạnh thực hiện các nhiệm vụ xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội. Trong sản xuất nông nghiệp, Đảng ủy và Ủy ban Nhân dân xã lãnh đạo, chỉ đạo các ngành chức năng cung ứng kịp thời cho nhân dân 2.079 kg thóc giống chiêm, mùa và 81 tấn phân bón các loại; tổ chức vay vốn sản xuất cho 80% số hộ gia đình, với số tiền 3.100 triệu đồng; triển khai tại xã và các xóm 21 lớp tập huấn kỹ thuật trồng trọt, chăn nuôi cho 1.650 lượt người; tổ chức 2 đợt tiêm phòng dịch cho 1.981 con gia súc và 49.624 lượt con gia cầm, tổng sản lượng lương thực quy thóc đạt 2.991,6 tấn (vượt 2,5% kế hoạch và tăng 7,52 % so với năm 2004), đàn trâu bò tăng 0,5% so với năm 2004. Sản xuất tiểu thủ công nghiệp đạt 2,2 tỉ đồng (bằng 100% chỉ tiêu kế hoạch).

Các hoạt động văn hóa – xã hội và giáo dục – y tế tiếp tục phát triển. Toàn xã có 1.362 hộ gia đình đạt tiêu chuẩn Gia đình Văn hóa, 5 xóm (Núi 2, Trường Thịnh, Trại, Chùa, Đồi) đạt tiêu chuẩn Xóm Văn hóa. Trong các trường học, có 45 học sinh giỏi cấp huyện, 13 học sinh giỏi cấp tỉnh, tỉ lệ học sinh lên lớp và thi đỗ tốt nghiệp đạt từ 95% trở lên, 25 giáo viên đạt danh hiệu Giáo viên giỏi và Chiến sĩ Thi đua cấp huyện và cấp tỉnh, Trường Tiểu học Nam Tiến 2 đạt Trường chuẩn Quốc gia; Trạm Y tế xã cũng được cấp có thẩm quyền công nhận đạt chuẩn Quốc gia.

Công tác xây dựng Đảng, chính quyền và các đoàn thể cơ sở tiếp tục có những chuyển biến tiến bộ. Mặt trận Tổ quốc xã duy trì đẩy mạnh *Cuộc vận động toàn dân xây dựng*

đời sống mới ở khu dân cư, Hội Phụ nữ xã đi đầu trong việc giúp nhau xóa đói, giảm nghèo, Hội Nông dân xã tích cực phối hợp với Ban Chỉ đạo sản xuất liên tục tổ chức các lớp tập huấn kỹ thuật trồng trọt và chăn nuôi, Hội Cựu Chiến binh xã làm nòng cốt trong việc xây dựng chính quyền, chống tệ nạn xã hội và đi đầu trong việc bê tông hóa đường giao thông nông thôn, Đoàn Thanh niên xã làm nòng cốt trong việc tổ chức thành công Đại hội Thể dục – Thể thao toàn xã lần thứ nhất. Các tổ chức nghề nghiệp, xã hội (Hội Người cao tuổi, Hội Hưu trí, Hội Cựu Giáo chức, Hội Cựu Thanh niên xung phong, Chi hội Đông y) hoạt động đều, thu hút đông đảo hội viên tham gia, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy và Ủy ban Nhân dân xã.

Trong 5 năm từ 2000 đến 2005, Đảng bộ xã đã lãnh đạo cán bộ và nhân dân trong xã hoàn thành cơ bản các mục tiêu chủ yếu do Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã lần thứ 17 đề ra. Năm 2005, trong toàn xã tổng sản phẩm GDP đạt 37.983 triệu đồng, tổng sản lượng lương thực quy thóc vượt 10,8% chỉ tiêu Đại hội đại biểu Đảng bộ xã lần thứ 17 đề ra. Thu nhập bình quân đầu người mỗi năm đạt 3,5 triệu đồng. Xã có 12 cơ sở tư nhân sản xuất tiểu thủ công nghiệp (gồm các ngành cơ khí, chế biến nông sản, sản xuất gạch đất nung); giá trị sản xuất mỗi năm đạt khoảng 18% tổng sản phẩm GDP. Trong xã không còn hộ đói. Toàn xã còn 283 hộ nghèo theo tiêu chí mới (bằng 18,7% tổng số hộ trong xã). Thu ngân sách hằng năm đạt 100% chỉ tiêu. Về xây dựng cơ sở hạ tầng đã hoàn thành việc cứng hóa 12,8 km trên tổng số 15,05 km kênh mương nội đồng, bê tông hóa được 25 km trên tổng số 32 km đường giao thông nông

thôn, 10 trên tổng số 11 xóm đã xây dựng được Nhà Văn hoá. Tranh thủ sự hỗ trợ của Nhà nước, Đảng bộ lãnh đạo hoàn thành việc xây dựng Công trình Nhà máy nước sạch, đảm bảo cung cấp đủ nước sinh hoạt cho 1.080 hộ gia đình. Nhà Bưu điện – Văn hóa xã, Nhà làm việc của các cơ quan xã cũng hoàn thành việc xây dựng và đưa vào sử dụng. Sự nghiệp giáo dục của xã có nhiều tiến bộ. Toàn xã có 4 trường học, với 3 cấp học, từ Mầm non, Tiểu học đến Trung học Cơ sở. Ở mỗi trường học đều có chi bộ riêng. Đội ngũ giáo viên trong các trường học đều đạt chuẩn và trên chuẩn. Trường Trung học Cơ sở có từ 430 đến 450 học sinh, với 18 phòng học (có 8 phòng học cao tầng); Trường Tiểu học 1 (Trường đạt chuẩn Quốc gia năm 2005) có từ 175 đến 190 học sinh, với 12 phòng học (có 8 phòng học cao tầng); Trường Tiểu học 2 (Trường đạt chuẩn Quốc gia từ năm 2003) có từ 240 đến 250 học sinh, với 14 phòng học (chưa có phòng học cao tầng). Trường Mầm non, hằng năm thu hút 90% các cháu từ 3 đến 4 tuổi và 100% các cháu 5 tuổi vào học. Về Y tế, Đảng bộ lãnh đạo hoàn thành việc xây dựng 2 nhà làm việc và trang bị máy móc, thiết bị khám, chữa bệnh cho Trạm xá xã; đội ngũ cán bộ nhân viên Y tế xã được kiện toàn, gồm có 1 bác sĩ Trạm trưởng Y tế, 4 y sĩ và 13 nhân viên y tế thôn bản; đảm bảo tương đối tốt yêu cầu khám và chữa bệnh ban đầu cho nhân dân.

Trong công tác xây dựng các tổ chức Đảng, chính quyền và các đoàn thể quần chúng, Đảng bộ lãnh đạo đẩy mạnh thực hiện *Chương trình đổi mới và nâng cao năng lực hoạt động của hệ thống chính trị*. Về xây dựng Đảng, cùng với việc tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng và công tác tổ chức, trong nhiệm kì 5 năm 2000 -

2005, Đảng uỷ xã lãnh đạo đẩy mạnh công tác kiểm tra Đảng so với các nhiệm kì trước. Đảng uỷ đã tiến hành kiểm tra 16 đảng viên có dấu hiệu vi phạm kỉ luật. Qua kiểm tra, Đảng uỷ phát hiện có 12 đảng viên vi phạm kỉ luật (trong đó có 1 cấp uỷ viên). Trong số 12 đảng viên vi phạm kỉ luật, có 5 đảng viên vi phạm kỉ luật đến mức phải xử lí kỉ luật. Ngoài ra, trong nhiệm kì vừa qua, Đảng uỷ xã tiến hành kiểm tra các đảng viên có đơn, thư tố cáo và kết luận có 1 đảng viên khai man lí lịch để hưởng chính sách người có công, phải xử lí khai trừ ra khỏi Đảng⁽¹⁾ và 3 đảng viên vi phạm tư cách đảng viên phải xóa tên khỏi danh sách đảng viên. Công tác kiểm tra Đảng của Đảng uỷ xã đã góp phần quan trọng vào kết quả xây dựng Đảng bộ ngày càng lớn mạnh và trưởng thành, giữ vững danh hiệu *Đảng bộ xã trong sạch vững mạnh* liên tục từ năm 1999 đến năm 2005. Đảng bộ tập trung lãnh đạo, từng bước nâng cao được chất lượng hoạt động của Hội đồng Nhân dân, Uỷ ban Nhân dân, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng.

Bên cạnh các thành tích đã đạt được, trong 5 năm từ 2000 đến 2005, công tác lãnh đạo của Đảng bộ xã vẫn còn nhiều hạn chế, khuyết điểm. Về công tác xây dựng Đảng, tuy các cấp bộ đảng trong Đảng bộ kết nạp được 46 đảng viên mới, nhưng vẫn thấp hơn 8% so với chỉ tiêu đề ra. Trong xã vẫn còn 20 trường hợp sinh con thứ 3 trở lên, do vậy Đảng bộ xã không hoàn thành việc lãnh đạo cán bộ và nhân dân trong xã thực hiện chỉ tiêu, nhiệm vụ kế hoạch hóa gia đình do Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ 17 đề ra.

⁽¹⁾ Đảng viên ở Chi bộ xóm Trường Thịnh.

II. Lãnh đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ 18 (nhiệm kỳ 2005 -2010).

Từ ngày 16 đến ngày 17/7/2005, Ban Chấp hành Đảng bộ xã tổ chức Đại hội đại biểu Đảng bộ xã nhiệm kỳ 2005 – 2010. Tham dự Đại hội có 150 đại biểu, đại diện cho 240 đảng viên sinh hoạt ở 11 chi bộ nông thôn ở 11 xóm và 4 chi bộ giáo dục ở 4 trường học. Xuất phát từ đặc điểm, tình hình mọi mặt của xã, Đại hội xác định nhiệm vụ lãnh đạo tổng quát của Đảng bộ trong nhiệm kỳ 5 năm 2005 – 2010 là *“Nâng cao năng lực và sức chiến đấu của Đảng bộ, phát huy mọi nguồn lực tạo sự chuyển biến tích cực, mạnh mẽ, vững chắc trong phát triển kinh tế - xã hội theo hướng đẩy mạnh công nghiệp hoá - hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn. Cải thiện rõ rệt đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân. củng cố quốc phòng, an ninh, tăng cường đoàn kết, mở rộng dân chủ, giữ vững kỉ cương, giữ vững danh hiệu Đảng bộ xã trong sạch vững mạnh, xây dựng xã Nam Tiến trở thành xã phát triển toàn diện”*⁽¹⁾

Đại hội ra Nghị quyết chỉ rõ các mục tiêu chủ yếu đến năm 2010 Đảng bộ xã phải lãnh đạo đạt được: *“Tổng sản lượng lương thực (cây có hạt) đạt 3.200 tấn. Cơ cấu kinh tế Nông nghiệp 40% - Thương mại và Dịch vụ 35% - Tiểu thủ công nghiệp và Xây dựng 25%. Thu ngân sách vượt 10% trở lên so với chỉ tiêu kế hoạch. 100% trường học đạt chuẩn Quốc gia, 100% trẻ em trong độ tuổi đi học được đến trường, hoàn thành phổ cập giáo dục bậc Trung học đúng tiến độ. Phấn đấu mỗi năm kết nạp từ 10 đến 15 đảng*

⁽¹⁾ Theo : Chương trình kinh tế - xã hội xã Nam Tiến giai đoạn 2006 – 2010, ngày 20/11/2006 của Đảng uỷ xã Nam Tiến, trang 3, 4.

viên mới, 100% đảng viên đủ tư cách hoàn thành nhiệm vụ (có 80% trở lên đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ, ít nhất 15% đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. 80% số chi bộ trở lên đạt trong sạch vững mạnh, không có chi bộ yếu kém, Đảng bộ xã đạt trong sạch vững mạnh”.

Để lãnh đạo cán bộ và nhân dân trong xã thực hiện thắng lợi mục tiêu tổng quát và các mục tiêu chủ yếu nêu trên, Đại hội nhấn mạnh các giải pháp :

Một là, đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng bộ, trước hết là đổi mới việc ra nghị quyết, nâng cao chất lượng các chương trình công tác của các cấp uỷ Đảng và nâng cao chất lượng sinh hoạt của chi bộ.

Hai là, quán triệt đầy đủ, kịp thời các chỉ thị, nghị quyết của Đảng và Pháp luật của Nhà nước tới từng chi bộ Đảng, cán bộ, đảng viên và nhân dân, nhằm tạo được sự đồng thuận và thống nhất trong việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Ba là, nâng cao chất lượng hoạt động giám sát của Hội đồng Nhân dân xã và vai trò quản lí, điều hành của Ủy ban Nhân dân xã. Thực hiện tốt quy chế dân chủ theo phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”; tạo mọi điều kiện để Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị, xã hội và nhân dân trong xã tham gia xây dựng các tổ chức Đảng và chính quyền xã.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ xã gồm 15 Ủy viên là các đồng chí Nguyễn Văn Phùng, Nguyễn Trọng Thủy, Nguyễn Quang Thuấn, Nguyễn Văn Phụng, Trần Văn Khanh, Lê Thị Như Mai, Dương Đình Tân, Nguyễn Quang Toàn, Trần Anh Tuấn, Trần Thị Hương, Nguyễn

Thị Thanh, Vũ Quang Đông, Dương Thị Nhị, Nguyễn Thị Phụng, Nguyễn Việt Hồng. Trong số 15 Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ xã, về trình độ lý luận chính trị có 12 đồng chí trung cấp, 3 đồng chí sơ cấp; về trình độ chuyên môn nghiệp vụ, có 1 đồng chí đại học, 1 đồng chí cao đẳng và 7 đồng chí trung cấp.

Ban Chấp hành Đảng bộ xã bầu Ban Thường vụ Đảng ủy, gồm các đồng chí Nguyễn Văn Phụng (Bí thư Đảng ủy), Nguyễn Quang Thuận (Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy - Chủ tịch Hội đồng Nhân dân xã), Nguyễn Trọng Thủy (Phó Bí thư Đảng ủy - Chủ tịch Ủy ban Nhân dân xã), Dương Đình Tân (Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy - Phó Chủ tịch Ủy ban Nhân dân xã), Trần Anh Tuấn (Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy - Trưởng Công an xã).

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã nhiệm kỳ 2005 – 2010 đề ra, ngay sau Đại hội, Ban Chấp hành Đảng bộ xã đã tập trung xây dựng Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ xã và Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy xã nhiệm kỳ 2005 - 2010.

Ngày 30/11/2005, Ban Chấp hành Đảng bộ xã ban hành *Quy chế (số 01/QC – ĐU) làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ xã nhiệm kỳ 2005 – 2010*, nêu rõ trách nhiệm, quyền hạn của tập thể Ban Chấp hành Đảng bộ xã, của tập thể Ban Thường vụ Đảng ủy xã và trách nhiệm, quyền hạn của các Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ xã. Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ xã nhiệm kỳ 2005 – 2010 chỉ rõ sự lãnh đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ xã đối với Hội đồng Nhân dân – Ủy ban Nhân dân, Mặt trận Tổ quốc và các Ban, ngành, đoàn thể xã bằng các chủ trương, chính

sách, nghị quyết, biện pháp và bằng bố trí đội ngũ cán bộ, gắn với công tác kiểm tra thực hiện.

Tiếp theo, Ban Chấp hành Đảng bộ xã ra Quyết định (số 03/ĐK – TĐKT, ngày 20/12/2005) ban hành *Quy chế làm việc Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy xã nhiệm kì 2005 – 2010*, chỉ rõ nhiệm vụ và quyền hạn của tập thể và từng thành viên trong Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy xã.

Ban Thường vụ Đảng ủy xã ra Nghị quyết phân công nhiệm vụ phụ trách địa bàn cụ thể cho từng đồng chí trong Ban Thường vụ Đảng ủy và từng đồng chí trong Ban Chấp hành Đảng bộ xã⁽¹⁾. Theo đó, các đồng chí Nguyễn Văn Phùng (Bí thư Đảng ủy) phụ trách xóm Giữa và xóm Trường Thịnh; đồng chí Nguyễn Quang Thuần (Phó Bí thư Đảng ủy - Chủ tịch Hội đồng Nhân dân xã) phụ trách xóm Hạ và xóm Hộ Sơn; đồng chí Nguyễn Trọng Thủy (Phó Bí thư Đảng ủy - Chủ tịch Ủy ban Nhân dân xã) phụ trách xóm Đình, xóm Núi 1 và xóm Núi 2; đồng chí Dương Đình Tân (Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy - Phó Chủ tịch Ủy ban Nhân dân xã) phụ trách xóm Đồi, xóm Lò; đồng chí Trần Anh Tuấn (Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy - Trưởng Công an xã) phụ trách xóm Chùa, xóm Trại; đồng chí Nguyễn Viết Hồng (Đảng ủy viên - Trưởng xóm Hộ Sơn) phụ trách xóm Hộ Sơn; đồng chí Trần Văn Khanh (Đảng ủy viên - Xã đội trưởng) phụ trách xóm Giữa; đồng chí Dương Thị Nhị (Đảng ủy viên - Phó Chủ tịch Hội Phụ nữ) phụ trách xóm Chùa, xóm Trường Thịnh; đồng chí Nguyễn Quang Toàn (Đảng ủy viên - Bí thư Đoàn) phụ

⁽¹⁾ Theo Thông báo số 01/TB-TV ngày 30/11/2005 của Ban Thường vụ Đảng ủy xã Nam Tiến.

trách xóm Hạ; đồng chí Nguyễn Thị Phượng (Đảng uỷ viên - Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ) phụ trách xóm Đình; đồng chí Nguyễn Văn Phượng (Đảng uỷ viên - Cán bộ Địa chính) phụ trách xóm Trại, xóm Núi 2; đồng chí Vũ Quang Đông (Đảng uỷ viên - Phó Chủ tịch Mặt trận) phụ trách xóm Núi 2; đồng chí Nguyễn Thị Thanh (Đảng uỷ viên - Chủ tịch Hội Phụ nữ) phụ trách xóm Đồi, xóm Lò; đồng chí Trần Thị Thu Hương (Đảng uỷ viên - Hiệu trưởng Trường Tiểu học 2) phụ trách Giáo dục; đồng chí Lê Thị Như Mai (Đảng uỷ viên - Trưởng Trạm Y tế xã) phụ trách công tác chăm sóc sức khoẻ nhân dân.

Thực hiện Điều 8 Điều lệ Hội Cựu Thanh niên Xung phong tỉnh Thái Nguyên (đã được Uỷ ban Nhân dân tỉnh Thái Nguyên phê duyệt tại Quyết định số 2665/QĐ - UB, ngày 2/12/2005), trên cơ sở Ban Liên lạc Thanh niên Xung phong xã Nam Tiến⁽¹⁾, Đảng uỷ xã tổ chức Ban Vận động thành lập Hội Cựu Thanh niên Xung phong xã Nam Tiến. Ngày 9/5/2006, Ban Vận động thành lập Hội Cựu Thanh niên Xung phong xã Nam Tiến đã có đơn đề nghị và ngày 17/5/2006, Ban Thường trực Hội Cựu Thanh niên Xung

⁽¹⁾ Trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, xã Nam Tiến có 44 người gia nhập Thanh niên Xung phong làm nhiệm vụ phục vụ chiến đấu ở các chiến trường và đảm bảo giao thông vận tải ở các trọng điểm giao thông trên địa bàn cả nước. Trong số 44 cán bộ, đội viên Thanh niên Xung phong đó, có 23 người gia nhập Thanh niên Xung phong thời kì kháng chiến chống Pháp, 21 người gia nhập Thanh niên Xung phong thời kì kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Thực hiện Chỉ thị số 101/CT- TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Quyết định số 382/TTG ngày 30/6/1995 của Thủ tướng Chính phủ, ngày 22/11/1996 Uỷ ban Nhân dân xã Nam Tiến ra Quyết định số 05/QĐ – UB thành lập Ban Liên lạc Thanh niên Xung phong xã Nam Tiến, do các đồng chí Trương Anh Đào (xóm Chùa) làm Trưởng ban, Nguyễn Văn Phượng (Bí thư xã Đoàn) làm Phó Ban, Lê Thanh Quý (xóm Giữa) làm Uỷ viên.

phong tỉnh Thái Nguyên đã ra Quyết định số 10-QĐ/TNXP thành lập Hội Cựu Thanh niên Xung phong xã Nam Tiến. Trong vòng 1 tháng kể từ ngày Ban Thường trực Hội Cựu Thanh niên Xung phong tỉnh Thái Nguyên ký ban hành Quyết định số 10-QĐ/TNXP, Hội Cựu Thanh niên Xung phong xã Nam Tiến đã tổ chức thành công Đại hội lần thứ nhất, thảo luận và thông qua phương hướng hoạt động của Hội (nhiệm kì 2006 – 2010). Đại hội bầu Ban Chấp hành Hội Khóa 1, gồm 5 đồng chí : 1- Trương Anh Đào (Chủ tịch), 2- Lê Thanh Quý (Phó Chủ tịch), 3- Nguyễn Quang Âm (Ủy viên), 4- Đào Văn Thìn (Ủy viên), 5- Trương Thị Nguyệt (Ủy viên)⁽¹⁾.

Quán triệt Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã nhiệm kì 2005 - 2010, Ban Chấp hành Đảng bộ xã lãnh đạo làm tốt việc tổ chức đội ngũ cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ học tập, quán triệt và tổ chức thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của các cấp ủy Đảng từ Trung ương đến địa phương và cơ sở. Thực hiện Kế hoạch (số 10/KH-HU ngày 13/8/2006) của Ban Thường vụ Huyện uỷ Phổ Yên, Ban Chấp hành Đảng bộ xã đã tập trung tổ chức đảng viên trong toàn Đảng bộ tiến hành đợt sinh hoạt chính trị học tập, quán triệt nội dung chuyên đề 1, chuyên đề 2 và chuyên đề 7 trong tài liệu học tập Nghị quyết Đại hội 10 của Đảng do Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia phát hành. Do xã chưa có hội trường, nên Đảng ủy xã không tổ chức cho cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ học tập trung được. Để thuận lợi cho việc tổ chức cán bộ, đảng viên học

⁽¹⁾ Theo Quyết định số 20-QĐ/TNXP, ngày 3/7/2006 của Ban Thường trực Hội Cựu Thanh niên Xung phong tỉnh Thái Nguyên.

tập tập trung, căn cứ vào số lượng đảng viên và địa giới hành chính của các chi bộ, Đảng ủy xã chia các chi bộ trong Đảng bộ thành 3 cụm và phân công các đồng chí trong Ban Thường vụ Đảng ủy phụ trách cụ thể từng cụm. Cụm 1 gồm các chi bộ xóm Hạ, xóm Đồi và xóm Lò do đồng chí Nguyễn Trọng Thủy (Phó Bí thư Đảng ủy xã) phụ trách. Cụm 2 gồm các chi bộ xóm Hộ Sơn, xóm Giữa, xóm Trường Thịnh, Trường Trung học Cơ sở và Trường Tiểu học Nam Tiến 2 do đồng chí Nguyễn Quang Thuận (Phó Bí thư Đảng ủy xã) phụ trách. Cụm 3 gồm các chi bộ xóm Đình, xóm Chùa, xóm Trại, xóm Núi 1, xóm Núi 2, Trường Tiểu học Nam Tiến 1 và Trường Mầm non do đồng chí Dương Đình Tân (Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy xã) phụ trách. Giảng viên tại các cụm là các đồng chí Bí thư Chi bộ có trình độ sư phạm.

Từ ngày 28/10 đến ngày 4/11/2006, tại Nhà Văn hóa xóm Hạ, 81 đảng viên Cụm 1 đã tiến hành học tập, quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ 10. Tại Nhà Văn hóa xóm Hộ Sơn, 89 đảng viên Cụm 2 tiếp tục học tập, quán triệt Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ 10 của Đảng. Tại Trường Tiểu học Nam Tiến 1, 87 đảng viên ở Cụm 3 đã tham gia học tập, quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ 10.

Đánh giá kết quả đợt sinh hoạt chính trị học tập, quán triệt nội dung chuyên đề 1, chuyên đề 2 và chuyên đề 7 trong tài liệu học tập Nghị quyết Đại hội 10 của Đảng do Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia phát hành, Ban Chấp hành Đảng bộ xã khẳng định : *Đội ngũ đảng viên trong Đảng bộ đã nắm được những nội dung cơ bản của Nghị quyết, đã thấy được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử của sự*

nghiệp đổi mới, nâng cao được nhận thức, thống nhất được tư tưởng và hành động, củng cố được niềm tin của cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ vào con đường đi lên Chủ nghĩa Xã hội. Trên cơ sở đó, xây dựng được ý chí, quyết tâm thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ 10.

Sau đợt sinh hoạt chính trị này, Ban Chấp hành Đảng bộ xã đã xây dựng Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ 10, với các nội dung thiết thực, cụ thể, phù hợp với đặc điểm tình hình của xã, tạo được sự chuyển biến mạnh mẽ trên các lĩnh vực kinh tế, - xã hội, đưa Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ 10 của Đảng vào thực tế cuộc sống của cán bộ và nhân dân trong xã.

Cùng với việc tổ chức học tập quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, Đảng bộ xã luôn coi trọng và làm tốt công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ theo *Đề án nâng cao chất lượng cán bộ giai đoạn 2005 -2010* của Huyện uỷ Phổ Yên. Công tác quy hoạch cán bộ của Đảng bộ xã luôn bảo đảm được tính kế thừa, chú ý trẻ hoá đội ngũ cán bộ và cán bộ nữ. Đảng uỷ và Uỷ ban Nhân dân xã thường xuyên quan tâm, chú ý đến công tác đào tạo, bồi dưỡng, để không ngừng nâng cao trình độ về lí luận chính trị, cũng như trình độ về chuyên môn nghiệp vụ đội ngũ cán bộ, đảng viên. Quán triệt Chỉ thị số 62/CT-TW của Bộ Chính trị và Nghị định số 15/2001/NĐ-CP của Thủ tướng Chính phủ về giáo dục quốc phòng, thực hiện Quyết định ngày 28/11/2006 của Hội đồng Giáo dục Quốc phòng huyện Phổ Yên, từ ngày 15 đến ngày 20/12/2006, Đảng uỷ và Uỷ ban Nhân dân xã đã mở lớp bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh cho đội ngũ cán bộ đối tượng 5

trong toàn xã. Tham dự lớp học có 104 cán bộ trên tổng số 137 cán bộ được triệu tập (đạt % quân số được triệu tập). Kết thúc lớp học, Đảng ủy và Ủy ban Nhân dân xã tổ chức kiểm tra, đánh giá chất lượng học tập. Kết quả, 100% cán bộ tham dự lớp học đều đạt yêu cầu, trong đó có 13 đồng chí (13,46%) đạt giỏi, 67 đồng chí (64,42%) đạt khá, đơn vị đạt loại khá.

Công tác kiểm tra, giám sát được các cấp ủy đảng trong Đảng bộ xã thực hiện nghiêm túc. Ngày 10/12/2006, Ban Chấp hành Đảng bộ xã tổ chức tổng kết công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Chỉ thị số 29/CT-TW của Bộ Chính trị về công tác kiểm tra Đảng. Theo Báo cáo (số 12/BC-ĐU, ngày 10/12/2006) của Ban Chấp hành Đảng bộ xã : *Đảng ủy xã xây dựng và ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy; xây dựng chương trình, kế hoạch công tác kiểm tra toàn khóa và nghiêm túc thực hiện các cuộc kiểm tra theo chỉ đạo của cấp ủy cấp trên. Đảng ủy thường xuyên làm công tác kiểm tra, giám sát theo các Điều 30, 32, 33 Điều lệ Đảng.*

Qua việc kiểm tra tổ chức đảng và đảng viên chấp hành *Điều lệ Đảng* và chấp hành các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, Đảng ủy xã đã kịp thời uốn nắn những sai phạm, thiếu sót của các chi bộ và đảng viên. Từ khi triển khai thực hiện Chỉ thị số 29/CT-TW của Bộ Chính trị đến cuối năm 2006, Đảng ủy xã đã trực tiếp kiểm tra 3 chi bộ về quản lý và sử dụng đất đai; 5 chi bộ về chuyển dịch cơ cấu kinh tế, 3 chi bộ về lãnh đạo thực hiện Pháp lệnh thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Riêng trong năm 2006, Đảng ủy xã thành lập 2 đoàn kiểm tra, trực tiếp xuống kiểm tra Chi bộ xóm Lò, Chi bộ Trường Tiểu học

Nam Tiến 1 và kiểm tra các đảng viên làm việc ở Văn phòng Ủy ban Nhân dân xã. Đồng thời với việc kiểm tra các chi bộ, Đảng ủy xã cũng tiến hành kiểm tra 9 đảng viên có dấu hiệu vi phạm kỉ luật, và kết luận 8 đồng chí có vi phạm, phải xử lí kỉ luật. Trong số 8 đảng viên có vi phạm, phải xử lí kỉ luật, Đảng ủy xã ra quyết định kỉ luật bằng hình thức cảnh cáo 1 đồng chí, cách chức 1 đồng chí cấp ủy viên; đề nghị Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy Phổ Yên ra quyết định khai trừ khỏi Đảng 3 đồng chí, xóa tên đảng viên 3 đồng chí.

Thực hiện Chỉ thị số 06/CT-TW ngày 7/11/2006 của Bộ Chính trị và Kế hoạch số 14/KH-HU ngày 31/1/2007 của Huyện ủy Phổ Yên về tổ chức cuộc vận động *Học tập và làm theo tám gương đạo đức Hồ Chí Minh*, ngày 22/2/2007, Ban Chấp hành Đảng bộ xã ra Quyết định thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện cuộc vận động, gồm 13 đồng chí, do đồng chí Nguyễn Văn Phùng, Bí thư Đảng ủy xã trực tiếp làm Trưởng ban. Ngày 26/2/2007, Ban Chấp hành Đảng bộ xã ban hành Kế hoạch số 15/KH-ĐU về tổ chức thực hiện cuộc vận động *Học tập và làm theo tám gương đạo đức Hồ Chí Minh* trong Đảng bộ và nhân dân trong xã. Ban Thường vụ Đảng ủy xã tổ chức Hội nghị Đảng ủy mở rộng đến các đồng chí Bí thư các chi bộ, Trưởng xóm, Trưởng các ban, ngành, đoàn thể cấp xã nghiên cứu, quán triệt các chỉ thị, kế hoạch của cấp trên và Kế hoạch số 15 của Đảng ủy xã. Tại Hội nghị, thay mặt Ban Chấp hành Đảng bộ xã, đồng chí Bí thư Đảng ủy đã phát động cuộc vận động *Học tập và làm theo tám gương đạo đức Hồ Chí Minh* trong toàn Đảng bộ, cán bộ và nhân dân trong xã. Tiếp theo, hai ngày 23/4 và 4/5/2007, tại

Trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện Phổ Yên, Đảng ủy xã tổ chức Hội nghị cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức trong xã nghiên cứu, học tập tài liệu về tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. Toàn xã có 259 đồng chí tham dự Hội nghị. Sau Hội nghị trên, thực hiện chỉ đạo của Ban Thường vụ Đảng ủy xã, toàn bộ 11 chi bộ nông thôn và 4 chi bộ trường học trong Đảng bộ đã tổ chức Hội nghị quần chúng tham gia đóng góp cho tổ chức Đảng và cán bộ, đảng viên về đạo đức và lối sống ở 11 xóm và 4 nhà trường. Toàn xã có 220 quần chúng tham dự các hội nghị trên. Trong các hội nghị, không có ý kiến quần chúng nào phát hiện cán bộ, đảng viên vi phạm đạo đức, lối sống đến mức phải xử lý.

Tháng 12/2007, Hội đồng Nhân dân xã tổ chức Hội nghị tổng kết công tác thi đua khen thưởng năm 2007. Các đồng chí Vũ Thị Thom, Thường trực Hội đồng Nhân dân huyện Phổ Yên và Nguyễn Văn Phùng, Bí thư Đảng ủy xã Nam Tiến đã đến dự và phát biểu chỉ đạo Hội nghị. Hội nghị khẳng định : *Năm 2007, được sự cổ vũ mạnh mẽ của phong trào thi đua yêu nước, Đảng bộ và nhân dân Nam Tiến đã có nhiều cố gắng phấn đấu, hoàn thành các mục tiêu kinh tế - xã hội . Về sản xuất nông nghiệp, tổng sản lượng lương thực đạt 93,6% kế hoạch, đàn bò vượt 3% so với kế hoạch và tăng 52% so với năm 2006. Về xây dựng cơ sở hạ tầng, đã hoàn thành việc nâng cấp các tuyến giao thông Chợ Vạn – Nghè Ông Đại, Trường Mầm Non - Đường Sắt với tổng giá trị 438 triệu đồng; hoàn thiện việc sửa chữa và xây mới các công trình trường học trị giá 705 triệu đồng. Hội nghị nhiệt liệt biểu dương cán bộ và nhân dân xóm Hạ, Hội Phụ nữ xã, Ban Chỉ huy quân sự xã, Trạm Y tế xã, Tổ Đại biểu Hội đồng Nhân dân xã số 2 đã có*

nhiều thành tích trong phong trào thi đua yêu nước năm 2007. Hội nghị cũng thẳng thắn chỉ rõ : Năm 2007, ở một số xóm trong xã vẫn còn người sinh con thứ 3 trở lên (tuy đã giảm được 13 người so với năm 2006); vẫn còn người tàng trữ, mua bán, sử dụng trái phép chất ma túy; vẫn còn tồn tại các hiện tượng cờ bạc, trộm cắp... Bởi vậy toàn xã không có đơn vị nào đạt tiêu chuẩn Làng xóm Văn hoá hoặc Khu dân cư Tiên tiến. Hội nghị đã đề ra nhiều nội dung và biện pháp phát huy thành tích, ưu điểm và khắc phục các thiếu sót, khuyết điểm nêu trên, đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước năm 2008.

Sau gần một năm lãnh đạo triển khai thực hiện, ngày 20/3/2008, Ban Chấp hành Đảng bộ xã tổ chức sơ kết cuộc vận động *Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*. Báo cáo sơ kết cuộc vận động của Ban Chấp hành Đảng bộ xã khẳng định: Trong cuộc vận động *Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*, do cán bộ, đảng viên ở Đảng bộ Nam Tiến nhận thức được đầy đủ mục đích, ý nghĩa của cuộc vận động, nên các cấp ủy Đảng từ Đảng bộ xã đến các chi bộ đã tích cực triển khai tổ chức thực hiện; cán bộ, đảng viên trong xã nghiêm túc học tập, liên hệ bản thân; quần chúng nhân dân trong xã tích cực đóng góp ý kiến xây dựng tổ chức đảng và đảng viên.

Nhằm tiếp tục lãnh đạo đẩy mạnh thực hiện cuộc vận động *Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*, Ban Thường vụ Đảng ủy xã ra Quyết định (số 31/QĐ-ĐU) kiện toàn Ban Chỉ đạo cuộc vận động, gồm 13 đồng chí, do đồng chí Nguyễn Văn Phùng, Bí thư Đảng ủy xã làm Trưởng ban và 2 đồng chí Nguyễn Quang Thuần (Phó Bí thư Đảng ủy – Chủ tịch Hội đồng Nhân dân xã),

Nguyễn Trọng Thủy (Phó Bí thư Đảng ủy – Chủ tịch Ủy ban Nhân dân xã) làm Phó ban.

Cuộc vận động *Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh* được Đảng bộ xã lãnh đạo thực hiện nghiêm túc, góp phần quan trọng tạo nên những chuyển biến tích cực trong đội ngũ cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ. Thực hiện cuộc vận động *Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*, tinh thần đấu tranh tự phê bình và phê bình của đội ngũ cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ được phát huy và sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng bộ xã được củng cố, tăng cường, chất lượng tổ chức cơ sở đảng và đảng viên của Đảng bộ xã trong các năm 2006 và 2007 được nâng lên rõ rệt. Năm 2006, Đảng bộ kết nạp được 9 đảng viên mới; trong số 201 đảng viên trên tổng số 240 đảng viên của Đảng bộ tham dự bình xét, phân loại chất lượng đảng viên, có 199 đảng viên (bằng 99%) đủ tư cách hoàn thành nhiệm vụ (trong đó, có 95 đảng viên, bằng 47,74% hoàn thành tốt nhiệm vụ), toàn Đảng bộ có 12 chi bộ trên tổng số 15 chi bộ (bằng 80%) đạt trong sạch vững mạnh, Đảng bộ xã đạt trong sạch vững mạnh. Năm 2007, Đảng bộ kết nạp được 18 đảng viên mới (tăng 100% so với năm 2006); toàn bộ 212 đảng viên trên tổng số 261 đảng viên của Đảng bộ tham dự phân loại chất lượng đảng viên đều đạt tiêu chuẩn đảng viên đủ tư cách hoàn thành nhiệm vụ (có 98 đồng chí, bằng 37,7% hoàn thành tốt nhiệm vụ); 13 trên tổng số 15 chi bộ (bằng 87%) đạt trong sạch vững mạnh, không có chi bộ yếu kém, Đảng bộ xã đạt trong sạch vững mạnh.

Cùng với việc lãnh đạo đẩy mạnh cuộc vận động *Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*, Đảng bộ

xã tăng cường công tác xây dựng Đảng bộ về mọi mặt. Trong công tác tổ chức, thực hiện Hướng dẫn số 10/HD-BTCTW, ngày 10/10/2007 của Ban Tổ chức Trung ương và Công văn số 215/CV-HU ngày 28/2/2008 của Ban Thường vụ Huyện ủy Phổ Yên, ngày 20/3/2008, Ban Chấp hành Đảng bộ xã ra Nghị quyết số 04/NQ-ĐU thành lập Chi bộ cơ quan xã Nam Tiến, gồm 26 đảng viên là cán bộ, công chức làm việc thường xuyên tại Trụ sở và Trạm Y tế xã. Chi bộ cơ quan xã là chi bộ trực thuộc và chịu sự lãnh đạo trực tiếp của Ban Chấp hành Đảng bộ xã. Ban Chi ủy (lâm thời) Chi bộ cơ quan xã, gồm 3 đồng chí Nguyễn Quang Thuần (Phó Bí thư Đảng ủy – Chủ tịch Hội đồng Nhân dân xã) làm Bí thư, Phạm Văn Yên (Phó Chủ tịch Hội đồng Nhân dân xã) làm Phó Bí thư, Nguyễn Thị Thanh (Chủ tịch Hội Phụ nữ xã) làm Chi ủy viên. Chi bộ cơ quan xã được thành lập đã nâng số chi bộ trong Đảng bộ xã lên 16 đơn vị (gồm 11 chi bộ xóm, 4 chi bộ trường học và 1 chi bộ cơ quan).

Trong công tác kiểm tra và giám sát, sau khi nghiên cứu biên bản làm việc ngày 20 và ngày 29/5/2008 của Tổ Công tác xã với các cán bộ lãnh đạo cơ sở xóm Lò về việc thanh toán, quyết toán và những vướng mắc liên quan đến việc xây dựng đường bê tông nông thôn trên địa bàn xóm năm 2005, ngày 2/6/2008, Ban Thường vụ Đảng ủy xã ra Nghị quyết số 25/NQ-BTV quyết định thành lập Đoàn Kiểm tra đối với tập thể Ban Chi ủy Chi bộ xóm Lò và một số đảng viên liên quan đến việc lãnh đạo và tổ chức thực hiện bê tông hóa đường giao thông nông thôn trên địa bàn xóm Lò. Đoàn Kiểm tra gồm 5 thành viên, do các đồng chí Nguyễn Quang Thuần (Phó Bí thư – Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy xã) làm Trưởng đoàn; Vũ Quang Đông (Phó Chủ

nhệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy) làm Phó đoàn và 3 thành viên là các đồng chí Nguyễn Thị Thanh (Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy), Phạm Văn Yên (Phó Chủ tịch Hội đồng Nhân dân xã), Nguyễn Quang Dũng (Chủ tịch Hội Cựu Chiến binh xã). Thực hiện chủ trương của Ban Thường vụ Đảng ủy xã, Đoàn Kiểm tra đã thẩm tra, xác minh làm rõ sai phạm của tập thể Ban Chi ủy Chi bộ xóm Lò và một số đảng viên liên quan đến việc lãnh đạo và tổ chức thực hiện làm đường bê tông trên địa bàn xóm Lò năm 2005. Từ kết quả thẩm tra, xác minh, Đoàn Kiểm tra đề nghị và Ban Chấp hành Đảng bộ xã đã ra quyết định xử lý kỷ luật bằng hình thức cảnh cáo 3 đảng viên (gồm 1 đảng viên là Bí thư Chi bộ, 1 đảng viên là Trưởng xóm và 1 đảng viên trong Ban Xây dựng đường bê tông của xóm) ⁽¹⁾.

Thực hiện chỉ đạo của Ban Thường vụ Huyện ủy Phố Yên, ngày 14/10/2008, Đảng bộ xã tổ chức Hội nghị sơ kết giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ 18. Báo cáo của Ban Chấp hành Đảng bộ xã trình bày tại Hội nghị chỉ rõ : *Trong hơn nửa nhiệm kỳ vừa qua Đảng bộ xã đã tập trung lãnh đạo đẩy nhanh quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế. Năm 2008, Đảng bộ lãnh đạo giải phóng 2,2 héc ta mặt bằng, thu hút Doanh nghiệp Hà Anh đầu tư hơn 30 tỉ đồng xây dựng Nhà máy sản xuất bao bì xi măng, góp phần nâng tỉ trọng công nghiệp xây dựng trong cơ cấu kinh tế của xã tăng từ 17,6% năm 2005, lên 25% năm 2008. Tỉ trọng kinh tế nông nghiệp của xã giảm từ*

⁽¹⁾ Bí thư Chi bộ là đồng chí Lê Văn Quý, Trưởng xóm là đồng chí Nguyễn Văn Điều, đảng viên trong Ban Xây dựng đường bê tông của xóm là đồng chí Trần Anh Song.

58,6% năm 2005 xuống 52% năm 2008. Tổng sản lượng lương thực (quy thóc) tăng từ 2.991 tấn năm 2005 lên ước đạt 3.175 tấn năm 2008. Năm 2008, đàn lợn đạt 5.000 con, góp phần đưa tỉ trọng kinh tế chăn nuôi lên chiếm 29% tỉ trọng kinh tế nông nghiệp. Báo cáo nhân mạnh : Do tập trung cao độ lãnh đạo xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn, nên trong hơn nửa nhiệm kì vừa qua Đảng bộ đã lãnh đạo hoàn thành cơ bản các mục tiêu do Đại hội Đảng bộ xã lần thứ 18 đề ra là 100% xóm có Nhà Văn hoá, 50% trường học có lớp học cao tầng, 90% đường giao thông nông thôn được bê tông hoá, hệ thống kênh mương nội đồng cơ bản được cứng hoá, 3 trên tổng số 4 trường học đạt Chuẩn Quốc gia, số hộ nghèo giảm từ 298 hộ năm 2006 xuống còn 208 hộ năm 2008, xoá 13 trên tổng số 15 nhà dột nát; đấu tranh, ngăn chặn có hiệu quả, đẩy lùi các tệ nạn xã hội, nhất là tệ nghiện hút ma tuý và cờ bạc ở một số địa bàn trọng điểm; công tác quốc phòng – quân sự địa phương hoàn thành 100% các chỉ tiêu tuyển quân và xây dựng, huấn luyện dân quân; giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn xã.

Hội nghị cũng chỉ rõ các hạn chế, yếu kém còn tồn tại và nguyên nhân của các hạn chế, yếu kém đó. Từ các thành tích, tiến bộ và các hạn chế, yếu kém trong hơn nửa nhiệm kì qua, Hội nghị rút ra 4 bài học kinh nghiệm chủ yếu:

Một là, bài học về sự đoàn kết, thống nhất, nỗ lực phấn đấu của Đảng bộ, chính quyền, đoàn thể, cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân trong xã.

Hai là, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của cấp uỷ, chính quyền và của cộng đồng. Thực hiện tốt quy chế

dân chủ ở cơ sở gắn với giữ vững kỉ cương trong thực hiện nhiệm vụ chung.

Ba là, đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, đẩy mạnh cải cách hành chính, phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu và trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức; không ngừng nâng cao hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể nhân dân.

Bốn là, gắn việc thực hiện cuộc vận động Xây dựng chính đồn Đảng với cuộc vận động Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

Hội nghị điều chỉnh và xác định 7 mục tiêu đến năm 2010 và đề ra 4 nhiệm vụ và giải pháp thực hiện 7 mục tiêu đó. Hội nghị nhấn mạnh : *Xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh và xây dựng hệ thống chính trị cơ sở vững mạnh toàn diện, phát huy dân chủ, giữ vững kỉ cương là nhiệm vụ và giải pháp có ý nghĩa quyết định trong thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ và nhân dân trong xã.*

Triển khai các nhiệm vụ và giải pháp của Hội nghị Đảng bộ xã giữa nhiệm kì, năm 2009, cùng với việc tập trung lãnh đạo xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh, xây dựng chính quyền xã vững mạnh toàn diện, Ban Chấp hành Đảng bộ xã tăng cường lãnh đạo xây dựng các đoàn thể nhân dân trong hệ thống chính trị ngày càng vững mạnh.

Được sự quan tâm lãnh đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ xã, tháng 3/2009, Hội Liên hiệp Thanh niên xã⁽¹⁾ tổ chức

⁽¹⁾ Toàn xã có 1.150 thanh niên trên tổng dân số 7.178 người. Trong số 1.150 thanh niên có 660 hội viên Hội Liên hiệp Thanh niên xã và trong số 660 hội viên Hội Liên hiệp Thanh niên xã có 135 đoàn viên Đoàn TNCS Hồ Chí Minh.

Đại hội nhiệm kì 2009 – 2014, với chủ đề : *Phát huy truyền thống quê hương cách mạng, Hội Liên hiệp Thanh niên Nam Tiến đoàn kết, cổ vũ và hỗ trợ thanh niên lập thân, lập nghiệp.* Đại hội đánh giá tổng quát kết quả 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Hội Liên hiệp Thanh niên xã nhiệm kì 2004 – 2009 : *Công tác Hội và phong trào thanh niên trong xã có những bước phát triển mới cả về lượng và chất, góp phần cùng Đảng bộ và nhân dân trong xã thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế - xã hội do Đại hội Đảng bộ xã lần thứ 18 đề ra. Công tác Hội và phong trào thanh niên của xã có nhiều mô hình đột phá, có sức lôi cuốn thanh niên. Phong trào thanh niên tình nguyện đã trở thành phong trào xuyên suốt của thế hệ trẻ trong xã, góp phần thúc đẩy, làm chuyển biến nhận thức xã hội về công tác Hội và phong trào thanh niên. Đại hội cũng thẳng thắn chỉ rõ : Các chương trình hoạt động của Hội còn thụ động, chưa rõ nét và cụ thể. Trong xã, vẫn còn một bộ phận thanh niên thiếu giác ngộ về chính trị, về lí tưởng cách mạng, lười học tập, lao động, sống buông thả, vi phạm Pháp luật Nhà nước và các tệ nạn xã hội. Đại hội đề ra phương hướng, nhiệm vụ công tác Hội và phong trào thanh niên xã nhiệm kì 2009 – 2014, chỉ rõ mục tiêu, nội dung và giải pháp xây dựng tổ chức Hội vững mạnh và mở rộng mặt trận đoàn kết, tập hợp thanh niên; mục tiêu, nội dung và giải pháp thực hiện các cuộc vận động Thanh niên đi đầu trong xã hội học tập, Thanh niên làm kinh tế giỏi - tham gia xóa đói giảm nghèo, Thanh niên tình nguyện vì cuộc sống cộng đồng, Thanh niên vì cuộc sống bình yên – vì chủ quyền Tổ quốc, Thanh niên sống đẹp. Đại hội bầu Ban Chấp hành Hội do đồng chí Tạ Văn Hồng (Bí thư xã Đoàn) làm Chủ tịch.*

Hội Nông dân xã (với 11 chi hội và 986 hội viên ở 11 xóm) đã đẩy mạnh thực hiện 4 chương trình công tác do Trung ương Hội Nông dân đề ra. Ngay trong tháng đầu năm 2009, Hội Nông dân xã đã tổ chức thành công Hội nghị tổng kết công tác Hội năm 2008. Tại Hội nghị, Ban Chấp hành Hội Nông dân xã đã nhiệt liệt biểu dương 4 chi hội Nông dân ở 4 xóm Đồi, Giữa, Trại và Núi 2 có nhiều thành tích xuất sắc, đạt danh hiệu Chi hội Nông dân vững mạnh năm 2008. Sáu tháng đầu năm 2009, Ban Chấp hành Hội nông dân xã, đứng đầu là đồng chí Nguyễn Quang Toàn (Chủ tịch Hội) đã vận động và tổ chức các cấp bộ Hội và hội viên nông dân thực hiện có kết quả 4 chương trình công tác Hội: *Một là, chương trình xây dựng, củng cố tổ chức Hội. Hai là, chương trình hỗ trợ hội viên nông dân phát triển sản xuất, xóa đói, giảm nghèo. Ba là, chương trình xây dựng nông thôn mới. Bốn là, chương trình giám sát của hội viên nông dân trong thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, Pháp luật của Nhà nước có liên quan đến nông nghiệp, nông dân, nông thôn.*

Công đoàn cơ sở xã (do đồng chí Phạm Văn Yến làm Chủ tịch) tuy số lượng chỉ có 20 đoàn viên, nhưng trong năm 2009 đã có nhiều cố gắng vận động, động viên cán bộ, viên chức trong đơn vị đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước do Đại hội Công đoàn huyện Phổ Yên phát động. Ban Chấp hành Công đoàn xã làm tốt nhiệm vụ phối hợp với chính quyền thực hiện công tác quản lý Nhà nước trong việc giám sát thực hiện chế độ, chính sách, Pháp luật đảm bảo quyền và lợi ích của cán bộ, viên chức trong cơ quan.

Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ và chính quyền xã, các đoàn thể nhân dân trong xã đã làm tốt

chức năng, nhiệm vụ của mình, góp phần tổ chức và vận động nhân dân trong xã thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội năm 2009. Trong sản xuất nông nghiệp, mặc dù thời tiết không thuận lợi, vụ lúa mùa chính vụ, sâu bệnh hại lúa diễn ra trên diện rộng, nhưng xã vẫn đảm bảo bình quân lương thực quy thóc đầu người 405,5kg/năm; đàn trâu bò đạt 1.100 con, đàn lợn 5.000 con, đàn gia cầm 50.000 con. Sản xuất tiểu thủ công nghiệp, công nghiệp và xây dựng phát triển khá, giá trị đạt 4 tỉ đồng, vượt 44% chỉ tiêu kế hoạch. Lĩnh vực dịch vụ và thương mại cũng tăng trưởng khá, giá trị vượt 21% so với năm 2008.

Bước sang năm 2010, cùng với việc tập trung lãnh đạo thực hiện các mục tiêu kinh tế - xã hội do Đại hội Đảng bộ xã lần thứ 18 (tháng 7/2005) và Hội nghị Đảng bộ xã giữa nhiệm kì (tháng 10/2008) đề ra, Đảng bộ xã đẩy mạnh công tác xây dựng Đảng.

Sau 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã nhiệm kì 2005 – 2010, tình hình kinh tế - xã hội của xã Nam Tiến có nhiều thay đổi rất căn bản: Tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân hằng năm đạt 15,1%, tăng 0,1% so với chỉ tiêu Đại hội 18 đề ra. Đến đầu năm 2010, trong cơ cấu kinh tế của xã, Nông nghiệp chiếm 48%, Tiểu thủ công nghiệp, công nghiệp và xây dựng đạt 27%, Dịch vụ và Thương mại đạt 25% . So với chỉ tiêu Đại hội 18 đề ra, trong cơ cấu kinh tế của xã, kinh tế Nông nghiệp còn cao hơn 8%, kinh tế Thương mại và Dịch vụ còn thấp hơn 8%, kinh tế Tiểu thủ công nghiệp và Xây dựng đạt chỉ tiêu (25%). Tổng sản lượng lương thực quy thóc bình quân hằng năm đạt 3.000 tấn (bằng 100% chỉ tiêu Đại hội 18 đề

ra. Giá trị sản xuất Tiểu thủ công nghiệp, công nghiệp và xây dựng bình quân mỗi năm đạt 2,8 tỷ đồng; thu nhập đầu người khu vực nông thôn bình quân mỗi năm đạt 7,5 triệu đồng; thu ngân sách mỗi năm bình quân vượt kế hoạch 16%, tăng 6% so với chỉ tiêu Đại hội nhiệm kì 2005 - 2010 đề ra; 3 trên 4 trường học trong xã đạt Chuẩn Quốc gia, thấp hơn 25% chỉ tiêu Đại hội 18 đề ra; trong xã không còn hộ đói, tỉ lệ hộ nghèo giảm xuống còn 5,7% (cao hơn chỉ tiêu Đại hội 18 đề ra 0,7%), trong các hộ gia đình chính sách không còn hộ nghèo; bình quân mỗi năm giải quyết việc làm cho 120 lao động, tỉ suất sinh thô mỗi năm giảm 0,2%; bê tông hoá giao thông nông thôn đạt 90% chỉ tiêu Đại hội 18 đề ra; 100% xóm có nhà văn hoá; toàn xã xoá được 15 nhà dột nát, hoàn thành 100% chỉ tiêu xoá nhà dột nát được giao; giải quyết kịp thời, đúng chính sách cho các đối tượng người có công, người cao tuổi, nạn nhân chất độc da cam; hoàn thành việc di dời Đài Tưởng niệm các liệt sĩ về Khu Trung tâm xã; công tác quốc phòng - an ninh hằng năm đảm bảo 100% chỉ tiêu tuyển quân, 100% chỉ tiêu xây dựng lực lượng và huấn luyện dân quân; an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn xã ổn định và giữ vững. Trong công tác xây dựng Đảng, trong 5 năm 2005 – 2010, Đảng bộ kết nạp được 50 đảng viên mới, đưa tổng số đảng viên trong toàn Đảng bộ lên 280 đồng chí; các cấp uỷ đảng trong Đảng bộ xử lí kỉ luật cảnh cáo 5 đảng viên (có 2 đồng chí là Chi uỷ viên) và đề nghị Huyện uỷ Phổ Yên khai trừ 1 đảng viên chính thức và xoá tên 1 đảng viên dự bị. Chất lượng đảng viên và tổ chức đảng trong Đảng bộ được giữ vững và từng bước được nâng cao, trung bình hằng năm Đảng bộ có gần 90% chi bộ đạt trong sạch vững mạnh và

từ 95% đến 100% đảng viên đủ tư cách hoàn thành và hoàn thành tốt nhiệm vụ (trong đó có từ 15% đến 20% đảng viên đủ tư cách hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ). Đảng bộ xã liên tục giữ vững danh hiệu *Đảng bộ trong sạch vững mạnh*.

Tuy nhiên, năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ cũng còn có những hạn chế. Ban Chấp hành Đảng bộ và Ban Thường vụ Đảng uỷ còn chưa có giải pháp mang tính đột phá trong việc lãnh đạo, chỉ đạo chuyển dịch cơ cấu kinh tế. Sự phối hợp hoạt động giữa sự quản lý điều hành của chính quyền với công tác tuyên truyền vận động quần chúng nhân dân của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị xã hội chưa thực sự đồng bộ. Ở một bộ phận cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã còn biểu hiện tư tưởng thoả mãn, trông chờ vào Nhà nước, gây khó khăn cho Đảng bộ xã trong quá trình lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ công nghiệp hoá - hiện đại hoá nông nghiệp và nông thôn trong những năm đầu của thập niên thứ hai Thế kỉ 21.

III - Lãnh đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã nhiệm kì 2010 - 2015.

Trong bối cảnh vừa có nhiều thuận lợi lại vừa có những khó khăn, thách thức nêu trên, để đánh giá thành tích, ưu điểm và những mặt hạn chế, yếu kém trong công tác lãnh đạo thực hiện các nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ giai đoạn 5 năm từ 2005 đến 2010, được sự đồng ý của Ban Thường vụ Huyện uỷ Phổ Yên, hai ngày 14 và 15/6/2010, Đảng bộ xã Nam Tiến tổ chức Đại hội đại biểu Đảng bộ nhiệm kì 2010 – 2015. Tham dự Đại hội có 155 trên tổng số 157 đại biểu đại diện cho 280 đảng viên, sinh hoạt ở 16 chi bộ trong Đảng bộ xã được triệu tập.

Trên cơ sở phân tích, đánh giá thành tích, ưu điểm và thiếu sót, khuyết điểm trong công tác lãnh đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã nhiệm kì 5 năm 2005 – 2010, Đại hội ra Nghị quyết về phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ lãnh đạo của Đảng bộ xã trong nhiệm kì 2010 – 2015 là *“Đổi mới mạnh mẽ phương thức lãnh đạo, tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ. Phát huy sức mạnh đoàn kết toàn dân, huy động mọi nguồn lực xây dựng kết cấu hạ tầng, đẩy nhanh chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng Công nghiệp – Dịch vụ. Đẩy mạnh công nghiệp hóa – hiện đại hoá nông nghiệp nông thôn. Cải thiện rõ rệt đời sống vật chất, văn hoá tinh thần cho nhân dân. củng cố quốc phòng – an ninh vững chắc, giữ vững ổn định chính trị, xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh, tạo sự tăng trưởng nhanh, xây dựng xã Nam Tiến phát triển toàn diện, vững chắc”*. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ xã nhiệm kì 2010 – 2015, gồm 15 Ủy viên: Nguyễn Trọng Thủy, Trần Anh Tuấn, Dương Đình Tân, Nguyễn Quang Toàn, Trần Văn Khanh, Nguyễn Viết Hồng, Tạ Văn Hồng, Vũ Thị Luyến, Nguyễn Thị Quý, Lê Thị Thao, Nguyễn Văn Thanh, Nguyễn Thị Hưng, Đỗ Mạnh Hùng, Nguyễn Thị Phượng, Trương Đình Phòng.

Ban Chấp hành Đảng bộ xã nhiệm kì 2010 – 2015 đã bầu Ban Thường vụ Đảng ủy, gồm 5 đồng chí Nguyễn Trọng Thủy (Bí thư Đảng ủy - Chủ tịch Ủy ban Nhân dân xã), Trần Anh Tuấn (Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy), Dương Đình Tân (Phó Bí thư Đảng ủy – Phó Chủ tịch Ủy ban Nhân dân xã), Trần Văn Khanh (Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy – Xã đội trưởng), Nguyễn Quang Toàn (Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy – Chủ tịch Hội Nông dân xã).

Để đạt được những mục tiêu quan trọng do Đại hội Đảng bộ xã nhiệm kì 2010 – 2015 đề ra, bên cạnh những giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, vấn đề căn bản là Ban Chấp hành Đảng bộ xã phải tập trung lãnh đạo thực hiện giải pháp tăng cường công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của các tổ chức đảng trong Đảng bộ; củng cố, kiện toàn bộ máy chính quyền và các đoàn thể quần chúng. Sau Đại hội, Ban Chấp hành Đảng bộ xã tập trung lãnh đạo xây dựng Đảng xã trong sạch vững mạnh và chính quyền xã vững mạnh toàn diện theo phương hướng, mục tiêu do Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã nhiệm kì 2010 – 2015 đề ra. Ngày 18/6/2010, Ban Thường vụ Đảng ủy xã họp, phân công nhiệm vụ phụ trách địa bàn cho các đồng chí trong Ban Thường vụ Đảng ủy và Ban Chấp hành Đảng bộ xã. Theo đó, các đồng chí Nguyễn Trọng Thủy (Bí thư Đảng ủy - Chủ tịch Ủy ban Nhân dân xã) phụ trách chung, Trần Anh Tuấn (Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy) phụ trách xóm Trại, Dương Đình Tân (Phó Bí thư Đảng ủy – Phó Chủ tịch Ủy ban Nhân dân xã) phụ trách xóm Đồi, Trần Văn Khanh (Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy – Xã đội trưởng) phụ trách xóm Giữa, Nguyễn Viết Hồng (Đảng ủy viên) phụ trách công tác an ninh, Tạ Văn Hồng (Đảng ủy viên) phụ trách xóm Lò, Vũ Thị Luyến (Đảng ủy viên) phụ trách xóm Hộ, Nguyễn Thị Quý (Đảng ủy viên) phụ trách xóm Trường Thịnh, Lê Thị Thao (Đảng ủy viên) phụ trách xóm Chùa, Nguyễn Văn Thanh (Đảng ủy viên) phụ trách xóm Núi 2, Nguyễn Thị Hưng (Đảng ủy viên) phụ trách Giáo dục, Đỗ Mạnh Hùng (Đảng ủy viên) phụ trách xóm Hạ, Nguyễn Thị Phụng (Đảng ủy viên) phụ trách xóm Đình, Trương Đình Phòng (Đảng ủy viên) phụ trách xóm Núi 1. Ngày 2/7/2010, Đảng ủy xã họp, thông qua Quy chế làm việc của Ban Chấp hành

Đảng bộ xã và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng đồng chí trong Ban Thường vụ Đảng ủy xã. Theo đó, các đồng chí Nguyễn Trọng Thủy phụ trách chung; Trần Anh Tuấn phụ trách công tác tư tưởng, kiểm tra và tài chính; Dương Đình Tân phụ trách chính quyền; Nguyễn Quang Toàn phụ trách sản xuất; Trần Văn Khanh phụ trách quân sự và an ninh. Ngày 12/7/2010, Ban Thường vụ Đảng ủy xã họp bàn công tác chuẩn bị cho Kỳ họp Hội đồng Nhân dân xã lần thứ 14. Hội nghị thảo luận, đóng góp ý kiến vào các báo cáo và thông qua tờ trình về công tác nhân sự Ủy ban Nhân dân xã của Hội đồng Nhân dân xã.

Hai ngày 19 và 20/8/2010, Hội đồng Nhân dân xã nhiệm kỳ 2004 – 2011 tiến hành Kỳ họp lần thứ 14. Tại Kỳ họp này Hội đồng Nhân dân xã đã bầu đồng chí Nguyễn Trọng Thủy (Bí thư Đảng ủy) giữ chức Chủ tịch Hội đồng Nhân dân xã; Dương Đình Tân (Phó Bí thư Đảng ủy) giữ chức Chủ tịch Ủy ban Nhân dân xã; Nguyễn Quang Toàn (Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy) giữ chức Phó Chủ tịch Ủy ban Nhân dân xã; đồng chí Nguyễn Viết Hồng (Đảng ủy viên – Trưởng Công an xã) giữ chức Ủy viên Ủy ban Nhân dân xã thay đồng chí Trần Anh Tuấn.

Ngày 24/11/2010, Hội Cựu Thanh niên Xung phong xã Nam Tiến tổ chức Đại hội nhiệm kỳ 2010 – 2015. Đại hội bầu Ban Chấp hành Hội khóa 2, gồm 5 đồng chí : 1- Trương Anh Đào (Chủ tịch), 2- Lê Thanh Quý (Phó Chủ tịch), 3- Trương Thị Nguyệt (Ủy viên), 4- Lê Xuân Thụy (Ủy viên), 5- Hoàng Văn Gia (Ủy viên)⁽¹⁾.

⁽¹⁾ Tháng 6/2014, đồng chí Lê Thanh Quý giữ chức Chủ tịch Hội thay đồng chí Trương Anh Đào xin nghỉ, đồng chí Hoàng Văn Gia được bầu giữ chức Phó Chủ tịch Hội.

Ngày 30/12/2010, Ban Chấp hành Đảng bộ xã tổ chức Hội nghị Tổng kết công tác năm 2010. Tham dự Hội nghị có toàn Ban Chấp hành Đảng bộ xã mở rộng đến các đồng chí Thường trực Hội đồng Nhân dân, Ủy ban Nhân dân, các ban, ngành, đoàn thể, Bí thư các chi bộ trong Đảng bộ và Hiệu trưởng các trường học trong xã. Đồng chí Nguyễn Quang Sâm (Ủy viên Ban Thường vụ - Trưởng ban Dân vận Huyện ủy Phổ Yên) và đồng chí Nguyễn Công Thịnh (Huyện ủy viên, Phó phòng Tài chính - Kế hoạch Ủy ban Nhân dân huyện Phổ Yên) đã đến dự và chỉ đạo Hội nghị. Sau khi khẳng định những thành tích và ưu điểm của Đảng bộ xã đạt được trong năm 2010, Hội nghị thẳng thắn chỉ rõ một số hạn chế, khuyết điểm của Đảng bộ cần tập trung sửa chữa, khắc phục trong năm 2011 và các năm tiếp theo.

Bước sang năm 2011 - năm đầu tiên thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI, năm nhân dân cả nước tiến hành bầu cử Quốc hội khóa XIII và Hội đồng Nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2011 – 2016. Năm 2011 cũng là năm trên địa bàn tỉnh diễn ra *Liên hoan Trà Quốc tế lần thứ nhất Thái Nguyên - Việt Nam năm 2011* với quy mô lớn, thu hút nhiều nước tham dự và cũng là năm tỉnh tập trung thực hiện Nghị quyết 11-NQ/CP (ngày 24/2/2011) của Chính phủ *Về những giải pháp chủ yếu tập trung kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm an sinh xã hội* và Kết luận số 02/KL/TW (ngày 16/3/2011) của Bộ Chính trị *Về tình hình kinh tế - xã hội năm 2011*.

Tất cả những sự kiện trên đều có ảnh hưởng tích cực đến tư tưởng, tình cảm của cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Nam Tiến, tạo nên niềm phấn khởi, tin tưởng trong mọi tầng lớp nhân dân trong xã, động viên mọi người tích cực thi đua xây dựng quê hương, đất nước ngày càng giàu đẹp.

Ngay từ đầu năm, Ban Chấp hành Đảng bộ xã tập trung lãnh đạo, tổ chức cho đảng viên trong toàn Đảng bộ học tập, quán triệt và xây dựng chương trình hành động thực hiện các nghị quyết của Đại hội Đảng các cấp từ toàn quốc đến tỉnh, huyện, xã và Nghị quyết số 09 của Huyện ủy Phổ Yên *Về giải phóng mặt bằng, thu hút đầu tư, xây dựng Phổ Yên trở thành thị xã công nghiệp vào năm 2015.*

Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Ban Chấp hành Đảng bộ xã, ngày 7/5/2011, Mặt trận Tổ quốc xã đã tổ chức thành công Hội nghị tiếp xúc cử tri trong xã với những người ứng cử Đại biểu Quốc hội Khóa 13. Tại Hội nghị, sau khi nghe các ứng cử viên Đại biểu Quốc hội Khóa 13 (Lê Thị Nga, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Tư pháp của Quốc hội; Đinh Huy Chiến, Chủ nhiệm Hợp tác xã Vận tải Chiến công, Ngô Quốc Hội, Chủ tịch Hội đồng Quản trị Nhà máy nhiệt điện An Khánh) báo cáo chương trình hành động; các cử tri Tạ Văn Hồng (Bí thư Đoàn xã), Nguyễn Văn Thanh (Bí thư Chi bộ xóm Trại), Nguyễn Quang Toàn (Phó Chủ tịch Ủy ban Nhân dân xã), Lê Thị Như Mai (Trưởng Trạm Y tế xã), Nguyễn Trọng Thủy (Bí thư Đảng ủy xã) đã phát biểu chất vấn nhiều vấn đề bức xúc của cử tri trong xã về đào tạo nghề tạo công ăn việc làm cho thanh niên, giải quyết công ăn việc làm cho người bị thu hồi đất, chính sách cho đội ngũ cộng tác viên y tế cơ sở, công khai giá cả đền bù khi thu hồi đất, chính sách an sinh xã hội v.v. Ứng cử viên Đại biểu Quốc hội Lê Thị Nga đã phát biểu giải trình và tiếp thu ý kiến của các cử tri.

Tiếp theo, ngày 12/5/2011, Mặt trận Tổ quốc xã tiếp tục tổ chức thành công Hội nghị tiếp xúc cử tri trong xã với 11 ứng cử viên Đại biểu Hội đồng Nhân dân 3 cấp tỉnh Thái Nguyên, huyện Phổ Yên và xã Nam Tiến.

Hai ngày 18 và 19/5/2011, Ban Bầu cử xã (do đồng chí Nguyễn Trọng Thủy, Bí thư Đảng ủy xã làm Trưởng ban và Nguyễn Quang Chương, Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc xã làm Phó ban) đã tổ chức Hội nghị rà soát lại toàn bộ công tác chuẩn bị bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa 13 và bầu cử Đại biểu Hội đồng Nhân dân 3 cấp tỉnh, huyện, xã. Tham dự Hội nghị có các đồng chí Thường trực Đảng ủy, Hội đồng Nhân dân, Ủy ban Nhân dân, các ban, ngành, đoàn thể và Tổ trưởng các tổ Bầu cử trong xã. Hội nghị đã phân công nhiệm vụ theo dõi, chỉ đạo bầu cử cụ thể cho từng thành viên trong Ban Bầu cử xã.

Nhờ có sự lãnh đạo chặt chẽ, sâu sát của Đảng ủy xã, ngày 22/5/2011, xã Nam Tiến đã thực hiện thắng lợi cuộc bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa 13 và Đại biểu Hội đồng Nhân dân 3 cấp tỉnh, huyện, xã, với hơn 99% cử tri trong xã tham gia. Trong cuộc bầu cử này, các cử tri trong xã đã bầu được 26 Đại biểu Hội đồng Nhân dân xã. Ngày 2/6/2011, Ban Bầu cử xã tổ chức Hội nghị tổng kết công tác bầu cử. Hội nghị nhiệt liệt biểu dương và khen thưởng Tổ Bầu cử xóm Đồi và Tổ Bầu cử số 2 xóm Đình, mỗi tổ 200.000 đồng về thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ bầu cử.

Ngày 16/6/2011, Hội đồng Nhân dân xã Khóa 18 tổ chức Kỳ họp thứ nhất. Tham dự Kỳ họp có 26 trên 26 Đại biểu Hội đồng Nhân dân xã Khóa 18 và các đồng chí Thường trực Đảng ủy, Hội đồng Nhân dân, Ủy ban Nhân dân, các ban, ngành, đoàn thể xã. Kỳ họp đã bầu các đồng chí Nguyễn Trọng Thủy giữ chức danh Chủ tịch Hội đồng Nhân dân xã, Trương Đình Phòng giữ chức danh Phó Chủ tịch Hội đồng Nhân dân xã, Dương Đình Tân giữ chức

danh Chủ tịch Ủy ban Nhân dân xã, Nguyễn Quang Toàn giữ chức danh Phó Chủ tịch Ủy ban Nhân dân xã, Nguyễn Viết Hồng giữ chức danh Ủy viên Ủy ban Nhân dân xã và bầu 2 đồng chí Lâm Văn Thọ và Vũ Thị Luyến làm Thư kí các Kỳ họp Hội đồng Nhân dân xã.

Cùng với việc tăng cường công tác lãnh đạo củng cố, kiện toàn tổ chức chính quyền, sau Đại hội Đảng bộ xã nhiệm kỳ 2010-2015, Ban Chấp hành Đảng bộ xã quan tâm lãnh đạo đẩy mạnh công tác xây dựng các đoàn thể quần chúng vững mạnh. Đội ngũ cán bộ chủ trì các đoàn thể quần chúng cấp xã thường xuyên được kiện toàn, đảm bảo dân chủ và phù hợp với quy hoạch đội ngũ cán bộ chủ chốt các đoàn thể cấp xã của Ban Chấp hành Đảng bộ xã.

Ngày 20/9/2010, Ban Chấp hành Hội Nông dân xã đã họp, bầu đồng chí Nguyễn Thị Quý làm Chủ tịch Hội Nông dân xã thay đồng chí Nguyễn Quang Toàn chuyển công tác khác.

Hai ngày 15 và 16/5/2011, Ban Chấp hành Hội Phụ nữ xã tổ chức thành công Đại hội đại biểu Hội Liên hiệp Phụ nữ xã lần thứ 18. Các đồng chí Thường trực Đảng ủy, Hội đồng Nhân dân, Ủy ban Nhân dân, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể Thanh niên, Cựu Chiến binh, Nông dân xã đã tham dự Đại hội. Đại hội bầu Ban Chấp hành Hội Phụ nữ xã khóa 18, gồm 15 đồng chí, do các đồng chí Vũ Thị Luyến và Lê Thị Thao làm Chủ tịch và Phó Chủ tịch.

Ngày 21/7/2011, Hội nghị Ban Chấp hành Hội Nạn nhân da cam xã đã bầu đồng chí Nguyễn Quang Thuấn làm Chủ tịch Hội thay đồng chí Nông Thanh Đạt xin nghỉ vì lí do tuổi cao, sức yếu (Hội Nạn nhân da cam xã thành lập năm

2008, đến năm 2011, Hội có 10 chi hội, xóm Núi 2 và xóm Trại là 1 chi hội, với 132 hội viên, có 13 hội viên đã từ trần).

Ngày 10/1/2012, Đoàn Thanh niên xã tổ chức Đại hội Đoàn xã lần thứ 16. bầu Ban Chấp hành Đoàn xã, gồm 15 đồng chí, do đồng chí Tạ Văn Hồng làm Bí thư và Dương Việt Hà làm Phó Bí thư.

Ngày 13/3/2012, Hội Cựu Chiến binh xã tổ chức Đại hội lần thứ 7 (nhiệm kì 2012 – 2017). Đại hội bầu Ban Chấp hành Hội Cựu Chiến binh xã Khóa 7, gồm 13 đồng chí, do các đồng chí Nguyễn Quang Dũng làm Chủ tịch và Nguyễn Văn Thông làm Phó Chủ tịch.

Ngày 22/5/2012, Hội Nông dân xã tổ chức Đại hội lần thứ 5 (nhiệm kì 2012 – 2017), bầu Ban Chấp hành Hội, gồm 14 đồng chí, do các đồng chí Nguyễn Thị Quý làm Chủ tịch và Nguyễn Văn Thanh làm Phó Chủ tịch.

Về công tác xây dựng Đảng, hai ngày 19 và 23/5/2012, Ban Chấp hành Đảng bộ xã tổ chức Hội nghị đảng viên toàn Đảng bộ học tập, quán triệt và triển khai Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 4 (Khóa XI) "*Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay*". Đồng chí Nguyễn Quang Sâm, Ủy viên Ban Thường vụ - Trưởng ban Dân vận Huyện ủy Phổ Yên trực tiếp truyền đạt, quán triệt Nghị quyết Trung ương 4 cho cán bộ, đảng viên trong toàn Đảng bộ. Các đồng chí Bí thư và Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy xã trực tiếp triển khai Kế hoạch số 19-KH/HU ngày 13/4/2012 và Hướng dẫn số 03-HD/HU ngày 13/4/2012 của Huyện ủy Phổ Yên, Kế hoạch 07 KH - ĐU của Đảng ủy xã về các bước triển khai Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 4 về việc tổ chức quán triệt, học tập và triển khai thực hiện Nghị quyết

Hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI
“Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay”.

Sau khi được học tập, quán triệt, Ban Chấp hành Đảng bộ xã và Ban Chi ủy các chi bộ cũng như từng đảng viên trong Đảng bộ đã nhận thức sâu sắc tầm quan trọng của việc kiểm điểm theo tinh thần Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 đối với công tác xây dựng Đảng hiện nay. Trên cơ sở nhận thức đó, tập thể Ban Thường vụ Đảng ủy xã, tập thể các Ban Chi ủy, Chi bộ và từng đảng viên trong Đảng bộ đã chuẩn bị kiểm điểm chu đáo, nghiêm túc trên tinh thần xây dựng và thực hiện tốt các bước tiến hành trong kế hoạch của cấp ủy các cấp huyện và xã ra.

Thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 4, ngày 23/11/2012, Ban Thường vụ Đảng ủy xã tổ chức Hội nghị kiểm điểm theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4. Tham dự Hội nghị có Tổ Công tác của Huyện ủy Phổ Yên tại xã Nam Tiến, gồm các đồng chí Nguyễn Quang Sâm (Ủy viên Ban Thường vụ - Trưởng ban Dân vận Huyện ủy), Nguyễn Công Thịnh (Huyện ủy viên - Trưởng phòng Lao động, Thương binh và Xã hội huyện), Nguyễn Thị Xuyên (Huyện ủy viên - Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy) và 5 đồng chí trong Ban Thường vụ Đảng ủy xã. Tại Hội nghị, sau khi nghe đồng chí Trần Anh Tuấn, Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy trình bày báo cáo kiểm điểm của tập thể Ban Thường vụ Đảng ủy xã, Tổ Công tác của Huyện ủy Phổ Yên tại xã Nam Tiến nhận xét : *Nhìn chung nội dung kiểm điểm đạt yêu cầu. Tuy nhiên, do báo cáo viết chung nên không có tính đấu tranh và chưa làm rõ trách nhiệm của tập thể Ban Thường vụ Đảng ủy xã*

trong các hạn chế, khuyết điểm và sai phạm còn tồn tại⁽¹⁾. Tiếp theo, lần lượt từng đồng chí trong Ban Thường vụ Đảng ủy xã trình bày tự kiểm điểm của mình trước Hội nghị và các đồng chí trong Ban Thường vụ xã đã thẳng thắn đóng góp ý kiến phê bình, bổ sung. Tổ Công tác của Huyện ủy Phổ Yên tại xã Nam Tiến yêu cầu từng đồng chí trong Ban Thường vụ Đảng ủy xã tiếp tục chuẩn bị kiểm điểm, theo hướng giải trình làm rõ trách nhiệm của mình trong các hạn chế, sai phạm ở địa phương.

Thực hiện chỉ đạo của Tổ Công tác của Huyện ủy Phổ Yên tại xã Nam Tiến, hai ngày 11 và 13/12/2012, Ban Thường vụ Đảng ủy xã tiếp tục họp kiểm điểm theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4. *Kết quả kiểm điểm của tập thể Ban Thường vụ Đảng ủy và kiểm điểm của 5 đồng chí trong Ban Thường vụ Đảng ủy xã tại các hội nghị kiểm điểm đã được Tổ Công tác của Huyện ủy Phổ Yên tại xã Nam Tiến đánh giá công tác chuẩn bị kiểm điểm của tập thể và từng cá nhân trong Ban Thường vụ Đảng ủy xã chu đáo, quá trình kiểm điểm nghiêm túc, kết quả kiểm điểm đạt yêu cầu*⁽²⁾.

Ban Thường vụ Đảng ủy xã chỉ đạo 16 trên tổng số 16 chi bộ trong Đảng bộ xã tiến hành kiểm điểm tập thể từng Ban Chi ủy, chi bộ và kiểm điểm từng đồng chí đảng viên theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4. Kết quả 16 trên

⁽¹⁾ Theo : Sổ ghi biên bản, nghị quyết các hội nghị của Đảng ủy xã từ tháng 6/2010 đến tháng 6/2013.

⁽²⁾ Theo : Báo cáo kết quả thực hiện kiểm điểm theo tinh thần Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 (Khóa XI) “*Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay*” của Đảng ủy xã Nam Tiến.

16 Ban Chi ủy, chi bộ kiểm điểm đạt yêu cầu. Toàn Đảng bộ có 287 trên tổng số 319 đảng viên (bằng 93,1%) tiến hành kiểm điểm trước chi bộ. Kết quả, toàn bộ 287 đảng viên tiến hành kiểm điểm theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 đều được tập thể các Ban Chi ủy, Chi bộ đánh giá kiểm điểm đạt yêu cầu. 32 đảng viên không tham gia kiểm điểm theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 được là do tuổi quá cao, sức yếu hoặc mắc bệnh nặng không thể tham dự họp chi bộ được.

Ngày 28/12/2012, Ban Chấp hành Đảng bộ xã tổ chức Hội nghị thông qua báo cáo kết quả kiểm điểm của Ban Thường vụ Đảng ủy xã theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4. Tham dự Hội nghị có các đồng chí trong Tổ Công tác của Huyện ủy Phổ Yên tại xã Nam Tiến và toàn Ban Chấp hành Đảng bộ xã. Tại Hội nghị, sau khi nghe đồng chí Trần Anh Tuấn, Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy xã trình bày *Báo cáo kết quả kiểm điểm theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 của tập thể Ban Thường vụ Đảng ủy, Báo cáo các kết luận của Ban Thường vụ Đảng ủy đối với kiểm điểm của từng cá nhân trong Ban Thường vụ Đảng ủy* và nghe đồng chí Nguyễn Trọng Thủy, Bí thư Đảng ủy xã trình bày *Báo cáo giải trình các ý kiến tham gia góp ý cho tập thể Ban Thường vụ Đảng ủy và các cá nhân trong Ban Thường vụ Đảng ủy xã*, Ban Chấp hành Đảng bộ xã đã thảo luận và bỏ phiếu nhất trí 100% với các báo cáo và kết luận do các đồng chí Bí thư và Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy xã trình bày. Tại Hội nghị, thay mặt Tổ Công tác của Huyện ủy Phổ Yên tại xã Nam Tiến, đồng chí Nguyễn Quang Sâm (Ủy viên Ban Thường vụ -

Trưởng ban Dân vận Huyện ủy) nhận xét : Công tác chuẩn bị kiểm điểm và kiểm điểm theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 của tập thể Ban Thường vụ Đảng ủy và các cá nhân trong Ban Thường vụ Đảng ủy xã là chu đáo, nghiêm túc, kết quả kiểm điểm đạt yêu cầu⁽¹⁾.

Đợt sinh hoạt chính trị học tập, quán triệt và kiểm điểm theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 về “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay” của Đảng bộ Nam Tiến đã tạo được sự chuyển biến tích cực về nhận thức tư tưởng của đội ngũ cán bộ, đảng viên trong toàn Đảng bộ về Mục tiêu, lý tưởng của Chủ nghĩa Mác- Lê nin và Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc gắn liền với con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta; góp phần củng cố thêm niềm tin của cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã vào sự lãnh đạo của Đảng đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa⁽²⁾.

Thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4, Ban Chấp hành Đảng bộ xã đổi mới phương thức lãnh đạo, đảm bảo sự đoàn kết thống nhất trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ. Công tác kiểm tra, giám sát được thực hiện nghiêm túc theo quy định của Điều lệ Đảng. Việc sinh hoạt chi bộ đã được thực hiện theo “Hướng dẫn nội dung sinh hoạt chi bộ” (số 09/HD - TW

(1) Theo : Sổ ghi Nghị quyết và Biên bản các hội nghị của Đảng ủy xã Nam Tiến.

(2) Theo : Báo cáo số 90 BC/ĐU ngày 21/10/2013 của Đảng ủy xã Nam Tiến về Kết quả thực hiện kiểm điểm theo tinh thần Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 (Khóa XI) “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay”, trang 3.

ngày 2/3/2012) của Ban Tổ chức Trung ương và Đề án 04 của Huyện ủy Phổ Yên. Chất lượng sinh hoạt của các chi bộ trong Đảng bộ xã đã có nhiều tiến bộ, nội dung, hình thức phù hợp với tình hình cụ thể của từng cơ sở. Công tác đánh giá, phân loại tổ chức cơ sở đảng và đảng viên được tiến hành chặt chẽ, nghiêm túc. Năm 2012, về đảng viên, Đảng bộ xã có 260 đồng chí tham dự bình xét phân loại. Trong số đảng viên tham dự bình xét phân loại, có 29 đồng chí (11,2%) đủ tư cách hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; 189 đồng chí (72,8%) đủ tư cách hoàn thành tốt nhiệm vụ, 41 đồng chí (15,7%) đủ tư cách hoàn thành nhiệm vụ, 1 đồng chí (0,4 %) vi phạm tư cách, không hoàn thành nhiệm vụ. Về tổ chức đảng, trong tổng số 16 chi bộ của Đảng bộ xã có 14 chi bộ (bằng 87,5%) đạt trong sạch vững mạnh, 2 chi bộ (bằng 12,5 %) hoàn thành tốt nhiệm vụ, Đảng bộ xã đạt trong sạch vững mạnh.

Công tác phát triển Đảng của Đảng bộ xã trong thời gian qua đã có bước phát triển tốt. Nếu tính từ đầu nhiệm kỳ (tháng 6/2010) đến hết năm 2012, Đảng bộ xã đã kết nạp được 47 đảng viên mới (vượt 33% so với chỉ tiêu Đại hội Đảng bộ xã lần thứ 19 đề ra).

Công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, năng lực công tác của đội ngũ cán bộ, đảng viên được các cấp ủy Đảng trong Đảng bộ chú trọng, tạo điều kiện để cán bộ, đảng viên tham gia các khóa học và tập huấn nâng cao trình độ về mọi mặt. Đầu năm 2013, trong Đảng bộ xã có 4 đồng chí đang theo học lớp đại học tại chức, 5 đồng chí tốt nghiệp Lớp trung cấp lý luận chính trị khóa 6, 2 đồng chí

đang học Lớp sơ cấp lý luận chính trị, 45 đồng chí hoàn thành khoá học đảng viên mới.

Đảng bộ xã tăng cường quan tâm, coi trọng lãnh đạo công tác xây dựng chính quyền và các đoàn thể quần chúng. Hội đồng Nhân dân xã đã xây dựng kế hoạch hoạt động và chương trình giám sát hàng năm; tổ chức được 100% đại biểu Hội đồng Nhân dân xã tham gia lớp tập huấn nghiệp vụ đại biểu Hội đồng Nhân dân xã do huyện tổ chức đạt kết quả cao. Hội đồng Nhân dân xã còn tổ chức tốt việc lấy ý kiến của cử tri vào bản dự thảo Hiến pháp sửa đổi, dự thảo Luật Đất đai sửa đổi...

Ủy ban Nhân dân xã tăng cường vai trò quản lý, điều hành, cụ thể hóa các nghị quyết của Đảng ủy và Hội đồng Nhân dân xã vào các nhiệm vụ trọng tâm chỉ đạo sản xuất, giải phóng mặt bằng, thu ngân sách, thực hiện các chính sách xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh, đồng thời tiếp tục đẩy mạnh công tác cải cách hành chính đảm bảo giải quyết công việc thông thoáng, tránh gây phiền hà cho nhân dân.

Mặt trận Tổ quốc xã hoạt động tốt, thực sự là trung tâm đoàn kết toàn dân thực hiện các phong trào thi đua trên địa bàn xã. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã còn phát động và vận động toàn dân thực hiện tốt các cuộc vận động xây dựng Quỹ Tình nghĩa, Quỹ Vì người nghèo, Quỹ Trẻ thơ, Quỹ chất độc da cam, Quỹ Khuyến học...

Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh xã (gồm 16 chi đoàn, với 125 đoàn viên) đã luôn phát huy vai trò xung kích đi đầu thực hiện mọi nhiệm vụ và tổ chức các hoạt động thể dục - thể thao, văn hóa - văn nghệ lành mạnh; tổ chức thực hiện tốt các phong trào *Thanh niên chung sức*

xây dựng nông thôn mới, Thanh niên lập nghiệp, Tuổi trẻ giữ nước.

Hội Nông dân xã (gồm 11 Chi hội xóm, với 1.186 hội viên) đã luôn quan tâm xây dựng tổ chức Hội vững mạnh, thực hiện tốt các phong trào, chương trình công tác của Hội. Đến cuối năm 2012, Hội đã tín chấp cho 259 hộ hội viên vay 3,87 tỷ đồng của Ngân hàng Chính sách – Xã hội huyện để sản xuất. Các cấp bộ Hội đã thường xuyên tuyên truyền, vận động hội viên và nhân dân sử dụng có hiệu quả nguồn vốn vay của Ngân hàng Chính sách – Xã hội, đẩy mạnh sản xuất chuyển đổi cơ cấu mùa vụ, chuyển giao khoa học kỹ thuật cho hội viên, giúp đỡ nhau giống vốn để phát triển sản xuất và xoá đói giảm nghèo.

Hội Phụ nữ xã (gồm 11 chi hội xóm, với 1.557 hội viên) đã thường xuyên duy trì tốt các hoạt động, tổ chức tuyên truyền, vận động hội viên tích cực tham gia phong trào *“Phụ nữ tích cực học tập lao động, sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc”*, thực hiện tốt 6 nhiệm vụ trọng tâm của Hội; hỗ trợ hội viên phát triển kinh tế, tạo việc làm, tăng thu nhập.

Hội Cựu Chiến binh xã (gồm 11 chi hội xóm, với 350 hội viên) đã tích cực tham gia các phong trào của địa phương, xây dựng Hội vững mạnh toàn diện và được Ban Chấp hành Hội Cựu Chiến binh huyện Phổ Yên biểu dương, khen thưởng.

Tổ chức Công đoàn xã, với 21 đoàn viên là cán bộ chuyên trách, công chức công tác tại các cơ quan xã đã qua tâm làm tốt việc đảm bảo quyền lợi cho đoàn viên; vận động, động viên 100 % đoàn viên Công đoàn thi đua hoàn thành và hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao;

gương mẫu chấp hành mọi chủ trương, chính sách của Đảng và Pháp luật của Nhà nước.

Hội Người cao tuổi và các tổ chức xã hội, nghề nghiệp khác làm tốt nhiệm vụ vận động hội viên thực hiện các nhiệm vụ của Hội và nhiệm vụ của địa phương

Từ kết quả công tác lãnh đạo xây dựng các tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể trong xã, Đảng bộ xã tập trung lãnh đạo đẩy mạnh công cuộc xây dựng nông thôn mới theo Nghị quyết số 26-NQ/TW, ngày 5/8/2008 của Ban chấp hành Trung ương Đảng *“Về nông nghiệp, nông dân, nông thôn”*, Quyết định 491/QĐ-TTg ngày 16/4/2009 của Thủ tướng Chính phủ.

Thực hiện Thông báo (số 42-TB/HU ngày 21/4/2011) của Huyện uỷ Phổ Yên về việc chọn xã Nam Tiến (là 1 trong 4 xã) làm điểm xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện, ngày 2/6/2011, Ban Chấp hành Đảng bộ xã họp, ra Nghị quyết chuyên đề (số 09-NQ/ĐU) *Về lãnh đạo xây dựng xã Nam Tiến đạt tiêu chí nông thôn mới vào năm 2015*. Ban Chấp hành Đảng bộ xã quyết định thành lập *Ban Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới xã Nam Tiến giai đoạn 2011 - 2015*, gồm 13 đồng chí, do đồng chí Nguyễn Trọng Thủy (Bí thư Đảng uỷ – Chủ tịch Hội đồng Nhân dân xã) làm Trưởng ban và 3 đồng chí làm Phó ban là Dương Đình Tân (Phó Bí thư Đảng uỷ – Chủ tịch Uỷ ban Nhân dân xã), Trần Anh Tuấn (Phó Bí thư Thường trực Đảng uỷ xã), Nguyễn Quang Toàn (Ủy viên Ban Thường vụ Đảng uỷ xã – Phó Chủ tịch Uỷ ban Nhân dân xã); trong đó, đồng chí Dương Đình Tân là Phó ban Thường trực.

Triển khai Nghị quyết (số 09-NQ/ĐU, ngày 2/6/2011) của Ban Chấp hành Đảng bộ xã, ngày 5/6/2011, Ủy ban Nhân dân xã ra Quyết định số 49/QĐ-UB thành lập thành lập *Ban Quản lý chương trình xây dựng nông thôn mới xã*, gồm 12 thành viên và 11 cán bộ Trưởng xóm, do đồng chí Dương Đình Tân (Phó Bí thư Đảng ủy – Chủ tịch Ủy ban Nhân dân xã) làm Trưởng ban và 2 đồng chí Phó ban là Trần Anh Tuấn (Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy xã), Nguyễn Quang Toàn (Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy xã – Phó Chủ tịch Ủy ban Nhân dân xã). Sau khi thành lập, *Ban Quản lý chương trình xây dựng nông thôn mới xã* đã xây dựng Quy chế hoạt động và phân công công tác cho từng thành viên trong Ban Quản lý.

Tiếp theo, Ban Chỉ đạo và Ban Quản lý xây dựng nông thôn mới xã đã khẩn trương tổ chức xây dựng *Đề án Quy hoạch xây dựng nông thôn mới xã Nam Tiến giai đoạn 2011 – 2015 định hướng đến năm 2020*. Sau ngày *Đề án Quy hoạch xây dựng nông thôn mới xã Nam Tiến giai đoạn 2011 – 2015 định hướng đến năm 2020* được Ủy ban Nhân dân huyện Phổ Yên ra Quyết định số 6454/QĐ - UB phê duyệt (23/8/2012), Đảng ủy – Ủy ban Nhân dân xã tổ chức Hội nghị công bố *Đề án Quy hoạch xây dựng nông thôn mới xã Nam Tiến giai đoạn 2012-2015, định hướng đến năm 2020*. Sau Hội nghị, *Ban Quản lý chương trình xây dựng nông thôn mới xã* đã xây dựng kế hoạch, phân công cán bộ tổ chức thực hiện *Đề án xây dựng nông thôn mới xã Nam Tiến giai đoạn 2012-2015* và *Đề án phát triển sản xuất nâng cao thu nhập cho người dân*.

Ngày 4/4/2013, Ban Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới xã Nam Tiến cùng với các ban, ngành liên quan của huyện Phổ Yên tổ chức Hội nghị rà soát, đánh giá thực trạng của xã theo 19 tiêu chí xây dựng nông thôn mới. Kết quả, xã Nam Tiến đã đạt được 14 tiêu chí (gồm Tiêu chí 1 về Quy hoạch, Tiêu chí 3 về Thuỷ lợi, Tiêu chí 4 về Điện, Tiêu chí 5 về Trường học, Tiêu chí 8 về Bưu điện, Tiêu chí 9 về Nhà ở dân cư, Tiêu chí 10 về Thu nhập, Tiêu chí 11 về Hộ nghèo, Tiêu chí 12 về Cơ cấu lao động, Tiêu chí 13 về Hình thức tổ chức lao động, Tiêu chí 14 về Giáo dục, Tiêu chí 15 về Y tế, Tiêu chí 18 về Hệ thống chính trị - xã hội; Tiêu chí 19 về An ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội); chưa đạt được 4 tiêu chí (gồm Tiêu chí 2 về Giao thông mới đạt được 1 trên 4 nội dung, Tiêu chí 6 về Cơ sở vật chất văn hoá chưa đạt cả 2 trên 2 nội dung, Tiêu chí 16 về Văn hoá và Tiêu chí 17 về Môi trường đều mới đạt 2 trên 5 nội dung) và 1 tiêu chí không thực hiện (Tiêu chí 7 về chợ nông thôn).

Ngày 4/6/2013, Đảng ủy xã tổ chức Hội nghị sơ kết giữa nhiệm kì Đại hội Đảng bộ xã nhiệm kì 2010 – 2015. Hội nghị nhấn mạnh: Mặc dù có nhiều khó khăn, đặc biệt là khó khăn do tình hình thời tiết, dịch bệnh trên đàn gia súc diễn biến phức tạp, khó lường, nhưng với tinh thần đoàn kết và chủ động khắc phục khó khăn, Đảng bộ đã lãnh đạo nhân dân trong xã phấn đấu hoàn thành cơ bản, khá toàn diện các mục tiêu, nhiệm vụ theo lộ trình do Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã đề ra. Năm 2012, trong điều kiện thời tiết rét đậm, rét hại kéo dài và dịch bệnh lở mồm, long móng trên đàn gia súc bùng phát thành dịch, nhưng với sự

tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện của cấp ủy, chính quyền, sự năng động của các ban, ngành, đoàn thể đặc biệt là của Ban Chỉ đạo sản xuất nông nghiệp cùng với sự nỗ lực của nhân dân trong xã, sản xuất nông nghiệp của xã đã đạt được những kết quả tích cực: với tổng sản lượng lương thực quy thóc đạt 4.172 tấn (vượt 16,2 % kế hoạch), bình quân lương thực đầu người đạt 570 kg/năm; đàn trâu, bò đạt 1.015 con (vượt 1,5% kế hoạch), đàn lợn đạt 6.700 con (vượt 11,6% kế hoạch), đàn gia cầm đạt 50.000 con (vượt 21% kế hoạch). Sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, xây dựng đạt giá trị 3 tỉ đồng (tính theo giá cố định năm 2010) tăng 150 % so với năm 2011 và tăng 14,3 % kế hoạch. Về xây dựng kết cấu hạ tầng, Đảng bộ lãnh đạo nhân dân trong xã phát huy nội lực, hoàn thiện việc xây dựng nhà Trạm Y tế xã 2 tầng; xây mới Nhà chức năng, tường rào, công trình vệ sinh trong các trường học, đảm bảo tốt cho việc dạy và học của thầy giáo và học sinh trong các Nhà trường, đưa toàn bộ 4 trường học trong xã đạt danh hiệu Trường Chuẩn Quốc gia⁽¹⁾; hoàn thành Dự án Năng lượng nông thôn, đảm bảo cung cấp điện, đáp ứng nhu cầu sản xuất và sinh hoạt của nhân dân; hệ thống đường giao thông nông thôn và kênh mương nội đồng cơ bản được cứng hóa, đảm bảo nhu cầu đi lại của nhân dân và nhu cầu cung cấp nước tưới cho sản xuất nông nghiệp; toàn bộ 11 trên 11 xóm trong xã có Nhà Văn hóa. Kinh tế tăng trưởng ở mức cao, đời sống vật chất, văn hóa tinh thần của nhân dân trong xã

⁽¹⁾ Ngày 23/3/2013. Trường Trung học Cơ sở Nam Tiến tổ chức Lễ đón nhận Bằng Công nhận Trường đạt Chuẩn Quốc gia theo Quyết định số 427/QĐ-UB của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

được cải thiện rõ rệt; kết cấu hạ tầng nông thôn tiếp tục được xây dựng và củng cố, quốc phòng an ninh được giữ vững; công tác xây dựng Đảng, chính quyền và các đoàn thể có nhiều đổi mới đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn cách mạng hiện nay. Hội nghị cũng chỉ ra một số mặt tồn tại, yếu kém cần khắc phục : Một là, kinh tế tăng trưởng khá nhưng chưa bền vững, chuyển dịch cơ cấu kinh tế còn chậm, sản xuất còn nhỏ lẻ, chưa tương xứng với tiềm năng. Hai là, đời sống của người dân tuy được cải thiện, nhưng sự phân hóa giàu nghèo ngày càng nhanh và có sự cách biệt ngày càng lớn giữa hộ nghèo và hộ giàu. Trong xã vẫn còn một số hộ rất khó khăn.

Từ các thành tích, ưu điểm đã đạt được và từ những yếu kém, khuyết điểm còn tồn tại trong nửa nhiệm kì vừa qua, Hội nghị đề ra các nội dung phương hướng và giải pháp thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ do Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã nhiệm kì 2010 - 2015 đề ra trong nửa nhiệm kì còn lại.

Tiếp tục thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã nhiệm kì 2010 - 2015 và chủ trương của Hội nghị Đảng uỷ xã sơ kết giữa nhiệm kì, 6 tháng cuối năm 2013 và những tháng đầu năm 2014 trong công tác xây dựng Đảng, Đảng bộ xã tập trung lãnh đạo đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 *“Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay”* và tiếp tục triển khai thực hiện 5 đề án của Tỉnh uỷ Thái Nguyên (Một là, Đề án số 04 về *“Tiếp tục đổi mới công tác dân vận của hệ thống chính trị, nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân giai đoạn 2011-2015”*). Hai là, Đề án số

06 về “Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của các tổ chức đảng trong giai đoạn 2011-2015”. Ba là, Đề án số 07 “Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên giai đoạn 2011-2015”, Bốn là, Đề án số 08 về “Nâng cao chất lượng và hiệu quả thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở giai đoạn 2011-2015”. Năm là, Đề án số 09 về “Tiếp tục nâng cao chất lượng thực hiện cuộc vận động học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh giai đoạn 2011-2015”) và 1 đề án của Ban Thường vụ Huyện ủy Phổ Yên là Đề án số 04-ĐA/HU, ngày 6/2/2013 về “Đổi mới, nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ trực thuộc Đảng ủy giai đoạn 2013-2015”. Công tác phát triển đảng viên mới của Đảng bộ đạt nhiều kết quả. Từ năm 2011 đến hết quý 1/2014, Đảng bộ đã giáo dục, rèn luyện, kết nạp được 51 quần chúng ưu tú vào Đảng (trong đó, năm 2011 kết nạp 18 đồng chí, năm 2012 kết nạp 10 đồng chí, năm 2013 kết nạp 18 đồng chí và tháng quý 1/2014 kết nạp 5 đồng chí), không ngừng nâng cao năng lực và sức mạnh lãnh đạo của Đảng bộ.

Nhờ các cấp uỷ đảng trong Đảng bộ xã có nhiều cố gắng, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo công tác xây dựng Đảng, nên năm 2013 so với năm 2012, chất lượng đội ngũ đảng viên và tổ chức đảng trong Đảng bộ được giữ vững và nâng cao. Năm 2013, trong số 270 đảng viên trên tổng số 330 đảng viên của Đảng bộ tham gia bình xét, phân loại chất lượng đảng viên, có 11,8% hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (tăng 0,6% so với năm 2012), 76,7 % đủ tư cách hoàn thành tốt nhiệm vụ (tăng 3,9% so với năm 2012), 11,5 % đủ tư cách hoàn thành nhiệm vụ (giảm 4,2% so với năm 2012). Trong

Đảng bộ không có đảng viên vi phạm tư cách đảng viên hoặc không hoàn thành nhiệm vụ. Trong số 16 chi bộ của Đảng bộ, có 14 chi bộ đạt trong sạch vững mạnh (trong đó, có 3 chi bộ đạt trong sạch vững mạnh tiêu biểu, tăng 1 chi bộ so với năm 2012), 2 chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ. Đảng bộ xã giữ vững danh hiệu *Đảng bộ trong sạch vững mạnh*.

Cùng với việc tăng cường lãnh đạo công tác xây dựng Đảng, các cấp bộ Đảng trong xã tiếp tục lãnh đạo, đẩy mạnh thực hiện 2 đề án của xã, gồm *Đề án xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2012-2015* và *Đề án phát triển sản xuất nâng cao thu nhập cho người dân*.

Sáu tháng đầu năm 2014, kết quả lãnh đạo của Đảng bộ xã về kinh tế, xã hội đã có những chuyển biến tích cực. Trong đó, sản lượng lương thực có hạt đạt 1.518,4 tấn, vượt 7% kế hoạch huyện giao; đàn trâu bò đạt 934 con, đàn lợn đạt 6.506 con, đàn gia cầm đạt 72.600 con; thu ngân sách trên địa bàn đạt 79% kế hoạch cả năm 2014; hoàn thành công tác giải phóng mặt bằng cho các dự án Trạm biến áp 220KV ở xóm Đồi, với diện tích 3,6 ha; Khách sạn Grace (Samco), với diện tích 0,7 ha và Dự án khai thác cát của Công ty Trường Phát, với diện tích 1 ha. Về giáo dục, 100% các trường học trong xã đạt chuẩn quốc gia cấp độ 1; Trường Mầm Non đã đạt phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi; trong các trường học, tỉ lệ học sinh lên lớp đạt từ 97% đến 100%. Tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn xã được giữ vững. Trên địa bàn xã không có trọng án xảy ra, không có tụ điểm ma túy, mại dâm; không có tội phạm hình sự; các vụ việc xảy ra đều được giải quyết dứt điểm. Tuy nhiên, kết quả lãnh đạo công

tác dân số của Đảng bộ 6 tháng đầu năm 2014 còn hạn chế, với 9 trường hợp sinh con thứ 3 trở lên ở địa bàn 7 xóm (Đồi, Lò, Đình, Trường Thịnh, Núi 1, Hộ Sơn).

Trải qua chặng đường hơn 13 năm đầu của Thế kỉ 21 (2001 – 2014), trên cơ sở các nghị quyết của Trung ương, Tỉnh uỷ Thái Nguyên và Huyện uỷ Phổ Yên, căn cứ vào tình hình cụ thể của xã, Đảng bộ xã Nam Tiến đã đề ra những chủ trương và biện pháp đúng đắn, đưa mọi mặt công tác phát triển đi lên. Dù còn nhiều mặt hạn chế, nhưng trải qua một chặng đường hơn một thập kỉ qua (2001 – 2014), bộ mặt kinh tế - xã hội xã Nam Tiến đã có nhiều chuyển biến rất sâu sắc. Đời sống vật chất và văn hoá tinh thần của nhân dân trong xã được nâng lên rõ rệt. Đảng bộ xã Nam Tiến không ngừng lớn mạnh trên cả 3 mặt chính trị, tư tưởng và tổ chức và có thêm nhiều kinh nghiệm lãnh đạo sự nghiệp xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn trong những năm tiếp theo.

KẾT LUẬN

Ngày 27/1/1947, tại xóm Hộ (nay là xóm Hộ Sơn, xã Nam Tiến), huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên, sau khi tổ chức kết nạp 9 quần chúng ưu tú ở Nam Tiến vào Đảng, thay mặt Huyện ủy Phổ Yên, đồng chí Nguyễn Thị Thuận (Bí thư Huyện ủy) đã tổ chức thành lập Chi bộ Đảng Cộng sản Việt Nam xã Đồng Tiến (tiền thân của các Đảng bộ xã Nam Tiến, Đắc Sơn, Đồng Tiến và thị trấn Ba Hàng ngày nay). Kể từ đó (tháng 1/1947) đến đầu năm 2014, tổ chức cơ sở Đảng xã Nam Tiến (Chi bộ từ tháng 1/1947 và Đảng bộ từ tháng 4/1965) đã trải qua hơn 67 năm vừa xây dựng, vừa lãnh đạo cán bộ, nhân dân và các lực lượng vũ trang trong xã vượt qua muôn vàn khó khăn, thách thức, thực hiện thắng lợi các chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước, góp phần vào thắng lợi vẻ vang của dân tộc ta trong các cuộc kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, cũng như trong công cuộc đổi mới, công nghiệp hóa – hiện đại hóa đất nước, công nghiệp hóa – hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn ngày nay.

Ngay từ khi mới ra đời, chỉ với 9 đảng viên, Chi bộ xã Đồng Tiến đã lãnh đạo nhân dân trong xã bước vào cuộc chiến đấu trực tiếp chống thực dân Pháp xâm lược khi chúng mở các chiến dịch Việt Bắc Thu – Đông 1947 và Phô cơ (Chó Biền) năm 1950 tấn công quân sự quy mô lớn lên Căn cứ địa Kháng chiến Việt Bắc. Trải qua lò lửa chiến tranh cách mạng, đội ngũ cán bộ, đảng viên trong Chi bộ xã đã được rèn luyện và trưởng thành. Bước sang thời kì giảm tô và chuẩn bị cải cách ruộng đất, tháng 2/1954, xã Đồng Tiến

được chia tách thành 3 xã Đồng Tiến, Nam Tiến, Đắc Sơn và Chi bộ xã Đồng Tiến cũng được chia tách thành 3 chi bộ ở 3 xã nói trên; trong đó, Chi bộ xã Nam Tiến có gần hai chục đảng viên. Với gần hai chục đảng viên, Chi bộ xã Nam Tiến đã lãnh đạo cán bộ và nhân dân trong xã hoàn thành tốt các nhiệm vụ sản xuất đảm bảo đời sống và đóng góp cho kháng chiến; xây dựng nơi làm việc và bộ máy lãnh đạo của các tổ chức chính quyền, đoàn thể của một xã mới được chia tách, thành lập; huy động sức người, sức của chi viện cho tiền tuyến, góp phần vào chiến thắng Điện Biên lịch sử “*Lùng lẩy năm châu, chấn động địa cầu*”, buộc thực dân Pháp phải kí *Hiệp định Giơnevơ về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Đông Dương* vào ngày 21/7/1954.

Từ ngày hoà bình lập lại trên miền Bắc (21/7/1954) đến năm 1964, Chi bộ Đảng xã Nam Tiến lãnh đạo và vận động nhân dân trong xã vừa thực hiện thắng lợi chính sách ruộng đất của Đảng, vừa khôi phục, cải tạo và phát triển kinh tế, văn hoá; bước đầu xây dựng cơ sở vật chất và kĩ thuật của chủ nghĩa xã hội.

Bước sang thời kì cả nước trực tiếp kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1965 – 1975), tháng 4/1965, Chi bộ xã phát triển thành Đảng bộ xã, gồm 4 chi bộ ở 4 hợp tác xã nông nghiệp (Thông Hạc, Đội Cấn, Giữa Thịnh, Hộ Sơn). Trong thời kì này, Đảng bộ xã Nam Tiến đã lãnh đạo quân và dân trong xã vừa xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội, vừa trực tiếp tiếp chiến đấu và phục vụ chiến đấu chống chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ và tích cực động viên sức người, sức của chi viện cho các chiến trường đánh Mỹ, góp phần vào Đại thắng mùa Xuân năm 1975, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước.

Lịch sử Đảng bộ xã Nam Tiến (1947 – 2014)

Từ năm 1975 đến năm 1985, Đảng bộ lãnh đạo nhân dân trong xã vượt qua nhiều khó khăn, gian khổ, thực hiện thắng lợi hai nhiệm vụ chiến lược của Đảng là xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Từ năm 1986 những tháng đầu năm 2014, Đảng bộ đã quán triệt và vận dụng sáng tạo nghị quyết các Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI, VII, VIII..., lãnh đạo nhân dân trong xã giành được nhiều thành tựu trong việc thực hiện đường lối của Đảng về đổi mới toàn diện đất nước, về công nghiệp hóa – hiện đại hóa đất nước và công nghiệp hóa – hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn, góp phần đưa huyện Phổ Yên sớm trở thành một thị xã công nghiệp trong một tương lai gần. Bộ mặt kinh tế - xã hội trên địa bàn xã từng bước thay đổi, đời sống nhân dân trong xã ngày càng được cải thiện.

Từ thực tiễn 67 năm xây dựng, Đảng bộ xã Nam Tiến đã từng bước trưởng thành cả về số lượng và chất lượng đảng viên và tổ chức cơ sở Đảng. Từ một chi bộ, với 9 đảng viên (tháng 1/1947), đến tháng 4/1965 đã trở thành đảng bộ, gồm 4 chi bộ với trên, dưới 40 đảng viên. Đến những tháng đầu năm 2014, Đảng bộ xã Nam Tiến đã có 16 chi bộ (gồm 11 chi bộ xóm, 4 chi bộ trường học và 1 chi bộ cơ quan xã), với 332 đảng viên, trở thành một trong những đảng bộ xã lớn của Đảng bộ huyện Phổ Yên.

Trải qua hơn 67 năm xây dựng và trưởng thành, với nhiều bước thăng, trầm, Đảng bộ xã Nam Tiến đã rút được một số bài học kinh nghiệm quý, trong đó nổi lên là 4 bài học chủ yếu như sau:

Thứ nhất, trên nguyên tắc lãnh đạo tập trung dân chủ, Đảng bộ xã phải thường xuyên quan tâm xây dựng, củng cố

khối đoàn kết, thống nhất trong nội bộ các cấp ủy Đảng và trong toàn Đảng bộ, đặt cơ sở vững chắc cho việc mở rộng khối đoàn kết nhân dân trong xã.

Đoàn kết là một truyền thống cực kì quý báu của dân tộc ta. Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dạy: *Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết – Thành công, thành công, đại thành công!* Trước khi vĩnh biệt toàn Đảng, toàn dân, trong *Di chúc*, Người còn căn dặn: *Các đồng chí từ Trung ương đến các chi bộ cần phải giữ gìn sự đoàn kết nhất trí của Đảng như giữ gìn con ngươi của mắt mình.*

Hiểu rõ sức mạnh của khối đoàn kết và thấm nhuần lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhìn chung trong tất cả các thời kì, Đảng bộ xã Nam Tiến luôn chăm lo vấn đề xây dựng và củng cố khối đoàn kết thống nhất nội bộ các tổ chức Đảng, trước hết là đoàn kết nội bộ cấp ủy, coi đó là nhiệm vụ hàng đầu của công tác xây dựng Đảng bộ. Các tổ chức cơ sở đảng trong Đảng bộ đã thường xuyên duy trì chế độ sinh hoạt Đảng, đảm bảo 3 tính chất: Lãnh đạo, chiến đấu và giáo dục. Các cấp ủy từ xã xuống xóm, trường học, cơ quan đều chú trọng vấn đề đấu tranh tự phê bình và phê bình; giữ vững nguyên tắc tập trung, dân chủ trong sinh hoạt Đảng. Vì vậy, những biểu hiện sai trái, lệch lạc được kịp thời phê phán, khắc phục.

Kinh nghiệm thực tế trong Đảng bộ xã cho thấy, khi nào nội bộ đoàn kết thống nhất, nguyên tắc tập trung dân chủ được đảm bảo, thì khi đó, công việc lãnh đạo sẽ tiến triển thuận lợi. Ngược lại, nếu nội bộ mất đoàn kết, thiếu thống nhất, nguyên tắc tập trung dân chủ bị vi phạm, thì công việc sẽ bê trễ. Trong quá trình xây dựng và phát triển, Đảng

bộ xã Nam Tiến đã từng trải qua những tình huống khó khăn như vậy. Đó là thời kì bước vào thời kì bắt đầu thực hiện đường lối đổi mới đất nước của Đảng (1986-1987), do nội bộ Đảng ủy không thống nhất, nên việc lãnh đạo triển khai công tác của Đảng bộ có nhiều trở ngại, Huyện ủy Phổ Yên phải tập trung đưa cán bộ về củng cố

Sự đoàn kết thống nhất trong nội bộ tổ chức đảng là cơ sở để xây dựng và mở rộng khối đoàn kết toàn dân. Mặt khác, vấn đề xây dựng và mở rộng khối đoàn kết toàn dân phải gắn với việc phát huy dân chủ, đem lại lợi ích thiết thực cho các tầng lớp nhân dân các dân tộc trong xã; phải xây dựng mối quan hệ bình đẳng, tương trợ giúp nhau trong sản xuất và đời sống để cùng phát triển.

Nhận thức rõ điều ấy, trong quá trình lãnh đạo các mặt công tác, cùng với việc xây dựng Đảng, trước hết là xây dựng củng cố khối đoàn kết nội bộ tổ chức đảng, Đảng bộ xã Nam Tiến thường xuyên chăm lo việc củng cố và kiện toàn tổ chức Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị; tạo điều kiện cho Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị không ngừng phát huy vai trò, chức năng của mình. Được Đảng bộ xã quan tâm lãnh đạo, nội dung và phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể trên địa bàn xã có nhiều đổi mới. Sự phối hợp giữa Mặt trận với chính quyền và các đoàn thể trong xã ngày càng chặt chẽ hơn; khối đoàn kết giữa các tầng lớp nhân dân trong xã được tăng cường, cùng đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, xây dựng quê hương, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Thứ hai, tăng cường giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân.

Công tác giáo dục chính trị tư tưởng có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong quá trình tiến hành sự nghiệp cách mạng. Mọi chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước chỉ có thể thực hiện thắng lợi khi nó được cán bộ, đảng viên và quần chúng nhận thức đầy đủ và đúng đắn. Từ nhận thức đúng đắn mục đích, ý nghĩa của các chủ trương, chính sách, cán bộ, đảng viên và quần chúng sẽ tự giác đi tới hành động, đưa phong trào cách mạng phát triển đi lên.

Từ nhận thức đó, trong hơn 67 năm (1947 – 2014) lãnh đạo các mặt công tác, Chi bộ, Đảng bộ xã Nam Tiến, trước hết là tập thể Ban Chi uỷ, tập thể Đảng uỷ xã thường xuyên quan tâm giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân trong xã, coi đó là nhiệm vụ hàng đầu của Chi bộ, Đảng bộ xã. Tuy có những lúc không kịp thời, nhưng nhìn chung, mọi chỉ thị, nghị quyết của đảng bộ cấp trên từ Trung ương đến tỉnh và huyện, trước khi triển khai thực hiện, Đảng bộ Nam Tiến đều tổ chức học tập, quán triệt trong cán bộ, đảng viên và quần chúng. Thông qua học tập, nhận thức tư tưởng, ý thức trách nhiệm, phẩm chất đạo đức, tính tiên phong gương mẫu, tinh thần kỉ luật tự giác của cán bộ, đảng viên được nâng lên; sức chiến đấu và năng lực lãnh đạo của Đảng bộ được tăng cường.

Trong những năm 80 của thế kỉ XX, khi tình hình quốc tế và trong nước có nhiều diễn biến phức tạp, công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị tư tưởng càng được Đảng bộ xã coi trọng. Công tác giáo dục chính trị tư tưởng của Đảng bộ xã trong những năm gần đây được tiến hành với nhiều nội dung và hình thức phong phú, linh hoạt, thông qua các phong trào thi đua, các cuộc vận động, hoặc các đợt sinh hoạt chính trị, học tập quán triệt các nghị quyết của Đảng,

v.v... Đáng chú ý là các cuộc vận động *Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*, Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư, phong trào *Đền ơn đáp nghĩa*, v.v... Bằng những nội dung và hình thức phong phú nêu trên, lập trường tư tưởng, đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ và quần chúng nhân dân trong xã từng bước được nâng lên.

Thứ ba, phải thường xuyên quan tâm xây dựng đội ngũ cán bộ có đủ tài, đức để tổ chức và lãnh đạo quần chúng thực hiện nhiệm vụ chính trị.

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dạy: “Cán bộ là người đem chính sách của Đảng, của Chính phủ giải thích cho dân chúng hiểu rõ và thi hành... Vì vậy, cán bộ là gốc của mọi công việc..., huấn luyện cán bộ là công việc gốc của Đảng”, “Công việc thành công hoặc thất bại đều do cán bộ tốt hay kém”⁽¹⁾.

Thấm nhuần lời căn dặn của Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhìn chung qua các thời kì, nhất là thời kì đổi mới, công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước, nông nghiệp, nông thôn, trước yêu cầu ngày càng cao của cách mạng, Đảng bộ Nam Tiến chú trọng việc rèn luyện phẩm chất đạo đức, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và năng lực công tác cho đội ngũ cán bộ, đảng viên. Hằng năm, tất cả các đồng chí Bí thư, cấp uỷ viên đều được bồi dưỡng về công tác Đảng, các Trưởng xóm được tập huấn về công tác quản lý nhà nước ở cơ sở, về kiến thức quốc phòng. Thông qua đó, đội ngũ cán bộ chủ chốt của Đảng bộ từng bước được chuẩn hóa.

⁽¹⁾ Dẫn theo: *Hồ Chí Minh Toàn tập. Tập 5 (1947 – 1949)*. Nxb CTQG, Hà Nội, xuất bản lần 2, năm 2000, tr. 144.

Công tác đánh giá cán bộ được thực hiện nghiêm túc, đi dần vào nền nếp. Qua 6 tháng và cuối năm, Đảng uỷ xã đều tổ chức đánh giá cán bộ về thực hiện nhiệm vụ được giao, kịp thời rút kinh nghiệm để làm tốt hơn trong thời gian tiếp theo. Trong những năm gần đây, công tác quy hoạch và tạo nguồn cán bộ được Đảng bộ quan tâm. Những cán bộ có đủ phẩm chất, trình độ và năng lực được bồi dưỡng đưa vào nắm giữ các vị trí chủ chốt trong tổ chức Đảng, chính quyền và các đoàn thể quần chúng. Mặt khác, một số cán bộ chủ chốt có biểu hiện thiếu tinh thần trách nhiệm, hoặc sa sút phẩm chất đạo đức, đã bị xử lý kỉ luật bằng các hình thức khiển trách, cảnh cáo, thậm chí có đồng chí còn bị khai trừ ra khỏi Đảng, bị truy tố trước Pháp luật. Nhờ có những biện pháp tích cực và chủ động, Đảng bộ xã đã xây dựng được một đội ngũ cán bộ có đủ phẩm chất đạo đức và năng lực, đáp ứng được yêu cầu của cách mạng.

Thứ tư, phải nắm vững và vận dụng sáng tạo các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước vào hoàn cảnh cụ thể của xã.

Mọi chủ trương, đường lối do Đảng đề ra bao giờ cũng xuất phát từ sự phân tích tình hình của đất nước trong từng thời kì lịch sử cụ thể. Do vậy, khi triển khai thực hiện nghị quyết của Trung ương, mỗi địa phương cũng phải biết vận dụng cho phù hợp với đặc điểm tình hình địa phương mình. Ở đây đòi hỏi sự sáng tạo của tập thể cấp uỷ địa phương. Không có sáng tạo thì không thể thực hiện thắng lợi các chỉ thị, nghị quyết của đảng bộ cấp trên.

Hiểu rõ điều ấy, trong tất cả các thời kì, Đảng bộ xã Nam Tiến đều kịp thời tổ chức học tập quán triệt mọi chỉ

thị, nghị quyết của đảng bộ cấp trên không chỉ trong các cấp uỷ đảng, mà cả trong cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân. Nhờ đó, Đảng bộ đã tạo được sự chuyển biến về nhận thức, góp phần nâng cao ý thức trách nhiệm của cán bộ, đảng viên đối với công tác được giao. Trên cơ sở nâng cao nhận thức, tập thể Đảng uỷ xã đã cùng nhau bàn bạc dân chủ, phát huy trí tuệ tập thể, xác định những nội dung và biện pháp lãnh đạo phù hợp với tình hình thực tế trên địa bàn xã.

Kinh nghiệm thực tế cho thấy, chỉ khi nào Đảng bộ lãnh đạo và tổ chức quán triệt đầy đủ các chỉ thị, nghị quyết của đảng bộ cấp trên từ Trung ương đến tỉnh, huyện một cách sâu rộng trong cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân, thì các mặt công tác sẽ được tiến hành thuận lợi và ngược lại, sẽ gặp khó khăn, trì trệ.

Bốn bài học kinh nghiệm chủ yếu trên đây được Đảng bộ xã Nam Tiến tiếp tục vận dụng để lãnh đạo cán bộ và nhân dân trong xã thực hiện nhiệm vụ chính trị trong thời kì thực hiện đường lối của Đảng về công nghiệp hoá - hiện đại hoá đất nước, xây dựng nông thôn mới, góp phần xây dựng Phố Yên từng bước trở thành một thị xã công nghiệp, văn minh, hiện đại.

PHẦN PHỤ LỤC

PHỤ LỤC I

I - DANH SÁCH CÁ NHÂN ĐƯỢC TẶNG BẰNG CÓ CÔNG VỚI NƯỚC

- 1- Nguyễn Quang Côn (xóm Đồi).
- 2- Chu Thị Tấm (xóm Đồi).
- 3- Nguyễn Quang Thập (xóm Đồi).

II - DANH SÁCH CÁN BỘ TIỀN KHỞI NGHĨA

- 1- Nguyễn Quang Thập (xóm Đồi).
- 2- Nguyễn Quang Thanh (xóm Giữa).

III - BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG

1- Mẹ Lê Thị Liên (1912 – 1982); quê quán xã Nam Tiến, trú quán xã Thành Công (huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên); có con độc nhất là Liệt sĩ Dương Văn Bộ (nhập ngũ tháng 7/1967, hi sinh tại Mặt trận phía Nam tháng 5/1970); được Chủ tịch nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam kí Quyết định truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam anh hùng ngày 24/4/1995,

2- Mẹ Lê Thị Cửu (đã từ trần); quê quán và trú quán xã Nam Tiến, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; có con độc nhất là Liệt sĩ Lê Văn Túc (đã hi sinh trong thời kì kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược); được Chủ tịch nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam kí Quyết định truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam anh hùng ngày .

3- Mẹ Trương Thị Hạ (sinh năm 1912- đã từ trần); quê quán và trú quán xã Nam Tiến, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; có hai con đi bộ đội và cả hai con đều đã hi sinh vì Tổ quốc : Liệt sĩ Trương Đình Lục (hi sinh trong thời kì Cách mạng Tháng Tám 1945) và Liệt sĩ Trương Đình Chinh (hi sinh tại Mặt trận phía Nam trong thời kì kháng chiến chống Mỹ cứu nước); được Chủ tịch nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam kí Quyết định truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam anh hùng.

4- Mẹ Nguyễn Thị Võ, tức Yến (sinh năm 1900 - đã từ trần); quê quán và trú quán xã Nam Tiến, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; có con độc nhất là Liệt sĩ Nguyễn Văn Hải (nhập ngũ năm 1968, hi sinh tại Mặt trận phía Nam); được Chủ tịch nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam kí Quyết định truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam anh hùng ngày 24/4/1995.

5 – Mẹ Nguyễn Thị Chi (1919 – đã từ trần), quê quán và trú quán xã Nam Tiến, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; có 2 con đẻ là Liệt sĩ Lê Đình Hằng (hi sinh trong Kháng chiến chống Mỹ) và Liệt sĩ Lê Đình Tình (hi sinh trong Kháng chiến chống Mỹ), được Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam kí Quyết định truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam anh hùng ngày 26/9/2014.

6– Mẹ Nguyễn Thị Doãn (1920 – đã từ trần), quê quán xã Trung Gĩa, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội và trú quán xã Nam Tiến, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; có 2 con đẻ là Liệt sĩ Trần Văn Thụ (hi sinh trong Kháng chiến chống Mỹ) và Liệt sĩ Trần Thanh Thìn (hi sinh trong Kháng

chiến chống Mỹ), được Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam kí Quyết định truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam anh hùng ngày 26/9/2014.

7 - Mẹ Lê Thị Toàn (1920 – đã từ trần), quê quán và trú quán xã Nam Tiến, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; có con đẻ độc nhất là Liệt sĩ Lê Ngọc Hoàn (hi sinh trong Kháng chiến chống Mỹ), được Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam kí Quyết định truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam anh hùng ngày 26/9/2014.

8 - Mẹ Phạm Thị Tý (đã từ trần), quê quán và trú quán xã Nam Tiến, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; có 2 con đẻ là Liệt sĩ Nguyễn Văn Nhỡ (nhập ngũ năm , hi sinh trong Kháng chiến chống Pháp) và Liệt sĩ Nguyễn Văn Đặt (hi sinh trong Kháng chiến chống Mỹ), được Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam kí Quyết định truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam anh hùng ngày 26/9/2014.

9 - Mẹ Nguyễn Thị Thuộc (1927 – đã từ trần), quê quán xã Tiên Châu, huyện Mê Linh, tỉnh Vĩnh Phúc và trú quán xã Nam Tiến, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; có 2 con đẻ là Liệt sĩ Dương Quốc Túc (hi sinh trong Kháng chiến chống Mỹ) và Liệt sĩ Dương Đức Trục (hi sinh trong Kháng chiến chống Mỹ), được Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam kí Quyết định truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam anh hùng ngày 26/9/2014.

10 - Mẹ Nguyễn Thị Hệ (1917 – đã từ trần), quê quán và trú quán xã Nam Tiến, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; có 2 con đẻ là Liệt sĩ Đào Xuân Bắc (hi sinh trong

Kháng chiến chống Mỹ) và Liệt sĩ Đào Văn Nhiệm (hi sinh trong Kháng chiến chống Mỹ), được Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam kí Quyết định truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam anh hùng ngày 26/9/2014.

11 - Mẹ Chu Thị Then (1920 – đã từ trần), quê quán và trú quán xã Nam Tiến, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; có 2 con đẻ là Liệt sĩ Lê Xuân Trang (hi sinh trong Kháng chiến chống Mỹ) và Liệt sĩ Lê Xuân Thắng (hi sinh trong Kháng chiến chống Mỹ), được Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam kí Quyết định truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam anh hùng ngày 26/9/2014.

12 - Mẹ Chu Thị Tít (đã từ trần), quê quán và trú quán xã Nam Tiến, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; có 2 con đẻ là Liệt sĩ Đào Văn Hiến (hi sinh trong Kháng chiến chống Pháp) và Liệt sĩ Đào Văn Được (hi sinh trong Kháng chiến chống Mỹ), được Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam kí Quyết định truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam anh hùng ngày 26/9/2014.

13 - Mẹ Chu Thị Tầm (1906 – đã từ trần), quê quán và trú quán xã Nam Tiến, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; có 2 con đẻ là Liệt sĩ Nguyễn Quang Lương (hi sinh trong Kháng chiến chống Mỹ) và Liệt sĩ Nguyễn Ngọc Quang (hi sinh trong Kháng chiến chống Mỹ), được Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam kí Quyết định truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam anh hùng ngày 26/9/2014.

IV- DANH SÁCH GIA ĐÌNH ĐƯỢC TẶNG BẢNG VÀNG DANH DỰ

1. Gia đình các cụ Nguyễn Quang Vượng và Nguyễn Thị Ty, có 4 con là Nguyễn Quang Oánh, Nguyễn Quang Tuyên, Nguyễn Quang Trung, Nguyễn Quang Huyền đi bộ đội đánh Pháp và 1 con là Nguyễn Quang Âm đi thanh niên xung phong phục vụ chiến trường.

2. Gia đình các cụ Nguyễn Quang Sự và Hoàng Thị Như, có 3 con là Nguyễn Quang Thiêm, Nguyễn Công Hoan, Nguyễn Quang Bảy đi bộ đội trong thời kì kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

3. Gia đình ông Đỗ Văn Phán và bà Nguyễn Thị Ngộ, có 4 con đi bộ đội là Đỗ Văn Dụ (nhập ngũ tháng 1/1959), Đỗ Văn Năm (nhập ngũ tháng 1/1964), Đỗ Thị Sáu (nhập ngũ tháng 5/1966) và Đỗ Văn Điều (nhập ngũ tháng 6/1968).

4. Gia đình ông Vũ Văn Quạch và bà Nguyễn Thị Còm, có 4 con đi bộ đội là Vũ Văn Bát (nhập ngũ tháng 4/1966), Vũ Văn Sách (nhập ngũ tháng 4/1970), Vũ Văn Cường (nhập ngũ tháng 11/1970) và Vũ Văn Phú (nhập ngũ tháng 12/1972).

5. Gia đình ông Trương Đình Xuân và bà Vũ Thị Quang, có 3 con đi bộ đội là Trương Đình Sỹ (nhập ngũ tháng 2/1959), Trương Đình Nho (nhập ngũ tháng 3/1961) và Trương Đình Năm (nhập ngũ tháng 12/1968).

6. Gia đình ông Nguyễn Văn Thấp và bà Nguyễn Thị Cự, có 3 con đi bộ đội là Nguyễn Chí Lân (nhập ngũ tháng 3/1966), Liệt sĩ Nguyễn Ngọc Sáu (nhập ngũ tháng 5/1967) và Nguyễn Văn Thát (nhập ngũ tháng 10/1967).

7. Gia đình ông Phạm Xuân Hoa và bà Trương Thị Lan, có 3 con đi bộ đội là Phạm Quang Tác (nhập ngũ tháng 10/1963), Phạm Quang Tích (nhập ngũ tháng 1/1965) và Phạm Thị Khuyển (nhập ngũ tháng 1/1968).

8. Gia đình ông Lê Đình Tựu và bà Nguyễn Thị Chi, có 3 con đi bộ đội là Lê Đình Tâm (nhập ngũ tháng 2/1965), Lê Đình Hằng (nhập ngũ tháng 11/1966) và Lê Đình Tỉnh (nhập ngũ tháng 7/1968).

9. Gia đình ông Nguyễn Văn Đễ và bà Nguyễn Thị Gái, có 3 con đi bộ đội là Nguyễn Văn Thu (nhập ngũ tháng 3/1962), Nguyễn Văn Luân (nhập ngũ tháng 3/1962) và Nguyễn Xuân Bằng (nhập ngũ tháng 1/1965).

10. Gia đình ông Tạ Văn Cư và bà Nguyễn Thị Thụ, có 3 con đi bộ đội là Tạ Văn Luyện (nhập ngũ tháng 10/1966), Tạ Văn Tập (nhập ngũ tháng 2/1968) và Tạ Văn Thành (nhập ngũ tháng 5/1971).

11. Gia đình ông Lê Xuân Dị và bà Chu Thị Then, có 3 con đi bộ đội là Lê Xuân Trang (nhập ngũ tháng 7/1968 - đã hi sinh), Lê Xuân Chiến (nhập ngũ tháng 12/1968) và Lê Xuân Thường (nhập ngũ tháng 6/1970).

12. Gia đình ông Trương Đình Sâm và bà Nguyễn Thị Nhỡ, có ba con đi bộ đội là Trương Đình Du (nhập ngũ tháng 3/1962), Trương Đình Chắc (nhập ngũ tháng 8/1964) và Trương Đình Tuyền (nhập ngũ tháng 6/1972).

13. Gia đình ông Nguyễn Quang Phi và bà Dương Thị Nhâm, có ba con đi bộ đội là Nguyễn Quang Hồi (nhập ngũ tháng 4/1966), Nguyễn Quang Quế (nhập ngũ tháng 8/1967) và Nguyễn Quang Tùng (nhập ngũ tháng 1/1968 - đã hi sinh).

14. Gia đình ông Nguyễn Quang Lợi và bà Nguyễn Thị Phụng, có 3 con đi bộ đội là Nguyễn Quang Toàn (nhập ngũ tháng 1/1968), Nguyễn Quang Thuận (nhập ngũ tháng 5/1972) và Nguyễn Quang Hòa (nhập ngũ tháng 6/1974).

15. Gia đình ông Dương Đình Tạc và bà Lê Thị Tý, có 3 con đi bộ đội là Dương Đình Đạt (nhập ngũ tháng 10/1966), Dương Đình Thắng (nhập ngũ tháng 12/1969) và Dương Đình Lợi (nhập ngũ tháng 10/1974).

16. Gia đình ông Đào Văn Thắt và bà Nguyễn Thị Hệ, có 3 con đi bộ đội là Đào Văn Bắc (nhập ngũ tháng 6/1966), Đào Văn Nhiệm (nhập ngũ tháng 6/1966) và Đào Văn Chiến (nhập ngũ tháng 12/1969).

17. Gia đình ông Vũ Văn Tại và bà Phạm Thị Hợi, có 3 con đi bộ đội là Vũ Văn Tân (nhập ngũ tháng 9/1950 - đã hi sinh trong thời kì kháng chiến chống Pháp), Vũ Văn Nhuận (nhập ngũ tháng 5/1968) và Vũ Văn Lạp (nhập ngũ tháng 5/1970).

18. Gia đình ông Vũ Văn Nghinh và bà Nguyễn Thị Diên, có 3 con đi bộ đội là Vũ Quang Thuận (nhập ngũ tháng 8/1962), Vũ Quang Hòa (nhập ngũ tháng 2/1964) và Vũ Quang Khải (nhập ngũ tháng 11/1968).

19. Gia đình ông Nguyễn Văn Phương và bà Phạm Thị Tý, có 3 con đi bộ đội là Nguyễn Văn Nhữ (nhập ngũ tháng 9/1950 - đã hi sinh trong thời kì kháng chiến chống Pháp), Nguyễn Văn Đạt (nhập ngũ tháng 8/1963) và Nguyễn Văn Tám (nhập ngũ tháng 4/1969).

20. Gia đình ông Vũ Văn Tương và bà Nguyễn Thị Thu, có 3 con đi bộ đội là Vũ Văn Bùi (nhập ngũ tháng 11/1967),

Vũ Văn Chính (nhập ngũ tháng 5/1970) và Vũ Văn Lưu (nhập ngũ tháng 4/1971).

21. Gia đình ông Nguyễn Văn Tý và bà Hoàng Thị Sen, có 3 con đi bộ đội là Nguyễn Văn Trượng (nhập ngũ tháng 7/1965), Nguyễn Thị Tước (nhập ngũ tháng 9/1966) và Nguyễn Văn Chiến (nhập ngũ tháng 9/1968).

22. Gia đình ông Đào Văn Ấm và bà Nguyễn Thị Nghi, có 2 con đi bộ đội là Đào Văn Đàm (nhập ngũ tháng 7/1967) và Đào Xuân Tụng (nhập ngũ tháng 6/1968); trong đó, có một người con là Liệt sĩ Đào Văn Đàm đã anh dũng hi sinh vì độc lập, tự do của Tổ quốc trong thời kì kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

23. Gia đình ông Đặng Văn Trạch và bà Nguyễn Thị Cử, có con đi bộ đội là Đặng Việt Hồ và Đặng Việt Hổ; trong đó, Đặng Việt Hổ đã anh dũng hi sinh vì độc lập, tự do của Tổ quốc trong thời kì kháng chiến chống Pháp, được công nhận là Liệt sĩ.

24. Gia đình ông Nguyễn Quang Thanh và bà Đỗ Thị Nụ, có 2 con đi bộ đội là Nguyễn Quang Tiến (nhập ngũ tháng 7/1968) và Nguyễn Quang Dũng (nhập ngũ tháng 8/1973); trong đó, có một người con là Liệt sĩ Nguyễn Quang Tiến đã anh dũng hi sinh vì độc lập, tự do của Tổ quốc trong thời kì kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

25. Gia đình ông Đào Văn Lưu và bà Chu Thị Tích, có 2 con đi bộ đội là Đào Văn Hiến (nhập ngũ tháng 2/1946) và Đào Văn Được (nhập ngũ tháng 2/1956); trong đó, có một người con là Liệt sĩ Đào Văn Hiến đã anh dũng hi sinh vì độc lập, tự do của Tổ quốc trong thời kì kháng chiến chống Pháp.

26. Gia đình ông Nguyễn Quang Hựu và bà Dương Thị Khuyên, có 2 con đi bộ đội là Nguyễn Quang Tường (nhập ngũ tháng 9/1949) và Nguyễn Quang Bình (nhập ngũ tháng 8/1973); trong đó, có một người con là Liệt sĩ Nguyễn Quang Tường đã anh dũng hi sinh vì độc lập, tự do của Tổ quốc trong thời kì kháng chiến chống Pháp.

27. Gia đình ông Vũ Đình Tám và bà Hoàng Thị Ất, có 2 con đi bộ đội là Vũ Văn Tửu (nhập ngũ tháng 6/1961) và Vũ Văn Diệu (nhập ngũ tháng 1/1967); trong đó, có một người con là Liệt sĩ Vũ Văn Diệu đã anh dũng hi sinh vì độc lập, tự do của Tổ quốc trong thời kì kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

28. Gia đình ông Hoàng Văn Lạng và bà Nguyễn Thị Thìn, có 2 con đi bộ đội là Hoàng Đình Tư (nhập ngũ tháng 1/1967) và Hoàng Văn Sáu (nhập ngũ tháng 8/1969); trong đó, có một người con là Liệt sĩ Hoàng Văn Sáu đã anh dũng hi sinh vì độc lập, tự do của Tổ quốc trong thời kì kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

29. Gia đình ông Nguyễn Văn Đình và bà Nguyễn Thị Thìn, có 2 con đi bộ đội là Nguyễn Văn Tựu (nhập ngũ tháng 2/1970) và Nguyễn Văn Tưu (nhập ngũ tháng 8/1972); trong đó, có một người con là Liệt sĩ Nguyễn Văn Tựu đã anh dũng hi sinh vì độc lập, tự do của Tổ quốc trong thời kì kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

30. Gia đình ông Đào Văn Mận và bà Nguyễn Thị Mùi, có 2 con đi bộ đội là Đào Văn Sen (nhập ngũ tháng 8/1968) và Đào Văn Dụ (nhập ngũ tháng 8/1968); trong đó, có một người con là Liệt sĩ Đào Văn Dụ đã anh dũng hi sinh vì độc

lập, tự do của Tổ quốc trong thời kì kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

31. Gia đình ông Hoàng Văn Tụng và bà Chu Thị Tắm, có 2 con đi bộ đội là Hoàng Xuân Trường (nhập ngũ tháng 3/1966) và Hoàng Văn Kỳ (nhập ngũ tháng 8/1972); trong đó, có một người con là Liệt sĩ Hoàng Xuân Trường đã anh dũng hi sinh vì độc lập, tự do của Tổ quốc trong thời kì kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

32. Gia đình ông Dương Đức Lạc và bà Nguyễn Thị Thuộc, có 2 con đi bộ đội và cả hai con đã anh dũng hi sinh vì độc lập, tự do của Tổ quốc trong thời kì kháng chiến chống Mỹ cứu nước là Liệt sĩ Dương Đức Túc (nhập ngũ tháng 1/1964) và Liệt sĩ Dương Đức Trực (nhập ngũ tháng 9/1972);

33. Gia đình ông Đào Văn Cẩm và bà Nguyễn Thị Mỹ, có 2 con đi bộ đội là Đào Văn Chính (nhập ngũ tháng 7/1963) và Đào Kim Khánh (nhập ngũ tháng 6/1968); trong đó, có một người con là Liệt sĩ Đào Kim Khánh đã anh dũng hi sinh vì độc lập, tự do của Tổ quốc trong thời kì kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

34. Gia đình bà Lê Thị Tuất, có chồng là ông Trần Văn Chinh (nhập ngũ tháng 7/1951) và con trai là Trần Văn Chiến (nhập ngũ tháng 7/1969); trong đó, có chồng là Liệt sĩ Trần Văn Chinh đã anh dũng hi sinh vì độc lập, tự do của Tổ quốc trong thời kì kháng chiến chống Pháp.

35. Gia đình ông Nguyễn Quang Dộc và bà Dương Thị Nhậm, có 2 con đi bộ đội là Nguyễn Quang Tình (nhập ngũ tháng 5/1952) và Nguyễn Quang Toàn (nhập ngũ tháng

6/1968); trong đó, Nguyễn Quang Tình là Liệt sĩ hi sinh trong thời kì kháng chiến chống Pháp.

36. Gia đình ông Nguyễn Quang Hoan và bà Nguyễn Thị Đỗ, có 2 con đi bộ đội là Nguyễn Quang Thụ (nhập ngũ tháng 1/1950) và Nguyễn Quang Hùng (nhập ngũ tháng 3/1966); trong đó, Nguyễn Quang Thụ là Liệt sĩ hi sinh trong thời kì kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

37. Gia đình ông Nguyễn Quang Lan và bà Nguyễn Thị Lịch, có 2 con đi bộ đội là Nguyễn Quang Lợi (nhập ngũ tháng 1/1966) và Nguyễn Quang Sáu (nhập ngũ tháng 8/1971); trong đó, Nguyễn Quang Lợi là Liệt sĩ hi sinh trong thời kì kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

38. Gia đình ông Phạm Văn Lượng và bà Nguyễn Thị Ha, có 2 con đi bộ đội là Phạm Văn Thường (nhập ngũ tháng 4/1968) và Phạm Văn Hàm (nhập ngũ tháng 7/1968); trong đó, Phạm Văn Hàm là Liệt sĩ hi sinh trong thời kì kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

39. Gia đình ông Dương Đức Phương và bà Vũ Thị Tích, có 2 con đi bộ đội là Dương Đình Xạ (nhập ngũ tháng 7/1963) và Dương Đình Xâm (nhập ngũ tháng 11/1966); trong đó, Dương Đình Xâm là Liệt sĩ hi sinh trong thời kì kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

40. Gia đình ông Trần Văn Quảng và bà Nguyễn Thị Thập, có 2 con đi bộ đội là Trần Văn Thọ (nhập ngũ tháng 1/1968) và Trần Văn Phúc (nhập ngũ tháng 2/1969); trong đó, Trần Văn Thọ là Liệt sĩ hi sinh trong thời kì kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

41. Gia đình ông Nguyễn Kim Vạn và bà Nguyễn Thị Bạ, có 2 con đi bộ đội là Nguyễn Kim Đăng (nhập ngũ

tháng 12/1966) và Nguyễn Kim Nghị (nhập ngũ tháng 3/1968); trong đó, Nguyễn Kim Nghị là Liệt sĩ hi sinh trong thời kì kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

42. Gia đình ông Nguyễn Quang Tòng và bà Nguyễn Thị Tam, có 2 con đi bộ đội là Nguyễn Quang Lục (nhập ngũ tháng 10/1968) và Nguyễn Quang Tứ (nhập ngũ tháng 9/1970); trong đó, Nguyễn Quang Lục là Liệt sĩ hi sinh trong thời kì kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

43. Gia đình ông Nguyễn Văn Tám và bà Nguyễn Thị Cua, có 2 con đi bộ đội là Nguyễn Văn Lộc (nhập ngũ tháng 6/1966) và Nguyễn Văn Hữu (nhập ngũ tháng 7/1970); trong đó, Nguyễn Văn Lộc là Liệt sĩ hi sinh trong thời kì kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

44. Gia đình ông Nguyễn Văn Ấn và bà Nguyễn Thị Lự, có 2 con đi bộ đội là Nguyễn Văn Bé (nhập ngũ tháng 10/1965) và Nguyễn Văn Chiêu (nhập ngũ tháng 11/1966); trong đó, Nguyễn Văn Chiêu là Liệt sĩ hi sinh trong thời kì kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

44. Gia đình ông Phạm Văn Vườn và bà Nguyễn Thị Hào, có 2 con đi bộ đội là Phạm Quang Hậu (nhập ngũ tháng 7/1959) và Phạm Văn Tư (nhập ngũ tháng 5/1966); trong đó, Phạm Văn Tư là Liệt sĩ hi sinh trong thời kì kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

45. Gia đình ông Trương Văn Mỡ và bà Nguyễn Thị Hạ, có 2 con đi bộ đội chống Pháp, chống Mỹ và cả 2 con đều là Liệt sĩ là Trương Văn Lục (nhập ngũ tháng 8/1945, hi sinh trong thời kì kháng chiến chống Pháp) và Trương Văn Chính (nhập ngũ tháng 1/1965, hi sinh tại chiến trường miền Nam trong thời kì chống Mỹ).

Lịch sử Đảng bộ xã Nam Tiến (1947 – 2014)

46. Gia đình ông Trần Văn Thuận và bà Nguyễn Thị Doãn, có 2 con đi bộ đội trong thời kì chống Mỹ cứu nước và cả hai con đều đã hi sinh là liệt sĩ Trần Văn Thu (nhập ngũ tháng 1/1966) và Liệt sĩ Trần Thanh Thìn (nhập ngũ tháng 8/1970)

V - DANH SÁCH LIỆT SĨ

STT	HỌ VÀ TÊN	HI SINH
1.	Hoàng Văn Sờ (xóm Đình)	Kháng chiến chống Pháp
2.	Trần Văn Chinh (xóm Hộ Sơn)	Kháng chiến chống Pháp
3.	Nguyễn Văn Hại (xóm Trại)	Kháng chiến chống Pháp
4.	Trương Văn Lục (xóm Chùa)	Kháng chiến chống Pháp
5.	Đào Văn Hiến (xóm Hạ)	Kháng chiến chống Pháp
6.	Vũ Sĩ Tiến (xóm Giữa)	Kháng chiến chống Pháp
7.	Nguyễn Văn Nhỡ (xóm Trại)	Kháng chiến chống Pháp
8.	Nguyễn Văn Nụ (xóm Đồi)	Kháng chiến chống Pháp
9.	Nguyễn Quang Tình (xóm Đồi)	Kháng chiến chống Pháp
10.	Nguyễn Quang Mùi (xóm Đồi)	Kháng chiến chống Pháp
11.	Vũ Văn Tân (xóm Trại)	Kháng chiến chống Pháp
12.	Đặng Việt Hồ (xóm Hạ)	Kháng chiến chống Pháp

Lịch sử Đảng bộ xã Nam Tiến (1947 – 2014)

13.	Nguyễn Quang Tường (xóm Hộ Sơn)	Kháng chiến chống Pháp
14.	Lê Văn Túc (xóm Hộ Sơn)	Kháng chiến chống Pháp
15.	Lê Quang Châm (xóm Trường Thịnh)	Kháng chiến chống Pháp
16.	Phạm Quang Sáu (xóm Trại)	Kháng chiến chống Mĩ
17.	Vũ Quang Bảy (xóm Trại)	Kháng chiến chống Mĩ
18.	Nguyễn Quang Thư (xóm Giữa)	Kháng chiến chống Mĩ
19.	Chu Văn Bích (xóm Trường Thịnh)	Kháng chiến chống Mĩ
20.	Lâm Văn Dưỡng (xóm Trại)	Kháng chiến chống Mĩ
21.	Lâm Văn Phúc (xóm Trại)	Kháng chiến chống Mĩ
22.	Nguyễn Quang Huy (xóm Núi 2)	Kháng chiến chống Mĩ
23.	Lê Đình Dích (xóm Chùa)	Kháng chiến chống Mĩ
24.	Nguyễn Ngọc Môn (xóm Đồi)	Kháng chiến chống Mĩ
25.	Vũ Văn Tịch (xóm Đình)	Kháng chiến chống Mĩ
26.	Đào Văn Nhuận (xóm Hạ)	Kháng chiến chống Mĩ
27.	Đào Xuân Bắc (xóm Trường Thịnh)	Kháng chiến chống Mĩ
28.	Đào Văn Được (xóm Hạ)	Kháng chiến chống Mĩ

Lịch sử Đảng bộ xã Nam Tiến (1947 – 2014)

29.	Nguyễn Quang Tám (xóm Hộ Sơn)	Kháng chiến chống Mỹ
30.	Vũ Văn Hoan (xóm Đình)	Kháng chiến chống Mỹ
31.	Lâm Văn Được (xóm Trại)	Kháng chiến chống Mỹ
32.	Nguyễn Hải (xóm Hộ Sơn)	Kháng chiến chống Mỹ
33.	Lê Đình Sơn (Thuổi) (xóm Hộ Sơn)	Kháng chiến chống Mỹ
34.	Nguyễn Văn Đặt (xóm Đình)	Kháng chiến chống Mỹ
35.	Nguyễn Văn Duyệt (xóm Đồi)	Kháng chiến chống Mỹ
36.	Nguyễn Văn Tèo (xóm Đình)	Kháng chiến chống Mỹ
37.	Nguyễn Quang Lương (xóm Đồi)	Kháng chiến chống Mỹ
38.	Phạm Văn Tư (xóm Núi)	Kháng chiến chống Mỹ
39.	Lê Văn Sinh (xóm Hộ Sơn)	Kháng chiến chống Mỹ
40.	Lê Đình Hằng (xóm Hộ sơn)	Kháng chiến chống Mỹ
41.	Đào Văn Nhiệm (xóm Trường Thịnh)	Kháng chiến chống Mỹ
42.	Nguyễn Quang Lợi (xóm Trường Thịnh)	Kháng chiến chống Mỹ
43.	Phạm Văn Tác (xóm Núi 2)	Kháng chiến chống Mỹ
44.	Trương Đình Chinh (xóm Chùa)	Kháng chiến chống Mỹ

Lịch sử Đảng bộ xã Nam Tiến (1947 – 2014)

45.	Lê Ngọc Hoàn (xóm hạ)	Kháng chiến chống Mỹ
46.	Nguyễn Ngọc Quang (xóm Đồi)	Kháng chiến chống Mỹ
47.	Trương Đình Chắc (xóm Núi)	Kháng chiến chống Mỹ
48.	Trần Văn Thụ (xóm Giữa)	Kháng chiến chống Mỹ
49.	Lê Văn Uyển (xóm Lò)	Kháng chiến chống Mỹ
50.	Đào Văn Đàm (xóm Núi)	Kháng chiến chống Mỹ
51.	Nguyễn Văn Chiêu (xóm Chùa)	Kháng chiến chống Mỹ
52.	Nguyễn Văn Lộc (xóm Lò)	Kháng chiến chống Mỹ
53.	Nguyễn Văn Lợi (xóm Chùa)	Kháng chiến chống Mỹ
54.	Nguyễn Quang Bảo (xóm Trường Thịnh)	Kháng chiến chống Mỹ
55.	Dương Đình Sâm (xóm Trường Thịnh)	Kháng chiến chống Mỹ
56.	Vũ Văn Tuệ (xóm Trại)	Kháng chiến chống Mỹ
57.	Nguyễn Văn Luyện (xóm Chùa)	Kháng chiến chống Mỹ
58.	Đào Kim Khánh (xóm Hạ)	Kháng chiến chống Mỹ
59.	Lê Đình Tình (xóm Hộ Sơn)	Kháng chiến chống Mỹ
60.	Nguyễn Văn Hải (xóm Trại)	Kháng chiến chống Mỹ

Lịch sử Đảng bộ xã Nam Tiến (1947 – 2014)

61.	Vũ Văn Diệu (xóm Đình)	Kháng chiến chống Mỹ
62.	Nguyễn Quang Tiến (xóm Giữa)	Kháng chiến chống Mỹ
63.	Nguyễn Quang Lục (xóm Giữa)	Kháng chiến chống Mỹ
64.	Dương Đình Sửu (xóm Giữa)	Kháng chiến chống Mỹ
65.	Trần Đình Thọ (xóm Giữa)	Kháng chiến chống Mỹ
66.	Dương Quốc Túc (xóm Trường Thịnh)	Kháng chiến chống Mỹ
67.	Nguyễn Quang Tùng (xóm Hộ Sơn)	Kháng chiến chống Mỹ
68.	Nguyễn Văn Sáu (xóm Núi 1)	Kháng chiến chống Mỹ
69.	Trịnh Xuân Thăng (xóm Núi)	Kháng chiến chống Mỹ
70.	Hoàng Văn Sáu (xóm Trại)	Kháng chiến chống Mỹ
71.	Nguyễn Kim Nghị (xóm Trường Thịnh)	Kháng chiến chống Mỹ
72.	Nguyễn Văn Tiến (xóm Trường Thịnh)	Kháng chiến chống Mỹ
73.	Nguyễn Quang Hùng (xóm Đồi)	Kháng chiến chống Mỹ
74.	Đào Văn Dụ (xóm Đồi)	Kháng chiến chống Mỹ
75.	Dương Văn Dũng (xóm Giữa)	Kháng chiến chống Mỹ
76.	Hoàng Xuân Trường (xóm Giữa)	Kháng chiến chống Mỹ

Lịch sử Đảng bộ xã Nam Tiến (1947 – 2014)

77.	Nguyễn Văn Vân (xóm Đình)	Kháng chiến chống Mỹ
78.	Trương Đình Chuyên (xóm Núi)	Kháng chiến chống Mỹ
79.	Lê Đình Bách (xóm Hộ Sơn)	Kháng chiến chống Mỹ
80.	Đặng Việt Sơn (xóm Hạ)	Kháng chiến chống Mỹ
81.	Nguyễn Thành Tựu (xóm Trại)	Kháng chiến chống Mỹ
82.	Chu Văn Song (xóm Chùa)	Kháng chiến chống Mỹ
83.	Nguyễn Văn Gân (xóm Chùa)	Kháng chiến chống Mỹ
84.	Nguyễn Văn Hùng (xóm Trại)	Kháng chiến chống Mỹ
85.	Dương Đình Anh (xóm Trại)	Kháng chiến chống Mỹ
86.	Phạm Văn Hàm (xóm Trại)	Kháng chiến chống Mỹ
87.	Nguyễn Quang Mên (xóm Đồi)	Kháng chiến chống Mỹ
88.	Nguyễn Song Hào (xóm Đồi)	Kháng chiến chống Mỹ
89.	Trần Thanh Thìn (xóm Giữa)	Kháng chiến chống Mỹ
90.	Nguyễn Văn Thắng (xóm Núi 2)	Kháng chiến chống Mỹ
91.	Nguyễn Văn Đạc (xóm Núi 2)	Kháng chiến chống Mỹ
92.	Trương Đình Tuệ (xóm Núi 2)	Kháng chiến chống Mỹ
93.	Trần Văn Lâm (xóm Hộ Sơn)	Kháng chiến chống Mỹ

Lịch sử Đảng bộ xã Nam Tiến (1947 – 2014)

94.	Lê Xuân Sơn (xóm Lò)	Kháng chiến chống Mỹ
95.	Lê Xuân Trang (xóm Lò)	Kháng chiến chống Mỹ
96.	Lê Văn Quý (xóm Lò)	Kháng chiến chống Mỹ
97.	Nguyễn Quang Việt (xóm Đồi)	Kháng chiến chống Mỹ
98.	Dương Đức Trục (xóm Trường Thịnh)	Kháng chiến chống Mỹ
99.	Nguyễn Đức Lợi (xóm Chùa)	Kháng chiến chống Mỹ
100.	Trương Công Thọ (xóm Lò)	Kháng chiến chống Mỹ
101.	Nguyễn Việt Sách (xóm Núi 2)	Kháng chiến chống Mỹ
102.	Nguyễn Đức Chính (xóm Hộ Sơn)	Kháng chiến chống Mỹ
103.	Nguyễn Quang Thụy (xóm Đồi)	Kháng chiến chống Mỹ
104.	Trương Đình Năm (xóm Đình)	Kháng chiến chống Mỹ
105.	Trương Đình Nho (xóm Đình)	Kháng chiến chống Mỹ
106.	Lê Xuân Thắng (xóm Lò)	Biên giới phía Bắc
107.	Lê Xuân Định (xóm Lò)	Biên giới phía Bắc
108.	Nguyễn Tiến Lân (xóm Đình)	Biên giới phía Bắc
109.	Dương Đình Tuấn (xóm Giữa)	Biên giới phía Bắc

VI. DANH SÁCH THƯƠNG BINH

SỐ THỨ TỰ	HỌ VÀ TÊN	BỊ THƯƠNG
1.	Chu Văn Cẩm (xóm Hạ)	Kháng chiến chống pháp
2.	Lê Đức Trọng (xóm Hạ)	Kháng chiến chống Pháp
3.	Lê Văn Phúc (xóm Hạ)	Kháng chiến chống Mỹ
4.	Vũ Văn Tửu (xóm Đình)	Kháng chiến chống Mỹ
5.	Nguyễn Quang Toàn (xóm Đồi)	Kháng chiến chống Mỹ
6.	Trần Đăng Bộ (xóm Chùa)	Kháng chiến chống Mỹ (đã tử trận)
7.	Nguyễn Quang Đạt (xóm Trường Thịnh)	Kháng chiến chống Mỹ
8.	Nguyễn Văn Xuyên (xóm Trường Thịnh)	Kháng chiến chống Mỹ
9.	Đào Anh Lương (xóm Đồi)	Kháng chiến chống Mỹ
10.	Vũ Thế Lưu (xóm Đồi)	Kháng chiến chống Mỹ
11.	Chu Minh Thịnh (xóm Giữa)	Kháng chiến chống Mỹ
12.	Đào Xuân Tụng (xóm Núi 1)	Kháng chiến chống Mỹ
13.	Nguyễn Quang Du (xóm Hộ Sơn)	Kháng chiến chống Mỹ

Lịch sử Đảng bộ xã Nam Tiến (1947 – 2014)

14.	Nguyễn Quốc Toàn (xóm Đồi)	Kháng chiến chống Mỹ
15.	Nguyễn Quang Mạnh (xóm Trường Thịnh)	Kháng chiến chống Mỹ
16.	Nguyễn Văn Thường (xóm Trại)	Kháng chiến chống Mỹ
17.	Nguyễn Văn Thảo (xóm Đình)	Kháng chiến chống Mỹ
18.	Phan Đình Trọng (xóm Hộ Sơn)	Kháng chiến chống Mỹ
19.	Nguyễn Văn Hùng (xóm Giữa)	Kháng chiến chống Mỹ
20.	Nguyễn Ngọc Chương (xóm Hộ Sơn)	Kháng chiến chống Mỹ
21.	Chu Văn Lợi (xóm Hạ)	Kháng chiến chống Mỹ
22.	Vũ Văn Nhuận (xóm Núi 1)	Kháng chiến chống Mỹ
23.	Nguyễn Văn Minh (xóm Trường Thịnh)	Kháng chiến chống Mỹ
24.	Dương Đình Đạt (xóm Giữa)	Kháng chiến chống Mỹ
25.	Nguyễn Quang Trọng (xóm Hạ)	Kháng chiến chống Mỹ
26.	Nguyễn Văn Hải (xóm Giữa)	Kháng chiến chống Mỹ
27.	Đinh Thanh Sơn (xóm Trại)	Kháng chiến chống Mỹ
28.	Lê Thanh Quý (xóm Giữa)	Kháng chiến chống Mỹ
29.	Ngô Đức Thái (xóm Trại)	Kháng chiến chống Mỹ

Lịch sử Đảng bộ xã Nam Tiến (1947 – 2014)

30.	Hoàng Kim Khôi (xóm Trại)	Kháng chiến chống Mỹ (đã từ trần)
31.	Nguyễn Quang Sơn (xóm Hạ)	Kháng chiến chống Mỹ (đã từ trần)
32.	Nguyễn Quang Thành (xóm Hộ Sơn)	Kháng chiến chống Mỹ (đã từ trần)
33.	Phạm Quang Hậu (xóm Núi 2)	Kháng chiến chống Mỹ (đã từ trần)
34.	Dương Đức Tâm (xóm Giữa)	Biên giới phía Bắc
35.	Chu Văn Toàn (xóm Chùa)	Biên giới phía Bắc
36.	Nguyễn Văn Quang (xóm Trường Thịnh)	Biên giới phía Bắc

VII. DANH SÁCH BỆNH BINH

SỐ THỨ TỰ	HỌ VÀ TÊN	GHI CHÚ
1.	Tạ Thanh Xuân (xóm Chùa)	Đã từ trần
2.	Lê Văn Doãn (xóm Đồi)	Đã từ trần
3.	Đặng Văn Quyền (xóm Đồi)	Đã từ trần
4.	Vũ Văn Gấm (xóm Núi 1)	Đã từ trần
5.	Lê Văn Hoán (xóm Hộ Sơn)	
6.	Lê Văn Khoa (xóm Lò)	
7.	Hoàn Văn Thoan (xóm Trường Thịnh)	

Lịch sử Đảng bộ xã Nam Tiến (1947 – 2014)

8.	Lê Văn Mùi (xóm Đồi)	
9.	Nguyễn Văn Thọ (xóm Chùa)	
10.	Lê Văn Quý (xóm Lò)	
11.	Lê Xuân Hòa (xóm Giữa)	
12.	Lê Huy Trọng (xóm Hộ Sơn)	
13.	Đặng Thành Đồng (xóm Đồi)	

VIII. DANH SÁCH NGƯỜI BỊ NHIỄM CHẤT ĐỘC HÓA HỌC

SỐ THỨ TỰ	HỌ VÀ TÊN	GHI CHÚ
1.	Nguyễn Văn Trình (xóm Đồi)	
2.	Chu Văn Đám (xóm Hộ Sơn)	
3.	Dương Đình Tình (xóm Giữa)	
4.	Dương Đình Minh (xóm Lò)	
5.	Chu Văn Phúc (xóm Hộ Sơn)	
6.	Nông Thanh Đạt (xóm Đồi)	
7.	Nguyễn Văn Thân (xóm Giữa)	
8.	Lê Hồng Du (xóm Giữa)	
9.	Hoàng Tuấn Minh (xóm Giữa)	
10.	Phạm Văn Nhâm (xóm Đình)	

Lịch sử Đảng bộ xã Nam Tiến (1947 – 2014)

11.	Phạm Văn Nham (xóm Đồi)	
12.	Nguyễn Văn Hòa (xóm Chùa)	
13.	Nguyễn Văn Ty (xóm Trường Thịnh)	
14.	Nguyễn Quang Hữu (xóm Hộ Sơn)	
15.	Trương Vũ Mạnh (xóm Đình)	
16.	Hoàng Duy Tính (xóm Đình)	
17.	Nguyễn Văn Song (xóm Trại)	
18.	Nguyễn Văn Nhâm (xóm Chùa)	
19.	Nguyễn Minh Thao (xóm Hộ Sơn)	
20.	Chu Thanh Thiệp (xóm Hạ)	
21.	Dương Đình Tuấn (xóm Giữa)	
22.	Nguyễn Tiến Sửu (xóm Lò)	
23.	Nguyễn Danh Tiến (xóm Chùa)	
24.	Nguyễn Kim Trọng (xóm Hạ)	
25.	Trần Anh Song (xóm Lò)	
26.	Phạm Văn Thường (xóm Trại)	
27.	Nguyễn Quang Mạnh (xóm Trường Thịnh)	
28.	Nguyễn Văn Vũ (xóm Núi 1)	
29.	Nguyễn Văn Tám (xóm Trại)	

Lịch sử Đảng bộ xã Nam Tiến (1947 – 2014)

30.	Lê Văn Doãn (xóm Đồi)	
31.	Nguyễn Quốc Toàn (xóm Hộ Sơn)	
32.	Dương Đình Bình (xóm Giữa)	
33.	Nguyễn Chí Lân (xóm Núi 1)	
34.	Lê Hồng Công (xóm Hộ Sơn)	
35.	Nguyễn Văn Vân (xóm Núi 1)	
36.	Nguyễn Quý Kính (xóm Lò)	
37.	Lê Xuân Giang (xóm Lò)	
38.	Trần Kim Thanh (xóm Hạ)	
39.	Nguyễn Văn Tiến (xóm Hạ)	
40.	Nguyễn Quý Tâm (xóm Lò)	
41.	Hoàng Đình Tư (xóm Trại)	
42.	Nguyễn Văn Thông (xóm Đình)	
43.	Nguyễn Trường Xuân (xóm Chùa)	
44.	Nguyễn Văn Thảo (xóm Đình)	
45.	Nguyễn Hữu Khánh (xóm Hộ Sơn)	
46.	Nguyễn Văn Tữu (xóm Trại)	
47.	Nguyễn Tiến Thịnh (xóm Hộ Sơn)	
48.	Đào Thanh Xuân (xóm Trường Thịnh)	

Lịch sử Đảng bộ xã Nam Tiến (1947 – 2014)

49.	Đoàn Nếp (xóm Đồi)	
50.	Nguyễn Văn Nụ (xóm Trường Thịnh)	
51.	Đào Văn Chính (xóm Hạ)	
52.	Nguyễn Mạnh Thắng (xóm Trại)	
53.	Trần Đình Chiến (xóm Hộ Sơn)	
54.	Nguyễn Quang Thuần(xóm Hộ Sơn)	
55.	Hoàng Văn Đăng (xóm Chùa)	
56.	Vũ Văn Thắng (xóm Đồi)	
57.	Nguyễn Thế Đạt (xóm Chùa)	
58.	Lê Bá Chi (xóm Hạ)	
59.	Nguyễn Văn An (xóm Trường Thịnh)	
60.	Nguyễn Việt Hùng (xóm Chùa)	
61.	Chu Thanh Sơn (xóm Đồi)	
62.	Nguyễn Tuấn Thịnh (xóm Giữa)	
63.	Trương Công Đoàn (xóm Trại)	
64.	Hoàng Văn Tý (xóm Trại)	
65.	Tạ Văn Tập (xóm Lò)	
66.	Nguyễn Văn Thanh (xóm Trại)	
67.	Chu Minh Thịnh (xóm Giữa)	

Lịch sử Đảng bộ xã Nam Tiến (1947 – 2014)

68.	Đinh Thanh Sơn (xóm Trại)	
69.	Vũ Văn Nhuận (xóm Núi 1)	
70.	Nguyễn Văn Xuyên (xóm Trường Thịnh)	
71.	Đào Xuân Tụng (xóm Núi 1)	
72.	Vũ Thế Lưu (xóm Đồi)	
73.	Dương Đình Tạo (xóm Giữa)	
74.	Nguyễn Văn Hải (xóm Giữa)	
75.	Nguyễn Quang Toàn (xóm Đồi)	
76.	Nguyễn Quang Trọng (xóm Hạ)	
77.	Nguyễn Quang Du (xóm Hộ Sơn)	
78.	Nguyễn Quang Đạt (xóm Trường Thịnh)	
79.	Nguyễn Văn Thọ (xóm Chùa)	
80.	Lê Văn Quỳnh (xóm Lò)	
81.	Đào Anh Lương (xóm Đồi)	
82.	Nguyễn Ngọc Chương (xóm Hộ Sơn)	
83.	Nguyễn Văn Minh (xóm Trường Thịnh)	
84.	Lê Xuân Hòa (xóm Giữa)	
85.	Nguyễn Hùng(xóm Giữa)	
86.	Hoàng Văn Thoan (xóm Trường Thịnh)	
87.	Lê Huy Trọng (xóm Hộ Sơn)	

Lịch sử Đảng bộ xã Nam Tiến (1947 – 2014)

88.	Nguyễn Quốc Toàn (xóm Đồi)	
89.	Hà Văn Diệu (xóm Trường Thịnh)	
90.	Lê Văn Khoa (xóm Lò)	
91.	Trần Đăng Bộ (xóm Chùa)	
92.	Ngô Đức Thái (xóm Trại)	
93.	Nguyễn Văn Thường (xóm Trại)	
94.	Dương Đình Đạt (xóm Giữa)	
95.	Vũ Văn Tửu (xóm Đình)	
96.	Lê Văn Hoán (xóm Hộ Sơn)	
97.	Chu Văn Lợi (xóm Hạ)	
98.	Phan Đình Trọng (xóm Hộ Sơn)	
99.	Vũ Quang Gia (xóm Núi 1)	
100.	Nguyễn Văn Chính (xóm Núi 2)	
101.	Nguyễn Quang Sáu (xóm Hạ)	
102.	Trương Thanh Thóa (xóm Chùa)	
103.	Lâm Văn Chiêu (xóm Đình)	
104.	Nguyễn Quang Đạt (xóm Đồi)	
105.	Lê Xuân Nghĩa (xóm Hộ Sơn)	
106.	Nguyễn Tiến Vĩnh (xóm Trường Thịnh)	

Lịch sử Đảng bộ xã Nam Tiến (1947 – 2014)

107.	Đỗ Mạnh Tường (xóm Giữa)	
108.	Tạ Quang Thành (xóm Lò)	
109.	Lê Văn Tâm (xóm Lò)	
110.	Hoàng Văn Thị (xóm Trại)	
111.	Nguyễn Văn Hậu (xóm Núi 2)	
112.	Nguyễn Văn Thoi (xóm Núi 2)	
113.	Vũ Xuân Viên (xóm Lò)	
114.	Phạm Duyên Hải (xóm Chùa)	
115.	Nguyễn Văn Trường (xóm Chùa)	
116.	Lê Đức Cường (xóm Hộ Sơn)	
117.	Lê Xuân Tình (xóm Hộ Sơn)	
118.	Vũ Văn Loan (xóm Đồi)	
119.	Đinh Quang Thạnh (xóm Lò)	
120.	Dương Quốc Dũng (xóm Trường Thịnh)	
121.	Lê Xuân Chiến (xóm Hộ Sơn)	
122.	Dương Quách Xạ (xóm Trường Thịnh)	Đã từ trần
123.	Nguyễn Quang Thắng (xóm Đồi)	Đã từ trần
124.	Trần Cồ (xóm Hộ Sơn)	Đã từ trần
125.	Đào Xuân Tình (xóm Hộ Sơn)	Đã từ trần

IX. DANH SÁCH NHỮNG NGƯỜI THÀNH ĐẠT

SỐ THỨ TỰ	HỌ VÀ TÊN	CẤP BẠC, CHỨC VỤ CAO NHẤT
1	Nguyễn Quốc Bình (xóm Giũa)	Chuyên viên cao cấp Văn phòng Trung ương Đảng.
2	Nguyễn Quang Hiệu (xóm Trường Thịnh)	Phó ty Giáo dục tỉnh Thái Nguyên, Phó ty Công nghiệp tỉnh Bắc Thái
3	Nguyễn Quang Thậm (xóm Đồi)	Trưởng ty Lương thực tỉnh Bắc Thái.
4	Đào Văn Kim (xóm Hạ)	Phó ty Lâm nghiệp các tỉnh Thái Nguyên, Bắc Thái.
5	Nguyễn Quang Dục (xóm Đồi)	Phó ty Thương binh và Xã hội tỉnh Thái Nguyên.
6.	Đào Chung (xóm Hạ)	Phó Giáo sư. Tiến sĩ – Chủ nhiệm Khoa Hóa học Trường Đại học Sư phạm Việt Bắc.
7.	Nguyễn Quốc Minh (xóm Đồi)	Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Thái Nguyên.
8.	Đào Duy Tiến (xóm Hạ)	Đại sứ đặc mệnh toàn quyền Việt Nam tại Libi – nay là Vụ trưởng các nước khu vực Trung Đông.
9.	Đào Duy Anh (xóm Hạ)	Tiến sĩ- công tác tại Bộ Công thương - Hà Nội .
10.	Đào Văn Tâm (xóm Trường Thịnh)	Phó Giám đốc Sở Thể dục – Thể thao tỉnh Cần Thơ.

Lịch sử Đảng bộ xã Nam Tiến (1947 – 2014)

11.	Đào Duy Chiến (xóm Trường Thịnh)	Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy – Chủ tịch Hội đồng Nhân dân huyệnPhổ Yên, tỉnh Thái Nguyên
12.	Nguyễn Quang Sâm (xóm Đồi)	Ủy viên Ban Thường vụ - Trưởng ban Dân vận Huyện ủy Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.
13.	Nguyễn Văn Thân (xóm Giữa)	Đại tá Quân đội – Cán bộ thuộc Bộ Tổng Tham mưu, Bộ Quốc phòng.
14.	Trương Vũ Mạnh (xóm Đình)	Đại tá Quân đội – Hiệu phó Trường Biên phòng Việt Bắc.
15.	Đặng Việt Hồ (xóm Lò)	Đại tá Quân đội - Chủ nhiệm Hậu cần Bộ Tư lệnh Biên phòng.
16.	Vũ Văn Thiện (xóm Đồi)	Đại tá Quân đội -
17.	Đào Xuân Tụng (xóm Núi)	Đại tá Quân đội – Phó Tham mưu trưởng Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thái Nguyên.
18.	Nguyễn Văn Thiết (xóm Chùa)	Đại tá Quân đội – Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.
19.	Nguyễn Quang Luyện (xóm Trường Thịnh)	Đại tá – Trợ lý Cục Cán bộ (Tổng cục Chính trị - Bộ Quốc phòng)
20.	Lê Văn Hoàn (xóm Đồi)	Đại tá Công an – Phó phòng thuộc Bộ Tư lệnh Cảnh vệ (Bộ Công an).
21.	Trương Đình Đường (xóm Núi)	Đại tá Công an – Giám đốc Công an tỉnh Thái Nguyên.
22	Nguyễn Đức Kim (xóm Đồi)	Đại tá Công an – Trưởng phòng thuộc Công an tỉnh Bắc Thái .

Lịch sử Đảng bộ xã Nam Tiến (1947 – 2014)

23	Nguyễn Đức Hạnh (xóm Đồi)	Đại tá Công an – Phó Ban Chỉ huy an ninh Công an tỉnh Bắc Thái.
24	Lê Văn Lợi (xóm Hạ)	Đại tá Công an – Giám đốc Nhà An dưỡng Tam Đảo (Bộ Công an).

X - DANH SÁCH ĐẢNG VIÊN ĐƯỢC TẶNG VÀ TRUY TẶNG HUY HIỆU 30 NĂM - 40 NĂM - 50 NĂM - 55 NĂM - 60 NĂM – 65 NĂM TUỔI ĐẢNG

S TT	HỌ VÀ TÊN	NĂM SINH	NĂM TUỔI ĐẢNG				
			40	50	60	65	
1	Lê Đình Nguyệt (xóm Hộ Sơn)	1921	40	50	60	65	
2	Nguyễn Quang Nam (xóm Giữa)	1930	40	50	60	65	
3	Phan Đình Trọng (xóm Hộ Sơn)	1931	40	50	55	60	
4	Nguyễn Trọng Ngạch (xóm Trường Thịnh)	1931	40	50	60		
5	Nguyễn Văn Tý (xóm Chùa)		40	50	60		
6	Nguyễn Quang Thăng (xóm Đồi)	1924	40	50	60		
7	Nông Thanh Đạt (xóm Đồi)	1933	40	50	60		
8	Đặng Văn Hối (xóm Đồi)	1917	40	50	60		

Lịch sử Đảng bộ xã Nam Tiến (1947 – 2014)

9	Trần Văn Nhất (xóm Giữa)	1928	40	50	55		
10	Kiều Công Ngụ (xóm Đồi)	1928	40	50	55		
11	Ngô Văn Loan (xóm Hạ)	1933	40	50	55		
12	Nguyễn Văn Cận (xóm Đình)	1921	40	50	55		
13	Lê Văn Chắt (xóm Chùa)	1933	40	50	55		
14	Lê Quý Thích (xóm Giữa)	1922	40	50	55		
15	Dương Đình Tuấn (xóm Giữa)	1922	40	50			
16	Hoàng Tuấn Minh (xóm Giữa)	1930	40	50			
17	Nguyễn Trọng Linh (xóm Hộ Sơn)	1910	40	50			
18	Đặng Việt Hồ (xóm Hạ)	1927	40	50			
19	Nguyễn Quang Ngải (xóm Hạ)	1933	40	50			
20	Nguyễn Quang Lại (xóm Hộ Sơn)	1910	40	50			
21	Đào Văn Gạo , (xóm Hộ Sơn)	1926	40	50			

Lịch sử Đảng bộ xã Nam Tiến (1947 – 2014)

22	Trần Văn Cồ (xóm Hộ Sơn)	1928	40	50			
23	Lê Văn Đào (xóm Hộ Sơn)	1924	40	50			
24	Dương Đình Minh (xóm Lò)	1927	40	50			
25	Nguyễn Quang Âm (xóm Trường Thịnh)	1933	40	50			
26	Nguyễn Quang Thâm (xóm Đồi)	1922	40	50			
27	Nguyễn Quang Bào (xóm Đồi)	1913	40	50			
28	Nguyễn Quang Bạo (xóm Đồi)	1928	40	50			
29	Đào Văn Mão (xóm Đồi)	1934	40	50			
30	Nguyễn Văn Trình (xóm Đồi)	1937	40	50			
31	Nguyễn Quang Dục (xóm Đồi)	1936	40	50			
32	Lê Văn Doãn (xóm Đồi)	1936	40	50			
33	Nguyễn Quang Thạnh (xóm Đồi)	1930	40	50			
34	Nguyễn Quang Thành	1925	40	50			

Lịch sử Đảng bộ xã Nam Tiến (1947 – 2014)

35	Đào Văn Tích (xóm Hạ)	1929	40	50			
36	Đào Thế Vân (xóm Hạ)	1939	40	50			
37	Đào Văn Kim (xóm Hạ)	1925	40	50			
38	Lê Văn Nhu (xóm Hạ)	1940	40	50			
39	Lê Đăng Phúc (xóm Hạ)	1928	40	50			
40	Đào Thế Vân (xóm Hạ)	1939	40	50			
41	Nguyễn Văn Thân (xóm Giữa)	1932	40	50			
42	Nguyễn Văn Cúc (xóm Giữa)	1925	40	50			
43	Nguyễn Hùng (xóm Giữa)	1940	40	50			
44	Nguyễn Quý Phác (xóm Lò)	1922	40	50			
45	Lâm Bình (xóm Hộ Sơn)	1935	40	50			
46	Nguyễn Thanh Nghị (xóm Hộ Sơn)	1928	40	50			
47	Nguyễn Tiến Hiên (xóm Trường Thịnh)	1931	40	50			

Lịch sử Đảng bộ xã Nam Tiến (1947 – 2014)

48	Nguyễn Quang Miện (xóm Đồi)	1925	40	50			
49	Lưu Văn Côn (xóm Trường Thịnh)	1933	40	50			
50	Nguyễn Quang Cháp (xóm Trường Thịnh)	1943	40	50			
51	Nguyễn Thị Khoa (xóm Chùa)	1939	40	50			
52	Phạm Văn Phúc (xóm Trại)	1928	40	50			
53	Trương Vũ Mạnh (xóm Đình)	1935	40	50			
54	Nguyễn Quang Soạn (xóm Hạ)	1936	40	50			
55	Đào Văn Chung (xóm Hạ)	1936	40				
56	Đỗ Văn Tác (xóm Hạ)	1939	40				
57	Nguyễn Quang Cảnh (xóm Hạ)	1933	40				
58.	Đào Hiếu Để (xóm Hạ)	1943	40				
59.	Đào Văn Thìn (xóm Hạ)	1940	40				
60.	Đỗ Văn Thuốc (xóm Hạ)	1945	40				

Lịch sử Đảng bộ xã Nam Tiến (1947 – 2014)

61.	Chu Phương Giao (xóm Hạ)	1941	40				
62.	Trần Kim Thanh (xóm Hạ)	1943	40				
63.	Chu Văn Đảm (xóm Hộ Sơn)	1944	30	40			
64.	Nguyễn Hữu Khánh (xóm Hộ Sơn)	1942	30	40			
65.	Nguyễn Thanh Liêm (xóm Hộ Sơn)	1937	30	40			
66.	Nguyễn Quang Du (xóm Hộ Sơn)	1940	30	40			
67.	Trần Văn Chiến (xóm Hộ Sơn)	1950	30	40			
68.	Lê Văn Cường (xóm Hộ Sơn)	1949	30	40			
69.	Trần Văn Tiến (xóm Hộ Sơn)	1933	40				
70.	Nguyễn Quang Bảy (xóm Hộ Sơn)	1937	40				
71.	Chu Văn Đảm (xóm Hộ Sơn)	1944	40				
72.	Nguyễn Văn Hằng (xóm Lò)	1938	40				
73.	Nguyễn Văn Bích (xóm Lò)	1934	40				

Lịch sử Đảng bộ xã Nam Tiến (1947 – 2014)

74.	Lê Đức Hiện (xóm Lò)	1938	40				
75.	Tạ Văn Tập (xóm Lò)	1940	30	40			
76.	Lê Văn Khoa (xóm Lò)	1953	30	40			
77.	Trần Anh Song (xóm Lò)	1948	30	40			
78.	Lê Xuân Viên (xóm Lò)		40				
79.	Lê Văn Chấn (xóm Đồi)	1920	40				
80.	Vũ Văn Phi (xóm Đồi)	1922	40				
81.	Trần Danh Nải (xóm Đồi)	1930	40				
82.	Lê Văn Áp (xóm Đồi)	1920	40				
83.	Nguyễn Quang Đăng (xóm Đồi)	1922	40				
84.	Nguyễn Văn Hiếu (xóm Đồi)	1942	40				
85.	Nguyễn Thị Tuyết Diễm (xóm Đồi)	1936	40				
86.	Nguyễn Quang Trà (xóm Đồi)	1936	40				

Lịch sử Đảng bộ xã Nam Tiến (1947 – 2014)

87.	Nguyễn Quang Luyện (xóm Đồi)	1945	40				
88.	Đào Anh Lương (xóm Đồi)	1945	40				
89.	Phạm Văn Nham (xóm Đồi)	1945	40				
90.	Nguyễn Quang Vinh (xóm Đồi)	1944	40				
91.	Nguyễn Quang Thản (xóm Đồi)	1944	40				
92.	Nguyễn Quốc Toàn (xóm Đồi)	1951	40				
93.	Nguyễn Quang Luận (xóm Đồi)		40				
94.	Nguyễn Quang Cường (xóm Giữa)	1940	40				
95.	Lê Xuân Vạn (xóm Giữa)	1933	40				
96.	Trần Đăng Tiến (xóm Giữa)	1939	40				
97.	Đỗ Thị Ngọc Thanh (xóm Giữa)	1935	30	40			
98.	Nguyễn Văn Phùng (xóm Giữa)	1949	30	40			
99.	Dương Đình Tình (xóm Giữa)	1950	30	40			

Lịch sử Đảng bộ xã Nam Tiến (1947 – 2014)

100.	Lê Hồng Du (xóm Giữa)	1950	30	40			
101.	Nguyễn Văn Thành (xóm Trường Thịnh)	1938	30	40			
102.	Dương Đình Chuẩn (xóm Trường Thịnh)	1935	40				
103.	Nguyễn Quang Đạt (xóm Trường Thịnh)	1952	30	40			
104.	Nguyễn Văn Nụ (xóm Trường Thịnh)	1938	40				
105.	Nguyễn Quang Đàm (xóm Trường Thịnh)	1932	40				
106.	Nguyễn Văn Xuyên (xóm Trường Thịnh)	1950	30	40			
107.	Ngô Thị Nhung (xóm Trường Thịnh)	1949	30	40			
108.	Hoàng Công Vị (xóm Chùa)	1936	40				
109.	Hoàng Phó Hoạt (xóm Chùa)	1938	40				
110.	Trương Anh Đào (xóm Chùa)	1942	40				
111.	Nguyễn Văn Kiêu (xóm Chùa)	1945	30	40			
112.	Nguyễn Thị Vạn (xóm Chùa)	1935	30	40			

Lịch sử Đảng bộ xã Nam Tiến (1947 – 2014)

113.	Nguyễn Văn Thiết (xóm Chùa)	1952	30	40			
114.	Nguyễn Văn Thanh (xóm Trại)	1953	30	40			
115.	Phạm Văn Thường (xóm Trại)	1945	30	40			
116.	Phạm Thị Hồng Thái (xóm Trại)	1945	30	40			
117.	Nguyễn Văn Thường (xóm Trại)	1950	30	40			
118.	Nguyễn Chí Lân (xóm Núi 1)	1941	40				
119.	Nguyễn Văn Xa (xóm Núi 1)	1938	30	40			
120.	Nguyễn Thanh Vân (xóm Núi 1)	1945	30	40			
121.	Vũ Quang Gia (xóm Núi 1)	1951	30	40			
122.	Đào Xuân Tụng (xóm Núi 1)	1948	30	40			
123.	Lâm Văn Chắt (xóm Núi 2)	1941	40				
124.	Trương Đình Sâm (xóm Núi 2)	1922	40				
125.	Nguyễn Văn Luân (xóm Núi 2)	1941	30	40			

Lịch sử Đảng bộ xã Nam Tiến (1947 – 2014)

126.	Nguyễn Xuân Bồn (xóm Núi 2)	1943	30	40			
127.	Vũ Văn Tửu (xóm Đình)	1943	40				
128.	Trương Văn Qùy (xóm Đình)	1926	40				
129.	Nguyễn Văn Chung (xóm Đình)	1935	30	40			
130.	Nguyễn Văn Thảo (xóm Đình)	1950	30	40			
131.	Hoàng Văn Đăng (xóm Chùa)	1948	30	40			
132.	Nguyễn Quý Kính (xóm Lò)	1954	30				
133.	Lê Xuân Giang (xóm Lò)	1952	30				
134.	Lê Văn Qùy (xóm Lò)	1954	30				
135.	Nguyễn Văn Liễu (xóm Lò)	X	30				
136.	Trần Tường (xóm Lò)	X	30				
137.	Lê Xuân Đàn (xóm Lò)	X	30				
138.	Lê Văn Bằng (xóm Lò)	1957	30				

Lịch sử Đảng bộ xã Nam Tiến (1947 – 2014)

139.	Lê Trung Thành (xóm Lò)	1953	30				
140.	Nguyễn Văn Điều (xóm Lò)	1960	30				
141.	Đặng Đức Quyền (xóm Đồi)	1952	30				
142.	Vũ Văn Thắng (xóm Đồi)	1954	30				
143.	Đào Ngọc Dậu (xóm Đồi)	X	30				
144.	Nguyễn Quang Kính (xóm Đồi)	X	30				
145.	Nguyễn Quang Võ (xóm Đồi)	1945	30				
146.	Đặng Như Mai (xóm Đồi)	1959	30				
147.	Nguyễn Quang Hào (xóm Đồi)	1952	30				
148.	Đào Văn Sáu (xóm Đồi)	1957	30				
149.	Đào Văn Lương (xóm Hạ)	X	30				
150.	Lê Ngọc Sinh (xóm Hạ)	X	30				
151.	Trần Văn Tạo (xóm Hạ)	x	30				

Lịch sử Đảng bộ xã Nam Tiến (1947 – 2014)

152.	Nguyễn Quang Thuần (xóm Hộ Sơn)	1952	30				
153.	Nguyễn Văn Pha (xóm Hộ Sơn)	X	30				
154.	Nguyễn Quang Chương (xóm Hộ Sơn)	1953	30				
155.	Nguyễn Quang Lợi (xóm Hộ Sơn)	X	30				
156.	Lê Văn Quyền (xóm Hộ Sơn)	x	30				
157.	Lê Đình Nghị (xóm Giữa)	1949	30				
158.	Đào Thị Cẩm (xóm Giữa)	X	30				
159.	Nguyễn Quang Thanh (xóm Giữa)	X	30				
160.	Dương Đình An (xóm Giữa)	1957	30				
161.	Trần Văn Trọng (xóm Giữa)	1957	30				
162.	Chu Quốc Hội (xóm Giữa)	1960	30				
163.	Phạm Thị Luyện (xóm Trường Thịnh)	1951	30				
164.	Dương Đình Hồi (xóm Trường Thịnh)	1953	30				

Lịch sử Đảng bộ xã Nam Tiến (1947 – 2014)

165.	Nguyễn Quang Hiệu (xóm Trường Thịnh)	X	30				
166.	Dương Đức Khẩn (xóm Trường Thịnh)	X	30				
167.	Dương Đình Sơn (xóm Trường Thịnh)	1958	30				
168.	Nguyễn Mạnh Hải (xóm Trường Thịnh)	1959	30				
169.	Nguyễn Quang Hòa (xóm Trường Thịnh)	1957	30				
170.	Trần Thị Hồng (xóm Trường Thịnh)	1958	30				
171.	Nguyễn Thế Liên (xóm Trường Thịnh)	1957	30				
172.	Nguyễn Quang Ảnh (xóm Trường Thịnh)	1934	30				
173.	Dương Đình Lợi (xóm Trường Thịnh)	1957	30				
174.	Tạ Thanh Xuân (xóm Chùa)	1944	30				
175.	Nguyễn Trường Xuân (xóm Chùa)	1947	30				
176.	Nguyễn Văn Bình (xóm Chùa)	X	30				
177.	Phạm Văn Khoát (xóm Chùa)	X	30				

Lịch sử Đảng bộ xã Nam Tiến (1947 – 2014)

178.	Nguyễn Thị Thắng (xóm Chùa)	1951	30				
179.	Bùi Đức Long (xóm Chùa)	1956	30				
180.	Nguyễn Văn Huân (xóm Chùa)	1960	30				
181.	Nguyễn Văn Thọ (xóm Chùa)	1954	30				
182.	Nguyễn Văn Hồi (xóm Trại)	X	30				
183.	Phạm Xuân bá (xóm Trại)	1959	30				
184.	Nguyễn Thanh Tuyển (xóm Trại)	1954	30				
185.	Nguyễn Thanh Quang (xóm Trại)	1959	30				
186.	Vũ Quang Trình (xóm Núi 1)		30				
187.	Trần Văn Thái (xóm Núi 2)	1954	30				
188.	Trương Đình Thâm (xóm Núi 2)	1940	30				
189.	Phạm Quang Hậu (xóm Núi 2)	x	30				
190.	Trương Thị Nguyệt (xóm Núi 2)	1948	30				

Lịch sử Đảng bộ xã Nam Tiến (1947 – 2014)

191.	Nguyễn Văn Khải (xóm Núi 2)	1953	30				
192.	Bùi Văn Vinh (xóm Núi 2)	1957	30				
193.	Trương Đình Lĩnh (xóm Núi 2)	1960	30				
194.	Trương Đình Thông (xóm Đình)	x	30				
195.	Nguyễn Quang Dũng (Cơ quan xã)	1952	30				
196.	Đặng Thành Đồng (Cơ quan xã)	1957	30				
197.	Nguyễn Văn Chúc (Trường THCS xã)	1958	30				
198.	Dương Đình Tân (Cơ quan xã)	1960	30				
199.	Dương Đình Tuất (xóm Trường Thịnh)	1946	30				

PHỤ LỤC II

CÁC ĐỒNG CHÍ CHỦ TỊCH ỦY BAN HÀNH CHÍNH (ỦY BAN NHÂN DÂN), BÍ THƯ CHI ỦY (BÍ THƯ ĐẢNG ỦY), PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC ĐẢNG ỦY CÁC XÃ ĐỒNG TIẾN (1946 - 1954), NAM TIẾN (1954 - 2014).

1-Đồng chí Nguyễn Bá Cao: Chủ tịch Ủy ban Hành chính (lâm thời) xã Đồng Tiến (đầu năm 1946 - 6/1946).

2-Đồng chí Nguyễn Quang Sính:
Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Cách mạng
(lâm thời) thôn Hoàng Đàm (9/1945 - đầu
năm 1946), Chủ tịch Ủy ban Hành chính,
Ủy ban Kháng chiến - Hành chính xã
Đồng Tiến (6/1946 - 6/1951).



Đồng chí Nguyễn Quang Sính (1914
- 1993) , quê quán và trú quán xã Nam Tiến, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ ngày 27/1/1947 đến cuối năm 1954; nguyên Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Cách mạng (lâm thời) thôn Hoàng Đàm, Chủ tịch Ủy ban Hành chính, Ủy ban Kháng chiến Hành chính xã Đồng Tiến, Ủy viên Ủy ban Hành chính xã Nam Tiến xã phụ trách Văn hóa - Xã hội , Đội trưởng, Kế toán Hợp tác xã Nông nghiệp Hộ Sơn; đã được tặng thưởng Huân chương Kháng chiến chống Pháp hạng Ba.

Lịch sử Đảng bộ xã Nam Tiến (1947 – 2014)

3-Đồng chí Nguyễn Văn Mão: Bí thư Chi bộ xã Đồng Tiến (1/1947 - 2/ 1947).

Đồng chí Nguyễn Văn Mão (1916 - 1975), quê quán và trú quán xã Nam Tiến, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ ngày 27/1/1947 đến năm 1953; nguyên Chiến sĩ tự vệ Cứu quốc thôn Thông Hạc, Phụ trách Việt Minh xã Đồng Tiến (nay là các xã Nam Tiến, Đắc Sơn, Đồng Tiến và thị trấn Ba Hàng), Phụ trách Đội xe đạp thồ dân công phục vụ Chiến dịch Tây Bắc.



4-Đồng chí Lê Đình Sa : Bí thư Chi bộ xã Đồng Tiến (2/1947 - giữa năm 1947).

Đồng chí Lê Đình Sa (1909 - 1983), quê quán, trú quán xã Nam Tiến, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ ngày 27/1/1947 đến cuối năm 1954; nguyên Bí thư Chi bộ xã Đồng Tiến, cán bộ thuộc Huyện ủy và Ủy ban Kháng chiến Hành chính huyện Phổ Yên, chuyển về quê làm ruộng từ năm 1955.

5-Đồng chí Nguyễn Quang Hiệu : Bí thư Chi bộ xã Đồng Tiến (giữa năm 1947 - 9/1948)⁽¹⁾.



⁽¹⁾ Theo Hồ sơ số 256, cấp 221 phòng Ban Tổ chức Tỉnh ủy Thái Nguyên.
372

Đồng chí Nguyễn Quang Hiệu (1923 - 1980); quê quán và trú quán xã Nam Tiến, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; tham gia cách mạng tháng 8/1945; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ ngày 27/1/1947; nguyên Thư kí Ủy ban Nhân dân cách mạng lâm thời làng Hoàng Đàm, Phó Chủ tịch Ủy ban Hành chính xã Đồng Tiến, Bí thư Chi bộ kiêm Phó Chủ tịch Ủy ban Hành chính và Phó Chủ nhiệm Việt Minh xã Đồng Tiến, Phó Chủ tịch Ủy ban Hành chính huyện Phổ Yên, Chủ tịch Ủy ban Hành chính thị xã Thái Nguyên, Phó ty Giáo dục tỉnh Thái Nguyên, Phó ty Công nghiệp tỉnh Bắc Thái, nghỉ hưu năm 1970; đã được tặng thưởng Huân chương Kháng chiến chống Pháp hạng Ba, Huy chương Kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng Nhất, Huy hiệu 30 năm tuổi Đảng.

6-Đồng chí Nguyễn Tiến Để: Bí thư Chi bộ xã Đồng Tiến (9/1948 -1950)⁽²⁾.

Đồng chí Nguyễn Tiến Để (1920 - 1993); quê quán xã Nam Tiến, trú quán xã Đồng Tiến, cùng huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; tham gia cách mạng tháng 4/1945, đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ ngày 14/2/1947; nguyên Chiến sĩ Trung đội tự vệ thôn Hoàng Đàm, Đại đội phó tự vệ chiến đấu, Chính trị viên Xã đội xã Đồng Tiến, Chính trị viên Đại đội dân quân



⁽²⁾ Theo Hồ sơ số 1071 Ban Tổ chức Tỉnh ủy Thái Nguyên.

miền (liên xã) Đồng Tiến - Trung Thành; Bí thư Chi bộ xã Đồng Tiến, Chủ tịch Ủy ban Kháng chiến Hành chính huyện kiêm Huyện trưởng Công an huyện Phổ Yên; Trưởng phòng thuộc Ty Công an tỉnh Thái Nguyên, Trưởng phòng thuộc Bộ Nội vụ, nghỉ hưu năm 1983, cấp bậc Thiếu tá; đã được tặng thưởng 1 Huân chương Kháng chiến chống Pháp hạng Nhất, 1 Huân chương Kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng Nhất, 1 Huân chương Chiến công hạng Nhất, Huy hiệu 40 năm tuổi Đảng.

7-Đồng chí Nguyễn Quang Thâm: Bí thư Chi bộ xã Đồng Tiến (1950 - 1951).

Đồng chí Nguyễn Quang Thâm (1922 -); quê quán, trú quán xã Nam Tiến, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; tham gia cách mạng năm 1945, đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ ngày 29/3/1947; nguyên Đội trưởng tự vệ chống Nhật thôn Hoàng Đàm, Trưởng ban Bình dân học vụ xã Đồng Tiến, Bí thư Đoàn Thanh niên Cứu quốc huyện Phổ Yên, Cán bộ Đảng phụ trách 2 xã Trung Thành và Đồng Tiến, Huyện ủy viên phụ trách công tác Tuyên giáo huyện Phổ Yên, Bí thư Chi bộ xã Đồng Tiến; Phó Chủ tịch, Quyền Bí thư Huyện ủy – Chủ tịch Ủy ban Kháng chiến - Hành chính huyện Phú Bình; Cán bộ Nghiên cứu Văn phòng Tỉnh ủy, Trưởng ty Lao động tỉnh Thái Nguyên; Chủ nhiệm Công ty Lương thực, Phó ty Thương nghiệp, Trưởng ty Lương thực tỉnh



Bắc Thái, nghỉ hưu năm 1981; đã được tặng thưởng Huân chương Kháng chiến chống Pháp hạng Ba, Huân chương Kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng Nhất, Huy chương Vì sự nghiệp Nông nghiệp, Huy hiệu 50 năm tuổi Đảng.



8-Đồng chí Nguyễn Quang Oánh: Bí thư Chi bộ xã Đồng Tiến (1951 - 1952).

Đồng chí Nguyễn Quang Oánh (1920 – 2012); quê quán, trú quán: xã Nam Tiến, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; tham gia cách mạng năm 1947; nhập ngũ năm 1952; nguyên Bí thư Chi bộ xã Đồng Tiến, Huyện ủy viên – Chính trị viên phó Huyện đội Phổ Yên, Huyện ủy viên - Chính trị viên phó Huyện đội Phú Lương, Cán bộ thuộc Ty Lâm nghiệp các tỉnh Thái Nguyên, Bắc Thái; từ năm 1967 về sinh sống tại quê.

9-Đồng chí Trương Đình Ty: Quyền Chủ tịch Ủy ban Kháng chiến Hành chính xã Đồng Tiến (6/1951- 12/1951).

Đồng chí Trương Đình Ty (1922 - 3/1996); quê quán và trú quán xã Nam Tiến, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; tham gia cách mạng năm 1945, đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ ngày 29/9/1949; nguyên Chủ nhiệm Việt Ninh thôn Thông Hạc; Ủy viên, Phó Chủ tịch, Quyền Chủ tịch Ủy ban Kháng



chiến - Hành chính xã Đồng Tiến, Ủy viên. Thường vụ Ban Chấp hành Nông hội huyện Phổ Yên; Trưởng phòng, Chi ủy viên, Phó Bí thư, Bí thư Chi bộ Cơ quan Ngân hàng huyện, Phó Chi điểm Ngân hàng huyện Phổ Yên, nghỉ hưu năm 1971; đã được tặng thưởng Huân chương Kháng chiến chống Pháp hạng Nhất, Huy chương Chiến thắng hạng Nhất.

10-Đồng chí Dương Đình Tuân: Chủ tịch Ủy ban Kháng chiến Hành chính xã Đồng Tiến (12/1951 – giữa năm 1953), Chủ tịch Ủy ban Hành chính xã Nam Tiến (1957 - 1959).



Đồng chí Dương Đình Tuân (1922 -), quê quán và trú quán xã Nam Tiến, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; tham gia cách mạng năm 1945, đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ ngày 18/1/1948; nguyên Tiểu đội trưởng tự vệ thôn Hoàng Đàm, Trung đội phó, Xã đội trưởng dân quân, Phó Bí thư Chi bộ - Chủ tịch Ủy ban Kháng chiến Hành chính xã Đồng Tiến, Chủ tịch Ủy ban Hành chính xã Nam Tiến; Trạm trưởng Trạm Vật tư Nông nghiệp, Phó Chủ nhiệm Hợp tác xã mua bán tỉnh Bắc Thái; Ủy viên Thường trực Ủy ban Hành chính huyện, Chủ nhiệm Hợp tác xã Mua bán huyện, Phó Cửa hàng trưởng Cửa hàng bách hóa huyện Phổ Yên, nghỉ hưu năm 1980; đã được tặng thưởng Huân chương Kháng chiến chống Pháp hạng Ba, Huân chương

Lịch sử Đảng bộ xã Nam Tiến (1947 – 2014)

Kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng Nhất, Huy hiệu 40 năm tuổi Đảng .

11-Đồng chí Nguyễn Trọng Linh: Bí thư Chi bộ xã Đồng Tiến (1952-1953), Bí thư Chi bộ xã Nam Tiến (1957 - 1961), Bí thư Đảng ủy xã Nam Tiến (1974 - 1976).



Đồng chí Nguyễn Trọng Linh (1922 -), quê quán và trú quán xã Nam Tiến, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; tham gia cách mạng năm 1945, đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ ngày từ ngày 25/7/1947; nguyên Chiến sĩ Trung đội tự vệ thôn Hoàng Đàm, Nhân viên Giao thông huyện Phổ Yên, Chiến sĩ Đại đội Quân báo 20, Bí thư Chi bộ các xã Đồng Tiến, Nam Tiến; Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã Nam Tiến; Chủ nhiệm Hợp tác xã nông nghiệp Hộ Sơn, nghỉ hưu năm 1977; đã được tặng thưởng Huân chương Kháng chiến chống Pháp hạng Nhất, Huân chương Kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng Nhất, Huy hiệu 40 năm, 50 năm, 55 tuổi Đảng .



12-Đồng chí Nguyễn Văn Lượng (Cân Lượng): Bí thư Chi bộ xã Đồng Tiến (cuối năm 1953 – 2/1954).

Đồng chí Nguyễn Văn Lượng (1920 – 1993); quê quán và trú quán xã Đắc Sơn, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên;

tham gia cách mạng năm 1945, đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam trong thời kì kháng chiến chống Pháp; nguyên Bí thư Chi bộ xã Đồng Tiến, Chủ nhiệm Hợp tác xã nông nghiệp Đặc Thắng – xã Đặc Sơn.

13-Đồng chí Lê Văn Chung: Chủ tịch Ủy ban Kháng chiến Hành chính xã Đồng Tiến (giữa năm 1953 - cuối năm 1953).



Đồng chí Lê Văn Chung (1911 - 1990), quê quán, trú quán xã Nam Tiến, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; tham gia cách mạng trong thời kì kháng chiến chống Pháp, đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ năm 1953 đến năm 1976; nguyên Chủ tịch Ủy ban Kháng chiến Hành chính xã Đồng Tiến, Tổ trưởng Tổ Đội công, Đội trưởng Đội Sản xuất Hợp tác xã nông nghiệp Hộ Sơn.



14-Đồng chí Trần Quốc Sính: Chủ tịch Ủy ban Kháng chiến Hành chính xã Đồng Tiến (cuối năm 1953).

Đồng chí Trần Quốc Sính (1923 – 1987), quê quán xã An Bồi, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình; trú quán thị trấn Ba Hàng, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; tham gia cách mạng năm 1945, đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam; nguyên Bí thư Đoàn Thanh niên Cứu quốc xã, Bí thư Chi bộ xã Đồng Tiến, Chính trị viên phó Huyện đội Phú Bình, Cán bộ thuộc Ty

Lịch sử Đảng bộ xã Nam Tiến (1947 – 2014)

Giao thông tỉnh Thái Nguyên, Cán bộ Ban Nghiên cứu Khoa học tỉnh Bắc Thái, đã nghỉ hưu, đã được tặng thưởng Huân chương Kháng chiến hạng Nhì.

15-Đồng chí Đào Văn Định: Bí thư Chi bộ xã Nam Tiến (11/1954 - 1955).

Đồng chí Đào Văn Định (1926 - 1999), quê quán và trú quán xã Nam Tiến, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; tham gia cách mạng năm 1946, đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ ngày 10/11/1954 đến năm 1976; nguyên Phân đoàn trưởng thuộc Đoàn Thanh niên Xung phong Trung ương, Bí thư Chi bộ xã Nam Tiến, Cán bộ Công an huyện Phổ Yên về địa phương sản xuất.



16-Đồng chí Lê Văn Giảng: Chủ tịch Ủy ban Hành chính xã Nam Tiến (2/1954 - 1956)

Đồng chí Lê Văn Giảng (1919 - 1984), quê quán, trú quán xã Nam Tiến, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; tham gia cách mạng trong thời kì kháng chiến chống Pháp, đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam; nguyên Chủ tịch Ủy ban Hành chính xã Nam Tiến, Trưởng xóm Hộ Sơn, Chủ nhiệm Hợp tác xã nông nghiệp Hộ Sơn, Cán bộ Công an xã; đã được tặng thưởng Huy chương Kháng chiến chống Pháp hạng Nhì.



17-Đồng chí Lê Ngọc Sinh: Bí thư Chi bộ xã Nam Tiến (1955 - 1956), Bí thư Chi bộ xã Nam Tiến (1961 - 4/1965), Bí thư Đảng ủy xã Nam Tiến (4/1965 - 1967).



Đồng chí Lê Ngọc Sinh (1925 -), quê quán và trú quán xã Nam Tiến, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; tham gia cách mạng tháng 8/1946, đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ ngày 5/11/1954; nguyên Chiến sĩ Trung đội tự vệ chiến đấu thôn Hoàng Đàm, Ủy viên Thường vụ Ban Chấp hành Nông hội xã, Chi ủy viên - Chính trị viên Xã đội, Thường vụ Chi ủy, Bí thư Chi bộ, Bí thư Đảng ủy xã Nam Tiến; Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy, Trạm phó Trạm Thực phẩm huyện Phổ Yên, đã nghỉ hưu, đã được tặng thưởng Huân chương chống Mĩ cứu nước hạng Nhất, Huy hiệu 30 năm tuổi Đảng.



18-Đồng chí Nguyễn Quang Luận: Chủ tịch Ủy ban Hành chính xã Nam Tiến (1959 - 1967), Bí thư Đảng ủy xã Nam Tiến (1967 - 1969).

Đồng chí Nguyễn Quang Luận (1912 - 1989), quê quán và trú quán xã Nam Tiến, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; tham gia cách mạng năm 1946, đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ tháng 5/1949; nguyên Đoàn ủy viên Đoàn Cải cách ruộng đất tỉnh Bắc Ninh, Trưởng phòng Chấp pháp

Khu Công an Việt Bắc, Chủ tịch Ủy ban Hành chính xã, Bí thư Đảng ủy xã Nam Tiến, đã nghỉ hưu; đã được tặng thưởng Huân chương Kháng chiến chống Pháp, Huy hiệu 40 năm tuổi Đảng.



19-Đồng chí Vũ Quang Trình: Chủ tịch Ủy ban Hành chính xã Nam Tiến (1967 - 1969), Bí thư Đảng ủy xã Nam Tiến (1969 - 1974).

Đồng chí Vũ Quang Trình (1931 - 1999), quê quán và trú quán xã Nam Tiến, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; tham gia cách mạng năm 1948, đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ ngày 6/3/1960; nguyên Phó Chủ tịch, Chủ tịch Ủy ban Hành chính xã, Bí thư Đảng ủy xã Nam Tiến; Cán bộ thuộc Ủy ban Nhân dân huyện Phổ Yên, đã nghỉ hưu; đã được tặng thưởng Huân chương Kháng chiến chống Mỹ hạng Nhì, Huy hiệu 30 năm tuổi Đảng.

20-Đồng chí Lê Xuân Đàn: Bí thư Đảng ủy xã Nam Tiến (1976 – 10/1978).

Đồng chí Lê Xuân Đàn (1934 - 1993); quê quán và trú quán xã Nam Tiến, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; tham gia cách mạng năm 1953, đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ ngày



14/4/1957; nguyên Chiến sĩ Trung đoàn 77, Tiểu đội trưởng, Chính trị viên Đại đội thuộc Sư đoàn 308; Chính trị

Lịch sử Đảng bộ xã Nam Tiến (1947 – 2014)

viên Tiểu đoàn thuộc Sư đoàn 304; nghỉ hưu từ tháng 12/1974; Chi uỷ viên Chi bộ Hợp tác xã nông nghiệp Đội Cấn, Bí thư Đảng uỷ xã Nam Tiến; đã được tặng thưởng 3 Huân chương Chiến sĩ vẻ vang (Nhất, Nhì, Ba), Huân chương Kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng Nhất, Huy hiệu 30 năm tuổi Đảng.



21-Đồng chí Nguyễn Quang Thạnh: Chủ tịch Uỷ ban Hành chính xã Nam Tiến (1969 - 1975), Bí thư Đảng uỷ xã Nam Tiến (8/1984 – 10/1986).

Đồng chí Nguyễn Quang Thạnh, sinh năm 1930; quê quán và trú quán xã Nam Tiến, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; tham gia cách mạng năm 1951, đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ ngày 2/7/1963; nguyên Cán bộ thu thuế nông nghiệp xã Nam Tiến, Kế toán Hợp tác xã nông nghiệp Đội Cấn, Uỷ viên Thường trực Uỷ ban Hành chính xã, Uỷ viên Ban Thường vụ - Thường trực Đảng uỷ xã, Phó Bí thư Đảng uỷ - Chủ tịch Uỷ ban Hành chính xã, Bí thư Đảng uỷ xã Nam Tiến, đã nghỉ hưu; đã được tặng thưởng Huy hiệu 40 năm, 50 năm tuổi Đảng.

22-Đồng chí Lê Xuân Vạn: Chủ tịch Uỷ ban Hành chính xã Nam Tiến (1975 - 1977).

Đồng chí Lê Xuân Vạn (1933 - 2009) quê quán và trú quán xã Nam Tiến, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; tham gia



cách mạng năm 1952, nhập ngũ năm 1954, xuất ngũ năm 1958, đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ ngày 11/8/1961; nguyên Ủy viên Ban Chấp hành Đoàn Thanh niên Cứu quốc xã Đồng Tiến, Tiểu đội phó trong Quân đội, Chủ nhiệm Hợp tác xã nông nghiệp Giữa Thịnh; Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy - Phó Chủ tịch Ủy ban Hành chính xã kiêm Trưởng Công an xã, Phó Bí thư Đảng ủy – Chủ tịch Ủy ban Hành chính xã, Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc xã Nam Tiến, Trưởng ban Bảo thọ xóm Giữa, nghỉ công tác năm 1993; đã được tặng thưởng Huy chương Chiến thắng, Huy chương Chiến sĩ vẻ vang, Huân chương Kháng chiến chống Mỹ hạng Nhất, Huy hiệu 40 năm tuổi Đảng.



23-Đồng chí Nguyễn Quang Âm: Bí thư Đảng ủy xã Nam Tiến (10/1978 – 8/1984).

Đồng chí Nguyễn Quang Âm, sinh năm 1933; quê quán và trú quán xã Nam Tiến, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; tham gia cách mạng năm 1953, đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ ngày 19/12/1959; nguyên Tiểu đội trưởng thuộc Tổng đội Thanh niên Xung phong Trung ương, Cán bộ Kế hoạch Nhà máy gạch Phổ Yên, Phó Trưởng phòng Khoa học Kỹ thuật Ty Kiến trúc tỉnh Thái Nguyên, Bí thư Chi bộ – Chủ nhiệm Hợp tác xã nông nghiệp Giữa Thịnh, Bí thư Đảng ủy xã Nam Tiến, đã nghỉ

hưu; đã được tặng thưởng Huân chương Kháng chiến chống Mỹ hạng Nhất, Huy hiệu 40 năm, 50 năm tuổi Đảng.



24-Đồng chí Nguyễn Xuân Bốn: Chủ tịch Ủy ban Hành chính (Ủy ban Nhân dân) xã Nam Tiến (1977 - 1984), Bí thư Đảng ủy xã Nam Tiến (1989 - 1993).

Đồng chí Nguyễn Xuân Bốn (1943 -); quê quán và trú quán xã Nam Tiến, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; tham gia cách mạng (nhập ngũ) tháng 10/1963, đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ ngày 31/7 1967; nguyên Chiến sĩ, Y sĩ thuộc Sư đoàn 312 chiến đấu ở các chiến trường Lào và Quảng trị, xuất ngũ về địa phương năm 1972; Đảng ủy viên - Trưởng Công an xã, Phó Chủ tịch, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân xã, Bí thư Đảng ủy xã Nam Tiến; đã nghỉ hưu; đã được tặng thưởng Huân chương chống Mỹ cứu nước hạng Nhì, Huy hiệu 30 năm tuổi Đảng .

25-Đồng chí Nguyễn Văn Hằng: Chủ tịch Ủy ban Nhân dân xã Nam Tiến (1984 – 5/1987), Bí thư Đảng ủy xã Nam Tiến (7/1987 – 9/1988).

Đồng chí Nguyễn Văn Hằng sinh năm 1936, quê quán và trú quán xã Nam Tiến, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; tham gia cách mạng (nhập ngũ) năm 1959, đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ ngày 21/9/1965;



nguyên Chiến sĩ Trung đoàn 239 Công binh, phục viên về địa phương năm 1962, Đảng ủy viên – Bí thư Đoàn xã, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy – Bí thư Chi bộ Hợp tác xã nông nghiệp Đội Cấn, Ủy viên Thường trực Ủy ban Nhân dân xã xã, Phó Bí thư Đảng ủy - Chủ tịch Ủy ban Nhân dân xã, Bí thư Đảng ủy xã Nam Tiến, nghỉ hưu năm 1989; đã được tặng thưởng Huân chương Kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng Nhì, Huy hiệu 40 năm tuổi Đảng .

26-Đồng chí Nguyễn Kim Đang: Bí thư Đảng ủy xã Nam Tiến (10/1986 - 7/1987).



Đồng chí Nguyễn Kim Đang (1943 – 2002); quê quán và trú quán xã Nam Tiến, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; tham gia cách mạng (nhập ngũ) năm 1963, phục viên năm 1975, đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ năm 1965 đến năm 1988; nguyên Chiến sĩ, Học viên Sĩ quan Cao xạ, Trợ lý Cao xạ Tỉnh đội Tuyên Quang, Trợ lý Phòng Cao xạ Quân khu Việt Bắc, Cán bộ thu mua lương thực Ty Lương thực tỉnh Bắc Thái, Bí thư Đảng ủy xã Nam Tiến; đã được tặng thưởng 2 Huân chương Chiến sĩ vẻ vang (Nhì, Ba), 1Huân chương Kháng chiến chống Mỹ hạng Ba.



27-Đồng chí Phạm Văn Phúc: Chủ tịch Ủy ban Nhân dân xã Nam Tiến (5/1987 - 5/1988), Bí thư Đảng ủy xã Nam Tiến (10/1988 – 12/1989).

Đồng chí Phạm Văn Phúc, sinh năm

1928; quê quán và trú quán xã Nam Tiến, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; tham gia cách mạng (nhập ngũ) năm 1951, đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ ngày 22/2/1960, nguyên Chiến sĩ Tiểu đoàn 68 thuộc Tỉnh đội Thái Nguyên, xuất ngũ về địa phương làm Xã đội phó, Chủ nhiệm Hợp tác xã nông nghiệp xóm Trại, Hợp tác xã nông nghiệp Thông Hạc, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy - Phó Chủ tịch Ủy ban Nhân dân xã, Phó Bí thư Đảng ủy - Chủ tịch Ủy ban Nhân dân xã, Bí thư Đảng ủy xã Nam Tiến, nghỉ hưu năm 1990; đã được tặng thưởng Huy chương Kháng chiến chống Pháp, Huy hiệu 40 năm, 50 năm tuổi Đảng.

28-Đồng chí Nguyễn Quang Hùng:
Chủ tịch Ủy ban Nhân dân xã (6/1988 - 12/1989).



Đồng chí Nguyễn Quang Hùng, sinh năm 1940; quê quán và trú quán xã Nam Tiến, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; tham gia cách mạng năm 1958, nhập ngũ năm 1966, xuất ngũ năm 1973, đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ ngày 17/6/1961; nguyên Bí thư Đoàn xã, Chiến sĩ thuộc Tổng cục Hậu cần - Bộ Quốc phòng, Chi ủy viên, Bí thư Chi bộ, Chủ nhiệm Hợp tác xã mua bán xã; Phó Chủ tịch Ủy ban Nhân dân xã, Phó Bí thư Đảng ủy - Chủ tịch Ủy ban Nhân dân xã Nam Tiến; đã được tặng thưởng 2 Huân chương Chiến công (Nhì, Ba), 3 Huân chương Chiến sĩ giải phóng (Nhất, Nhì, Ba), Huân chương Kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng Ba, Huy hiệu 40 năm, 50 năm tuổi Đảng.



29-Đồng chí Nguyễn Quang Tuyền:
Chủ tịch Ủy ban Nhân dân xã Nam Tiến
(1990 – 1994).

Đồng chí Nguyễn Quang Tuyền
(1952 – 2009); quê quán và trú quán xã
Nam Tiến, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái
Nguyên; tham gia cách mạng (nhập ngũ)
năm 1972, xuất ngũ năm 1976; nguyên
đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, Chiến sĩ, Tiểu đội
trưởng, Trung đội phó trong Quân đội; Ủy viên Thường
trực, Phó Chủ tịch, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân xã, Phó Bí
thư Đảng ủy - Chủ tịch Hội đồng Nhân dân xã; đã được
tặng thưởng Huân chương Chiến sĩ giải phóng hạng Ba,
Huân chương Kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng Ba.

30-Đồng chí Nguyễn Văn Phùng: Bí
thư Đảng ủy xã Nam Tiến (1994 –
2010).



Đồng chí Nguyễn Văn Phùng, sinh
năm 1949; quê quán và trú quán xã
Nam Tiến, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái
Nguyên; tham gia cách mạng (nhập ngũ)
năm 1968, xuất ngũ năm 1974; đảng
viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ ngày 15/11/1972;
nguyên Chiến sĩ Đoàn 959, chiến đấu ở Chiến trường
Lào, Tiểu đội phó - Học viên Trường Lục quân Quân khu
4, Học sinh Trường Cơ khí 2 Bộ Cơ khí - Luyện kim, Cán
bộ kỹ thuật Nhà máy phụ tùng Ô tô số 1, Bí thư Chi bộ
Giữa Thịnh kiêm Trưởng xóm, Bí thư Đảng ủy kiêm Chủ
tịch Hội đồng Nhân dân xã Nam Tiến, nghỉ hưu năm 2010;

đã được tặng thưởng Huân chương Chiến sĩ giải phóng hạng Ba, Huy hiệu 30 năm, 40 năm tuổi Đảng .

31-Đồng chí Nguyễn Chí Lân: Chủ tịch Ủy ban Nhân dân xã Nam Tiến (1994 - 4/2001).



Đồng chí Nguyễn Chí Lân, sinh năm 1941; quê quán và trú quán xã Nam Tiến, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; tham gia cách mạng (nhập ngũ) năm 1961, xuất ngũ năm 1976, đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ tháng 9/1965; nguyên Cán bộ Phòng 2 Cục Chính trị Bộ Tư lệnh Miền Đông Nam Bộ; Đảng ủy viên - Bí thư Chi bộ xóm Núi, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy xã - Xã đội trưởng, Phó Bí thư Đảng ủy -Chủ tịch Ủy ban Nhân dân xã, nghỉ hưu năm 2001; đã được tặng thưởng Huân chương Kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng Nhì, 3 Huân chương Chiến sĩ giải phóng (Nhất, Nhì, Ba), Huân chương Chiến sĩ vẻ vang hạng Ba, Huy hiệu 40 năm tuổi Đảng .

32-Đồng chí Nguyễn Trọng Thủy: Chủ tịch Ủy ban Nhân dân xã Nam Tiến (4/2001 – 8/2010), Bí thư Đảng ủy xã Nam Tiến từ tháng 7/2010.



Đồng chí Nguyễn Trọng Thủy, sinh năm 1957; quê quán và trú quán xã Nam Tiến, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; tham gia cách mạng (nhập ngũ) năm 1975, xuất ngũ năm 1990; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ ngày 12/1/1985; nguyên Nhân viên xăng dầu Cục Hậu cần - Bộ Tổng Tham mưu, Nhân viên xăng dầu Tiểu

đoàn 1, Trung đoàn 601 – Quân khu 1, Cán bộ Ban Kỹ thuật Trường Quân sự Quân khu 1, cấp bậc Trung úy Quân nhân chuyên nghiệp phục viên về địa phương, Bí thư Chi bộ xóm Hạ, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy - Phó Chủ tịch Ủy ban Nhân dân xã - Trưởng Công an xã, Phó Bí thư Đảng ủy - Chủ tịch Ủy ban Nhân dân xã; từ 7/2010 là Bí thư Đảng ủy xã, từ 6/2011 kiêm Chủ tịch Hội đồng Nhân dân xã Nam Tiến; đã được tặng thưởng 2 Huân chương Chiến sĩ vẻ vang (Nhì, Ba).

33- Đồng chí Nguyễn Quang Thuấn:
Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy xã Nam Tiến (2005 - 2010)



Đồng chí Nguyễn Quang Thuấn, sinh năm 1952; quê quán và trú quán xã Nam Tiến, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; tham gia cách mạng (nhập ngũ) năm 1972, xuất ngũ năm 1982; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ ngày 13/6/1978; nguyên Đội phó Đội Sản xuất Hợp tác xã nông nghiệp Hộ Sơn, Thiếu úy Quân nhân chuyên nghiệp Lữ đoàn Công binh 249, Tổ trưởng Đảng, Phó Bí thư, Bí thư Chi bộ kiêm Trưởng xóm Hộ Sơn, Phó ban Công an xã, Ủy viên Ủy ban Nhân dân xã – Xã đội trưởng, Đảng ủy viên - Thường trực Đảng ủy, Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy – Chủ tịch Hội đồng Nhân dân xã Nam Tiến; nghỉ hưu năm 2011; đã được tặng thưởng 2 Huân chương Chiến sĩ vẻ vang (Nhì, Ba), Huy hiệu 30 năm tuổi Đảng.

34- Đồng chí Trần Anh Tuấn: Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy xã Nam Tiến từ tháng 6/2010.

Đồng chí Trần Anh Tuấn, sinh năm 1968; quê quán và trú quán xã Nam Tiến, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; tham gia cách mạng năm 1994, đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ ngày 12/8/1999.; nguyên Phó Trưởng xóm, Trưởng xóm, Chi hội trưởng Chi hội Nông dân xóm Chùa; Cán bộ Ủy nhiệm thu, Cán bộ Tư pháp xã; Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy xã - Trưởng Công an xã; Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy xã - Ủy viên Ủy ban Nhân dân xã; từ tháng 6/2010 là Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy xã Nam Tiến.



35- Đồng chí Dương Đình Tân: Chủ tịch Ủy ban Nhân dân xã Nam Tiến từ tháng 8/2010.

Đồng chí Dương Đình Tân, sinh năm 1960; quê quán và trú quán xã Nam Tiến, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; tham gia cách mạng năm 1976, đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ ngày 16/6/1984; nguyên Công nhân Xí nghiệp xây lắp điện Hà Nội, nhập ngũ vào Quân đội năm 1981 làm Chiến sĩ, Tiểu đội trưởng, xuất ngũ năm 1985 về địa phương làm Bí thư Chi bộ - Phó Chủ nhiệm Hợp tác xã nông nghiệp xóm Lò, Đảng ủy viên - Ủy viên Ủy ban Nhân dân xã, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy - Phó Chủ tịch Ủy ban Nhân dân xã; từ tháng 7/2010 là Phó Bí thư Đảng ủy - Chủ tịch Ủy ban Nhân dân xã Nam Tiến.



**MỘT SỐ HÌNH ẢNH
VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA ĐẢNG BỘ,
CHÍNH QUYỀN, ĐOÀN THỂ
VÀ CÁN BỘ, NHÂN DÂN
XÃ NAM TIẾN**

MỘT SỐ HÌNH ẢNH
VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA B-THO ĐỘ
QUYỀN QUYỀN, B-THO ĐỘ
VÀ CÁN BỘ, NHÂN DÂN
KINH TẾ MẠNH



Lễ trao Huy hiệu 40 năm tuổi Đảng và Kỷ niệm 50 năm cách mạng Tháng Tám và Quốc khánh 2 - 9 (1945 - 1995) của Đảng bộ xã Nam Tiến.



Lễ trao tặng Huy hiệu 30,40,50,60 năm tuổi Đảng đợt 19/5 và 2/9 năm 2008.



Toàn cảnh Hội nghị công bố Quyết định phê duyệt Quy hoạch nông thôn mới xã Nam Tiến
Giai đoạn 2012 - 2015 (10/2012)



Các đồng chí Bí thư, Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy xã và các thí sinh tham dự Hội thi Bí thư Chi bộ giỏi (năm 2009)



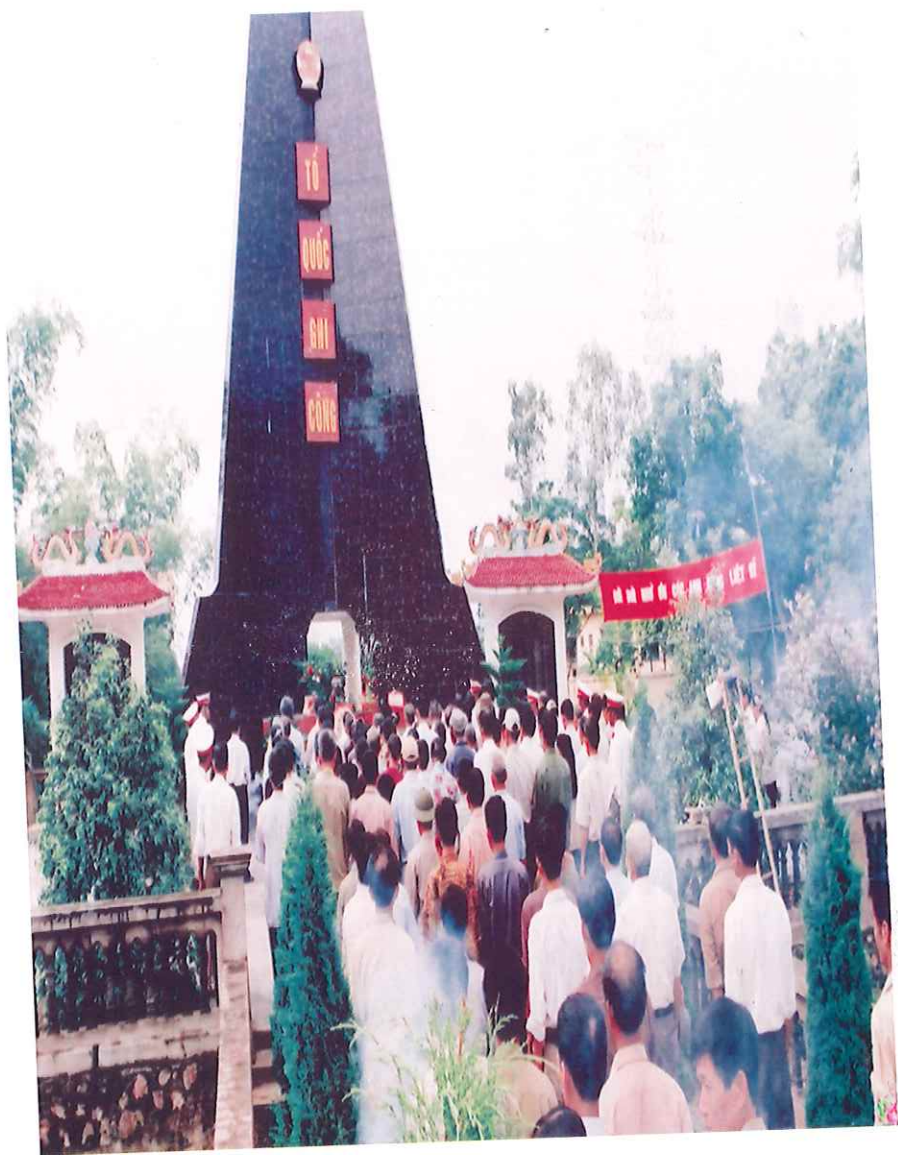
Các thí sinh tham dự Hội thi kể chuyện về tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh (năm 2009)



Nhà máy nước Nam Tiến xây dựng và khánh thành năm 2014, đảm bảo cung cấp đủ nước sạch cho hơn 1.000 hộ dân trong xã.
(Ảnh chụp năm 2014)



Một đoạn kênh mương hồ Núi Cốc trên địa bàn xã Nam Tiến
(Ảnh chụp năm 2014)



Đảng bộ, chính quyền, đoàn thể và nhân dân xã Nam Tiến dâng hương tưởng niệm các anh hùng liệt sĩ tại Đài Tưởng niệm các anh hùng liệt sĩ của xã (năm 2005).



Lễ kỉ niệm 60 năm ngày Thương binh Liệt sĩ (27/7/1947 - 27/7/2007)



Tại lễ kỉ niệm 60 năm ngày Thương binh Liệt sĩ
Đảng ủy Hội đồng Nhân dân Ủy ban Nhân dân tặng quà cho thân nhân các Liệt sĩ.



Trường Trung học cơ sở xã Nam Tiến Trường đạt Chuẩn Quốc gia năm 2013.
(Ảnh chụp năm 2014)



Trường Tiểu học Nam Tiến 1 - Trường đạt chuẩn Quốc gia từ năm 2003
(Ảnh chụp năm 2014)



Trụ sở Đảng ủy Hội đồng Nhân dân Ủy ban Nhân dân xã Nam Tiến
(khánh thành năm 2005 -Ảnh chụp năm 2014)



Trạm Y tế xã Nam Tiến - Đơn vị đạt chuẩn Quốc gia về Y tế từ năm 2004.
(Ảnh chụp năm 2014)



Đảng bộ xã lãnh đạo
xây dựng hoàn chỉnh 3
trạm điện đảm bảo
cung cấp đủ điện cho
sản xuất và sinh hoạt
của nhân dân trong xã
(Ảnh chụp năm 2014)



Một đoạn đường giao thông nông thôn mới ở xóm Lò (Ảnh chụp năm 2014)



Đảng bộ xã lãnh đạo chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi.
 Ảnh trên: Vườn cây cảnh của một gia đình nông dân xóm Trại.
 Ảnh dưới: Trang trại chăn nuôi lợn của một gia đình nông dân ở xóm Lò.
 (Ảnh chụp năm 2014)





Các thể hệ cán bộ lãnh đạo xã Nam Tiến (Ảnh chụp năm 2004).



Các đại biểu tham dự Hội thảo khoa học Bản thảo Lịch sử Đảng bộ xã Nam Tiến
(1947-2014) lần 2 (ngày 14/11/2014)

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1 – Ban Chỉ huy quân sự huyện Phổ Yên : Huyện Phổ Yên - Lịch sử kháng chiến chống xâm lược và xây dựng - bảo vệ Tổ quốc (1945 - 2000).

2 – Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thái Nguyên: Thái Nguyên trong chiến thắng Việt Bắc Thu Đông 1947 (Kỷ yếu Hội thảo khoa học), xuất bản năm 1998.

3 – Các báo cáo hằng quý, sáu tháng, một năm và văn kiện các kỳ Đại hội Đảng của Chi bộ (Đảng bộ), Ủy ban Nhân dân và các ban, ngành, đoàn thể xã Nam Tiến, của Đảng bộ huyện Phổ Yên, lưu tại Văn phòng Đảng ủy xã Nam Tiến, Văn phòng Huyện ủy Phổ Yên, Văn phòng Tỉnh ủy và Chi cục Lưu trữ Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên.

4 – Huyện ủy Phổ Yên : Lịch sử Đảng bộ huyện Phổ Yên (1930 - 1954), Lịch sử Đảng bộ huyện Phổ Yên (1954 - 2000).

5 – Sở Văn hoá Thông tin Thái Nguyên : Thái Nguyên - Đất và người,.

6 - Tỉnh ủy Thái Nguyên : Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, tập I (1936-1965), Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, tập II (1965-2000).

MỤC LỤC

NỘI DUNG	TRANG
LỜI GIỚI THIỆU	5
<i>Chương I: QUÊ HƯƠNG – CON NGƯỜI VÀ TRUYỀN THỐNG</i>	9
<i>Chương II: CHI BỘ XÃ RA ĐỜI LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN TRONG XÃ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC (9/1945 – 7/1954)</i>	47
<i>Chương III : LÃNH ĐẠO XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC (1954 -1975).</i>	81
<i>Chương IV : LÃNH ĐẠO THỰC HIỆN NHIỆM VỤ XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC TRONG NHỮNG NĂM SAU NGÀY THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC (5/1975 – 12/1985)</i>	156
<i>Chương V : LÃNH ĐẠO THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI CỦA ĐẢNG VỀ ĐỔI MỚI, CÔNG NGHIỆP HÓA – HIỆN ĐẠI HÓA ĐẤT NƯỚC (1986 – 2000)</i>	194

<i>Chương VI : LÃNH ĐẠO ĐẦY MẠNH THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI CỦA ĐẢNG VỀ CÔNG NGHIỆP HÓA – HIỆN ĐẠI HÓA ĐẤT NƯỚC (2001 – 2014)</i>	236
KẾT LUẬN	315
PHẦN PHỤ LỤC	324
PHỤ LỤC I	324
PHỤ LỤC II	371
TÀI LIỆU THAM KHẢO	393

In 400 cuốn, khổ 14,5x20,5 cm,
tại Công ty cổ phần In Thái Nguyên. Tổ 23, phường Quang Trung, TPTN
Giấy phép XB số 902/GP-STTTT do Sở Thông tin và Truyền thông
Thái Nguyên cấp ngày 05 tháng 12 năm 2014.
In xong và nộp lưu chiểu tháng 12 năm 2014.